BÌNH GIẢNG LUẬN VỀ CHÁNH THUẬT CÁC QUY LUẬT CỐI TRÍ

QUY LUẬT 6
Webinar 49-50

Michael D. Robbins

Mental Rules 36 – Rule 5.1 (pages 156-163)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 36 — Trang 155–163

Quy Luật Năm và Ba Yếu Tố Của Quá Trình Sáng Tạo

Thầy MDR mở đầu bằng cách giới thiệu Quy Luật Năm: ba điều thu hút Thái Dương Thiên Thần trước khi cái vỏ được tạo ra đi xuống — tình trạng của các dòng nước, sự an toàn của người tạo ra, và sự chiêm ngưỡng đều đặn — từ đó tim, cổ họng và mắt được liên kết cho sự phụng sự tam phân. Ngài nhận xét rằng Chân sư DK trong cuốn này chú trọng nhiều hơn đến tác động lên người đệ tử, trong khi các chi tiết kỹ thuật huyền thuật đã được trình bày trong Luận về Lửa Vũ Trụ.

Chân sư DK tóm tắt lại những gì đã được đề cập về các cấp độ sáng tạo: Đấng Sáng Tạo của hệ mặt trời hay hệ hành tinh; Chân Ngã tạo ra thể biểu hiện của nó (nhân loại được đưa vào biểu hiện bởi một nhóm các chân ngã song hành — tức các Thái Dương Thiên Thần); và con người tạo ra hình tư tưởng để thể hiện, làm việc và bao quanh bản thân. Thầy MDR lưu ý rằng công việc sáng tạo có chủ ý này chỉ khả thi với những ai vận hành trên cõi trí — các nhà tư tưởng của thế giới và đệ tử của các Chân Sư.

Tiến trình sáng tạo trong mọi trường hợp đều bắt đầu từ tham thiền, sau đó là phản ứng của vật chất bị tác động bởi mãnh lực được tạo ra trong tham thiền, dẫn đến sự xây dựng hình tướng và sử dụng nó qua âm thanh. Tiếp theo, hình tướng trở thành thực thể sống rung động — đó là ý nghĩa của "Ngôi Lời đã trở thành Xác Thịt."

Hai Điểm Bổ Sung

Chân sư DK đưa ra hai điểm thú vị. Thứ nhất, mỗi khi ngồi xuống tham thiền buổi sáng, người chí nguyện đang học cách xây dựng và tiếp sinh lực cho hình tư tưởng. Thầy MDR nhấn mạnh đây là một gợi ý quan trọng: thay vì bận tâm với những thiếu sót trong tham thiền, hãy chuyển sự chú ý sang công việc xây dựng hình tư tưởng — chủ đề thay thế có sự quan tâm sâu sắc sẽ tự nhiên dẫn đến sự kiểm soát tâm trí tốt hơn. Thứ hai, các chân ngã đang chuẩn bị chiếm lấy cơ thể con người đang bận rộn với công việc tham thiền, do đó rất khó tiếp cận họ qua buổi cầu hồn thông thường — chỉ những người đã qua đời gần đây nhất mới có thể được liên lạc.

Điều Kiện Thứ Nhất: Tình Trạng Của Các Dòng Nước

Hình tư tưởng được xây dựng qua động lực của mục đích phối hợp, tham thiền chuyên chú và hoạt động sáng tạo. Thầy MDR nhận xét ba loại hoạt động này tương ứng với cung một (mục đích/ý chí), cung hai (tham thiền) và cung ba (hoạt động sáng tạo). Hình tư tưởng sau đó được đẩy ra khỏi người tạo bởi hơi thở xua đẩy — vừa là biểu tượng vừa là thực tế thực nghiệm trong công việc huyền thuật.

Có hai nguyên nhân thất bại chính. Nguyên nhân thứ nhất là không thực hiện đồng thời tất cả các hoạt động cần thiết. Nguyên nhân thứ hai là bỏ qua việc xem xét tình trạng của chất liệu cảm xúc mà hình tư tưởng phải đi qua để thu nhận vật chất cảm dục và trở thành thực thể hoạt động trên

cõi đó. Nếu không thể làm điều này, hình tư tưởng chết trên cõi trí vì thiếu sức mạnh thúc đẩy của dục vọng.

Nếu thể cảm dục ở trạng thái xoáy nước ích kỷ, hình tư tưởng bị kéo vào và biến mất — Thầy MDR nhận xét: sự ích kỷ chính là xoáy nước đó. Ngay cả những đệ tử đã đạt mức tự chủ và vị tha tương đối cũng có thể thất bại vì thể cảm dục của họ bị kích động bởi thành công hay thất bại của nhóm, bởi sự ổn định hay thiếu trung thành của những người đồng phụng sự. Khi bị ràng buộc với kết quả mong muốn, "kỹ năng hành động" bị mất đi.

Thầy MDR đi qua vòng hoàng đạo để minh họa: người Bạch Dương có xu hướng "sẵn sàng, bắn, rồi mới ngắm"; người Kim Ngưu suy ngẫm nhưng không hành động đủ mức; người Song Tử bất ổn trong tư tưởng; người Cự Giải dễ bị sợ hãi. Còn một điều kiện thứ ba quan trọng: thể cảm dục là một phần của hình tướng cảm xúc hành tinh và rung động đồng điệu với nó. Ba phẩm tính đang chiếm ưu thế trong hình tướng hành tinh hiện nay là sợ hãi, kỳ vọng và dục vọng sở hữu vật chất đang ở đỉnh điểm — mặc dù Chân sư DK cho biết đỉnh điểm đó đã qua và nhân loại đã vượt được nhiều.

Ba sự thay thế cần thiết được nêu rõ: thay sợ hãi bằng bình an — đặc quyền của những người sống trong Ánh Sáng của Vĩnh Cửu; thay sự kỳ vọng đầy nghi ngờ bằng sự đảm bảo tĩnh lặng nhưng năng động về mục tiêu cuối cùng, đến từ tầm nhìn về Thiên Cơ và tiếp xúc với các đệ tử và Chân Sư; thay ham muốn vật chất bằng khát vọng đối với những của cải của linh hồn — minh triết, tình thương và sức mạnh để phụng sự. Thầy MDR bình luận đây là những lời tuyệt vời trong sự giản dị của chúng và mời gọi mỗi người tự suy ngẫm xem đã thực hiện được chưa. Ba từ này — bình an, đảm bảo và khát vọng đúng đắn — khi được thấu hiểu và trải nghiệm hàng ngày sẽ tạo ra tình trạng của dòng nước đúng đắn, đảm bảo sự sống còn của mọi hình tư tưởng được tạo ra đúng đắn trong tham thiền.

Điều Kiện Thứ Hai: Sự An Toàn Của Người Sáng Tạo

Chân sư DK đưa ra tuyên bố mạnh mẽ: con người thường bị "giết chết" theo nghĩa huyền bí bởi chính các hình tư tưởng của mình. Việc tạo ra hình tư tưởng qua tập trung và tham thiền là một vấn đề đầy nguy hiểm.

Có hai cách mà hình tư tưởng không đi xuống được sẽ đầu độc con người trên cõi trí. Cách thứ nhất: hình tư tưởng phát triển quá mạnh trên cõi trí đến mức con người trở thành nạn nhân của nó — đây là "ý tưởng cố định" của tâm thần học, ám ảnh dẫn đến mất trí, dòng suy nghĩ nhất tâm cuối cùng khủng bố chính người tạo ra nó. Cách thứ hai: hình tư tưởng nhân lên quá nhanh đến mức hào quang trí tuệ trở thành đám mây dày đặc, ánh sáng của linh hồn không thể xuyên qua, tình thương và vẻ đẹp của cuộc sống không thể tiếp cận — con người bị ngạt thở bởi chính hình tư tưởng của mình.

Thầy MDR nhận xét: cung ba chi phối phổi, và sự sản xuất tư tưởng quá mức không đi đến đâu là nguy hiểm đặc trưng với những ai có cung ba mạnh. Ngoài ra còn có những dòng tư tưởng nuôi dưỡng thù hận, đố kỵ và ghen ghét — dẫn đến các hành động trên cõi trần có thể gây ra cái chết của người tạo ra và những người khác. Bình giảng số 37 sẽ tiếp tục từ trang 163 với phần về sự an toàn của người sáng tạo và các biện pháp bảo vệ cần thiết.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 36, Rule 5.1,

Nội dung Bình luận Video, *Luận về Chánh Thuật*, Chương trình 36, Quy luật 5.1, Bắt

Beginning Rule Five, THE SOUL AND ITS THOUGHT-FORMS. 1 hr 1 min: pages 155-163.

đầu Quy luật Năm, LINH HỒN VÀ NHỮNG HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA NÓ. 1 giờ 1 phút: các trang 155-163.

We have been dealing with the processes of creation as they concern:

Chúng ta đã xem xét các quá trình sáng tạo liên quan đến:

1. The Creator of a solar system or a planetary scheme.

1. Đấng Sáng Tạo của một thái dương hệ hoặc một hệ hành tinh.

2. The Ego, as it creates its body of manifestation.

2. Chân ngã, khi nó tạo ra thể biểu hiện của mình.

3. Man, as he creates those thought-forms by which he expresses himself. The objective form has been the result of meditation on the part of the creating agency.

3. Con người, khi y tạo ra những hình tư tưởng qua đó y thể hiện mình. Hình tướng khách quan là kết quả của tham thiền từ phía cơ quan sáng tạo.

This fifth rule touches upon three factors:

Quy luật thứ năm này đề cập đến ba yếu tố:

1. The condition of the waters.

1. Tình trạng của các "dòng nước."

2. The safety of the one who thus creates.

2. Sự an toàn của người tạo ra.

3. Steady contemplation.

3. Sự chiêm ngưỡng bền bỉ.

These teachings are intended to be practical. The process of creating thought-forms is part of the work done by every aspirant in the daily meditation process. As egos, preparing to take human bodies, are deeply engaged in meditation work, it is highly improbable that they can be reached by the ordinary medium in the ordinary seance. Hindrances to the potency of the work. If a thought-form is sent forth into the emotional world to gather to itself a body of desire and is immersed in a “condition of the waters” which can best be described as purely selfish, it is lost. The “condition of the waters.” Their “skill in action” is lost, because they are tied to the desired result

Những giáo huấn này nhằm mang tính thực tiễn. Quá trình tạo hình tư tưởng là một phần của công việc mà mỗi người chí nguyện thực hiện trong quá trình tham thiền hàng ngày. Khi các chân ngã chuẩn bị nhập vào các hình thể nhân loại, họ gắn bó sâu sắc với công việc tham thiền, nên rất khó có khả năng rằng họ có thể được tiếp cận qua các phương tiện đồng cốt thông thường trong các buổi lên đồng thông thường. Các trở ngại cho sức mạnh của công việc: Nếu một hình tư tưởng được gửi vào thế giới cảm dục để tự thu thập một thể dục vọng và bị chìm vào “tình trạng của các dòng nước” mà có thể được mô tả là hoàn toàn ích kỷ, thì nó sẽ mất đi. “Tình trạng của các dòng nước.”

and so their labour produces nothing. There are three qualities predominating in the planetary form—fear, expectancy and a climaxing desire (in the human family) for material possession. Desire for material possession must be superseded by aspiration for those possessions which are the joy of the soul—wisdom, love and power to serve.

Kỹ năng trong hành động của họ bị mất đi, bởi vì họ bị ràng buộc với kết quả mong muốn và do đó lao động của họ không sinh ra kết quả gì. Có ba phẩm chất chi phối trong hình thể hành tinh — sợ hãi, mong đợi và một khao khát đỉnh điểm (trong gia đình nhân loại) về sở hữu vật chất. Khát khao sở hữu vật chất phải được thay thế bằng khát vọng cho những sở hữu mang lại niềm vui cho linh hồn — minh triết, tình thương và năng lực để phụng sự.

People are frequently slain (in the occult and therefore in the more important sense) by their own thought-forms. This they do in two ways:

Con người thường bị "giết chết" (theo nghĩa huyền bí và do đó là nghĩa quan trọng hơn) bởi chính những hình tư tưởng của mình. Chúng làm điều này theo hai cách:

1. By growing potent on the mental plane that the man falls a victim to the thing he has created.

1. Bằng cách trở nên mạnh mẽ trên cõi trí, con người trở thành nạn nhân của chính điều mà y đã tạo ra.

2. By multiplying fast that the mental aura of the man becomes like unto a thick and dense cloud.

2. Bằng cách nhân lên quá nhanh, hào quang trí tuệ của con người trở nên giống như một đám mây dày đặc.

Text 5.1 (Trang 156-163)

Rule FIVE

QUY LUẬT NĂM

[1] Three things engage the Solar Angel before the sheath created passes downward; the condition of the waters, the safety of the one who thus creates, and steady contemplation. Thus are the heart, the throat, and eye, allied for triple service.

[1] Ba điều thu hút Thái Dương Thiên Thần trước khi cái vỏ được tạo ra đi xuống; tình trạng của các dòng nước, sự an toàn của người tạo ra hình tư tưởng như vậy, và sự chiêm ngưỡng đều đặn. Như vậy, tim, cổ họng và mắt, được liên kết cho sự phụng sự tam phân.

[2] The Soul and Its Thought Forms

[2] Linh Hồn và các Hình Tư Tưởng của Nó

[Page 157]

[Page 157]

[3] We have been dealing with the processes of creation as they concern:

[4] 1. The Creator of a solar system or a planetary scheme.

[5] 2. The Ego, as it creates its body of manifestation. It should here be remembered that the entire human family has been brought into manifestation by a paralleling group of egos.

[6] 3. Man, as he creates those thought-forms by which he expresses himself, through which he works, and by which he is surrounded. It should also here be borne in mind that this definite creative work is only possible to those who function on mental levels—the thinkers of the world and the disciples of the Masters.

[7] In every case, as we have seen, the objective form has been the result of meditation on the part of the creating agency, [8] of response from the material acted upon by the force generated in meditation, [9] thus producing the building of the form, and its utilization through sound. [10] This is succeeded by the stage wherein the form is seen objectively and becomes a vibrant living entity. [11] Thus is "the Word [12] made Flesh," and thus do all forms—universes, men, and ensouled thoughts—come into being.

[13] This fifth rule touches [14] upon three factors which engage the attention of the creating agent before the physical form emerges into view on the exterior plane. [15] These three are: [Page 158]

[3] Chúng ta đã và đang bàn đến các quá trình sáng tạo liên quan đến:

[4] 1. Đấng Sáng Tạo của một hệ mặt trời hoặc một hệ hành tinh.

[5] 2. Chân ngã, khi nó tạo ra thể biểu hiện của nó. Ở đây, cần nhớ rằng toàn bộ gia đình nhân loại đã được đưa vào biểu hiện bởi một nhóm các chân ngã song hành.

[6] 3. Con người, khi y tạo ra những hình tư tưởng mà qua đó y thể hiện bản thân, làm việc, và bị bao quanh. Ở đây, cũng cần lưu ý rằng công việc sáng tạo rõ ràng này chỉ khả thi đối với những ai vận hành trên các cấp độ trí tuệ—những nhà tư tưởng của thế giới và các đệ tử của các Chân sư.

[7] Trong mọi trường hợp, như chúng ta đã thấy, hình tướng khách quan là kết quả của sự tham thiền từ phía tác nhân sáng tạo, [8] của sự đáp ứng từ vật chất bị tác động bởi mãnh lực được tạo ra trong sự tham thiền, [9] do đó tạo ra sự xây dựng hình tướng, và sự sử dụng nó thông qua âm thanh. [10] Tiếp theo là giai đoạn mà hình tướng được nhìn thấy một cách khách quan và trở thành một thực thể sống rung động. [11] Như vậy là "Ngôi Lời [12] đã trở thành Xác Thịt", và như vậy tất cả các hình tướng — vũ trụ, con người, và những tư tưởng được ban cho linh hồn —được sinh ra.

[13] Quy luật thứ năm này đề cập đến[14] ba yếu tố thu hút sự chú ý của tác nhân sáng tạo trước khi hình tướng vật lý xuất hiện trên cõi ngoại hiện. [15] Ba điều này là: [Page 158]

[16] 1. The condition of the waters.

[17] 2. The safety of the one who thus creates.

[18] 3. Steady contemplation.

[19] We will deal briefly with these three and then we will consider the three factors which the disciple needs to relate if he ever aims to become an active and potent co-operator with the Hierarchy. [20] These are the Eye, the Heart, the Throat. [21] The interpretation and significance of these rules can be carried forward along several lines. [22] For our purposes, the one followed will be that relating to the disciple and his work, and will deal with his training in the magical work of the ego, as that ego occupies and employs a physical form. [23] These teachings are intended to be practical; [24] they will emphasize the training and discipline of the disciple, and, scattered throughout, will be found those hints and esoteric suggestions which, when followed, will lead the aspirant on to experiment and to experience of truth. [25] Those who are not true aspirants will fail to recognize the hints and thus will be preserved from danger and premature experience.

[26] Let us therefore take up the three factors which engage our attention, and let us consider them from the standpoint of the human being who is creating thought-forms, [27] and not primarily from the standpoint of a solar Creator or of an ego, preparing to take incarnation through the medium of form. [28] Two collateral thoughts are here of value. One is that the process of creating thought-forms is part of the work done by every aspirant in the daily meditation process. [29] If the student

[16] 1. Tình trạng của các dòng nước.

[17] 2. Sự an toàn của người tạo ra như vậy.

[18] 3. Sự chiêm ngưỡng đều đặn.

[19] Chúng ta sẽ đề cập ngắn gọn đến ba điều này và sau đó chúng ta sẽ xem xét ba yếu tố mà đệ tử cần liên hệ nếu y muốn trở thành người hợp tác tích cực và mạnh mẽ với Thánh Đoàn. [20] Đó là Mắt, Tim, Cổ Họng. [21] Việc giải thích và ý nghĩa của những quy luật này có thể được thực hiện theo nhiều hướng. [22] Đối với mục đích của chúng ta, hướng được theo đuổi sẽ là hướng liên quan đến đệ tử và công việc của y, và sẽ đề cập đến sự huấn luyện của y trong công việc huyền thuật của Chân ngã, khi Chân ngã đó chiếm giữ và sử dụng một hình tướng vật lý. [23] Những lời dạy này nhằm mục đích thực tế; [24] chúng sẽ nhấn mạnh đến sự huấn luyện và kỷ luật của đệ tử, và, rải rác khắp nơi, sẽ tìm thấy những gợi ý và đề xuất bí truyền mà khi được tuân theo, sẽ dẫn dắt người chí nguyện tiến hành thử nghiệm và trải nghiệm chân lý. [25] Những người không phải là người chí nguyện chân chính sẽ không nhận ra những gợi ý và do đó sẽ được bảo vệ khỏi nguy hiểm và trải nghiệm sớm.

[26] Vì vậy, chúng ta hãy xem xét ba yếu tố thu hút sự chú ý của chúng ta, và chúng ta hãy xem xét chúng từ quan điểm của con người đang tạo ra hình tư tưởng, [27] chứ không phải chủ yếu từ quan điểm của Đấng Sáng Tạo Thái Dương hay của Chân ngã, đang chuẩn bị lâm phàm thông qua phương tiện hình tướng. [28] Hai ý tưởng bổ sung ở đây có giá trị. Một là quá trình tạo ra hình tư tưởng là một phần công việc được thực hiện bởi mỗi người chí nguyện trong quá trình tham thiền hàng ngày. [29] Nếu người học

would remember that every time he sits down to his morning meditation he is learning to build and vitalize thought-forms, his work might assume greater interest. The tendency of most aspirants is to be occupied with their deficiencies in the work of meditation and their inability to control their minds, whereas both those aspects of their endeavour [Page 159] would be aided if they were to be occupied by the profoundly engrossing work of thought-form building.

viên nhớ rằng mỗi khi ngồi xuống tham thiền buổi sáng, y đang học cách xây dựng và tiếp sinh lực cho hình tư tưởng, thì công việc của y có thể sẽ trở nên thú vị hơn. Khuynh hướng của hầu hết những người chí nguyện là bận tâm đến những thiếu sót của họ trong công việc tham thiền và việc họ không có khả năng kiểm soát tâm trí của mình, trong khi cả hai khía cạnh đó trong nỗ lực của họ [Page 159] sẽ được hỗ trợ nếu họ bận tâm đến công việc hấp dẫn sâu sắc là xây dựng hình tư tưởng.

[30] A secondary and less important thought is that as egos, preparing to take human bodies, are deeply engaged in meditation work, it is highly improbable that they can be reached by the ordinary medium in the ordinary seance. [31] At the most, only those who have passed over quite recently can be thus contacted, and they are, in most cases, in a condition of deep abstraction of a different kind. There is no time or purpose in enlarging upon this theme here but it is of interest to those investigating these matters.

[30] Một ý tưởng thứ yếu và ít quan trọng hơn là khi các Chân ngã, đang chuẩn bị chiếm lấy cơ thể con người, đang bận rộn với công việc tham thiền, thì rất khó có khả năng người ta có thể tiếp cận được họ bằng phương tiện thông thường trong buổi cầu hồn thông thường. [31] Nhiều nhất chỉ những người đã qua đời gần đây mới có thể được liên lạc như vậy, và trong hầu hết các trường hợp, họ đang ở trong tình trạng trừu xuất sâu sắc theo một cách khác. Không có thời gian hay mục đích để mở rộng chủ đề này ở đây nhưng nó đáng quan tâm đối với những người tìm hiểu những vấn đề này.

[32] *1. The Condition of the Waters*

[32] *1. Tình Trạng của các Dòng Nước*

[33] The creating agency, [34] man, has through the incentives of a co-ordinating purpose, intent meditation, and creative activity built the thought-form which he is ensouling with his own vitality and directing with his will. [35] The time has come for that thought-form to be sent upon its mission and to carry out the purpose of its being. [36] As we saw in the earlier rule, the form is "driven" from its creator by the power of the expulsive breath. [37] This is a symbolic statement but, at the same time, an experimental fact in the magical work. [38] In the disciple's work, there is often

[33] Tác nhân sáng tạo, [34] con người, thông qua sự thúc đẩy của một mục đích phối hợp, sự tham thiền chuyên tâm và hoạt động sáng tạo đã xây dựng nên hình tư tưởng mà y đang hun đúc bằng sức sống của chính y và điều khiển bằng ý chí của y. [35] Đã đến lúc hình tư tưởng đó được gửi đi thực hiện sứ mệnh và thực hiện mục đích tồn tại của nó. [36] Như chúng ta đã thấy trong quy luật trước đó, hình tướng được "đẩy ra" khỏi người tạo ra nó bởi sức mạnh của hơi thở xua đẩy. [37] Đây là một tuyên bố mang tính biểu tượng nhưng đồng thời là một thực tế mang tính thử nghiệm trong công việc huyền

failure owing to his inability to understand both the esoteric and the literal significance of this expulsive breath [39] as he carries forward his meditation work. This expulsive breath is the result of a preceding period of rhythmic breathing, paralleled by concentrated meditation work, then a definite focussing of the attention and the breath, as the purpose of the created form is mentally defined, and finally, the vitalizing of the thought-form, by its creator, and its consequent energizing into independent life and activity.

thuật. [38] Trong công việc của đệ tử, thường có sự thất bại do y không có khả năng hiểu cả ý nghĩa bí truyền và nghĩa đen của hơi thở đẩy ra này [39] khi y tiếp tục công việc tham thiền của mình. Hơi thở đẩy ra này là kết quả của một giai đoạn thở nhịp nhàng trước đó, song song với công việc tham thiền tập trung, sau đó là tập trung sự chú ý và hơi thở nhất định, khi mục đích của hình tướng được tạo ra được xác định rõ ràng về mặt trí tuệ, và cuối cùng, là việc tiếp sinh lực cho hình tư tưởng bởi người tạo ra nó, và do đó, tiếp năng lượng cho nó thành sự sống và hoạt động độc lập.

[40] The first hindrance to the potency of the work comes through the failure of the disciple to carry on these activities [Page 160] simultaneously. [41] The second cause of failure lies in his neglecting to consider the condition of the waters or the state of the emotional substance into which this mental form must go and so gather to itself the matter of the astral plane which will enable it to become a functioning entity on that plane. [42] If it cannot do this, it becomes simply and eventually a dead form on the plane of mind, [43] for it will lack that motivating power of desire which is necessary to carry it forward to completion on the physical plane.

[40] Trở ngại đầu tiên đối với năng lực của công việc xuất phát từ việc đệ tử không thực hiện được những hoạt động này [Page 160] đồng thời. [41] Nguyên nhân thứ hai của sự thất bại nằm ở việc y bỏ qua việc xem xét tình trạng của các dòng nước hay trạng thái của chất liệu cảm xúc mà hình tướng trí tuệ này phải đi vào và do đó tập hợp cho chính nó vật chất của cõi cảm dục, điều này sẽ cho phép nó trở thành một thực thể hoạt động trên cõi đó. [42] Nếu nó không thể làm được điều này, thì nó chỉ đơn giản là, và cuối cùng trở thành, một hình tướng chết trên cõi trí, [43] vì nó sẽ thiếu sức mạnh thúc đẩy của dục vọng cần thiết để đưa nó đến chỗ hoàn thiện trên cõi vật lý.

[44] It is interesting to remember this: If a thought-form is sent forth into the emotional world to gather to itself a body of desire (the impelling force which produces all objectivity) [45] and is immersed in a "condition of the waters" which can best be described as purely selfish, [46] all that occurs is as follows: It is lost, by being drawn into the astral body of the disciple, which is the focal point for all astral energy employed by the disciple. [47] It is swept into a vortex of which the individual astral body is the

[44] Điều thú vị cần nhớ là: Nếu một hình tư tưởng được gửi vào thế giới cảm xúc để tập hợp cho chính nó một thể dục vọng (mãnh lực thúc đẩy tạo ra mọi biểu lộ khách quan) v[45] à bị chìm đắm trong "tình trạng của các dòng nước" mà có thể mô tả tốt nhất là hoàn toàn ích kỷ, [46] thì tất cả những gì xảy ra như sau: Nó bị mất đi, do bị kéo vào thể cảm xúc của đệ tử, là tiêu điểm cho tất cả năng lượng cảm dục được đệ tử sử dụng.[47] Nó bị cuốn vào một vòng xoáy mà thể cảm xúc cá nhân là trung tâm và mất đi sự tồn tại

centre and loses its separate existence. [48] The simile of the whirlpool is of value here. [49] The thinker is like a man throwing a toy boat from the shore into a stream of water. If he throws it into a whirlpool, it is sucked in time into the central vortex and so disappears. [50] Many forms, thus constructed by an aspirant in his meditation work are lost and fail in their objective because of the chaotic and whirling state of the aspirant's emotional body. [51] Thus good intentions come to naught; thus good purpose and planned work for the Master fail to materialize because, as the thought-form passes downward on to the plane of desire and emotion, it contacts only the seething waters of fear, of suspicion, of hatred, [52] of vicious or purely physical desire. [53] These being more potent than the little form, drown it, and it passes out of sight and out of existence, and the man becomes conscious of another abortive effort. [Page 161]

riêng biệt của nó. [48] Hình ảnh so sánh về xoáy nước có giá trị ở đây. [49] Người tư tưởng giống như một người ném một chiếc thuyền đồ chơi từ bờ vào một dòng nước. Nếu y ném nó vào xoáy nước, thì theo thời gian nó sẽ bị hút vào vòng xoáy trung tâm và biến mất. [50] Nhiều hình tướng, được xây dựng bởi người chí nguyện trong công việc tham thiền của y, bị mất đi và thất bại trong mục tiêu của chúng vì trạng thái hỗn loạn và quay cuồng của thể cảm xúc của người chí nguyện. [51] Như vậy, những ý định tốt đẹp đều trở nên vô ích; như vậy, mục đích tốt đẹp và công việc được lên kế hoạch cho Chân Sư không thể hiện thực hóa được vì khi hình tư tưởng đi xuống cõi dục vọng và cảm xúc, nó chỉ tiếp xúc với những dòng nước sôi sục của sợ hãi, nghi ngờ, thù hận, [52] dục vọng xấu xa hoặc thuần túy vật chất. [53] Những thứ này mạnh hơn hình tướng nhỏ bé, nhấn chìm nó, và nó biến mất khỏi tầm nhìn và không còn tồn tại, và con người ý thức được một nỗ lực thất bại khác. [Page 161]

[54] Or again, the "condition of the waters" is not that of a self-engendered whirlpool, but is more allied to that of a pool, stirred into a frothy and boiling surge, through the activities of others. [55] There are many disciples who have achieved a fair measure of self-control and of personal disinterestedness. [56] They are not the victims of personality desire and aims, and are comparatively free from the whirlpool of selfish tendencies. [57] But their astral bodies are again and again swept into a state of agitation by the group for, and in which, they work. [58] They are elated or depressed, satisfied or dissatisfied by the results they achieve or fail to achieve; [59] this achievement or lack of achievement and the steadiness or disloyalties of their fellow servers produce agitation and emotional upset, and on this powerful reaction their thought-forms, constructed so diligently

[54] Hoặc một lần nữa, "tình trạng của các dòng nước" không phải là xoáy nước được tự tạo ra, mà giống với một hồ nước hơn, bị khuấy động thành một làn sóng sủi bọt và sôi sục, thông qua các hoạt động của những người khác. [55] Có nhiều đệ tử đã đạt được mức độ tự chủ và vị tha cá nhân tương đối. [56] Họ không phải là nạn nhân của dục vọng và mục tiêu cá nhân, và tương đối thoát khỏi vòng xoáy của những khuynh hướng ích kỷ. [57] Nhưng thể cảm xúc của họ hết lần này đến lần khác bị cuốn vào trạng thái kích động bởi nhóm mà họ làm việc cho, và nhóm mà trong đó họ làm việc. [58] Họ cảm thấy hân hoan hoặc chán nản, hài lòng hoặc không hài lòng bởi những kết quả mà họ đạt được hoặc không đạt được; [59] sự thành công hay thất bại này, cùng với sự ổn định hay thiếu trung thành của những người đồng phụng sự, gây ra sự xao động và rối loạn cảm xúc, và chính vì những phản

and prayerfully, come to naught. Their “skill in action” is lost, because they are tied to the desired result and so their labour produces nothing.

ứng mạnh mẽ này, các hình tư tưởng mà họ đã dày công xây dựng trong cầu nguyện và nỗ lực trở nên vô nghĩa. "Kỹ năng hành động" của họ bị mất đi, vì họ bị ràng buộc với kết quả mong muốn, và do đó công sức của họ không mang lại gì.

[60] There are many other “conditions of the waters” which each aspirant can for himself supply. [61] There is one more however upon which I would like to touch. [62] The emotional body of the disciple which must feed and nurture the baby thought-form (with its mental nucleus) is necessarily part of the planetary emotional form and hence vibrates in unison with that form. [63] This should also be carefully considered, for the emotional body is thrown into a state of activity by the general astral condition and must be handled wisely from this angle.

[60] Có nhiều “tình trạng của các dòng nước” khác nữa mà mỗi người chí nguyện có thể cung cấp cho chính mình. [61] Tuy nhiên, có một điều nữa mà tôi muốn đề cập đến. [62] Thể cảm xúc của đệ tử, cái phải nuôi dưỡng hình tư tưởng sơ sinh (với hạt nhân trí tuệ của nó), nhất thiết phải là một phần của hình tướng cảm xúc hành tinh và do đó rung động đồng điệu với hình tướng đó. [63] Điều này cũng nên được xem xét cẩn thận, vì thể cảm xúc bị đưa vào trạng thái hoạt động bởi tình trạng cảm dục chung và phải được xử lý một cách khôn ngoan từ góc độ này.

[64] At this time there are three qualities predominating in the planetary form—fear, expectancy and a climaxing desire (in the human family) for material possession. [65] Note the word “climaxing”. The summation of human desire for material happiness has been reached, [66] and the peak of that desire has been passed; thus mankind has achieved and surmounted much. [67] But the rhythm of the ages is strong.

[64] Tại thời điểm này, có ba phẩm tính chiếm ưu thế trong hình tướng hành tinh — sợ hãi, kỳ vọng và dục vọng lên đến đỉnh điểm (trong nhân loại) đối với của cải vật chất. [65] Lưu ý từ “lên đến đỉnh điểm”. Tổng số dục vọng của con người đối với hạnh phúc vật chất đã đạt đến, [66] và đỉnh cao của dục vọng đó đã qua đi; do đó nhân loại đã đạt được và vượt qua rất nhiều. [67] Nhưng nhịp điệu của các thời đại rất mạnh mẽ.

[Page 162]

[Page 162]

[68] These three qualities have to be grasped and discounted by the aspirant as he seeks to serve from mental levels. [69] In the place of fear he must substitute that peace which is the prerogative of those who live always in the Light of the Eternal; [70] in the place of questioning expectancy he must substitute that placid, yet active, assurance of the ultimate objective which comes from a vision of the Plan and his contact with other

[68] Ba phẩm tính này phải được người chí nguyện nắm bắt và loại bỏ khi y tìm cách phụng sự từ các cấp độ trí tuệ. [69] Thay vì sợ hãi, y phải thay thế bằng sự bình an vốn là đặc quyền của những người luôn sống trong Ánh sáng của Vĩnh Cửu; [70] thay vì sự kỳ vọng đầy nghi ngờ, y phải thay thế bằng sự đảm bảo ôn hòa, nhưng chủ động, về mục tiêu cuối cùng đến từ tầm nhìn về Thiên Cơ và sự tiếp xúc của y với các đệ tử khác và sau

disciples and later with the Master. [71] Desire for material possession must be superseded by aspiration for those possessions which are the joy of the soul—wisdom, love and power to serve. [72] Peace, assurance and right aspiration! [73] These three words, when understood and experienced in the life of every day, will bring about that right "condition of the waters" which will ensure the survival of every thought-form, rightly engendered in meditation by the man, functioning as a soul.

đó là với Chân Sư. [71] Ham muốn đối với của cải vật chất phải được thay thế bằng khát vọng đối với những của cải là niềm vui của linh hồn — minh triết, tình thương và sức mạnh để phụng sự. [72] Bình an, đảm bảo và khát vọng đúng đắn! [73] Ba từ này, khi được thấu hiểu và trải nghiệm trong cuộc sống hàng ngày, sẽ mang lại "tình trạng của nước" đúng đắn, điều này sẽ đảm bảo sự tồn tại của mọi hình tư tưởng, được con người tạo ra một cách đúng đắn trong sự tham thiền, hoạt động như một linh hồn.

2. The Safety of the One Who Thus Creates

2. Sự An Toàn của Người Sáng Tạo Như Vậy

[74] It might be said here with emphasis, even if it is a recognized truism, that people are frequently slain (in the occult and therefore in the more important sense) by their own thought-forms. [75] Thought creation, through concentration and meditation, is a potently dangerous matter. [76] This must never be forgotten. There are forms of thought, unencumbered by much desire matter, which, failing to pass downward, poison the man on mental levels. This they do in two ways:

[74] Cần nhấn mạnh ở đây, mặc dù đó là một chân lý hiển nhiên, rằng con người thường bị "giết chết" (theo nghĩa huyền bí, do đó là ý nghĩa quan trọng hơn) bởi chính các hình tư tưởng của mình. [75] Việc tạo ra hình tư tưởng, thông qua sự tập trung và tham thiền, là một vấn đề đầy nguy hiểm. [76] Điều này không bao giờ được quên. Có những hình tư tưởng, không bị ràng buộc nhiều bởi chất liệu dục vọng, khi không thể đi xuống các cấp độ thấp hơn, lại đầu độc con người trên các cấp độ trí tuệ. Chúng thực hiện điều này theo hai cách:

[77] 1. By growing so potent on the mental plane that the man falls a victim to the thing he has created. This is the "idée fixe" of the psychiatrist; the obsession which drives to lunacy; [78] the one-pointed line of thought which eventually terrorises its creator.

[77] 1. Bằng cách phát triển mạnh mẽ trên cõi trí đến mức con người trở thành nạn nhân của cái mà y đã tạo ra. Đây là "ý tưởng cố định" của các nhà tâm thần học; sự ám ảnh dẫn đến mất trí; [78] dòng suy nghĩ nhất tâm cuối cùng khủng bố người tạo ra nó.

[79] 2. By multiplying so fast [80] that the mental aura of the man becomes like unto a thick and dense cloud, through [Page 163] which the light of the soul must fail to penetrate, and through which the love of human beings, the lovely and beautiful and comforting activities of nature and of life in

[79] 2. Bằng cách nhân lên nhanh chóng đến mức [80] hào quang trí tuệ của con người trở nên giống như một đám mây dày đặc, [Page 163] mà qua đó ánh sáng của linh hồn không thể xuyên qua, và qua đó tình thương của con người, các hoạt động đáng yêu và xinh đẹp và an ủi của thiên nhiên và của sự sống

the three worlds equally fail to pierce. [81] The man is smothered, [82] is suffocated by his own thought-forms, and succumbs to the miasma which he himself has engendered.

trong ba cõi cũng không thể xuyên thủng. [81] Con người bị bóp nghẹt, [82] bị ngạt thở bởi chính hình tư tưởng của mình, và không chịu nổi khí độc mà chính y đã tạo ra.

Transcript 5.1

Hi everybody this is *A Treatise on White Magic* video commentary number 36 and we're starting with rule 5, it may be a long one, not sure, I haven't really looked at it really.

Chào mọi người, đây là video bình luận số 36 về Luận về Chánh Thuật, và chúng ta sẽ bắt đầu với quy luật 5. Có thể sẽ khá dài, tôi không chắc, vì thực sự chưa xem qua kỹ lắm.

[1] Three things engage the Solar Angel before the sheath created passes downward; the condition of the waters, the safety of the one who thus creates, and steady contemplation. Thus are the heart, the throat, and eye, allied for triple service.

[1] Ba điều thu hút Thái Dương Thiên Thần trước khi cái vỏ được tạo ra đi xuống; tình trạng của các dòng nước, sự an toàn của người tạo ra hình tư tưởng như vậy, và sự chiêm ngưỡng đều đặn. Như vậy, tim, cổ họng và mắt, được liên kết cho sự phụng sự tam phân.

Well, the Solar Angel, infusing the egoic lotus as the Angel Of The Presence, is concerned with the astral body, the safety of the magician, and holding the mind on that which has to be done. But of course, what DK has been doing really is telling us more about the effect upon the disciple rather than going through the mechanisms employed by the magician to ensure that his thoughtform is probably created. Maybe He will begin to do more of that but a lot of it can be found in *A Treatise on Cosmic Fire,* and I think that He doesn't want to be repeating himself and rewriting what he's already written.

Thái dương thiên thần, Thiên Thần Của Hiện Diện, thấm nhuần Hoa sen Chân ngã có liên quan đến thể cảm dục, sự an toàn của nhà huyền thuật, và giữ tâm trí tập trung vào những gì cần được thực hiện. Nhưng tất nhiên, điều mà Chân sư DK thực sự làm là nói với chúng ta nhiều hơn về những tác động lên đệ tử thay vì đi sâu vào các cơ chế được nhà huyền thuật sử dụng để đảm bảo rằng hình tư tưởng của y được tạo ra một cách đúng đắn. Có thể Ngài sẽ bắt đầu làm điều đó nhiều hơn, nhưng nhiều điều có thể được tìm thấy trong Luận về Lửa Vũ Trụ, và tôi nghĩ Ngài không muốn lặp lại những gì đã viết.

[2] The Soul and its Thought-forms.

[2] Linh Hồn và các Hình Tư Tưởng của Nó

[Page 157]

We're going to be dealing with the soul and its thoughtform, and in one way the man himself is the thoughtform of the soul, but

Chúng ta sẽ xem xét linh hồn và hình tư tưởng của nó. Nhìn từ một góc độ nào đó, con người chính là hình tư tưởng của linh

from another point of view the magician in touch with the soul creates a thought form which must pass downward. We're going to deal with

hồn, nhưng từ một góc nhìn khác, nhà huyền thuật tiếp xúc với linh hồn sẽ tạo ra một hình tư tưởng phải đi xuống. Chúng ta sẽ tìm hiểu về:

Heart, Throat and Eye

Tim, Cổ Họng và Mắt

And

Và

The Awakening of the Centres.

Sự Thức Tỉnh của Các Trung Tâm

We are on page 155, which I would like to remember when this program concludes.

Chúng ta đang ở trang 155, điều này tôi muốn ghi nhớ khi chương trình này kết thúc.

[3] **We have been dealing with the processes of creation as they concern:**

[3] Chúng ta đã và đang bàn đến các quá trình sáng tạo liên quan đến:

[4] **1. The Creator of a solar system or a planetary scheme.**

[4] 1. Đấng Sáng Tạo của một hệ mặt trời hoặc một hệ hành tinh.

These are the large scale Creators, small in the great scheme of things but large when compared to us.

Đây là những Đấng Sáng Tạo quy mô lớn, nhỏ bé trong kế hoạch vĩ đại nhưng lớn khi so với chúng ta.

[5] **2. The Ego, as it creates its body of manifestation. It should here be remembered that the entire human family has been brought into manifestation by a paralleling group of egos.**

[5] 2. Chân ngã, khi nó tạo ra thể biểu hiện của nó. Ở đây, cần nhớ rằng toàn bộ gia đình nhân loại đã được đưa vào biểu hiện bởi một nhóm các chân ngã song hành.

It's not really capitalized. Often, this word is capitalized to indicate the Solar Angel. Let's just say that without the Solar Angel, man, as he exists in this round, and on or in this chain, would not exist. We had animal man, but we didn't really have the human being, at least in Lemurian days, except for the work of the Solar Angel. It is true that, apparently, from an earlier system, there were men who were present, and they were watchers of the process, and that's really an

Từ này (egos) không được viết hoa, nhưng nó thường được viết hoa để chỉ Thái dương Thiên Thần. Có thể nói rằng, nếu không có Thái dương Thiên Thần, con người như hiện hữu trong chu kỳ này và trong dãy hành tinh này sẽ không tồn tại. Chúng ta đã có người thú, nhưng chúng ta thực sự chưa có con người, it nhất trong thời Lemurian, ngoại trừ nhờ vào công việc của Thái dương Thiên Thần. Thật vậy, trong một thái dương hệ trước đó đã có con người hiện diện và họ là

amazing thought that they've been brought in from other places, and probably the previous solar system. Moon chain humanity had not yet come to our globe, in our chain, and in the fourth round. That would be taking place in the third subrace of the fourth root race, and that would be still yet a while, millions of years, some millions of years from the time of individualizing earth chain humanity.

những người quan sát quá trình này, một điều thật đáng kinh ngạc khi họ được mang đến từ những nơi khác, có lẽ từ hệ mặt trời trước đó. Nhân loại từ dãy Mặt Trăng chưa xuất hiện trong dãy của chúng ta trong cuộc tuần hoàn thứ tư. Điều đó sẽ xảy ra trong phân chủng thứ ba của giống dân gốc thứ tư và sẽ mất hàng triệu năm từ thời điểm biệt ngã hóa của nhân loại dãy địa cầu.

[6] **3. Man, as he creates those thought-forms by which he expresses himself, through which he works, and by which he is surrounded. It should also here be borne in mind that this definite creative work is only possible to those who function on mental levels**

[6] 3. Con người, khi y tạo ra những hình tư tưởng mà qua đó y thể hiện bản thân, làm việc, và bị bao quanh. Ở đây, cũng cần lưu ý rằng công việc sáng tạo rõ ràng này chỉ khả thi đối với những ai vận hành trên các cấp độ trí tuệ—những nhà tư tưởng của thế giới và các đệ tử của các Chân sư.

Definite creative work, maybe incidental creation, is possible to thinkers of the world and the disciples and the masters. So, we are talking about white magicians or masters, but not the average emotionally polarized human being.

Công việc sáng tạo xác định, có thể là sự sáng tạo ngẫu nhiên, là khả dĩ đối với những nhà tư tưởng của thế giới và các đệ tử của Chân sư. Do đó, chúng ta đang nói về các nhà huyền thuật chân chính hoặc các chân sư, nhưng không nói về các người bình thường phân cực cảm dục.

[7] **In every case, as we have seen, the objective form has been the result of meditation on the part of the creating agency,**

[7] Trong mọi trường hợp, như chúng ta đã thấy, hình tướng khách quan là kết quả của sự tham thiền từ phía tác nhân sáng tạo,

Let's just say, meditation before creation. This is the sequence, the order. It's

Chúng ta có thể nói rằng tham thiền trước khi sáng tạo. Đây là trình tự, thứ tự. Đó là

[8] **of response from the material acted upon by the force generated in meditation,**

[8] của sự đáp ứng từ vật chất bị tác động bởi mãnh lực được tạo ra trong sự tham thiền,

Objective form starts with meditation, and then the response of the material that has been targeted by the product of meditation

Hình tướng khách quan bắt đầu với tham thiền, sau đó là phản ứng của chất liệu đã được nhắm đến bởi sản phẩm của tham thiền.

[9] thus producing the building of the form, and its utilization through sound.

Now, that's actually an important hint and one that we should keep in mind. The form is utilized through sound. Even now it is often the case when we deal with our personality and with the environment in which we find ourselves and in which the form must act.

[10] This is succeeded by the stage wherein the form is seen objectively and becomes a vibrant living entity.

This is the magical work.

[11] Thus is "the Word

The sound

[12] made Flesh," and thus do all forms—universes, men, and ensouled thoughts—come into being.

There is creation, there is force generated in meditation, because meditation must precede the act of creation. Really meditation comes first in the creative process and a force is generated by this meditation, and this small form is directed through sound towards manifestation.

These are inner Laws and Rules. There is a building of a form which is to take on more and more substance as it descends from the plane of mind, it's to take on an emotional or astral sheath, to take on an etheric sheath, and finally to appear in the dense physical levels, and that's even in the final rules.

[9] do đó tạo ra sự xây dựng hình tướng, và sự sử dụng nó thông qua âm thanh.

Đây thực sự là một gợi ý quan trọng và cần ghi nhớ. Hình tướng được sử dụng qua âm thanh. Ngay cả hiện nay, điều này thường xảy ra khi chúng ta xử lý phàm ngã của mình và với môi trường trong đó chúng ta tồn tại và trong đó hình tướng phải hành động.

[10] Tiếp theo là giai đoạn mà hình tướng được nhìn thấy một cách khách quan và trở thành một thực thể sống rung động.

Đây là công việc huyền thuật.

[11] Như vậy là "Ngôi Lời

Âm thanh

[12] đã trở thành Xác Thịt", và như vậy tất cả các hình tướng — vũ trụ, con người, và những tư tưởng được ban cho linh hồn — được sinh ra.

Có sự sáng tạo, có mãnh lực được sinh ra trong tham thiền, vì tham thiền phải đi trước hành động sáng tạo. Thật ra, tham thiền là bước đầu tiên trong quá trình sáng tạo và một mãnh lực được tạo ra bởi tham thiền này và hình tướng nhỏ bé này được định hướng qua âm thanh hướng tới biểu hiện.

Đây là các Định Luật và Quy Luật nội tại. Có một sự xây dựng hình tướng để nó tiếp nhận ngày càng nhiều chất liệu khi nó hạ xuống từ cõi trí, nó sẽ tiếp nhận một lớp vỏ cảm dục hoặc cảm dục thể, một lớp vỏ dĩ thái, và cuối cùng xuất hiện ở các cấp độ thể xác đậm đặc,

điều này thậm chí còn có trong các quy luật cuối cùng.

A vibrant living entity,

Một thực thể sống động, rung động.

Well even on the plane of ether it could be called a vibrant living entity And then it appears in full objectivity either by the objective outer actions of a human being or through the occult powers which makes it possible for the etheric vibrant living entity to simply appear.

Thậm chí ngay trên cõi dĩ thái, nó cũng có thể được gọi là một thực thể sống động, rung động. Và sau đó nó xuất hiện một cách khách quan hoàn toàn, qua các hành động ngoại hiện của con người hoặc qua các quyền năng huyền thuật giúp cho thực thể dĩ thái sống, rung động có thể đơn giản xuất hiện.

[13] **This fifth rule touches upon three factors which engage the attention of the creating agent before the physical form emerges into view on the exterior plane.**

[13] Quy luật thứ năm này đề cập đến

And we've seen it can be a Solar Logos, Planetary Logos, soul, a man.

Và chúng ta đã thấy, tác nhân sáng tạo đó có thể là Thái Dương Thượng Đế, Hành Tinh Thượng Đế, linh hồn, hoặc con người.

[14] **three factors which gave the attention of the creating agent before the physical form emerges into view on the exterior plane.**

[14] ba yếu tố thu hút sự chú ý của tác nhân sáng tạo trước khi hình tướng vật lý xuất hiện trên cõi ngoại hiện.

Now, remember that emergence occurs either naturally through physical action, or occultly through Words of Power and other occult methods.

Hãy nhớ rằng sự xuất hiện này xảy ra tự nhiên qua hành động vật lý, hoặc huyền bí qua những quyền năng từ và các phương pháp huyền môn khác.

0:11:10 What are the three factors? I'll just outline that so we know what we're talking about. In all these many, many words that are written by the Tibetan and it's not rare to become a little lost, at least I occasionally do, and I'm sure we've all had that experience.

Ba yếu tố là gì? Tôi chỉ tóm tắt lại để chúng ta biết mình đang nói về điều gì. Trong tất cả những lời mà Chân sư Tây Tạng đã viết, không hiếm khi chúng ta cảm thấy lạc lối đôi chút, ít nhất tôi thỉnh thoảng cũng vậy, và tôi chắc rằng chúng ta đều từng trải qua điều đó.

[15] **These three are:**

[15] Ba điều này là: [Page 158]

[16] 1. The condition of the waters.

[16] 1. Tình trạng của các dòng nước.

[17] 2. The safety of the one who thus creates.

[17] 2. Sự an toàn của người tạo ra như vậy.

[18] 3. Steady contemplation.

[18] 3. Sự chiêm ngưỡng đều đặn.

Note the danger of magic is beginning to be referenced, and DK talks about the magicians who have died along the way through neglecting a part of the magical process or performing it inadequately.

Lưu ý, ở đây bắt đầu đề cập đến sự nguy hiểm của huyền thuật, và Chân sư DK nói về những nhà huyền thuật đã chết trên con đường này vì bỏ qua một phần của quy trình huyền thuật hoặc thực hiện không đúng cách.

[19] We will deal briefly with these three and then we will consider the three factors which the disciple needs to relate if he ever aims to become an active and potent co-operator with the Hierarchy.

[19] Chúng ta sẽ đề cập ngắn gọn đến ba điều này và sau đó chúng ta sẽ xem xét ba yếu tố mà đệ tử cần liên hệ nếu y muốn trở thành người hợp tác tích cực và mạnh mẽ với Thánh Đoàn.

This is not only about becoming a white magician, but about even the possibility of really becoming active and potent in cooperation with the Hierarchy.

Điều này không chỉ liên quan đến việc trở thành một nhà huyền thuật chân chính, mà còn đến khả năng thực sự trở nên năng động và mạnh mẽ trong hợp tác với Thánh đoàn.

[20] These are the Eye, the Heart, the Throat.

[20] Đó là Mắt, Tim, Cổ Họng.

We're really being introduced to important aspects of occult science here.

Chúng ta thực sự đang được giới thiệu các khía cạnh quan trọng của khoa học huyền linh ở đây.

[21] The interpretation and significance of these rules can be carried forward along several lines.

[21] Việc giải thích và ý nghĩa của những quy luật này có thể được thực hiện theo nhiều hướng.

That has become evident. We've been talking about what the soul creates. It is basically a human being, and what the man or magician creates, it's basically a thoughtform and something that emerges

Điều này đã trở nên rõ ràng. Chúng ta đã nói về những gì mà linh hồn tạo ra, về cơ bản là một con người, và những gì mà con người hay nhà huyền thuật tạo ra, về cơ bản là một hình tư tưởng và một điều gì đó xuất hiện

on the physical plane as an arrangement of energies effective along a given line.

trên cõi vật lý như một sắp xếp của các năng lượng hiệu quả theo một dòng cụ thể.

[22] **For our purposes, the one followed will be that relating to the disciple and his work, and will deal with his training in the magical work of the ego, as that ego occupies and employs a physical form.**

[22] Đối với mục đích của chúng ta, hướng được theo đuổi sẽ là hướng liên quan đến đệ tử và công việc của y, và sẽ đề cập đến sự huấn luyện của y trong công việc huyền thuật của Chân ngã, khi Chân ngã đó chiếm giữ và sử dụng một hình tướng vật lý.

We're taking it down quite a bit and dealing with man, the disciple, as creator. This is our focus. Though He has as we've noticed dealt with the soul as creator of man.

Chúng ta đang làm rõ hơn một chút và tập trung vào con người, vị đệ tử, như là nhà sáng tạo. Đây là trọng tâm của chúng ta, mặc dù, như chúng ta đã thấy, Chân sư DK cũng đã đề cập đến linh hồn như là người sáng tạo ra con người.

[23] **These teachings are intended to be practical;**

[23] Những lời dạy này nhằm mục đích thực tế;

Which I guess means that we can do them rather than simply theorize about them and say they're very interesting but we can't touch them.

Điều này có nghĩa là chúng ta có thể thực hiện chúng thay vì chỉ lý thuyết hóa về chúng và nói rằng chúng rất thú vị nhưng chúng ta không thể chạm đến chúng.

[24] **they will emphasize the training and discipline of the disciple, and, scattered throughout, will be found those hints and esoteric suggestions which, when followed, will lead the aspirant on to experiment and to experience of truth.**

[24] chúng sẽ nhấn mạnh đến sự huấn luyện và kỷ luật của đệ tử, và, rải rác khắp nơi, sẽ tìm thấy những gợi ý và đề xuất bí truyền mà khi được tuân theo, sẽ dẫn dắt người chí nguyện tiến hành thử nghiệm và trải nghiệm chân lý.

We can simply say, ways forward are given as hints, but perhaps we will not always be told that a hint is a hint. Oftentimes He does tell us this is a hint, but the new method, DK says, will be employed by the modern disciple is the extraction from the massive material that he may read, of those indications which stand out for him as significant and pointing to the next possible step to be taken.

Chúng ta có thể nói đơn giản rằng các con đường phía trước được đưa ra dưới dạng gợi ý, nhưng có lẽ chúng ta sẽ không luôn được nhắc rằng một gợi ý là một gợi ý. Thường thì Chân sư DK có nói với chúng ta rằng đây là một gợi ý, nhưng theo phương pháp mới mà Ngài sẽ áp dụng, đệ tử hiện đại sẽ phải tự mình chiết xuất từ lượng tài liệu phong phú mà y đọc được, những chỉ dẫn nổi bật đối với y như là có ý nghĩa và chỉ ra bước tiếp theo có thể thực hiện.

[25] Those who are not true aspirants will fail to recognize the hints and thus will be preserved from danger and premature experience.

Now the true aspirant is an initiate of the first degree. He says that in various places all true aspirants have taken the first initiation but sometimes you would wonder even whether the first degree would be sufficient how to recognize some of the hints given here.

0:16:20

[26] Let us therefore take up the three factors which engage our attention, and let us consider them from the standpoint of the human being who is creating thought-forms,

Now here He is getting right into the subject. He did this a lot in *A Treatise on Cosmic Fire*

[27] and not primarily from the standpoint of a solar Creator or of an ego, preparing to take incarnation through the medium of form.

At times He has already done this, especially in the standpoint of the Ego. (I'm capitalizing it because it represents the higher consciousness within the causal body that is the result of the presence within the causal body of the angel of the present solar angel.)

[28] Two collateral thoughts are here of value. One is that the process of creating thought-forms is part of the work done by

[25] Những người không phải là người chí nguyện chân chính sẽ không nhận ra những gợi ý và do đó sẽ được bảo vệ khỏi nguy hiểm và trải nghiệm sớm.

Người chí nguyện chân chính là người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Chân sư DK đã nói ở nhiều nơi rằng tất cả những người chí nguyện chân chính đều đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, nhưng đôi khi chúng ta cũng sẽ tự hỏi liệu cấp độ đầu tiên có đủ để nhận ra một số gợi ý được đưa ra ở đây hay không.

0:16:20

[26] Vì vậy, chúng ta hãy xem xét ba yếu tố thu hút sự chú ý của chúng ta, và chúng ta hãy xem xét chúng từ quan điểm của con người đang tạo ra hình tư tưởng,

Ở đây, Ngài đi thẳng vào chủ đề. Ngài đã làm điều này rất nhiều trong Luận về Lửa Vũ Trụ.

[27] chứ không phải chủ yếu từ quan điểm của Đấng Sáng Tạo Thái Dương hay của Chân ngã, đang chuẩn bị lâm phàm thông qua phương tiện hình tướng.

Đôi khi Ngài đã thực hiện điều này, đặc biệt là từ góc độ của Chân ngã. (Tôi viết hoa vì nó đại diện cho tâm thức cao hơn bên trong thể nhân quả, là kết quả của sự hiện diện bên trong thể nhân quả của Thiên Thần của Hiện Diện — Thái dương Thiên Thần.)

[28] Hai ý tưởng bổ sung ở đây có giá trị. Một là quá trình tạo ra hình tư tưởng là một phần công việc được thực hiện bởi mỗi

every aspirant in the daily meditation process.

người chí nguyện trong quá trình tham thiền hàng ngày.

Let's just say largely under Saturn, ruler of the throat center, and occasionally under Uranus.

Có thể nói phần lớn là dưới ảnh hưởng của Thổ tinh, chủ tinh của trung tâm cổ họng, và đôi khi dưới ảnh hưởng của Thiên vương tinh.

[29] **If the student would remember that every time he sits down to his morning meditation he is learning to build and vitalize thought-forms, his work might assume greater interest. The tendency of most aspirants is to be occupied with their deficiencies in the work of meditation and their inability to control their minds, whereas both those aspects of their endeavour [Page 159] would be aided if they were to be occupied by the profoundly engrossing work of thought-form building.**

[29] Nếu người học viên nhớ rằng mỗi khi ngồi xuống tham thiền buổi sáng, y đang học cách xây dựng và tiếp sinh lực cho hình tư tưởng, thì công việc của y có thể sẽ trở nên thú vị hơn. Khuynh hướng của hầu hết những người chí nguyện là bận tâm đến những thiếu sót của họ trong công việc tham thiền và việc họ không có khả năng kiểm soát tâm trí của mình, trong khi cả hai khía cạnh đó trong nỗ lực của họ [Page 159] sẽ được hỗ trợ nếu họ bận tâm đến công việc hấp dẫn sâu sắc là xây dựng hình tư tưởng.

Very interesting. He's giving us a hint as to how we can avoid preoccupation with our deficiencies and lack of control, by substituting the subject of profound interest. Substituted subject of profound interest—that's a hint—and that takes our attention away from the insufficiencies and from the possibility of even energizing the insufficiencies.

Rất thú vị. Ngài đưa ra một gợi ý về cách chúng ta có thể tránh bị ám ảnh bởi những thiếu sót và sự thiếu kiểm soát của mình, bằng cách thay thế chủ đề bằng sự quan tâm sâu sắc. Chủ đề được thay thế bằng sự quan tâm sâu sắc—một gợi ý—và điều đó giúp chúng ta rời xa các thiếu sót và khả năng thậm chí có thể làm gia tăng những thiếu sót đó.

[30] **A secondary and less important thought is that as egos, preparing to take human bodies, are deeply engaged in meditation work, it is highly improbable that they can be reached by the ordinary medium in the ordinary seance.**

[30] Một ý tưởng thứ yếu và ít quan trọng hơn là khi các Chân ngã, đang chuẩn bị chiếm lấy cơ thể con người, đang bận rộn với công việc tham thiền, thì rất khó có khả năng người ta có thể tiếp cận được họ bằng phương tiện thông thường trong buổi cầu hồn thông thường.

This is a cautionary tale and shows limits.

Đây là một câu chuyện cảnh giác và cho thấy những giới hạn.

[31] **At the most, only those who have passed over quite recently can be thus contacted, and they are, in most cases, in a condition of deep abstraction of a different kind. There is no time or purpose in enlarging upon this theme here but it is of interest to those investigating these matters.**

[31] Nhiều nhất chỉ những người đã qua đời gần đây mới có thể được liên lạc như vậy, và trong hầu hết các trường hợp, họ đang ở trong tình trạng trừu xuất sâu sắc theo một cách khác. Không có thời gian hay mục đích để mở rộng chủ đề này ở đây nhưng nó đáng quan tâm đối với những người tìm hiểu những vấn đề này.

There's much going on in the séance room and it's either filled with glamour or perhaps some of it is real, but He gives us a sense maybe of how rarely the ego involved or the person involved is really contacted.

Có rất nhiều điều xảy ra trong phòng lên đồng, và nó hoặc đầy ảo cảm, hoặc có thể một số điều là thật, nhưng Ngài cho chúng ta một cảm nhận về mức độ hiếm hoi có thể tiếp cận được chân ngã hoặc người tham gia thực sự.

0:20:40 Now we come to the first of the three factors to be considered before there is actually an appearance on the outer plane and that is:

Bây giờ chúng ta đến với yếu tố đầu tiên trong ba yếu tố cần xem xét trước khi có sự xuất hiện thực sự trên cõi ngoại hiện, và đó là:

[32] ***1. The Condition of the Waters***

[32] 1. Tình Trạng của các Dòng Nước

[33] **The creating agency,**

[33] Tác nhân sáng tạo,

We're focusing on man now, man as the mental creator and eventually as the white magician

Chúng ta đang tập trung vào con người, con người như là người sáng tạo trên cõi trí và cuối cùng là nhà huyền thuật chân chính.

[34] **man, has through the incentives of a co-ordinating purpose, intent meditation, and creative activity built the thought-form which he is ensouling with his own vitality and directing with his will.**

[34] con người, thông qua sự thúc đẩy của một mục đích phối hợp, sự tham thiền chuyên tâm và hoạt động sáng tạo đã xây dựng nên hình tư tưởng mà y đang hun đúc bằng sức sống của chính y và điều khiển bằng ý chí của y.

What creates a thought form?

Điều gì tạo ra một hình tư tưởng?

the incentives of a coordinating purpose, intent meditation, and creative activity

Động lực của một mục đích phối hợp, tham thiền chuyên chú và hoạt động sáng tạo.

Maybe It's this way, that the purpose is the first ray or related to its intent, meditation the second, and creative activity to the third. There's no other way really to build a thoughtform except through these three types of activity show us how to build a thoughtform.

Có thể nó như thế này, mục đích thuộc về cung một hoặc liên quan đến ý định của nó, tham thiền thuộc cung hai, và hoạt động sáng tạo thuộc cung ba. Thực sự không có cách nào khác để xây dựng một hình tư tưởng ngoại trừ qua ba loại hoạt động này cho chúng ta thấy cách xây dựng một hình tư tưởng.

[35] **The time has come for that thought-form to be sent upon its mission and to carry out the purpose of its being.**

[35] Đã đến lúc hình tư tưởng đó được gửi đi thực hiện sứ mệnh và thực hiện mục đích tồn tại của nó.

As we know there are different ways of sending some are occult and some are simply the activity of the man on the physical plane.

Như chúng ta biết, có nhiều cách khác nhau để gửi một hình tư tưởng đi, một số cách là huyền môn và một số đơn giản chỉ là hoạt động của con người trên cõi trần.

[36] **As we saw in the earlier rule, the form is "driven" from its creator by the power of the expulsive breath.**

[36] Như chúng ta đã thấy trong quy luật trước đó, hình tướng được "đẩy ra" khỏi người tạo ra nó bởi sức mạnh của hơi thở xua đẩy.

This is a hint, it is a physical act, but it aids the occult process.

Đây là một gợi ý, đó là một hành động thể chất, nhưng nó hỗ trợ quá trình huyền môn.

[37] **This is a symbolic statement but, at the same time, an experimental fact in the magical work.**

[37] Đây là một tuyên bố mang tính biểu tượng nhưng đồng thời là một thực tế mang tính thử nghiệm trong công việc huyền thuật.

What's He doing? He's hinting, those who can see a hint to try it. An occult process

Ngài đang làm gì? Ngài đưa ra gợi ý, cho những ai có thể thấy gợi ý để thử nó. Một quá trình huyền bí

[38] **In the disciple's work, there is often failure owing to his inability to understand both the esoteric and the literal significance of this expulsive breath**

[38] Trong công việc của đệ tử, thường có sự thất bại do y không có khả năng hiểu cả ý nghĩa bí truyền và nghĩa đen của hơi thở đẩy ra này

He really is telling us there is an esoteric and literal significance

Ngài thực sự nói với chúng ta rằng điều này có ý nghĩa cả về mặt huyền bí và nghĩa đen.

[39] as he carries forward his meditation work. This expulsive breath is the result of a preceding period of rhythmic breathing, paralleled by concentrated meditation work, then a definite focussing of the attention and the breath, as the purpose of the created form is mentally defined, and finally, the vitalizing of the thought-form, by its creator, and its consequent energizing into independent life and activity.

[39] khi y tiếp tục công việc tham thiền của mình. Hơi thở đẩy ra này là kết quả của một giai đoạn thở nhịp nhàng trước đó, song song với công việc tham thiền tập trung, sau đó là tập trung sự chú ý và hơi thở nhất định, khi mục đích của hình tướng được tạo ra được xác định rõ ràng về mặt trí tuệ, và cuối cùng, là việc tiếp sinh lực cho hình tư tưởng bởi người tạo ra nó, và do đó, tiếp năng lượng cho nó thành sự sống và hoạt động độc lập.

We are to use both the esoteric and literal methods. I'm assuming that with the esoteric method a lot of internal continued concentration and energizing is necessary. The expulsive breath however is shown as significant.

Chúng ta phải sử dụng cả phương pháp huyền bí và phương pháp thực tế. Tôi cho rằng với phương pháp huyền bí, cần có rất nhiều sự tập trung nội tại liên tục và truyền sinh lực. Tuy nhiên, hơi thở đẩy lui được coi là quan trọng

[40] The first hindrance to the potency of the work comes through the failure of the disciple to carry on these activities [Page 160] simultaneously.

[40] Trở ngại đầu tiên đối với năng lực của công việc xuất phát từ việc đệ tử không thực hiện được những hoạt động này [Page 160] đồng thời.

DK is always discussing the necessity for simultaneity with regard to various acts. We have here the sustaining of the purpose and it's mental definition, and then the sending forth of that sustained purpose, but of course we will also be shown that it has to be emotionally motivated properly and etherically vitalized before can really be sent forth on its mission. So, the first hindrance is the failure to do the required acts simultaneously.

Chân sư DK luôn nói về sự cần thiết của tính đồng thời đối với nhiều hành động khác nhau. Ở đây, chúng ta có sự duy trì đồng thời của mục đích và sự định hình trí tuệ của nó, sau đó là việc gửi đi mục đích đã được duy trì đó, nhưng tất nhiên chúng ta cũng sẽ thấy rằng nó cần được thúc đẩy đúng đắn về mặt cảm xúc và được truyền sinh lực trên cõi dĩ thái trước khi thực sự có thể được gửi đi trên sứ mệnh của nó. Vì vậy, trở ngại đầu tiên là thất bại trong việc thực hiện đồng thời các hành động cần thiết.

[41] The second cause of failure lies in his neglecting to consider the condition of the waters or the state of the emotional

[41] Nguyên nhân thứ hai của sự thất bại nằm ở việc y bỏ qua việc xem xét tình trạng của các dòng nước hay trạng thái của chất

substance into which this mental form must go and so gather to itself the matter of the astral plane which will enable it to become a functioning entity on that plane.

liệu cảm xúc mà hình tướng trí tuệ này phải đi vào và do đó tập hợp cho chính nó vật chất của cõi cảm dục, điều này sẽ cho phép nó trở thành một thực thể hoạt động trên cõi đó.

That's the problem and the form. Basically He's told us elsewhere the form can go astray and be improperly motivated and driven even to the point of working evil if not guarded.

Đây là vấn đề của hình tướng. Về cơ bản, Ngài đã nói với chúng ta ở những chỗ khác rằng hình tướng có thể đi chệch hướng và bị thúc đẩy một cách sai lệch, thậm chí đến mức gây hại nếu không được bảo vệ đúng mức.

The second cause of failure lies in his neglecting to consider condition of the waters or the state of the emotional substance.

Nguyên nhân thứ hai của sự thất bại nằm ở việc y bỏ qua việc xem xét tình trạng của các dòng nước hay trạng thái của chất liệu cảm xúc

Is the condition turbulent? What are the motivations? The form can go astray. It has to gather to itself the right kind of astral substance.

Tình trạng này có xáo trộn không? Động cơ là gì? Hình tướng có thể đi lệch hướng. Nó phải thu nhận đúng loại chất liệu cảm dục.

[42] **If it cannot do this, it becomes simply and eventually a dead form on the plane of mind,**

[42] Nếu nó không thể làm được điều này, thì nó chỉ đơn giản là, và cuối cùng trở thành, một hình tướng chết trên cõi trí,

Here it creates an unhealthy clutter and suffocating effect

Ở đây, nó tạo ra một sự lộn xộn không lành mạnh và hiệu ứng ngột ngạt

[43] **for it will lack that motivating power of desire which is necessary to carry it forward to completion on the physical plane.**

[43] vì nó sẽ thiếu sức mạnh thúc đẩy của dục vọng cần thiết để đưa nó đến chỗ hoàn thiện trên cõi vật lý.

Of course, other people get excited about a half-baked thought form that even though the motivating power is there the thought form is to inchoate to do any good.

Tất nhiên, có những người khác trở nên phấn khích về một hình tướng chưa hoàn chỉnh, ngay cả khi sức mạnh thúc đẩy có ở đó, nhưng hình tướng quá mơ hồ để tạo ra điều tốt.

Watch for the tendency to be highly motivated about an incomplete thought

Hãy cảnh giác với xu hướng bị thúc đẩy mạnh mẽ về một hình tướng chưa hoàn

form. Then you have to say, ‘Well, I didn't think of that. Oh I didn't think of that.’ Well we have to think thoroughly and then energize the thoughtform with adequate desire for its manifestation which means the right kind of astral matter and of course the form can go in either direction.

thiện. Sau đó, bạn sẽ phải nói, "Ồ, tôi đã không nghĩ đến điều đó. À, tôi đã không nghĩ đến điều đó." Vì vậy, chúng ta phải suy nghĩ thấu đáo và sau đó truyền sinh lực cho hình tướng với đủ khát vọng để nó có thể biểu hiện, điều này có nghĩa là cần có đúng loại chất liệu cảm dục, và tất nhiên hình tướng có thể đi theo cả hai hướng.

I think by the time we reach rule 7 or we see that possibility.

Tôi nghĩ rằng đến khi chúng ta đi đến quy luật thứ bảy, chúng ta sẽ thấy khả năng này.

[44] **It is interesting to remember this: If a thought-form is sent forth into the emotional world to gather to itself a body of desire (the impelling force which produces all objectivity)**

[44] Điều thú vị cần nhớ là: Nếu một hình tư tưởng được gửi vào thế giới cảm xúc để tập hợp cho chính nó một thể dục vọng (mãnh lực thúc đẩy tạo ra mọi biểu lộ khách quan) v

Note that, that this is what the desire is and does

Lưu ý rằng đây là mục đích của khát vọng và tác động của nó,

[45] **and is immersed in a "condition of the waters" which can best be described as purely selfish,**

[45] à bị chìm đắm trong “tình trạng của các dòng nước” mà có thể mô tả tốt nhất là hoàn toàn ích kỷ,

And also sort of rotating on its own axis

Và dạng xoay quanh trục của nó,

[46] **all that occurs is as follows: It is lost, by being drawn into the astral body of the disciple, which is the focal point for all astral energy employed by the disciple.**

[46] thì tất cả những gì xảy ra như sau: Nó bị mất đi, do bị kéo vào thể cảm xúc của đệ tử, là tiêu điểm cho tất cả năng lượng cảm dục được đệ tử sử dụng.

I guess we're saying it never makes it onto the astral plane and towards true manifestations.

Chúng ta có thể nói rằng nó không bao giờ thực sự tiếp cận cõi cảm dục và hướng tới sự biểu hiện thực sự.

[47] **It is swept into a vortex of which the individual astral body is the centre and loses its separate existence.**

[47] Nó bị cuốn vào một vòng xoáy mà thể cảm xúc cá nhân là trung tâm và mất đi sự tồn tại riêng biệt của nó.

Thus becomes non effective.

Do đó, nó trở nên không có hiệu quả.

[48] The simile of the whirlpool is of value here.

Well, I guess also what we want to say is that the selfish astral body is like a vortex which does not release good into the world.

[49] The thinker is like a man throwing a toy boat from the shore into a stream of water. If he throws it into a whirlpool, it is sucked in time into the central vortex and so disappears.

Basically selfishness is a whirlpool.

[50] Many forms, thus constructed by an aspirant in his meditation work are lost and fail in their objective because of the chaotic and whirling state of the aspirant's emotional body.

Hence the need for a calm condition of the waters.

[51] Thus good intentions come to naught; thus good purpose and planned work for the Master fail to materialize because, as the thought-form passes downward on to the plane of desire and emotion, it contacts only the seething waters of fear, of suspicion, of hatred,

A cause of glamour, of hatred,

[52] of vicious or purely physical desire.

Desire not a very pleasant picture.

[48] Hình ảnh so sánh về xoáy nước có giá trị ở đây.

Tôi nghĩ chúng ta cũng muốn nói rằng thể cảm dục ích kỷ giống như một xoáy nước không giải phóng điều tốt lành ra thế giới.

[49] Người tư tưởng giống như một người ném một chiếc thuyền đồ chơi từ bờ vào một dòng nước. Nếu y ném nó vào xoáy nước, thì theo thời gian nó sẽ bị hút vào vòng xoáy trung tâm và biến mất.

Về cơ bản, sự ích kỷ là một xoáy nước.

[50] Nhiều hình tướng, được xây dựng bởi người chí nguyện trong công việc tham thiền của y, bị mất đi và thất bại trong mục tiêu của chúng vì trạng thái hỗn loạn và quay cuồng của thể cảm xúc của người chí nguyện.

Do đó, cần có một trạng thái "nước" bình tĩnh.

[51] Như vậy, những ý định tốt đẹp đều trở nên vô ích; như vậy, mục đích tốt đẹp và công việc được lên kế hoạch cho Chân Sư không thể hiện thực hóa được vì khi hình tư tưởng đi xuống cõi dục vọng và cảm xúc, nó chỉ tiếp xúc với những dòng nước sôi sục của sợ hãi, nghi ngờ, thù hận,

Nguyên nhân của ảo cảm, của hận thù,

[52] dục vọng xấu xa hoặc thuần túy vật chất.

Ham muốn không phải là một bức tranh dễ chịu.

[53] **These being more potent than the little form, drown it, and it passes out of sight and out of existence, and the man becomes conscious of another abortive effort.**

[53] Những thứ này mạnh hơn hình tướng nhỏ bé, nhấn chìm nó, và nó biến mất khỏi tầm nhìn và không còn tồn tại, và con người ý thức được một nỗ lực thất bại khác. [Page 161]

And the sense failure builds up. Or, in other words, there are a number of conditions of the waters which are inimical to the right equipping and right expression of the thought-form over which one has perhaps labored long and hard. Of course, the opposite of this is one doesn't labor and thought very well, sends the thought form into the astral body, and the astral body is in such a condition that it *can* manifest this incomplete and fairly useless thought form, which, if it reaches a physical manifestation, is not going to do much good, or maybe will do no good at all.

Và cảm giác thất bại ngày càng tăng. Nói cách khác, có một số trạng thái của các "dòng nước" không thuận lợi cho việc trang bị đúng và biểu hiện đúng của hình tư tưởng mà y có thể đã lao động lâu dài và vất vả để tạo ra. Dĩ nhiên, điều ngược lại là con người không lao động và tư tưởng không đủ mạnh, hình tư tưởng bị gửi vào thể cảm dục, và thể cảm dục đang ở trong một trạng thái không phù hợp để biểu hiện hình tư tưởng chưa hoàn thiện và khá vô dụng này, mà nếu đạt đến biểu hiện vật lý, sẽ không mang lại điều gì tốt lành, hoặc có thể sẽ chẳng mang lại lợi ích gì cả.

[54] **Or again, the "condition of the waters" is not that of a self-engendered whirlpool, but is more allied to that of a pool, stirred into a frothy and boiling surge, through the activities of others.**

[54] Hoặc một lần nữa, "tình trạng của các dòng nước" không phải là xoáy nước được tự tạo ra, mà giống với một hồ nước hơn, bị khuấy động thành một làn sóng sủi bọt và sôi sục, thông qua các hoạt động của những người khác.

We would then lack the proper insulation protect the thought-form now.

Khi đó, chúng ta thiếu đi lớp cách ly thích hợp để bảo vệ hình tư tưởng.

[55] **There are many disciples who have achieved a fair measure of self-control and of personal disinterestedness.**

[55] Có nhiều đệ tử đã đạt được mức độ tự chủ và vị tha cá nhân tương đối.

I guess this is really all about what experience has shown to the teacher that

Tôi đoán đây thực sự là điều mà kinh nghiệm đã chỉ ra cho Vị Huấn Sư rằng

there are many disciples who have achieved a fair measure of self control and personal a disinterestedness.

Có nhiều đệ tử đã đạt được mức độ tự chủ và vị tha cá nhân tương đối.

Not narcissistic in the not totally fixated upon the little personal self take your eyes off the little personal self where true.

Họ không tự mãn hay hoàn toàn tập trung vào cái tôi nhỏ bé của mình, mà dời ánh mắt khỏi cái tôi cá nhân nhỏ bé, và đó là điều đúng đắn.

[56] **They are not the victims of personality desire and aims, and are comparatively free from the whirlpool of selfish tendencies.**

[56] Họ không phải là nạn nhân của dục vọng và mục tiêu cá nhân, và tương đối thoát khỏi vòng xoáy của những khuynh hướng ích kỷ.

Which just tend to emphasize the little personal self out of relation with the right types of relations which have to be established.

Những khuynh hướng này thường chỉ nhấn mạnh cái tôi cá nhân nhỏ bé, không liên quan đúng mức đến các mối quan hệ đúng đắn cần được thiết lập.

[57] **But their astral bodies are again and again swept into a state of agitation by the group for, and in which, they work.**

[57] Nhưng thể cảm xúc của họ hết lần này đến lần khác bị cuốn vào trạng thái kích động bởi nhóm mà họ làm việc cho, và nhóm mà trong đó họ làm việc.

This reminds me, 'they say. What do they say? Let them say.' DK has talked about that.

Điều này khiến tôi nhớ đến câu nó, "Họ nói gì ư? Hãy để họ nói." Chân sư DK đã nói về điều đó.

[58] **They are elated or depressed, satisfied or dissatisfied by the results they achieve or fail to achieve;**

[58] Họ cảm thấy hân hoan hoặc chán nản, hài lòng hoặc không hài lòng bởi những kết quả mà họ đạt được hoặc không đạt được;

So, we have to work without attachment to success or failure, attachment to it. We noted, of course.

Vậy, chúng ta cần làm việc mà không gắn bó với thành công hay thất bại. Tất nhiên, chúng ta đã ghi nhận sự gắn bó đó.

[59] **this achievement or lack of achievement and the steadiness or disloyalties of their fellow servers produce agitation and emotional upset, and on this powerful reaction their thought-forms, constructed so diligently and prayerfully, come to naught. Their "skill in action" is lost, because they are tied to the desired result and so their labour produces nothing.**

[59] sự thành công hay thất bại này, cùng với sự ổn định hay thiếu trung thành của những người đồng phụng sự, gây ra sự xao động và rối loạn cảm xúc, và chính vì những phản ứng mạnh mẽ này, các hình tư tưởng mà họ đã dày công xây dựng trong cầu nguyện và nỗ lực trở nên vô nghĩa. "Kỹ năng hành động" của họ bị mất đi, vì họ bị ràng buộc với kết quả mong muốn, và do đó công sức của họ không mang lại gì.

Now, I'm remembering this *skill in action* interestingly enough, was one of the words for Alice Bailey's – her formula for DRS as SK skill-in-action, was the *S.*

Điều này làm tôi nhớ rằng "kỹ năng trong hành động", mà thật thú vị là một trong những từ khoá trong công thức của Alice Bailey, DRS, trong đó "S" là kỹ năng trong hành động.

Alright and maybe there were others there who had that uncertainty we could all use it the unsteady astral body is also a problem not just not just the selfish Astra body there are many dangers here either danger to the magician that DK describes at a certain point and also a danger to the creative process and the thought-form which though it might be good may not survive the downward journey towards manifestation.

Có lẽ có những người khác trong tình trạng bất định, và tất cả chúng ta đều có thể trải nghiệm điều đó; thể cảm dục không ổn định cũng là một vấn đề, không chỉ là thể cảm dục ích kỷ. Có rất nhiều nguy hiểm ở đây — nguy hiểm cho nhà huyền thuật mà Chân sư DK mô tả tại một điểm nhất định và cũng là nguy hiểm cho quá trình sáng tạo và cho hình tư tưởng, dù nó có thể tốt, có thể không sống sót trong hành trình đi xuống để biểu hiện.

[60] There are many other "conditions of the waters" which each aspirant can for himself supply.

[60] Có nhiều "tình trạng của các dòng nước" khác nữa mà mỗi người chí nguyện có thể cung cấp cho chính mình.

The astral body is most often the vehicle out of alignment or in a condition which warps true alignment in a soul, mind, and brain.

Thể cảm dục thường là công cụ thiếu chỉnh hợp hoặc ở trạng thái làm biến dạng sự chỉnh hợp thực sự giữa linh hồn, trí tuệ và não bộ.

[61] There is one more however upon which I would like to touch.

[61] Tuy nhiên, có một điều nữa mà tôi muốn đề cập đến.

I guess we can each one of us search out the condition of our astral body and kind of see, what is it that truly prevents the successful manifestation of that which we would create?

Tôi nghĩ mỗi chúng ta có thể tự tìm hiểu tình trạng của thể cảm dục và xem điều gì thực sự ngăn cản sự biểu hiện thành công của điều mà chúng ta muốn tạo ra.

I feel you can think of these astrologically as an Aries type. This is a little piece of personal history I've sometimes been caught up in what's called the *ready, fire, aim;* that's what we call going off half-cocked – you haven't really thought enough about what you're going to do with the pressure and

Tôi nghĩ bạn có thể hình dung điều này theo dấu hiệu hoàng đạo. Chẳng hạn, như tôi với dấu hiệu Bạch Dương—đây là một chút câu chuyện cá nhân—đôi khi tôi bị cuốn vào cái gọi là "sẵn sàng, bắn, rồi mới ngắm." Bạn hành động mà chưa suy nghĩ thấu đáo về việc bạn định làm gì, với áp lực và khát khao

desire to do is great that, but there you go. You might have given your process more premeditation and maybe Taurus people brood upon something but never take proper action. Instability might be the problem with the Gemini type, the unstable mind which does not settle upon the thoughtform to be materialized. Fear might touch the Cancer type –

lớn để hành động, nhưng bạn lại đi theo hướng chưa cân nhắc đủ. Bạn có thể nên suy nghĩ nhiều hơn trước đó. Có thể những người thuộc dấu hiệu Kim Ngưu suy ngẫm về điều gì đó nhưng lại không hành động đúng mức. Sự bất ổn có thể là vấn đề với kiểu dấu hiệu Song Tử, trí óc không ổn định khiến họ không thể tập trung vào hình tư tưởng cần được vật chất hóa. Sợ hãi có thể ảnh hưởng đến người thuộc dấu hiệu Cự Giải.

Well, you could go around the Zodiac and it wouldn't be too difficult to do, to find out what are some of the problems which the Zodiacal energy could present, or the Ray energy, with the condition of the waters and with the general passing down of the thought form towards manifestation. We want to be successful in helping with the Divine Plan, but so often our energies and forces, not really well handled, get in the way. So, he wants to touch upon another condition of the waters.

Bạn có thể đi vòng quanh các dấu hiệu hoàng đạo, và không khó lắm để tìm ra một số vấn đề mà năng lượng Hoàng Đạo hoặc năng lượng cung có thể gây ra đối với tình trạng của các "dòng nước", và việc truyền tải hình tư tưởng hướng đến biểu hiện. Chúng ta mong muốn thành công trong việc hỗ trợ Thiên Cơ, nhưng thường các năng lượng và mãnh lực của chúng ta không được xử lý đúng cách, gây cản trở. Ngài muốn đề cập đến một tình trạng khác của các "dòng nước."

[62] **The emotional body of the disciple which must feed and nurture the baby thought-form (with its mental nucleus) is necessarily part of the planetary emotional form and hence vibrates in unison with that form.**

[62] Thể cảm xúc của đệ tử, cái phải nuôi dưỡng hình tư tưởng sơ sinh (với hạt nhân trí tuệ của nó), nhất thiết phải là một phần của hình tướng cảm xúc hành tinh và do đó rung động đồng điệu với hình tướng đó.

Vibrating in unison with the planetary thought form.

Rung động hòa hợp với hình tư tưởng hành tinh.

[63] **This should also be carefully considered, for the emotional body is thrown into a state of activity by the general astral condition and must be handled wisely from this angle.**

[63] Điều này cũng nên được xem xét cẩn thận, vì thể cảm xúc bị đưa vào trạng thái hoạt động bởi tình trạng cảm dục chung và phải được xử lý một cách khôn ngoan từ góc độ này.

There are surrounding astral conditions which may not belong to any one

particularly, but from which the disciple is not properly insulated.

Có các điều kiện cảm dục xung quanh mà có thể không thuộc về riêng ai, nhưng từ đó người đệ tử không được cách ly đúng cách.

Sometimes you may have had the experience, Why does this mood suddenly come upon me? Why does this elation suddenly come upon me? There are ambient astral conditions to which we respond, and some of them may be inimical to the right development of the baby thought-form, the drowning is always a problem and even the magician can drown, as He tells us later, and a great hiatus created being created between the mental body and the etheric body which will lead to the death of the magician no other possibility.

Đôi khi bạn có thể đã trải nghiệm điều này: Tại sao tâm trạng này bỗng nhiên đến với tôi? Tại sao cảm giác hân hoan này lại đột nhiên đến với tôi? Có những điều kiện cảm dục xung quanh mà chúng ta phản ứng, và một số trong chúng có thể bất lợi cho sự phát triển đúng đắn của hình tư tưởng non trẻ. Vấn đề chết đuối luôn là một nguy cơ, và thậm chí nhà huyền thuật cũng có thể chết đuối, như Ngài nói với chúng ta sau này, và một khoảng cách lớn được tạo ra giữa thể trí và thể dĩ thái, điều này sẽ dẫn đến cái chết của nhà huyền thuật, không có khả năng nào khác.

[64] **At this time there are three qualities predominating in the planetary form—fear, expectancy and a climaxing desire (in the human family) for material possession.**

[64] Tại thời điểm này, có ba phẩm tính chiếm ưu thế trong hình tướng hành tinh — sợ hãi, kỳ vọng và dục vọng lên đến đỉnh điểm (trong nhân loại) đối với của cải vật chất.

Well, that's very interesting. Fear is somewhat lunar state which has been in the way brought over from the moon chain and is deeply engrained in the responsive matter itself, and certainly in the animal kingdom. I don't know what kind of response we would see in the mineral or maybe more in the vegetable kingdom somehow but certainly in the animal kingdom fear expectancy and a climaxing desire this word climaxing is important He says.

Điều này rất thú vị. Sợ hãi có phần nào là trạng thái thuộc về Mặt Trăng, được mang từ dãy Mặt Trăng và ăn sâu vào chất liệu nhạy cảm, và chắc chắn là vào vương quốc động vật. Tôi không rõ loại phản ứng nào sẽ được tìm thấy ở giới khoáng vật, hoặc có lẽ nhiều hơn ở giới thực vật, nhưng chắc chắn là trong giới động vật. Với ba phẩm chất là sợ hãi, mong đợi và ham muốn cao điểm — từ "cao điểm" này rất quan trọng, như Ngài đã nói.

[65] **Note the word "climaxing". The summation of human desire for material happiness has been reached,**

[65] Lưu ý từ "lên đến đỉnh điểm". Tổng số dục vọng của con người đối với hạnh phúc vật chất đã đạt đến,

Now it was out of control in Atlantis. That's what we're told out of control in Atlantis

Chúng ta được biết rằng điều này [ham muốn vật chất] đã vượt khỏi tầm kiểm soát ở

where the seeking for luxury was out of all reasonable proportion. Some of this is inherited still, from people and oftentimes on the third ray, which is the ray involved in material accumulation but in general those people who are ruled by the personality which correlates with the third ray and not I don't mean only with the third personality I mean the personality itself is correlated with the third ray in general.

Atlantis, nơi mà việc tìm kiếm sự xa hoa đã vượt quá mọi tỷ lệ hợp lý. Điều này vẫn phần nào được kế thừa, đặc biệt là ở những người có khuynh hướng thuộc cung ba, cung liên quan đến tích lũy vật chất. Nói chung, những người bị chi phối bởi phàm ngã (tương ứng với cung ba) đều có khuynh hướng này, và tôi không chỉ nói về phàm ngã cung ba mà nói chung, phàm ngã tự nó tương ứng với cung ba.

The summation of human desire for material happiness has been reached and this happened well for sure after the war which took away from many people much that they believed they had to have in order to be happy and DK has told us how very little really we need to have in order to live a productive happy life

Tổng số dục vọng của con người đối với hạnh phúc vật chất đã đạt đến, điều này chắc chắn đã xảy ra sau chiến tranh, vốn đã lấy đi của nhiều người những thứ mà họ tin là cần thiết để hạnh phúc, và Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng thực ra chúng ta cần rất ít để sống một cuộc sống hạnh phúc và hiệu quả.

[66] **and the peak of that desire has been passed; thus mankind has achieved and surmounted much.**

[66] và đỉnh cao của dục vọng đó đã qua đi; do đó nhân loại đã đạt được và vượt qua rất nhiều.

Even maybe the World War I was instrumental in resting from the grasping hands of humanity many of the material desires which were considered necessary or at least that for which the material desires reached was considered necessary.

Thậm chí có thể Thế Chiến I đã góp phần loại bỏ nhiều mong muốn vật chất mà nhân loại coi là cần thiết, hoặc ít nhất, những thứ mà mong muốn vật chất nhắm đến đã được coi là cần thiết.

[67] **But the rhythm of the ages is strong.**

[67] Nhưng nhịp điệu của các thời đại rất mạnh mẽ.

[Page 162]

And it goes all the way back to Atlantis. He talks about these unbelievable heights of unnecessary luxury. [from scarcity/socialist pov?]

Và điều này kéo dài từ thời Atlantis. Ngài nói về những đỉnh cao khó tin của sự xa hoa không cần thiết.

[68] These three qualities have to be grasped and discounted by the aspirant as he seeks to serve from mental levels.

What are they? Fear, expectancy, and desire for material possessions. Fear, expectancy and desire for material possessions. The old saying, *you can't take it with you* and you can't take the material with you into the heaven worlds but you can take faculty and quality with you it's rather futile to hold on to that which turns out to be eventually useless.

These three qualities have to be grasped and discounted by the aspirant as he seeks to serve from mental levels.

And let's just say with that degree of detachment which service for mental levels allows.

[69] In the place of fear he must substitute that peace which is the prerogative of those who live always in the Light of the Eternal;

There is a power that can make all things new it lives and moves on those who know the self as one and then oh gosh what is this *this lives in the eternal toast like we see it show us the strong leader compassion listen there's a peace which passeth understanding it abides in the hearts of those who live in the eternal and that that peace is here indicated.*

There is a peace there is a peace which passeth understanding it divides in the hearts of those who live in the eternal. Rather than fear, peace, and perfect love casteth out all fear. We can see how this works. We try to cultivate love, it casts out fear and induces in us the possibility of peace, and

[68] Ba phẩm tính này phải được người chí nguyện nắm bắt và loại bỏ khi y tìm cách phụng sự từ các cấp độ trí tuệ.

Chúng là gì? Sợ hãi, mong đợi và ham muốn sở hữu vật chất. Có câu nói cũ, bạn không thể mang theo vật chất vào thiên đàng, nhưng bạn *có thể mang theo khả năng và phẩm chất* của mình, nên thật vô nghĩa khi cố giữ lấy những gì cuối cùng hóa ra là vô ích.

Ba phẩm tính này phải được người chí nguyện nắm bắt và loại bỏ khi y tìm cách phụng sự từ các cấp độ trí tuệ.

Và điều này có thể đạt được với mức độ tách rời mà phụng sự từ các cấp độ trí tuệ cho phép.

[69] Thay vì sợ hãi, y phải thay thế bằng sự bình an vốn là đặc quyền của những người luôn sống trong Ánh sáng của Vĩnh Cửu;

Có một sức mạnh có thể làm mới tất cả; nó sống và vận hành trong những ai nhận ra Chân ngã là một. Có một sự bình an "vượt trên tất cả hiểu biết," nó ngự bên trong trái tim của những ai biết sống trong vĩnh cữu, và sự bình an đó được nhắc đến ở đây.

Có một sự bình an "vượt trên mọi hiểu biết," nó ngự bên trong trái tim của những ai sống trong vĩnh cửu. Thay vì sợ hãi, có sự bình an, và tình yêu hoàn hảo đẩy lùi mọi sợ hãi. Chúng ta có thể thấy cách điều này hoạt động. Khi chúng ta cố gắng nuôi dưỡng tình thương, điều này sẽ xua tan sợ hãi và khơi dậy khả

recognition of what the eternal ruby is and do we live in the eternal live in this realization of the immortality of the soul? The beginningless, endless indestructibility, of what we essentially are well maybe on a good day huh? We have to cultivate this. Maybe crises demand of us at certain times that we really come forward with this cultivation in place.

năng bình an trong chúng ta, và nhận thức về sự vĩnh cửu của linh hồn. Liệu chúng ta có sống trong nhận thức này về sự bất diệt, không khởi đầu, không kết thúc và bất hoại của bản thể chân thật của mình không? Có lẽ vào những ngày tốt đẹp nhất, chúng ta có thể đạt được điều đó. Chúng ta phải nuôi dưỡng điều này, và có thể những khủng hoảng sẽ đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực hết mình vào thời điểm thích hợp.

Instead of fear, how do we get to peace, and I've made that suggestion how do we get to peace, love? How do we get to love? He says contemplate love, contemplate love. This is the best way to develop it contemplate love and meditate upon it what is it this is the way to develop it otherwise without love were like in the words of St. Paul, 'sounding brass'. I've always felt that from his major six Ray he moved on to the second and then later more matically on to the fifth and first

Thay vì sợ hãi, làm sao chúng ta đạt được sự bình an? Tôi đã đưa ra gợi ý — làm sao để đạt đến bình an, đó là tình thương. Làm sao chúng ta đạt được tình thương? Ngài nói hãy chiêm ngưỡng tình thương. Đây là cách tốt nhất để phát triển nó — chiêm ngưỡng tình thương và tham thiền về nó. Nếu không có tình thương, như Thánh Phaolô nói, chúng ta chỉ như tiếng kèn vang lên vô nghĩa. Tôi luôn cảm thấy rằng từ cung sáu chủ đạo của mình, Thánh Paul đã tiến tới cung hai, sau đó chuyển sang cung năm và cung một.

[70] **in the place of questioning expectancy he must substitute that placid, yet active, assurance of the ultimate objective which comes from a vision of the Plan and his contact with other disciples and later with the Master.**

[70] thay vì sự kỳ vọng đầy nghi ngờ, y phải thay thế bằng sự đảm bảo ôn hòa, nhưng chủ động, về mục tiêu cuối cùng đến từ tầm nhìn về Thiên Cơ và sự tiếp xúc của y với các đệ tử khác và sau đó là với Chân Sư.

This is wonderful stuff! Oh, I'm thrilled with the simplicity of it, at least I understand it. In the place of questioning expectancy which can be agitating and disturbing and unbalancing, he must substitute that placid, sounds peaceful, yet active. So there's a kind of—what can we call it? —It's like dynamic equilibrium, a dynamic placidity. Is that a contradiction? It seems to be. That placid yet

Thật là tuyệt vời! Tôi thực sự bị cuốn hút bởi sự giản dị của nó, ít nhất tôi hiểu nó. Thay vì sự mong đợi đầy nghi ngờ, điều có thể gây kích động, xáo trộn và mất cân bằng, y phải thay thế bằng một sự đảm bảo tĩnh lặng nhưng năng động, một sự cân bằng động. Điều này có vẻ mâu thuẩn đúng không. Một sự đảm bảo tĩnh lặng nhưng đầy năng động về mục tiêu cuối cùng.

active assurance, assurance of the ultimate objective.

But He for whom the whole world waits has said that, whatsoever shall be asked in his name and with faith, in the results *will see it accomplished.* So, It's not just vague.

This is the word, *assurance, conviction,* established belief to the point of conviction.

Nhưng Đấng mà toàn thế giới đang chờ đợi đã nói rằng bất cứ điều gì được cầu xin nhân danh Ngài và với niềm tin vững chắc vào *kết quả sẽ được hoàn thành.* Đây là sự đảm bảo, không chỉ là hy vọng, mà là sự đảm bảo chắc chắn.

assurance of the ultimate objective which comes from a vision of the Plan and his contact with other disciples and later with the Master.

sự đảm bảo về mục tiêu cuối cùng đến từ tầm nhìn về Thiên Cơ và mối liên hệ của y với các đệ tử khác và sau đó là với Chân sư.

Peace instead of fear; assurance instead of expectancy— might happen, might not happen? Is it happening? Is it not? Let's just say, avoiding *worried expectancy.*

Thay vì sợ hãi, là bình an; thay vì mong đợi không ổn định, là sự đảm bảo;

[71] **Desire for material possession must be superseded by aspiration for those possessions which are the joy of the soul— wisdom, love and power to serve.**

[71] Ham muốn đối với của cải vật chất phải được thay thế bằng khát vọng đối với những của cải là niềm vui của linh hồn — minh triết, tình thương và sức mạnh để phụng sự.

This is so good, so simply put and so clear. Could we but perform accordingly.

Thật tuyệt vời và rõ ràng, nếu chúng ta có thể thực hiện được.

[72] **Peace, assurance and right aspiration!**

[72] Bình an, đảm bảo và khát vọng đúng đắn!

Peace instead of fear, assurance instead of unstable, expectancy in right aspiration for the things of the soul rather than material aspiration for material possession or desire for material possession.

Bình an thay vì sợ hãi, sự đảm bảo thay vì mong đợi không ổn định, và khát vọng đúng đắn cho những điều thuộc về linh hồn thay vì khát vọng vật chất hoặc ham muốn sở hữu vật chất.

[73] **These three words, when understood and experienced in the life of every day, will bring about that right "condition of the waters" which will ensure the survival**

[73] Ba từ này, khi được thấu hiểu và trải nghiệm trong cuộc sống hàng ngày, sẽ mang lại "tình trạng của nước" đúng đắn, điều này sẽ đảm bảo sự tồn tại của mọi

of every thought-form, rightly engendered in meditation by the man, functioning as a soul.

hình tư tưởng, được con người tạo ra một cách đúng đắn trong sự tham thiền, hoạt động như một linh hồn.

2. Sự An Toàn của Người Sáng Tạo Như Vậy

Gives one will pause, and the invitation to self reflection on whether peace has taken the place of fear? And whether assurance has taken the place of that sort of stable sense that something is coming! What can I do about it? And I'm worried and so forth. And right aspiration instead of material desire.

Điều này mời gọi chúng ta tự suy ngẫm xem liệu bình an đã thay thế sợ hãi hay chưa? Liệu sự đảm bảo đã thay thế trạng thái mong đợi bất ổn, rằng có điều gì đó sắp đến, và ta lo lắng về nó. Và liệu khát vọng chân chính đã thay thế ham muốn vật chất chưa?

Beautiful, beautiful, and of course one can appreciate these things but will one do will one perform them that is the question and one had better I must say one had better.

Thật tuyệt vời, và tất nhiên chúng ta có thể trân trọng những điều này, nhưng liệu chúng ta có thực sự thực hiện chúng không? Đó mới là vấn đề và điều mà mỗi người nên làm.

0:54:00 Now we can just begin a little bit here before our hour is up.

0:54:00 Bây giờ chúng ta có thể bắt đầu thêm một chút ở đây trước khi giờ của chúng ta kết thúc.

2. The Safety of the One Who Thus Creates

2. Sự An Toàn của Người Sáng Tạo

[74] **It might be said here with emphasis, even if it is a recognized truism, that people are frequently slain (in the occult and therefore in the more important sense) by their own thought-forms.**

[74] Cần nhấn mạnh ở đây, mặc dù đó là một chân lý hiển nhiên, rằng con người thường bị "giết chết" (theo nghĩa huyền bí, do đó là ý nghĩa quan trọng hơn) bởi chính các hình tư tưởng của mình.

That's a big statement and they keep breathing and living vitally in the material sense but they're dead. The thought forms have killed them.

Đó là một phát biểu quan trọng. Họ vẫn tiếp tục thở và sống một cách sinh động theo nghĩa vật chất, nhưng về mặt huyền môn, họ đã chết. Những hình tư tưởng đã "giết chết" họ.

[75] **Thought creation, through concentration and meditation, is a potently dangerous matter.**

[75] Việc tạo ra hình tư tưởng, thông qua sự tập trung và tham thiền, là một vấn đề đầy nguy hiểm.

Goodness! Try to convince the average individual that this is the case, and it would seem laughable! But thoughts can attack you, thoughts can asphyxiate you, thoughts can hide the light, thoughts can interrupt circulation.

Ôi, thử thuyết phục một người bình thường rằng đây là sự thật thì có vẻ thật buồn cười! Nhưng tư tưởng có thể tấn công bạn, có thể làm bạn ngạt thở, có thể che mờ ánh sáng và có thể làm gián đoạn sự lưu thông.

[76] **This must never be forgotten. There are forms of thought, unencumbered by much desire matter, which, failing to pass downward, poison the man on mental levels. This they do in two ways:**

[76] Điều này không bao giờ được quên. Có những hình tư tưởng, không bị ràng buộc nhiều bởi chất liệu dục vọng, khi không thể đi xuống các cấp độ thấp hơn, lại đầu độc con người trên các cấp độ trí tuệ. Chúng thực hiện điều này theo hai cách:

[77] **1. By growing so potent on the mental plane that the man falls a victim to the thing he has created. This is the "idée fixe" of the psychiatrist; the obsession which drives to lunacy;**

[77] 1. Bằng cách phát triển mạnh mẽ trên cõi trí đến mức con người trở thành nạn nhân của cái mà y đã tạo ra. Đây là "ý tưởng cố định" của các nhà tâm thần học; sự ám ảnh dẫn đến mất trí;

Which is like total disorganization and chaos and

Điều này giống như sự rối loạn và hỗn loạn hoàn toàn, và

[78] **the one-pointed line of thought which eventually terrorises its creator.**

[78] dòng suy nghĩ nhất tâm cuối cùng khủng bố người tạo ra nó.

[79] **2. By multiplying so fast**

[79] 2. Bằng cách nhân lên nhanh chóng đến mức

And he's relieved when the thought is not there, and he is terrorized when it comes for him. This is two types of poisoning of the individual by thought forms. He's brooded on this and it just doesn't go down and it stays on the mental level and there creates a condition of terror and blocks out of all other possible thought.

Y cảm thấy nhẹ nhõm khi tư tưởng không có ở đó và kinh hoàng khi nó xuất hiện với y. Đây là hai dạng đầu độc cá nhân do các hình tư tưởng. Y suy ngẫm về điều này và hình tư tưởng không chịu đi xuống mà ở lại trên cấp độ trí tuệ, tạo ra một trạng thái kinh hoàng và ngăn chặn mọi tư tưởng khác có thể xuất hiện.

Now, we have the Sorcerer's Apprentice, the second way that the poisoning occurs,

Bây giờ, chúng ta có "Người Học Việc Phù Thuỷ," cách thứ hai mà việc đầu độc diễn ra.

[80] that the mental aura of the man becomes like unto a thick and dense cloud, through [Page 163] which the light of the soul must fail to penetrate, and through which the love of human beings, the lovely and beautiful and comforting activities of nature and of life in the three worlds equally fail to pierce.

[80] hào quang trí tuệ của con người trở nên giống như một đám mây dày đặc, [Page 163] mà qua đó ánh sáng của linh hồn không thể xuyên qua, và qua đó tình thương của con người, các hoạt động đáng yêu và xinh đẹp và an ủi của thiên nhiên và của sự sống trong ba cõi cũng không thể xuyên thủng.

Well, over productivity, a thought that does nothing, and watch out for ray three,

Sự sản xuất tư tưởng quá mức, một tư tưởng không mang lại điều gì, và hãy cẩn thận với cung ba,

[81] The man is smothered

[81] Con người bị bóp nghẹt,

And ray three rules the lungs, doesn't it?

Và cung ba chi phối phổi, phải không?

[82] is suffocated by his own thought-forms, and succumbs to the miasma which he himself has engendered.

[82] bị ngạt thở bởi chính hình tư tưởng của mình, và không chịu nổi khí độc mà chính y đã tạo ra.

This is about the question of safety and how to deal with all forms which He tells us is a dangerous matter.

Đây là vấn đề về sự an toàn và cách xử lý các hình thức tư tưởng mà Chân sư DK nói là một vấn đề nguy hiểm.

Or again, there are lines of thought which draw forth from the emotional body a reaction of a poisonous nature.

Hoặc, có những dòng tư tưởng khơi dậy từ thể cảm dục một phản ứng độc hại.

People brood long and hard and then become hateful.

Mọi người suy ngẫm lâu dài và rồi trở nên thù hận.

A certain line of thought is followed by a human being in relation to his brethren. It breeds hatred, jealousy and envy, and works through into manifestation in such a manner that it produces those physical plane activities which cause the death of their creator.

Một người nào đó theo đuổi một dòng tư tưởng nhất định trong mối quan hệ với các huynh đệ của mình. Dòng tư tưởng này nuôi dưỡng sự thù hận, đố kỵ và ghen ghét, và thể hiện ra trong sự biểu hiện trên cõi trần theo cách khiến nó gây ra các hoạt động dẫn đến cái chết của chính người tạo ra nó.

Or the death of others.

DK has talked about the brooding upon certain types of thought. Interestingly, the second, fourth, and sixth ray do this; the first and fifth ray make themselves untouchable; and the third and seventh ray become sort of maniacal and they only think of one type of thought—or is it third and six ray? Third ray is involved—where they try to convince others of their point of view and force the case.

But let's just say that we reach the point now where we're at the end of *A Treatise on White Magic* Video commentary number 36 rule 5.1, and this time I'm going to remember, 155 to 160.

We'll have next the beginning of *A Treatise on White Magic* commentary number 37 rule 5 points to beginning with page 163 we'll repeat this about drawing forth a line of thought which draws forth from the emotional body poisonous reaction which destroys the creator and others. We have to be careful about what we think and what we nurture in the world of thought. We have to be very careful about what we as a word tell ourselves. We'll be moving on and see. All the best.

Hoặc cái chết của người khác.

Chân sư DK đã nói về việc suy ngẫm về các loại tư tưởng nhất định. Điều thú vị là cung hai, cung bốn, và cung sáu có xu hướng này; cung một và cung năm tự làm cho bản thân không thể bị động chạm; và cung ba và cung bảy trở nên cuồng loạn, chỉ tập trung vào một loại tư tưởng duy nhất — hoặc là cung ba và cung sáu? Cung ba liên quan — khi họ cố thuyết phục người khác về quan điểm của họ và ép buộc quan điểm đó.

Nhưng hãy nói rằng chúng ta đến điểm cuối của *Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo* bình luận Video số 36 quy luật 5.1, và lần này tôi sẽ nhớ, từ trang 155 đến 160.

Tiếp theo, chúng ta sẽ bắt đầu bình luận số 37 của Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo quy luật 5.2, bắt đầu từ trang 163. Chúng ta sẽ lặp lại về việc tạo ra một dòng tư tưởng khơi dậy từ thể cảm dục phản ứng độc hại, có thể hủy diệt người tạo ra và những người khác. Chúng ta phải cẩn thận với những gì chúng ta nghĩ và nuôi dưỡng trong thế giới tư tưởng. Chúng ta phải rất cẩn thận về những gì chúng ta tự nói với mình. Chúng ta sẽ tiếp tục và xem tiếp. Chúc mọi điều tốt đẹp.

Mental Rules 37 – Rule 5.2 (pages 163-166)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 37 — Trang 163–166

Tóm lược phần trước

Thầy MDR mở đầu bằng cách nhắc lại Quy Luật Năm và ba yếu tố cốt lõi của nó: tình trạng của các "dòng nước" (thể cảm dục), sự an toàn của người sáng tạo, và sự chiêm ngưỡng đều đặn. Hai yếu tố đầu đã được thảo luận trước đó. Phần bình giảng hôm nay tập trung vào yếu tố thứ ba là sự chiêm ngưỡng, và mở rộng sang chủ đề bộ máy tâm linh gồm tim, cổ họng và mắt.

Các nguy hiểm trong sáng tạo tư tưởng (trang 163)

Chân sư DK trình bày ba loại nguy hiểm khi hình tư tưởng không giáng hạ đúng cách. Loại thứ nhất đã được bàn trước, là "ý tưởng cố định" giống như một thực thể gây khiếp sợ cho người tạo ra nó. Loại thứ hai là hình tư tưởng nhân lên quá nhanh, ngăn ánh sáng linh hồn xuyên qua, như một quá trình ngạt thở tâm linh. Loại thứ ba, được thảo luận hôm nay, là những dòng tư tưởng khơi dậy phản ứng độc hại từ thể cảm dục.

Thầy MDR bình luận rằng Chân sư DK đã từng mô tả những bệnh lý tâm lý theo cung: người thuộc cung một và cung năm có thể trở nên khó tiếp cận; người thuộc cung hai, cung bốn và cung sáu khi chìm đắm trong suy tư có thể trở nên nguy hiểm nếu bộc lộ ra những suy tư tiêu cực; người thuộc cung ba và cung sáu có khuynh hướng áp đặt tư tưởng lên người khác.

Chân sư DK nhấn mạnh rằng không chỉ hành động mà cả tư tưởng đều có hậu quả thực sự — từ bệnh tật cho đến cái chết của chính người tạo ra nó. Tư tưởng thanh khiết, động cơ đúng đắn và mong muốn yêu thương là những phương thuốc thực sự để chữa bệnh tật. Thầy MDR lặp lại câu này để nhấn mạnh tầm quan trọng của nó.

Thầy MDR chia sẻ câu chuyện về Ramana Maharshi: khi các đệ tử đề nghị giúp ông loại bỏ căn bệnh ung thư, ông đáp lại rằng "Thế các con nghĩ ta bị nó từ đâu?", ám chỉ rằng ông đã gánh chịu bệnh tật từ các đệ tử của mình. Đây là minh họa cho nguyên lý điểm đạo đồ cấp cao có thể tự nguyện tiếp nhận nghiệp quả của người khác.

Điều các Đấng Cao Cả thực sự tìm kiếm

Chân sư DK nêu rõ rằng các Đấng Cao Cả không tìm kiếm những người chỉ đơn thuần có khát vọng và chí nguyện, mà tìm kiếm những người kết hợp khát vọng với sự quyết tâm thực sự học cách sử dụng thể trí và trở thành người sáng tạo. Các Chân sư tìm kiếm những người thực tiễn và sáng tạo.

Thầy MDR nhắc lại bốn bức màn che liên kết với thể dĩ thái phải được phá hủy: bức màn của xung động, bức màn của sự méo mó, bức màn của sự chia rẽ, và bức màn của khát vọng. Bức màn khát vọng đặc biệt quan trọng vì nó khiến người ta thỏa mãn với khát vọng mà không tiến đến hành động.

Sự chiêm ngưỡng đều đặn (trang 164)

Chân sư DK phân biệt rõ giữa tham thiền và chiêm ngưỡng. Tham thiền là giai đoạn sử dụng tư tưởng, lý luận, và xây dựng hình tướng về mặt trí tuệ. Chiêm ngưỡng là bước tiếp theo sau đó —

khi quá trình xây dựng đã hoàn thành, người thực hành dừng lý luận và đơn giản đổ sự sống của mình vào hình tướng đã tạo ra, gửi nó đi để thực hiện ý chí.

Thầy MDR trình bày chuỗi tiến hóa: tập trung, tham thiền, chiêm ngưỡng, soi sáng, cảm hứng, điểm đạo, rồi xa hơn nữa là sự phổ quát hóa và đồng nhất hóa. Chiêm ngưỡng mang phẩm chất của Thiên Bình — sự vững vàng, thăng bằng và tầm nhìn không ngừng. Bí mật của sự hợp tác thành công với Thiên Cơ nằm ở chỗ không để tư tưởng tách rời khỏi lý tưởng đã sinh ra chúng, và lý tưởng cao siêu nhất được Thầy MDR xác định nằm trên phân cõi thứ năm của cõi Bồ đề (phân cõi thứ ba từ trên xuống).

Bộ máy tâm linh: tim, cổ họng và mắt (trang 164–166)

Chân sư DK giới thiệu ba trung tâm tạo thành bộ máy mà tất cả các đệ tử cần phát triển trong chu kỳ thế giới đang đến. Thầy MDR giải thích: tim gắn liền với Bồ đề; cổ họng gắn liền với trí tuệ; mắt (trung tâm ajna) gắn liền với phàm ngã đang tích hợp và có thể mở rộng để liên hệ với toàn bộ tam nguyên tinh thần.

Thầy MDR nhắc lại rằng Alice Bailey từng tổ chức các bài học trong Trường Arcane xoay quanh Nhãn pháp và Tâm pháp. Nhãn pháp còn mang tính phân cách và khách quan; Tâm pháp dẫn đến sự tổng hợp chân chính, nhận thức sự đồng nhất của sự sống trong mọi hình tướng.

Thực trạng của địa vị đệ tử

Chân sư DK thừa nhận thực tế: vào thời điểm viết (khoảng cuối thập niên 1920), chỉ có khoảng bốn trăm đệ tử chính thức trên thế giới, tức những người thực sự biết mình là đệ tử, biết công việc của mình và đang thực hiện nó. Hàng trăm người khác đang đứng trước ngưỡng cửa được chấp nhận, và hàng nghìn người đang trên con đường dự bị.

Thầy MDR nhận định rằng con số này chắc chắn đã tăng lên đáng kể sau gần một thế kỷ, nhờ vào làn sóng tâm thức lớn đã quét qua nhân loại và sự phổ biến rộng rãi hơn của các tác phẩm của Chân sư DK. Tuy nhiên, Thầy MDR nhấn mạnh rằng chỉ có khát vọng là chưa đủ — người đệ tử phải có kiến thức huyền linh và thực sự thực hiện công việc. Mỗi người chúng ta phải tự hỏi: trách nhiệm thuộc về chúng ta, và chúng ta có đang thực hiện các bước cần thiết không?

Hai giai đoạn sử dụng bộ máy

Chân sư DK mô tả hai giai đoạn trong việc sử dụng bộ máy tâm linh. Giai đoạn đầu là không tự nguyện — người ta nghe, nhìn, cảm nhận mà không hiểu cơ chế hay có khả năng kiểm soát có ý thức, như loài vật dùng các giác quan mà không liên kết nguyên nhân và kết quả một cách có ý thức. Giai đoạn hai là giai đoạn có chủ đích — người đệ tử trong các nhóm bí truyền thực sự cần đạt đến chỗ sử dụng tim, cổ họng và mắt một cách tự nguyện, có kiểm soát, như một thực tế được chứng minh qua kỷ luật và đào tạo.

Thầy MDR kết luận rằng mục tiêu chính của đạo sinh là trở nên nhận thức về linh hồn, rèn luyện tâm thức linh hồn và học cách sống và làm việc như những linh hồn. Đây là huyền bí học thực hành, và nói về tim, cổ họng và mắt là chưa đủ — chúng ta phải thể hiện hoạt động có ý thức của chúng trong cuộc sống hàng ngày.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 37, Rule 5.2, Continuing Rule Five, THE SOUL AND ITS

Nội dung Bình luận Video *Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo*, Chương trình 37, Quy luật 5.2, Tiếp tục Quy luật Năm, LINH HỒN VÀ

THOUGHT-FORMS. 1 hr 1 min: pages 163-166.

There are lines of thought which draw forth from the emotional body a reaction of a poisonous nature. As yet, though many desire, few think. In all systems of true occult training, the emphasis is laid on right thinking, loving desire, and pure, clean living. Just as long as he can contemplate and hold steady, so will his creation fulfill his intention and act as his agent. “Heart, throat, and eye.” There is not yet a very large body of disciples in incarnation at this time. There should be a group in which an intellectual understanding of this mechanism of heart, throat, and eye, will be found. The disciple becomes aware of capacities and powers which are not as yet intelligently under his control. He simply has to wait and to bring his mind to bear upon the purifying of his vehicles and the elimination of all that he recognises as liable to distort his vision. The unfoldment of astral vision and hearing will be entirely ruled out. His aim is to include the higher.

NHỮNG HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA NÓ. 1 giờ 1 phút: các trang 163-166.

Có những dòng tư tưởng khơi gợi từ thể cảm dục một phản ứng mang tính chất độc hại. Cho đến nay, dù nhiều người khao khát, ít ai suy tư. Trong tất cả các hệ thống đào luyện huyền môn chân chính, sự nhấn mạnh được đặt vào việc suy nghĩ đúng đắn, khao khát yêu thương, và sống một cuộc đời thuần khiết, trong sáng. Chừng nào y còn có thể chiêm ngưỡng và giữ vững tâm thức, thì chừng đó sáng tạo của y sẽ thực hiện được ý định của y và hành động như là đại diện của y. "Tim, cổ họng, và mắt." Hiện tại chưa có một số lượng lớn đệ tử đang lâm phàm vào thời gian này. Nên hình thành một nhóm trong đó sự hiểu biết trí tuệ về bộ máy của tim, cổ họng, và mắt sẽ được tìm thấy. Đệ tử bắt đầu nhận thức được những năng lực và quyền năng mà y chưa thể kiểm soát một cách thông minh. Y chỉ đơn giản phải chờ đợi và tập trung tâm trí vào việc thanh lọc các thể của mình và loại bỏ mọi thứ mà y nhận ra là có khả năng làm biến dạng tầm nhìn của mình. Sự khai mở về thị giác và thính giác cảm dục sẽ hoàn toàn bị loại trừ. Mục tiêu của y là bao hàm cái cao siêu hơn.

Text

[1] Or again, there are lines of thought which draw forth from the emotional body a reaction of a poisonous nature. [2] A certain line of thought is followed by a human being in relation to his brethren. It breeds hatred, jealousy and envy, and works through into manifestation in such a manner that it produces those physical plane activities which cause the death of their creator. [3] This may be literal as in the case of murder, which is in many cases the result of crystallised intent, or it may result in disease.

[1] Hoặc, cũng có những dòng tư tưởng khơi dậy từ thể cảm xúc một phản ứng mang tính chất độc hại. [2] Một người nào đó theo đuổi một dòng tư tưởng nhất định trong mối quan hệ với các huynh đệ của mình. Dòng tư tưởng này nuôi dưỡng sự thù hận, đố kỵ và ghen ghét, và thể hiện ra trong sự biểu hiện trên cõi trần theo cách khiến nó gây ra các hoạt động dẫn đến cái chết của chính người tạo ra nó. [3] Điều này có thể là cái chết thực sự, như trong trường hợp giết người—thường là kết quả của ý định đã kết tinh—hoặc nó có thể dẫn đến bệnh tật.

[4] Pure thought, right motive and loving desire are the true correctives of disease, and where the desire for these (which does animate many) is raised to constructive thinking there will be the gradual elimination of disease. [5] As yet, though many desire, few think. [6] Let it never be forgotten that the Great Ones do not look for those who only desire and aspire. [7] They look for those who blend with their desire the determination to learn to use their mental bodies and become creators, and who will work constructively towards these ends.

[4] Tư tưởng thanh khiết, động cơ đúng đắn và mong muốn yêu thương chính là các phương pháp chỉnh sửa thực sự của bệnh tật, và khi khát vọng về những điều này (vốn khơi động nhiều người) được nâng lên thành tư tưởng mang tính xây dựng, bệnh tật sẽ dần dần bị loại bỏ. [5] Tuy nhiên, cho đến nay, dù nhiều người có khát vọng, nhưng ít người suy nghĩ. [6] Đừng bao giờ quên rằng các Đấng Cao Cả không tìm kiếm những người chỉ đơn thuần có khát vọng và chí nguyện. [7] Các Ngài tìm kiếm những người kết hợp khát vọng của mình với sự quyết tâm học cách sử dụng thể trí và trở thành những người sáng tạo, cũng như sẽ làm việc một cách xây dựng để đạt đến những mục tiêu này.

[8] Thus it will be seen why, in all systems of true occult training, the emphasis is laid on right thinking, loving desire, and pure, clean living. [9] Only thus can the creative work be carried forward with safety, and only thus can the thought-form pass downward into objectivity, and be a constructive agent on the plane of human existence.

[8] Như vậy, chúng ta sẽ thấy lý do tại sao, trong tất cả các hệ thống huấn luyện huyền bí chân chính, trọng tâm được đặt vào suy nghĩ đúng đắn, mong muốn yêu thương và lối sống thuần khiết, trong sạch. [9] Chỉ bằng cách này, công việc sáng tạo mới có thể được thực hiện một cách an toàn, và chỉ bằng cách này, hình tư tưởng mới có thể đi xuống vào sự biểu hiện khách quan và trở thành tác

nhân mang tính xây dựng trên cõi tồn tại của con người.

[10] 3. Steady Contemplation

[10] 3. Sự Chiêm Ngưỡng Đều Đặn

[11] You will note here that the word ‘meditation’ is not used. The thought is a different one. The meditation process, involving the use of thought and the mental building of the form so that it can be completed and rounded out and in line with the thought-form of the disciple’s group of co-disciples, and therefore with the Plan, [12] has been completed to the best of the man’s ability. [13] Now he must, with steadiness, contemplate that which he has created, and with equal steadiness inspire it with needed life, so that it can fulfill its function.

[11] Bạn sẽ lưu ý ở đây rằng từ ‘tham thiền’ không được sử dụng. Ý tưởng ở đây là khác. Quá trình tham thiền liên quan đến việc sử dụng tư tưởng và xây dựng hình tướng về mặt trí tuệ để nó có thể được hoàn thiện và làm tròn và phù hợp với hình tư tưởng của nhóm đồng môn đệ tử, và do đó với Thiên Cơ, [12] đã được hoàn thành đến mức tốt nhất trong khả năng của con người. [13] Giờ đây, y phải, với sự kiên định, chiêm ngưỡng những gì y đã tạo ra, và với sự kiên định tương đương, truyền cảm hứng cho nó bằng sự sống cần thiết, để nó có thể hoàn thành chức năng của mình.

[14] He ceases to reason, to think, to formulate, and to build in mental matter. [15] He simply pours his life into the form and sends it forth to carry out his will. Just as long as he can contemplate and hold steady, so will his creation fulfill his intention and act as his agent.

[14] Y ngừng lý luận, suy nghĩ, hình thành và xây dựng trong vật chất trí tuệ. [15] Y chỉ đơn giản là đổ sự sống của mình vào hình tướng và gửi nó đi để thực hiện ý chí của mình. Miễn là y có thể chiêm ngưỡng và giữ vững, thì sự sáng tạo của y sẽ hoàn thành ý định của y và hoạt động như tác nhân của y.

[16] Just so long as he can focus his attention on the ideal for which he created his thought-form and can link the form and the ideal together in one steady vision, [17] just so long will it serve his purpose and express his ideal. Herein lies the secret of all successful co-operation with the Plan.

[16] Chừng nào y có thể tập trung sự chú ý vào lý tưởng mà vì đó y đã tạo ra hình tư tưởng của mình và có thể liên kết hình tướng và lý tưởng với nhau trong một tầm nhìn vững chắc, [17] chừng đó nó sẽ phục vụ mục đích của y và thể hiện lý tưởng của y. Đây là bí mật của tất cả sự hợp tác thành công với Thiên Cơ.

[18] We will now study for a while the words “heart, throat, and eye,” for they have a peculiar significance. These three form the apparatus to be employed by all disciples during the world cycle which is so rapidly coming.

[18] Bây giờ chúng ta sẽ nghiên cứu một chút về các từ “tim, cổ họng và mắt”, vì chúng có một ý nghĩa đặc biệt. Ba điều này tạo thành bộ máy được tất cả các đệ tử sử dụng trong chu kỳ thế giới đang đến rất nhanh chóng.

[19] That there is not as yet a very large body of disciples in incarnation at this time, and that the apparatus with many who are functioning on the level of discipleship is but in embryo, is profoundly true. [20] It should be remembered however, that the world cycle has only just been inaugurated and will cover a vast period of time. [21] There are only about four hundred accepted disciples in the world at this time—that is, men and women who really know they are disciples and know what their work is and are doing it. [22] There are nevertheless many hundreds (out of the present generation of young people) who stand on the verge of acceptance, and thousands are upon the probationary path.

[19] Việc cho đến nay vẫn chưa có một lượng lớn đệ tử đang lâm phàm vào thời điểm này, và cơ cấu với nhiều người đang hoạt động ở cấp độ đệ tử chỉ mới ở giai đoạn phôi thai, là hoàn toàn đúng. [20] Tuy nhiên, cần nhớ rằng chu kỳ thế giới chỉ mới được bắt đầu và sẽ bao gồm một khoảng thời gian rộng lớn. [21] Chỉ có khoảng bốn trăm đệ tử chính thức trên thế giới vào thời điểm này — nghĩa là, những người nam và nữ thực sự biết họ là đệ tử và biết công việc của họ là gì và đang làm công việc đó. [22] Tuy nhiên, có hàng trăm người (trong thế hệ trẻ hiện tại) đang đứng trước ngưỡng cửa được chấp nhận, và hàng nghìn người đang trên con đường dự bị.

[23] In all truly esoteric groups, there should be forming a group in which an intellectual understanding of this mechanism of heart, throat, and eye, will be found. [24] It should be constituted of those who are submitting themselves to a discipline and a training which will make its use a demonstrated fact in nature to them. [25] I would call attention to those words, and request their careful study.

[23] Trong tất cả các nhóm thực sự bí truyền, nên hình thành một nhóm mà trong đó người ta sẽ tìm thấy sự hiểu biết về mặt trí tuệ về bộ máy này của tim, cổ họng và mắt. [24] Nó nên được cấu thành từ những người đang tự nguyện tuân theo một kỷ luật và một sự huấn luyện sẽ làm cho việc sử dụng nó trở thành một thực tế được chứng minh trong tự nhiên đối với họ. [25] Tôi muốn kêu gọi sự chú ý đến những từ đó, và yêu cầu nghiên cứu chúng một cách cẩn thận.

[26] A mechanism in the natural body comes into use in two ways: First, its use is involuntary, and there is no comprehension of how, or why, or when, the apparatus is used. [27] An animal employs a mechanism, analogous in many respects to that employed by man. He sees, and hears and functions organically along similar lines to the human, but lacks the mental understanding and the linking of cause and

[26] Một bộ máy trong cơ thể tự nhiên được sử dụng theo hai cách: Thứ nhất, việc sử dụng nó là không tự nguyện, và không có sự hiểu biết về cách thức, lý do hoặc thời điểm sử dụng bộ máy. [27] Một con vật sử dụng một bộ máy, tương tự về nhiều mặt với bộ máy được con người sử dụng. Nó nhìn, nghe và hoạt động hữu cơ theo những đường nét tương tự như con người, nhưng thiếu sự hiểu biết về mặt tinh thần và sự liên kết giữa

effect which are characteristic of the higher kingdom in nature.

[28] A similar state of affairs exists in the early stages of the path of discipleship, and the final stages of the probationary path. [29] The disciple becomes aware of capacities and powers which are not as yet intelligently under his control. [30] He experiences flashes of insight, and of knowledge which seem unaccountable and of no immediate value. He contacts vibrations and the phenomena of other realms but remains unaware of the process whereby he has done so, [31] and is incompetent either to renew or recall the experience. [32] Within his etheric body, he senses active forces. Sometimes he can localise them, and in any case he admits theoretically that there is awakening into conscious activity, a sevenfold structure, which is symbolic in form, and potent when employed. [33] He cannot as yet control it and he is quite incapable of calling it into intelligent co-operation with his purposes and ideas, no matter how hard he tries. [34] All that he can do is to register such phenomena and keep a record of these experiences, bearing always in mind that in the early stages of his unfoldment only the coarsest and most material of the vibrations will be registered on his brain consciousness. [35] He simply has to wait and to bring his mind to bear upon the purifying of his vehicles and the elimination of all that he recognises as liable to distort his vision. [36] This period may be long or short according as the aspirant is entering into the subjective consciousness for the first time or is taking up the thread of an older or partially achieved undertaking.

[37] I would like here, to make perfectly clear to all true and earnest aspirants that, in the

nguyên nhân và kết quả vốn là đặc điểm của giới cao hơn trong tự nhiên.

[28] Một tình trạng tương tự tồn tại trong giai đoạn đầu của con đường đệ tử, và giai đoạn cuối của con đường dự bị. [29] Đệ tử nhận thức được năng lực và sức mạnh mà y chưa kiểm soát được một cách thông minh. [30] Y trải nghiệm những tia sáng của sự thấu hiểu và kiến thức dường như không thể giải thích được và không có giá trị tức thời. Y tiếp xúc với các rung động và hiện tượng của các cõi khác nhưng vẫn không nhận thức được quá trình mà y đã thực hiện, [31] và không có khả năng làm mới hoặc nhớ lại trải nghiệm. [32] Bên trong thể dĩ thái của mình, y cảm nhận được các mãnh lực đang hoạt động. Đôi khi y có thể xác định vị trí của chúng, và trong mọi trường hợp, y thừa nhận về mặt lý thuyết rằng có sự thức tỉnh thành hoạt động có ý thức, một cấu trúc thất phân, mang tính biểu tượng về hình thức và mạnh mẽ khi được sử dụng. [33] Y vẫn chưa thể kiểm soát nó và y hoàn toàn không có khả năng kêu gọi nó hợp tác một cách thông minh với mục đích và ý tưởng của mình, cho dù y có cố gắng đến đâu. [34] Tất cả những gì y có thể làm là ghi nhận những hiện tượng như vậy và lưu giữ hồ sơ về những trải nghiệm này, luôn ghi nhớ rằng trong giai đoạn đầu của sự khai mở, chỉ những rung động thô nhất và vật chất nhất mới được ghi nhận vào ý thức não bộ của y. [35] Y chỉ đơn giản là phải chờ đợi và tập trung tâm trí vào việc thanh lọc các thể của mình và loại bỏ tất cả những gì y nhận ra là có khả năng bóp méo tầm nhìn của mình. [36] Giai đoạn này có thể dài hoặc ngắn tùy thuộc vào việc người chí nguyện bước vào ý thức chủ quan lần đầu tiên hay đang tiếp tục một công việc cũ hơn hoặc đã đạt được một phần.

[37] Tôi muốn nói rõ ở đây, với tất cả những người chí nguyện chân chính và nghiêm túc

training to be given during the next few decades, [38] the unfoldment of astral vision and hearing will be entirely ruled out, or (if it exists) will eventually have to be overcome. [39] The true disciple has endeavoured to centre himself on the mental plane with the object in view of transferring his consciousness higher still, into the wider and inclusive awareness of the soul.

rằng, trong quá trình huấn luyện sẽ được đưa ra trong vài thập kỷ tới, [38] việc khai mở tầm nhìn và thính giác cảm dục sẽ hoàn toàn bị loại trừ, hoặc (nếu nó tồn tại) cuối cùng sẽ phải được khắc phục. [39] Người đệ tử chân chính đã cố gắng tập trung bản thân vào cõi trí với mục tiêu chuyển tâm thức của mình lên cao hơn nữa, vào nhận thức rộng lớn hơn và bao quát hơn của linh hồn.

[40] His aim is to include the higher, and there is no need for him, at this stage, to regain that astral facility which was the possession, as you well know, of the little evolved races of the earth, and of many of the higher animals. [41] Later on, when adeptship has been reached, he can function on the astral plane should he so choose, but it should be remembered, that the Master works with the soul aspect of humanity (and of all forms) and does not work with their astral bodies. This has been oft forgotten by teachers both in the East and in the West.

[40] Mục đích của y là bao gồm cái cao hơn, và ở giai đoạn này, y không cần phải lấy lại khả năng cảm dục đó vốn là sở hữu, như bạn biết rõ, của các chủng tộc ít tiến hóa trên trái đất, và của nhiều loài động vật cao cấp hơn. [41] Sau này, khi đã đạt đến địa vị Chân Sư, y có thể hoạt động trên cõi cảm dục nếu y muốn, nhưng cần nhớ rằng Chân Sư làm việc với khía cạnh linh hồn của nhân loại (và của tất cả các hình tướng) và không làm việc với thể cảm xúc của họ. Điều này thường bị các huấn sư ở cả phương Đông và phương Tây lãng quên.

[42] In working with souls the true technique of evolution is carried forward, for it is the soul within the forms in every kingdom in nature which is responsible for the developing work of, and within, the form. May I say therefore to students that their main objective is to become aware of the soul, to cultivate soul consciousness, and to learn to live and work as souls. Until such time as their use of their apparatus becomes voluntary they would be well advised to train their minds, study the laws governing manifestation, and learn to include all that which we now cover by the word ‘higher’—a misnomer, but it must suffice.

[42] Khi làm việc với các linh hồn, kỹ thuật tiến hóa chân chính được tiến hành, bởi vì chính linh hồn trong các hình tướng ở mọi giới trong trong thiên nhiên chịu trách nhiệm cho công việc phát triển của hình tướng và trong hình tướng. Do đó, tôi muốn nói với các đạo sinh rằng mục tiêu chính của họ là trở nên nhận thức về linh hồn, rèn luyện tâm thức linh hồn và học cách sống và làm việc như những linh hồn. Cho đến khi họ có thể sử dụng công cụ của mình một cách tự nguyện, họ nên huấn luyện tâm trí, nghiên cứu các định luật chi phối sự biểu hiện, và học cách bao gồm tất cả những gì hiện nay chúng ta gọi là "cao hơn"—một thuật ngữ không hoàn toàn chính xác, nhưng vẫn có thể chấp nhận được.

Transcript

Hello everybody, and welcome again.

Xin chào mọi người, chào mừng các bạn trở lại.

We are actually beginning number 37 in *A Treatise on White Magic* video commentaries, but right here just to reread this fifth rule, so we have it in mind what we're dealing with.

Chúng ta thực sự đang bắt đầu webinar 37 trong loạt video bình luận về Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo, nhưng ngay lúc này, hãy đọc lại quy luật thứ năm để chúng ta nắm rõ những gì đang xem xét.

Three things engage the Solar Angel before the sheath created passes downward: the condition of the waters, the safety of the one who thus creates, and steady contemplation. Thus are the heart, the throat, and eye allied for triple service.

Ba điều thu hút Thái dương Thiên Thần trước khi lớp vỏ được tạo ra đi xuống: tình trạng của các "nước," sự an toàn của người tạo ra, và sự chiêm ngưỡng bền bỉ. Như vậy, tim, cổ họng và mắt liên kết cho sự phụng sự tam phân.

So, then going over here to where we were on page 163,

Bây giờ, chúng ta tiếp tục đến phần chúng ta đang đọc ở trang 163.

We've talked about **The safety of the one who thus creates,** A little bit, and the dangers. It says here,

Chúng ta đã nói một chút về sự an toàn của người sáng tạo và về các nguy hiểm. Ở đây có nói rằng:

There are forms of thought, unencumbered by much desire matter, which failing to pass downward poison the man on mental level.

Có những hình tư tưởng, không bị ràng buộc nhiều bởi chất liệu dục vọng, khi không thể đi xuống các cấp độ thấp hơn, lại đầu độc con người trên các cấp độ trí tuệ.

So, we have here the first of the dangers, is the '*idee fixe*', which is like an entity really and terrorizes its creator. Then we have the possible multiplying of thought forms so fast that the light of the soul fails to penetrate and it's kind of like a suffocation process, spiritually considered, and with health effects

Vậy nên, chúng ta có ở đây mối nguy hiểm đầu tiên, đó là "ý tưởng cố định" (idee fixe), giống như một thực thể thực sự, gây khiếp sợ cho người tạo ra nó. Sau đó, chúng ta có khả năng hình tư tưởng nhân lên quá nhanh đến mức ánh sáng của linh hồn không thể xuyên qua, giống như một quá trình ngạt thở, từ góc độ tâm linh và ảnh hưởng đến sức khỏe.

the man is smothered, is suffocated by his own thoughtforms, and succumbs to the miasma which he himself has engendered.

con người bị ngạt thở, bị ngộp bởi chính những hình tư tưởng của mình và khuất phục trước bầu không khí độc hại mà y tự tạo ra.

This takes us then to video commentary number 37.

Điều này đưa chúng ta đến video bình luận số 37.

[1] **Or again, there are lines of thought which draw forth from the emotional body a reaction of a poisonous nature.**

[1] Hoặc, cũng có những dòng tư tưởng khơi dậy từ thể cảm xúc một phản ứng mang tính chất độc hại.

So, this is number three. And again,

Đây là nguy cơ thứ ba. Và một lần nữa,

There are lines of thought which draw forth from the emotional body a reaction of a poisonous nature.

có những dòng tư tưởng khơi dậy từ thể cảm xúc một phản ứng mang tính chất độc hại.

DK has talked about these sort of psychopathologies which make the first and fifth ray man untouchable. The brooding second, fourth, and sixth ray man dangerous once he reveals that upon which he has been brooding, unless it's of a positive nature. And then also the third and sixth ray type tend to impose their thought on others and become, you know, extremely tiresome and overbearing.

Chân sư DK đã nói về những dạng bệnh lý tâm lý này, khiến người thuộc cung 1 và cung 5 trở nên khó tiếp cận. Người thuộc cung 2, cung 4 và cung 6, khi chìm đắm trong suy tư, có thể trở nên nguy hiểm nếu những gì y bộc lộ từ sự trầm tư đó không mang tính chất tích cực. Ngoài ra, người thuộc cung 3 và cung 6 có khuynh hướng áp đặt tư tưởng của mình lên người khác, và do đó trở nên vô cùng khó chịu cũng như độc đoán.

[2] **A certain line of thought is followed by a human being in relation to his brethren. It breeds hatred, jealousy and envy, and works through into manifestation in such a manner that it produces those physical plane activities which cause the death of their creator.**

[2] Một người nào đó theo đuổi một dòng tư tưởng nhất định trong mối quan hệ với các huynh đệ của mình. Dòng tư tưởng này nuôi dưỡng sự thù hận, đố kỵ và ghen ghét, và thể hiện ra trong sự biểu hiện trên cõi trần theo cách khiến nó gây ra các hoạt động dẫn đến cái chết của chính người tạo ra nó.

So it's not only what we do, it is what we think, and thinking is a form of doing.

Vậy, không chỉ là những gì chúng ta làm mà còn là những gì chúng ta nghĩ, và suy nghĩ cũng là một dạng hành động

[3] This may be literal as in the case of murder, which is in many cases the result of crystallised intent, or it may result in disease.

[3] Điều này có thể là cái chết thực sự, như trong trường hợp giết người—thường là kết quả của ý định đã kết tinh—hoặc nó có thể dẫn đến bệnh tật.

So, of course obviously it's possible to work out in such a way that others are harmed as well as oneself. So

Vì vậy, tất nhiên là có thể thể hiện ra theo cách làm hại người khác cũng như làm hại chính mình.

Yes, this is a question of his safety but also the safety of others.

Vâng, đây là vấn đề về sự an toàn của y nhưng cũng là sự an toàn của những người khác.

[4] Pure thought, right motive and loving desire are the true correctives of disease, and where the desire for these (which does animate many) is raised to constructive thinking there will be the gradual elimination of disease.

[4] Tư tưởng thanh khiết, động cơ đúng đắn và mong muốn yêu thương chính là các phương pháp chỉnh sửa thực sự của bệnh tật, và khi khát vọng về những điều này (vốn khơi động nhiều người) được nâng lên thành tư tưởng mang tính xây dựng, bệnh tật sẽ dần dần bị loại bỏ.

[5] As yet, though many desire, few think.

[5] Tuy nhiên, cho đến nay, dù nhiều người có khát vọng, nhưng ít người suy nghĩ.

Well, this is very appropriate to think about, let's repeat it.

Điều này rất đáng suy ngẫm. Chúng ta hãy nhắc lại.

Pure thought, right motive and loving desire are the true correctives of disease, and where the desire for these (which does animate many) is raised to constructive thinking there will be the gradual elimination of disease.

Tư tưởng thanh khiết, động cơ đúng đắn và mong muốn yêu thương chính là các phương pháp chỉnh sửa thực sự của bệnh tật, và khi khát vọng về những điều này (vốn khơi động nhiều người) được nâng lên thành tư tưởng mang tính xây dựng, bệnh tật sẽ dần dần bị loại bỏ.

The initiate of the of the third degree is unlikely to fall victim to the usual illnesses. There may be illnesses, but not the usual, and this is even more true of the initiate of the fourth degree, unless for special purposes such an initiate is taking upon himself the disease the strain of others.

Điểm đạo đồ cấp ba khó có khả năng trở thành nạn nhân của các bệnh tật thông thường. Có thể vẫn có bệnh tật, nhưng không phải là những bệnh thông thường, và điều này càng đúng với điểm đạo đồ cấp bốn, trừ khi với mục đích đặc biệt, điểm đạo đó đó tự gánh chịu bệnh tật của người khác.

I'm remembering a story about Ramana Maharshi. Maybe from the point of view of the southern Indian School he could have been considered a Master. I'm recalling that his disciples offered to take his cancer away. I think he had cancer of the throat, something like that, I know that Ramakrishna did, but it was some form of cancer and Ramana Maharshi said to them, 'Well, where do you think I got it?', meaning of course that he had taken it on from them.

Tôi nhớ một câu chuyện về Ramana Maharshi. Có lẽ từ góc nhìn của trường phái Nam Ấn, Ông có thể được xem như một Chân sư. Tôi nhớ rằng các đệ tử của ông đã đề nghị giúp ông loại bỏ căn bệnh ung thư. Tôi nghĩ ông bị ung thư cổ họng, hoặc một dạng ung thư nào đó. Tôi biết Ramakrishna cũng từng mắc phải, nhưng đối với Ramana Maharshi, đó là một loại ung thư nào đó, và ông đã nói với các đệ tử rằng: "Thế các con nghĩ ta bị nó từ đâu?", ý muốn nói rằng ông đã tiếp nhận căn bệnh ấy từ họ.

[6] **Let it never be forgotten that the Great Ones do not look for those who only desire and aspire.**

[6] Đừng bao giờ quên rằng các Đấng Cao Cả không tìm kiếm những người chỉ đơn thuần có khát vọng và chí nguyện.

This is so important.

Điều này rất quan trọng.

[7] **They look for those who blend with their desire the determination to learn to use their mental bodies and become creators, and who will work constructively towards these ends.**

[7] Các Ngài tìm kiếm những người kết hợp khát vọng của mình với sự quyết tâm học cách sử dụng thể trí và trở thành những người sáng tạo, cũng như sẽ làm việc một cách xây dựng để đạt đến những mục tiêu này.

The Masters look for practical, creative people, and not simply for those who desire and aspire. There is a veil associated with the etheric body, and it is called the veil of aspiration, and it blocks true action, because we rest back, and we are satisfied with aspiration alone.

Các Chân sư tìm kiếm những người thực tiễn, sáng tạo, chứ không đơn thuần chỉ là những người có khát vọng và mong muốn. Có một bức màn che liên kết với thể dĩ thái, và nó được gọi là bức màn che của khát vọng, và nó cản trở hành động chân chính, vì chúng ta lùi bước và thỏa mãn với khát vọng mà thôi.

[Recall] The veil of impulsion, the veil of distortion, the veil of separation, and finally the veil of aspiration. All of those veils have to be destroyed, so the plan of the soul can come through the various vehicles and the etheric body in the right manner, without being disrupted or sidetracked.

[Nhớ lại] Bức màn của xung động, bức màn của sự méo mó, bức màn của sự chia rẻ, và cuối cùng là bức màn của khát vọng. Tất cả những bức màn đó phải được phá hủy, để kế hoạch của linh hồn có thể xuyên qua các thể khác nhau và thể dĩ thái một cách đúng đắn, không bị gián đoạn hay lệch hướng.

0:10:20

So, we have here problems when the mental creation does not descend in the proper manner, clothing itself with the correct desire energy and the correct vital energy, and finally make its appearance upon the physical plane, either by normal means of the act of external man, or in the case of the system and thought promoted by this book, by magical means, a special inner magical process which causes thought forms to actually appear, without, as it were, the hands and feet of the objective man.

[8] **Thus it will be seen why, in all systems of true occult training, the emphasis is laid on right thinking, loving desire, and pure, clean living.**

This is associated with the etheric body and the dense physical body. So, the mind, the astral body, and the etheric physical nature. The emphasis is laid on—it's the foundation really—right thinking, loving desire. Right thinking in line with the Plan and that portion of the Plan, which is the will of our supervising soul, that we the soul-in-incarnation carry out. It is really our will. Loving desire, the desire which leads to harmony and unity. And pure clean living, which does not corrupt in any way the form which must be taken.

[9] **Only thus can the creative work be carried forward with safety, and only thus can the thought-form pass downward into objectivity and be a constructive agent on the plane of human existence.**

0:10:20

Vì vậy, chúng ta gặp phải các vấn đề khi sự sáng tạo của trí tuệ không giáng hạ theo cách đúng đắn, không khoác lên nó năng lượng mong muốn đúng đắn và năng lượng sinh lực thích hợp, và cuối cùng không xuất hiện trên cõi trần, bằng cách thông thường của hành động của con người ngoại tại, hoặc trong trường hợp của hệ thống và tư tưởng được khuyến khích trong cuốn sách này, bằng phương tiện huyền thuật, một quá trình huyền thuật nội tại đặc biệt khiến các hình tư tưởng thực sự xuất hiện, mà không cần đến, như người ta nói, "bàn tay và bàn chân của người con người khách quan".

[8] Như vậy, chúng ta sẽ thấy lý do tại sao, trong tất cả các hệ thống huấn luyện huyền bí chân chính, trọng tâm được đặt vào suy nghĩ đúng đắn, mong muốn yêu thương và lối sống thuần khiết, trong sạch.

Điều này liên quan đến thể dĩ thái và thể xác đậm đặc. Như vậy, trí tuệ, thể cảm dục và bản chất thể xác dĩ thái. Sự nhấn mạnh vào —chúng thực sự là nền tảng—tư duy đúng đắn, khát vọng yêu thương. Tư duy đúng đắn theo đúng Thiên Cơ và phần Thiên Cơ mà ý chí của linh hồn giám sát của chúng ta, mà chúng ta như linh hồn đang nhập thể, thực hiện. Đó thực sự là ý chí của chúng ta. Khát vọng yêu thương, là khát vọng hướng tới hòa hợp và hợp nhất. Và lối sống trong sạch, thuần khiết, không làm hư hại hình tướng cần phải đạt được.

[9] Chỉ bằng cách này, công việc sáng tạo mới có thể được thực hiện một cách an toàn, và chỉ bằng cách này, hình tư tưởng mới có thể đi xuống vào sự biểu hiện khách quan và trở thành tác nhân mang tính xây dựng trên cõi tồn tại của con người.

Also we find that there are many destructive agents, the methods used by the brother of the left-hand Path and the methods of white magic have many similarities, but the motive is entirely different, and the alignment of the white brother, the white magician, goes much higher and not along the line of Mahat and some sort of obscure devic line, which DK hints at but does not fully describe. In any case, it strengthens materialism, that particular unwholesome method. But the White Brother is aligned with the Divine Plan via the antahkarana, and with the purposes of himself as a triad, monad, and the Purposes of the Planetary Logos in whom he, the white brother, plays his part.

Chúng ta cũng thấy rằng có nhiều tác nhân hủy diệt, các phương pháp được dùng bởi huynh đệ thuộc con đường Tả Đạo và các phương pháp của huyền thuật chánh đạo có nhiều điểm tương đồng, nhưng động cơ thì hoàn toàn khác biệt, và sự chỉnh hợp của huynh đệ Chánh đạo, nhà huyền thuật chánh đạo, vượt lên cao hơn nhiều và không theo con đường của Mahat (trí tuệ), hay một dạng đường lối thiên thần đen tối nào đó mà Chân sư DK chỉ gợi ý nhưng không mô tả đầy đủ. Trong mọi trường hợp, phương pháp bất lợi đó củng cố cho chủ nghĩa vật chất. Nhưng Huynh Đệ Chánh đạo chỉnh hợp với Thiên Cơ qua cầu antahkarana và với các mục đích của chính y như là tam nguyên, chân thần, và các Mục đích của Hành Tinh Thượng Đế mà trong đó y đóng vai trò của mình.

So now, the third requirement is that there be steady contemplation.

Vì vậy, yêu cầu thứ ba là phải có sự chiêm ngưỡng ổn định.

We've talked then about the safety of the one who thus creates and the condition of the waters. We'll come back to the idea of the condition of the waters and that will be in rule seven and rule eight. Magic is a serious business, we've been led to understand, and a dangerous one for the unprepared, the unwary, the careless. We don't want to be any of those things. We want to be well-prepared and rightly motivated equipped to do this work.

Chúng ta đã nói về sự an toàn của người sáng tạo theo cách này và tình trạng của các dòng nước Chúng ta sẽ quay lại với ý tưởng về tình trạng của các dòng nước trong quy luật bảy và quy luật tám. Huyền thuật là một công việc nghiêm túc, chúng ta đã được dẫn dắt để hiểu điều này, và nó nguy hiểm cho những ai chưa chuẩn bị, bất cẩn hoặc cẩu thả. Chúng ta không muốn trở thành bất kỳ ai trong số đó. Chúng ta muốn được chuẩn bị tốt, có động cơ đúng đắn, và được trang bị để thực hiện công việc này.

So, the study of steady contemplation comes next. Now going back, here these are the factors the condition of the water, the safety of the one who thus creates, and steady contemplation. These are the factors which are being presented and discussed in rule five here.

Vì vậy, việc nghiên cứu sự chiêm ngưỡng ổn định là bước tiếp theo. Chúng ta đã xem xét các yếu tố: tình trạng của các dòng nước, sự an toàn của người sáng tạo như thế, và sự chiêm ngưỡng ổn định. Đây là những yếu tố đang được trình bày và thảo luận trong quy luật năm ở đây.

[10] 3. Steady Contemplation

[10] 3. Sự Chiêm Ngưỡng Đều Đặn

0:15:30

[11] You will note here that the word 'meditation' is not used. The thought is a different one. The meditation process, involving the use of thought and the mental building of the form so that it can be completed and rounded out and in line with the thought-form of the disciple's group of co-disciples, and therefore with the Plan,

[11] Bạn sẽ lưu ý ở đây rằng từ 'tham thiền' không được sử dụng. Ý tưởng ở đây là khác. Quá trình tham thiền liên quan đến việc sử dụng tư tưởng và xây dựng hình tướng về mặt trí tuệ để nó có thể được hoàn thiện và làm tròn và phù hợp với hình tư tưởng của nhóm đồng môn đệ tử, và do đó với Thiên Cơ,

That's very, if it's in line with the disciple's group of disciples, it will be in line with the Plan, assuming that group to be wholesome one --

Điều này rất quan trọng, nếu nó phù hợp với nhóm đệ tử của người đệ tử, thì nó sẽ phù hợp với Thiên Cơ, giả sử rằng nhóm đó là nhóm lành mạnh.

[12] has been completed to the best of the man's ability.

[12] đã được hoàn thành đến mức tốt nhất trong khả năng của con người.

So, the building process has been completed as far as the thought-form.

Như vậy, quá trình xây dựng đã hoàn thành đối với hình tư tưởng.

[13] Now he must, with steadiness, contemplate that which he has created, and with equal steadiness inspire it with needed life, so that it can fulfill its function.

[13] Giờ đây, y phải, với sự kiên định, chiêm ngưỡng những gì y đã tạo ra, và với sự kiên định tương đương, truyền cảm hứng cho nó bằng sự sống cần thiết, để nó có thể hoàn thành chức năng của mình.

This life may well relate to the vitality of the etheric body. So, contemplation is another step. It's the step beyond meditation. Concentration, meditation, contemplation, illumination, inspiration, initiation. Then I take a little further: universalization, identification, from Leo to and through Pisces. So, in meditation we do a lot of thinking and reasoning as we would expect in a Mercury sign like Virgo, but Libra is different.

Sự sống này có thể liên quan đến sinh lực của thể dĩ thái. Vì vậy, chiêm ngưỡng là một bước khác, là bước vượt lên tham thiền. Tập trung, tham thiền, chiêm ngưỡng, soi sáng, cảm hứng, điểm đạo. Rồi tôi tiến xa hơn một chút: sự phổ quát hóa, đồng nhất hóa, từ Sư Tử đến và thông qua Song Ngư. Trong tham thiền, chúng ta suy nghĩ và lý luận rất nhiều như mong đợi ở một dấu hiệu của sao Thủy như Xử Nữ, nhưng Thiên Bình thì khác.

[14] He ceases to reason, to think, to formulate, and to build in mental matter.

[14] Y ngừng lý luận, suy nghĩ, hình thành và xây dựng trong vật chất trí tuệ.

This part has been done and it is good and necessary and is only part of the process. The process continues.

Phần này đã được hoàn thành và điều này là tốt và cần thiết nhưng chỉ là một phần của quá trình. Quá trình tiếp tục.

[15] He simply pours his life into the form and sends it forth to carry out his will. Just as long as he can contemplate and hold steady, so will his creation fulfill his intention and act as his agent.

[15] Y chỉ đơn giản là đổ sự sống của mình vào hình tướng và gửi nó đi để thực hiện ý chí của mình. Miễn là y có thể chiêm ngưỡng và giữ vững, thì sự sáng tạo của y sẽ hoàn thành ý định của y và hoạt động như tác nhân của y.

So much steadiness, or poise, a Libran quality, is needed, and much uninterrupted gazing upon that which has been built. There's also a gradual overcoming of the distance between himself and the form created. In one way he has to remain detached, and in another way, he remains somehow substantially identified with that form. Just as we, when we contemplate others, we don't just think about them, we learn gradually to identify with them, as them, because we know that we are everywhere.

Cần rất nhiều sự vững vàng, hoặc thăng bằng, một phẩm chất của Thiên Bình, và sự chiêm ngưỡng không ngừng vào hình tướng đã được xây dựng. Cũng có sự vượt qua dần khoảng cách giữa y và hình tướng được tạo ra. Theo một cách nào đó, y phải duy trì sự tách biệt, nhưng theo cách khác, y vẫn còn liên kết một cách đáng kể với hình tướng đó. Giống như chúng ta, khi chúng ta chiêm ngưỡng về người khác, chúng ta không chỉ nghĩ về họ, mà dần dần học cách đồng nhất với họ, như họ, vì chúng ta biết rằng chúng ta hiện diện ở khắp mọi nơi.

Harmlessness, so connected with Libra, is the condition of the life of the man who realizes himself to be everywhere. So, we are having a condition of focusing and energizing, and the eye is very important in this process. Well, several of the centers are involved, as we will see. *Allied for triple service, the heart, the throat, the eye.*

Tính vô tổn hại, liên quan nhiều đến Thiên Bình, là trạng thái sống của người nhận thức mình ở khắp mọi nơi. Vì vậy, chúng ta đang có một trạng thái tập trung và tiếp năng lượng, và đôi mắt rất quan trọng trong quá trình này. Một số trung tâm cũng liên quan, như chúng ta sẽ thấy. Kết hợp cho sự phụng sự tam phân là tim, cổ họng, và mắt.

[16] Just so long as he can focus his attention on the ideal for which he created his thought-form and can link the form and the ideal together in one steady vision,

[16] Chừng nào y có thể tập trung sự chú ý vào lý tưởng mà vì đó y đã tạo ra hình tư tưởng của mình và có thể liên kết hình tướng và lý tưởng với nhau trong một tầm nhìn vững chắc,

In other words, *ideal* has much to do with the direction in which the thoughtform must, as it were, travel. So, if the ideal is maintained we will have the creation of an inspired thought. So if he,

Nói cách khác, lý tưởng có nhiều liên quan đến hướng mà hình tư tưởng phải, như người ta nói, di chuyển. Vì vậy, nếu lý tưởng được duy trì, chúng ta sẽ có sự tạo ra của một tư tưởng đầy cảm hứng. Vì vậy, nếu y,

[17] just so long will it serve his purpose and express his ideal. Herein lies the secret of all successful co-operation with the Plan.

[17] chừng đó nó sẽ phục vụ mục đích của y và thể hiện lý tưởng của y. Đây là bí mật của tất cả sự hợp tác thành công với Thiên Cơ.

Now, the creator for time has to keep his eye upon his creation, because the eye is an integrative energy or force, and DK gave us a big hint. He seems to say, so herein lies the secret of all cooperation with the Plan. We do not allow our thoughts to be separated from the idealism that created them. I remember how high idealism is. It's found on the fifth sub-plane, from below, of the Buddhic plane.

Người sáng tạo phải giữ ánh mắt của mình trên tạo vật trong một thời gian, vì mắt là một năng lượng hoặc mãnh lực tích hợp, và Chân sư DK đã cho chúng ta một gợi ý lớn. Ngài dường như nói rằng, đây là bí mật của toàn bộ sự hợp tác với Thiên Cơ. Chúng ta không cho phép suy nghĩ của mình tách rời khỏi lý tưởng đã tạo ra chúng. Tôi nhớ rằng chủ nghĩa lý tưởng cao siêu là như thế nào. Nó được tìm thấy ở cõi Bồ đề, trên phân cõi thứ năm từ dưới lên.

There it is. The third sub-plane from above and the fifth from below, and it is the highest of the siddhis, of the powers, about which we are educated at this point. There are others and higher, and DK is withholding information about them, because they are the objectives of the master of the wisdom.

Ở đó, trên phân cõi thứ ba từ trên xuống và phân cõi thứ năm từ dưới lên, và đó là siddhi, những năng lực cao nhất mà chúng ta được giáo dục ở thời điểm này. Có những năng lực khác và cao hơn nữa, và Chân sư DK đang giữ lại thông tin về chúng, vì chúng là những mục tiêu của các Chân sư Minh Triết.

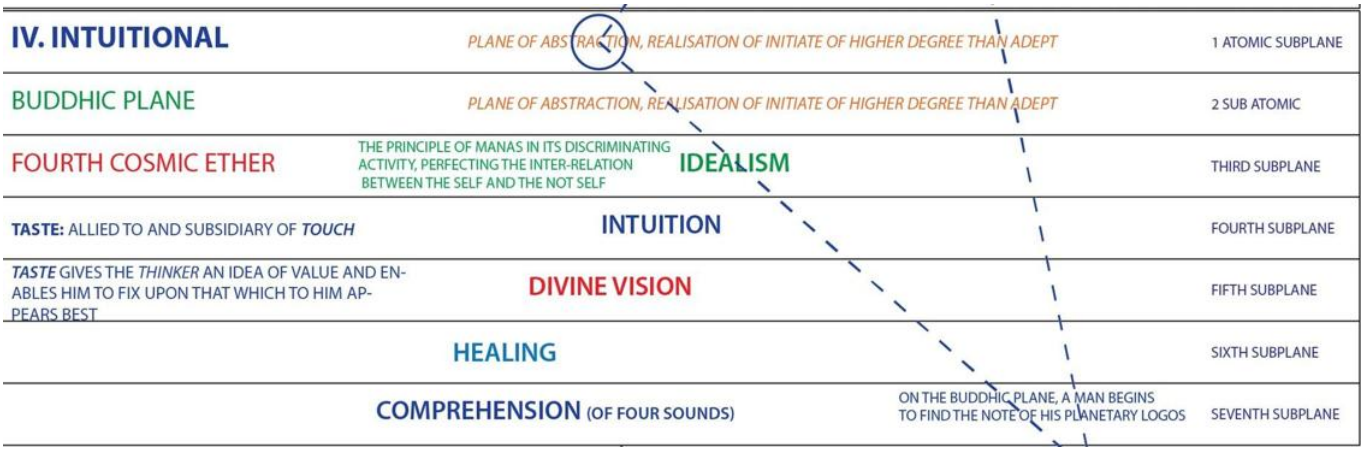

So, we have to deal with our thought form in a particular way. We have to keep our thought form inspired by the energy of high idealism associated with the Divine Plan. I think we can

Chúng ta phải xử lý hình tư tưởng của mình theo một cách cụ thể. Chúng ta phải giữ cho hình tư tưởng của mình được truyền cảm hứng bởi năng lượng của lý tưởng cao cả liên quan

do that, there are some moments when we may lose seem to lose our inspiration, but we have the method by which we can regain it and those are meditative methods.

đến Thiên Cơ. Tôi nghĩ chúng ta có thể làm được điều đó, có những khoảnh khắc khi chúng ta dường như mất cảm hứng, nhưng chúng ta có phương pháp để lấy lại nó, và đó là những phương pháp tham thiền.

[18] **We will now study for a while the words "heart, throat, and eye," for they have a peculiar significance. These three form the apparatus to be employed by all disciples during the world cycle which is so rapidly coming.**

[18] Bây giờ chúng ta sẽ nghiên cứu một chút về các từ "tim, cổ họng và mắt", vì chúng có một ý nghĩa đặc biệt. Ba điều này tạo thành bộ máy được tất cả các đệ tử sử dụng trong chu kỳ thế giới đang đến rất nhanh chóng.

We might say in order to make sure that the disciple can perform his or her task. Heart, associated with buddhi, throat, associated with mentality, and the eye, associated with various levels, is the ajna center and can be associated with the integrating personality, but also we can carry it father and relate the ajna centers to the entire spiritual triad.

Chúng ta có thể nói rằng điều này nhằm đảm bảo rằng người đệ tử có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình. Tim, gắn liền với Bồ đề; cổ họng, gắn liền với trí tuệ; và mắt, gắn liền với các cấp độ khác nhau, là trung tâm ajna và có thể liên quan đến phàm ngã đang tích hợp, nhưng chúng ta cũng có thể mở rộng hơn và liên hệ trung tâm ajna với toàn bộ tam nguyên tinh thần.

So synthesis of different kinds comes through the heat and the eye.

Vì vậy, sự dung hợp của các loại khác nhau đến từ tim và mắt.

I'm recalling in the old days Alice Bailey created a couple of lesson sets in the Arcane school, and the first one had a lot to do with that yoga or the *Doctrine of the Eye*. There's still some sort of possible separation and objectivity involved in that doctrine, but then follows the *Doctrine of the Heart* which leads to the true synthesis recognizing the identicality of life or being which animates any object so subject and object finally are experienced as one and even through the right kind of contemplation through the eye. This can happen there.

Tôi nhớ lại, ngày xưa Alice Bailey đã tạo ra một vài bộ bài học trong Trường Arcane, và bài học đầu tiên liên quan nhiều đến loại yoga được gọi là Nhãn pháp. Trong Nhãn pháp vẫn có một sự phân cách và tính khách quan nào đó, nhưng sau đó là Tâm pháp, dẫn đến sự tổng hợp chân chính, nhận thức sự đồng nhất của sự sống hoặc bản thể, vốn làm cho bất kỳ đối tượng nào trở nên sống động, để chủ thể và đối tượng cuối cùng được trải nghiệm như một và thậm chí thông qua loại chiêm ngưỡng đúng đắn thông qua mắt. Điều này có thể xảy ra ở đó.

[19] **That there is not as yet a very large body of disciples in incarnation at this time, and that the apparatus with many who are functioning on the level of**

[19] Việc cho đến nay vẫn chưa có một lượng lớn đệ tử đang lâm phàm vào thời điểm này, và cơ cấu với nhiều người đang

discipleship is but in embryo, is profoundly true.

hoạt động ở cấp độ đệ tử chỉ mới ở giai đoạn phôi thai, là hoàn toàn đúng.

So, this is a realistic look at where we are. Maybe not sufficient number, and not sufficiently equipped, and insufficient number of disciples who are insufficiently equipped for carrying out in fullness the indications here offered, or let's just say, here discussed.

Vì vậy, đây là một cái nhìn thực tế về vị trí của chúng ta. Có thể chưa đủ số lượng, chưa đủ trang bị, và số lượng đệ tử có khả năng đầy đủ để thực hiện trọn vẹn những chỉ dẫn ở đây vẫn còn thiếu.

[20] **It should be remembered however, that the world cycle has only just been inaugurated and will cover a vast period of time.**

[20] Tuy nhiên, cần nhớ rằng chu kỳ thế giới chỉ mới được bắt đầu và sẽ bao gồm một khoảng thời gian rộng lớn.

This world cycle has to do with Aquarius, and may refer to the lesser equinoctial age, or the greater age of approximately 25,000 years, also to be lived under the larger influence of Aquarius.

Chu kỳ thế giới này liên quan đến Bảo Bình và có thể ám chỉ cả thời đại điểm phân nhỏ lẫn đại chu kỳ khoảng 25.000 năm, cũng sẽ được trải nghiệm dưới ảnh hưởng lớn hơn của Bảo Bình.

So this equinoctial age, the earlier one, is about 2,000 years. Sometimes it's generalized as 2,500 years, 2,500, and sometimes more specifically, according to the kinds of numbers that are used when calculating yugas, 2,160 years. Those yuga numbers seem to have a lot to do with our solar system at least, and we cannot say they are only planetary, because finally they demonstrate as the duration of our solar system, 311 trillion 40 billion years. That's a stupendous figure that Blavatsky says is real, and one day we will know for certain about the reality of that figure. Right now it has to be maybe something of a hypothesis.

Chu kỳ điểm phân này, chu kỳ nhỏ, khoảng 2.000 năm. Đôi khi, nó được tính chung là 2.500 năm và đôi khi cụ thể hơn là 2.160 năm, tuỳ theo loại con số được sử dụng khi tính toán yuga. Các con số yuga này dường như ít nhất có nhiều liên hệ với hệ mặt trời của chúng ta, và không chỉ mang tính chất hành tinh, vì cuối cùng chúng thể hiện tuổi thọ của hệ mặt trời của chúng ta là 311 nghìn 40 tỷ năm. Đó là một con số đáng kinh ngạc mà Blavatsky cho là có thật, và một ngày nào đó chúng ta sẽ biết chắc chắn về tính hiện thực của con số đó. Hiện tại, nó có thể chỉ là một giả thuyết.

Now this is one of the interesting things that he says, of course, the numbers have increased. So, it should be remembered, however, that the world cycle has only just been inaugurated. I think he's speaking in generalities here, even though the arrival of

Đây là một trong những điều thú vị mà Ngài nói, tất nhiên, các con số đã gia tăng. Tuy nhiên, cần nhớ rằng chu kỳ thế giới này chỉ vừa mới khởi đầu. Tôi nghĩ Ngài đang nói chung chung ở đây, dù cho sự xuất hiện của Francis Bacon, người có tính Bảo Bình cao độ,

the highly Aquarian Francis Bacon was, in the late 16th century, was a kind of harbinger of the age of Aquarius, which is to begin fully in the year 2117. For that item of information, we are very grateful.

vào cuối thế kỷ 16, là một dấu hiệu báo trước cho thời đại Bảo Bình, vốn sẽ thực sự bắt đầu vào năm 2117. Về thông tin này, chúng ta vô cùng biết ơn.

You probably know the story that Keith Bailey and I were given some papers back in the old days by the last remaining disciple, and in it was a letter which the Tibetan was speaking to Roberto Asagioli, and this letter was never published. He does talk about the alignment of the vernal equinox with the 30th degree of Aquarius, as this process is retrogressive, going what we would consider to be backwards through the signs. And the way he expressed this information revealed to us that the year 2117 was the year when we could really begin to say that we had extracted ourselves from the Piscean sixth ray influence and had really and truly entered the age of Aquarius.

Có thể bạn biết câu chuyện Keith Bailey và tôi đã được một đệ tử cuối cùng còn sống trao một số tài liệu vào những ngày xưa, trong đó có một lá thư mà Chân sư DK nói với Roberto Asagioli, lvà á thư này chưa bao giờ được công bố. Ngài có nói về sự thẳng hàng của điểm xuân phân với độ thứ 30 của Bảo Bình, khi quá trình này nghịch hành, tức là đi lùi lại qua các dấu hiệu. Cách Ngài thể hiện thông tin này cho chúng ta thấy rằng năm 2117 là năm chúng ta thực sự có thể nói rằng mình đã hoàn toàn thoát ra khỏi ảnh hưởng của cung sáu trong thời đại Song Ngư và đã thực sự bước vào thời đại Bảo Bình.

And we might say Francis Bacon apparently died—we don't know—around the year 1616 or 1617, which is just 500 years before this official beginning of the age. And that's the overlap, however you measure it, a 500 year overlap when dealing with the smaller equinoctial precessional ages. As well, interestingly, there is a Venus transit across the face of the Sun, such as we recently experienced in 2004 and 2012, during that year 2117.

Chúng ta có thể nói rằng Francis Bacon dường như đã qua đời — chúng ta không biết chắc — vào khoảng năm 1616 hoặc 1617, tức là chỉ cách 500 năm trước khi thời đại chính thức bắt đầu. Đó là sự giao thoa, dù bạn đo lường thế nào, thì khoảng thời gian 500 năm này là sự giao thoa khi đề cập đến các thời đại điểm phân nhỏ. Ngoài ra, đáng chú ý là vào năm 2117 sẽ có một lần quá cảnh của Kim tinh qua bề mặt Mặt Trời, giống như lần chúng ta đã trải qua vào năm 2004 và 2012.

0:24:15

It should be remembered however, that the world cycle has only just been inaugurated and will cover a vast period of time.

Tuy nhiên, cần nhớ rằng chu kỳ thế giới chỉ mới được bắt đầu và sẽ bao gồm một khoảng thời gian rộng lớn.

So the world cycle, and will cover a vast period of time. Now, because He said of a

Vì vậy, chu kỳ thế giới này sẽ kéo dài trong một khoảng thời gian rộng lớn. Bởi vì Ngài

vast period of time, this suggests that the world cycle is the Aquarian platonic, great Platonic Age of approximately 25,000 years, or let's just say 25,920 years (12x2,160). The Tibetan has his reasons for rounding off the duration of these cycles, and maybe some time we will know why. I suspect it's because of the overlapping periods, which, in the case of these very large cycle, involves an overlapping period of maybe some 5,000 years between Great Platonic Years, of what he generalizes as 25,000 years.

đã nói đến một khoảng thời gian rộng lớn, điều này gợi ý rằng chu kỳ thế giới là Đại Chu Kỳ Platon Bảo Bình, khoảng 25.000 năm, hoặc chúng ta có thể nói chính xác hơn là 25.920 năm (12x2.160). Chân sư Tây Tạng có lý do để làm tròn thời gian của các chu kỳ này, và có thể một ngày nào đó chúng ta sẽ biết tại sao. Tôi đoán đó là do các giai đoạn chồng lấn, và trong trường hợp của các chu kỳ rất lớn này, bao gồm một giai đoạn chồng lấn có thể lên đến khoảng 5.000 năm giữa các Đại Thời đại Platon, mà Ngài khái quát là khoảng 25.000 năm.

So, from 500 or the lesser equinoctial ages or processional ages to 5,000, and who knows whether we get into a continuation of those overlaps in much larger figures. But I think he would be justified in saying we'll cover **a vast period of time** if in fact we are dealing with a period of some 25,000, or almost in one case 26,000 years.

Vì vậy, từ 500 năm chồng lấn của thời đại điểm phân nhỏ hoặc, thời đại do sự dịch chuyển điểm phân, đến 5.000 năm của Đại Chu Kỳ Platon, và ai biết liệu chúng ta có tiếp tục vào những sự chồng lấn với những con số lớn hơn không. Nhưng tôi nghĩ Ngài có lý khi nói rằng chúng ta sẽ trải qua một khoảng thời gian rộng lớn nếu thực sự chúng ta đang đối diện với một chu kỳ khoảng 25.000 năm, hoặc chính xác hơn là gần 26.000 năm.

This was interesting to me when I read it, because I figured—it's written in the early 1930s or late 20s —it shows the small number of real disciples. I assume he means *accepted disciples*, ruled (as one of my colleagues put it) largely by Mercury and Saturn. You know, by the time you reach accepted discipleship, Mercury and Saturn are very important.

Đây là điều rất thú vị với tôi khi tôi đọc nó, vì tôi nhận ra — nó được viết vào đầu thập niên 1930 hoặc cuối thập niên 1920 — cho thấy số lượng đệ tử thực thụ rất ít. Tôi giả định Ngài muốn nói đến các đệ tử được chấp nhận, chủ yếu bị chi phối (như một đồng nghiệp của tôi đã nói) bởi Sao Thủy và Sao Thổ. Bạn biết, khi đạt đến mức độ đệ tử được chấp nhận, Sao Thủy và Sao Thổ trở nên rất quan trọng.

[21] **There are only about four hundred accepted disciples in the world at this time —that is, men and women who really know they are disciples and know what their work is and are doing it.**

[21] Chỉ có khoảng bốn trăm đệ tử chính thức trên thế giới vào thời điểm này — nghĩa là, những người nam và nữ thực sự biết họ là đệ tử và biết công việc của họ là gì và đang làm công việc đó.

So, that's almost 100 years ago, that this was written or maybe 90 years ago, maybe a little

Điều này được viết cách đây gần 100 năm, hoặc có lẽ 90 năm, có thể ít hơn một chút, và

less, and I'm sure the number has grown greatly because it's been a huge wave of consciousness which has swept over humanity, a huge wave of leading to the elevation of consciousness in so many people, plus the Tibetan's books more widely read by people than we can imagine, He tells us, will have alerted quite a number of people to who they really are.

tôi chắc chắn rằng con số này đã tăng lên đáng kể vì có một làn sóng tâm thức lớn đã quét qua nhân loại, một làn sóng lớn dẫn đến sự nâng cao tâm thức ở rất nhiều người. Thêm vào đó, các sách của Chân sư DK được nhiều người đọc rộng rãi hơn chúng ta có thể tưởng tượng. Ngài nói với chúng ta rằng điều này đã thức tỉnh khá nhiều người về việc họ thực sự là ai.

So, it's not just about the work that is being done. I mean, I guess one can be an unconscious and very useful disciple, unconscious that one is a disciple, and yet having relinquished perhaps one's inner knowledge of these things, and still not according to this definition be what's called a self-knowing accepted disciple.

Vì vậy, không chỉ về công việc đang được thực hiện. Ý tôi là, một người có thể là một đệ tử vô thức nhưng rất hữu ích, không ý thức rằng mình là một đệ tử, và có lẽ đã từ bỏ kiến thức nội tại của mình về những điều này, nhưng vẫn chưa đạt đến định nghĩa về một đệ tử được chấp nhận tự nhận biết.

There are only about four hundred accepted disciples in the world at this time —that is, men and women who really know they are disciples and know what their work is and are doing it.

Chỉ có khoảng bốn trăm đệ tử chính thức trên thế giới vào thời điểm này — nghĩa là, những người nam và nữ thực sự biết họ là đệ tử và biết công việc của họ là gì và đang làm công việc đó.

So, from this perspective they have to have occult knowledge.

Vì vậy, từ quan điểm này, họ phải có kiến thức huyền linh.

[22] **There are nevertheless many hundreds (out of the present generation of young people) who stand on the verge of acceptance, and thousands are upon the probationary path.**

[22] Tuy nhiên, có hàng trăm người (trong thế hệ trẻ hiện tại) đang đứng trước ngưỡng cửa được chấp nhận, và hàng nghìn người đang trên con đường dự bị.

Now, these numbers are not great, but the incarnational process is wisely controlled by the masters, so that sufficient numbers of disciples will have taken incarnation when certain acts or factors or certain actions for which they would be responsible must take place.

Những con số này không lớn, nhưng quá trình nhập thế được các Chân sư kiểm soát một cách khôn ngoan, để đủ số lượng đệ tử sẽ nhập thế khi các hành động hoặc các yếu tố mà họ chịu trách nhiệm phải xảy ra.

This is all about the Divine Plan, and what kind of army of Maitreya, or how many in the army of Maitreya are needed to fulfill the requirements of any particular years, or decades of years, or centuries.

Điều này tất cả liên quan đến Thiên Cơ, và đội quân của Đức Maitreya sẽ như thế nào, hay có bao nhiêu người trong đội quân của Đức Maitreya cần thiết để đáp ứng các yêu cầu của những năm, thập kỷ, hoặc thế kỷ nhất định.

0:38:30 All of this, I suppose, is controlled by the three Great Lords to a degree.

Tôi nghĩ rằng tất cả những điều này, ở một mức độ nào đó, được kiểm soát bởi ba Đấng Vĩ Đại.

Nevertheless, of those many who stand on the verge of acceptance, perhaps some of us are those, we have to make sure that we do what is required so that true acceptance comes. That is our duty and our requirement. It's so easy to talk about these things, somewhat in general and not realize that the ball is in our court, and that we must be the ones who take the necessary steps to, as it is said, make the grade.

Tuy nhiên, trong số nhiều người đang ở ngưỡng chấp nhận—có lẽ một số chúng ta là những người đó—chúng ta phải đảm bảo rằng chúng ta thực hiện những điều cần thiết để sự chấp nhận thực sự đến. Đó là nhiệm vụ và yêu cầu của chúng ta. Thật dễ dàng để nói về những điều này một cách chung chung mà không nhận ra rằng trách nhiệm thuộc về chúng ta, và rằng chúng ta phải là người thực hiện các bước cần thiết để, như người ta nói, "đạt cấp độ".

It is our responsibility to take those steps which will allow us to make the grade.

Đó là trách nhiệm của chúng ta để thực hiện những bước đó để có thể "đạt cấp độ."

So, I think that number is interesting. I wonder what it would be now. Would it be probably in the thousands? And how many thousands, because if that wave of consciousness, which was not really available in the late 20s, really swept over humanity and the number of accepted disciples remained what it was as given in this book, then the wave would not have performed its task.

Vì vậy, tôi nghĩ rằng con số đó thật thú vị. Tôi tự hỏi hiện nay con số đó sẽ là bao nhiêu. Có thể là hàng ngàn? Và bao nhiêu ngàn, bởi nếu làn sóng tâm thức đó, vốn chưa thực sự có trong cuối thập niên 1920, thực sự đã quét qua nhân loại và số lượng đệ tử được chấp nhận vẫn giữ nguyên như đã nêu trong sách này, thì làn sóng đó sẽ không hoàn thành nhiệm vụ của mình.

[23] **In all truly esoteric groups, there should be forming a group in which an intellectual understanding of this mechanism of heart, throat, and eye, will be found.**

[23] Trong tất cả các nhóm thực sự bí truyền, nên hình thành một nhóm mà trong đó người ta sẽ tìm thấy sự hiểu biết về mặt trí tuệ về bộ máy này của tim, cổ họng và mắt.

This is what we call technical occultism, sometimes associated with the fifth ray, but necessary to all eventually.

Đây là điều chúng ta gọi là huyền bí học kỹ thuật, đôi khi liên quan đến cung năm, nhưng cuối cùng là cần thiết cho tất cả.

We all get time to spend on all of the rays from the personality perspective, and add to that the rays of the mind, or the emotional and physical vehicles. And we do spend time on all the rays, and even the fifth ray, which some people who are more into abstract things kind of hold up their hand and say, “Well, that's not for me”, but it is for us. It is the ray which guarantees the possibility of initiation.

Chúng ta đều có thời gian trải nghiệm trên tất cả các cung từ góc độ phàm ngã, và thêm vào đó là các cung của trí tuệ, hoặc các thể cảm xúc và thể xác. Và chúng ta thực sự dành thời gian trên tất cả các cung, ngay cả cung năm, cung mà một số người thiên về những điều trừu tượng có xu hướng né tránh và nói rằng, “Ồ, cái đó không phải cho tôi,” nhưng thực sự là cho tất cả chúng ta. Đây là cung đảm bảo khả năng điểm đạo.

[24] **It should be constituted of those who are submitting themselves to a discipline and a training which will make its use a demonstrated fact in nature to them.**

[24] Nó nên được cấu thành từ những người đang tự nguyện tuân theo một kỷ luật và một sự huấn luyện sẽ làm cho việc sử dụng nó trở thành một thực tế được chứng minh trong tự nhiên đối với họ.

It's not just enough to talk about the heart and throat and eye. We have to demonstrate the activity of, or should I just say, even the conscious activity of the heart, throat, and eye.

Nói về tim, cổ họng và mắt không chỉ là đủ. Chúng ta phải thể hiện hoạt động của, hoặc có thể nói, hoạt động có ý thức của tim, cổ họng và mắt.

[25] **I would call attention to those words, and request their careful study.**

[25] Tôi muốn kêu gọi sự chú ý đến những từ đó, và yêu cầu nghiên cứu chúng một cách cẩn thận.

So many of us are members of esoteric groups, and if we're careful in our study we will arrive at an intellectual understanding of the mechanism of heart and throat and eye, and if we persist in our service, we will arrive at a practical understanding of how, by will, these different energy centers can be put into a still more productive use than they already are in our case.

Nhiều người trong chúng ta là thành viên của các nhóm nội môn, và nếu chúng ta cẩn thận trong việc học tập, chúng ta sẽ đạt đến một sự hiểu biết trí tuệ về cơ chế của tim, cổ họng và mắt, và nếu kiên trì trong sự phụng sự của mình, chúng ta sẽ đạt đến một sự hiểu biết thực tế về cách mà, bằng ý chí, các trung tâm năng lượng khác nhau này có thể được sử dụng một cách hiệu quả hơn so với hiện tại trong trường hợp của chúng ta.

[26] **A mechanism in the natural body comes into use in two ways: First, its use is involuntary, and there is no comprehension of how, or why, or when, the apparatus is used.**

[26] Một bộ máy trong cơ thể tự nhiên được sử dụng theo hai cách: Thứ nhất, việc sử dụng nó là không tự nguyện, và không có sự hiểu biết về cách thức, lý do hoặc thời điểm sử dụng bộ máy.

So, **these esoteric groups**, meaning the inner group, **should be constituted of those who are submitting themselves to a discipline and a training which will make its use,** the group's use, or the mechanism's use, a demonstrated fact.

Vì vậy, các nhóm huyền bí này, nghĩa là nhóm nội môn, nên bao gồm những người tự rèn luyện và trải qua quá trình đào tạo để việc sử dụng nó, việc sử dụng cơ chế đó trở thành một thực tế được minh chứng.

And another thing to notice here is that every group has a still more esoteric inner core, and DK demonstrated this. He did get nine people together, but of those nine three were central to the process. If I could only find that diagram that shows a triangle in the middle and at each apex another triangle coming off the point. Basically, it's as if there were four triangles and the inner triangle members participated in each one of them, in more than one triangle.

Và một điều khác cần lưu ý ở đây là mỗi nhóm đều có một lõi nội môn sâu xa hơn, và Chân sư DK đã minh họa điều này. Ngài đã tập hợp chín người lại với nhau, nhưng trong số chín người đó có ba người là trung tâm của quá trình. Nếu tôi có thể tìm thấy sơ đồ đó, nó hiển thị một tam giác ở giữa và tại mỗi đỉnh có một tam giác khác xuất phát từ điểm đó. Cơ bản là có bốn tam giác và các thành viên của tam giác nội tại tham gia vào mỗi tam giác trong số chúng, trong hơn một tam giác.

I'll see if I can find that it's somewhere here, but I almost hesitate to go on one of those great searches as Tuija and I do have a webinar coming up here in just a very short time.

Tôi sẽ thử tìm xem nó ở đâu đó, nhưng gần như tôi e ngại việc bắt đầu một cuộc tìm kiếm lớn, vì Tuija và tôi sắp có một buổi hội thảo trực tuyến trong thời gian ngắn.

I would call attention to those words, and request their careful study.

Tôi muốn kêu gọi sự chú ý đến những từ đó, và yêu cầu nghiên cứu chúng một cách cẩn thận.

This is all about practical ocultism.

Đây là tất cả về huyền bí học thực hành.

A mechanism in the natural body comes into use in two ways:

Một bộ máy trong cơ thể tự nhiên được sử dụng theo hai cách:

By natural body, do we mean the dense physical body? Let's just say, because to a certain extent any body on the lower 18th subplanes is *of nature*, we might say.

Với "cơ thể tự nhiên," chúng ta có ý nói đến thể xác đậm đặc? Chúng ta có thể nói rằng, đến một mức độ nào đó, bất kỳ cơ thể nào trên 18 cõi phụ thấp đều thuộc về tự nhiên

A mechanism in the natural body comes into use in two ways: First, its use is involuntary, and there is no comprehension of how, or why, or when, the apparatus is used.

Một bộ máy trong cơ thể tự nhiên được sử dụng theo hai cách: Thứ nhất, việc sử dụng nó là không tự nguyện, và không có sự hiểu biết về cách thức, lý do hoặc thời điểm sử dụng bộ máy.

In other words, we hear, we see, you know, we feel, etc., and this we do naturally. So, we can say here we use these senses naturally and without attention to what they are or how they can be further cultivated.

Nói cách khác, chúng ta nghe, chúng ta nhìn, chúng ta cảm nhận, v.v., và chúng ta làm điều này một cách tự nhiên. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng ở đây chúng ta sử dụng các giác quan này một cách tự nhiên mà không chú ý đến chúng là gì hoặc làm thế nào chúng có thể được phát triển thêm.

[27] **An animal employs a mechanism, analogous in many respects to that employed by man. He sees, and hears and functions organically along similar lines to the human, but lacks the mental understanding and the linking of cause and effect which are characteristic of the higher kingdom in nature.**

[27] Một con vật sử dụng một bộ máy, tương tự về nhiều mặt với bộ máy được con người sử dụng. Nó nhìn, nghe và hoạt động hữu cơ theo những đường nét tương tự như con người, nhưng thiếu sự hiểu biết về mặt tinh thần và sự liên kết giữa nguyên nhân và kết quả vốn là đặc điểm của giới cao hơn trong tự nhiên.

At least the conscious linking. I think that in animal learning, there is an unconscious linking of cause and effect, at least it appears that way, though there is no vivid consciousness of this happening, and no objective awareness of this linking. It just has a practical result.

Ít nhất là sự liên kết có ý thức. Tôi nghĩ rằng trong việc học của loài vật, có một sự liên kết vô thức giữa nguyên nhân và kết quả, ít nhất là có vẻ như vậy, dù không có ý thức rõ ràng về điều này xảy ra, và không có sự nhận thức khách quan về sự liên kết đó. Nó chỉ đơn giản mang lại một kết quả thực tế.

0:46:30 And here is a further description

[28] **A similar state of affairs exists in the early stages of the path of discipleship, and the final stages of the probationary path.**

[28] Một tình trạng tương tự tồn tại trong giai đoạn đầu của con đường đệ tử, và giai đoạn cuối của con đường dự bị.

He's telling us something interesting, the path of discipleship begins earlier than the path of probation. Interesting. And the final stages of the probationary path.

Ngài đang nói với chúng ta điều gì đó thú vị, rằng con đường đệ tử bắt đầu sớm hơn con đường dự bị. Thật thú vị. Và các giai đoạn cuối của con đường dự bị.

[29] The disciple becomes aware of capacities and powers which are not as yet intelligently under his control.

[29] Đệ tử nhận thức được năng lực và sức mạnh mà y chưa kiểm soát được một cách thông minh.

They are present but not controlled or to be used at will.

Chúng có mặt nhưng không được kiểm soát hoặc sử dụng theo ý muốn.

[30] He experiences flashes of insight, and of knowledge which seem unaccountable and of no immediate value. He contacts vibrations and the phenomena of other realms but remains unaware of the process whereby he has done so.

[30] Y trải nghiệm những tia sáng của sự thấu hiểu và kiến thức dường như không thể giải thích được và không có giá trị tức thời. Y tiếp xúc với các rung động và hiện tượng của các cõi khác nhưng vẫn không nhận thức được quá trình mà y đã thực hiện,

So far, and because of lack of occult training, there is no scientific approach to the utilization of these abilities.

Cho đến nay, và do thiếu đào tạo huyền môn, không có phương pháp khoa học nào để sử dụng những khả năng này.

[31] and is incompetent either to renew or recall the experience.

[31] và không có khả năng làm mới hoặc nhớ lại trải nghiệm.

[32] Within his etheric body, he senses active forces. Sometimes he can localise them, and in any case he admits theoretically that there is awakening into conscious activity, a sevenfold structure, which is symbolic in form, and potent when employed.

[32] Bên trong thể dĩ thái của mình, y cảm nhận được các mãnh lực đang hoạt động. Đôi khi y có thể xác định vị trí của chúng, và trong mọi trường hợp, y thừa nhận về mặt lý thuyết rằng có sự thức tỉnh thành hoạt động có ý thức, một cấu trúc thất phân, mang tính biểu tượng về hình thức và mạnh mẽ khi được sử dụng.

This is the awakening process. We all go through this. There is almost a fresh frontier. We have a number of mechanisms within us and we have to learn really how to use these mechanisms.

Đây là quá trình thức tỉnh. Chúng ta đều trải qua điều này. Có một ranh giới mới. Chúng ta có một số cơ chế trong bản thân và chúng ta phải học cách thực sự sử dụng các cơ chế này.

We have a number of mechanisms within us, and we have to learn really how to use these mechanisms to recognize that an occult mechanism is beginning to come to life. It's not the same as utilizing it consciously.

Chúng ta có một số cơ chế trong bản thân, và chúng ta phải học cách thực sự sử dụng chúng để nhận ra rằng một cơ chế huyền bí đang bắt đầu sống dậy. Điều đó không giống như việc sử dụng nó một cách có ý thức.

[33] **He cannot as yet control it and he is quite incapable of calling it into intelligent co-operation with his purposes and ideas, no matter how hard he tries.**

[33] Y vẫn chưa thể kiểm soát nó và y hoàn toàn không có khả năng kêu gọi nó hợp tác một cách thông minh với mục đích và ý tưởng của mình, cho dù y có cố gắng đến đâu.

The beginning stage. 'Something's there. It's interesting. It's unpredictable. I don't know how it happened, or triggered it, and I cannot at will and with knowledge call into activity for my concentrated purposes.'

Giai đoạn đầu tiên. "Có gì đó ở đó. Nó thú vị. Nó không thể đoán trước. Tôi không biết nó xảy ra như thế nào, hoặc điều gì đã kích hoạt nó, và tôi không thể kêu gọi nó hoạt động theo ý muốn và tri thức để phục vụ cho mục đích tập trung của mình."

[34] **All that he can do is to register such phenomena and keep a record of these experiences, bearing always in mind that in the early stages of his unfoldment only the coarsest and most material of the vibrations will be registered on his brain consciousness.**

[34] Tất cả những gì y có thể làm là ghi nhận những hiện tượng như vậy và lưu giữ hồ sơ về những trải nghiệm này, luôn ghi nhớ rằng trong giai đoạn đầu của sự khai mở, chỉ những rung động thô nhất và vật chất nhất mới được ghi nhận vào ý thức não bộ của y.

So this discussion is all about growing in receptivity of ever more subtle vibrations. So, this is where we are, "he"

Vì vậy, cuộc thảo luận này xoay quanh việc phát triển khả năng tiếp nhận những rung động ngày càng tinh tế hơn. Đây là nơi chúng ta đang ở.

[35] **He simply has to wait and to bring his mind to bear upon the purifying of his vehicles and the elimination of all that he recognises as liable to distort his vision.**

[35] Y chỉ đơn giản là phải chờ đợi và tập trung tâm trí vào việc thanh lọc các thể của mình và loại bỏ tất cả những gì y nhận ra là có khả năng bóp méo tầm nhìn của mình.

And the theoretical approach to growth is useful at this stage, the teaching advises what to do.

Và cách tiếp cận lý thuyết về sự phát triển là hữu ích trong giai đoạn này, giáo lý hướng dẫn những việc cần làm.

[36] **This period may be long or short according as the aspirant is entering into the subjective consciousness for the first time or is taking up the thread of an older or partially achieved undertaking.**

[36] Giai đoạn này có thể dài hoặc ngắn tùy thuộc vào việc người chí nguyện bước vào ý thức chủ quan lần đầu tiên hay đang tiếp tục một công việc cũ hơn hoặc đã đạt được một phần.

I've been writing a lot of operas in my life and someone said, Oh, well, you really must have been involved in that kind of work before. A number of people have told me because it came fairly quickly, and the whole design of it, and I believe they're correct. I'm sure we all have those kinds of activities which are supported by some degree of a previous exposure to them, some degree of success with them.

Tôi đã viết rất nhiều vở opera trong cuộc đời mình và có người nói, "Ồ, vậy thì chắc hẳn bạn đã từng tham gia vào công việc đó trước đây." Một số người đã nói với tôi như vậy bởi vì nó đến khá nhanh, cùng với toàn bộ thiết kế của nó, và tôi tin họ nói đúng. Tôi chắc chắn tất cả chúng ta đều có những hoạt động thuộc loại đó, được hỗ trợ bởi một mức độ nào đó của việc đã tiếp xúc trước với chúng, một mức độ nào đó của thành công với chúng.

0:53:00

[37] **I would like here, to make perfectly clear to all true and earnest aspirants that, in the training to be given during the next few decades,**

[37] Tôi muốn nói rõ ở đây, với tất cả những người chí nguyện chân chính và nghiêm túc rằng, trong quá trình huấn luyện sẽ được đưa ra trong vài thập kỷ tới,

What does it mean by few? Let's see what a few are.

Một vài thập kỷ là bao lâu? Chúng ta hãy xem

[38] **the unfoldment of astral vision and hearing will be entirely ruled out, or (if it exists) will eventually have to be overcome.**

[38] việc khai mở tầm nhìn và thính giác cảm dục sẽ hoàn toàn bị loại trừ, hoặc (nếu nó tồn tại) cuối cùng sẽ phải được khắc phục.

Some people are very happy about the astral visions and astral hearing, but they can be inhibitory of the higher types of developments which the Masters really want to see take place in our consciousness. Or if it exists, we'll eventually have to overcome it. Now, talking about these and these auditory phenomena are dealt with as if they are obstacles. The usual psychic doesn't think that's the case, anything inherited

Một số người rất hài lòng với các thị giác và thính giác cảm dục, nhưng chúng có thể kìm hãm các loại phát triển cao hơn mà các Chân sư thực sự muốn thấy diễn ra trong tâm thức của chúng ta. Hoặc nếu nó tồn tại, chúng ta cuối cùng sẽ phải vượt qua nó. Bây giờ, nói về các hiện tượng thị giác và thính giác này như thể chúng là những chướng ngại. Những nhà thông linh thông thường không nghĩ vậy, bất cứ điều gì thừa hưởng từ quá

from the Atlantean past is considered to be useful, and could be, if the higher psychism takes over with it, but often times there is a simultaneous involvement in higher and lower, at a certain point, that's reasonable, but sometimes there is simply an engagement in the lower and it does obscure the development of higher.

khứ Atlantis đều được coi là hữu ích, và có thể là vậy, nếu khả năng tâm linh cao hơn tiếp quản, nhưng thường có một sự tham gia đồng thời vào cả cấp độ cao hơn và thấp hơn. Đến một thời điểm nào đó, điều này là hợp lý, nhưng đôi khi chỉ có sự tham gia vào cấp độ thấp hơn và điều này che khuất sự phát triển của cấp độ cao hơn.

[39] **The true disciple has endeavoured to centre himself on the mental plane with the object in view of transferring his consciousness higher still, into the wider and inclusive awareness of the soul.**

[39] Người đệ tử chân chính đã cố gắng tập trung bản thân vào cõi trí với mục tiêu chuyển tâm thức của mình lên cao hơn nữa, vào nhận thức rộng lớn hơn và bao quát hơn của linh hồn.

But what really is soul awareness, and do we recognize it when it occurs?

Nhưng thực sự tâm thức linh hồn là gì, và chúng ta có nhận ra nó khi nó xảy ra không?

So, we're trying to get into the higher nature of the psyche and away from those animal-related abilities, which long ago, in Atlantis, were the object of our attention. Still they are new to us when they recur after so many years, and so we treat them as something quite wonderful and marvelous, when in fact it is a recapitulation, their appearance is a recapitulation of something that had happened long ago.

Vì vậy, chúng ta đang cố gắng đi vào bản chất cao hơn của tâm thức và thoát khỏi những khả năng liên quan đến thú vật, vốn từ lâu, trong thời Atlantis, là đối tượng của sự chú ý của chúng ta. Tuy nhiên, chúng vẫn còn mới mẻ với chúng ta khi chúng tái xuất hiện sau nhiều năm, vì thế chúng ta coi chúng là điều gì đó tuyệt vời và kỳ diệu, trong khi thực tế đó chỉ là sự nhắc lại, sự xuất hiện của chúng là sự nhắc lại của điều gì đó đã xảy ra từ rất lâu trước đây.

[40] **His aim is to include the higher, and there is no need for him, at this stage, to regain that astral facility which was the possession, as you well know, of the little evolved races of the earth, and of many of the higher animals.**

[40] Mục đích của y là bao gồm cái cao hơn, và ở giai đoạn này, y không cần phải lấy lại khả năng cảm dục đó vốn là sở hữu, như bạn biết rõ, của các chủng tộc ít tiến hóa trên trái đất, và của nhiều loài động vật cao cấp hơn. Sau này, khi đã đạt đến địa vị Chân Sư, y có thể hoạt động trên cõi cảm dục nếu y muốn, nhưng cần nhớ rằng Chân Sư làm việc với khía cạnh linh hồn của nhân loại (và của tất cả các hình tướng) và không làm việc với thể cảm xúc của họ. Điều này thường bị các huấn sư ở cả phương Đông và phương Tây lãng quên.

So this statement puts various abilities in proportion. Master Morya says, 'Well, if you want to get people's attention, compare what they do to what animals do, and then the pride of human pedigree will take over and people will be more cautious.' There are some early psychic races still on our planet, and as far as contact with soul goes, it's not part of their recognition or their approach although in the very early days, maybe early Lemurian days, we're told that the human being looked with great devotion upon the inner Solar Angel which was definitely sensed at the time and later that kind of sensitivity was lost.

Vì vậy, phát biểu này đặt các khả năng khác nhau vào đúng tỉ lệ của chúng. Chân sư Morya nói: "Nếu bạn muốn thu hút sự chú ý của mọi người, hãy so sánh điều họ làm với điều mà động vật làm, và sau đó niềm kiêu hãnh về nguồn gốc con người sẽ trỗi dậy và mọi người sẽ thận trọng hơn." Hiện tại vẫn còn một số chủng tộc có tính chất thông linh sơ khai trên hành tinh chúng ta, và về phương diện liên hệ với linh hồn, điều này không nằm trong sự nhận thức hay cách tiếp cận của họ, mặc dù vào thời kỳ rất sơ khai, có thể là thời kỳ Lemuria buổi đầu, chúng ta được biết rằng con người đã nhìn vào Thiên Thần Thái Dương bên trong với sự sùng kính lớn lao, điều mà chắc chắn đã được cảm nhận vào thời điểm đó, nhưng sau đó loại nhạy cảm này đã bị mất đi.

[41] **Later on, when adeptship has been reached, he can function on the astral plane should he so choose, but it should be remembered, that the Master works with the soul aspect of humanity (and of all forms) and does not work with their astral bodies. This has been oft forgotten by teachers both in the East and in the West.**

[41] Sau này, khi đã đạt đến địa vị Chân Sư, y có thể hoạt động trên cõi cảm dục nếu y muốn, nhưng cần nhớ rằng Chân Sư làm việc với khía cạnh linh hồn của nhân loại (và của tất cả các hình tướng) và không làm việc với thể cảm xúc của họ. Điều này thường bị các huấn sư ở cả phương Đông và phương Tây lãng quên.

And must now be remembered even if some humbling is part of the memory of this fact.

Và bây giờ cần phải ghi nhớ lại, ngay cả khi sự khiêm tốn là một phần trong việc ghi nhớ sự thật này.

[42] **In working with souls the true technique of evolution is carried forward, for it is the soul within the forms in every kingdom in nature which is responsible for the developing work of, and within, the form. May I say therefore to students that their main objective is to become aware of the soul, to cultivate soul consciousness, and to learn to live and work as souls. Until such time as their use of their apparatus becomes voluntary they would be well advised to train their minds, study the**

[42] Khi làm việc với các linh hồn, kỹ thuật tiến hóa chân chính được tiến hành, bởi vì chính linh hồn trong các hình tướng ở mọi giới trong trong thiên nhiên chịu trách nhiệm cho công việc phát triển của hình tướng và trong hình tướng. Do đó, tôi muốn nói với các đạo sinh rằng mục tiêu chính của họ là trở nên nhận thức về linh hồn, rèn luyện tâm thức linh hồn và học cách sống và làm việc như những linh hồn. Cho đến khi họ có thể sử dụng công cụ của mình một cách tự nguyện, họ nên huấn

laws governing manifestation, and learn to include all that which we now cover by the word 'higher'—a misnomer, but it must suffice.

luyện tâm trí, nghiên cứu các định luật chi phối sự biểu hiện, và học cách bao gồm tất cả những gì hiện nay chúng ta gọi là "cao hơn"—một thuật ngữ không hoàn toàn chính xác, nhưng vẫn có thể chấp nhận được.

Okay, we have our webinar coming up everybody and I just want to say that this will be the end of *A Treatise on White Magic* video commentary number 37 we set out on page 163, I believe, and we are now at 166.

Chúng ta sắp có buổi hội thảo trực tuyến và tôi chỉ muốn nói rằng đây sẽ là phần kết của video bình luận số 37 về tác phẩm "Luận về Chánh Thuật" Chúng ta đã bắt đầu ở trang 163, tôi tin vậy, và bây giờ đang ở trang 166.

Let's say that that's the end of our program here and we will continue when it is possible, I would say that we are roughly one-third of the way through the book, but of course a lot of discretionary time is needed to keep up this kind of work and things can get quite busy.

Hãy xem đây là phần kết của chương trình hôm nay và chúng ta sẽ tiếp tục khi có thể. Tôi nghĩ rằng chúng ta đã đi được khoảng một phần ba cuốn sách, nhưng tất nhiên cần rất nhiều thời gian tự chủ để duy trì loại công việc này và mọi thứ có thể trở nên khá bận rộn.

Thank you for participating, thinking, and once the first listening is over then comes the opportunity to really go through the video, stop it where you want to think more, and go on stop it again where you want to think more it can take a while and this can be done in study groups or on your own so all the best you and we'll talk to you soon as we move forward.

Cảm ơn các bạn đã tham gia và suy ngẫm. Sau khi hoàn thành lần nghe đầu tiên, các bạn có thể thực sự xem lại video, dừng ở chỗ mà các bạn muốn suy nghĩ thêm, rồi tiếp tục, dừng lại khi muốn suy nghĩ thêm nữa — có thể mất một khoảng thời gian, và điều này có thể được thực hiện trong các nhóm học tập hoặc tự học. Chúc các bạn mọi điều tốt đẹp, và hẹn gặp lại sớm khi chúng ta tiếp tục tiến lên.

Bye-bye.

Tạm biệt.

Mental Rules 38 – Rule 5.3 (pages 166-169)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 38 — Trang 166–169

Chân sư làm việc với linh hồn, không phải với thể cảm xúc

Thầy MDR mở đầu bằng cách nhấn mạnh lại điểm quan trọng từ buổi trước: Chân sư làm việc với khía cạnh linh hồn của nhân loại, không làm việc với thể cảm xúc của họ. Đây là điều thường bị lãng quên bởi các huấn sư ở cả phương Đông và phương Tây. Chân sư DK có thể đã đưa ra những khuyến nghị mạnh mẽ về thói quen phàm ngã của các đệ tử trong nhóm, nhưng đó không có nghĩa là Ngài làm việc ở tầng cảm xúc.

Mục tiêu cốt lõi của đạo sinh được nêu lại: trở nên nhận thức về linh hồn, rèn luyện tâm thức linh hồn, và học cách sống và làm việc như những linh hồn. Thầy MDR nhận xét rằng nghe thì đơn giản nhưng thực hiện thì không. Linh hồn đôi khi có thể được nhận ra qua những dòng cảm hứng cao cả dường như thâm nhập vào hệ thống năng lượng và tâm thức của chúng ta.

Trực giác là chìa khóa để được chấp nhận vào nhóm của Chân sư

Chân sư DK nhấn mạnh rằng chỉ khi con người trở nên trực giác thì y mới thực sự hữu ích trong nhóm của Chân sư, và do đó mới chuyển từ giai đoạn dự bị sang giai đoạn được chấp nhận. Trực giác không nên nhầm lẫn với năng lực thông linh, vốn thường làm lu mờ trực giác. Thầy MDR liên hệ với chủ đề từ sách Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới, nơi ba đặc tính của trực giác được xác định là Soi sáng, Thấu hiểu và Tình thương.

Trực giác hướng sự chú ý ra những vấn đề lớn hơn của nhóm, quốc gia và hành tinh, mở rộng vòng-giới-hạn dưới ảnh hưởng của Sao Hải Vương và Sao Mộc. Thầy MDR ghi chú thêm rằng trực giác chưa được giải phóng hoàn toàn tiềm năng của nó cho đến khi antahkarana được xây dựng và hoạt động đầy đủ, nhưng linh hồn trên cõi thượng trí, đặc biệt tập trung ở phân cõi thứ hai và thứ ba, có thể hấp thu một mức độ nhất định của trực giác.

Quá trình đào tạo tiềm thức của người dự bị

Chân sư DK tiết lộ rằng rất nhiều huấn luyện được trao cho người dự bị mà y không ý thức được. Thầy MDR nhận xét điều này đã xảy ra trong những năm đầu khi Chân sư DK làm việc với các nhóm hạt giống, trước khi Nhóm Hạt Giống Mới gồm 24 người được hình thành và được gọi thẳng là các đệ tử được chấp nhận.

Phân tích động cơ một cách trung thực được xác định là phương pháp quan trọng để nâng người chí nguyện ra khỏi thế giới cảm xúc và bước vào thế giới trí tuệ. Thầy MDR nhấn mạnh: phân tích động cơ đòi hỏi không che giấu bản thân, nhìn vào bản chất mình như thể tiến hành một thí nghiệm khoa học, coi sự thật là quan trọng hơn sự thoải mái của cái tôi.

Điểm quan trọng tiếp theo: các Chân sư được tiếp xúc lần đầu tiên trong thế giới trí tuệ, và chính ở đó các Ngài phải được tìm kiếm. Thầy MDR kể lại câu chuyện về hình tư tưởng cảm dục của Chân sư DK, vốn được nhiều đệ tử xây dựng từ đời sống mong muốn của họ. Hình tư tưởng đó đưa ra những lời khích lệ tầm thường, và Chân sư DK đã cảnh báo rõ ràng rằng đó không phải là Ngài.

Thầy MDR bình luận rằng chúng ta đều thích được khích lệ và khen ngợi, và đây chính là lý do hình tư tưởng đó có sức mạnh lan rộng.

Tiến trình chính thức được chấp nhận vào ashram

Khi người chí nguyện đã đủ điều kiện, một quá trình gồm nhiều bước diễn ra. Trước tiên, Chân sư hội ý với các đệ tử cao cấp về việc có nên kết nạp người đó vào hào quang của nhóm không. Đệ tử cao cấp đang giám sát người chí nguyện trên các cõi nội tại chắc chắn có tiếng nói quan trọng trong quyết định này.

Nếu quyết định được đưa ra, trong vòng hai năm một đệ tử cao cấp đóng vai trò trung gian giữa Chân sư và đệ tử mới, hạ thấp rung động của Chân sư để các thể của đệ tử mới dần quen với tần số cao hơn. Đệ tử trung gian này truyền đạt kế hoạch và lý tưởng của nhóm qua chân ngã của đệ tử mới, đồng thời quan sát phản ứng của y trong các tình huống của cuộc sống.

Người chí nguyện trong suốt thời gian này thường không hay biết về quá trình nội tại này, nhưng có thể nhận ra ba dấu hiệu gián tiếp: hoạt động trí tuệ gia tăng mạnh mẽ (đôi khi gây cảm giác mất kiểm soát tạm thời), khả năng đáp ứng với các ý tưởng và hình dung Thiên Cơ ngày càng tăng, và sự nhạy cảm thông linh gia tăng.

Những cạm bẫy trên đường

Thầy MDR phân tích từng dấu hiệu kèm theo nguy cơ tiềm ẩn. Với sự gia tăng đáp ứng với Thiên Cơ, nguy cơ là người đệ tử trở nên cuồng tín ở giai đoạn đầu, bị cuốn từ lý tưởng này sang lý tưởng khác, từ giáo phái này sang giáo phái khác. Thầy MDR lấy ví dụ về Annie Besant, một Điểm đạo đồ có phàm ngã cung sáu, đã trải qua nhiều giai đoạn khác nhau trước khi ổn định trong Thông Thiên Học.

Với sự nhạy cảm thông linh gia tăng, nguy cơ là bị cám dỗ khai thác các quyền năng thấp hơn để khẳng định bản thân thay vì phụng sự. Chân sư DK đã tự kể về lần Ngài mắc sai lầm khi nghĩ mình tận tâm với Chân sư KH, nhưng thực ra là đang phục vụ bản thân. Thầy MDR nhắc nhở: những gì đã xảy ra với người khác đều có thể xảy ra với chúng ta.

Các quyền năng thấp hơn thuộc các thể vi tế chỉ có thể được sử dụng an toàn bởi các đệ tử và điểm đạo đồ cao cấp, về cơ bản là gần với hoặc sau lần điểm đạo thứ ba. Cho đến lúc đó, các quyền năng này cần được giữ ở trạng thái tĩnh lặng. Thầy MDR liên hệ hình ảnh sừng của kỳ lân trong tham thiền xua tan ảo cảm như là vũ khí ánh sáng, nhắc nhở rằng đây là công cụ mạnh mẽ cần được sử dụng với sự cẩn trọng.

Quyền năng trực giác và sự giải thoát

Những người đã trải qua sự Giải Thoát vĩ đại không còn cần đến các quyền năng của các thể thấp, mà thay vào đó sử dụng kiến thức không sai lầm của trực giác và nguyên lý Ánh sáng. Đây là các quyền năng của tam nguyên tinh thần. Với tư cách là thành viên của Thánh đoàn, các Chân sư đang phát triển đầy đủ những quyền năng này và được đào tạo về công việc liên quan đến các cõi dĩ thái vũ trụ.

Thầy MDR kết thúc bằng cách nhắc nhở rằng mục tiêu của những buổi bình giảng này là gửi ra những sợi kết nối ánh sáng đến nhiều điều trong giáo lý, để mọi thứ được đọc trong ngữ cảnh đầy đủ hơn. Bình giảng số 38 kết thúc tại trang 169, và bình giảng số 39 sẽ tiếp tục từ đó.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 38, Rule 5.3, Continuing Rule Five, THE SOUL AND ITS THOUGHT-FORMS. 1 hr 2 min: pages 166-169.

The main objective is to become aware of the soul, to cultivate soul consciousness, and to learn to live and work as souls. He enters into voluntary and intelligent control of his instrument. Only as the man becomes intuitive does he become of use in a Master's group. A great deal of training is given to a probationer without his really recognising it consciously. It is in the mental world that the Masters are first contacted. The time has come when the Light in the head is not only present but can be somewhat used. The advisability of admitting an aspirant within the group aura. He recognizes in himself three things: Increased mental activity, Increased responsiveness to ideas, and Increased psychic sensitiveness. The aspirant has to grow in all parts of his nature, but until he can function as the soul, the lower powers must be quiescent. The infallible knowledge of the intuition, and the illumination of the principle of Light.

Nội dung cho *A Treatise on White Magic*, Bình luận Video, Chương trình 38, Quy luật 5.3, Tiếp tục Quy luật Năm, LINH HỒN VÀ CÁC HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA NÓ. 1 giờ 2 phút: trang 166-169.

Mục tiêu chính là nhận thức về linh hồn, nuôi dưỡng tâm thức linh hồn và học cách sống và làm việc như các linh hồn. Y bước vào sự kiểm soát tự nguyện và trí tuệ đối với công cụ của mình. Chỉ khi con người trở nên trực giác thì y mới có ích trong nhóm của Chân sư. Một lượng lớn sự đào tạo được thực hiện đối với người dự bị mà không cần y thực sự nhận thức được nó một cách có ý thức. Chính trong thế giới trí tuệ mà các Chân sư lần đầu tiên được tiếp xúc. Đã đến lúc khi Ánh Sáng trong đầu không chỉ hiện diện mà còn có thể được sử dụng ở một mức độ nào đó. Sự cân nhắc về việc chấp nhận một người chí nguyện vào trong hào quang nhóm. Người ấy nhận thấy trong chính mình ba điều: Tăng cường hoạt động trí tuệ, tăng cường khả năng đáp ứng với các ý tưởng, và tăng cường độ nhạy cảm về mặt cảm giác tâm linh. Người chí nguyện phải phát triển toàn diện mọi phần trong bản chất của mình, nhưng cho đến khi y có thể hoạt động như linh hồn, các quyền năng thấp hơn cần được giữ yên lặng. Kiến thức không thể sai lầm của trực giác và sự soi sáng của nguyên lý ánh sáng.

Text 166-169

[1] In working with souls the true technique of evolution is carried forward, for it is the soul within the forms in every kingdom in nature which is responsible for the developing work of, and within, the form. [2] May I say therefore to students that their main objective is to become aware of the soul, to cultivate soul consciousness, and to

[1] Khi làm việc với các linh hồn, kỹ thuật tiến hóa chân chính được tiến hành, bởi vì chính linh hồn trong các hình tướng ở mọi giới trong trong thiên nhiên chịu trách nhiệm cho công việc phát triển của hình tướng và trong hình tướng. [2] Do đó, tôi muốn nói với các đạo sinh rằng mục tiêu chính của họ là trở nên nhận thức về linh

learn to live and work as souls. [3] Until such time as their use of their apparatus becomes voluntary [4] they would be well advised to train their minds, study the [Page 167] laws governing manifestation, and learn to include all that which we now cover by the word 'higher'—a misnomer, but it must suffice.

hồn, rèn luyện tâm thức linh hồn và học cách sống và làm việc như những linh hồn. [3] Cho đến khi họ có thể sử dụng công cụ của mình một cách tự nguyện, [4] họ nên huấn luyện tâm trí, nghiên cứu các định luật chi phối sự biểu hiện, và học cách bao gồm tất cả những gì hiện nay chúng ta gọi là "cao hơn"—một thuật ngữ không hoàn toàn chính xác, nhưng vẫn có thể chấp nhận được.

[5] Second, when the use of the subjective instrument becomes *voluntary* and a man knows how it should be employed, when he is using it, and can discontinue its use or resume it at will, [6] then his whole status changes and his usefulness increases. [7] Through the use of the mind, humanity has become aware of the purposes and employment of the physical apparatus. [8] Now through the use of a still higher faculty, which is a characteristic of the soul, he enters into voluntary and intelligent control of his instrument and learns to understand the purposes for which it exists. This higher faculty is the *intuition*.

[5] Thứ hai, khi việc sử dụng công cụ chủ quan trở nên *tuỳ ý*, và một người biết cách bằng cách nó nên được sử dụng, khi nào y đang sử dụng nó, và có thể ngừng sử dụng hoặc tiếp tục theo ý muốn, [6] thì toàn bộ vị thế của y thay đổi và sự hữu ích của y được gia tăng. [7] Thông qua việc sử dụng thể trí, nhân loại đã nhận thức được mục đích và cách sử dụng công cụ thể xác. [8] Giờ đây, thông qua việc sử dụng một năng lực cao hơn nữa, vốn là đặc trưng của linh hồn, y bước vào sự kiểm soát tự nguyện và thông minh đối với công cụ của mình, và học cách hiểu các mục đích mà công cụ đó tồn tại. Năng lực cao hơn này chính là *trực giác*.

[9] May I add with emphasis that only as the man becomes intuitive does he become of use in a Master's group and I commend to all aspirants that they most carefully study the meaning and significance of the intuition. [10] When it is beginning to function, then the disciple can pass from the stage of probation to that of acceptance in a Master's group.

[9] Tôi có thể nói thêm với sự nhấn mạnh rằng chỉ khi con người trở nên trực giác thì y mới trở nên hữu ích trong nhóm của Chân Sư, và tôi khuyên tất cả những người chí nguyện nên nghiên cứu kỹ lưỡng ý nghĩa và tầm quan trọng của trực giác. [10] Khi nó bắt đầu hoạt động, thì đệ tử có thể chuyển từ giai đoạn dự bị sang giai đoạn được chấp nhận trong nhóm của Chân Sư.

[11] You might ask here how this can be known or ascertained by the probationer.

[11] Bạn có thể hỏi ở đây làm thế nào một người dự bị biết hoặc xác định được điều này.

[12] A great deal of training is given to a probationer without his really recognising it consciously. [13] Fault tendencies are indicated to him as he seeks with sincerity

[12] Rất nhiều sự huấn luyện được trao cho một người dự bị mà y không thực sự nhận ra một cách ý thức. [13] Những xu hướng sai lầm được chỉ ra cho y khi y thành tâm cố

to train himself for service, [14] and the analysis of motive when truthfully undertaken, serves amazingly to lift the would-be disciple out of the astral or emotional world into that of the mind. [15] It is in the mental world that the Masters are first contacted, and there They must be sought.

gắng rèn luyện bản thân để phụng sự, [14] và việc phân tích động cơ, khi được thực hiện một cách trung thực, sẽ giúp đáng kinh ngạc trong việc nâng người muốn trở thành đệ tử ra khỏi thế giới cảm dục hoặc cảm xúc, để bước vào thế giới của trí tuệ. [15] Chính trong thế giới trí tuệ, các Chân sư được tiếp xúc lần đầu tiên, và chính ở đó các Ngài phải được tìm kiếm.

[16] But the time has come when the Light in the head is not only present but can be somewhat used. [17] The karma of the aspirant is such that it becomes possible for him, through strenuously applied effort, to handle his life in [Page 168] such a way that he can not only fulfill his karma and carry out his obligations, but has sufficient determination to enable him to handle the problems and obligations of discipleship also. [18] His service to others is carried out with the right motive, and is beginning to count and make its power felt, and he is losing sight of his own interests in those of others. When this occurs certain esoteric happenings take place.

[16] Nhưng giờ đây, ánh sáng trong đầu không chỉ hiện diện mà còn có thể được sử dụng phần nào. [17] Nghiệp quả của người chí nguyện đã đến mức cho phép y, nhờ nỗ lực cố gắng bền bỉ, xử lý đời sống mình sao cho y không chỉ hoàn thành nghiệp quả và thực hiện các nghĩa vụ của mình, mà còn có đủ quyết tâm để y xử lý các vấn đề và trách nhiệm của địa vị đệ tử. [18] Sự phụng sự của y đối với người khác được thực hiện với động cơ đúng đắn, và đang bắt đầu được công nhận, thể hiện sức mạnh của nó, đồng thời y đang dần quên đi lợi ích của bản thân để hướng đến lợi ích của người khác. Khi điều này xảy ra, một số sự kiện huyền bí sẽ diễn ra.

[19] The Master confers with some of His senior disciples as to the advisability of admitting the aspirant within the group aura, and of blending his vibration with that of the group. [20] Then, if decision is arrived at, for the space of two years a senior disciple acts as the intermediary betwixt the Master and the newly accepted aspirant. [21] He works with the new disciple, stepping down (if I so might express it) the vibration of the Master so as to accustom the disciple's bodies to the higher increased rate. [22] He impresses the disciple's mind, via his Ego, with the group plans and ideals, and he watches his reaction to life's occurrences and opportunities. He practically assumes, pro tem, the duties and position of Master.

[19] Chân Sư hội ý với một số đệ tử cao cấp của Ngài về việc nên kết nạp người chí nguyện vào trong hào quang của nhóm, và việc hòa trộn rung động của y với rung động của nhóm. [20] Sau đó, nếu quyết định được đưa ra, trong khoảng thời gian hai năm, một đệ tử cao cấp sẽ đóng vai trò trung gian giữa Chân Sư và người chí nguyện mới được chấp nhận. [21] Y làm việc với người đệ tử mới, hạ thấp (nếu tôi có thể diễn đạt như vậy) rung động của Chân Sư để làm quen các thể của đệ tử với tốc độ tăng cao hơn. [22] Y gây ấn tượng với tâm trí của đệ tử, thông qua Chân ngã của y, với các kế hoạch và lý tưởng của nhóm, và y quan sát phản ứng của đệ tử đối với các sự kiện và cơ hội trong cuộc sống. Y

thực tế đảm nhận, tạm thời, nhiệm vụ và vị trí của Chân Sư.

[23] All this time the aspirant remains in ignorance of what has happened and is unaware of his subjective contacts. [24] He, however, recognizes in himself three things:

[23] Trong suốt thời gian này, người chí nguyện vẫn không biết những gì đã xảy ra và không nhận thức được các mối liên hệ bên trong của mình. [24] Tuy nhiên, y nhận ra trong bản thân ba điều:

[25] *Increased mental activity.* This at first will give him much trouble, and he will feel as if he were losing in mind control instead of gaining it, but this is only a temporary condition and gradually he will assume command.

[25] *Hoạt động trí tuệ gia tăng.* Điều này lúc đầu sẽ gây cho y nhiều rắc rối, và y sẽ cảm thấy như thể mình đang mất kiểm soát tâm trí thay vì đạt được nó, nhưng đây chỉ là tình trạng tạm thời và dần dần y sẽ nắm quyền chỉ huy.

[26] *Increased responsiveness to ideas* and increased capacity to vision the plan of the Hierarchy. [27] This will make him, in the early stages, fanatical to a degree. [28] He will be continually swept off his feet with new ideals, new isms, new modes of living, new dreams for race betterment. [29] He will take up one cult after another as they seem to make possible the coming millennium. [30] But after [Page 169] a time he regains his poise, [31] and purpose assumes control of his life. He works at his own job, and carries forward his contribution to the activity of the whole, to the best of his ability.

[26] *Khả năng đáp ứng với các ý tưởng ngày càng tăng* và khả năng hình dung kế hoạch của Thánh Đoàn ngày càng tăng. [27] Điều này sẽ khiến y, trong giai đoạn đầu, trở nên cuồng tín đến một mức độ nào đó. [28] Y sẽ liên tục bị cuốn theo những lý tưởng mới, chủ nghĩa mới, cách sống mới, ước mơ mới vì sự cải thiện nhân loại. [29] Y sẽ tiếp nhận hết giáo phái này đến giáo phái khác khi chúng dường như biến thiên niên kỷ sắp tới thành hiện thực. [30] Nhưng sau [Page 169] một thời gian, y lấy lại sự thăng bằng, [31] và mục đích nắm quyền kiểm soát cuộc sống của y. Y làm công việc của riêng mình, và tiếp tục đóng góp của mình vào hoạt động của toàn thể, đến mức tốt nhất khả năng của y.

[32] *Increased psychic sensitiveness.* [33] This is both an indication of growth and at the same time a test. He is apt to be taken in by the allurements of the psychic powers; he will be tempted to side-track his efforts from specialised service to the race into the exploitation of the psychic powers, and their use for self assertion. [34] The aspirant has to grow in all parts of his nature, but until he can function as the soul, the psyche, [35]

[32] *Nhạy cảm thông linh gia tăng.* [33] Đây vừa là dấu hiệu của sự trưởng thành vừa là một thử thách. Y có thể bị cuốn hút bởi sự cám dỗ của các năng lực thông linh; y sẽ bị cám dỗ để chuyển hướng nỗ lực của mình khỏi sự phụng sự chuyên biệt cho nhân loại sang việc khai thác các năng lực thông linh, và sử dụng chúng để khẳng định bản thân. [34] Người chí nguyện phải phát triển trong tất cả các phần của bản chất mình, nhưng

consciously and with the use of cooperative intelligence, [36] the lower powers must be quiescent. They can only be safely used by advanced disciples and initiates. [37] They are weapons and instruments of service to be then used in the three worlds by those who are still tied by the Law of Rebirth to those worlds. [38] Those who have passed through the great Liberation and have "occultly crossed the bridge" have no need to employ the powers inherent in the lower sheaths. [39] They can use the infallible knowledge of the intuition, and the illumination of the principle of Light.

cho đến khi y có thể hoạt động như linh hồn, tâm linh, [35] một cách có ý thức và với việc sử dụng trí thông minh hợp tác, [36] thì các năng lực thấp hơn phải im lặng. Chúng chỉ có thể được sử dụng một cách an toàn bởi các đệ tử và điểm đạo đồ cao cấp. [37] Chúng là vũ khí và công cụ phụng sự để sau đó được sử dụng trong ba cõi bởi những người vẫn bị ràng buộc bởi Định luật Tái Sinh với những cõi đó. [38] Những người đã trải qua sự Giải Thoát vĩ đại và đã "huyền bí vượt qua cây cầu" không cần phải sử dụng các năng lực vốn có trong các lớp vỏ thấp hơn. [39] Họ có thể sử dụng kiến thức không thể sai lầm của trực giác và sự soi sáng của nguyên lý Ánh sáng.

Transcript

Hi everybody, and welcome again to our work with *A Treatise on White Magic.* We're on the 38th video commentary were about a third of the way through the book, on page 166.

Chào mọi người, và chào mừng các bạn trở lại với công việc của chúng ta về cuốn Luận về Huyền Thuật Chánh đạo. Chúng ta đang ở video bình luận thứ 38, khoảng một phần ba chặng đường của cuốn sách, tại trang 166.

I would like here, to make perfectly clear to all true and earnest aspirants that, in the training to be given during the next few decades, the unfoldment of astral vision and hearing will be entirely ruled out, or (if it exists) will eventually have to be overcome. The true disciple has endeavoured to centre himself on the mental plane with the object in view of transferring his consciousness higher still, into the wider and inclusive awareness of the soul.

Tôi muốn làm rõ ở đây cho tất cả những người chí nguyện chân chính và thành tâm rằng, trong quá trình huấn luyện sẽ được truyền đạt trong vài thập kỷ tới, việc phát triển khả năng nhìn và nghe trên cõi cảm dục sẽ hoàn toàn bị loại bỏ, hoặc (nếu có tồn tại) cuối cùng cũng phải vượt qua. Đệ tử chân chính đã cố gắng tập trung chính mình trên cõi trí, với mục tiêu chuyển tâm thức của mình cao hơn nữa, vào sự nhận thức rộng lớn và bao gồm hơn của linh hồn.

His aim is to include the higher, and there is no need for him, at this stage, to regain that astral facility which was the possession, as you well know, of the little evolved races of the earth, and of many of the higher animals. Later on, when

Mục tiêu của y là bao gồm cái cao hơn, và ở giai đoạn này, y không cần phải lấy lại khả năng cảm dục mà, như các bạn đã biết, là đặc điểm của các giống dân ít tiến hóa trên trái đất và của nhiều động vật cao cấp. Sau này, khi đạt đến trình độ Chân sư, y có thể

adeptship has been reached, he can function on the astral plane should he so choose, but it should be remembered, that the Master works with the soul aspect of humanity (and of all forms) and does not work with their astral bodies. This has been oft forgotten by teachers both in the East and in the West.

hoạt động trên cõi cảm dục nếu y muốn, nhưng cần nhớ rằng Chân sư làm việc với khía cạnh linh hồn của nhân loại (và của mọi hình tướng) chứ không làm việc với thể cảm xúc của họ. Điều này đã bị lãng quên nhiều lần bởi các huấn sư ở cả phương Đông và phương Tây.

DK is reminding us,

Chân sư DK đang nhắc nhở chúng ta rằng,

that the Master works with the soul aspect of humanity.

Chân sư làm việc với khía cạnh linh hồn của nhân loại,

We sometimes forget that,

Đôi khi chúng ta quên điều đó.

and of all forms, and does not work with our astral bodies. This has often been forgotten by teachers in both the East and the West.

và của tất cả các hình tướng, chứ không làm việc với thể cảm xúc của chúng ta. Điều này thường bị lãng quên bởi các huấn sư ở cả phương Đông và phương Tây.

I would say that in his work with His group members, His students who were accepted disciples on the periphery of His ashram, He did make strong recommendations regarding their personality habits and functioning, but then who's to know what additional work he may have done internally to help with the fulfillment of their potential.

Tôi có thể nói rằng trong công việc với các thành viên của nhóm của Ngài, những học viên của Ngài là các đệ tử được chấp nhận ở vùng ngoại vi của ashram Ngài, Ngài đã có những khuyến nghị mạnh mẽ về thói quen và cách thức hoạt động của phàm ngã của họ, nhưng ai biết được Ngài có thể đã làm thêm công việc gì ở bên trong để giúp họ hoàn thành tiềm năng của mình.

[1] **In working with souls the true technique of evolution is carried forward, for it is the soul within the forms in every kingdom in nature which is responsible for the developing work of, and within, the form.**

[1] Khi làm việc với các linh hồn, kỹ thuật tiến hóa chân chính được tiến hành, bởi vì chính linh hồn trong các hình tướng ở mọi giới trong trong thiên nhiên chịu trách nhiệm cho công việc phát triển của hình tướng và trong hình tướng.

So, the expansion and deepening soul or consciousness within every form promotes evolutionary development, and we might say even of the form. Always consciousness comes first which is a kind of a dictum that

Như vậy, sự mở rộng và làm sâu sắc thêm linh hồn hoặc tâm thức trong mỗi hình tướng thúc đẩy sự phát triển tiến hóa, và chúng ta có thể nói ngay cả của hình tướng. Luôn luôn tâm thức đến trước, điều này như

is hard for many people to accept because they think of all things as a derivative of matter.

là một nguyên tắc mà nhiều người cảm thấy khó khăn vì họ nghĩ rằng mọi thứ đều xuất phát từ vật chất

[2] **May I say therefore to students that their main objective is to become aware of the soul, to cultivate soul consciousness, and to learn to live and work as souls.**

[2] Do đó, tôi muốn nói với các đạo sinh rằng mục tiêu chính của họ là trở nên nhận thức về linh hồn, rèn luyện tâm thức linh hồn và học cách sống và làm việc như những linh hồn.

It sounds so simple, doesn't it? I mean really. But obviously, it's not. This is a simple yet difficult requirement.

Nghe có vẻ đơn giản, phải không? Ý tôi là thực sự đơn giản. Nhưng rõ ràng là không phải vậy. Đây là một yêu cầu đơn giản nhưng khó khăn.

May I say therefore to students that their main objective is to become aware of the soul.

Do đó, tôi muốn nói với các sinh viên rằng mục tiêu chính của họ là trở nên nhận thức về linh hồn,

It's a subtle matter, but we can sometimes recognize the soul by the streams of higher inspiration which appear to us which seem to enter our energy system and consciousness we can recognize those streams as induced by the soul.

Đây là một vấn đề tinh tế, nhưng đôi khi chúng ta có thể nhận ra linh hồn qua những dòng cảm hứng cao cấp xuất hiện với chúng ta, dường như thâm nhập vào hệ thống năng lượng và tâm thức của chúng ta. Chúng ta có thể nhận ra những dòng cảm hứng đó như là do linh hồn tạo ra.

[3] **Until such time as their use of their apparatus becomes voluntary**

[3] Cho đến khi họ có thể sử dụng công cụ của mình một cách tự nguyện,

And we're a long way from that, aren't we? In other words, we would recognize that things happen, but we cannot yet, at will, use the inner apparatus.

Và chúng ta còn xa điều đó, phải không? Nói cách khác, chúng ta nhận ra rằng có những điều xảy ra, nhưng chúng ta vẫn chưa thể tuỳ ý sử dụng các công cụ nội tại của mình.

[4] **they would be well advised to train their minds, study the [Page 167] laws governing manifestation, and learn to include all that which we now cover by the word 'higher'—a misnomer, but it must suffice.**

[4] họ nên huấn luyện tâm trí, nghiên cứu các định luật chi phối sự biểu hiện, và học cách bao gồm tất cả những gì hiện nay chúng ta gọi là "cao hơn"—một thuật ngữ không hoàn toàn chính xác, nhưng vẫn có thể chấp nhận được.

Obviously, there's no up or down. There is the intensification, the speeding up of vibration, and thus greater sensitivity to energy currents of higher vibration.

Rõ ràng, không có lên hay xuống. Chỉ có sự gia tăng cường độ, sự tăng tốc rung động, và từ đó có được sự nhạy bén hơn với các dòng năng lượng có tần số rung cao hơn.

So, until we become really practical occultists with our faculty subject to will, we must use, train the mind. Study the laws, study and train, and learn to include everything that we now call higher, and that's what we're going to do today, and that's what we are engaged in doing.

Vậy nên, cho đến khi chúng ta trở thành những nhà huyền bí thực tiễn với khả năng của mình phụ thuộc vào ý chí, chúng ta phải sử dụng và rèn luyện tâm trí. Học các định luật, học và rèn luyện, và học cách bao gồm mọi thứ mà chúng ta hiện gọi là cao hơn, và đó là điều chúng ta sẽ làm hôm nay, và đó là điều chúng ta đang thực hiện.

It may seem impractical simply to study, study, study, but we are preparing for a time when the secrets of practical occultism will be conferred upon us. That is, once we have demonstrated our trustworthiness and our readiness.

Có thể việc chỉ đơn giản học, học, học có vẻ không thực tiễn, nhưng chúng ta đang chuẩn bị cho một thời điểm khi những bí mật của huyền bí thực tiễn sẽ được truyền trao cho chúng ta. Tức là, khi chúng ta đã thể hiện được sự đáng tin cậy và sẵn sàng của mình.

Now going further. Let's see, this was the first factor. So, our main job to become aware of the soul, cultivate soul consciousness, and learn to live and work as souls. It's so straightforward really.

Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục. Đây là yếu tố đầu tiên, nhiệm vụ chính của chúng ta là nhận thức về linh hồn, nuôi dưỡng tâm thức linh hồn, và học cách sống và làm việc như những linh hồn. Thực sự đơn giản.

0:06:40 This second factor, this book is filled with wise advice.

Tiếp tục với yếu tố thứ ha. Các bạn thấy quyển sách này đầy ắp những lời khuyên sáng suốt.

[5] **Second, when the use of the subjective instrument becomes *voluntary* and a man knows how it should be employed, when he is using it, and can discontinue its use or resume it at will,**

[5] Thứ hai, khi việc sử dụng công cụ chủ quan trở nên *tuỳ ý*, và một người biết cách bằng cách nó nên được sử dụng, khi nào y đang sử dụng nó, và có thể ngừng sử dụng hoặc tiếp tục theo ý muốn,

Sometimes things take you over and you can't let go of them. They continue to drive you, or even as the word has been spoken, *terrorize the one who has created the thought form which is not properly descending*. So, and

Đôi khi có những điều chi phối bạn và bạn không thể buông bỏ chúng. Chúng tiếp tục thôi thúc bạn, hoặc thậm chí khi đã được tạo ra, hình tư tưởng đó lại gây khiếp sợ cho người đã tạo ra nó vì nó không được đưa

so until he can either use it or not use it, use it or discontinue its use, or resume it at will,

xuống biểu hiện đúng cách. Vậy, cho đến khi y có thể sử dụng hoặc không sử dụng nó, sử dụng hoặc ngừng nó, hoặc tiếp tục sử dụng nó theo ý muốn—

[6] then his whole status changes and his usefulness increases.

[6] thì toàn bộ vị thế của y thay đổi và sự hữu ích của y được gia tăng.

So, he becomes a skillful, voluntary server who can serve at will and not simply have to wait for the coming upon him of this or that stream of energy or force. Then our whole status will change. This would make the truly practical esotericist or occultist.

Khi đó, y trở thành một người phụng sự thành thạo, tự nguyện, người có thể phụng sự theo ý muốn và không chỉ đơn giản chờ đợi dòng năng lượng hoặc mãnh lực nào đó tràn ngập mình. Khi đó, toàn bộ địa vị của chúng ta sẽ thay đổi. Điều này sẽ làm cho một người thực sự trở thành một nhà huyền bí học thực tiễn.

[7] Through the use of the mind, humanity has become aware of the purposes and employment of the physical apparatus.

[7] Thông qua việc sử dụng thể trí, nhân loại đã nhận thức được mục đích và cách sử dụng công cụ thể xác.

Humanity has become aware of that, and that's taken a long time. There are periods of when the inner subtle man is not considered, and knowledge of that inner man is obscured. As always, the priests or the deep esotericists have maintained this knowledge, but it has not always been widespread.

Nhân loại đã nhận thức được điều đó, và điều này đã mất một thời gian dài. Có những thời kỳ mà con người tinh tế bên trong không được coi trọng, và sự hiểu biết về người bên trong đó bị che khuất. Như thường lệ, các tu sĩ hoặc những nhà huyền bí học sâu sắc đã duy trì kiến thức này, nhưng nó không phải lúc nào cũng phổ biến.

Through the use of the mind humanity has become aware of the purposes and employment of the physical apparatus.

Thông qua việc sử dụng thể trí, nhân loại đã nhận thức được mục đích và cách sử dụng công cụ thể xác.

There's such a great accumulation of material in the medical field, let us say.

Có một sự tích lũy lớn về tài liệu trong lĩnh vực y khoa, chẳng hạn.

[8] Now through the use of a still higher faculty, which is a characteristic of the soul, he enters into voluntary and intelligent control of his instrument and learns to understand the purposes for

[8] Giờ đây, thông qua việc sử dụng một năng lực cao hơn nữa, vốn là đặc trưng của linh hồn, y bước vào sự kiểm soát tự nguyện và thông minh đối với công cụ của mình, và học cách hiểu các mục đích mà

which it exists. This higher faculty is the *intuition*.

công cụ đó tồn tại. Năng lực cao hơn này chính là *trực giác*.

So, a future step is indicated, and the entire lower mechanism can eventually be controlled by the intuition. Although this is not necessarily the same as looking to the intuition for the answer to personal problems. It is the control of the lower man for larger group and planetary purposes. And he is saying, interestingly enough, that intuition is a characteristic of the soul. And certainly what we call the soul absorbs a degree of the higher and freer intuition.

Vì vậy, một bước đi trong tương lai được gợi ý, và toàn bộ cơ chế thấp hơn cuối cùng có thể được kiểm soát bởi trực giác, mặc dù điều này không nhất thiết đồng nghĩa với việc tìm kiếm trực giác để giải quyết các vấn đề cá nhân. Đây là sự kiểm soát phàm ngã cho các mục đích lớn hơn của nhóm và hành tinh. Điều thú vị là Ngài nói rằng trực giác là một đặc trưng của linh hồn, và chắc chắn điều mà chúng ta gọi là linh hồn hấp thu một mức độ của trực giác cao hơn và tự do hơn.

So, this is what we want, the voluntary and intelligent control of the instrument and to learn why it exists.

Vì vậy, đây là điều chúng ta mong muốn, sự kiểm soát tự nguyện và có trí tuệ đối với công cụ và học cách hiểu vì sao nó tồn tại.

Now, we're talking about the entire personality. The intuition, the soul and the intuition ride much higher than the focus of the personality in the lower three worlds.

Bây giờ, chúng ta đang nói về toàn bộ phàm ngã. Linh hồn và trực giác cư ngụ cao hơn nhiều so với sự tập trung của phàm ngã trong ba cõi thấp.

[9] **May I add with emphasis that only as the man becomes intuitive does he become of use in a Master's group and I commend to all aspirants that they most carefully study the meaning and significance of the intuition.**

[9] Tôi có thể nói thêm với sự nhấn mạnh rằng chỉ khi con người trở nên trực giác thì y mới trở nên hữu ích trong nhóm của Chân Sư, và tôi khuyên tất cả những người chí nguyện nên nghiên cứu kỹ lưỡng ý nghĩa và tầm quan trọng của trực giác.

Now, in our work in *Glamour, A World Problem*, we have been studying the intuition and its three characteristics of Illumination, Understanding, Love. And thus it demonstrates. It is not to be confused with psychism, which so often obscures the intuition. Rather, it is to be focused on large issues which negate the importance, the very circumscribed importance of the personality. It's a circumscribed consciousness which thinks the personality

Hiện tại, trong công việc của chúng ta về Ảo cảm, Một Vấn đề Thế giới, chúng ta đã nghiên cứu về trực giác và ba đặc tính của nó: Soi sáng, Thấu hiểu, và Tình thương, và nó được thể hiện như vậy. Trực giác không nên nhầm lẫn với năng lực tâm linh, thứ thường làm lu mờ trực giác. Thay vào đó, trực giác cần được tập trung vào những vấn đề lớn, phủ nhận sự quan trọng, một tầm quan trọng rất giới hạn của phàm ngã. Đó là một tâm thức bị giới hạn, nghĩ rằng phàm

is most important. The ring-pass-not widen under Neptune, under Jupiter, and group affairs, national affairs, planetary affairs, the affairs of humanity are the focus.

ngã là quan trọng nhất. Vòng-giới-hạn được mở rộng dưới ảnh hưởng của Hải Vương Tinh, dưới Mộc Tinh, và các vấn đề của nhóm, quốc gia, hành tinh, và nhân loại trở thành trọng tâm.

So, this is about the importance of the intuition even though it is not fully released in its cosmic physical plane potentials until the antichorana is really built and functioning. Though, as I say, there is a degree of absorption of the intuition, and what we normally call the soul on the higher mental plane focused particularly on the third and second sub-plane of the higher mental plane.

Vì vậy, đây là về tầm quan trọng của trực giác mặc dù nó chưa được hoàn toàn giải phóng tiềm năng trên cõi vật lý vũ trụ cho đến khi Antahkarana thật sự được xây dựng và hoạt động. Dù vậy, như tôi đã nói, có một mức độ hấp thu trực giác, và điều mà chúng ta thường gọi là linh hồn trên cõi thượng trí tập trung chủ yếu ở cõi phụ thứ ba và thứ hai của cõi thượng trí.

[10] When it is beginning to function, then the disciple can pass from the stage of probation to that of acceptance in a Master's group.

[10] Khi nó bắt đầu hoạt động, thì đệ tử có thể chuyển từ giai đoạn dự bị sang giai đoạn được chấp nhận trong nhóm của Chân Sư.

Now, naturally we would tend to ask whether all the students which master DK accepted as accepted disciples had a sufficient degree of the intuition developed.

Tất nhiên, chúng ta sẽ có xu hướng hỏi liệu tất cả các học viên mà Chân sư DK đã chấp nhận làm đệ tử được chấp nhận có phát triển đầy đủ mức độ trực giác hay không.

Sometimes when you read the letters that he wrote to them, it seems that they were struggling very much in their emotional body, in their mind, and in the personality nature. Dina One, we remember, is a book that we are supposed to use to draw worthy students towards the ashram. So, hidden in this book is a whole method of approach to the ashram, especially the first 100 and the last 100 pages approximately.

Đôi khi khi bạn đọc những lá thư mà Ngài viết cho họ, dường như họ vẫn còn vật lộn nhiều trong thể cảm xúc, trong thể trí, và trong bản chất phàm ngã. Chúng ta nhớ rằng quyển DINA I là một cuốn sách được dự định để thu hút những học viên xứng đáng tiến gần đến ashram. Vì vậy, ẩn trong cuốn sách này là một phương pháp tiếp cận ashram toàn diện, đặc biệt là trong khoảng 100 trang đầu tiên và 100 trang cuối cùng.

So, now we're studying the intuition from quite a practical point of view, and the intuition is necessitated for acceptance in a Master's group and is what is called here

Bây giờ, chúng ta đang nghiên cứu trực giác từ một góc độ rất thực tiễn, và trực giác là điều cần thiết cho việc được chấp nhận vào nhóm của một Chân sư, và điều được gọi là chấp nhận trong nhóm của một Chân sư tương đương với việc trở thành một đệ tử

acceptance in a master's group, equivalent to accepted discipleship. Let's see.

được chấp nhận. Chúng ta hãy xem Ngài nói gì.

[11] You might ask here how this can be known or ascertained by the probationer.

[11] Bạn có thể hỏi ở đây làm thế nào một người dự bị biết hoặc xác định được điều này.

When the intuition is sufficiently functioning, when the probationer is ready to move forward into a master's group.

Khi trực giác hoạt động đủ mức, người dự bị đã sẵn sàng để tiến lên trong nhóm của một Chân sư.

[12] A great deal of training is given to a probationer without his really recognising it consciously.

[12] Rất nhiều sự huấn luyện được trao cho một người dự bị mà y không thực sự nhận ra một cách ý thức.

And we might even say that in the first number of years that Master DK was working with what was to become nine or ten seed groups, much training was given. He did not so consciously address the groups as groups of accepted disciples. Maybe occasionally he said that to an individual, but later when the group of 24 emerged, the New Seed Group, he quite consciously talked to them and about them as accepted disciples.

Chúng ta có thể nói rằng trong những năm đầu mà Chân sư DK làm việc với những nhóm hạt giống, vốn sẽ trở thành chín hoặc mười nhóm, có rất nhiều huấn luyện được truyền đạt. Ngài không chủ động coi những nhóm đó là các nhóm đệ tử được chấp nhận một cách có ý thức. Có lẽ đôi khi Ngài nói điều đó với một cá nhân, nhưng sau đó, khi nhóm 24 người mới xuất hiện, Nhóm Hạt Giống Mới, Ngài đã có ý thức nói chuyện với họ và về họ như là các đệ tử được chấp nhận.

So, as a probationer and under the master's eye and as a Chela in The Light, we might say, under the supervision of a higher disciple on the inner planes, there is training, necessary training given, and we're not quite fully conscious of it, maybe not conscious at all.

Vì vậy, là một người dự bị và dưới sự giám sát của Chân sư, như một Chela trong Ánh sáng, chúng ta có thể nói vậy, dưới sự giám sát của một đệ tử cao hơn trên các cõi bên trong, có sự huấn luyện, một sự huấn luyện cần thiết được truyền đạt, và chúng ta không hoàn toàn ý thức về nó, có thể là hoàn toàn không ý thức được.

[13] Fault tendencies are indicated to him as he seeks with sincerity to train himself for service,

[13] Những xu hướng sai lầm được chỉ ra cho y khi y thành tâm cố gắng rèn luyện bản thân để phụng sự,

Now, let's just say this was always occurring in the DINA letters. So false tendencies are

Có thể nói rằng điều này luôn diễn ra trong các lá thư của DINA. Những khuynh hướng

indicated to him, and he is sincere in training himself,

sai lầm được chỉ ra cho y, và y chân thành trong việc tự rèn luyện,

[14] and the analysis of motive when truthfully undertaken, serves amazingly to lift the would-be disciple out of the astral or emotional world into that of the mind.

[14] và việc phân tích động cơ, khi được thực hiện một cách trung thực, sẽ giúp đáng kinh ngạc trong việc nâng người muốn trở thành đệ tử ra khỏi thế giới cảm dục hoặc cảm xúc, để bước vào thế giới của trí tuệ.

Let us remember that. As I see it, I'm recalling some encounters that I've had with various disciples that I wished I could have helped more, and I see here what would have helped.

Hãy nhớ điều đó. Tôi đang nhớ lại một số cuộc gặp gỡ mà tôi đã có với các đệ tử khác nhau mà tôi mong muốn có thể giúp đỡ nhiều hơn, và tôi thấy điều gì sẽ có ích.

Analysis of motive when truthfully undertaken,

Phân tích động cơ khi thực hiện một cách chân thật,

Not trying to hide from oneself, really wanting to see one's nature as if one were conducting a scientific experiment, and truth were the more important thing and not the comfort of that object, namely ourselves, that the mind is turned upon. So, let's remember that and always try to find a way when we are things to detect the underlying motive.

Không cố gắng che giấu bản thân, thực sự muốn thấy bản chất của mình như thể đang tiến hành một thí nghiệm khoa học, đó là điều quan trọng hơn chứ không phải sự thoải mái của đối tượng đó, tức là chính chúng ta, mà trí tuệ đang hướng vào. Vì vậy, hãy nhớ điều đó và luôn cố gắng tìm ra cách khi chúng ta ở trong những tình huống để phát hiện động cơ cơ bản.

[15] It is in the mental world that the Masters are first contacted, and there They must be sought.

[15] Chính trong thế giới trí tuệ, các Chân sư được tiếp xúc lần đầu tiên, và chính ở đó các Ngài phải được tìm kiếm.

It is an amazing thought and runs counter to the presumptions of so many people who are sensitive to astral currents, and even to images of the Master in the astral field that they mistake for the real presence. D.K. said, there was this kind of astral thought form of Him running around, offering good words of mediocre cheer. I have to always be amused when I hear that because we like that pat on the back, and we like to be affirmed and

Đây là một ý tưởng đáng ngạc nhiên và đi ngược lại giả định của nhiều người nhạy cảm với các dòng cảm xúc, và thậm chí cả hình ảnh về Chân sư trong cõi cảm dục mà họ nhầm lẫn là sự hiện diện thật sự. DK đã nói rằng có một hình tư tưởng cảm dục của Ngài xuất hiện xung quanh, truyền tải những lời khích lệ tầm thường. Tôi luôn thấy thú vị khi nghe điều này vì chúng ta thường thích được khích lệ, được khen ngợi, và có lẽ được nói

perhaps have good things said of us and have our efforts appreciated. So, this thought form would do that and probably was built up on the basis of the wish life of many disciples.

những điều tốt đẹp về mình và được đánh giá cao về những nỗ lực của mình. Vì vậy, hình tư tưởng này sẽ làm điều đó và có lẽ đã được xây dựng dựa trên đời sống mong muốn của nhiều đệ tử.

Let's see if I can kind of find that, I hope I'm right in the words here it is

Hãy xem liệu tôi có thể tìm thấy điều này không, hy vọng là đúng từ ngữ đây rồi

Thoughts, brother of mine, are things; they are creative, creating and created entities, and every time anyone sees this thoughtform of me and responds to it, he increases its strength and power. From its magnetic aura, my disciples and followers must free themselves, for it is but man's thought of me, and not I myself. It can side-track and delude you; it can speak good words of mediocre cheer and encouragement, but they are not my words, and this I would have you bear in mind. Your sixth ray personality and your first ray astral body make you prone to this beautiful yet deceptive force, flowing from an illusory form. DINAI, 567

Suy nghĩ, huynh đệ của tôi, là những thực thể; chúng là những thực thể sáng tạo, tạo ra và được tạo ra, và mỗi khi ai đó nhìn thấy hình tư tưởng của tôi và phản hồi lại nó, y sẽ gia tăng sức mạnh và quyền năng của nó. Từ hào quang từ tính của nó, các đệ tử và người theo tôi phải tự giải thoát, vì nó chỉ là suy nghĩ của con người về tôi, chứ không phải là tôi. Nó có thể làm bạn lạc hướng và đánh lừa bạn; nó có thể nói những lời động viên trung bình, nhưng đó không phải là lời của tôi, và tôi muốn các bạn ghi nhớ điều này. Phàm ngã cung sáu và thể cảm xúc cung một của bạn khiến bạn dễ bị ảnh hưởng bởi lực đẹp nhưng lừa dối này, phát sinh từ một hình thức ảo tưởng. DINA I, 567

So, this is the discussion of that thought form of the Master on the astral plane, and it caused plenty of problems for a number of disciples, and even damaged them, theoretically, one or two of them, and probably astrally as well. And DK had to work, do repair work with them.

Vì vậy, đây là cuộc thảo luận về hình tư tưởng của Chân sư trên cõi cảm dục, và nó đã gây ra rất nhiều vấn đề cho một số đệ tử, thậm chí làm tổn hại đến họ, theo lý thuyết, một hoặc hai người, và có thể là cả về cảm dục. DK đã phải làm việc để sửa chữa với họ.

So, often when the Master has a chance to say something, it's fairly brief and fairly direct, and he's not wasting time with that proverbial pat on the back unless he really sees the good that can emerge from it. Usually, from commendation emerges a reaction which is not good and which is obstructive to future progress.

Thường thì khi Chân sư có cơ hội nói điều gì đó, nó khá ngắn gọn và thẳng thắn, và Ngài không lãng phí thời gian để khuyến khích trừ khi Ngài thực sự thấy được lợi ích có thể xuất hiện từ đó. Thông thường, từ sự khen ngợi sẽ xuất hiện một phản ứng không tốt và làm cản trở sự tiến bộ trong tương lai.

Well, I could go on a hunt but I'll leave that to my colleague Elena Dramchini who is

Tôi có thể tiếp tục tìm hiểu thêm, nhưng tôi sẽ để việc đó cho đồng nghiệp Elena

doing a great astrological work with the horoscopes of the various disciples, such as we have been able to acquire them, not the easiest thing in the world, because there was less precision in those days, and I guess astrology, while figuring into the estimation that DK had of every one of his disciples in his groups, it was not the main point. So, He very rarely mentions personal astrology or individual astrology in the letters that he has written.

Dramchini, người đang làm công việc chiêm tinh xuất sắc với các lá số chiêm tinh của các đệ tử khác nhau, những lá số mà chúng ta có thể có được, điều không dễ dàng, vì ngày đó có ít sự chính xác hơn, và tôi đoán rằng chiêm tinh học, mặc dù đóng vai trò trong sự đánh giá của DK đối với mỗi đệ tử trong nhóm của Ngài, nhưng đó không phải là điểm chính. Vì vậy, Ngài hiếm khi đề cập đến chiêm tinh cá nhân trong các lá thư mà Ngài đã viết.

[16] **But the time has come when the Light in the head is not only present but can be somewhat used.**

[16] Nhưng giờ đây, ánh sáng trong đầu không chỉ hiện diện mà còn có thể được sử dụng phần nào.

And this is, we would say, whether or not the disciple detects this light. We do want to remember that even though if the quality of the brain cells is such that it can support and demonstrate the light in the head, there are many people, some quite intuitive and advanced, for whom the light in the head is not visible, at least to them.

Và điều này xảy ra dù đệ tử có nhận thấy ánh sáng này hay không. Chúng ta nhớ rằng ngay cả khi tính chất của các tế bào não cho phép nó hỗ trợ và biểu hiện ánh sáng trong đầu, vẫn có nhiều người, một số khá trực giác và tiến bộ, mà ánh sáng trong đầu không hiển thị, ít nhất là đối với họ.

[17] **The karma of the aspirant is such that it becomes possible for him, through strenuously applied effort, to handle his life in [Page 168] such a way that he can not only fulfill his karma and carry out his obligations, but has sufficient determination to enable him to handle the problems and obligations of discipleship also.**

[17] Nghiệp quả của người chí nguyện đã đến mức cho phép y, nhờ nỗ lực cố gắng bền bỉ, xử lý đời sống mình sao cho y không chỉ hoàn thành nghiệp quả và thực hiện các nghĩa vụ của mình, mà còn có đủ quyết tâm để y xử lý các vấn đề và trách nhiệm của địa vị đệ tử.

So, there must be a clearing of karma to a degree so that there is time to add to the process of working off karma the additional demands of discipleship, i.e. dharma. Karma and dharma, so often the two are intertwined as when we follow our dharma or the purpose and direction of our soul, we oftentimes encounter the karma that pertains to having attempted to do that in

Vì vậy, phải có một mức độ thanh lọc nghiệp quả nhất định để có thời gian thêm vào quá trình giải toả nghiệp quả những yêu cầu bổ sung của con đường đệ tử, tức là bổn phận. Nghiệp quả và dharma (thiên chức, bổn phận) thường được kết nối với nhau, vì khi chúng ta theo đuổi bổn phận của mình hoặc mục đích và định hướng của linh hồn, chúng ta thường gặp phải nghiệp quả liên quan đến

the past, or the karma that is interfering with the execution of the dharma.

những nỗ lực trong quá khứ để làm điều đó, hoặc nghiệp quả cản trở việc thực hiện dharma.

I'm recalling that in the new esoteric schools, you can't even get in unless your karma is sufficiently clear to allow you to do and fulfil the requirements of these schools. One can say, “Oh, I wish I could come and join you, but I have such family responsibilities and such financial duties, and I am obliged in the outer world to do this, that, and the other”. Well, then the karmic situation was just not yet prepared, and his life circumstances were not yet conducive to the kinds of labors into which he would have to enter when performing within the new esoteric schools or doing any particular heavy role, performing any particular heavy role in of discipleship service.

Tôi nhớ rằng trong các trường huyền môn mới, bạn thậm chí không thể tham gia trừ khi nghiệp quả của bạn đủ rõ ràng để cho phép bạn thực hiện và hoàn thành các yêu cầu của những trường này. Có thể nói, “Tôi muốn có thể đến và tham gia cùng các bạn, nhưng tôi có những trách nhiệm gia đình và những nghĩa vụ tài chính, và tôi buộc phải làm những công việc ở thế giới bên ngoài.” Vì vậy, tình huống nghiệp quả của người đó chưa được chuẩn bị, và hoàn cảnh cuộc sống của họ chưa phù hợp với những công việc mà họ sẽ phải tham gia khi thực hiện trong các trường nội môn mới hoặc bất kỳ vai trò nặng nề nào trong sự phụng sự của đệ tử.

[18] **His service to others is carried out with the right motive, and is beginning to count and make its power felt, and he is losing sight of his own interests in those of others. When this occurs certain esoteric happenings take place.**

[18] Sự phụng sự của y đối với người khác được thực hiện với động cơ đúng đắn, và đang bắt đầu được công nhận, thể hiện sức mạnh của nó, đồng thời y đang dần quên đi lợi ích của bản thân để hướng đến lợi ích của người khác. Khi điều này xảy ra, một số sự kiện huyền bí sẽ diễn ra.

So, right motive is so key to release one into true discipleship. The examination and understanding of one's motives and the practice of right motive releases one into true discipleship.

Vì vậy, động cơ đúng đắn là yếu tố then chốt để mở đường cho một người bước vào đệ tử thực thụ. Việc kiểm tra và hiểu rõ động cơ của mình và thực hành động cơ đúng đắn sẽ giải phóng một người vào con đường đệ tử thực thụ.

Well, some of us have been in this business for 40 or 50 years. I'm thinking back, I joined the Theosophical Society in 1966, which I guess gives me 52 years now about that I've been heavily, strenuously involved in these matters.

Một số chúng ta đã tham gia vào lĩnh vực này suốt 40 hoặc 50 năm. Tôi nhớ lại, tôi đã tham gia Hội Thông Thiên Học năm 1966, có lẽ đến giờ đã được khoảng 52 năm, tôi đắm mình vào những vấn đề này một cách mạnh mẽ và đầy nỗ lực.

Earlier I listened carefully to my teacher, who had about six planets in Pisces and Leo rising and a lot of first rays, so I learned impressively about certain things, and it seems a drop in the bucket, this period of study when I see what has to be learned, what can be learned, and the kind of student that Master DK must have been over centuries to accumulate the knowledge and develop the wisdom, which are now evident in his expression.

Trước đây, tôi đã lắng nghe Thầy mình rất cẩn thận, người có khoảng sáu hành tinh ở dấu hiệu Song Ngư và dấu hiệu mọc Sư Tử, và nhiều cung một, vì vậy tôi đã học được nhiều điều quan trọng, và thời gian học này chỉ như một giọt nước trong biển cả khi tôi thấy những gì cần phải học, những gì có thể học, và loại học viên mà Chân sư DK đã từng là trong nhiều thế kỷ để tích lũy tri thức và phát triển minh triết, điều mà bây giờ được thể hiện trong những gì Ngài viết.

Anyway, we have to be able to do both. Our karma is by no means ended, and there are many unfinished and unresolved issues and disharmonies which have to be harmonized. And yet onto the labors of discipleship we must move and handle more than one thing at a time.

Dù sao đi nữa, chúng ta phải có khả năng làm cả hai. Nghiệp quả của chúng ta không phải đã kết thúc, và còn nhiều vấn đề chưa hoàn thành và xung đột chưa được giải quyết cần phải được hài hòa. Dẫu vậy, chúng ta vẫn phải bước vào những công việc của con đường đệ tử và xử lý nhiều việc cùng lúc.

So, certain esoteric happenings take place under the service carried out with right motive. I suppose, most of us are so deeply involved in service right now of one kind or another, and every once in a while, an examination of the true motive behind our labors must be undertaken. As we know, DK pretty well told His students in His ashramic group, and by extension all of us, that if we found ourselves, found our way into such a group, it was probably not due to the love of humanity, but for desire for advancement and expansion and spiritual cultivation, and all those good things, which if the sole motive of an individual could amount to spiritual selfishness.

Vì vậy, một số sự kiện huyền linh nhất định sẽ diễn ra khi thực hiện sự phụng sự với động cơ đúng đắn. Tôi cho rằng, hầu hết chúng ta hiện đang rất gắn bó với việc phụng sự ở mức độ này hay mức độ khác, và đôi khi phải tiến hành kiểm tra động cơ thật sự đằng sau những công việc của mình. Như chúng ta biết, Chân sư DK đã nói khá rõ ràng với các học viên trong nhóm Ashram của Ngài, và cũng mở rộng đến tất cả chúng ta, rằng nếu chúng ta tìm được đường vào một nhóm như vậy, có lẽ không phải vì tình thương với nhân loại, mà vì mong muốn tiến bộ và mở rộng và phát triển tinh thần, và tất cả những điều tốt đẹp đó, mà nếu là động cơ duy nhất của một cá nhân, có thể trở thành ích kỷ về tinh thần.

His service to others is carried out with the right motive, and is beginning to count and make its power felt, and he is losing sight of his own interests in those of others.

Sự phụng sự của y đối với người khác được thực hiện với động cơ đúng đắn, bắt đầu có ý nghĩa và tạo ra sức mạnh ảnh hưởng, và y đang dần quên đi lợi ích cá nhân của mình để hướng đến lợi ích của người khác.

DK sometimes spoke of certain spiritual incentives which might be attractive to the Masters rather than simply taking care of the disciples.

Chân sư DK đôi khi nói về những động cơ tinh thần nhất định có thể hấp dẫn các Chân sư thay vì chỉ đơn thuần chăm sóc cho các đệ tử.

He says, don't you think we might have a few things we're interested in in this universe other than taking care of you? Well, it's parenthood in a way, and while few of us would ever say to our children such a thing, I'm sure that there have been moments of conflict when one's own interests called to one, and yet parental duties had to be minded.

Ngài nói, chẳng phải các bạn nghĩ chúng tôi cũng có một vài điều quan tâm trong vũ trụ này ngoài việc chăm sóc các bạn hay sao? Điều này cũng giống như làm cha mẹ, và dù rất ít người trong chúng ta sẽ nói điều đó với con cái, tôi chắc rằng đã có những khoảnh khắc xung đột khi lợi ích cá nhân kêu gọi, nhưng trách nhiệm làm cha mẹ vẫn phải được chú ý.

When this occurs certain esoteric happenings take place.

Khi điều này xảy ra, một số sự kiện huyền bí nhất định diễn ra.

[19] The Master confers with some of His senior disciples as to the advisability of admitting the aspirant within the group aura, and of blending his vibration with that of the group.

[19] Chân Sư hội ý với một số đệ tử cao cấp của Ngài về việc nên kết nạp người chí nguyện vào trong hào quang của nhóm, và việc hòa trộn rung động của y với rung động của nhóm.

It is a group process of consultation, and the disciple or the higher disciple who has the Chela in the Light under supervision will obviously have something of importance to say.

Đây là một quá trình tham vấn mang tính nhóm, và đệ tử hoặc đệ tử cao cấp đang giám sát người Đệ tử trong Ánh sáng chắc chắn sẽ có điều quan trọng để nói.

Now, probably we're not aware of that, and if we've been the Chela in the Light, pursuing our efforts, having taken probably the first initiation and pursuing the light, and attempting to deal with glamour and to serve, we haven't been aware that we've been observed inwardly. Maybe the Master is not the main observer. Maybe the supervising higher disciple is the main observer, but he or she, however we deal with those things, will have something to say to the Master about the advisability of admitting us, given our degree of success in the kind of process

Có lẽ chúng ta không nhận thức được điều đó, và nếu chúng ta là người Đệ tử trong Ánh sáng, theo đuổi những nỗ lực của mình, có lẽ đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, tiếp tục tìm kiếm ánh sáng, cố gắng xử lý ảo cảm và phụng sự, thì chúng ta cũng không nhận ra rằng mình đang được quan sát từ bên trong. Có thể Chân sư không phải là người quan sát chính. Có thể đệ tử cao cấp giám sát là người quan sát chính, nhưng y, dù là nam hay nữ (tùy cách chúng ta tiếp cận vấn đề này), chắc chắn sẽ có điều để trình bày với Chân sư về tính khả thi của việc chấp nhận chúng ta,

in which we are engaged, a process supposedly meant to improve our discipleship and the service going with it.

dựa trên mức độ thành công của chúng ta trong loại quá trình mà chúng ta đang tham gia – một quá trình được cho là nhằm cải thiện địa vị đệ tử của chúng ta và sự phụng sự đi kèm.

So, there are technicalities involved here, and a higher disciple supervised a Chela in the Light, and also for two years, a still higher disciple, probably still higher, supervises and reports on the newly accepted disciple.

Như vậy, có những chi tiết kỹ thuật liên quan ở đây: một đệ tử cao cấp hơn giám sát một người Đệ tử trong Ánh sáng, và trong vòng hai năm, một đệ tử thậm chí còn cao cấp hơn, có lẽ cao cấp hơn rất nhiều, giám sát và báo cáo về người đệ tử mới được chấp nhận.

[20] **Then, if decision is arrived at, for the space of two years a senior disciple acts as the intermediary betwixt the Master and the newly accepted aspirant.**

[20] Sau đó, nếu quyết định được đưa ra, trong khoảng thời gian hai năm, một đệ tử cao cấp sẽ đóng vai trò trung gian giữa Chân Sư và người chí nguyện mới được chấp nhận.

I wonder if any of us may think that perhaps we are accepted disciples, and who knows, perhaps we're accepted in this life. If we ever passed through such a period with any kind of awareness, wherein we were under observation and reports were made, I suppose, about the degree of light and love, we managed to manifest.

Tôi tự hỏi liệu có ai trong chúng ta nghĩ rằng có lẽ chúng ta là đệ tử được chấp nhận, và ai biết được, có thể chúng ta được chấp nhận trong kiếp này. Nếu chúng ta từng trải qua giai đoạn như vậy với bất kỳ mức độ nhận thức nào, trong đó chúng ta được quan sát và có những báo cáo được thực hiện, tôi cho rằng về mức độ ánh sáng và tình thương mà chúng ta đã thể hiện.

[21] **He works with the new disciple, stepping down (if I so might express it) the vibration of the Master so as to accustom the disciple's bodies to the higher increased rate.**

[21] Y làm việc với người đệ tử mới, hạ thấp (nếu tôi có thể diễn đạt như vậy) rung động của Chân Sư để làm quen các thể của đệ tử với tốc độ tăng cao hơn.

This is the task of the supervising disciple, immediately after acceptance. Perhaps some have come into this incarnation already as accepted disciples. I believe there are some references to one who had been an accepted disciple for four or five lifetimes, and other references to those who would just be

Đây là nhiệm vụ của đệ tử giám sát, ngay sau khi được chấp nhận. Có lẽ một số người đã đến trong kiếp này với tư cách là đệ tử được chấp nhận từ trước. Tôi tin rằng có những tham chiếu đến một người đã là đệ tử được chấp nhận trong bốn hoặc năm kiếp, và những tham chiếu khác nói đến những

entering that closer and more privileged relationship.

người chỉ mới bước vào mối quan hệ gần gũi và đặc quyền hơn này.

[22] **He impresses the disciple's mind, via his Ego, with the group plans and ideals, and he watches his reaction to life's occurrences and opportunities. He practically assumes, pro tem, the duties and position of Master.**

[22] Y gây ấn tượng với tâm trí của đệ tử, thông qua Chân ngã của y, với các kế hoạch và lý tưởng của nhóm, và y quan sát phản ứng của đệ tử đối với các sự kiện và cơ hội trong cuộc sống. Y thực tế đảm nhận, tạm thời, nhiệm vụ và vị trí của Chân Sư.

Let's call here is a report on the very responsible work of the supervising disciple for the newly accepted disciple. Of course, such one could be known to the disciple and in incarnation simultaneously, or could rather be on the inner planes. I think both would be possible, depending of course on the capability of a disciple of the outer plane to have direct contact with the Master and be able to make direct report.

Chúng ta hãy gọi đây là báo cáo về công việc rất có trách nhiệm của đệ tử giám sát đối với đệ tử mới được chấp nhận. Tất nhiên, vị đệ tử giám sát này có thể được người đệ tử biết đến và đồng thời cùng lâm phàm, hoặc có thể ở trên các cõi bên trong. Tôi nghĩ cả hai đều có thể, tùy thuộc vào khả năng của một đệ tử trên cõi bên ngoài có thể tiếp xúc trực tiếp với Chân sư và thực hiện báo cáo trực tiếp.

[23] **All this time the aspirant remains in ignorance of what has happened and is unaware of his subjective contacts.**

[23] Trong suốt thời gian này, người chí nguyện vẫn không biết những gì đã xảy ra và không nhận thức được các mối liên hệ bên trong của mình.

That pretty well answers the question. The general rule is that the supervised aspirant, or newly-accepted disciple, is unaware of the inner process, but maybe some things will be recognized, and here Master DK is talking about three recognitions which may be emerging.

Điều này hầu như trả lời câu hỏi. Quy tắc chung là người chí nguyện được giám sát, hoặc đệ tử mới được chấp nhận, không nhận thức được quá trình nội tại, nhưng có thể một số điều sẽ được nhận ra, và ở đây, Chân sư DK đang nói về ba sự nhận thức có thể đang xuất hiện.

[24] **He, however, recognizes in himself three things: *Increased mental activity.***

[24] Tuy nhiên, y nhận ra trong bản thân ba điều:

I'm sure many of us have passed through this. I went through a period of my life with so much mental activity that I got dizzy, literally dizzy from all my reading, and thinking *"Oh, well I did it"*. If you want to

Tôi chắc rằng nhiều người trong chúng ta đã trải qua điều này. Tôi đã trải qua một giai đoạn trong cuộc đời với quá nhiều hoạt động trí tuệ đến mức tôi bị chóng mặt, thực sự chóng mặt vì đọc và suy nghĩ quá nhiều. Nếu

study 10 or 12 hours a day, just be careful how you handle it.

bạn muốn học 10 hoặc 12 giờ mỗi ngày, hãy cẩn thận cách bạn xử lý nó.

[25] This at first will give him much trouble, and he will feel as if he were losing in mind control instead of gaining it, but this is only a temporary condition and gradually he will assume command.

[25] *Hoạt động trí tuệ gia tăng.* Điều này lúc đầu sẽ gây cho y nhiều rắc rối, và y sẽ cảm thấy như thể mình đang mất kiểm soát tâm trí thay vì đạt được nó, nhưng đây chỉ là tình trạng tạm thời và dần dần y sẽ nắm quyền chỉ huy.

So, this is a form of rather unavoidable over stimulation from increasing contact with those who represent the Ashram, till the Master's vibration is coming down through the supervising disciple.

Vì vậy, đây là một dạng kích thích quá mức không thể tránh khỏi từ sự gia tăng tiếp xúc với những người đại diện cho Ashram, cho đến khi rung động của Chân sư được truyền qua đệ tử giám sát.

See, little chelaship, chela in the light, accepted disciple. Now, these people who were in Master DK's group and persistent were known as accepted disciples, or told they were. Maybe they were people who are not so very different from who we are.

Bây giờ, những đệ tử trong nhóm của Chân sư DK và kiên trì đã được biết đến như những đệ tử được chấp nhận, hoặc được thông báo rằng họ là như vậy. Có thể họ không quá khác biệt so với chúng ta.

So, the possibility of becoming an accepted disciple on the periphery of the Ashram certainly does exist, and maybe some already know that they are accepted disciples, through one of the five methods of recognizing that degree of relationship with the Master. Turn to *Discipleship in the New Age*, I think the last 100 pages or so deal with the six stages of discipleship, and when we start to talk about accepted discipleship, those five methods of recognizing the possibility of accepted discipleship will be discussed.

Vì vậy, khả năng trở thành một đệ tử được chấp nhận ở ngoại vi của Ashram chắc chắn tồn tại, và có lẽ một số người đã biết rằng họ là đệ tử được chấp nhận, thông qua một trong năm phương pháp nhận biết mức độ quan hệ đó với Chân sư. Hãy tham khảo cuốn Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tôi nghĩ khoảng 100 trang cuối cùng bàn về sáu giai đoạn của đệ tử, và khi chúng ta bắt đầu nói về đệ tử được chấp nhận, năm phương pháp nhận biết khả năng trở thành đệ tử được chấp nhận sẽ được thảo luận.

Now, this is number one. The next one will be number two.

Bây giờ, đây là điều thứ nhất. Điều tiếp theo sẽ là điều thứ hai.

***[26] Increased responsiveness to ideas* and increased capacity to vision the plan of the Hierarchy.**

***[26] Khả năng đáp ứng với các ý tưởng ngày càng tăng* và khả năng hình dung kế hoạch của Thánh Đoàn ngày càng tăng.**

I suppose if we continue to read master DK's work, read thoughtfully and ponder, the responsiveness to ideas would come, and much more about the Divine Plan will be known.

Tôi cho rằng nếu chúng ta tiếp tục đọc các tác phẩm của Chân sư DK, đọc một cách suy ngẫm và cân nhắc, thì khả năng đáp ứng với các ý tưởng sẽ đến, và chúng ta sẽ biết nhiều hơn về Thiên Cơ.

[27] **This will make him, in the early stages, fanatical to a degree.**

[27] Điều này sẽ khiến y, trong giai đoạn đầu, trở nên cuồng tín đến một mức độ nào đó.

Because he thinks that only the plan is important.

Vì y nghĩ rằng chỉ có kế hoạch là quan trọng nhất.

So we have to watch out for this sort of sixth ray response, and when you look at some of those early mantrams, they have a lot of the sixth ray in them. The pledge:

Vì vậy, chúng ta phải đề phòng phản ứng cung sáu này, và khi nhìn vào một số mantram buổi đầu, chúng chứa đựng rất nhiều yếu tố cung sáu. Lời cam kết:

"I play my part with stern resolve, with earnest aspiration; I look above; I help below: I dream not, nor I rest; I toil; I serve; I reap; I pray; I mount the cross; I tread the Way; I tread upon the work I do; I mount upon my slain self; I forego peace; I forfeit rest, and in the stress of pain, I lose myself and find my Self, and enter into peace."

"Tôi thực hiện vai trò của mình với quyết tâm nghiêm khắc, với khát vọng chân thành; Tôi nhìn lên trên; Tôi giúp bên dưới: Tôi không mơ, cũng không ngơi nghỉ; Tôi lao động; Tôi phụng sự; Tôi gặt hái; Tôi cầu nguyện; Tôi bước lên thập giá; Tôi bước trên Đường Đạo; Tôi bước lên công việc mà tôi làm; Tôi leo lên bản ngã đã bị giết chết của mình; Tôi từ bỏ sự bình an; Tôi từ bỏ nghỉ ngơi, và trong sự căng thẳng của nỗi đau, tôi đánh mất cái tôi và tìm thấy Chân ngã của mình, và bước vào hòa bình."

So, there's lots of sixth ray in that, right? And kind of an invitation to think of these spiritual endeavors as the only important things. One may overlook one's evident karma during this period, because apparently more important things have come into view. But you have to fulfill Bethlehem before you can go on to the other stages of the life of Master Jesus, or the Initiate Jesus.

Vì vậy, rất nhiều cung sáu trong đó, đúng không? Và có một lời mời để nghĩ rằng những nỗ lực tinh thần này là những điều quan trọng nhất. Một người có thể bỏ qua nghiệp quả hiện tại của mình trong giai đoạn này, vì dường như những điều quan trọng hơn đã xuất hiện. Nhưng bạn phải hoàn thành Bethlehem trước khi có thể tiến đến các giai đoạn khác trong cuộc đời của Chân sư Jesus, hoặc Điểm đạo đồ Jesus.

And until we have fulfilled Bethlehem, moving on, we'll just leave unfinished

Và cho đến khi chúng ta hoàn thành Bethlehem, tiếp tục tiến tới, chúng ta sẽ chỉ

business behind us which will have to be dealt with at some point and will cause future delay.

để lại những công việc chưa hoàn tất phía sau mà cuối cùng phải được xử lý và sẽ gây trì hoãn trong tương lai.

[28] He will be continually swept off his feet with new ideals, new isms, new modes of living, new dreams for race betterment.

[28] Y sẽ liên tục bị cuốn theo những lý tưởng mới, chủ nghĩa mới, cách sống mới, ước mơ mới vì sự cải thiện nhân loại.

Swept all off his feet. We have to learn how to stand steady in the light. And if we're swept off our feet, it can't end well, can it? We'll either fall down or be thrown into the water. We will not be reliable, because if any current comes along and we're in cooperation with someone trying to do something, suddenly we're not there. We're swept away.

Bị cuốn đi. Chúng ta phải học cách đứng vững trong ánh sáng. Và nếu chúng ta bị cuốn đi, điều đó sẽ không kết thúc tốt đẹp, phải không? Hoặc chúng ta sẽ ngã xuống hoặc bị ném xuống nước. Chúng ta sẽ không đáng tin cậy, vì nếu có bất kỳ dòng chảy nào đến và chúng ta đang hợp tác với ai đó để làm điều gì đó, thì đột nhiên chúng ta không còn ở đó. Chúng ta bị cuốn trôi.

[29] He will take up one cult after another as they seem to make possible the coming millennium.

[29] Y sẽ tiếp nhận hết giáo phái này đến giáo phái khác khi chúng dường như biến thiên niên kỷ sắp tới thành hiện thực.

We all know people like this. Of course, in the case of Annie Besant, she was an Initiate, and yet there was a book called *The Last Five Lives* of Annie Besant. She had a lot of sixth ray, probably sixth ray personality, I think, and she did go from one mode of expressing discipleship to another with rather startling rapidity until she finally wound up in Theosophy. But there was a lot of social activism first and so forth, including the whole work with the family and things of that nature. She was high in the game, but for others, it's just from one thing to the next, and every pursuit is at last the answer to what one has been looking for, only to find that it fades in its attractiveness and the opening seems to close, and the shutter closes, and the follower stumbles in the dark, under the sixth Law of Repulse.

Chúng ta đều biết những người như vậy. Tất nhiên, trong trường hợp của Annie Besant, bà là một Điểm đạo đồ, và có một cuốn sách có tên là Năm Cuộc Đời Cuối Cùng của Annie Besant. Bà có rất nhiều cung sáu, và tôi nghĩ có lẽ là phàm ngã cung sáu. Bà đã chuyển từ một hình thức thể hiện con đường đệ tử này sang hình thức khác với tốc độ khá đáng kinh ngạc cho đến khi cuối cùng bà đã đến với Thông Thiên Học. Nhưng trước đó có rất nhiều hoạt động xã hội, bao gồm cả công việc với gia đình và các hoạt động khác. Bà ở vị trí cao, nhưng với những người khác, thì chỉ là từ điều này đến điều khác, và mỗi mục tiêu cuối cùng cũng trở thành câu trả lời cho điều mà một người đang tìm kiếm, chỉ để phát hiện rằng sức hấp dẫn của nó phai nhạt và cơ hội dường như đóng lại, tấm màn cửa đóng lại, và người theo đuổi vấp ngã trong bóng tối, dưới ảnh hưởng của Luật Đẩy Lùi thứ sáu.

[30] But after [Page 169] a time he regains his poise,

Libra again, a good Libran incarnation should help

[31] and purpose assumes control of his life. He works at his own job, and carries forward his contribution to the activity of the whole, to the best of his ability.

Without instability and chasing after ever new and better possibilities. It's just necessary to have that widening point of view about the life of aspiration, and not that easy to have, but Master DK, in his wisdom, presents to us the different phases through which we might pass, and then we will recognize that indeed, we are passing through that. And we will start to put our aspiration and our intent, treading of the Path, in proportion with the wider picture of the kinds of developments that we can expect on the Path from life to life, from stage to stage, from initiation to initiation.

Now the next thing will be:

[32] Increased psychic sensitiveness.

So, we're seeing what's happening here, as we, what should we say, he's not aware that he's being supervised on the inner planes, but there are evidences that this is happening in the mental activity, in responsiveness to the Plan, and in increased psychic sensitiveness.

[30] Nhưng sau [Page 169] một thời gian, y lấy lại sự thăng bằng,

Thiên Bình lại xuất hiện, một kiếp sống có Thiên Bình tốt sẽ giúp ích.

[31] và mục đích nắm quyền kiểm soát cuộc sống của y. Y làm công việc của riêng mình, và tiếp tục đóng góp của mình vào hoạt động của toàn thể, đến mức tốt nhất khả năng của y.

Không bất ổn hay chạy theo những khả năng mới và tốt hơn. Cần có một quan điểm rộng hơn về đời sống chí nguyện, điều đó không dễ có, nhưng Chân sư DK, trong sự minh triết của Ngài, đã trình bày cho chúng ta các giai đoạn khác nhau mà chúng ta có thể trải qua, và khi đó, chúng ta sẽ nhận ra rằng chúng ta thực sự đang trải qua điều đó. Và chúng ta sẽ bắt đầu đặt chí nguyện và ý định của mình trong việc bước đi trên Thánh đạo, theo tỷ lệ với bức tranh rộng lớn hơn về các loại phát triển mà chúng ta có thể mong đợi trên Thánh đạo, từ kiếp sống này qua kiếp sống khác, từ giai đoạn này qua giai đoạn khác, từ lần điểm đạo này sang lần điểm đạo khác.

Điều tiếp theo sẽ là:

[32] Nhạy cảm thông linh gia tăng.

Vì vậy, chúng ta thấy điều gì đang diễn ra ở đây. Y không nhận thức rằng y đang được giám sát trên các cõi bên trong, nhưng có những dấu hiệu cho thấy điều này đang diễn ra trong hoạt động trí tuệ, trong sự đáp ứng với Thiên Cơ, và trong sự nhạy cảm thông linh gia tăng.

[33] This is both an indication of growth and at the same time a test. He is apt to be taken in by the allurements of the psychic powers; he will be tempted to side-track his efforts from specialised service to the race into the exploitation of the psychic powers, and their use for self assertion.

[33] Đây vừa là dấu hiệu của sự trưởng thành vừa là một thử thách. Y có thể bị cuốn hút bởi sự cám dỗ của các năng lực thông linh; y sẽ bị cám dỗ để chuyển hướng nỗ lực của mình khỏi sự phụng sự chuyên biệt cho nhân loại sang việc khai thác các năng lực thông linh, và sử dụng chúng để khẳng định bản thân.

Well, people think, "Well, that would never happen to me", but it's so easy to slide into that condition. One wants to be high in the opinion of others, due to one's psychic powers. Of course, it's oftentimes very hard to recognize the motive behind why we do what we do, and as Master DK talked about himself at one point, he made a big mistake, and his Master warned him about caring a bit too much for himself. But in fact, Master DK says, "Well, I only care for you, I'm devoted to you". And later, as He tells us, He learned the hard way, falling to earth at his own weight, and learning that his real dedication was to himself, and not to the Master as much as he thought. Of course, Master DK has demonstrated, from everything I can see, a powerful sixth ray, and he has been extremely devoted to Master KH, and full of zeal.

Nhiều người nghĩ, "Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra với tôi", nhưng thật dễ để trượt vào tình trạng đó. Y muốn được coi trọng trong mắt người khác, nhờ vào các quyền năng thông linh của mình. Dĩ nhiên, thường rất khó để nhận ra động cơ đằng sau lý do tại sao chúng ta làm điều mà chúng ta làm, và như Chân sư DK đã nói về bản thân Ngài vào một thời điểm nào đó, Ngài đã mắc một sai lầm lớn, và Chân sư của Ngài đã cảnh báo Ngài về việc quá quan tâm đến bản thân. Nhưng thực tế, Chân sư DK nói, "Thật ra tôi chỉ quan tâm đến các Chân sư, tôi hết lòng với các Ngài". Và sau đó, như Ngài kể lại, Ngài đã học một cách khắc nghiệt, rơi xuống mặt đất dưới sức nặng của chính mình, và nhận ra rằng sự cống hiến thực sự của mình là cho bản thân, chứ không phải cho Chân sư nhiều như Ngài nghĩ. Tất nhiên, từ những gì tôi có thể thấy, Chân sư DK đã thể hiện một cung sáu mạnh mẽ, và Ngài đã hết lòng tận tâm với Chân sư KH, và tràn đầy nhiệt huyết.

[34] The aspirant has to grow in all parts of his nature, but until he can function as the soul, the psyche

[34] Người chí nguyện phải phát triển trong tất cả các phần của bản chất mình, nhưng cho đến khi y có thể hoạt động như linh hồn, tâm linh,

This is the true psyche, not just that which produces the subtle vehicles, producing psychism, because we say psychic and we tend to forget that the soul is the true psyche, and we think that the lower psychic powers, belong to the subtle vehicles,

Đây là psyche thực sự, không chỉ là cái tạo ra các thể vi tế, tạo ra năng lực thông linh, bởi vì chúng ta nói "thông linh" và có xu hướng quên rằng linh hồn là psyche thực sự, và chúng ta nghĩ rằng các quyền năng thông linh thấp hơn, thuộc các thể vi tế, thuộc về

pertain to the psyche, but not really in the deeper sense.

psyche, nhưng thực ra không phải vậy ở nghĩa sâu xa hơn.

[35] **Until he can function as the soul, the psyche, consciously and with the use of cooperative intelligence,**

[35] một cách có ý thức và với việc sử dụng trí thông minh hợp tác,

You might almost say this is a Venus factor .

Bạn có thể nói rằng đây là một yếu tố của sao Kim,

[36] **the lower powers must be quiescent. They can only be safely used by advanced disciples and initiates.**

[36] thì các năng lực thấp hơn phải im lặng. Chúng chỉ có thể được sử dụng một cách an toàn bởi các đệ tử và điểm đạo đồ cao cấp.

The lower powers must be quiescent, and where they are not, we can have real trouble and delusion, and sidetracking; where they are retained without true mental focus, we can have illusion, delusion really, and sidetracking happens all the time, and everybody says, “Oh, that's for other people. It won't happen to me”, but if it's happened to others, it can happen to you.

Các quyền năng thấp hơn phải ở trạng thái tĩnh lặng, và khi chúng không như vậy, chúng ta có thể gặp rắc rối thực sự và ảo tưởng, và lạc hướng; khi chúng được duy trì mà không có sự tập trung trí tuệ thực sự, chúng ta có thể có ảo tưởng, thực sự là ảo giác, và lạc hướng diễn ra mọi lúc, và mọi người đều nói, “Ồ, điều đó chỉ xảy ra với người khác thôi. Nó sẽ không xảy ra với tôi”, nhưng nếu nó đã xảy ra với người khác, thì nó cũng có thể xảy ra với bạn.

I often time quote the statement, *what man has done man can do,* but it's also true that what has befallen man, can befall you, and us. So, we must be humble in these matters, and be careful when we are warned.

Tôi thường xuyên trích dẫn câu nói rằng, điều mà con người đã làm, con người có thể làm được, nhưng cũng đúng rằng điều đã xảy ra với con người, có thể xảy ra với bạn và với chúng ta. Vì vậy, chúng ta phải khiêm tốn trong những vấn đề này, và cẩn thận khi được cảnh báo.

They can only be safely used by advanced disciples and initiates,

Chúng chỉ có thể được sử dụng một cách an toàn bởi các đệ tử và điểm đạo đồ cao cấp.

And this is basically close to or after the third degree.

Điều này về cơ bản là gần với hoặc sau lần điểm đạo thứ ba.

[37] **They are weapons and instruments of service to be then used in the three worlds**

[37] Chúng là vũ khí và công cụ phụng sự để sau đó được sử dụng trong ba cõi bởi

by those who are still tied by the Law of Rebirth to those worlds.

những người vẫn bị ràng buộc bởi Định luật Tái Sinh với những cõi đó.

We have to be careful that we do not inflict upon others the weapon nature of these powers.

Chúng ta cần cẩn trọng để không gây hại cho người khác bằng bản chất vũ khí của những quyền năng này.

I'm thinking about that beam of light, in the meditation on the dispelling of glamour, whether individual or group glamours. It's sort of like the lighted horn of the unicorn. It is obviously a weapon of destruction of glamour, and it's also a method of detecting the presence of the glamour.

Tôi đang nghĩ đến tia sáng ấy, trong tham thiền về việc xua tan ảo cảm, dù là ảo cảm cá nhân hay ảo cảm nhóm. Nó giống như chiếc sừng sáng của kỳ lân. Rõ ràng đây là một vũ khí phá tan ảo cảm, và nó cũng là một phương pháp để phát hiện sự hiện diện của ảo cảm.

It can make important changes on the astral plane, but it is a weapon. Every time we read about the unicorn, we realize that when it fights the king of beasts, who is the unregenerate personality, it uses its long horn as a weapon. But of course, through that horn can also come advanced forms of revelation.

Nó có thể tạo ra những thay đổi quan trọng trên cõi cảm dục, nhưng nó là một vũ khí. Mỗi lần chúng ta đọc về kỳ lân, chúng ta nhận ra rằng khi nó chiến đấu với vua của các loài thú, tức là phàm ngã chưa được tái sinh, nó sử dụng chiếc sừng dài của mình như một vũ khí. Nhưng dĩ nhiên, qua chiếc sừng ấy cũng có thể xuất hiện những hình thức mặc khải tiên tiến.

Anyway, when we are tied by the world

Dù sao đi nữa, khi chúng ta bị ràng buộc bởi thế giới

to be then used in the three worlds by those who are still tied by the Law of Rebirth to those worlds.

được sử dụng trong ba cõi bởi những người vẫn bị ràng buộc bởi Định luật Tái Sinh với những cõi đó.

We can use these lower powers, guided by the higher psychic powers. The lower psychic powers should be guided by the higher psychic powers, but not until we've reached a certain stage of advancement is it really possible to cultivate the higher psychic powers. They're on that list, and you've seen the list. It's the list Keith Bailey made this compendium, bringing a lot of information together for the benefit of many. And when we're dealing with

Chúng ta có thể sử dụng những quyền năng thấp hơn này, được dẫn dắt bởi những quyền năng thông linh cao hơn. Các quyền năng thông linh thấp hơn nên được dẫn dắt bởi các quyền năng thông linh cao hơn, nhưng cho đến khi chúng ta đạt đến một giai đoạn tiến bộ nhất định, thì thực sự mới có thể phát triển các quyền năng thông linh cao hơn. Chúng nằm trong danh sách đó, và bạn đã thấy danh sách. Đó là danh sách mà Keith Bailey đã tạo ra tổng hợp, mang lại rất nhiều

spiritual discernment, group vibration, telepathy, those are all higher psychic powers. Comprehension of the four sounds, healing, divine vision, intuition, idealism, higher psychic powers, and on into still greater siddhis and powers that are used by the Masters themselves, focused on the atmic plane, the beautitude, active service, realization, perfection, and finally all knowledge.

thông tin cho lợi ích của nhiều người. Và khi chúng ta đối mặt với sự phân biện tinh thần, rung động nhóm, viễn cảm, tất cả những quyền năng này đều là các quyền năng thông linh cao hơn. Sự hiểu biết về bốn âm thanh, chữa lành, tầm nhìn thiêng liêng, trực giác, chủ nghĩa lý tưởng, các quyền năng thông linh cao hơn, và tiến đến các siddhis và quyền năng cao hơn mà chính các Chân sư sử dụng, tập trung vào cõi atma, phúc lạc, phụng sự tích cực, sự nhận thức, sự hoàn thiện, và cuối cùng là toàn tri.

We do remember that the great master R. in his incarnation as Sir Francis Bacon replied to his uncle, who did not quite approve of his pursuits, He said, modestly, “I take all knowledge as my province”. So that's the very highest of the powers that have been offered to us as existing. There are others, of course.

Chúng ta nhớ rằng Chân sư vĩ đại R., trong hóa thân của Ngài là Ngài Francis Bacon, đã đáp lại người chú của Ngài, người không hoàn toàn tán thành những sự theo đuổi của Ngài, Ngài nói một cách khiêm tốn, “Tôi lấy toàn bộ tri thức làm phạm vi của mình.” Vậy đó là quyền năng cao nhất mà chúng ta đã được ban cho như là tồn tại. Tất nhiên, còn có những quyền năng khác nữa.

[38] **Those who have passed through the great Liberation and have "occultly crossed the bridge" have no need to employ the powers inherent in the lower sheaths.**

[38] Những người đã trải qua sự Giải Thoát vĩ đại và đã “huyền bí vượt qua cây cầu” không cần phải sử dụng các năng lực vốn có trong các lớp vỏ thấp hơn.

What is that bridge? Is it into the monad or still farther beyond, beyond the cosmic physical plane?

Cầu nối đó là gì? Có phải là dẫn đến chân thần hoặc xa hơn nữa, vượt qua cõi vũ trụ vật lý?

Well, the Masters occasionally use these, and they have crossed the bridge that we call the antahkarana. So I don't think it's the antahkarana, because the higher initiates and Masters can use those psychic powers, but farther and farther, when one is a liberated monad, no use to use things that seem very vestigial, really.

Vâng, các Chân sư đôi khi sử dụng những quyền năng này, và các Ngài đã vượt qua cây cầu mà chúng ta gọi là antahkarana. Vì vậy, tôi không nghĩ đó là antahkarana, bởi vì các đệ tử cao cấp và các Chân sư vẫn có thể sử dụng những quyền năng thông linh đó, nhưng càng đi xa hơn nữa, khi một người đã là chân thần được giải thoát, thì không cần sử dụng những điều có vẻ rất thừa thãi.

[39] They can use the infallible knowledge of the intuition and the principle of illumination, of the principle of light.

[39] Họ có thể sử dụng kiến thức không thể sai lầm của trực giác và sự soi sáng của nguyên lý Ánh sáng.

So, these are triadal powers. They have crossed the antahkaranic bridge, and as members of the Hierarchy, they are developing these powers fully. They are Masters of the lower 18 subplanes and are being schooled in the work of the cosmic ethers.

Đây là các quyền năng của tam nguyên. Các Ngài đã vượt qua cầu nối antahkarana, và với tư cách là thành viên của Thánh đoàn, các Ngài đang phát triển đầy đủ những quyền năng này. Các Ngài là các Chân sư của 18 cõi phụ thấp hơn và đang được đào tạo về công việc liên quan đến các cõi dĩ thái vũ trụ.

Well, this is going to be a new subject, so and here we're going to end *A Treatise on White Magic* video commentary 5.3 and page 169 All right and we'll begin *A Treatise on White Magic* video commentary 5.4, page 169 and onward. [reordered] So this is the end of video commentary number 38 and beginning video number 39 and commentary 5.4.

Vâng, sau đây sẽ là một chủ đề mới, và tại đây chúng ta sẽ kết thúc phần bình luận video 5.3 của Luận về Chánh Thuật và trang 169. Chúng ta sẽ bắt đầu phần bình luận video 5.4 của Luận về Chánh Thuật, trang 169 trở đi Vậy đây là kết thúc của video bình luận số 38 và bắt đầu video số 39 và phần bình luận 5.4.

What day is this? Occasionally, I do put in the day; this is the 8th of February 2018. I never know quite when I'm going to be able to begin. It could be within a minute, or two or days can pass with other responsibilities.

Hôm nay là ngày nào? Thỉnh thoảng, tôi có ghi ngày; hôm nay là ngày 8 tháng 2 năm 2018. Tôi không bao giờ biết chính xác khi nào mình sẽ bắt đầu lại. Có thể trong vài phút hoặc vài ngày trôi qua với những trách nhiệm khác.

Well, we're just getting started. We are exploring this book. What I'm trying to do is sort of send out filaments, send out tendrils, send out lines of lighted connection to many things in the teachings so that everything we read is read in a fuller context. Obviously, it helps to have read all of this once already, and then the connections can be more meaningful.

Chúng ta mới chỉ bắt đầu. Chúng ta đang khám phá cuốn sách này. Điều tôi cố gắng làm là gửi ra những sợi tơ, những dây leo, những dòng kết nối ánh sáng đến nhiều điều trong giáo lý, để mọi thứ chúng ta đọc đều được hiểu trong một ngữ cảnh đầy đủ hơn. Rõ ràng, việc đã đọc qua tất cả những điều này một lần sẽ rất hữu ích, và khi đó các mối liên kết sẽ trở nên ý nghĩa hơn.

Thank you everybody for attending and remember that this little offering is just the beginning of really deep penetration into the teaching, but at least it should help get us

Cảm ơn tất cả mọi người đã tham dự, và hãy nhớ rằng sự cống hiến nhỏ bé này chỉ là khởi đầu của việc thâm nhập sâu sắc vào giáo lý, nhưng ít nhất nó cũng sẽ giúp chúng ta khởi

going. Obviously, you have to be highly motivated to read these things on your own and persist in the reading and in the study and the meditation about them, but hopefully the interconnectedness of things will be aided by the kind of work I'm attempting to do here.

So, all the best you, and we'll see you before long with number 39.

động. Rõ ràng, bạn cần phải có động lực mạnh mẽ để tự mình đọc những điều này, kiên trì trong việc đọc, nghiên cứu và tham thiền về chúng. Tuy nhiên, tôi hy vọng rằng sự liên kết giữa các điều này sẽ được hỗ trợ bởi kiểu công việc mà tôi đang cố gắng thực hiện ở đây.

Chúc tất cả các bạn những điều tốt đẹp nhất, và chúng ta sẽ gặp lại sớm với video số 39.

Mental Rules 39 –Rule 5.4 (pages 169-172)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 39 — Trang 169–172

Ôn lại và bối cảnh

Thầy MDR mở đầu bằng cách tóm tắt nhanh ba dấu hiệu nhận biết từ bài trước: hoạt động trí tuệ gia tăng, khả năng đáp ứng với ý tưởng và hình dung Thiên Cơ ngày càng tăng, và sự nhạy cảm thông linh gia tăng. Các quyền năng thông linh thấp cần được giữ yên tĩnh cho đến khi các quyền năng thông linh cao hơn được phát triển, gần với hoặc sau lần điểm đạo thứ ba.

Không ai báo cho đệ tử biết mình được chấp nhận

Chân sư DK làm rõ một hiểu lầm phổ biến: không có cuộc phỏng vấn hay thông báo chính thức nào từ phía Chân sư để xác nhận việc được chấp nhận. Định luật huyền bí yêu cầu đệ tử phải tự mình tiến về phía trước trong sự mù quáng. Người đệ tử tự đánh giá bản thân so với các yêu cầu, đi đến kết luận rằng có lẽ mình đã đạt đến giai đoạn đó, rồi hành động phù hợp: tăng cường tham thiền, tìm kiếm động cơ, trang bị thể trí, đặt lý tưởng phụng sự trước mắt. Và rồi, khi y quá mải mê với công việc đến mức quên bản thân, đột nhiên một ngày y nhìn thấy Đấng từ lâu đã nhìn thấy y.

Thầy MDR nhận xét rằng trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Chân sư DK có đưa ra các bằng chứng về sáu giai đoạn của địa vị đệ tử. Sự xác nhận có thể đến qua trải nghiệm trong giấc mơ, trong tham thiền, hoặc qua cuộc gặp gỡ trong Ashram. Thầy MDR đề cập đến trường hợp đặc biệt của Bà Alice Bailey, người đã được Chân sư KH thực sự hiện đến trao đổi trực tiếp — nhưng ngay cả lúc đó, Ngài vẫn chỉ ra những điều trong tính cách cần phải chú ý.

Ba nhận thức đi kèm

Chân sư DK mô tả ba nhận thức đi kèm với sự chấp nhận. Thứ nhất, sự kiện được xác nhận như một thực tế không thể bàn cãi, không còn nghi ngờ trong tâm trí đệ tử. Thứ hai, đệ tử tự nhiên cảm thấy cần giữ kín sự kiện này, không nói với ai, trừ những người được công nhận là đệ tử hoặc đồng nghiệp cùng nhóm — và chỉ khi điều đó có mục đích phục vụ công việc, không phải để thu hút sự chú ý về bản thân. Thầy MDR chia sẻ ký ức về Bà Mary Bailey nói đến các "phạm vi trách nhiệm" trong công việc nhóm như một phương thức hoàn toàn vô ngã.

Thứ ba, đệ tử dần nhận ra các yếu tố chi phối mối quan hệ với Chân sư và bắt đầu để những yếu tố đó định hình cuộc sống.

Bản chất thực sự của mối quan hệ Chân sư và đệ tử

Chân sư DK làm rõ rằng điểm tiếp xúc giữa Chân sư và đệ tử được điều chỉnh bởi nhu cầu và tình huống khẩn cấp của nhóm, không phải bởi nhu cầu cá nhân. Chân sư chỉ quan tâm đến đệ tử trong phạm vi chân ngã của y có thể được sử dụng trong sự phụng sự thông qua phàm ngã. Đây là mối quan hệ hoàn toàn không có tính chất cá nhân hay xã giao.

Vấn đề cốt lõi của mọi đệ tử là duy trì kênh liên lạc mở giữa linh hồn và bộ não thông qua thể trí, để khi Chân sư cần giao tiếp, Ngài có thể làm điều đó ngay lập tức. Thầy MDR nhận xét rằng đây là một trạng thái tâm thức kép — vừa duy trì sự chú tâm nội tâm, vừa thực hiện các nghĩa vụ bên

ngoài. Đôi khi Chân sư phải đợi hàng tuần trước khi thu hút được sự chú ý của đệ tử vì kênh bị đóng.

Đệ tử cũng phải nhận ra rằng chính y là người đóng cánh cửa thông qua thông linh thấp, suy yếu thể chất, hoặc thiếu kiểm soát trí tuệ. Thầy MDR nhấn mạnh: không phải lúc nào chúng ta cũng ở trong trạng thái đúng đắn để tiếp nhận, dù chúng ta có thể nghĩ khác. Do đó, công việc với phàm ngã không bao giờ chấm dứt.

Ngoài ra, đệ tử phải học cách phân biện giữa ba loại rung động: rung động của chính linh hồn y, rung động của nhóm đệ tử liên kết, và rung động của Chân sư. Thầy MDR lưu ý rằng khi một rung động cao đến, người ta cần hỏi nó đến từ đâu — từ Ashram, từ Ashram lớn hơn của cung mình, từ Thánh đoàn nói chung, hay từ chính Đức Christ. Các khả năng mở rộng khi bản chất được tinh lọc. Nguyên tắc an toàn nhất là giả định rằng rung động cao đó là chính linh hồn y đang kết nối, không phải Chân sư đang tiếp cận.

Thầy MDR kể lại câu chuyện về Chân sư Tây Tạng tiếp cận Bà Alice Bailey qua việc phát ra âm thanh trong nội nhĩ, và nhận xét rằng lịch trình của các Đấng Vĩ Đại vô cùng đòi hỏi — việc tiếp xúc không chỉ phụ thuộc vào khi Bà sẵn sàng mà còn khi Chân sư có thời gian.

Thái độ của đệ tử cao cấp

Chân sư DK không có thói quen tâng bốc hay hứa hẹn địa vị cao cho đệ tử. Thầy MDR đề cập đến lời Chân sư Morya về cách những người có động cơ không lành mạnh sử dụng sự tâng bốc để thao túng. Chân sư biết rằng sự tâng bốc gây hại nhiều hơn sự sửa chữa, vì nó nuôi dưỡng lòng kiêu hãnh và tinh thần chia rẽ.

Ba chướng ngại được chỉ ra: tham vọng, ham muốn quyền lực, và sự tự mãn đặc trưng của nhiều kiểu người trí tuệ. Thầy MDR liên hệ đây với cung một và cung năm, cũng như kiêu hãnh trí tuệ của cung ba, và gợi ý về sự đảo ngược bánh xe liên quan đến Sư Tử và Thiên Bình trong chiêm tinh học đệ tử. Những ai leo lên bệ cao vì tham vọng cuối cùng buộc phải đi xuống qua quá trình làm khiêm tốn bản thân.

Chân sư không dễ tiếp cận. Các Ngài rất bận rộn và chỉ dành năng lượng để tiếp xúc với đệ tử mới bắt đầu khi có tình huống khẩn cấp. Điều thú vị là: nếu Chân sư liên hệ với bạn, điều đó không nhất thiết là điều đáng tự hào — nó có thể có nghĩa là bạn đang gặp khó khăn. Những đệ tử lâu năm và có kinh nghiệm cố tình hạn chế liên hệ với Chân sư đến mức tối thiểu, thậm chí coi một buổi gặp gỡ bắt buộc là dấu hiệu của sự thất bại từ phía mình. Nhiều đệ tử cao cấp chỉ mong tiếp xúc với Chân sư một lần mỗi năm vào dịp trăng tròn tháng Năm.

Sáu giai đoạn của địa vị đệ tử

Thầy MDR giới thiệu sơ lược sáu giai đoạn để chuẩn bị thảo luận sâu hơn trong bài tiếp theo. Các giai đoạn này tương ứng với việc đi sâu dần vào Ashram. Giai đoạn một là Tiểu Đệ Tử, khi đệ tử được Chân sư liên lạc thông qua một đệ tử khác trên cõi vật lý, liên kết với lần điểm đạo thứ nhất. Giai đoạn hai là Đệ Tử trong Ánh Sáng, khi một đệ tử cao hơn hướng dẫn từ cõi chân ngã. Giai đoạn ba là Đệ Tử Được Chấp Nhận, với năm phương thức tiếp xúc từ Chân sư gồm giấc mơ sống động, giáo lý biểu tượng, hình tư tưởng của Chân sư, tiếp xúc trong tham thiền, và cuộc gặp gỡ đáng nhớ trong Ashram. Giai đoạn bốn là Đệ Tử trên Sinh Mệnh Tuyến, khi đệ tử được dạy cách thu hút sự chú ý của Chân sư trong trường hợp khẩn cấp — một cách tức thời, hầu như không chiếm thời gian của Ngài. Giai đoạn năm là Người trong Hào Quang, khi đệ tử được phép biết phương pháp thiết lập rung động để có buổi gặp gỡ, chỉ dành cho những đệ tử tuyệt đối đáng tin cậy không dùng khả

năng này cho mục đích cá nhân. Giai đoạn sáu là Người trong Trái Tim của Chân Sư, khi đệ tử có thể tiếp cận Chân sư bất cứ lúc nào, đang được chuẩn bị cho điểm đạo tiếp theo hoặc đang thực hiện công việc chuyên môn trong sự hợp tác chặt chẽ.

Thầy MDR ghi chú rằng mỗi giai đoạn được Chân sư DK mở rộng chi tiết hơn trong DINA I ở phần cuối sách. Bình giảng kết thúc tại trang 172, và bình giảng số 40 sẽ bắt đầu từ đó.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 39, Rule 5.4, Continuing Rule Five, THE SOUL AND ITS THOUGHT-FORMS. 1 hr 2 min: pages 169-172.

Nội dung cho Luận về Chánh Thuật, Video Commentary, Chương trình 39, Quy luật 5.4, Tiếp tục Quy luật Năm, LINH HỒN VÀ CÁC HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA NÓ. 1 giờ 2 phút: trang 169-172.

How a Master lets an accepted disciple become aware that he is accepted. The man goes forward blindly. He hopes, but he does not know. Suddenly one day he sees the One Who has for so long seen him. This may come in two ways: in full waking consciousness or by the registering of the interview during the hours of sleep.

Cách một Chân sư để cho một đệ tử chính thức trở nên ý thức rằng y đã được chấp nhận. Con người tiến bước một cách mù quáng. Y hy vọng, nhưng y không biết. Đột nhiên một ngày kia y thấy Đấng Đã từ lâu nhìn thấy y. Điều này có thể xảy ra theo hai cách: trong tâm thức tỉnh táo hoàn toàn hoặc qua việc ghi nhận cuộc gặp trong những giờ ngủ.

1. The event is recognised as fact past all controversy.

1. Sự kiện được nhận biết như một thực tế không thể tranh cãi.

2. There is recognised an inhibition on the disciple's part to mention the happening to anyone.

2. Có một sự kiềm chế được nhận ra nơi đệ tử khiến y không đề cập đến biến cố này với bất kỳ ai.

3. Certain factors, governing the Master's relation to the disciple, are gradually recognised.

3. Một số yếu tố chi phối mối liên hệ giữa Chân sư và đệ tử dần dần được nhận ra.

- He recognises that his points of contact with his Master are governed by group emergency. His Master works with his soul.

- Y nhận ra rằng các điểm tiếp xúc của y với Chân sư được chi phối bởi nhu cầu khẩn cấp của nhóm. Chân sư của y làm việc với linh hồn của y.

- He finds that it is he who shuts the door in the majority of cases.

- Y nhận ra rằng chính y là người đóng cánh cửa trong đa số các trường hợp.

- He finds that one of the first things he has to do is to learn to discriminate between:

- His own soul's vibration,

- The vibration of the group of disciples with whom he is associated, and

- The vibration of the Master. It is a safe rule for aspirants to assume when they contact a high vibration and stimulus, that it is their own soul contacting them, the Master in the heart.

- He finds also that it is not the habit of the Masters to flatter.

- The disciple soon finds also that the Masters are not easily accessible. The aim of every high disciple is to carry out his work and be en rapport with the spiritual force centre which is his group without interviews and phenomenal contacts.

- He finds also that the relationship between Master and disciple is governed by law.

- Y nhận ra rằng một trong những điều đầu tiên y phải làm là học cách phân biện giữa:

- Rung động của chính linh hồn y,

- Rung động của nhóm đệ tử mà y liên kết, và

- Rung động của Chân sư. Đối với người chí nguyện, một quy tắc an toàn là giả định rằng khi họ tiếp xúc với một rung động và kích thích cao, thì đó là linh hồn của chính họ đang tiếp xúc với họ, Chân sư trong tim.

- Y cũng nhận ra rằng việc tâng bốc không phải là thói quen của các Chân sư.

- Đệ tử cũng sớm nhận ra rằng các Chân sư không dễ tiếp cận. Mục tiêu của mọi đệ tử cao cấp là thực hiện công việc của mình và hòa điệu với trung tâm mãnh lực tinh thần là nhóm của y mà không cần đến các cuộc gặp gỡ hay những tiếp xúc có tính hiện tượng.

- Y cũng nhận ra rằng mối quan hệ giữa Chân sư và đệ tử được chi phối bởi định luật.

Text

[1] There is much misapprehension in people's minds as to how a Master lets an accepted disciple become aware that he is accepted. [2] An impression is abroad that he is told so and that an interview is accorded wherein the Master accepts him and starts him to work. Such is not the case. [3] The occult law holds good in discipleship as in initiation, and the man goes forward blindly. [4] He hopes, but he does not know; he expects that it may be so, but no tangible assurance is given; from a study of himself

[1] Có nhiều hiểu lầm trong tâm trí mọi người về cách Chân Sư cho phép một đệ tử được chấp nhận nhận thức được rằng y đã được chấp nhận. [2] Có một ấn tượng phổ biến rằng y được cho biết như vậy và một cuộc phỏng vấn được chấp thuận, trong đó Chân Sư chấp nhận y và bắt đầu cho y làm việc. Không phải như vậy. [3] Định luật huyền bí vẫn đúng trong việc làm đệ tử cũng như trong điểm đạo, và con người tiến về phía trước một cách mù quáng. [4] Y hy vọng, nhưng y không biết; y mong đợi rằng

and of the requirements he arrives at the conclusion that perhaps he has reached the status of accepted disciple. He therefore acts on that assumption and with care he watches his acts, guards his words, and controls his thoughts so that no overt act, unnecessary word or unkind thought will break the rhythm which he believes has been set up. [5] He proceeds with his work but intensifies his meditation; he searches his motives; he seeks to equip his mental body; he sets before himself the ideal of service and seeks ever to serve; and then (when he is so engrossed in the work on hand that he has forgotten himself), suddenly one day he sees the One Who has for so long seen him.

có thể như vậy, nhưng không có sự đảm bảo hữu hình nào được đưa ra; từ việc nghiên cứu bản thân và các yêu cầu, y đi đến kết luận rằng có lẽ y đã đạt đến trạng thái đệ tử được chấp nhận. Do đó, y hành động dựa trên giả định đó và cẩn thận quan sát hành động của mình, bảo vệ lời nói của mình và kiểm soát suy nghĩ của mình để không có hành động công khai, lời nói không cần thiết hoặc suy nghĩ không tử tế nào sẽ phá vỡ nhịp điệu mà y tin rằng đã được thiết lập. [5] Y tiếp tục công việc của mình nhưng tăng cường sự tham thiền của mình; y tìm kiếm động cơ của mình; y tìm cách trang bị cho thể trí của mình; y đặt ra trước mắt mình lý tưởng phụng sự và luôn tìm cách phụng sự; và sau đó (khi y quá mải mê với công việc đang làm đến nỗi quên cả bản thân), thì đột nhiên một ngày y nhìn thấy Đấng mà từ lâu đã nhìn thấy y.

[6] This may come in two ways: in full waking consciousness or by the registering of the interview on the physical brain as it has been participated in during the hours of sleep.

[6] Điều này có thể xảy ra theo hai cách: trong trạng thái tỉnh thức hoàn toàn hoặc qua việc ghi nhận buổi phỏng vấn trên bộ não vật lý, như đã trải qua trong những giờ ngủ.

[7] But accompanying this recognition of the event by the disciples will come certain other recognitions.

[7] Tuy nhiên, cùng với sự nhận biết sự kiện này bởi đệ tử sẽ xuất hiện những nhận thức khác sau đây:

[8] 1. The event is recognised as fact past all controversy. No doubt remains in the disciple's mind.

[8] 1. Sự kiện được công nhận là một thực tế không thể bàn cãi. Không còn nghi ngờ nào trong tâm trí của đệ tử.

[9] 2. There is recognised an inhibition on the disciple's part to mention the happening to any one. Months or years may slip away before the disciple will mention it, and then only to those who are also recognised as disciples or to some fellow worker, also under the same *group influence*, [10] whose right it is to know and whose right is sanctioned by the Master of the group.

[9] 2. Đệ tử nhận thức được một sự kiềm chế từ phía mình để không nhắc đến sự việc với bất kỳ ai. Nhiều tháng hoặc thậm chí nhiều năm có thể trôi qua trước khi đệ tử đề cập đến điều này, và ngay cả khi đó, chỉ nói với những người cũng được công nhận là đệ tử hoặc một đồng sự, cũng chịu ảnh hưởng từ *cùng một nhóm*, [10] người có quyền biết điều

này và quyền đó được Chân sư của nhóm chấp thuận.

[11] 3. Certain factors, governing the Master's relation to the disciple, are gradually recognised and begin increasingly to govern the disciple's life.

[11] 3. Một số yếu tố liên quan đến mối quan hệ giữa Chân sư và đệ tử dần dần được nhận ra và bắt đầu ngày càng chi phối cuộc sống của đệ tử.

[12] a. He recognises that his points of contact with his Master are governed by group emergency and need, and deal with his group service. [13] It gradually dawns on him that his Master is only interested in him insofar as his ego [14] can be used in service, through the personality on the physical plane. [15] He begins to realise that his Master works with his soul and that it is his ego, [16] therefore, which is en rapport with the Master and not the personal self. [17] His problem, therefore, becomes increasingly clear and this is the problem of all disciples. It is to keep the channel of communication open between the soul and the brain, via the mind, so that when the Master seeks to communicate, He can do so at once and easily. [18] Sometimes a Master has to wait weeks [19] before He can get His disciple's ear, for the channel upward is closed and the soul is not en rapport with the brain. This is especially true of the early stages of discipleship.

[12] a. Y nhận thức rằng các điểm tiếp xúc của mình với Chân sư được điều chỉnh bởi các tình huống khẩn cấp và nhu cầu của nhóm, và liên quan đến công việc phụng sự trong nhóm. [13] Y dần nhận ra rằng Chân sư chỉ quan tâm đến y trong phạm vi Chân ngã của y [14] có thể được sử dụng trong sự phụng sự, thông qua phàm ngã trên cõi vật lý. [15] Y bắt đầu hiểu rằng Chân sư làm việc với linh hồn của y, và do đó, chính Chân ngã của y [16] mới là điều hòa hợp với Chân sư, chứ không phải là bản thân phàm ngã. [17] Vấn đề của y vì thế trở nên ngày càng rõ ràng, và đây cũng là vấn đề của tất cả các đệ tử: duy trì kênh liên lạc mở giữa linh hồn và bộ não, thông qua thể trí, để khi Chân sư muốn giao tiếp, Ngài có thể làm điều đó ngay lập tức và dễ dàng. [18] Đôi khi, Chân sư phải chờ đợi hàng tuần [19] trước khi Ngài có thể thu hút sự chú ý của đệ tử, bởi vì kênh đi lên bị đóng, và linh hồn không hòa hợp với bộ não. Điều này đặc biệt đúng trong giai đoạn đầu của địa vị đệ tử.

[20] b. He finds that it is *he* who shuts the door in the majority of cases through lower psychism, physical disability, and lack of mind control, and he therefore discovers that he has to work constantly and ceaselessly with his lower self.

[20] b. Y nhận ra rằng chính y là người đóng cánh cửa trong phần lớn các trường hợp, do thông linh thấp kém, sự suy yếu về thể chất và thiếu kiểm soát trí tuệ. Do đó, y phát hiện rằng mình phải làm việc không ngừng với phàm ngã thấp của mình.

[21] c. He finds that one of the first things he has to do is to learn to discriminate between:

[21] c. Y nhận ra rằng một trong những điều đầu tiên y phải làm là học cách phân biện giữa:

[22] His own soul's vibration.

[23] The vibration of the group of disciples with whom he is associated.

[24] The vibration of the Master.

[25] All three are different and it is easy to confuse them, especially at first. It is a safe rule for aspirants to assume [26] when they contact a high vibration and stimulus, that it is their own soul contacting them, the Master in the heart, and not run off with the idea (so flattering to their pride and personality) that the Master is endeavouring to reach them.

[27] d. He finds also that it is not the habit of the Masters to flatter or to make promises to their disciples. [28] They are too busy and too wise, [29] nor do They trouble Themselves to tell Their disciples that they are destined for high office, [30] or that they are Their intermediaries and that the Hierarchy is depending upon them. [31] Ambition, [32] love of power, [33] and the self-sufficiency which characterises many mental types test out the struggling aspirant, and he gets from his personality all that he needs in that line. [34] These qualities delude him and lead him astray, forcing him onto a pedestal from which eventually he must descend. [35] The Masters say nothing to feed pride in Their disciples, nor do They speak words to them which could foster in Their chelas the spirit of separateness.

[36] e. The disciple soon finds also that the Masters are not easily accessible. [37] They are busy men, ill able to spare even a few

[22] Rung động của chính linh hồn y.

[23] Rung động của nhóm đệ tử mà y liên kết.

[24] Rung động của Chân sư.

[25] Cả ba loại rung động đều khác nhau và rất dễ nhầm lẫn, đặc biệt là trong giai đoạn đầu. Một nguyên tắc an toàn cho những người chí nguyện là giả định rằng [26] khi họ tiếp xúc với một rung động cao và kích thích, đó chính là Chân ngã của họ đang kết nối với họ – Chân sư trong trái tim – và không nên vội vàng cho rằng (một ý nghĩ dễ dàng làm thỏa mãn lòng kiêu hãnh và phàm ngã của họ) Chân sư đang cố gắng tiếp cận họ.

[27] d. Y cũng thấy rằng các Chân Sư không có thói quen tâng bốc hoặc hứa hẹn với đệ tử của mình. [28] Các Ngài quá bận rộn và quá minh triết, [29] các Ngài cũng không bận tâm nói với đệ tử của mình rằng họ được định sẵn cho chức vụ cao, [30] hoặc rằng họ là trung gian của các Ngài và Thánh Đoàn đang phụ thuộc vào họ. [31] Tham vọng, [32] ham muốn quyền lực [33] và sự tự mãn vốn là đặc điểm của nhiều kiểu người trí tuệ thử thách người chí nguyện đang đấu tranh, và y nhận được từ phàm ngã của mình tất cả những gì y cần trong khía cạnh đó. [34] Những tính chất này đánh lừa y và dẫn y đi lạc lối, buộc y lên một bệ đỡ mà cuối cùng y phải đi xuống. [35] Các Chân Sư không nói gì để nuôi dưỡng lòng kiêu hãnh trong các đệ tử của các Ngài, các Ngài cũng không nói những lời với họ có thể nuôi dưỡng tinh thần chia rẻ trong các đệ tử của các Ngài.

[36] e. Đệ tử sớm nhận ra rằng các Chân sư không dễ tiếp cận. [37] Các Ngài là những người rất bận rộn, khó có thể dành ra thậm

moments in which to communicate with the disciple, and only in emergencies, in the case of a beginner on the Path of Discipleship, do the Masters expend the necessary energy with which to get en rapport. [38] With old and tried disciples, the contacts are more frequent, being more easily achieved and bearing more rapid results. [39] It should be remembered, however, that the newer the disciple the more he demands attention and considers he should have it. [40] The old and more experienced servers seek to fulfil their obligations and carry forward their work with as little contact with the Masters as possible. [41] They seek to save the Master's time and frequently consider an interview with the Master as demonstrating failure on their part, and producing, therefore, regret that they have had to take the Master's precious time, and force Him to use His energy in order to safeguard the work from error and the disciple perhaps from harm. [42] The aim of every high disciple is to carry out his work and be en rapport with the spiritual force centre which is his group, [43] and thus in steady touch with the Master, without interviews and phenomenal contacts. [44] Many only expect to contact their Master once a year, usually at the time of the full moon in May.

chí chỉ vài phút để giao tiếp với đệ tử, và chỉ trong những trường hợp khẩn cấp, với những người mới bước vào Con Đường Đệ Tử, các Chân sư mới bỏ ra năng lượng cần thiết để đạt được sự hòa hợp. [38] Với những đệ tử lâu năm và đã được thử thách, các lần tiếp xúc thường xuyên hơn, dễ đạt được hơn và mang lại kết quả nhanh chóng hơn. [39] Tuy nhiên, cần nhớ rằng đệ tử càng mới, y càng đòi hỏi sự chú ý và cho rằng mình nên được quan tâm. [40] Những người phụng sự lâu năm và giàu kinh nghiệm hơn tìm cách hoàn thành nghĩa vụ của họ và tiếp tục công việc của mình với ít tiếp xúc với các Chân sư nhất có thể. [41] Họ cố gắng tiết kiệm thời gian của Chân sư và thường coi một buổi gặp gỡ với Chân sư là dấu hiệu cho thấy sự thất bại của bản thân, và do đó cảm thấy hối tiếc vì đã phải lấy đi thời gian quý báu của Ngài, buộc Ngài phải sử dụng năng lượng của mình để đảm bảo công việc không bị sai sót và bảo vệ đệ tử khỏi những nguy hại có thể xảy ra. [42] Mục tiêu của mọi đệ tử cao cấp là thực hiện công việc của mình và hòa hợp với trung tâm năng lượng tinh thần là nhóm của y, [43] từ đó duy trì sự kết nối ổn định với Chân sư mà không cần đến các buổi gặp gỡ hay tiếp xúc mang tính hiện tượng. [44] Nhiều người chỉ mong chờ tiếp xúc với Chân sư một lần mỗi năm, thường vào thời điểm trăng tròn tháng Năm.

[45] f. He finds also that the relationship between Master and disciple is governed by law and that there are definite stages of contact and grades in the desired rapport. [46] These can be enumerated, but cannot be enlarged upon.

[45] f. Y cũng nhận thấy rằng mối quan hệ giữa Chân Sư và đệ tử bị chi phối bởi định luật và có những giai đoạn tiếp xúc và cấp bậc nhất định trong mối quan hệ mong muốn. [46] Những điều này có thể được liệt kê, nhưng không thể được mở rộng.

[47] 1. The stage wherein a disciple is contacted by the Master through another chela on the physical plane. This is the stage of "Little Chelaship".

[47] 1. Giai đoạn mà đệ tử được Chân Sư liên lạc thông qua một đệ tử khác trên cõi vật lý. Đây là giai đoạn "Tiểu Đệ Tử".

[Page 173]

[48] 2. The stage wherein a higher disciple directs the chela from the egoic level. [49] This is the stage called a "Chela in the Light".

[48] 2. Giai đoạn mà một đệ tử cao hơn hướng dẫn đệ tử từ cõi Chân ngã. [49] Đây là giai đoạn được gọi là “Đệ Tử trong Ánh Sáng”.

[50] 3. The stage wherein, according to necessity, the Master contacts the chela through:

[50] 3. Giai đoạn mà, tùy theo nhu cầu, Chân Sư liên lạc với đệ tử thông qua:

[51] a. A vivid dream experience.

[51] a. Trải nghiệm giấc mơ sống động.

[52] b. A symbolic teaching.

[52] b. Giáo lý mang tính biểu tượng.

[53] c. A using of a thought form of the Master.

[53] c. Sử dụng hình tư tưởng của Chân Sư.

[54] d. A contact in meditation.

[54] d. Tiếp xúc trong sự tham thiền.

[55] e. A definite, remembered interview in the Master's Ashram.

[55] e. Cuộc gặp gỡ nhất định, đáng nhớ trong Ashram của Chân Sư.

This is definitely the stage of Accepted Disciple.

Đây chắc chắn là giai đoạn của Đệ Tử Được Chấp Nhận.

[56] 4. The stage wherein, having shown his wisdom in work, and his appreciation of the Master's problem, the disciple is taught how (in emergencies) to attract the Master's attention and thus draw on His strength and knowledge and advice. This is an instantaneous happening, and practically takes none of the Master's time. This stage has the peculiar name of "a chela on the Thread, or Sutratma."

[56] 4. Giai đoạn mà, sau khi thể hiện sự thông thái của mình trong công việc và sự đánh giá cao vấn đề của Chân Sư, đệ tử được dạy cách (trong trường hợp khẩn cấp) thu hút sự chú ý của Chân Sư và do đó tận dụng sức mạnh, kiến thức và lời khuyên của Ngài. Đây là một sự kiện tức thời, và thực tế không chiếm thời gian của Chân Sư. Giai đoạn này có tên gọi đặc biệt là “đệ tử trên Sinh Mệnh Tuyến, hay Sutratma.”

[57] 5. The stage wherein he is permitted to know the method whereby he may set up a vibration and a call which will entitle him to an interview with the Master. This is only permitted to those trusted chelas who can

[57] 5. Giai đoạn mà y được phép biết phương pháp mà y có thể thiết lập rung động và lời kêu gọi sẽ cho phép y được gặp gỡ Chân Sư. Điều này chỉ được phép đối với những đệ tử đáng tin cậy, những người có

be depended upon not to use the knowledge for anything except the need of the work; no personality reason or distress would prompt them to use it. At this stage the disciple is called "one within the aura."

thể tin tưởng rằng sẽ không sử dụng kiến thức cho bất cứ điều gì ngoại trừ nhu cầu của công việc; không có lý do cá nhân hay đau khổ nào sẽ thúc đẩy họ sử dụng nó. Ở giai đoạn này, đệ tử được gọi là “người trong hào quang”.

[58] 6. The stage wherein the disciple can get his Master's ear at any time. He is in close touch always. This is the stage wherein a chela is being definitely prepared for an immediate initiation or, having taken initiation, is being given specialised work to do in collaboration with his ——. [59] At this stage he is described as "one within his Master's heart."

[58] 6. Giai đoạn mà đệ tử có thể tiếp cận được Chân Sư của mình bất cứ lúc nào. Y luôn liên lạc chặt chẽ. Đây là giai đoạn mà đệ tử chắc chắn đang được chuẩn bị cho một sự điểm đạo ngay lập tức hoặc, sau khi đã điểm đạo, được giao công việc chuyên môn để làm trong sự hợp tác với —— của y. [59] Ở giai đoạn này, y được mô tả là “người trong trái tim của Chân Sư mình”.

Transcript

Hello everybody, and welcome to our 39th program in *A Treatise on White Magic* webinar commentaries. We are in Rule 5 and we're in the fourth part of Rule 5, the fourth program on Rule 5.

Xin chào mọi người, và chào mừng các bạn đến với chương trình thứ 39 trong loạt video bình luận Luận về Chánh Thuật. Chúng ta đang ở Quy luật 5 và đây là phần thứ tư của Quy luật 5, chương trình thứ tư của Quy luật 5.

We've been talking about the approach to the Ashram, and whether this is recognized in the life of the approaching disciple or not, and how he is supervised by an internal disciple, even though he doesn't realize that this is going on. But what might he recognize in his own nature as this approach is made? And this, I think, includes the approach to accepted discipleship. I believe there are two years or so, the Tibetan talks about, when this supervision is going on, he will notice in himself increased mental activity. As he gradually learns to assume productive control of his mind, he will notice increased responsiveness to *ideas* and increased capacity to vision the plan of hierarchy.

Chúng ta đã nói về việc tiếp cận Ashram và liệu điều này có được nhận thức trong cuộc sống của đệ tử đang tiếp cận hay không, cũng như cách mà y được một đệ tử bên trong nội giới giám sát, mặc dù y không nhận ra điều đó đang diễn ra. Nhưng y có thể nhận ra điều gì trong bản chất của chính mình khi thực hiện sự tiếp cận này? Tôi nghĩ điều này bao gồm cả việc tiếp cận địa vị đệ tử được chấp nhận. Chân sư DK đề cập rằng có khoảng hai năm giám sát diễn ra, trong khoảng thời gian này, đệ tử sẽ nhận thấy ở bản thân mình sự gia tăng của hoạt động trí tuệ. Khi y dần học cách đảm nhận việc kiểm soát trí tuệ một cách hiệu quả, y sẽ nhận thấy sự gia tăng khả năng đáp ứng với các ý

tưởng và năng lực hình dung kế hoạch của Thánh đoàn.

And this is a review of what we covered last time, in number 38.

Đây là một sự ôn lại những gì chúng ta đã thảo luận lần trước, ở phần 38.

He will recognize increased psychic sensitiveness, and the DK does talk about the need not to cultivate the lower psychic powers, which were once in our possession, before we have cultivated the higher psychic powers, and this begins to occur when one is truly becoming an initiate of the third degree. Otherwise, one can be swept off his feet and become unreliable, and veiled as far as the higher impressions go.

Y sẽ nhận ra sự gia tăng nhạy cảm về mặt thông linh. Chân sư DK có nhắc đến nhu cầu không nuôi dưỡng các năng lực thông linh bậc thấp—những năng lực mà trước đây chúng ta đã từng sở hữu—trước khi chúng ta phát triển được các năng lực tâm linh cao hơn. Điều này bắt đầu xảy ra khi một người thực sự trở thành điểm đạo đồ bậc ba. Nếu không, người đó có thể bị cuốn đi, trở nên không đáng tin cậy, và bị che khuất khỏi những ấn tượng cao hơn.

So here we are at the beginning of *A Treatise on White Magic* video 39, we're on page 169, and we are beginning an interesting subject. Here we go,

Vâng, bây giờ chúng ta bắt đầu video bình luận thứ 39 về Luận về Chánh Thuật, chúng ta đang ở trang 169, và chúng ta bắt đầu một chủ đề thú vị.

[1] There is much misapprehension in people's minds as to how a Master lets an accepted disciple become aware that he is accepted.

[1] Có nhiều hiểu lầm trong tâm trí mọi người về cách Chân Sư cho phép một đệ tử được chấp nhận nhận thức được rằng y đã được chấp nhận.

Some of this, of course, we will find in the Six Stages of *Discipleship in the New Age*, Volume 1. How does a master let an accepted disciple become aware that he is accepted? Remember, at the time this was written, only 400 or so accepted disciples existed in the world. That is, those students of the wisdom who were in full service and knew they were accepted disciples. Others were standing on the threshold of accepted discipleship. Now much greater numbers, I think, can be expected if we were to ask that question. We've had the revolution in consciousness, a great wave from the East sweeping over the West. We've had the Christ taking over the vestures of the

Chúng ta sẽ tìm thấy một phần điều này trong Sáu Giai Đoạn của Đệ Tử trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Quyển 1. Làm thế nào một Chân sư cho một đệ tử được chấp nhận nhận biết rằng y đã được chấp nhận? Chúng ta nhớ rằng vào thời điểm cuốn sách này được viết chỉ có khoảng 400 đệ tử được chấp nhận trên thế giới. Đó là những học viên của Minh Triết Ngàn Đời đang phụng sự đầy đủ và biết rằng họ là đệ tử được chấp nhận. Những người khác thì đang đứng trên ngưỡng cửa của giai đoạn đệ tử được chấp nhận. Tôi nghĩ, bây giờ, nếu chúng ta đặt câu hỏi đó, con số có thể lớn hơn nhiều. Chúng ta đã có cuộc cách mạng trong tâm thức, một làn sóng lớn từ Phương Đông tràn qua

Buddha, I think, in 1966, which corresponded with great expansions of consciousness around the world, but especially emanating from the United States. We've had big changes since this book was written.

Phương Tây. Chúng ta đã có sự kiện Đức Christ tiếp nhận các 'thân' của Đức Phật vào năm 1966, điều này tương ứng với sự mở rộng lớn lao của ý thức trên toàn thế giới, đặc biệt tỏa ra từ Hoa Kỳ. Chúng ta đã có những thay đổi lớn kể từ khi cuốn sách này được viết.

[2] **An impression is abroad that he is told so and that an interview is accorded wherein the Master accepts him and starts him to work. Such is not the case.**

[2] Có một ấn tượng phổ biến rằng y được cho biết như vậy và một cuộc phỏng vấn được chấp thuận, trong đó Chân Sư chấp nhận y và bắt đầu cho y làm việc. Không phải như vậy.

DK helps us correct impressions which are false.

Chân sư DK giúp chúng ta chỉnh sửa những ấn tượng sai lầm.

[3] **The occult law holds good in discipleship as in initiation, and the man goes forward blindly.**

[3] Định luật huyền bí vẫn đúng trong việc làm đệ tử cũng như trong điểm đạo, và con người tiến về phía trước một cách mù quáng.

This is a law, and he must discover him for himself his true state.

Đây là một định luật, và y phải tự khám phá trạng thái thực sự của mình.

[4] **He hopes, but he does not know; he expects that it may be so, but no tangible assurance is given; from a study of himself and of the requirements he arrives at the conclusion that perhaps he has reached the status of accepted disciple. He therefore acts on that assumption and with care he watches his acts, guards his words, and controls his thoughts so that no overt act, unnecessary word or unkind thought will break the rhythm which he believes has been set up.**

[4] Y hy vọng, nhưng y không biết; y mong đợi rằng có thể như vậy, nhưng không có sự đảm bảo hữu hình nào được đưa ra; từ việc nghiên cứu bản thân và các yêu cầu, y đi đến kết luận rằng có lẽ y đã đạt đến trạng thái đệ tử được chấp nhận. Do đó, y hành động dựa trên giả định đó và cẩn thận quan sát hành động của mình, bảo vệ lời nói của mình và kiểm soát suy nghĩ của mình để không có hành động công khai, lời nói không cần thiết hoặc suy nghĩ không tử tế nào sẽ phá vỡ nhịp điệu mà y tin rằng đã được thiết lập.

So this is the condition in which he finds himself, and no one comes to tell him, "you are an accepted disciple".

Đây là tình trạng mà y nhận thấy mình đang ở, và không ai đến nói với y, "Ngươi là một đệ tử được chấp nhận."

Now, DK does give such things as the evidences in the DINA I book on the six stages of discipleship. There might be a dream experience. There might be an experience in meditation. There might be an interview in the Master's Ashram. Various evidences may confirm for the individual that he has reached this point, but he has to act accordingly. He has to act as if. If he evaluates the requirements and believes he has reached those requirements or fulfilled them, then he proceeds to act as if this stage has in fact been reached, and then further confirmation will come.

Tuy nhiên, trong quyển Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I, Chân sư DK có đưa ra những điều như là các bằng chứng về sáu giai đoạn của tình trạng đệ tử. Có thể có một trải nghiệm trong giấc mơ. Có thể có một trải nghiệm trong lúc tham thiền. Có thể có một cuộc gặp gỡ trong Ashram của Chân sư. Nhiều bằng chứng khác nhau có thể xác nhận cho cá nhân rằng y đã đạt đến điểm này, nhưng y phải hành động phù hợp. Y phải hành động như thể. Nếu y đánh giá các yêu cầu và tin rằng mình đã đạt được hoặc đáp ứng được chúng, thì y tiếp tục hành động như thể giai đoạn này thực sự đã được đạt tới, và sau đó sẽ có những xác nhận xa hơn.

[5] **He proceeds with his work but intensifies his meditation; he searches his motives; he seeks to equip his mental body; he sets before himself the ideal of service and seeks ever to serve; and then (when he is so engrossed in the work on hand that he has forgotten himself), suddenly one day he sees the One Who has for so long seen him.**

[5] Y tiếp tục công việc của mình nhưng tăng cường sự tham thiền của mình; y tìm kiếm động cơ của mình; y tìm cách trang bị cho thể trí của mình; y đặt ra trước mắt mình lý tưởng phụng sự và luôn tìm cách phụng sự; và sau đó (khi y quá mải mê với công việc đang làm đến nỗi quên cả bản thân), thì đột nhiên một ngày y nhìn thấy Đấng mà từ lâu đã nhìn thấy y.

Well, the method is clear, is it not? The method is clear, and maybe, some of us find ourselves in this situation, and we've been given, we've been told what to do.

Phương pháp thì rõ ràng, đúng không? Phương pháp rõ ràng, và có lẽ một số chúng ta nhận ra rằng mình đang ở trong tình huống này, và chúng ta đã được trao, đã được bảo phải làm gì.

We are certainly, in this kind of work, seeking to equip our mental body. We have before us always the ideal of service, and to serve the strengthening and the illumination of the mental body of our fellow human beings is a service. And people who are equipped through the study of this kind of teaching are in a position to pass on the light.

Chắc chắn, trong công việc như thế này, chúng ta tìm cách trang bị cho thể trí của mình. Trước mắt chúng ta luôn luôn là lý tưởng phụng sự, và phụng sự việc củng cố và soi sáng thể trí của đồng loại là một sự phụng sự. Và những người được trang bị qua việc nghiên cứu loại giáo lý này ở vào vị trí để truyền đạt ánh sáng.

They are carriers of the light, light-bearers, and the second ray which radiates from these pages is the ray of light-bearing influence, as it is said.

Họ là những người mang ánh sáng, và cung hai toả ra từ các trang sách này chính là cung của ảnh hưởng mang ánh sáng, như đã được nói đến.

[6] **This may come in two ways: in full waking consciousness or by the registering of the interview on the physical brain as it has been participated in during the hours of sleep.**

[6] Điều này có thể xảy ra theo hai cách: trong trạng thái tỉnh thức hoàn toàn hoặc qua việc ghi nhận buổi phỏng vấn trên bộ não vật lý, như đã trải qua trong những giờ ngủ.

And even if it's in full waking consciousness, I suppose this would normally be a meditative experience.

Và ngay cả khi nó xảy ra trong trạng thái tỉnh thức hoàn toàn, tôi cho rằng đây thường là một trải nghiệm tham thiền.

We don't all, like Alice Bailey, of course, expect that as happened for her, Master KH or one of the other Masters will walk into a room where she was alone and consult with her about her discipleship and possible usefulness. Even then though, He was saying there's a few things you have to take care of in your character. And what would he say to us? Obviously, there are still a few things we all have to take care of in our character, and even though focus on character is not the main goal of discipleship, especially accepted discipleship, perhaps for the probationary path it is a major focus. Yet, nevertheless, improvement of the character that can never be ignored when the opportunity to do so arises or when there is recognition of the need to do so that opportunity will arise.

Chúng ta không phải ai cũng như Bà Alice Bailey, giống như những gì đã xảy ra với Bà, kỳ vọng rằng Chân sư KH hoặc một trong các Chân sư khác sẽ bước vào một căn phòng nơi Bà đang ở một mình và trao đổi với Bà về việc con đường đệ tử và khả năng hữu ích của Bà. Ngay cả lúc đó, Ngài vẫn nói rằng có một vài điều trong tính cách mà Bà phải chú ý. Và Ngài sẽ nói gì với chúng ta? Rõ ràng, vẫn còn một vài điều trong tính cách mà tất cả chúng ta phải chú ý, và dù sự tập trung vào tính cách không phải là mục tiêu chính của địa vị đệ tử, đặc biệt là đệ tử được chấp nhận, thì có lẽ trên con đường dự bị, đây là một trọng tâm lớn. Tuy nhiên, sự cải thiện tính cách không bao giờ có thể bị phớt lờ khi cơ hội thực hiện điều đó xuất hiện hoặc khi nhận ra cần thiết phải làm điều đó, cơ hội ấy sẽ xuất hiện.

[7] **But accompanying this recognition of the event by the disciples will come certain other recognitions.**

[7] Tuy nhiên, cùng với sự nhận biết sự kiện này bởi đệ tử sẽ xuất hiện những nhận thức khác sau đây:

Now, let's see, certain other recognition. So, we who are those who can justly prepare for accepted discipleship, whether in this life or rather immediately ahead, we want to pay

Chúng ta hãy xem, một số nhận thức khác. Vì vậy, chúng ta – những người có thể chuẩn bị chính đáng cho vị trí đệ tử được chấp nhận, dù trong kiếp sống này hay trong

attention to everything that DK says about it, so that we can recognize the signs. So, certain other recognitions.

tương lai gần – cần chú ý đến mọi điều mà Chân sư DK nói về vấn đề này, để có thể nhận ra các dấu hiệu.

[8] **1. The event is recognised as fact past all controversy. No doubt remains in the disciple's mind.**

[8] 1. Sự kiện được công nhận là một thực tế không thể bàn cãi. Không còn nghi ngờ nào trong tâm trí của đệ tử.

Something has happened, whether in meditation or in the hours of sleep, or through the presence of a thoughtform of the Master. There are benevolent thought forms which can form certain tasks, but the disciple knows this has happened.

Điều gì đó đã xảy ra, dù trong tham thiền, trong những giờ ngủ, hoặc thông qua sự hiện diện của một hình tư tưởng của Chân sư. Có những hình tư tưởng từ ái có thể thực hiện những nhiệm vụ nhất định, nhưng đệ tử biết rằng điều này đã xảy ra.

[9] **2. There is recognised an inhibition on the disciple's part to mention the happening to anyone. Months or years may slip away before the disciple will mention it, and then only to those who are also recognised as disciples or to some fellow worker, also under the same group influence, –**

[9] 2. Đệ tử nhận thức được một sự kiềm chế từ phía mình để không nhắc đến sự việc với bất kỳ ai. Nhiều tháng hoặc thậm chí nhiều năm có thể trôi qua trước khi đệ tử đề cập đến điều này, và ngay cả khi đó, chỉ nói với những người cũng được công nhận là đệ tử hoặc một đồng sự, cũng chịu ảnh hưởng từ *cùng một nhóm*,

So, related to similar work, not necessarily running around to those in other Ashrams, or affiliated with other Ashrams to tell the story. It has to be of value. This story has to have a purpose, and that purpose is not to call attention to oneself, but to strengthen the work in some way. So, only to those who are recognized as disciples or to some fellow worker, also under the same group influence, and one shares a certain task together,

Do đó, liên quan đến công việc tương tự. Không nhất thiết phải kể câu chuyện này cho những người trong các Ashram khác hoặc liên kết với các Ashram khác. Câu chuyện này phải có giá trị và mục đích của nó không phải để thu hút sự chú ý về bản thân, mà là để củng cố công việc theo một cách nào đó. Vậy nên, chỉ kể với những người được công nhận là đệ tử, hoặc với một đồng nghiệp, cũng dưới ảnh hưởng của cùng một nhóm, và cùng chia sẻ một nhiệm vụ cụ thể với nhau,

[10] **whose right it is to know and whose right is sanctioned by the Master of the group.**

[10] người có quyền biết điều này và quyền đó được Chân sư của nhóm chấp thuận.

I guess a lot of intuition is needed to see to whom one might be able to share this kind

Tôi cho rằng rất cần sự trực giác để thấy được với ai mình có thể chia sẻ sự kiện loại

of event. And I suppose to clarify the nature of the event, and to prove that in fact it does happen, is of value, or perhaps to compare events with someone for whom it has occurred. These are inner events, but they do occur, and they are the evidence of a certain state of responsibility.

này. Và tôi cho rằng việc làm rõ bản chất của sự kiện, và chứng minh rằng nó thực sự xảy ra, là có giá trị, hoặc có lẽ để so sánh sự kiện với ai đó mà nó cũng đã xảy ra. Đây là những sự kiện nội tại, nhưng chúng thực sự xảy ra, và chúng là bằng chứng của một trạng thái trách nhiệm nhất định.

I remember Mary Bailey, in the office, in speaking of who did what and who was to do what in that office situation, group situation, she would speak of spheres of responsibility, spheres or circles of responsibilities, I think *sphere* was the right word. It became clear that this was an impersonal matter and not something which indicated a focus upon hierarchical status, as is so often the case with external hierarchies. So, let's just say that no doubt that it has occurred and here the idea of discretion.

Tôi nhớ Bà Mary Bailey, trong văn phòng, khi nói về ai làm gì và ai sẽ làm gì trong tình huống nhóm văn phòng đó, Bà thường nói đến các phạm vi trách nhiệm, các phạm vi hoặc vòng tròn trách nhiệm – tôi nghĩ rằng từ "phạm vi" là từ đúng. Điều này làm rõ rằng đây là một vấn đề vô ngã và không phải điều gì đó chỉ ra sự tập trung vào địa vị trong Huyền Giai, như thường xảy ra với các hệ thống cấp bậc bên ngoài. Vì vậy, chúng ta hãy nói rằng, không còn nghi ngờ rằng điều này đã xảy ra, và ở đây là ý tưởng về sự thận trọng.

[11] **3. Certain factors, governing the Master's relation to the disciple, are gradually recognised and begin increasingly to govern the disciple's life.**

[11] 3. Một số yếu tố liên quan đến mối quan hệ giữa Chân sư và đệ tử dần dần được nhận ra và bắt đầu ngày càng chi phối cuộc sống của đệ tử.

And the probationary period which follows, or which I suppose leads up to it and may follow to a degree. We are speaking of enhanced inner contacts and their reality. This goes beyond the theoretical approach.

Thời kỳ dự bị theo sau (hoặc có thể dẫn đến giai đoạn này và tiếp diễn ở một mức độ nào đó). Chúng ta đang nói về các mối liên hệ nội tại được tăng cường và thực tế của chúng. Điều này vượt qua cách tiếp cận lý thuyết.

So, what are these factors governing the Master's relation to the disciple, which are gradually recognized by the disciple, and begin to govern the life?

Vậy, những yếu tố nào chi phối mối quan hệ giữa Chân sư và đệ tử, mà đệ tử dần nhận ra và bắt đầu chi phối cuộc sống của y?

[12] **a. He recognises that his points of contact with his Master are governed by group emergency and need, and deal with his group service.**

[12] a. Y nhận thức rằng các điểm tiếp xúc của mình với Chân sư được điều chỉnh bởi các tình huống khẩn cấp và nhu cầu của nhóm, và liên quan đến công việc phụng sự trong nhóm.

It's not about an individual relationship for its own sake.

Điều này không phải là vì chính mối quan hệ cá nhân.

[13] It gradually dawns on him that his Master is only interested in him insofar as his ego

[13] Y dần nhận ra rằng Chân sư chỉ quan tâm đến y trong phạm vi Chân ngã của y

His nature on the higher mental plane

Bản chất của y trên cõi thượng trí –

[14] can be used in service, through the personality on the physical plane.

[14] có thể được sử dụng trong sự phụng sự, thông qua phàm ngã trên cõi vật lý.

Yeah, this is not about spending a nice evening together, not about the personal relationship.

Vâng, điều này không phải là về việc trải qua một buổi tối thú vị cùng nhau, không phải về mối quan hệ cá nhân.

[15] He begins to realise that his Master works with his soul and that it is his ego,

[15] Y bắt đầu hiểu rằng Chân sư làm việc với linh hồn của y, và do đó, chính Chân ngã của y

Here being rather equivalent terms even though the lower case is used. DK is not using that term *ego* to indicate the way it is normally used by people indicating the lower personal self. It's not about spending a nice evening together. It's not about spending a nice evening together. All right. The master works with his soul or ego,

Ở đây hai thuật ngữ này khá tương đương, mặc dù được sử dụng chữ thường. DK không sử dụng thuật ngữ "chân ngã" theo cách thông thường mà người ta hiểu, chỉ về phàm ngã thấp hơn. Điều này không phải là về việc trải qua một buổi tối thú vị cùng nhau. Không phải như vậy.

[16] therefore, which is en rapport with the Master and not the personal self.

[16] mới là điều hòa hợp với Chân sư, chứ không phải là bản thân phàm ngã.

So, we would say he has to be in the right meditative state before true contact with the Master becomes possible, and such contact is not the overriding objective anyway. It may happen for the purposes of direction and illumination and to advance the group work, but it's not about being able to contact the Master at any time you want for your own personal purposes. In general, one does not contact the Master for personal

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng y phải ở trong trạng thái tham thiền đúng đắn trước khi có thể tiếp xúc thực sự với Chân sư, và ngay cả vậy, việc tiếp xúc không phải là mục tiêu chủ yếu. Nó có thể xảy ra nhằm mục đích hướng dẫn, soi sáng và thúc đẩy công việc nhóm, nhưng không phải là để tiếp xúc với Chân sư bất kỳ lúc nào mà y muốn cho mục đích cá nhân. Nói chung, người ta không tiếp xúc với Chân sư vì mục đích cá

purposes. When something about the work really has to be advanced, then, then it's possible.

nhân. Khi có điều gì đó về công việc thực sự cần được thúc đẩy, thì điều đó có thể xảy ra.

[17] **His problem, therefore, becomes increasingly clear and this is the problem of all disciples. It is to keep the channel of communication open between the soul and the brain, via the mind, so that when the Master seeks to communicate, He can do so at once and easily.**

[17] Vấn đề của y vì thế trở nên ngày càng rõ ràng, và đây cũng là vấn đề của tất cả các đệ tử: duy trì kênh liên lạc mở giữa linh hồn và bộ não, thông qua thể trí, để khi Chân sư muốn giao tiếp, Ngài có thể làm điều đó ngay lập tức và dễ dàng.

So, at any moment we could be asked, is this alignment operating at this time? Soul, mind, brain. There's much more in the mind than is in the brain. There's much more in the soul than is in the mind, but at least the channel has to be kept open so that what the Master seeks to convey can be conveyed.

Vì vậy, tại bất kỳ thời điểm nào, người ta có thể được hỏi: liệu sự chỉnh hợp này có đang hoạt động không? Linh hồn, thể trí, bộ não. Có nhiều điều trong thể trí hơn là trong bộ não. Có nhiều điều trong linh hồn hơn là trong thể trí, nhưng ít nhất kênh giao tiếp phải được giữ mở để những gì Chân sư muốn truyền đạt có thể được truyền đạt.

[18] **Sometimes a Master has to wait weeks**

[18] Đôi khi, Chân sư phải chờ đợi hàng tuần

This is a very practical statement

Đây là một phát biểu rất thực tế.

[19] **before He can get His disciple's ear, for the channel upward is closed and the soul is not en rapport with the brain. This is especially true of the early stages of discipleship.**

[19] **trước khi Ngài có thể thu hút sự chú ý của đệ tử, bởi vì kênh đi lên bị đóng, và linh hồn không hòa hợp với bộ não. Điều này đặc biệt đúng trong giai đoạn đầu của địa vị đệ tử.**

So, a real inward attentiveness is needed, and yet one must be able to go about one's business on the outer planes without interruption.

Vì vậy, một sự chú tâm nội tại thực sự là cần thiết, và đồng thời người đó phải có khả năng thực hiện công việc của mình trên các cõi ngoại giới mà không bị gián đoạn.

So this is a dual state of consciousness almost there, all right well we have to practice that don't we? We have to make sure that we really do have that ability to remain inwardly attentive, alert, while doing the other things that duties require.

Đây là một trạng thái tâm thức kép. Chúng ta phải rèn luyện điều này, phải không? Chúng ta phải đảm bảo rằng mình thực sự có khả năng duy trì sự chú tâm nội tại, cảnh giác, trong khi thực hiện những công việc cần thiết mà bổn phận đòi hỏi.

So that's point *a.* certain recognitions, no doubts, discretion, and in this case, factors are being discussed which are gradually recognized and group service is governing his contact. That's basically what we're learning. So, group service and no strictly personal need is governing the disciples contact with the Master.

Đó là điểm a. một số nhận thức: không nghi ngờ, thận trọng, và trong trường hợp này, các yếu tố đang được thảo luận dần dần được nhận ra, và sự phụng sự nhóm đang chi phối sự tiếp xúc của đệ tử. Đó cơ bản là điều chúng ta đang học. Vậy, phụng sự nhóm và không có nhu cầu cá nhân đơn thuần nào chi phối sự tiếp xúc của đệ tử với Chân sư.

[20] **b. He finds that it is *he* who shuts the door in the majority of cases through lower psychism, physical disability, and lack of mind control, and he therefore discovers that he has to work constantly and ceaselessly with his lower self.**

[20] b. Y nhận ra rằng chính y là người đóng cánh cửa trong phần lớn các trường hợp, do thông linh thấp kém, sự suy yếu về thể chất và thiếu kiểm soát trí tuệ. Do đó, y phát hiện rằng mình phải làm việc không ngừng với phàm ngã thấp của mình.

So, the accepted disciple still has much work to do with the lower self in order to keep the door of communication open with the Master or higher members of the Ashram than he is presently. So attentiveness again, and not allowing indulgence in certain fantasies and unwholesome types of thought or desire, keeping the physical body in reasonable shape and preventing the mind from just running out of control.

Do đó, đệ tử được chấp nhận vẫn còn nhiều việc phải làm với phàm ngã để giữ cho cánh cửa giao tiếp với Chân sư hoặc các thành viên cao cấp hơn trong Ashram được mở ra. Vì vậy, một lần nữa cần sự chú tâm và không cho phép bản thân chìm đắm vào những ảo tưởng hoặc các kiểu tư tưởng hay ham muốn không lành mạnh, giữ cho thể xác trong trạng thái ổn định hợp lý, và ngăn trí óc không chạy theo những dòng suy nghĩ mất kiểm soát.

So, in fact we're the ones who close the door, and it's not as if we're always in the right kind of condition to receive even though we might think we are.

Thực tế, chính chúng ta là những người đóng cánh cửa, và không phải lúc nào chúng ta cũng ở trong trạng thái đúng đắn để tiếp nhận, mặc dù chúng ta có thể nghĩ rằng mình đang ở trạng thái đó.

[21] c. He finds that one of the first things he has to do is to learn to discriminate between:

[21] c. Y nhận ra rằng một trong những điều đầu tiên y phải làm là học cách phân biện giữa:

This is really important and not easy. So, who shall say he has succeeded

Điều này rất quan trọng và không dễ dàng. Do đó, ai sẽ nói rằng mình thành công?

[22] His own soul's vibration.

[22] **Rung động của chính linh hồn y.**

[23] The vibration of the group of disciples with whom he is associated.

[23] Rung động của nhóm đệ tử mà y liên kết.

One has to know something of that group and what its responsibilities are and its duties, and finally

Y phải biết một chút về nhóm đó, trách nhiệm và nhiệm vụ của nhóm.

[24] The vibration of the Master.

[24] Rung động của Chân sư.

All of this is distinct, and we have to practice discrimination, on the fourth subplane of the mental plane. All these are eventually realized as distinct mistakes can be made at first.

Tất cả những điều này là riêng biệt, và chúng ta phải thực hành phân biện trên cõi phụ thứ tư của cõi trí. Tất cả những điều này cuối cùng sẽ được nhận thức là riêng biệt, nhưng những sai lầm có thể xảy ra lúc ban đầu.

A high vibration comes, and one is happy about that and works with it. But where does it come from? There are so many possibilities upward towards the Ashram as a whole, or the greater Ashram on one's ray, or the Hierarchy as a whole, or the Christ himself. There's an extension of possibilities as one refines one's nature.

Một rung động cao đến, và người ta cảm thấy vui mừng về điều đó và làm việc với nó. Nhưng nó đến từ đâu? Có rất nhiều khả năng: từ Ashram nói chung, hoặc từ Ashram lớn hơn thuộc cung của người đó, hoặc từ Thánh đoàn nói chung, hoặc từ chính Đức Christ. Các khả năng sẽ mở rộng khi người ta tinh lọc bản chất của mình.

[25] All three are different and it is easy to confuse them, especially at first. It is a safe rule for aspirants to assume

[25] Cả ba loại rung động đều khác nhau và rất dễ nhầm lẫn, đặc biệt là trong giai đoạn đầu. Một nguyên tắc an toàn cho những người chí nguyện là giả định rằng

Now, as you notice that, even He's talking about people who are aspiring to be true disciples, to be true accepted disciples. It's probable that the real disciple who has left

Bây giờ, như bạn để ý, ngay cả Ngài cũng đang nói về những người đang khao khát trở thành những đệ tử thực thụ, những người đệ tử được chấp nhận thực sự. Có khả năng

major concentration upon the probationary path is called the accepted disciple.

rằng đệ tử thực sự, người đã rời bỏ sự tập trung chủ yếu vào con đường dự bị, được gọi là đệ tử được chấp nhận.

[26] It is a safe rule for aspirants to assume when they contact a high vibration and stimulus, that it is their own soul contacting them, the Master in the heart, and not run off with the idea (so flattering to their pride and personality) that the Master is endeavouring to reach them.

[26] khi họ tiếp xúc với một rung động cao và kích thích, đó chính là Chân ngã của họ đang kết nối với họ – Chân sư trong trái tim – và không nên vội vàng cho rằng (một ý nghĩ dễ dàng làm thỏa mãn lòng kiêu hãnh và phàm ngã của họ) Chân sư đang cố gắng tiếp cận họ.

How was it that he reached Alice Bailey? The word has it that he saw to the sounding of a certain note in her ear. Sometimes I'm sure everybody has heard those strange notes which are musical in a sense and of different pitches and can be very high or not so high that occur. There is a capability of the inner ear to hear these things. Of course, maybe one is just being tuned up a bit when these things occur but I think there was a mode of communication between the Tibetan Alice Bailey that involved that sounding of the note to which response had to come. It just wasn't a question of when Alice Bailey was available to do the work, it was a question also of when the Tibetan had time because I think that the schedules of the Great Ones are probably amazingly demanding if we were to understand what they are and would be overwhelming to us. They have a highly organized approach to their inner life, and they are not couch potatoes.

Làm thế nào mà Ngài đã tiếp cận Alice Bailey? Người ta nói rằng Ngài đã phát ra một âm thanh nhất định trong nội nhĩ của bà. Đôi khi, chắc hẳn ai cũng từng nghe những âm thanh lạ lùng, mang tính nhạc ở một mức độ nào đó, với các cao độ khác nhau, có thể rất cao hoặc không quá cao, xuất hiện. Nội nhĩ có khả năng nghe được những điều này. Tất nhiên, có thể đơn giản là con người đang được "điều chỉnh" đôi chút khi những điều này xảy ra, nhưng tôi nghĩ rằng giữa Chân sư Tây Tạng và Bà Alice Bailey đã có một phương thức giao tiếp liên quan đến việc phát ra âm thanh, mà Bà cần phải đáp ứng. Điều này không chỉ đơn thuần là khi nào Alice Bailey sẵn sàng để thực hiện công việc, mà còn là khi nào Chân sư Tây Tạng có thời gian, bởi tôi nghĩ rằng lịch trình của các Đấng Vĩ Đại có lẽ vô cùng đòi hỏi, nếu chúng ta hiểu được, và điều đó sẽ khiến chúng ta choáng ngợp. Các Ngài có một cách tiếp cận rất tổ chức đối với đời sống nội tâm của mình, và chắc chắn không phải là những người nhàn rỗi.

So, these are discriminations and then this is important. These are all factors here which, what can I call them, factors of relationship, factors involved in the relationship between the chela and the Master. That's what this section is all about and it's about group service not personal contact. He is the one

Như vậy, đây là những sự phân biệt, và điều này rất quan trọng. Đây đều là các yếu tố liên quan đến mối quan hệ giữa đệ tử và Chân Sư. Phần này nói về việc phụng sự nhóm, không phải là liên lạc cá nhân. Chính y là người đóng cánh cửa thông qua những điểm yếu

who shuts the door through various debilities that is recognized, and discriminations are needed between vibrations.

khác nhau được nhận ra, và cần có sự phân biện giữa các rung động.

Now he learns in these factors of relationship that

Bây giờ, y học được trong những yếu tố của mối quan hệ rằng:

[27] d. He finds also that it is not the habit of the Masters to flatter or to make promises to their disciples.

[27] d. Y cũng thấy rằng các Chân Sư không có thói quen tâng bốc hoặc hứa hẹn với đệ tử của mình.

We are still very much standing on our own two feet. The Masters want to make masters of us and that means that we have to master many factors which before remained unmastered. This is hard work. We must sensitize, subdue and sensitize the lower instruments so the necessary contact is never lost. So, nothing of the lower ego or personal self enters this relationship normally. Occasionally, advice may be given by the Master when something in the lower nature is interfering with the kind of contact which is desirable between a Master and his disciple, and this points to their schedule.

Chúng ta vẫn phải đứng trên chính đôi chân của mình. Các Chân Sư muốn tạo ra những Chân sư Minh triết từ chúng ta, và điều đó có nghĩa là chúng ta phải làm chủ nhiều yếu tố mà trước đây chưa được kiểm soát. Đây là công việc khó khăn. Chúng ta phải nhạy cảm hoá và chế ngự các công cụ thấp hơn để mối liên lạc cần thiết không bao giờ bị mất. Vì vậy, không có gì từ phàm ngã hay cá nhân tham gia vào mối quan hệ này theo cách thông thường. Đôi khi, lời khuyên có thể được đưa ra bởi Chân Sư khi có điều gì đó trong bản chất thấp đang cản trở loại liên lạc mong muốn giữa Chân Sư và đệ tử. Và điều sau đấy ám chỉ đến lịch trình của các Ngài.

[28] They are too busy and too wise

[28] Các Ngài quá bận rộn và quá minh triết,

That's a joke, I think. Watch out. They know that more harm is done through flattery than through correction or reprimand, and that's something that probably all of us will come to know. Master Morya speaks about the way those who have unwholesome motives use flattery. He says, watch the flattery be applied, watch the fruit fall into the hand. People respond so much to the kind words and perhaps don't see the harmful motive behind them. So, so much discrimination and vibratory recognition is

Tôi nghĩ đây là một câu nói đùa. Hãy cẩn thận. Các Ngài biết rằng sự tâng bốc gây hại nhiều hơn là sự sửa chữa hoặc khiển trách, và đó là điều mà có lẽ tất cả chúng ta sẽ nhận ra. Chân sư Morya đã nói về cách những người có động cơ không lành mạnh sử dụng sự tâng bốc. Ngài nói, hãy quan sát sự tâng bốc được áp dụng, hãy quan sát trái cây rơi vào bàn tay. Mọi người phản ứng rất nhiều với những lời tử tế và có lẽ không nhìn thấy động cơ gây hại đằng sau chúng. Vì vậy, rất cần sự phân biện và nhận biết rung động

needed in this business of discipleship training so they're not gonna flatter

trong công việc huấn luyện đệ tử này để họ không tâng bốc

[29] **nor do They trouble Themselves to tell Their disciples that they are destined for high office,**

[29] các Ngài cũng không bận tâm nói với đệ tử của mình rằng họ được định sẵn cho chức vụ cao,

I knew of a group where this was so, and probably the Theosophical Society had its fair share of promises of great celebration

Tôi từng biết một nhóm nơi điều này đã xảy ra, và có lẽ Hội Thông Thiên Học cũng có phần không ít những lời hứa về các lễ hội vĩ đại.

[30] **or that they are Their intermediaries and that the Hierarchy is depending upon them.**

[30] hoặc rằng họ là trung gian của các Ngài và Thánh Đoàn đang phụ thuộc vào họ.

Let's say, all such promises and such speech would flatter the lower personal self and blocking real progress.

Tất cả những lời hứa và những câu nói như vậy sẽ tâng bốc phàm ngã và cản trở sự tiến bộ thực sự.

[31] **Ambition.**

[31] Tham vọng,

It's the sixth head of the Hydra;

Đó là cái đầu thứ sáu của con thủy quái Hydra.

[32] **love of power,**

[32] ham muốn quyền lực

It's all the same.

Đó đều là những điều giống nhau.

[33] **and the self-sufficiency which characterises many mental types test out the struggling aspirant, and he gets from his personality all that he needs in that line.**

[33] **và sự tự mãn vốn là đặc điểm của nhiều kiểu người trí tuệ thử thách người chí nguyện đang đấu tranh, và y nhận được từ phàm ngã của mình tất cả những gì y cần trong khía cạnh đó.**

Well, these are tests, and at the third petal, at the sixth petal, at the ninth petal, there's always going to be some heightening sacrifice required and some detachment from the lower personal self will be affected or effected if things go properly.

Những điều này là những thử thách, và tại cánh hoa thứ ba, cánh hoa thứ sáu, cánh hoa thứ chín, sẽ luôn có một đòi hỏi hy sinh cao hơn và một sự tách rời khỏi phàm ngã sẽ đạt được nếu mọi thứ diễn ra đúng cách.

Ambition, love of power,

Sixth pedal, sixth head of the hydra, really. And it's often found in the fifth pedal, but by the time we're into the sixth petal, we are sacrificially relinquishing that. It's like the effect of the energy of the sign Virgo, which corrects many of the bombastic tendencies of the Leo energy, quite rampant in the early part of petal unfoldment. I guess we can look at a number of politicians and see them going through this and other directors.

Ambition, love of power and the self-sufficiency which characterises many mental types test out the struggling aspirant, and he gets from his personality all that he needs in that line.

It's not a bad thing, self-sufficiency, but does this self-sufficiency support the divine plan or does it repel the word of the soul? And he gets from his personality all that he needs in that line, if he really needs it.

[34] **These qualities delude him and lead him astray, forcing him onto a pedestal from which eventually he must descend.**

Well, a number of leaders in the world are afflicted with the fatal disease of narcissism. They admire their reflection in the river, and they try to embrace it and drown, or a similar kind of thing. And following this path of self-love, ambition, love of power, a notable self-sufficiency, which is hugged to oneself as a point of pride, these things lead us to the pedestal. It's a kind of a first-ray or separative fifth-ray reaction. And from that pedestal, which we find in the personal sense at the fifth petal, a fall must come.

Tham vọng, tình yêu quyền lực.

Cánh hoa thứ sáu, cái đầu thứ sáu của Hydra, thực sự. Và nó thường xuất hiện ở cánh hoa thứ năm, nhưng khi chúng ta đến cánh hoa thứ sáu, chúng ta hy sinh từ bỏ nó. Đó giống như ảnh hưởng của năng lượng dấu hiệu Xử Nữ, chỉnh sửa nhiều khuynh hướng phô trương của năng lượng Sư Tử, rất thịnh hành trong giai đoạn đầu của sự khai mở cánh hoa. Tôi đoán chúng ta có thể nhìn vào một số chính trị gia và thấy họ đang trải qua điều này cùng những người lãnh đạo khác.

Tham vọng, ham muốn quyền lực và sự tự mãn vốn là đặc điểm của nhiều kiểu người trí tuệ thử thách người chí nguyện đang đấu tranh, và y nhận được từ phàm ngã của mình tất cả những gì y cần trong khía cạnh đó.

Tự mãn không phải là điều tệ, nhưng liệu sự tự mãn này có hỗ trợ Thiên Cơ hay nó đẩy lùi linh từ của linh hồn? Và y nhận được từ phàm ngã của mình tất cả những gì y cần theo hướng đó, nếu y thực sự cần điều đó.

[34] Những tính chất này đánh lừa y và dẫn y đi lạc lối, buộc y lên một bệ đỡ mà cuối cùng y phải đi xuống.

Thực tế, một số lãnh đạo trên thế giới mắc phải căn bệnh chí tử là chủ nghĩa ái kỷ. Họ ngưỡng mộ hình ảnh phản chiếu của mình trên dòng sông, cố gắng ôm lấy nó và chìm đắm, hoặc điều gì đó tương tự. Và khi đi theo con đường của tự yêu bản thân, tham vọng, tình yêu quyền lực, và một sự tự mãn đáng kể—điều mà họ ôm lấy như một điểm tự hào—những điều này dẫn dắt chúng ta lên bệ cao. Đây là một loại phản ứng thuộc cung một hoặc cung năm mang tính chia rẽ. Và từ bệ cao này, điều mà chúng ta trải nghiệm

From the pedestaled position, there must be a fall, and it's called humbling or humiliation, a humbling process.

trong ý nghĩa cá nhân tại cánh hoa thứ năm, phải có một sự sa ngã. Từ vị trí trên bệ cao đó, sự sa ngã là điều tất yếu, và điều đó được gọi là sự khiêm hạ hoặc quá trình làm khiêm tốn bản thân.

[35] **The Masters say nothing to feed pride in Their disciples, nor do They speak words to them which could foster in Their chelas the spirit of separateness.**

[35] Các Chân Sư không nói gì để nuôi dưỡng lòng kiêu hãnh trong các đệ tử của các Ngài, các Ngài cũng không nói những lời với họ có thể nuôi dưỡng tinh thần chia rẻ trong các đệ tử của các Ngài.

So Rays 1 and 5 are involved here, and also the mental pride of the third ray. Interestingly enough, those Rays 1, 3, and 5 were pointed out by DK as related to the mentality of Germany. It was kind of a fascistic model. I forget the exact word that he used. It was an interesting word, and I think it was in relation to a disciple who didn't really continue because she was so hard. She had a first-ray soul, a fifth-ray personality, and a third-ray mind, and he used an appropriate word, and I can't think of it right now, but it was a word that, yes, *Prussian*. These are the Prussian Rays, and we know that Prussia was an area in Germany where the kind of overbearing attitude that we associate with some Germans, maybe a hundred years ago or a little less, that was the area where that attitude was especially cultivated.

Vì vậy, cung 1 và cung 5 liên quan đến vấn đề này, cùng với sự kiêu hãnh trí tuệ của cung 3. Thật thú vị, Chân sư DK đã chỉ ra rằng các cung 1, 3 và 5 có liên quan đến tâm thức của nước Đức. Đó là một mô hình mang tính phát xít. Tôi không nhớ chính xác từ mà Ngài đã sử dụng, nhưng đó là một từ thú vị. Ngài đề cập đến một đệ tử đã không thể tiếp tục vì tính cách cứng nhắc của Bà. Bà có chân thần cung một, phàm ngã cung năm, và trí cụ thể cung ba. Ngài đã dùng một từ thích hợp, và tôi không thể nhớ ngay bây giờ, nhưng đó là một từ như "Prussian." Đây là những cung Phổ, và chúng ta biết rằng Phổ là một khu vực ở Đức, nơi thái độ kiêu căng mà chúng ta liên hệ với một số người Đức, có thể cách đây một trăm năm hoặc ít hơn, được đặc biệt khuyến khích phát triển.

Mental pride, these are the impression rays and they present their prideful obstacles. So, the Tibetans thought form, one of his thought forms, the one that was causing so much trouble, were giving forth, as I said earlier, *good words of mediocre cheer and encouragement*, such as "That's my disciple, that a boy, that a girl, you're really going now". No, those things would create barriers between the true spiritual energies and the

Kiêu hãnh trí tuệ—đây là những cung gây ấn tượng và chúng tạo ra những trở ngại kiêu căng. Một trong những hình tư tưởng của Chân sư Tây Tạng, hình tư tưởng gây ra nhiều vấn đề, đã đưa ra, như tôi đã nói trước đây, những lời tử tế với sự khuyến khích tầm thường, chẳng hạn như "Đệ tử của ta, tốt lắm, con đang làm rất tốt." Không, những điều này sẽ tạo ra rào cản giữa các năng lượng tinh thần chân chính và các năng lượng được giả định sai lầm là chân chính.

energies which are falsely assumed to be true.

Okay, now we go further in these factors which are part of certain factors, relationship factors, factors involved in the relationship between the Master and his disciple.

[36] **e. The disciple soon finds also that the Masters are not easily accessible.**

They're on the lookout for emergency conditions and for contacts that promote the work of the Ashram, but they're not there always to be holding our hand, are they?

[37] **They are busy men, ill able to spare even a few moments in which to communicate with the disciple, and only in emergencies, in the case of a beginner on the Path of Discipleship, do the Masters expend the necessary energy with which to get en rapport.**

So that a Master may contact you is not necessarily a flattering thing. It can mean you are a beginner and in trouble.

So we really have to always watch out for this kind of reflexive self-exaltation. It is a problem and this mistaken identity of the little me as being the real me or the real I has to be worn away gradually.

Master Morya implies that the way to do that is through cosmic perception, and in general, get the big picture, see how small you are, get a sense of proportion, drop all narcissism, the world is not revolving around you, and you have to begin to shrink

Bây giờ, chúng ta tiếp tục đi sâu hơn vào những yếu tố này, vốn là một phần của các yếu tố nhất định—các yếu tố liên quan đến mối quan hệ giữa Chân Sư và đệ tử của Ngài.

[36] e. Đệ tử sớm nhận ra rằng các Chân sư không dễ tiếp cận.

Các Ngài luôn chú ý đến những tình huống khẩn cấp và những mối liên hệ thúc đẩy công việc của Ashram, nhưng các Ngài không phải lúc nào cũng ở đó để "nắm tay" chúng ta, đúng không?

[37] Các Ngài là những người rất bận rộn, khó có thể dành ra thậm chí chỉ vài phút để giao tiếp với đệ tử, và chỉ trong những trường hợp khẩn cấp, với những người mới bước vào Con Đường Đệ Tử, các Chân sư mới bỏ ra năng lượng cần thiết để đạt được sự hòa hợp.

Vì vậy, nếu một Chân Sư liên hệ với bạn, điều đó không nhất thiết là điều tự hào. Nó có thể có nghĩa là bạn là người mới bắt đầu và đang gặp khó khăn.

Chúng ta thật sự cần luôn cảnh giác với loại tự tôn phản xạ này. Đây là một vấn đề, và sự nhầm lẫn giữa cái tôi nhỏ bé và cái tôi thực sự phải dần dần được mài mòn.

Chân sư Morya ám chỉ rằng cách để làm điều này là thông qua nhận thức vũ trụ, và nhìn chung, hiểu được bức tranh lớn hơn, thấy bản thân mình nhỏ bé như thế nào, có được cảm giác cân xứng, buông bỏ mọi chủ nghĩa ái kỷ, nhận ra rằng thế giới không xoay

to become a tiny point in the field of your consciousness, and not take up all that space in the field, crowding out other things that are more important, such as the whole group project and the plan's destiny for humanity. If we're all too self-important, we're not going to see things in proportion.

quanh bạn, và bắt đầu thu nhỏ bản thân để trở thành một điểm nhỏ trong trường tâm thức của bạn, không chiếm hết không gian trong đó và đẩy ra những điều quan trọng hơn, chẳng hạn như toàn bộ dự án nhóm và vận mệnh của Thiên Cơ đối với nhân loại. Nếu chúng ta quá coi trọng bản thân, chúng ta sẽ không thể nhìn nhận mọi thứ một cách cân xứng.

This is an interesting Leo and Libra problem. The Sun of egotism falls in Libra, and it corrects the egotistical Leo response in the beginning. Leo later can be the source of what DK calls heights of service. Heights of service are reached in Leo and Aquarius. But in the beginning, egotism is a problem, and the Sun is the lower ego or the lower personal self, and it falls in Libra where a sense of proportion is given. DK interestingly discusses the reversal of the wheel and the kind of horoscopic indications, which tell us that this might be a possibility, and Leo and Libra are involved in the horoscope. Maybe Sun in Leo and Libra rising, something like that.

Đây là một vấn đề thú vị liên quan đến Sư Tử và Thiên Bình. Mặt Trời của chủ nghĩa tự tôn "tử" trong Thiên Bình và chỉnh sửa phản ứng kiêu ngạo của Sư Tử ở giai đoạn đầu. Về sau, Sư Tử có thể trở thành nguồn gốc của điều mà Chân sư DK gọi là "những đỉnh cao phụng sự." Những đỉnh cao phụng sự này đạt được ở Sư Tử và Bảo Bình. Nhưng ban đầu, chủ nghĩa tự tôn là một vấn đề, và Mặt Trời đại diện cho phàm ngã, "tử" vào Thiên Bình nơi mang lại cảm giác cân xứng. Chân sư DK đã thảo luận thú vị về sự đảo ngược bánh xe và các chỉ dẫn chiêm tinh cho thấy khả năng này, với Sư Tử và Thiên Bình tham gia trong lá số. Có thể Mặt Trời ở Sư Tử và Thiên Bình là cung mọc, điều gì đó tương tự.

That would help with the reversing of the direction of the energy so that they do not emphasize the personality. The real meaning of the reversed wheel has to do with the direction and elevation of energy currents within the etheric body of man or of any system in which that reversal has to occur.

Điều này sẽ hỗ trợ sự đảo ngược hướng đi của năng lượng để không nhấn mạnh vào phàm ngã. Ý nghĩa thực sự của sự đảo ngược bánh xe liên quan đến hướng đi và sự nâng cao của dòng năng lượng trong thể dĩ thái của con người hoặc bất kỳ hệ thống nào mà sự đảo ngược đó phải xảy ra.

[38] With old and tried disciples, the contacts are more frequent, being more easily achieved and bearing more rapid results.

[38] Với những đệ tử lâu năm và đã được thử thách, các lần tiếp xúc thường xuyên hơn, dễ đạt được hơn và mang lại kết quả nhanh chóng hơn.

But the disciple doesn't want to take the Master's time. The old and tried disciple does not want to bother the Master with his own relatively unimportant problems. So, even

Tuy nhiên, người đệ tử không muốn làm phiền thời gian của Chân Sư. Những đệ tử lâu năm và đã trải qua thử thách không muốn làm phiền Chân Sư với các vấn đề

though it's easier to get through, as every effort made to avoid importuning the Master over much, just as DK tells us to avoid importuning our Solar Angel over much, as it has its own required duties regarding higher telepathy and such things.

tương đối không quan trọng của mình. Vì vậy, mặc dù dễ dàng tiếp cận hơn, họ cố gắng tránh làm phiền Chân Sư quá nhiều, giống như Chân sư DK khuyên chúng ta nên tránh làm phiền Thái Dương Thiên Thần của mình quá nhiều, bởi vì Ngài có những nhiệm vụ riêng cần thiết liên quan đến viễn cảm cao cấp và những việc khác.

[39] **It should be remembered, however, that the newer the disciple the more he demands attention and considers he should have it.**

[39] Tuy nhiên, cần nhớ rằng đệ tử càng mới, y càng đòi hỏi sự chú ý và cho rằng mình nên được quan tâm.

I don't know somehow to me this an undercurrent of dry humor in all this, unless it's because I could just say to myself 'this I have seen'.

Không biết sao, tôi cảm thấy có một chút hài hước khô khan trong tất cả những điều này, hay có lẽ vì tôi có thể tự nhủ: "Điều này tôi đã từng thấy."

[40] **The old and more experienced servers seek to fulfil their obligations and carry forward their work with as little contact with the Masters as possible.**

[40] Những người phụng sự lâu năm và giàu kinh nghiệm hơn tìm cách hoàn thành nghĩa vụ của họ và tiếp tục công việc của mình với ít tiếp xúc với các Chân sư nhất có thể.

I remember it taught me a lesson in retrospect. I was pretty good in math and in geometry and things like that, but somehow I thought that it was a good thing to come in early to talk to the teacher, who always made herself available at an early hour for students who had difficulty with this or that. I wasn't having difficulty. I just showed up and liked talking to the teacher. And now I realize, well, I hope I wasn't blocking out others who needed the help more than I did, but I guess my motive could have been better. Thinking back in those days, she was a really good teacher of geometry. That's the second ray type of mathematics, especially the great geometrician or the grand geometrician.

Tôi nhớ điều này đã dạy tôi một Bài học trong hồi tưởng. Tôi khá giỏi toán học và hình học, nhưng bằng cách nào đó tôi nghĩ rằng thật tốt khi đến sớm để nói chuyện với giáo viên, người luôn sẵn sàng vào giờ sớm cho những học sinh gặp khó khăn với môn học này hoặc môn học kia. Tôi không gặp khó khăn, tôi chỉ xuất hiện và thích nói chuyện với cô giáo. Và bây giờ tôi nhận ra, ừm, tôi hy vọng mình không làm phiền người khác, những người cần sự giúp đỡ nhiều hơn tôi, nhưng có lẽ động cơ của tôi có thể tốt hơn. Nhớ lại những ngày đó, cô ấy thực sự là một giáo viên hình học rất giỏi. Đó là kiểu toán học thuộc cung hai, đặc biệt là nhà hình học vĩ đại hoặc đại hình học gia.

[41] They seek to save the Master's time and frequently consider an interview with the Master as demonstrating failure on their part, and producing, therefore, regret that they have had to take the Master's precious time and force Him to use His energy in order to safeguard the work from error and the disciple perhaps from harm.

[41] Họ cố gắng tiết kiệm thời gian của Chân sư và thường coi một buổi gặp gỡ với Chân sư là dấu hiệu cho thấy sự thất bại của bản thân, và do đó cảm thấy hối tiếc vì đã phải lấy đi thời gian quý báu của Ngài, buộc Ngài phải sử dụng năng lượng của mình để đảm bảo công việc không bị sai sót và bảo vệ đệ tử khỏi những nguy hại có thể xảy ra.

Well, as I was saying, it's a different attitude, isn't it? It's not a selfish attitude at all. It's one that sees the work in a greater perspective.

Như tôi đã nói, đây là một thái độ khác biệt, đúng không? Nó hoàn toàn không phải là một thái độ ích kỷ. Đó là một thái độ nhìn nhận công việc trong một viễn cảnh lớn hơn.

[42] The aim of every high disciple is to carry out his work and be en rapport with the spiritual force centre which is his group

[42] Mục tiêu của mọi đệ tử cao cấp là thực hiện công việc của mình và hòa hợp với trung tâm năng lượng tinh thần là nhóm của y,

Or let's say here, his Ashram

Hoặc, trong trường hợp này, là Ashram của mình,

[43] and thus in steady touch with the Master, without interviews and phenomenal contacts.

[43] từ đó duy trì sự kết nối ổn định với Chân sư mà không cần đến các buổi gặp gỡ hay tiếp xúc mang tính hiện tượng.

I suppose something like this, an interview is confirmation, but it also is time-consuming. So this is interesting isn't it rather changes our attitudes regarding contact with a master.

Tôi cho rằng điều này giống như thế này: một buổi gặp mặt là một sự xác nhận, nhưng nó cũng tốn thời gian. Điều này thật thú vị, đúng không? Nó thực sự thay đổi thái độ của chúng ta về việc liên hệ với một Chân Sư.

[44] Many only expect to contact their Master once a year, usually at the time of the full moon in May.

[44] Nhiều người chỉ mong chờ tiếp xúc với Chân sư một lần mỗi năm, thường vào thời điểm trăng tròn tháng Năm.

This is a big occult hint about when it is more legitimate to contact the Master and not importune overly much. So here we go, strong hints here and really as the Buddha

Đây là một gợi ý huyền linh quan trọng về thời điểm hợp lý để tiếp xúc với Chân Sư mà không làm phiền quá mức. Như vậy, ở đây có những gợi ý mạnh mẽ, và thật sự, như Đức

said in His last sermon, and I repeat it often, don't I? In His last sermon, something we all have to understand, rely upon you're your Self, because the Self is not the personal self, that's not the one to be relied upon, although it does have abilities which can be used, but the higher Self, which has the answers, and which can direct. The higher self has the answers and can direct the personality. So, it's pretty down-to-earth, isn't it? The Buddha tells us to rely upon ourselves, and it's a good sign, I'm sure. When the Masters see that happening, it's a good sign. They consider it a good sign, because we're getting one more disciple who can stand on his own two feet.

Phật đã nói trong Bài giảng cuối cùng của Ngài, điều mà tôi thường lặp lại. Trong Bài giảng cuối cùng, một điều mà tất cả chúng ta phải hiểu: hãy dựa vào chính Bản Thân của bạn, vì Bản Thân đó không phải là phàm ngã. Đó không phải là điều để dựa vào, mặc dù nó có những khả năng có thể được sử dụng, nhưng chính là Chân Ngã cao siêu, cái có các câu trả lời và có thể dẫn dắt phàm ngã. Vậy thì điều này khá thực tế, đúng không? Đức Phật nói rằng hãy dựa vào chính mình, và tôi chắc chắn rằng đó là một dấu hiệu tốt. Khi các Chân Sư thấy điều đó xảy ra, các Ngài xem đó là một dấu hiệu tốt, vì chúng ta có thêm một đệ tử nữa có thể đứng vững trên đôi chân của mình.

0:52:50 Then more, point *f*, about the relationship of a Master to his disciple.

0:52:50 Và tiếp tục, điểm f, nói về mối quan hệ giữa một Chân Sư và đệ tử của Ngài.

[45] **f. He finds also that the relationship between Master and disciple is governed by law and that there are definite stages of contact and grades in the desired rapport.**

[45] f. Y cũng nhận thấy rằng mối quan hệ giữa Chân Sư và đệ tử bị chi phối bởi định luật và có những giai đoạn tiếp xúc và cấp bậc nhất định trong mối quan hệ mong muốn.

We learn somehow about that when we're given the instruction in *Discipleship in the New Age,* I think it's volume 2, about how to approach the Ashram and what are the different stages of approach.

Chúng ta học được điều này qua các chỉ dẫn trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tôi nghĩ là ở tập 2, về cách tiếp cận Ashram và các giai đoạn khác nhau của sự tiếp cận.

[46] **These can be enumerated, but cannot be enlarged upon.**

[46] Những điều này có thể được liệt kê, nhưng không thể được mở rộng.

Does He do that? Yeah, He kind of does that and the enumeration in DINA, I think it is Volume II, is also very important.

Chân Sư có làm điều đó không? Vâng, Ngài đã làm điều đó, và sự liệt kê trong DINA, tôi nghĩ ở tập 2, cũng rất quan trọng.

So, here, are the it's the stage of the withdrawing alcove. the stage of the awakening urge, the stage of advance, the stage of leaving each pillar behind his

Ở đây có những giai đoạn như: giai đoạn của hốc rút lui, giai đoạn của sự thức tỉnh thúc đẩy, giai đoạn tiến lên, giai đoạn để lại mỗi cột trụ sau lưng bóng của nó, giai đoạn của

shadow, the stage of the withdrawing alcove the stage which is given the name the right of entry these five stages so note in DINA volume II, pages 632 to 635 looks like, we have the stages of approach into the Ashram. I suppose that this material which is fairly advanced material should be also discussed in relationship in relationship to what's given here.

hốc rút lui, và giai đoạn được gọi là quyền được vào. Những giai đoạn này theo DINA tập II, các trang 632 đến 635, có vẻ như đã trình bày các giai đoạn tiếp cận Ashram. Tôi cho rằng tài liệu này, vốn là tài liệu khá cao cấp, cũng nên được thảo luận trong mối quan hệ với những gì được trình Bày ở đây.

Well I think the approach the symbolic approach given in DINA II is important to study, but here are the stages of discipleship which are really stages of entry into the Ashram.

Tôi nghĩ rằng cách tiếp cận mang tính biểu tượng được trình bày trong DINA II rất quan trọng để nghiên cứu, nhưng ở đây là các giai đoạn của Đường Đạo, thực chất là các giai đoạn của việc bước vào Ashram.

So I'm just going to sort of mention these and then we'll take them up in the next program.

Vì vậy, tôi sẽ chỉ đề cập nhanh đến chúng, và sau đó chúng ta sẽ đi sâu hơn trong chương trình tiếp theo.

These are the six stages of discipleship and corresponds to deeper and deeper entry into the Ashram.

Đây là sáu giai đoạn của Đường Đạo, tương ứng với việc đi sâu hơn vào Ashram.

He does enlarge upon them elsewhere, interestingly enough, and these are stages of rapport with the Master, an accepted disciple is in touch with the Master, and a line of direct connection exists. Just to mention these:

Ngài mở rộng thêm về chúng ở nơi khác, điều này khá thú vị. Và đây là các giai đoạn hòa hợp với Chân Sư, trong đó đệ tử được chấp nhận tiếp xúc với Chân Sư, và một đường kết nối trực tiếp tồn tại. Chúng ta chỉ cần nhắc qua:

[47] **1. The stage wherein a disciple is contacted by the Master through another chela on the physical plane. This is the stage of "Little Chelaship".**

[47] 1. Giai đoạn mà đệ tử được Chân Sư liên lạc thông qua một đệ tử khác trên cõi vật lý. Đây là giai đoạn "Tiểu Đệ Tử".

It is connected with the first initiation.

Nó có liên quan đến lần điểm đạo thứ nhất.

[48] **2. The stage wherein a higher disciple directs the chela from the egoic level.**

[48] 2. Giai đoạn mà một đệ tử cao hơn hướng dẫn đệ tử từ cõi Chân ngã.

Mức độ Chân Ngã thuộc cõi thượng trí.

The egoic level of the higher mental plane and

[49] This is the stage called a "Chela in the Light".

[49] Đây là giai đoạn được gọi là "Đệ Tử trong Ánh Sáng".

and then here are the five confirmations five confirmations of accepted discipleship

Và sau đây là năm sự xác nhận của giai đoạn đệ tử được chấp nhận.

[50] 3. The stage wherein, according to necessity, the Master contacts the chela through:

[50] 3. Giai đoạn mà, tùy theo nhu cầu, Chân Sư liên lạc với đệ tử thông qua:

[51] a. A vivid dream experience.

[51] a. Trải nghiệm giấc mơ sống động.

[52] b. A symbolic teaching.

[52] b. Giáo lý mang tính biểu tượng.

[53] c. A using of a thought form of the Master.

[53] c. Sử dụng hình tư tưởng của Chân Sư.

[54] d. A contact in meditation.

[54] d. Tiếp xúc trong sự tham thiền.

[55] e. A definite, remembered interview in the Master's Ashram. This is definitely the stage of Accepted Disciple.

[55] e. Cuộc gặp gỡ nhất định, đáng nhớ trong Ashram của Chân Sư.

Đây chắc chắn là giai đoạn của Đệ Tử Được Chấp Nhận.

This last one is definitely the stage of accepted discipleship as a matter of fact. I'll read this habit then we will go over it next time

Giai đoạn cuối cùng này chắc chắn là giai đoạn của "Đệ tử Được Chấp Nhận."

[56] 4. The stage wherein, having shown his wisdom in work, and his appreciation of the Master's problem, the disciple is taught how (in emergencies) to attract the Master's attention and thus draw on His strength and knowledge and advice. This is an instantaneous happening, and practically takes none of the Master's time.

[56] 4. Giai đoạn mà, sau khi thể hiện sự thông thái của mình trong công việc và sự đánh giá cao vấn đề của Chân Sư, đệ tử được dạy cách (trong trường hợp khẩn cấp) thu hút sự chú ý của Chân Sư và do đó tận dụng sức mạnh, kiến thức và lời khuyên của Ngài. Đây là một sự kiện tức thời, và thực tế không chiếm thời gian của Chân Sư.

This stage has the peculiar name of "a chela on the Thread, or Sutratma."

Giai đoạn này có tên gọi đặc biệt là "đệ tử trên Sinh Mệnh Tuyến, hay Sutratma."

I guess there's more to the thread then the sutratma, but it's a triple thread but still a chela on the thread.

Tôi đoán rằng có nhiều điều liên quan đến sợi dây này hơn chỉ là sutratma, bởi đó là một sợi dây tam phân nhưng vẫn là một đệ tử trên đường dây.

[57] **5. The stage wherein he is permitted to know the method whereby he may set up a vibration and a call which will entitle him to an interview with the Master. This is only permitted to those trusted chelas who can be depended upon not to use the knowledge for anything except the need of the work; no personality reason or distress would prompt them to use it. At this stage the disciple is called "one within the aura."**

[57] 5. Giai đoạn mà y được phép biết phương pháp mà y có thể thiết lập rung động và lời kêu gọi sẽ cho phép y được gặp gỡ Chân Sư. Điều này chỉ được phép đối với những đệ tử đáng tin cậy, những người có thể tin tưởng rằng sẽ không sử dụng kiến thức cho bất cứ điều gì ngoại trừ nhu cầu của công việc; không có lý do cá nhân hay đau khổ nào sẽ thúc đẩy họ sử dụng nó. Ở giai đoạn này, đệ tử được gọi là "người trong hào quang".

[58] **6. The stage wherein the disciple can get his Master's ear at any time. He is in close touch always. This is the stage wherein a chela is being definitely prepared for an immediate initiation or, having taken initiation, is being given specialised work to do in collaboration with his —**

[58] 6. Giai đoạn mà đệ tử có thể tiếp cận được Chân Sư của mình bất cứ lúc nào. Y luôn liên lạc chặt chẽ. Đây là giai đoạn mà đệ tử chắc chắn đang được chuẩn bị cho một sự điểm đạo ngay lập tức hoặc, sau khi đã điểm đạo, được giao công việc chuyên môn để làm trong sự hợp tác với —— của y.

[59] **At this stage he is described as "one within his Master's heart."**

[59] Ở giai đoạn này, y được mô tả là "người trong trái tim của Chân Sư mình".

And the later stage comes, one of identification.

Giai đoạn sau đó là giai đoạn đồng nhất hoá.

I think the thing for us, having read these, is to say that this will be the end of *A Treatise on White Magic* video commentary number 39 and it's 5.4 page 169. How far should we go? Let's say 172 and then beginning of *A Treatise on White Magic* video commentary number 40, and we're getting there, it will be 5.5 and we'll start with 172 almost in the

Đến đây, chúng ta có thể kết luận rằng đây là phần cuối của bình giảng video A Treatise on White Magic, số 39, từ trang 169, mục 5.4. Và chúng ta sẽ tiếp tục ở bình giảng video số 40, bắt đầu từ mục 5.5, trang 172, gần như sang trang 173.

173, and go on you just to look at this quickly documents and see exactly where we are yes and this we are finishing up with number 39 and 5.3.

Well, I understand and see how Master DK sets down certain lists and tabulations and does not necessarily elaborate them at the moment but chooses a later time to elaborate them. Every one of these stages is elaborated in Dinah 1 at the end of the book, under the six stages of discipleship.

Các bạn thân mến, Chân sư DK đã thiết lập các bảng phân loại và chỉ giải thích một cách ngắn gọn, chọn thời điểm sau này để mở rộng thêm. Mỗi giai đoạn này được giải thích chi tiết trong DINA I ở phần cuối sách, dưới tiêu đề "Sáu Giai Đoạn của Đường Đạo."

So we will move forward and continue to think about these things and apply them to our life of discipleship as much as that is possible for us.

Chúng ta sẽ tiếp tục tiến lên và suy ngẫm về những điều này, áp dụng chúng vào cuộc sống trên Đường Đạo của mình ở mức độ có thể.

Very best to all of you many blessings and we'll see you before long.

Xin gửi đến tất cả các bạn những lời chúc tốt đẹp nhất. Nhiều phước lành, và chúng ta sẽ sớm gặp lại.

Mental Rules 40 – Rule 5.5 (pages 172-176)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 40 — Trang 172–176

Sáu Giai Đoạn Của Địa Vị Đệ Tử (tiếp theo và khai triển)

Thầy MDR mở đầu bằng lời chào từ Phần Lan, vui mừng khi bình giảng đã đến số 40, tức là đã đi qua gần hai phần năm cuốn sách. Phần này tiếp tục trực tiếp từ bình giảng số 39, đi sâu vào sáu giai đoạn địa vị đệ tử và các yêu cầu để bước vào Ashram, trước khi chuyển sang chủ đề truyền tải và viết sách.

Giai Đoạn Một và Hai — Nhắc Lại Ngắn Gọn

Thầy MDR nhắc lại hai giai đoạn đầu đã giới thiệu ở bình giảng trước. Giai đoạn một là Tiểu Đệ Tử (Little Chelaship): đệ tử được Chân sư liên lạc thông qua một đệ tử khác trên cõi hồng trần, thường xảy ra vào khoảng thời gian của lần điểm đạo thứ nhất. Đây là khởi đầu thực sự của địa vị đệ tử, vượt ra khỏi chỉ đơn thuần là Con Đường Khát Vọng. Vẫn là một giai đoạn thử thách, và sự tập trung vào các vấn đề cá nhân vẫn còn mạnh. Giai đoạn hai là Đệ Tử trong Ánh Sáng: một đệ tử cấp cao hơn hướng dẫn từ cõi chân ngã, báo cáo lên Chân sư về tiến triển của đệ tử. Thầy MDR cho biết chính mối quan hệ này đã hình thành nền tảng cho sự cộng tác giữa Chân sư DK và bà Alice Bailey từ nhiều nghìn năm trước. Đệ tử có thể hoàn toàn không biết mình đang được hướng dẫn. Thầy MDR nhận xét rằng nhiều người đang nghiên cứu nghiêm túc các tác phẩm của bà Bailey đều có lẽ đang ở giai đoạn này, và rằng để đạt đến đây, người ta phải đang vượt qua thể cảm dục và ảo cảm, dù có thể chưa đạt sự tập trung trí tuệ hoàn toàn.

Giai Đoạn Ba — Đệ Tử Được Chấp Nhận

Chân sư DK liệt kê năm phương thức tiếp xúc có thể xảy ra trong giai đoạn này, theo nhu cầu. Phương thức đầu là giấc mơ sống động, được khắc sâu vào não bộ với sự hỗ trợ của linh hồn, khác hẳn với những giấc mơ thông thường mơ hồ và khó nắm bắt. Phương thức hai là giáo lý biểu tượng, có thể xảy ra trong trạng thái tỉnh thức, mở ra con đường đến các thế giới nội tâm. Phương thức ba là sử dụng hình tư tưởng của Chân sư, vốn phải là hình tư tưởng thực sự hữu ích, không phải loại thường được xây dựng bởi những học viên ích kỷ tìm kiếm sự tán thưởng. Thầy MDR nhận xét đây là điểm đáng suy ngẫm vì theo lời Chân sư DK, những tiếp cận đầu tiên của chúng ta đều mang tính ích kỷ, được thúc đẩy bởi mong muốn tiến bộ cá nhân nhiều hơn là khát vọng phụng sự. Phương thức bốn là tiếp xúc trực tiếp trong tham thiền, mà Thầy MDR gắn liền với bài tham thiền "Chân sư trong Tim" được áp dụng tại Trường Arcane và Liên Đoàn Morya. Phương thức năm là cuộc gặp gỡ đáng nhớ trong Ashram của Chân sư, thường xảy ra trong giấc ngủ nhưng được nhớ rõ, và đây là sự xác nhận của địa vị đệ tử được chấp nhận thực sự. Thầy MDR dẫn ví dụ về nhà tâm lý học Roberto Assagioli (được biết đến trong các chỉ dẫn cá nhân với tên ký hiệu F.C.D.), được xác nhận là một đệ tử điểm đạo bậc ba, và Chân sư DK đã giúp ông nhớ lại nội dung của một cuộc gặp gỡ quan trọng như vậy.

Giai Đoạn Bốn — Đệ Tử Trên Sinh Mệnh Tuyến (Sutratma)

Ở giai đoạn này, đệ tử được dạy cách thu hút sự chú ý của Chân sư trong các trường hợp khẩn cấp liên quan đến công việc. Đây là một sự kiện tức thời, hầu như không chiếm thời gian của Ngài. Thầy MDR nhấn mạnh rằng Chân sư làm việc theo nhiều định luật, trong đó có Định Luật Tiết Kiệm, và thời gian của Ngài phải được tôn trọng tuyệt đối. Do đó, đệ tử thực sự hiểu biết sẽ chần chừ trước bất kỳ yêu cầu nào ngoài tình huống thực sự khẩn cấp. Thuật ngữ "sutratma" ở đây được Thầy MDR giải thích là mang nghĩa kép, bao gồm cả sợi dây sự sống lẫn sợi dây tâm thức, vì sức mạnh lẫn tri thức đều được truyền qua kết nối này.

Giai Đoạn Năm — Đệ Tử Trong Hào Quang

Đây là một cấp độ hoàn toàn khác: đệ tử được phép biết phương pháp thiết lập rung động và lời kêu gọi để có buổi gặp gỡ với Chân sư. Đặc quyền này chỉ dành cho những đệ tử tuyệt đối đáng tin cậy, không bao giờ sử dụng kiến thức này vì lý do cá nhân hay đau khổ riêng tư. Thầy MDR cho rằng đây là dấu hiệu giai đoạn sau lần điểm đạo thứ ba. Cuộc phỏng vấn sẽ diễn ra vào thời điểm phù hợp với cả Chân sư lẫn đệ tử, khi công việc thực sự quan trọng và không thể tự giải quyết.

Giai Đoạn Sáu — Đệ Tử Trong Trái Tim Của Chân Sư

Đây là giai đoạn mà đệ tử có thể tiếp cận Chân sư bất cứ lúc nào, luôn ở trong sự liên hệ chặt chẽ, và đang được chuẩn bị cho một lần điểm đạo ngay trước mắt hoặc đang thực hiện công việc chuyên môn trong sự hợp tác mật thiết. Chân sư DK để trống từ cuối câu (chỉ ghi dấu gạch) — Thầy MDR xem xét khả năng đây là từ "Chân sư" bị cố tình bỏ đi để tránh khơi dậy tham vọng theo hướng sai, dù ở giai đoạn này khả năng đó rất thấp. Đệ tử lúc này không chỉ trong hào quang mà trong một mối quan hệ thân mật tinh thần sâu hơn, và công việc của y là một phần không tách rời của công việc Ashram. Thầy MDR gắn giai đoạn này với sự chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ tư, bậc từ bỏ, nhấn mạnh trung tâm trái tim.

Giai Đoạn Thứ Bảy — Sự Hòa Trộn Các Ánh Sáng

Chân sư DK đề cập đến một giai đoạn nữa sau cả sáu giai đoạn trên, liên quan đến sự hòa quyện sâu xa hơn, nhưng không có cách diễn giải nào đủ để bao quát tên gọi của nó. Thầy MDR trích dẫn lời Chân sư DK rằng ở giai đoạn này đệ tử về cơ bản đã trở thành một Chân sư, và Chân sư DK đang làm việc với năm Chân sư trong Ashram của Ngài. Sáu tên gọi được dùng cho các giai đoạn chỉ là những diễn giải phù hợp với sự hiểu biết của phương Tây, không phải bản dịch từ thuật ngữ cổ phương Đông.

Những Yêu Cầu Để Bước Vào Ashram

Chân sư DK nhấn mạnh rằng tính cách tốt, đạo đức cao, luân lý vững chắc và khát vọng tinh thần là những yêu cầu căn bản không thể thay đổi, nhưng vẫn chưa đủ. Ba yêu cầu bổ sung cụ thể được nêu ra. Thứ nhất, trở thành một tiền đồn của tâm thức Chân sư đòi hỏi sự vị tha và từ bỏ bản ngã mà rất ít người sẵn sàng thực hiện. Thứ hai, để hào quang của đệ tử trở thành một phần của hào quang nhóm Ashram đòi hỏi sự thanh khiết mà rất ít người có thể đạt được. Thứ ba, để có được quyền tiếp xúc với Chân sư theo ý muốn đòi hỏi sự nhạy cảm và phân biện tinh tế với cái giá phải trả rất cao. Thầy MDR dừng lại và mời gọi người nghe tự đo lường mình theo từng yêu cầu này. Ngài lưu ý rằng Chân sư DK đang nói từ kinh nghiệm trực tiếp trong mối quan hệ với Chân sư Kuthumi của Ngài. Tuy nhiên, cánh cửa vẫn rộng mở cho tất cả những ai đến với tâm thức linh hồn chứ không phải phàm ngã, và không một linh hồn chân thành nào đáp ứng các yêu cầu lại bị từ chối.

Sự Thúc Đẩy Tiến Hóa Của Thời Đại

Chân sư DK tuyên bố rằng những ai đã tiến bộ theo bất kỳ cách nào trong tiến hóa đang được thúc đẩy nhanh hơn bao giờ hết trong lịch sử nhân loại. Thầy MDR nhắc lại bối cảnh: văn bản được viết trước Chiến tranh Thế Giới Thứ Hai, khi áp lực từ Thánh Đoàn, từ Thiên Thần của Hiện Diện, và từ Đức Christ đang tiến gần tạo ra một áp lực có thực lên hệ thống năng lượng của người đệ tử, đặc biệt tại các trung tâm đầu, tim và cổ họng. Thầy MDR liên hệ với cung hai là cung mang ánh sáng, nêu rõ rằng việc mang tri thức và ánh sáng là một nhiệm vụ nặng nề có trọng lượng thực sự.

Các Hình Thức Truyền Tải và Tiếp Nhận

Chân sư DK mở đầu một phần mới về các yếu tố cần hiểu khi đọc các tác phẩm lớn như Giáo Lý Bí Nhiệm, Kinh Sách của thế giới, và các tập sách được truyền tải có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng nhân loại. Các loại truyền tải khác nhau được phân loại rõ ràng. Một số người làm việc hoàn toàn trên các cõi cảm dục, và công việc của họ tất yếu là một phần của đại ảo tưởng; họ là những đồng cốt vô ý thức không thể kiểm tra nguồn gốc của những gì truyền qua họ. Một số khác tiếp nhận từ các thực thể không xác thân không có tiến hóa cao hơn, thậm chí thấp hơn chính họ. Một số chỉ đơn giản rút nội dung từ tiềm thức của bản thân, tạo ra những lời nói sáo rỗng đẹp đẽ bằng ngôn ngữ Cơ đốc giáo hoặc thần bí. Thầy MDR nhận xét thú vị rằng những tác phẩm loại này đang "chất đầy bàn làm việc của các đệ tử" và không thực sự thuộc về đó. Ở cấp độ cao hơn, một số người làm việc trên các cõi trí, khai thác tri thức trong tâm thức chân ngã, tiếp cận não bộ của các đệ tử cùng cung, và ở cấp cao nhất, là những tiền đồn của tâm thức Chân sư, nhận thức được tư tưởng của Ngài. Tiêu chuẩn để kiểm tra độ chính xác của giáo lý nhận được là Định Luật Tương Ứng và việc sử dụng các biểu tượng thấy qua thông nhãn trí tuệ. Thầy MDR cũng đề cập rằng Chân sư DK từng nhận xét rằng chỉ khoảng bốn phần trăm tài liệu thuộc loại này là thực sự xác thực.

Tổng Kết

Thầy MDR kết thúc bình giảng số 40 tại trang 176 và thông báo bình giảng số 41 sẽ bắt đầu từ Quy Luật 5.6 và tiếp tục từ trang 176. Thầy nhắc nhở người nghe rằng những ý tưởng và kết nối mà mỗi người mang đến trong nhóm học tập đều có giá trị ngang bằng, và chính sự đóng góp tập thể đó làm cho ánh sáng ngày càng gia tăng.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 40, Rule 5.5, Continuing Rule Five, THE SOUL AND ITS THOUGHT-FORMS. 1 hr 1 min: pages 172-176.

Luận về Chánh Thuật, Video Bình Luận, Chương Trình 40, Quy Luật 5.5, Tiếp Tục Quy Luật Năm, LINH HỒN VÀ CÁC HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA NÓ. 1 giờ 1 phút: các trang 172-176.

The Six Stages of Discipleship. 1. The stage wherein a disciple is contacted by the Master through another chela. 2. The stage wherein a higher disciple directs the chela from the egoic level. 3. The stage wherein, according to necessity, the Master contacts the chela. 4. The stage wherein the disciple is taught how (in emergencies) to attract the Master's attention. 5. The stage wherein he is

Sáu Giai Đoạn Của Đệ Tử: 1. Giai đoạn mà đệ tử được Chân sư tiếp cận thông qua một đệ tử khác. 2. Giai đoạn mà một đệ tử cao cấp hơn hướng dẫn đệ tử từ cấp độ chân ngã. 3. Giai đoạn mà, theo nhu cầu, Chân sư tiếp cận đệ tử. 4. Giai đoạn mà đệ tử được dạy cách (trong các trường hợp khẩn cấp) thu hút sự chú ý của Chân sư. 5. Giai đoạn mà đệ tử được phép biết phương pháp mà y có thể

permitted to know the method whereby he may set up a vibration and a call which will entitle him to an interview with the Master. 6. The stage wherein the disciple can get his Master's ear at any time.

thiết lập rung động và lời kêu gọi để được gặp Chân sư. 6. Giai đoạn mà đệ tử có thể nhận được sự chú ý của Chân sư vào bất kỳ lúc nào.

There is a later stage of a still closer identification. To be admitted to the privilege of being an outpost of His consciousness requires an unselfishness and a self-surrender for which few are prepared. Those who are in any way advanced in evolution are having that evolution hastened as never before. Certain factors and methods which should be borne in mind in connection with inspirational writing. Some transmitters work entirely on astral levels. Some work only on mental levels.

Có một giai đoạn cao hơn, mang tính đồng nhất sâu sắc hơn. Để được chấp nhận vào đặc quyền trở thành một tiền đồn của Tâm Thức Ngài, cần đến sự vị tha và từ bỏ bản thân mà ít người có thể chuẩn bị. Những người ở bất kỳ mức độ tiến hóa nào cũng đang trải qua sự thúc đẩy tiến hóa như chưa từng có trước đây. Một số yếu tố và phương pháp cần lưu ý liên quan đến việc viết truyền cảm hứng: - Một số người truyền đạt làm việc hoàn toàn ở các cấp độ cảm dục. - Một số làm việc chỉ ở các cấp độ trí tuệ.

Text

[1] f. He finds also that the relationship between Master and disciple is governed by law and that there are definite stages of contact and grades in the desired rapport. These can be enumerated, but cannot be enlarged upon.

[1] f. Y cũng nhận thấy rằng mối quan hệ giữa Chân Sư và đệ tử bị chi phối bởi quy luật và có những giai đoạn tiếp xúc và cấp bậc nhất định trong mối quan hệ mong muốn. Những điều này có thể được liệt kê, nhưng không thể được mở rộng.

[2] 1. The stage wherein a disciple is contacted by the Master through another chela on the physical plane. This is the stage of "Little Chelaship".

[2] 1. Giai đoạn mà đệ tử được Chân Sư liên lạc thông qua một đệ tử khác trên cõi vật lý. Đây là giai đoạn "Tiểu Đệ Tử".

[Page 173]

[Page 173]

[3] 2. The stage wherein a higher disciple directs the chela from the egoic level. This is the stage called a "Chela in the Light".

[3] 2. Giai đoạn mà một đệ tử cao hơn hướng dẫn đệ tử từ cõi Chân ngã. Đây là giai đoạn được gọi là "Đệ Tử trong Ánh Sáng".

[4] 3. The stage wherein, according to necessity, the Master contacts the chela through:

[4] 3. Giai đoạn mà, tùy theo nhu cầu, Chân Sư liên lạc với đệ tử thông qua:

[5] a. A vivid dream experience.

[6] b. A symbolic teaching.

[7] c. A using of a thought form of the Master.

[8] d. A contact in meditation.

[9] e. A definite, remembered interview in the Master's Ashram.

[10] This is definitely the stage of Accepted Disciple.

[11] 4. The stage wherein, having shown his wisdom in work, and his appreciation of the Master's problem, [12] the disciple is taught how [13] (in emergencies) to attract the Master's attention and thus draw on His strength and knowledge and advice. [14] This is an instantaneous happening, and practically takes none of the Master's time. [15] This stage has the peculiar name of "a chela on the Thread, or Sutratma."

[16] 5. The stage wherein he is permitted to know the method whereby he may set up a vibration and a call which will entitle him to an interview with the Master. [17] This is only permitted to those trusted chelas who can be depended upon not to use the knowledge for anything except the need of the work; no personality reason or distress would prompt them to use it. At this stage the disciple is called "one within the aura."

[18] 6. The stage wherein the disciple can get his Master's ear at any time. He is in close touch always. This is the stage wherein a chela is being definitely prepared for an

[5] a. Trải nghiệm giấc mơ sống động.

[6] b. Giáo lý mang tính biểu tượng.

[7] c. Sử dụng hình tư tưởng của Chân Sư.

[8] d. Tiếp xúc trong sự tham thiền.

[9] e. Cuộc gặp gỡ nhất định, đáng nhớ trong Ashram của Chân Sư.

[10] Đây chắc chắn là giai đoạn của Đệ Tử Được Chấp Nhận.

[11] 4. Giai đoạn mà, sau khi thể hiện sự thông thái của mình trong công việc và sự đánh giá cao vấn đề của Chân Sư, [12] đệ tử được dạy cách [13] (trong trường hợp khẩn cấp) thu hút sự chú ý của Chân Sư và do đó tận dụng sức mạnh, kiến thức và lời khuyên của Ngài. [14] Đây là một sự kiện tức thời, và thực tế không chiếm thời gian của Chân Sư. [15] Giai đoạn này có tên gọi đặc biệt là "đệ tử trên Đường dây, hay Sutratma."

[16] 5. Giai đoạn mà y được phép biết phương pháp mà y có thể thiết lập rung động và lời kêu gọi sẽ cho phép y được gặp gỡ Chân Sư. [17] Điều này chỉ được phép đối với những đệ tử đáng tin cậy, những người có thể tin tưởng rằng sẽ không sử dụng kiến thức cho bất cứ điều gì ngoại trừ nhu cầu của công việc; không có lý do cá nhân hay đau khổ nào sẽ thúc đẩy họ sử dụng nó. Ở giai đoạn này, đệ tử được gọi là "người trong hào quang".

[18] 6. Giai đoạn mà đệ tử có thể tiếp cận được Chân Sư của mình bất cứ lúc nào. Y luôn liên lạc chặt chẽ. Đây là giai đoạn mà đệ tử chắc chắn đang được chuẩn bị cho một sự

immediate initiation or, having taken initiation, is being given specialised work to do in collaboration with his ——. [19] At this stage he is described as "one within his Master's heart."

[Page 174]

[20] There is a later stage of a still closer identification, where there is a blending of the Lights, [21] but there is no adequate paraphrase of the terms used to cover the name. [22] The six stages above mentioned have been paraphrased for occidental understanding and must in no way be considered as translations of the ancient terms.

[23] Such are some of the teachings concerning disciples and their recognitions [24] and it is valuable for aspirants to ponder them. [25] It should be realised that though good character, high ethics, sound morality and spiritual aspiration are basic and unalterable requirements, yet more is needed if the right to enter the Master's Ashram is to be granted.

[26] To be admitted to the privilege of being an outpost of His consciousness requires an unselfishness and a self-surrender for which few are prepared; [27] to be drawn within His aura so that the disciple's aura forms an integral part of the group aura presupposes a purity which few can cultivate; [28] to have the ear of the Master and to earn the right to contact Him at will necessitates a sensitiveness and a fine discrimination which few would care to purchase at the price. [29] Yet a door stands wide open to all who care to come, and no earnest, sincere soul, who meets the requirements, ever receives a rebuff.

điểm đạo ngay lập tức hoặc, sau khi đã điểm đạo, được giao công việc chuyên môn để làm trong sự hợp tác với —— của y. [19] Ở giai đoạn này, y được mô tả là "người trong trái tim của Chân Sư mình".

[Page 174]

[20] Có một giai đoạn sau này với sự đồng nhất chặt chẽ hơn, nơi xảy ra sự hòa quyện giữa các Ánh Sáng, [21] nhưng không có sự diễn giải nào đủ thích hợp để bao quát được tên gọi của nó. [22] Sáu giai đoạn đã được đề cập ở trên đã được diễn giải để phù hợp với sự hiểu biết của phương Tây, và không nên coi chúng là bản dịch của các thuật ngữ cổ xưa.

[23] Đây là một số giáo huấn liên quan đến các đệ tử và sự nhận thức của họ, [24] và điều này rất giá trị để những người chí nguyện suy ngẫm. [25] Cần nhận ra rằng, mặc dù tính cách tốt, đạo đức cao, luân lý vững chắc và khát vọng tinh thần là những yêu cầu cơ bản và không thể thay đổi, nhưng vẫn cần nhiều hơn thế nếu muốn có được quyền bước vào Ashram của Chân sư.

[26] Để được chấp nhận đặc ân trở thành một tiền đồn của tâm thức Ngài đòi hỏi một sự vị tha và một sự từ bỏ bản ngã mà rất ít người sẵn sàng chuẩn bị; [27] để được thu hút vào trong hào quang của Ngài sao cho hào quang của đệ tử trở thành một phần không thể tách rời của hào quang nhóm thì đòi hỏi một sự thanh khiết mà rất ít người có thể phát triển; [28] để có được sự chú ý của Chân sư và xứng đáng với quyền được tiếp xúc với Ngài theo ý muốn đòi hỏi một sự nhạy cảm và sự phân biện tinh tế mà ít ai sẵn lòng đạt được bằng cái giá phải trả. [29] Tuy nhiên, một cánh cửa luôn rộng mở cho tất cả những ai quan tâm bước vào, và không

một linh hồn chân thành, nghiêm túc nào, đáp ứng được các yêu cầu, lại bị từ chối.

[30] There is no question at this time that those who are in any way advanced in evolution are having that evolution hastened as never before in the history of the world. [31] The crisis is so grave and the need of the world so great, that those who can contact the inner side of life, who can even in a small way sense the vibrations of the senior disciples and the Elder Brothers of the race, and who can bring down the ideals, as known on the higher planes, [32] are being very carefully, forcefully, yet strenuously trained. [33] It is necessary that they should be enabled to act accurately and adequately as transmitters and interpreters.

[30] Hiện nay, không có nghi ngờ gì rằng những ai đã tiến bộ theo một cách nào đó trong sự tiến hóa đang chứng kiến quá trình tiến hóa của mình được thúc đẩy nhanh chóng hơn bao giờ hết trong lịch sử thế giới. [31] Cuộc khủng hoảng này nghiêm trọng đến mức và nhu cầu của thế giới quá lớn, đến nỗi những ai có thể tiếp xúc với mặt bên trong của cuộc sống, những người có thể cảm nhận được dù chỉ một phần nhỏ các rung động của những đệ tử cao cấp và các Huynh trưởng của nhân loại, và những ai có thể mang lại những lý tưởng như được biết đến trên các cõi cao, [32] đang được huấn luyện rất cẩn thận, mạnh mẽ, nhưng cũng vô cùng nỗ lực. [33] Cần thiết phải trang bị cho họ khả năng hành động chính xác và đầy đủ như những người truyền tải và giải thích.

[34] I would like to point out certain factors and methods [Page 175] which should be borne in mind in connection with inspirational writing and mediumship, and which have a bearing on the writing of such books as *The Secret Doctrine,* the Scriptures of the world and those transmitted volumes which potently affect the thought of the race. [35] The interpretation of the process arises from many causes; the status of the writers can be overestimated or not sufficiently appreciated; [36] the terms used by the transmitter being dependent upon his educational status may also be incorrect or give rise to misinterpretation. [37] It is necessary, therefore, that some understanding of the process should be found.

[34] Tôi muốn chỉ ra một số yếu tố và phương pháp nhất định [Page 175] cần được ghi nhớ liên quan đến việc viết truyền cảm hứng và thuật đồng cốt, và những điều có liên quan đến việc viết những cuốn sách như *Giáo Lý Bí Nhiệm*, Kinh sách của thế giới và những tập sách được truyền tải có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư tưởng của nhân loại. [35] Việc giải thích quá trình này phát sinh từ nhiều nguyên nhân; trạng thái của người viết có thể bị đánh giá quá cao hoặc không được đánh giá đầy đủ; [36] các thuật ngữ được người truyền tải sử dụng phụ thuộc vào trình độ học vấn của y cũng có thể không chính xác hoặc gây ra sự hiểu sai. [37] Do đó, cần phải tìm hiểu đôi chút về quá trình này.

[38] Some transmitters work entirely on astral levels and their work is necessarily

[38] Một số người truyền tải làm việc hoàn toàn trên các cõi cảm dục và công việc của

part of the great illusion. [39] They are unconscious mediums and are unable to check the source from whence the teachings come; [40] if they claim to know that source, they are frequently in error. [41] Some receive teaching from discarnate entities of no higher evolution, and frequently of lower, than themselves. [42] Some are simply abstracting the content of their own subconsciousnesses, and hence we have the beautiful platitudes, couched in Christian phraseology, and tinctured by the mystical writings of the past, [43] which litter the desks of disciples, working consciously on the physical plane.

họ nhất thiết phải là một phần của đại ảo tưởng. [39] Họ là những đồng cốt vô ý thức và không thể kiểm tra nguồn gốc của những lời dạy; [40] nếu họ tuyên bố biết nguồn đó, họ thường xuyên mắc lỗi. [41] Một số người nhận được giáo lý từ các thực thể không thân xác không có sự tiến hóa cao hơn, và thường thấp hơn chính họ. [42] Một số người chỉ đơn giản là rút nội dung từ tiềm thức của chính họ, và do đó chúng ta có những lời nói sáo rỗng đẹp đẽ, được diễn đạt bằng cụm từ Cơ đốc giáo, và được tô màu bởi các tác phẩm thần bí trong quá khứ, [43] chất đầy bàn làm việc của các đệ tử, làm việc có ý thức trên cõi trần.

[44] Some work only on mental levels, learning, through telepathy, that which the Elder Brothers of the race and their own souls have to impart. [45] They tap the sources of knowledge stored in the egoic consciousness. [46] They become aware of the knowledge stored up in the brains of disciples on the same ray as themselves. [47] Some of them, being outposts of the Master's consciousness, become also cognizant of His thought. [48] Some use several of the methods, either consciously or unconsciously. When they work consciously, it is then possible for them to correlate the teaching given and, under the Law of Correspondences [Page 176] and through the use of symbols (which they see through mental clairvoyance), to ascertain the accuracy of their teaching. [49] Those who work unconsciously (I refer not to astral psychics), can use only trust and discrimination until they are further evolved. They must accept nothing that contradicts facts imparted through the Lodge's great Messengers, and they must be ready to superimpose upon the modicum of knowledge which they possess a further structure of greater extent.

[44] Một số người chỉ làm việc trên các cấp độ trí tuệ, học hỏi, thông qua viễn cảm, những gì mà các Huynh Trưởng của nhân loại và linh hồn của chính họ phải truyền đạt. [45] Họ khai thác các nguồn kiến thức được lưu trữ trong tâm thức Chân ngã. [46] Họ nhận thức được kiến thức được lưu trữ trong não bộ của các đệ tử trên cùng một cung với họ. [47] Một số người trong số họ, là tiền đồn của tâm thức Chân Sư, cũng nhận thức được tư tưởng của Ngài. [48] Một số người sử dụng một số phương pháp, có ý thức hoặc vô ý thức. Khi họ làm việc có ý thức, thì họ có thể tương quan lời dạy được đưa ra và, theo Định luật Tương Ứng [Page 176] và thông qua việc sử dụng các biểu tượng (mà họ nhìn thấy thông qua khả năng thông nhãn trí tuệ), để xác định độ chính xác của lời dạy của họ. [49] Những người làm việc vô ý thức (tôi không đề cập đến các nhà tâm linh cảm dục), chỉ có thể sử dụng sự tin tưởng và phân biệt cho đến khi họ tiến hóa hơn nữa. Họ không được chấp nhận bất cứ điều gì mâu thuẫn với sự thật được truyền đạt thông qua các Sứ Giả vĩ đại của Thánh Đoàn, và họ phải sẵn sàng chồng chất lên lượng kiến thức ít ỏi mà họ sở hữu một cấu trúc mở rộng hơn nữa.

Transcript

Good morning, everybody. A bit early here in Finland, but we're reaching commentary number 40, and I'm happy about that. And we're almost two-fifths of the way through this book, but of course it gets, in some senses, more complicated as we move along. So, we're on page 172, and we've come up to that section, which is all about the six stages of discipleship. And of course, these are also mentioned and elaborated in Discipleship in the New Age, Volume 1.

Chào buổi sáng mọi người. Bây giờ còn khá sớm ở Phần Lan, nhưng chúng ta đã đến bài bình luận số 40, và tôi rất vui về điều đó. Chúng ta đã đi được gần hai phần năm của quyển sách này, nhưng dĩ nhiên, theo một khía cạnh nào đó, nội dung sẽ trở nên phức tạp hơn khi chúng ta tiếp tục. Hiện tại, chúng ta đang ở trang 172, và đã đến phần nói về sáu giai đoạn của địa vị đệ tử. Những giai đoạn này cũng được đề cập và phát triển thêm trong cuốn Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập 1.

So, a deeper entry into the Ashram is what we have here.

Vì vậy, đây là một bước đi sâu hơn vào Ashram.

[1] **f. He finds also that the relationship between Master and disciple is governed by law and that there are definite stages of contact and grades in the desired rapport. These can be enumerated, but cannot be enlarged upon**

[1] f. Y cũng nhận thấy rằng mối quan hệ giữa Chân Sư và đệ tử bị chi phối bởi quy luật và có những giai đoạn tiếp xúc và cấp bậc nhất định trong mối quan hệ mong muốn. Những điều này có thể được liệt kê, nhưng không thể được mở rộng.

But later He did enlarge upon them, and it is my hope that we will be working with at least the first hundred pages, and maybe the last hundred pages of the *Discipleship in the New Age*.

Nhưng sau đó, Ngài đã mở rộng về chúng, và tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ làm việc với ít nhất 100 trang đầu tiên, và có thể cả 100 trang cuối cùng của cuốn Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới.

I think some of these things are on Makara https://makara.us in the written form, but perhaps in the video commentary form. We'll be able to get into them more livingly we might say this process begins here with.

Tôi nghĩ rằng một số điều này đã có trên Makara https://makara.us dưới dạng văn viết, nhưng có lẽ trong dạng bình luận video, chúng ta sẽ có thể đi sâu vào chúng một cách sinh động hơn. Chúng ta có thể nói rằng tiến trình này bắt đầu từ đây.

[2] **1. The stage wherein a disciple is contacted by the Master through another chela on the physical plane. This is the stage of "Little Chelaship".**

[2] 1. Giai đoạn mà đệ tử được Chân Sư liên lạc thông qua một đệ tử khác trên cõi vật lý. Đây là giai đoạn "Tiểu Đệ Tử".

[Page 173]

And it generally occurs around the time of the first initiation, even before, to some degree, and this is the true beginning of discipleship, more than simply the Path of Aspiration.

Và điều này thường xảy ra vào khoảng thời gian của lần điểm đạo thứ nhất, thậm chí trước đó ở một mức độ nào đó, và đây là khởi đầu thực sự của địa vị đệ tử, hơn là chỉ đơn thuần là Con Đường Khát Vọng.

So, this is more than simply a probationary discipleship, but it still is a probationary stage. I suppose until we reach the point of accepted discipleship, somewhere between the first and second initiations, we are being tested, and to a certain extent, we're being tested in various ways all along the Path, even the Path of Initiation, obviously. But we develop such a focus upon the Divine Plan and remove our attention from our own personal problems that we really can call it discipleship. We're not being so tested in our personality, and that it is the main thing.

Vì vậy, đây không chỉ là tình trạng đệ tử dự bị, nhưng vẫn là một giai đoạn thử thách. Tôi cho rằng, cho đến khi chúng ta đạt được địa vị đệ tử được chấp nhận, nằm đâu đó giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần thứ hai, chúng ta vẫn đang được thử thách, và ở một mức độ nào đó, chúng ta luôn được thử thách theo nhiều cách khác nhau suốt Thánh Đạo, ngay cả trên Con Đường Điểm Đạo, điều này là hiển nhiên. Nhưng chúng ta phát triển một sự tập trung mạnh mẽ vào Thiên Cơ và chuyển sự chú ý ra khỏi các vấn đề cá nhân của mình, đến mức chúng ta thực sự có thể gọi đó là địa vị đệ tử. Chúng ta không còn bị thử thách quá nhiều ở mức độ phàm ngã, và điều đó là điều quan trọng nhất.

0:04:30 Now, the next stage still occurring before the second initiation.

Bây giờ đến giai đoạn tiếp theo, vẫn xảy ra trước lần điểm đạo thứ hai.

[3] **2. The stage wherein a higher disciple directs the chela from the egoic level. This is the stage called a "Chela in the Light".**

[3] 2. Giai đoạn mà một đệ tử cao hơn hướng dẫn đệ tử từ cõi Chân ngã. Đây là giai đoạn được gọi là "Đệ Tử trong Ánh Sáng".

Master DK developed His rapport with AAB when He was the guiding disciple for her long ago. We don't know how long, but it's probably got to be some couple of thousand years ago, I would guess.

Chân sư DK đã phát triển mối quan hệ với Bà AAB khi Ngài là đệ tử hướng dẫn cho Bà cách đây từ rất lâu. Chúng ta không biết chính xác là bao lâu, nhưng có lẽ khoảng vài nghìn năm trước, theo tôi đoán.

So, the chela may know nothing of this guidance. The inner and higher chela reports to the Master about the progress of the individual disciple.

Người đệ tử có thể không biết gì về sự hướng dẫn này. Đệ tử cao cấp bên trong và cao hơn sẽ báo cáo với Chân sư về tiến trình của đệ tử cá nhân.

The light is intensified, and that light is thrown upon the life of the disciple and the manner in which the disciple can assist in his or her own very circumscribed circumstances, surrounded by limitation, with the Divine Plan.

Ánh sáng được tăng cường, và ánh sáng đó chiếu rọi lên cuộc sống của đệ tử cũng như cách mà đệ tử có thể hỗ trợ Thiên Cơ trong hoàn cảnh rất hạn chế của chính mình, đầy những giới hạn.

Now, as I say, we'll develop more of this when we get into the book *Discipleship in the New Age.* I would say that many of those presently studying the AAB work, and studying seriously and persistently, are chelas in the light. It takes something fairly strong to be a chela in the light, and we're moving past the very beginning stage, with all of its ups and downs, when we move past little chelaship. We are definitely trying to Master the astral body and overcome glamour. But a more strictly mental focus may not be ours yet.

Như tôi đã nói, chúng ta sẽ phát triển thêm về điều này khi chúng ta đi sâu vào cuốn Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới. Tôi nghĩ rằng nhiều người hiện đang học tập các tác phẩm của Bà AAB một cách nghiêm túc và kiên trì đều là những đệ tử trong ánh sáng. Để trở thành một đệ tử trong ánh sáng đòi hỏi một sức mạnh nhất định, và khi chúng ta vượt qua giai đoạn ban đầu với tất cả những thăng trầm của nó, chúng ta đang vượt ra khỏi địa vị tiểu đệ tử. Chúng ta chắc chắn đang cố gắng chế ngự thể cảm xúc và vượt qua ảo cảm, nhưng có lẽ vẫn chưa đạt được một sự tập trung hoàn toàn trên cõi trí.

This following is the stage of accepted discipleship, and He spends quite a bit of time in *Discipleship in the New Age* dealing with that. It's interesting because the Master is taking responsibility, increasing responsibility, for the chela as in these stages as the first of these stages.

Giai đoạn tiếp theo là địa vị đệ tử được chấp nhận, và Chân sư dành khá nhiều thời gian trong cuốn Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới để nói về vấn đề này. Thật thú vị, bởi vì Chân sư đang chịu trách nhiệm ngày càng nhiều hơn cho đệ tử trong những giai đoạn này.

Maybe later, the chela is an initiate and realizes that the Master's time is very valuable. Increasingly, this realization comes as we move through these stages. But the Master has been observing the chela, and what did it say, once every thousand years, or speed it up a bit, once every 300 years, looking in, and reports have been coming in, not that this should center our attention on ourselves.

Có lẽ sau này, đệ tử trở thành điểm đạo đồ và nhận ra rằng thời gian của Chân sư rất quý giá. Ý thức này ngày càng gia tăng khi chúng ta tiến qua các giai đoạn. Tuy nhiên, Chân sư đã quan sát đệ tử, và như đã nói, có thể là một lần mỗi nghìn năm, hoặc nhanh hơn một chút, mỗi 300 năm, kiểm tra một lần, và các báo cáo được đưa lên, nhưng điều này không nên khiến chúng ta tập trung sự chú ý vào bản thân mình.

Let's just say it's long prepared, and the Master is the one who is initiating these

Chúng ta có thể nói rằng điều này được chuẩn bị từ lâu, và Chân sư là người khởi

stages, responding to the aspiration of the would-be chela.

xướng những giai đoạn này, đáp lại chí nguyện của đệ tử tiềm năng.

[4] 3. The stage wherein, according to necessity, the Master contacts the chela through:

[4] 3. Giai đoạn mà, tùy theo nhu cầu, Chân Sư liên lạc với đệ tử thông qua:

[5] a. A vivid dream experience.

[5] a. Trải nghiệm giấc mơ sống động.

So, the vivid dream experience is a possibility. We know how many dreams escape us, and that they are really vagaries in many respects, and we have trouble piecing them together. But this, such an experience as this, would really be impressed upon the brain, and the soul would be helping to impress this inner experience upon the brain.

Trải nghiệm giấc mơ sống động là một khả năng. Chúng ta biết rằng có rất nhiều giấc mơ thoát khỏi sự nhận thức của chúng ta và chúng thường mơ hồ theo nhiều cách, khiến chúng ta gặp khó khăn trong việc ghép chúng lại với nhau. Tuy nhiên, một trải nghiệm như thế này sẽ được khắc sâu vào bộ não, và linh hồn sẽ hỗ trợ để in sâu trải nghiệm nội tâm này vào trí não.

[6] b. A symbolic teaching.

[6] b. Giáo lý mang tính biểu tượng.

We might say this can well occur in waking in consciousness and will point the way to the inner worlds and the phenomena there encountered.

Điều này có thể xảy ra trong trạng thái tỉnh thức, chỉ đường đến các thế giới bên trong cùng những hiện tượng được gặp tại đó.

[7] c. A using of a thought form of the Master.

[7] c. Sử dụng hình tư tưởng của Chân Sư.

This can cause so much trouble if it is the kind that is built by aspiring eager and essentially selfish students, but it can be used. But this is a useful thought form, and not the kind that is usually built by self-seeking students, who want that pat on the back, and those, what it is called, *good words of mediocre cheer and encouragement*. Those words have somehow impressed me very strongly, because our first approaches, as DK has told us, are essentially selfish, and we find our ways into groups related to the Master, through the desire to advance, and

Điều này có thể gây nhiều rắc rối nếu đó là loại hình tư tưởng được xây dựng bởi những học viên khao khát, nhiệt tình nhưng mang tính ích kỷ. Tuy nhiên, hình tư tưởng này vẫn có thể được sử dụng. Đây phải là một hình tư tưởng hữu ích, không phải loại thường được xây dựng bởi những học viên tự cao, tìm kiếm sự tán thưởng hay những lời khích lệ hời hợt. Những từ này đã gây ấn tượng mạnh với tôi, bởi vì, như Chân sư DK đã nói, những tiếp cận đầu tiên của chúng ta vốn mang tính ích kỷ. Chúng ta tìm thấy con đường vào các nhóm liên quan đến Chân sư thông qua mong muốn tiến bộ vì những

for more personality purposes, rather than through a burning desire to serve.

mục đích thuộc về phàm ngã, hơn là một khát vọng cháy bỏng để phụng sự.

Now here is a direct and conscious

Và bây giờ là sự tiếp xúc trực tiếp và hữu thức.

[8] d. A contact in meditation.

[8] d. Tiếp xúc trong sự tham thiền.

Direct contact with the chela in meditation and who knows what might be said? But when we use such a meditation form as the Master in the heart, we are setting up the circumstances for such contact. And interestingly enough, in the work with the Arcane School, and probably the School for Esoteric Studies, and those groups that are taking their lead from what Alice Bailey did in the early days, the Master in the heart meditation is used, and we use that in the Morya Federation. Of course, that doesn't mean that we are eagerly looking for contact with the Master, but the Master can use the form we build, even if it's of our ideal self.

Tiếp xúc trực tiếp với đệ tử trong khi tham thiền – ai biết được điều gì có thể được nói ra? Nhưng khi chúng ta sử dụng hình thức tham thiền như "Chân sư trong tim," chúng ta đang thiết lập các điều kiện cho một tiếp xúc như vậy. Điều thú vị là, trong công việc với Trường Học Arcane, và có lẽ cả Trường Esoteric Studies, cùng các nhóm lấy cảm hứng từ những gì Alice Bailey đã làm trong những ngày đầu, bài tham thiền "Chân sư trong tim" được sử dụng, và chúng ta cũng áp dụng điều này trong Liên đoàn Morya. Dĩ nhiên, điều này không có nghĩa là chúng ta nhiệt tình tìm kiếm tiếp xúc với Chân sư, nhưng Chân sư có thể sử dụng hình thức mà chúng ta xây dựng, thậm chí ngay cả khi đó là hình ảnh của bản thân lý tưởng của chúng ta.

0:14:00 Now finally we have the:

Cuối cùng, chúng ta có:

[9] e. A definite, remembered interview in the Master's Ashram.

[9] e. Cuộc gặp gỡ nhất định, đáng nhớ trong Ashram của Chân Sư.

This is occurring usually within the hours of sleep, but is well remembered, and then says the Tibetan,

Điều này thường xảy ra trong giấc ngủ, nhưng được nhớ rõ. Và như Chân sư Tây Tạng nói,

[10] This is definitely the stage of Accepted Disciple.

[10] Đây chắc chắn là giai đoạn của Đệ Tử Được Chấp Nhận.

It's interesting, we have the example in the instructions to F.C.D., who was the psychologist Roberto Assagioli, and he was a high disciple, and from everything that is

Thật thú vị, chúng ta có ví dụ trong những chỉ dẫn gửi đến F.C.D., người là nhà tâm lý học Roberto Assagioli – một đệ tử cao cấp, và từ những gì được nói ra, ông có lẽ là một đệ

said, probably an initiate disciple, probably of the third degree. I guess it was quite a vivid interview, an important interview about the way ahead for F.C.D., and Master DK saw fit to help, as it were, remind F.C.D. of that interview and its content.

tử điểm đạo, có thể ở bậc ba. Tôi đoán đó là một cuộc phỏng vấn sống động và quan trọng về con đường phía trước của F.C.D., và Chân sư DK đã thấy phù hợp để nhắc nhở F.C.D. về cuộc phỏng vấn đó và nội dung của nó.

Now, and he was a high disciple, an initiate, I suppose not remembering everything that had occurred. But we know our own inner life, perhaps, and we know whether these kinds of experiences do occur for us. This would be really impressed upon the brain.

Ông là một đệ tử cao cấp, một điểm đạo đồ, nhưng có lẽ không nhớ mọi thứ đã xảy ra. Nhưng chúng ta có thể nhận biết đời sống nội tâm của chính mình và liệu những trải nghiệm như thế có xảy ra với chúng ta hay không. Những điều này sẽ được khắc sâu vào trí não.

definitely remembered interview,

cuộc phỏng vấn được nhớ rõ ràng,

Strongly usually impressed on the brain. This would be the confirmation of true accepted discipleship.

Thông thường, nó được khắc sâu mạnh mẽ vào trí não. Đây sẽ là sự xác nhận về địa vị đệ tử được chấp nhận thực sự.

Now, we go on, because we're coming closer to the initiate state. What we also learn here is thatthese interviews do not necessarily cease. It's not like you have one interview that informs you that you are an accepted disciple. As the work gets more demanding and more significant in a world sense, and more responsible, interviews can occur now and then, set up at the request of the chela.

Bây giờ, chúng ta tiếp tục, vì chúng ta đang tiến gần hơn đến trạng thái điểm đạo. Điều chúng ta cũng học được ở đây là những cuộc phỏng vấn này không nhất thiết phải chấm dứt. Không phải bạn chỉ có một cuộc phỏng vấn để thông báo rằng bạn là một đệ tử được chấp nhận. Khi công việc trở nên đòi hỏi cao hơn và có ý nghĩa hơn trong bối cảnh thế giới, đồng thời trách nhiệm gia tăng, các cuộc phỏng vấn có thể diễn ra lúc này hay lúc khác, được thiết lập theo yêu cầu của đệ tử.

Let's go on and see a little bit, as I say, when we get back into *Discipleship of the New Age,* we will read what is more extensively said there.

Hãy tiếp tục xem thêm một chút. Như tôi đã nói, khi chúng ta quay trở lại cuốn Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, chúng ta sẽ đọc những gì được đề cập chi tiết hơn ở đó.

So, this is a stage number four

Giai đoạn số bốn:

[11] 4. The stage wherein, having shown his wisdom in work, and his appreciation of the Master's problem –

[11] 4. Giai đoạn mà, sau khi thể hiện sự thông thái của mình trong công việc và sự đánh giá cao vấn đề của Chân Sư,

He has dropped much self-centeredness

Y đã từ bỏ nhiều sự tập trung vào bản thân

[12] the disciple is taught how

[12] đệ tử được dạy cách

And notice how reticent the one must be. This is not an everyday chummy relationship, like asking Sanat Kumara what I should have for breakfast. As absurd as that seems, there are those who think they are walking in the door of Shambhala to have a nice talk with the Planetary Logos. I guess they would be breakfast. The frying effect would be pretty strong.

Và hãy chú ý đến sự kiệm lời mà một người cần có. Đây không phải là một mối quan hệ thường nhật gần gũi, như việc hỏi Đức Sanat Kumara rằng tôi nên ăn sáng món gì. Dù điều đó có vẻ ngớ ngẩn đến đâu, vẫn có những người nghĩ rằng họ đang bước vào Shambhala để có một cuộc trò chuyện thú vị với Hành Tinh Thượng Đế. Tôi đoán họ sẽ thành bữa sáng. Tác động "chiên" sẽ khá mạnh mẽ.

[13] (in emergencies) to attract the Master's attention and thus draw on His strength and knowledge and advice.

[13] (trong trường hợp khẩn cấp) thu hút sự chú ý của Chân Sư và do đó tận dụng sức mạnh, kiến thức và lời khuyên của Ngài.

Well. sometimes this may be necessary because the increasingly world work is demanding

Điều này đôi khi là cần thiết bởi vì công việc ngày càng mang tầm vóc thế giới, đòi hỏi cao.

[14] This is an instantaneous happening, and practically takes none of the Master's time.

[14] Đây là một sự kiện tức thời, và thực tế không chiếm thời gian của Chân Sư.

Which must be respected and preserved. Of course, if the disciple really does appreciate the master's problem and the vast scope of the master's work, then there will certainly be a hesitation, a reticence to importune the Master for anything but an emergency situation.

Thời gian của Chân sư phải được tôn trọng và giữ gìn. Tất nhiên, nếu đệ tử thực sự hiểu được vấn đề của Chân sư và phạm vi công việc rộng lớn của Ngài, thì chắc chắn sẽ có sự chần chừ, sự dè dặt trong việc cầu khẩn Chân sư, trừ khi đó là một tình huống khẩn cấp.

[15] This stage has the peculiar name of "a chela on the Thread, or Sutratma."

[15] Giai đoạn này có tên gọi đặc biệt là "đệ tử trên Đường dây, hay Sutratma."

Is this sutratma a combined thread of consciousness as well as life? I think so. I think it's being used in a general sense because it's not just strength. There's knowledge involved here, and that involves a consciousness thread. So is the consciousness thread woven into this use of the term sutratma, thread soul, sutratma.

Có phải Sutratma này là một sợi dây kết hợp giữa tâm thức và sự sống không? Tôi nghĩ vậy. Tôi nghĩ nó được sử dụng theo nghĩa chung, vì nó không chỉ là sức mạnh. Có kiến thức liên quan ở đây, và điều đó liên quan đến sợi dây tâm thức (thức tuyến). Vì vậy, sợi dây tâm thức được dệt vào cách sử dụng thuật ngữ sutratma, sợi dây linh hồn, sutratma.

And we, the disciple or chela, must wisely determine what is an emergency. It's not the everyday kinds of things which could be and should be handled by oneself.

Và vị Đệ tử phải khôn ngoan xác định điều gì là tình huống khẩn cấp. Nó không phải là những điều thường ngày mà có thể và nên được xử lý bởi chính bản thân mình.

So, we are here approaching the third initiation, let us say, and following the third initiation, I guess, there's another stage, but in a way one is still on the thread and can perhaps use that connection wisely for instantaneous response in emergencies, rather than enter fully into the next stage, which will definitely take more of the Master's time. The stage, number five.

Chúng ta đang tiến gần đến lần điểm đạo thứ ba, có thể nói như vậy, và sau lần điểm đạo thứ ba, tôi đoán rằng có một giai đoạn khác. Nhưng theo một cách nào đó, người ta vẫn còn trên đường dây và có thể sử dụng sự kết nối này một cách khôn ngoan để nhận phản hồi tức thời trong các tình huống khẩn cấp, thay vì bước hoàn toàn vào giai đoạn tiếp theo, điều này chắc chắn sẽ đòi hỏi nhiều thời gian của Chân sư hơn. Tiếp theo là Giai đoạn số năm.

[16] **5. The stage wherein he is permitted to know the method whereby he may set up a vibration and a call which will entitle him to an interview with the Master.**

[16] 5. Giai đoạn mà y được phép biết phương pháp mà y có thể thiết lập rung động và lời kêu gọi sẽ cho phép y được gặp gỡ Chân Sư.

This is another thing altogether. At first, the interview with the master, which may be remembered, was set up by the master himself, and probably for some kind of confirmatory purposes with regard to the disciple's consciousness, so that he really assumed the responsibility of the accepted disciple. This is another and higher level.

Đây là một khía cạnh hoàn toàn khác. Ban đầu, cuộc phỏng vấn với Chân sư, thường được ghi nhớ, do chính Chân sư thiết lập, có lẽ vì một mục đích xác nhận liên quan đến tâm thức của đệ tử, để y thực sự đảm nhận trách nhiệm của một đệ tử được chấp nhận. Đây là một cấp độ khác, cao hơn.

[17] **This is only permitted to those trusted chelas who can be depended upon not to**

[17] Điều này chỉ được phép đối với những đệ tử đáng tin cậy, những người có thể tin

use the knowledge for anything except the need of the work; no personality reason or distress would prompt them to use it. At this stage the disciple is called "one within the aura."

tưởng rằng sẽ không sử dụng kiến thức cho bất cứ điều gì ngoại trừ nhu cầu của công việc; không có lý do cá nhân hay đau khổ nào sẽ thúc đẩy họ sử dụng nó. Ở giai đoạn này, đệ tử được gọi là "người trong hào quang".

To me, as I think about this, it suggests that the third initiation has been passed.

Theo tôi, khi suy ngẫm về điều này, nó gợi ý rằng lần điểm đạo thứ ba đã được hoàn thành.

Now that will take time and the Master working under the law of economy is very busy. I mean he works under many Laws, but the Law of Economy is one of them and there has to be an economy of time as well.

Điều này sẽ mất thời gian, và Chân sư, làm việc theo định luật tiết kiệm, rất bận rộn. Ý tôi là, Ngài làm việc theo nhiều định luật, nhưng định luật tiết kiệm là một trong số đó, bao gồm cả tiết kiệm thời gian.

So, it's all part of the steady approach into the heart and soul of the Ashram, and this is dealt with also in the Discipleship II book, where we're talking about that long and pillared approach to the heart of the Ashram. We can put these pieces of information together, but it's also that a greater work can be done. It's not to comfort the chela or to relieve his distress in the stress of service, where there is a real issue that the job is important, and it really be well done, then such a chela is entitled, if he cannot solve the issue by himself, to set up the set up a call or a vibration which entitles to an interview, and then that interview would have to occur at a time when the Master's life and the chela circumstances allow.

Vì vậy, đây là một phần trong sự tiếp cận ổn định vào trung tâm và linh hồn của Ashram, và điều này cũng được đề cập trong quyển Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II, nơi chúng ta nói về con đường dài và đầy cột trụ tiến vào trung tâm Ashram. Chúng ta có thể kết hợp các mảnh thông tin này lại với nhau, nhưng điều này cũng nhằm mục đích cho phép một công việc lớn hơn được thực hiện. Nó không nhằm để an ủi đệ tử hay giảm nhẹ sự đau khổ của y trong căng thẳng của công việc phụng sự, mà khi có một vấn đề thực sự, nơi công việc là quan trọng và cần được thực hiện tốt, đệ tử như vậy được quyền, nếu y không thể tự giải quyết vấn đề, thiết lập một lời kêu gọi hoặc rung động cho phép y được gặp Chân sư. Cuộc phỏng vấn đó sẽ diễn ra vào lúc cuộc sống của Chân sư và hoàn cảnh của đệ tử cho phép.

[18] **6. The stage wherein the disciple can get his Master's ear at any time. He is in close touch always. This is the stage wherein a chela is being definitely prepared for an immediate initiation or, having taken initiation, is being given**

[18] 6. Giai đoạn mà đệ tử có thể tiếp cận được Chân Sư của mình bất cứ lúc nào. Y luôn liên lạc chặt chẽ. Đây là giai đoạn mà đệ tử chắc chắn đang được chuẩn bị cho một sự điểm đạo ngay lập tức hoặc, sau khi đã điểm đạo, được giao công việc chuyên môn để làm trong sự hợp tác với —— của y.

specialised work to do in collaboration with his ——.

I'm not sure why that blank is there, it makes me want to go and see if there's a problem with the book, sometimes in the transcription here

Tôi không chắc tại sao có khoảng trống này. Có vẻ như có một vấn đề trong bản gốc hoặc bản sao chép. Có thể từ bị bỏ là "Chân sư" vì một lý do nào đó, hoặc là từ khác nhằm tránh khơi dậy tham vọng sai hướng.

specialised work to do in collaboration with his ——.

được giao công việc chuyên môn để làm trong sự hợp tác với —— của y.

Okay, definitely it is left blank. So, Duty, Dharma, Destiny. We don't know which word is deleted. Perhaps Master, because there is a way that one can collaborate and work with the Master. Maybe there is the deliberate removal of the word to not promote ambition in that direction, although at this stage I don't see how that could be. But as we at lower stages assess what the one within the Master's heart might be, we might try to approach it in the wrong way.

Vâng, Tôi đã kiểm tra lại và nhận thấy khoảng trống này thực sự được để trống. Có thể đó là từ "Chân sư" vì có một cách nào đó mà người ta có thể hợp tác và làm việc với Chân sư. Có thể từ này bị cố tình bỏ để tránh việc khơi dậy tham vọng theo hướng đó. Tuy nhiên, ở giai đoạn này, tôi không thấy điều đó có thể xảy ra. Nhưng khi chúng ta, ở các giai đoạn thấp hơn, đánh giá điều mà "một người trong trái tim của Chân sư" có thể là, chúng ta có thể cố gắng tiếp cận nó theo cách sai lầm.

[19] **At this stage he is described as "one within his Master's heart."**

[19] Ở giai đoạn này, y được mô tả là "người trong trái tim của Chân Sư mình".

[Page 174]

He is always within the aura but in a still more spiritually intimate relationship, and his work is integral to the work of the Ashram. So this lies ahead, and this probably has much relation to preparation for the fourth degree, a degree which emphasizes the heart center.

Y luôn ở trong hào quang, nhưng ở một mối quan hệ thân mật tinh thần hơn, và công việc của y là một phần không thể tách rời của công việc trong Ashram. Điều này mở ra con đường chuẩn bị cho bậc điểm đạo thứ tư, một bậc nhấn mạnh trung tâm trái tim.

So maybe there's a connection there. Of course, it's lying far ahead of those who usually read the pages of the Tibetan.

He maybe trains people for the third initiation at the most, at least in some kind

Do đó, có thể có mối liên kết giữa điều này với bậc điểm đạo thứ tư – bậc từ bỏ. Tất nhiên, điều này còn nằm rất xa đối với những người thường đọc các trang sách của Chân sư Tây Tạng. Có lẽ Ngài đào tạo những người cho lần điểm đạo thứ ba là cao nhất, ít

of public way, a way that is indicated in the teaching. But this is a further type of training, I do believe, and I think moves towards that sacrificial kind of work which, on behalf of the Ashram and the Master, one must undertake as one is approaching the fourth degree of renunciation. And an immediate initiation. So, this is all the scientific process that is being prepared for, and there are probably certain steps with regard to these higher initiations that it is advisable to take, or even necessary.

nhất là theo cách công khai nào đó, cách được chỉ ra trong các giáo lý. Nhưng đây là một loại đào tạo xa hơn, tôi tin như vậy, và tôi nghĩ nó hướng tới loại công việc mang tính hy sinh mà một người phải đảm nhận thay mặt cho Ashram và Chân sư khi tiến gần đến bậc điểm đạo thứ tư và một lần điểm đạo ngay trước mắt. Vì vậy, tất cả đây là một quá trình khoa học đang được chuẩn bị, và có lẽ có những bước nhất định liên quan đến các bậc điểm đạo cao hơn này cần được thực hiện, hoặc thậm chí là bắt buộc.

[20] There is a later stage of a still closer identification, where there is a blending of the Lights

[20] Có một giai đoạn sau này với sự đồng nhất chặt chẽ hơn, nơi xảy ra sự hòa quyện giữa các Ánh Sáng,

And maybe we can just think of that in that way

Chúng ta có thể chỉ đơn giản nghĩ về điều đó theo cách này

[21] but there is no adequate paraphrase of the terms used to cover the name.

[21] nhưng không có sự diễn giải nào đủ thích hợp để bao quát được tên gọi của nó.

We can think of it as the seventh stage of the blending of the lights.

Chúng ta có thể nghĩ về nó như là giai đoạn thứ bảy của sự hòa trộn các ánh sáng.

[22] The six stages above mentioned have been paraphrased for occidental understanding and must in no way be considered as translations of the ancient terms.

[22] Sáu giai đoạn đã được đề cập ở trên đã được diễn giải để phù hợp với sự hiểu biết của phương Tây, và không nên coi chúng là bản dịch của các thuật ngữ cổ xưa.

Because I think if we were to take those terms to an Eastern scholar, they would not be recognizable. This blending of the lights, DK at some point has said, the chela is virtually a Master himself. And DK is working, we are told, with five Masters within his Ashram.

Sự hòa trộn các ánh sáng này, như Chân sư DK đã từng nói, là khi đệ tử về cơ bản đã trở thành một Chân sư. Và như chúng ta được biết, Chân sư DK đang làm việc với năm Chân sư khác trong Ashram của Ngài.

So, this takes us through the lawful progression of our growing and ever more responsible relationship with the master.

Điều này dẫn chúng ta đi qua sự tiến triển hợp pháp trong mối quan hệ ngày càng trưởng thành và đầy trách nhiệm với Chân

And we'll, as I say, be studying this. This has to be blended with the six stages of discipleship, which is found at the end of DINA I, and a lot more is said there.

sư. Và như tôi đã nói, chúng ta sẽ nghiên cứu điều này. Điều này cần được kết hợp với sáu giai đoạn của địa vị đệ tử, được tìm thấy ở phần cuối của cuốn Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I, và nhiều điều hơn nữa được đề cập ở đó.

Now, we have reviewed really seven stages of discipleship, and I would say that the most pertinent of these, pertinent to those who are the usual students for Master DK, would be the first three. The little chela ship, beginning that work, the chela in the light, where probably the great majority can be found, and then the accepted discipleship stage.

Giờ đây, chúng ta đã xem xét thực sự bảy giai đoạn của địa vị đệ tử, và tôi muốn nói rằng điều quan trọng nhất trong số này, liên quan đến những người thường là đệ tử của Chân sư DK, sẽ là ba giai đoạn đầu tiên. Đó là địa vị tiểu đệ tử, khởi đầu công việc ấy, địa vị đệ tử trong ánh sáng, nơi mà có lẽ đại đa số đệ tử được tìm thấy, và sau đó là giai đoạn địa vị đệ tử được chấp nhận.

And he did say, when he gave the figures in this book, that there were 400 accepted disciples in the world, those who really knew with definiteness that they were accepted disciples. And I suppose what Master and what Ashram they were working with. He did say there were many standing on the threshold of that stage, and given probably 90 years or a little less that have passed since this book was written, there must necessarily be many more, given that the consciousness movement, if I can call it that, swept over the West.

Ngài nói, khi Ngài đưa ra các con số trong cuốn sách này, rằng có 400 đệ tử được chấp nhận trên thế giới, những người thực sự biết chắc chắn rằng họ là đệ tử được chấp nhận. Và tôi đoán rằng họ biết Chân sư nào và Ashram nào mà họ đang làm việc cùng. Ngài cũng nói rằng có nhiều người đang đứng trước ngưỡng cửa của giai đoạn đó, và với khoảng 90 năm hoặc ít hơn đã trôi qua kể từ khi cuốn sách này được viết, chắc chắn phải có nhiều người hơn, xét rằng phong trào tâm thức, nếu tôi có thể gọi như vậy, đã lan rộng khắp phương Tây.

So these are paraphrases, and these are not the names as they are known in the East, these paraphrases are not the true names as the Eastern chela might recognize them.

Vì vậy, đây là những lời diễn giải, và đây không phải là những tên gọi được biết đến ở phương Đông, những lời diễn giải này không phải là tên thật mà một đệ tử phương Đông có thể nhận ra.

[23] Such are some of the teachings concerning disciples and their recognitions

[23] Đây là một số giáo huấn liên quan đến các đệ tử và sự nhận thức của họ,

The kind of recognition of the disciples have and how we might recognize them

Kiểu nhận thức mà các đệ tử có và cách chúng ta có thể nhận ra họ

[24] and it is valuable for aspirants to ponder them.

[24] và điều này rất giá trị để những người chí nguyện suy ngẫm.

Obviously, this book is still much written for aspirants.

Rõ ràng, cuốn sách này vẫn được viết chủ yếu cho những người chí nguyện.

[25] It should be realised that though good character, high ethics, sound morality and spiritual aspiration are basic and unalterable requirements, yet more is needed if the right to enter the Master's Ashram is to be granted.

[25] Cần nhận ra rằng, mặc dù tính cách tốt, đạo đức cao, luân lý vững chắc và khát vọng tinh thần là những yêu cầu cơ bản và không thể thay đổi, nhưng vẫn cần nhiều hơn thế nếu muốn có được quyền bước vào Ashram của Chân sư.

The Masters seek that we will be drawn to the Ashrams, that the personnel in the Ashrams be filled out, that the book, *Discipleship in the New Age, volume one*, I guess, be used to draw students towards and into the Ashrams, or at least to help them qualify to be drawn into the Ashrams, because these Ashrams are points of expression for the Hierarchy, and as they become more powerful, so the influence upon human consciousness is intensified, and the power and the consciousness, the love of the soul, will be spread more widely, as it must be, if spiritual occultism will win the day by the end of the 21st century, as H.P. Blavatsky says it should, or even must.

Các Chân sư mong muốn rằng chúng ta sẽ bị thu hút đến các Ashram, rằng nhân sự trong các Ashram sẽ được bổ sung đầy đủ, rằng cuốn sách Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập một, sẽ được sử dụng để thu hút đệ tử hướng tới và vào các Ashram, hoặc ít nhất giúp họ đủ điều kiện để được thu hút vào các Ashram, bởi vì các Ashram này là những điểm biểu hiện của Thánh đoàn, và khi chúng trở nên mạnh mẽ hơn, thì ảnh hưởng lên tâm thức nhân loại cũng sẽ được tăng cường, và sức mạnh, tâm thức, tình thương của linh hồn sẽ được lan tỏa rộng rãi hơn, như điều đó phải xảy ra, nếu huyền bí học tinh thần sẽ thắng lợi vào cuối thế kỷ 21, như H.P. Blavatsky nói rằng điều đó nên hoặc thậm chí phải xảy ra.

So, we're trying to help with that, so that the great thought form of the Ageless Wisdom becomes more current in the minds and hearts of those who are sufficiently advanced to see its value. Obviously, it's not for everybody, and he said that it would be a long time before the masses of people would be ready for occultism, and we cannot rush the process, though we can perhaps hasten it. When you try to force something upon people for which they're not ready, there's

Vì vậy, chúng ta đang cố gắng giúp đỡ để điều đó xảy ra, để hình tư tưởng vĩ đại của Minh Triết Ngàn Đời trở nên phổ biến hơn trong tâm trí và trái tim của những người đủ tiến bộ để nhận ra giá trị của nó. Rõ ràng, nó không dành cho tất cả mọi người, và Ngài đã nói rằng sẽ còn lâu nữa trước khi quần chúng sẵn sàng cho huyền bí học, và chúng ta không thể thúc ép quá trình này, mặc dù có thể đẩy nhanh nó. Khi bạn cố ép buộc điều gì đó lên con người mà họ chưa sẵn sàng,

oftentimes a rebellion, and you do more harm than good.

thường sẽ xảy ra phản kháng, và bạn gây hại nhiều hơn là mang lại lợi ích.

[26] To be admitted to the privilege of being an outpost of His consciousness requires an unselfishness and a self-surrender for which few are prepared;

[26] Để được chấp nhận đặc ân trở thành một tiền đồn của tâm thức Ngài đòi hỏi một sự vị tha và một sự từ bỏ bản ngã mà rất ít người sẵn sàng chuẩn bị;

Oh, it makes one ponder whether one has made that grade and can naturally demonstrate that stage of unselfishness. The self-surrender is suggesting a Neptunian approach or Pisces approach. Not exclusively, of course, but those signs and that planet, that sign and that planet have that. But we're talking about an outpost of consciousness so that he can use the chela in the world and perhaps work through that chela, at least on the soul level, and then the chela has enough connection with the soul to bring through what the master and or the Solar Angel inspire.

Điều đó khiến chúng ta suy ngẫm liệu bản thân đã đạt được cấp độ ấy và có thể tự nhiên thể hiện giai đoạn vị tha đó hay chưa. Sự từ bỏ bản ngã gợi ý một cách tiếp cận theo tính chất của Hải Vương tinh hoặc dấu hiệu Song Ngư. Tất nhiên, không phải độc quyền, nhưng những dấu hiệu và hành tinh này sở hữu đặc tính đó. Tuy nhiên, chúng ta đang nói về một tiền đồn của ý thức, để Ngài có thể sử dụng đệ tử trong thế gian và có lẽ hoạt động thông qua đệ tử, ít nhất là trên cấp độ linh hồn. Khi ấy, vị đệ tử có đủ sự kết nối với linh hồn để truyền đạt những gì Chân sư hoặc Thái dương Thiên Thần khơi gợi cảm hứng.

[27] to be drawn within His aura so that the disciple's aura forms an integral part of the group aura presupposes a purity which few can cultivate;

[27] **để được thu hút vào trong hào quang của Ngài sao cho hào quang của đệ tử trở thành một phần không thể tách rời của hào quang nhóm thì đòi hỏi một sự thanh khiết mà rất ít người có thể phát triển;**

These are, in my mind at least, rather solemn words and cause me at least, and maybe all of us, to ponder our fitness for such work.

Những lời này, ít nhất trong suy nghĩ của tôi, khá nghiêm túc và khiến tôi, ít nhất là tôi, và có lẽ là tất cả chúng ta, phải suy ngẫm về sự xứng đáng của mình đối với công việc như vậy.

Anyway, the disciple's aura will form an integral part of the group aura. He really will be part, an integral part, of the Ashram. I don't know what can I call it, auric inclusion.

Dù sao, hào quang của đệ tử sẽ trở thành một phần không thể tách rời của hào quang nhóm. Y thực sự sẽ là một phần, một phần không thể tách rời, của Ashram. Tôi không biết nên gọi nó là gì, có thể là sự hòa nhập hào quang.

[28] to have the ear of the Master and to earn the right to contact Him at will necessitates a sensitiveness and a fine discrimination which few would care to purchase at the price.

Obviously, Master DK is here speaking from experience. He's been through this in relation to his own master, Master Kuthumi.

[29] Yet a door stands wide open to all who care to come, and no earnest, sincere soul, who meets the requirements, ever receives a rebuff.

So we approach as souls and not as personalities.

Well, that's quite a paragraph and should invoke, or maybe evoke, it already does invoke, but it should evoke our careful attention and our willingness, at least to attempt, to live up to the requirements or even to become familiar with them. Because DK talks about the price. He talks about purity. He talks about unselfishness and self-surrender.

Let's list these things, these requirements. So, at the various stages, unselfishness, self-surrender, purity, sensitivity, fine discrimination, self-surrender.

Let us measure ourselves against the requirements. What else can we do? And then attempt somehow to build in these requirements, so they become a natural part of what we are, and so that we are not constantly just striving for them, but have actually achieved them to a degree. I mean, aspiration is good. It leads you there. It leads

[28] để có được sự chú ý của Chân sư và xứng đáng với quyền được tiếp xúc với Ngài theo ý muốn đòi hỏi một sự nhạy cảm và sự phân biện tinh tế mà ít ai sẵn lòng đạt được bằng cái giá phải trả.

Rõ ràng, Chân sư DK đang nói từ kinh nghiệm. Ngài đã trải qua điều này trong mối quan hệ của Ngài với Chân sư của Ngài, Chân sư Kuthumi.

[29] Tuy nhiên, một cánh cửa luôn rộng mở cho tất cả những ai quan tâm bước vào, và không một linh hồn chân thành, nghiêm túc nào, đáp ứng được các yêu cầu, lại bị từ chối.

Vì vậy, chúng ta tiếp cận như những linh hồn, chứ không phải như những phàm ngã.

Đoạn này khá sâu sắc và nên khơi dậy, hoặc có lẽ đã khơi dậy, nhưng nó nên khơi dậy sự chú ý cẩn thận của chúng ta và ý chí của chúng ta, ít nhất là cố gắng để đáp ứng các yêu cầu hoặc thậm chí để làm quen với chúng. Bởi vì Chân sư DK nói về cái giá phải trả. Ngài nói về sự thanh khiết. Ngài nói về sự vị tha và sự từ bỏ bản ngã.

Chúng ta hãy liệt kê những những yêu cầu này. Ở các giai đoạn khác nhau, đó là sự vị tha, sự tự nguyện từ bỏ, sự thanh khiết, sự nhạy bén, khả năng phân biện tinh tế.

Chúng ta hãy tự đo lường mình theo các yêu cầu đó. Chúng ta còn có thể làm gì khác? Sau đó, cố gắng bằng cách nào đó xây dựng những yêu cầu này để chúng trở thành một phần tự nhiên của con người chúng ta, để chúng ta không phải liên tục cố gắng hướng tới chúng mà thực sự đã đạt được chúng ở một mức độ nào đó. Ý tôi là, khát vọng là

you in the right direction. But achievement makes it possible to actually enter the next stage and function at the next stage. And these things, as we can see, real incorporation into the Ashram, are a next stage for the majority of us, definitely.

điều tốt, nó dẫn dắt bạn đến đó, dẫn bạn đi đúng hướng. Nhưng sự thành tựu mới làm cho việc thực sự bước vào giai đoạn tiếp theo và hoạt động ở giai đoạn tiếp theo trở nên khả thi. Và những điều này, như chúng ta có thể thấy, sự tích hợp thực sự vào Ashram, là một giai đoạn tiếp theo đối với phần lớn chúng ta, chắc chắn như vậy.

[30] **There is no question at this time that those who are in any way advanced in evolution are having that evolution hastened as never before in the history of the world.**

[30] Hiện nay, không có nghi ngờ gì rằng những ai đã tiến bộ theo một cách nào đó trong sự tiến hóa đang chứng kiến quá trình tiến hóa của mình được thúc đẩy nhanh chóng hơn bao giờ hết trong lịch sử thế giới.

So, the old Chinese curse, *may you live in interesting times*, it has a little rye detachment to it. It is true in a beautiful sense here that we live in very interesting times and demanding times, when, if we can measure up to the opportunity, evolution is greatly promoted. We have to take DK very seriously here when he uses the word *grave*, or uses the word *solemn*, he means that.

Lời nguyền cổ xưa của người Trung Hoa, "cầu cho bạn sống trong thời kỳ thú vị," có một chút sự dửng dưng chua cay trong đó. Tuy nhiên, theo một nghĩa đẹp, điều này đúng ở đây rằng chúng ta đang sống trong những thời kỳ rất thú vị và đầy thử thách, nơi mà nếu chúng ta có thể đáp ứng được cơ hội, sự tiến hóa sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ. Chúng ta phải rất nghiêm túc với Chân sư DK khi Ngài sử dụng từ "trầm trọng" hoặc "nghiêm túc"; Ngài thực sự có ý như vậy.

So, this is pre-World War II. Remember that this is written pre-World War II, and the pressure that the Solar Angel is exerting, the Angel of the Presence, the pressure that the Ashram is exerting, the approaching Christ, even at this time, although it was not yet determined in what manner He would reappear, but the approaching Christ and Hierarchy were exerting pressure because it was determined that hierarchy would at least externalize.

Hãy nhớ rằng điều này được viết trước Chiến tranh Thế giới thứ II, và áp lực mà Thái dương Thiên thần, Thiên Thần của Hiện Diện, đang gây ra, áp lực mà Ashram đang gây ra, Đức Christ đang tiến gần, ngay cả vào thời điểm đó, mặc dù chưa xác định được cách Ngài sẽ tái xuất hiện, nhưng Đức Christ và Thánh đoàn đang tiến gần, gây ra áp lực vì đã được xác định rằng Thánh đoàn sẽ ít nhất cũng phải ngoại hiện.

So, that pressure rests upon the different parts of our energy system, the head, the heart, the throat, and other areas, but certainly the highest centers. And there is a

Áp lực đó tác động lên các phần khác nhau của hệ thống năng lượng của chúng ta, đầu, tim, cổ họng và các khu vực khác, nhưng chắc chắn là các trung tâm cao nhất. Và có

bearing to be undergone. I'm thinking of the second ray, the ray of light bearing influence. And to carry the knowledge, to carry the light is a considerable task, and there is a weight to it.

một trọng trách cần phải chịu đựng. Tôi đang nghĩ về cung hai, cung của ảnh hưởng mang ánh sáng. Để mang tri thức, mang ánh sáng là một nhiệm vụ đáng kể, và có một trọng lượng trong đó.

He goes on to say,

Ngài tiếp tục nói:

[31] **The crisis is so grave and the need of the world so great, that those who can contact the inner side of life, who can even in a small way sense the vibrations of the senior disciples and the Elder Brothers of the race, and who can bring down the ideals, as known on the higher planes,**

[31] Cuộc khủng hoảng này nghiêm trọng đến mức và nhu cầu của thế giới quá lớn, đến nỗi những ai có thể tiếp xúc với mặt bên trong của cuộc sống, những người có thể cảm nhận được dù chỉ một phần nhỏ các rung động của những đệ tử cao cấp và các Huynh trưởng của nhân loại, và những ai có thể mang lại những lý tưởng như được biết đến trên các cõi cao,

Because ideals are of great value. The soul has its ideals, and I'm sure the Monad does too.

Bởi vì các lý tưởng có giá trị lớn. Linh hồn có các lý tưởng của nó, và tôi chắc chắn rằng Chân thần cũng vậy.

[32] **are being very carefully, forcefully, yet strenuously trained.**

[32] đang được huấn luyện rất cẩn thận, mạnh mẽ, nhưng cũng vô cùng nỗ lực.

So, this is a great reality of life at this time in the history of humanity, and we are participating, if we are sincere, in this training. It is not random, it is not haphazard, it is not rushed, but careful. And via the power of Vulcan, I suppose, which represents spiritual will and forcefulness, the factor of forcefulness comes into the training, and strenuousness as well.

Đây là thực tế vĩ đại của cuộc sống trong giai đoạn này của lịch sử nhân loại, và chúng ta đang tham gia, nếu chúng ta chân thành, vào quá trình đào tạo này. Điều đó không phải ngẫu nhiên, không phải tùy tiện, không vội vã, mà là cẩn thận. Và tôi cho rằng thông qua sức mạnh của Vulcan, đại diện cho ý chí tinh thần và sự mạnh mẽ, yếu tố sức mạnh xuất hiện trong đào tạo, cũng như tính khắc nghiệt.

We are not going to find it easy—and I'm sure that anybody who has trodden this, as DK calls it, the thorny road of occultism, knows that it is not easy, and as they say at each turn, a man must face himself, or will see himself, in the Rules of the Road, this is brought forward, face himself.

Chúng ta sẽ không dễ dàng vượt qua, và tôi chắc chắn rằng bất kỳ ai đã bước trên con đường gai góc của huyền bí học, như Chân sư DK nói, đều biết rằng điều đó không dễ dàng. Và như được nói, ở mỗi ngã rẽ, con người phải đối mặt với chính mình, hoặc sẽ nhìn thấy chính mình. Trong Các Quy luật của

Con đường, điều này được nêu rõ: đối mặt với chính mình.

[33] **It is necessary that they should be enabled to act accurately and adequately as transmitters and interpreters.**

[33] Cần thiết phải trang bị cho họ khả năng hành động chính xác và đầy đủ như những người truyền tải và giải thích.

This is our Mercurian function, because the world knows very little of the possibilities. The world knows very little of the Ageless Wisdom in any really responsible sense, and a lot of glamour, exaggeration, self-adulation, flattery, all that kind of thing, surrounds the subjects when they are presented in what I will call the uninformed and rather irresponsible books by authors who have not gone far enough into the wisdom to realize that the issue is a solemn one, and exaggeration is not helpful.

Đây là chức năng của chúng ta như những người mang tính chất Sao Thủy, bởi vì thế giới biết rất ít về những khả năng này. Thế giới biết rất ít về Minh Triết Ngàn Đời theo bất kỳ cách có trách nhiệm thực sự nào. Có rất nhiều ảo cảm, phóng đại, tự tôn sùng, tâng bốc—tất cả những thứ như vậy bao quanh các chủ đề này khi chúng được trình bày trong những cuốn sách mà tôi gọi là thiếu thông tin và khá thiếu trách nhiệm bởi các tác giả chưa đi đủ sâu vào minh triết để nhận ra rằng vấn đề này là một điều nghiêm túc, và sự phóng đại không có ích.

The crisis is so grave, and the need of the world is so great,

Cuộc khủng hoảng này nghiêm trọng đến mức và nhu cầu của thế giới quá lớn, đến nỗi

I mean you just have to look at the news and you see how many people are suffering greatly. Maybe there are karmic factors involved, but the suffering goes on and it is the demand that we find a way to bring that suffering to an end sooner rather than later.

Bạn chỉ cần nhìn vào tin tức và thấy có biết bao người đang chịu đau khổ như thế nào. Có thể có những yếu tố nghiệp quả liên quan, nhưng sự đau khổ vẫn tiếp diễn, và điều đó đòi hỏi chúng ta phải tìm cách chấm dứt sự đau khổ ấy sớm hơn thay vì muộn hơn.

Those who can contact the inner side of life, who can even in a small way sense the vibrations of the senior disciples and the elder brothers of the race,

những ai có thể tiếp xúc với mặt bên trong của cuộc sống, những người có thể cảm nhận được dù chỉ một phần nhỏ các rung động của những đệ tử cao cấp và các Huynh trưởng của nhân loại,

Do we number ourselves among such people? I hope so.

Chúng ta có thuộc số những người như vậy không? Tôi hy vọng là có.

And who can bring down the ideals

Và những người có thể mang xuống các lý tưởng

Think about the monad on the sixth plane from below. The soul has its idealism, and of course, we're in the realm of ideas, but when you compare what the monad knows and attempts to do with still higher sources, they are ideals, a higher form of ideal. And on the atmic plane, or is it maybe it's the Buddhic plane, the fifth plane, in this case, sub-plane, we find idealism there from the kind of energy focus in relation to which the Christ was presenting his beatitudes. So ideals are not low things, and they can't apply to any type of being. It's just that we call them ideals when comparing them with still higher ideas.

Hãy nghĩ về chân thần ở cõi thứ sáu tính từ dưới lên. Linh hồn có lý tưởng của nó, và tất nhiên, chúng ta đang ở trong lĩnh vực của các ý tưởng, nhưng khi bạn so sánh những gì chân thần biết và cố gắng thực hiện với các nguồn cao hơn nữa, đó là các lý tưởng, một dạng lý tưởng cao hơn. Và trên cõi bồ đề, cõi phụ thứ năm trong trường hợp này, chúng ta tìm thấy lý tưởng từ loại tiêu điểm năng lượng liên quan đến điều mà Đức Christ đã trình bày qua các phúc lành của Ngài. Vì vậy, lý tưởng không phải là những thứ thấp kém, và chúng có thể áp dụng cho bất kỳ loại thực thể nào. Chỉ là chúng ta gọi chúng là lý tưởng khi so sánh chúng với những ý tưởng cao hơn nữa.

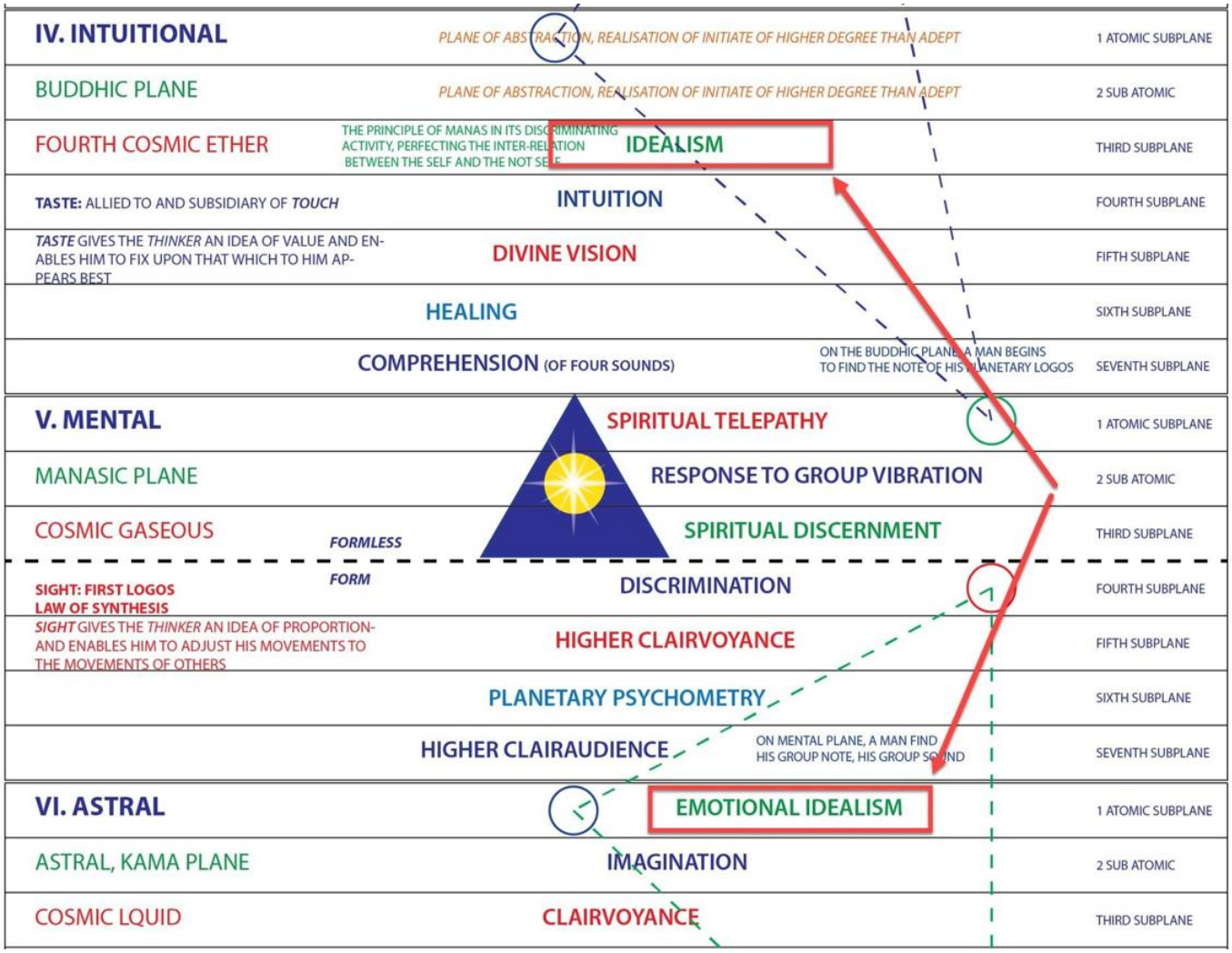

If the emotional vehicle, again a six from the other direction, is involved in the manifestation of the idea, and if the idea is made more accessible to the level of understanding of those who have not quite attained the realm of idea, is made more accessible, then we can call this the presentation of ideals.

Nếu thể cảm xúc, một lần nữa là số sáu từ hướng khác, tham gia vào việc biểu hiện ý tưởng, và nếu ý tưởng được làm cho dễ tiếp cận hơn với mức độ hiểu biết của những người chưa hoàn toàn đạt được lĩnh vực ý tưởng, thì chúng ta có thể gọi đây là sự trình bày lý tưởng.

Now he says:

Giờ đây, Ngài nói:

[34] I would like to point out certain factors and methods which should be borne in mind in connection with inspirational writing and mediumship, and which have a bearing on the writing of such books as *The Secret Doctrine*, the Scriptures of the world and those

[34] Tôi muốn chỉ ra một số yếu tố và phương pháp nhất định [Page 175] cần được ghi nhớ liên quan đến việc viết truyền cảm hứng và thuật đồng cốt, và những điều có liên quan đến việc viết những cuốn sách như *Giáo Lý Bí Nhiệm*, Kinh sách của thế giới và những tập sách được truyền tải có

transmitted volumes which potently affect the thought of the race.

ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư tưởng của nhân loại.

So He is actually here talking about the kinds of things which are communicated by different kinds of sources the forces will be either reliable and related to the hierarchy and part of that very careful forcing and strenuous training that is being spoken up here, or they will be on the other pole, erroneous and misleading, and a waste of time and really an obstacle to the true progress of the reader and the practitioner.

Ngài thực sự đang nói về các loại thông tin được truyền đạt từ các nguồn khác nhau—các mãnh lực hoặc đáng tin cậy và liên quan đến Thánh đoàn, là một phần của sự huấn luyện ép buộc rất cẩn thận, đầy gian nan được đề cập ở đây, hoặc chúng sẽ ở cực đối lập, sai lầm và gây hiểu nhầm, lãng phí thời gian và thực sự là một trở ngại cho tiến bộ thực sự của người đọc và người thực hành.

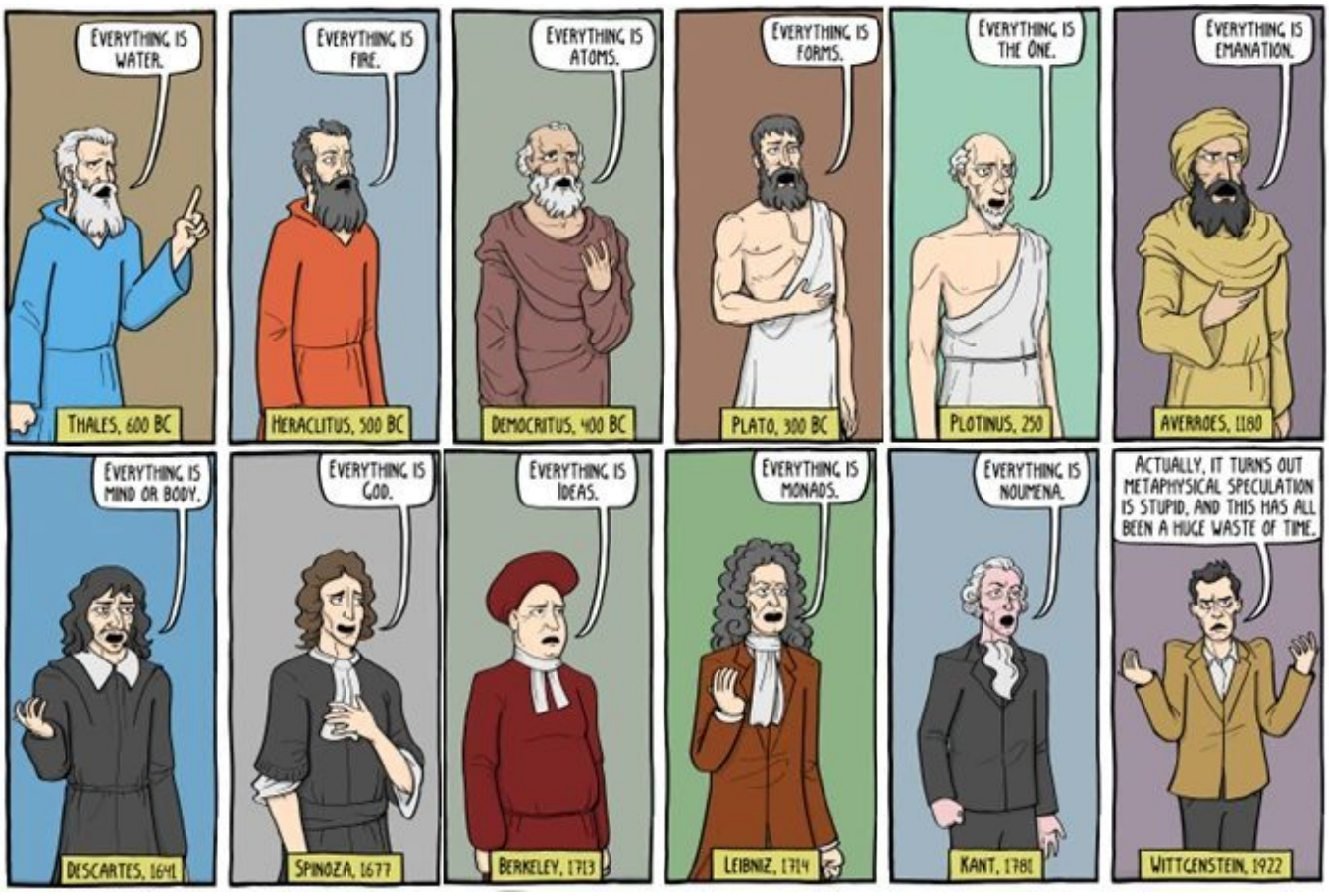

Tranh Cartoon của cô Vickhorya

I don't think we have to worry about that with respect to Master DK's work, but many are trapped by the promises made by

Tôi không nghĩ rằng chúng ta phải lo lắng về điều đó đối với công việc của Chân sư DK, nhưng nhiều người bị mắc kẹt bởi những lời

authors who have not penetrated deeply enough into the true Ageless Wisdom. But there is inspirational writing for sure, and there is mediumship, and books are written via telepathy and so forth. What did he say at some point? Maybe four percent of it is really authentic.

hứa của các tác giả chưa thâm nhập đủ sâu vào Minh Triết Ngàn Đời chân thực. Tuy nhiên, có những tác phẩm viết cảm hứng, có những nhà trung gian và những quyểnn sách được viết qua viễn cảm, v.v. Ngài đã nói gì ở một thời điểm nào đó? Có lẽ chỉ khoảng bốn phần trăm trong số đó là thực sự xác thực.

[35] The interpretation of the process arises from many causes; the status of the writers can be overestimated or not sufficiently appreciated;

[35] Việc giải thích quá trình này phát sinh từ nhiều nguyên nhân; trạng thái của người viết có thể bị đánh giá quá cao hoặc không được đánh giá đầy đủ;

And so the work is ignored as being one and the same with the authors, with the work of the authors whose status is overestimated.

Do đó, công việc bị bỏ qua vì bị coi là đồng nhất với công việc của những tác giả mà địa vị của họ bị đánh giá quá cao.

[36] the terms used by the transmitter being dependent upon his educational status may also be incorrect or give rise to misinterpretation.

[36] các thuật ngữ được người truyền tải sử dụng phụ thuộc vào trình độ học vấn của y cũng có thể không chính xác hoặc gây ra sự hiểu sai.

And hence I want to say illusion.

Và vì thế, tôi muốn nói đến ảo tưởng.

[37] It is necessary, therefore, that some understanding of the process should be found.

[37] Do đó, cần phải tìm hiểu đôi chút về quá trình này.

So this is, we know how it is, and people fiercely guard what they think has come through them without looking carefully at the personality motives which may be involved and may be distorting the transmission and blinding the author to the source of what is apparently coming through from a very high source. It might be a considerably lower source and such authors don't like to admit that or that they have more work to do in relation to discrimination than they have thus far done.

Như chúng ta biết, mọi việc là như vậy, và con người thường bảo vệ một cách mạnh mẽ những gì họ nghĩ là đã truyền qua họ, mà không xem xét kỹ các động cơ thuộc về phàm ngã có thể liên quan và đang làm méo mó sự truyền tải cũng như làm mù quáng tác giả trước nguồn gốc của điều mà dường như đến từ một nguồn rất cao. Nhưng nguồn gốc đó có thể thấp hơn đáng kể, và những tác giả như vậy thường không muốn thừa nhận điều đó hoặc thừa nhận rằng họ cần làm thêm nhiều việc liên quan đến khả năng phân biện hơn những gì họ đã làm cho đến nay.

[38] Some transmitters work entirely on astral levels and their work is necessarily part of the great illusion.

[38] Một số người truyền tải làm việc hoàn toàn trên các cõi cảm dục và công việc của họ nhất thiết phải là một phần của đại ảo tưởng.

Notice how he still uses the word illusion in relation to astrality. Now, when we become more technical about the description of what illusion is, we refer to the lower mind and the misinterpretation of the great ideas and the great thoughts by the lower mind. But still, the great illusion is connected with the astral plane and sometimes he calls it the plane of the great illusion or the plane of the greatest illusion. Sometimes these words are simply used generically, you know, not with real specificity.

Hãy để ý cách Ngài vẫn sử dụng từ "ảo tưởng" ở đây khi liên quan đến tính cảm dục. Khi chúng ta trở nên kỹ thuật hơn về việc mô tả ảo tưởng là gì, chúng ta nhắc đến hạ trí và sự diễn giải sai lầm các ý tưởng lớn và các tư tưởng lớn bởi hạ trí. Nhưng ngay cả vậy, đại ảo tưởng vẫn được kết nối với cõi cảm dục, và đôi khi Ngài gọi đó là cõi của đại ảo tưởng hoặc cõi của ảo tưởng lớn nhất. Đôi khi những từ này chỉ được sử dụng một cách tổng quát, không phải với một ý nghĩa cụ thể thực sự.

[39] They are unconscious mediums and are unable to check the source from whence the teachings come;

[39] Họ là những đồng cốt vô ý thức và không thể kiểm tra nguồn gốc của những lời dạy;

You just have faith and the source of the presented to those who accept and who for the most part are gullible

Bạn chỉ có đức tin vào nguồn được trình bày cho những người chấp nhận nó, và phần lớn họ dễ bị lừa.

[40] if they claim to know that source, they are frequently in error.

[40] nếu họ tuyên bố biết nguồn đó, họ thường xuyên mắc lỗi.

This is simply a factual presentation of how this business of communication from the inner worlds is actually working, devoid of the glamour and exaggeration and the overvaluation of it.

Đây chỉ đơn giản là một sự trình bày thực tế về cách thức hoạt động của việc giao tiếp từ các thế giới nội tâm, không có sự ảo cảm, phóng đại hay đánh giá quá cao.

[41] Some receive teaching from discarnate entities of no higher evolution, and frequently of lower, than themselves.

[41] Một số người nhận được giáo lý từ các thực thể không thân xác không có sự tiến hóa cao hơn, và thường thấp hơn chính họ.

But of course, if it's hidden and pertains to the inner worlds, it is overvalued. So, let's just say that such teaching is often

Nhưng tất nhiên, nếu điều đó được che giấu và liên quan đến các thế giới bên trong, nó sẽ bị đánh giá quá cao. Vì vậy, chúng ta có thể

overvalued and this is not realized by the author or recipient and transmitter.

nói rằng những giáo lý như vậy thường bị đánh giá quá cao, nhưng không được nhận ra bởi tác giả, người nhận hay người truyền tải.

[42] **Some are simply abstracting the content of their own subconsciousnesses, and hence we have the beautiful platitudes, couched in Christian phraseology, and tinctured by the mystical writings of the past**

[42] Một số người chỉ đơn giản là rút nội dung từ tiềm thức của chính họ, và do đó chúng ta có những lời nói sáo rỗng đẹp đẽ, được diễn đạt bằng cụm từ Cơ đốc giáo, và được tô màu bởi các tác phẩm thần bí trong quá khứ,

This is one of those of the amusing moments here

Đây là một trong những khoảnh khắc thú vị khi xem xét những tác phẩm như vậy,

[43] **which litter the desks of disciples, working consciously on the physical plane.**

[43] chất đầy bàn làm việc của các đệ tử, làm việc có ý thức trên cõi trần.

I always like that phrase, *those writings don't really belong on the desks of the disciples*. And when we think of litter and that which should be picked up and thrown away, it really shows us that lack of discrimination has piled up a number of books and pamphlets on the desks of disciples who should know better.

Tôi luôn thích cụm từ này, rằng những tác phẩm đó thực sự không thuộc về bàn làm việc của các đệ tử. Khi chúng ta nghĩ về sự lộn xộn và những thứ nên được nhặt lên và vứt đi, điều đó thực sự cho thấy sự thiếu phân biện đã chất đống một số lượng sách và tài liệu trên bàn làm việc của những đệ tử đáng lẽ phải hiểu biết hơn.

But it takes a while to develop the discrimination to help us know better. And oftentimes we have to pass through errors and emerge sadder but wiser with regard to what we thought were valuable sources.

Nhưng phải mất một thời gian để phát triển khả năng phân biện giúp chúng ta hiểu biết hơn. Và thường thì chúng ta phải trải qua những sai lầm, và xuất hiện buồn bã hơn, nhưng khôn ngoan hơn, về những gì mà chúng ta từng nghĩ là nguồn tài liệu có giá trị.

[44] **Some work only on mental levels, learning, through telepathy, that which the Elder Brothers of the race and their own souls have to impart.**

[44] Một số người chỉ làm việc trên các cấp độ trí tuệ, học hỏi, thông qua viễn cảm, những gì mà các Huynh Trưởng của nhân loại và linh hồn của chính họ phải truyền đạt.

This is a higher form of reception and transmission

Đây là một hình thức cao hơn của việc tiếp nhận và truyền tải.

[45] **They tap the sources of knowledge stored in the egoic consciousness.**

[45] Họ khai thác các nguồn kiến thức được lưu trữ trong tâm thức Chân ngã.

They can bring through what the soul, Solar Angel, knows.

Họ có thể truyền đạt những gì linh hồn, Thái dương Thiên thần, biết.

[46] **They become aware of the knowledge stored up in the brains of disciples on the same ray as themselves.**

[46] Họ nhận thức được kiến thức được lưu trữ trong não bộ của các đệ tử trên cùng một cung với họ.

This also can simply be thought, and it has already penetrated the brain of disciples, usually on the same ray, because that makes the access easier.

Điều này đôi khi đơn giản chỉ là tư tưởng, và nó đã thâm nhập vào não của các đệ tử, thường là những người cùng cung, vì điều đó giúp việc tiếp cận dễ dàng hơn.

[47] **Some of them, being outposts of the Master's consciousness, become also cognizant of His thought.**

[47] Một số người trong số họ, là tiền đồn của tâm thức Chân Sư, cũng nhận thức được tư tưởng của Ngài.

This, of course, is a higher stage and something of value, of real value, will be brought through.

Đây, tất nhiên, là một giai đoạn cao hơn, và một điều gì đó có giá trị thực sự sẽ được truyền tải.

[48] **Some use several of the methods, either consciously or unconsciously. When they work consciously, it is then possible for them to correlate the teaching given and, under the Law of Correspondences and through the use of symbols (which they see through mental clairvoyance), to ascertain the accuracy of their teaching.**

[48] Một số người sử dụng một số phương pháp, có ý thức hoặc vô ý thức. Khi họ làm việc có ý thức, thì họ có thể tương quan lời dạy được đưa ra và, theo Định luật Tương Ứng [Page 176] và thông qua việc sử dụng các biểu tượng (mà họ nhìn thấy thông qua khả năng thông nhãn trí tuệ), để xác định độ chính xác của lời dạy của họ.

Such disciples have spiritual discernment and discrimination.

Những đệ tử như vậy có khả năng phân biện tinh thần và sự phân biện.

[49] **Those who work unconsciously (I refer not to astral psychics), can use only trust and discrimination until they are further evolved. They must accept nothing**

[49] Những người làm việc vô ý thức (tôi không đề cập đến các nhà tâm linh cảm dục), chỉ có thể sử dụng sự tin tưởng và phân biệt cho đến khi họ tiến hóa hơn nữa.

that contradicts facts imparted through the Lodge's great Messengers, and they must be ready to superimpose upon the modicum of knowledge which they possess a further structure of greater extent.

Họ không được chấp nhận bất cứ điều gì mâu thuẫn với sự thật được truyền đạt thông qua các Sứ Giả vĩ đại của Thánh Đoàn, và họ phải sẵn sàng chồng chất lên lượng kiến thức ít ỏi mà họ sở hữu một cấu trúc mở rộng hơn nữa.

That's an important one because I have witnessed the receivers who have a conflict between what they receive and what the Masters in reliable sources, let us say, a Master like D.K., have imparted. The contradiction is there and it's a stressful contradiction. Will they think their own reception is of greater value than that of what the messengers have given, or will they examine their own reception and try to reach an understanding of why it is at variance with what the Lodge's great Masters have given? Well, I think this is the time for us to

Đây là một điểm quan trọng bởi vì tôi đã chứng kiến những người tiếp nhận có xung đột giữa những gì họ nhận được và những gì các Chân sư trong các nguồn đáng tin cậy, ví dụ như Chân sư DK, đã truyền đạt. Sự mâu thuẫn xuất hiện và gây ra căng thẳng. Liệu họ sẽ cho rằng những gì họ tiếp nhận có giá trị lớn hơn so với những gì các Đại Sứ đã truyền đạt, hay họ sẽ xem xét kỹ lưỡng những gì họ tiếp nhận và cố gắng hiểu lý do tại sao nó khác biệt so với những gì các Chân sư vĩ đại của Thánh đoàn đã truyền đạt?

Well I think this is the time we've reached the end of *A Treatise on White Magic* the video commentary number 40. Just a few pages, and then we will have our beginning of *A Treatise on White Magic* video commentary number 41 and rule 5.6 is taking a while to go through this rule and we'll begin with page 176.

Tôi nghĩ đây là thời điểm chúng ta đã đến cuối phần bình luận video thứ 40 của Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo. Chỉ còn vài trang nữa, và sau đó chúng ta sẽ bắt đầu phần bình luận video số 41 và Quy luật 5.6. Phải mất một thời gian để đi qua quy luật này, và chúng ta sẽ bắt đầu từ trang 176.

Friends, I appreciate your presence. We're studying together, thinking together, and I'm sure you will have many good ideas which are not included in the kinds of ideas that I try to present, and the kinds of connections which I try to make, and that's how the light increases. So, if you end up using this for your study group purposes then your ideas will be as important as my ideas and the light will grow, and I'm just presenting my thoughts to try to stimulate the connections between what Master DK says and other things he may have said

Các bạn thân mến, tôi trân trọng sự hiện diện của các bạn. Chúng ta đang cùng học, cùng suy nghĩ, và tôi chắc chắn rằng các bạn sẽ có nhiều ý tưởng hay mà không được đề cập trong những ý tưởng mà tôi cố gắng trình bày, cũng như những kết nối mà tôi cố gắng thực hiện, và đó chính là cách ánh sáng được gia tăng. Vì vậy, nếu các bạn sử dụng điều này cho mục đích nhóm học tập của mình thì ý tưởng của các bạn cũng sẽ quan trọng như ý tưởng của tôi, và ánh sáng sẽ ngày càng phát triển. Tôi chỉ đang trình bày suy nghĩ của mình để cố gắng kích thích

which give us a broader picture of how to integrate the many parts and pieces of the teaching into one synthetic all.

những kết nối giữa những gì Chân sư DK nói và những điều khác mà Ngài có thể đã nói, nhằm mang lại một bức tranh rộng lớn hơn về cách tích hợp nhiều phần và mảnh của giáo lý thành một tổng thể hợp nhất.

So, we'll see you soon, and all the best, and thank you.

Hẹn gặp lại các bạn sớm, chúc mọi điều tốt đẹp, và cảm ơn các bạn.

Mental Rules 41 – Rule 5.6 (pages 176-180)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 41 — Trang 176–180

Yêu cầu đối với người truyền tải chân thực

Thầy MDR mở đầu bằng cách tiếp nối chủ đề từ bình giảng trước về việc kiểm tra các nguồn tiếp nhận. Ngài nhấn mạnh rằng khi có mâu thuẫn giữa những gì một người nhận được từ nội giới và những gì các Đại Sứ của Thánh Đoàn đã truyền đạt, đây là một bài kiểm tra về sự khiêm tốn và ý thức về tỷ lệ. Nhiều người tin chắc rằng họ nhận được thông tin trực tiếp từ Thánh Đoàn, trong khi thực ra chỉ là từ phản chiếu cảm dục của Thánh Đoàn.

Chân sư DK tiếp tục trình bày các phẩm chất cần thiết cho những ai muốn trở thành người truyền tải và trung gian chân thực. Họ phải giữ ánh mắt hướng về chân trời và liên tục mở rộng tầm nhìn. Họ phải xây dựng tầm nhìn lớn hơn trên nền tảng tầm nhìn đã có. Họ phải nắm giữ chân lý rằng mọi sự đều hướng về sự mặc khải và hình tướng không phải là thực tại. Họ phải trở thành những công cụ đáng tin cậy, không bị dao động bởi các cơn bão thoáng qua, không rơi vào trầm cảm hay nản lòng, duy trì ý thức về tỷ lệ, phán đoán đúng đắn trong mọi việc, cuộc sống điều độ, thân xác được rèn luyện kỷ luật, và sự tận tâm hết lòng vì nhân loại. Thầy MDR nhận xét rằng những yêu cầu này có vẻ phi thường và nên trở nên bình thường hơn để tiến bộ được đẩy nhanh. Ngài cũng nhắc nhở rằng nếu chúng ta đấu tranh quá nhiều với các lực đối kháng thay vì nhấn mạnh vào điều tích cực, chúng ta sẽ vô tình cung cấp năng lượng cho chúng.

Các phương thức truyền tải cao cấp

Chân sư DK trình bày ba cách mà người truyền tải chân thực làm việc từ các cấp độ chân ngã cao xuống cõi hồng trần. Cách thứ nhất là viết từ tri thức cá nhân, sử dụng trí cụ thể để trình bày tri thức theo cách tiết lộ chân lý cho những ai có mắt để thấy, trong khi che giấu những điều nguy hiểm khỏi người tò mò và mù quáng. Thầy MDR nhận xét rằng đây là đặc điểm thường thấy trong cách Chân sư DK viết. Cách thứ hai là viết vì được truyền cảm hứng, nhờ vào sự thanh khiết, nhất tâm, lòng tận tụy với nhân loại và nghiệp quả của sự phụng sự, qua đó chạm được đến các nguồn cao nơi chân lý thuần khiết tuôn chảy. Họ cũng có thể khai thác các dòng tư tưởng của nhóm Nirmanakaya hoặc của các Huấn sư lớn. Cách thứ ba là viết nhờ nội nhĩ, công việc phần lớn mang tính tốc ký, nhưng vẫn phụ thuộc vào trình độ phát triển và học vấn của người nhận. Thầy MDR liên hệ điều này với công việc của bà Alice Bailey và chỉ ra rằng trong Chiêm Tinh Học Nội Môn, vì bà hiểu biết rất ít về chiêm tinh tại thời điểm đó, các từ ngữ được truyền đạt trực tiếp, còn trong Luận về Lửa Vũ Trụ, yêu cầu về độ chính xác đặc biệt cao.

Độ chính xác của sự truyền tải phụ thuộc vào sự sẵn sàng được sử dụng, sự phân cực trí tuệ tích cực, và sự tự do khỏi chủ nghĩa cảm dục. Thầy MDR nhắc lại rằng bà Alice Bailey ban đầu từ chối loại tiếp nhận này vì bà biết rõ những nguy hiểm của thuật thông linh và sự méo mó kèm theo. Sự tương đồng về rung động và sở thích giữa người truyền tải và người tiếp nhận là mấu chốt, chứ không đòi hỏi sự đồng nhất hoàn toàn, bởi vì đây về bản chất là một quá trình chuyển hóa giảm cấp như máy biến áp điện.

Ba phương pháp giao tiếp viễn cảm

Chân sư DK trình bày chi tiết ba phương pháp. Phương pháp đầu tiên là thông nhĩ cao cấp, giao tiếp trực tiếp từ thể trí đến thể trí, không hoàn toàn là viễn cảm mà là một hình thức nghe trực tiếp, đòi hỏi các trung tâm tại vùng đầu của cả hai bên phải được hoạt hóa. Thầy MDR dẫn chiếu sơ đồ của Keith Bailey, theo đó khả năng thông nhĩ cao cấp tương ứng với cõi phụ thứ bảy của cõi trí. Phương pháp thứ hai là giao tiếp viễn cảm dưới ba hình thức: trực tiếp từ Chân sư đến đệ tử hay từ đệ tử đến đệ tử; từ Chân sư hoặc đệ tử đến chân ngã rồi đến phàm ngã qua các cõi phụ nguyên tử, chỉ dành cho những ai có vật chất cõi phụ nguyên tử trong các thể của mình; và từ chân ngã này sang chân ngã khác qua thể nguyên nhân, có thể được lưu trữ và chờ thời điểm thích hợp để biểu hiện. Phương pháp thứ ba là cảm hứng, hoàn toàn thuộc về cấp chân ngã, trong đó linh hồn hay Thái dương Thiên thần truyền đạt trí tuệ của mình qua thể trí xuống bộ não.

Sự khác biệt căn bản giữa cảm hứng và đồng cốt

Chân sư DK vạch ra một ranh giới quan trọng. Thuật đồng cốt nguy hiểm vì thể trí không tham gia và linh hồn không kiểm soát; đồng cốt là công cụ bị kiểm soát bởi những gì không được biết rõ. Nhiều thực thể không xác thân sử dụng phương pháp này hoàn toàn không tiến hóa cao và không có khả năng dùng các phương pháp cõi trí. Ngược lại, cảm hứng từ cấp chân ngã luôn an toàn vì linh hồn luôn thiện lành, dù có thể thiếu tri thức trong ba cõi thấp; nó không chứa điều ác. Thầy MDR nhận xét rằng ngay cả với những phàm ngã có vẻ xấu xa, Chân sư DK không bao giờ nói đến linh hồn xấu xa, ngoại trừ một số trường hợp hiếm hoi của các thành viên Hắc Đoàn làm việc từ cấp độ nhân quả.

Khi kết hợp cảm hứng và tiếp nhận viễn cảm, độ chính xác của truyền tải được nâng cao đáng kể. Thầy MDR cho rằng đây là cách bà Alice Bailey đã làm việc. Trường hợp hiếm hoi như bà Blavatsky kết hợp được kiến thức sâu sắc, khả năng cảm hứng và thông nhĩ trí tuệ tạo ra một công cụ vô cùng quý hiếm để hỗ trợ nhân loại.

Thầy MDR kết thúc bình giảng số 41 tại trang 180 và thông báo bình giảng số 42 sẽ tiếp tục với Quy luật 5.7 từ trang 180. Ngài nhắc nhở người nghe hãy kiên trì học hỏi, hấp thụ tài liệu qua tham thiền, và áp dụng những gì tiếp nhận được vào sự phụng sự đầy yêu thương và thông minh trong cuộc sống hằng ngày.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 41, Rule 5.6, Continuing Rule Five, THE SOUL AND ITS THOUGHT-FORMS. 1 hr 2 min: pages 176-180.

Nội dung cho *Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo*, Bình luận Video, Chương trình 41, Quy luật 5.6, Tiếp tục Quy luật Năm, LINH HỒN VÀ CÁC HÌNH TƯỞNG TƯỞNG CỦA NÓ. 1 giờ 2 phút: các trang 176–180.

Each generation now should produce its seers. Seek pre-eminently to be dependable instruments, unswayed by passing storms. Some people learn at night and regularly bring over into their physical brain consciousness the facts they need to know. The true transmitters from the higher egoic

Mỗi thế hệ hiện nay nên sản sinh ra những nhà tiên tri của mình. Hãy cố gắng trở thành những công cụ đáng tin cậy, không bị lay chuyển bởi những cơn bão thoáng qua. Một số người học vào ban đêm và thường xuyên mang vào ý thức bộ não vật lý của họ những sự thật mà họ cần biết. Những người truyền

levels to the physical plane proceed in one or other of the following ways:

1. They write from personal knowledge.

2. They write because they are inspired. They can tap thought currents that have been set in motion by that great band of Contemplators, called Nirmanakayas.

3. They write because of the development of the inner hearing. This form of work might be divided into three methods: There is first the higher clairaudience. Secondly, we have telepathic communication. a. Direct from Master to pupil; b. From Master or disciple to the ego and thence to the personality, via the atomic sub-planes. c. From ego to ego via the causal body. Thirdly, we have inspiration. Mediumship is dangerous.

tải thực sự từ các cấp độ chân ngã cao hơn xuống cõi trần thực hiện theo một trong các cách sau:

1. Họ viết dựa trên tri thức cá nhân.

2. Họ viết bởi vì họ được truyền cảm hứng. Họ có thể khai thác các dòng tư tưởng đã được khởi động bởi nhóm các nhà Chiêm nghiệm vĩ đại, được gọi là các Nirmanakaya.

3. Họ viết nhờ sự phát triển của khả năng nghe nội tại. Hình thức công việc này có thể được chia thành ba phương pháp: - Trước hết, đó là khả năng thông nhĩ cao cấp. - Thứ hai, chúng ta có giao tiếp viễn cảm: a. Trực tiếp từ Chân sư đến học trò. b. Từ Chân sư hoặc đệ tử đến chân ngã và từ đó đến phàm ngã, thông qua các cõi phụ nguyên tử. c. Từ chân ngã đến chân ngã thông qua thể nguyên nhân. - Thứ ba, chúng ta có sự cảm hứng. Đồng cốt là nguy hiểm.

Text

[1] Each generation now should produce its seers. [2] I like the word spelt “see-ers”, for to see is to know. [3] The fault of all of you is that you see not; [4] you perceive an angle, a point of vision, a partial aspect of the great fabric of truth, but all that lies hidden behind is occult to your three dimensional vision. [5] It is necessary for those who want to act as true transmitters and intermediaries between the Knowers of the race and the “little ones” [6] that they keep their eyes on the horizon and seek thus to extend their vision; [7] that they hold steadily the inner realization that they already have and seek to increase its scope; [8] that they hold on to the truth that all things are headed towards the revelation, and that the form matters not. [9] They

[1] Mỗi thế hệ bây giờ nên tạo ra những nhà tiên tri của mình. [2] Tôi thích từ được đánh vần như là “người-nhìn-thấy”, vì nhìn thấy là biết. [3] Lỗi của tất cả các bạn là các bạn không nhìn thấy; [4] các bạn nhận thức được một góc độ, một điểm của tầm nhìn, một khía cạnh của tấm thảm chân lý vĩ đại, nhưng tất cả những gì ẩn giấu đằng sau đều huyền bí đối với tầm nhìn ba chiều của các bạn. [5] Điều cần thiết cho những ai muốn hành động như những người truyền đạt và trung gian thực sự giữa các Thức giả của nhân loại và “những người bé nhỏ” [6] là phải luôn giữ ánh mắt hướng về chân trời và tìm cách mở rộng tầm nhìn của mình; [7] phải giữ vững nhận thức nội tại mà họ đã có và cố gắng gia tăng phạm vi của nó; [8] phải nắm giữ chân lý rằng mọi sự đều hướng về

must seek pre-eminently to be dependable instruments, unswayed by passing storms. [10] They must endeavor to remain free from depression, no matter what occurs; [11] liberated from discouragement; [12] with a keen sense of proportion; [13] a right judgment in all things; a regulated life; a disciplined physical body and a whole-hearted devotion to humanity. [14] Where these qualities are present, the Masters can begin to use [15] Their destined workers; where they are absent, other instruments must be found.

sự mặc khải, và hình tướng không quan trọng. [9] Họ phải cố gắng trở thành những công cụ đáng tin cậy, không bị dao động bởi những cơn bão thoáng qua. [10] Họ phải cố gắng không bị trầm cảm, cho dù có chuyện gì xảy ra; [11] thoát khỏi sự chán nản; [12] với ý thức về tỷ lệ nhạy bén; [13] phán đoán đúng đắn trong mọi việc; một cuộc sống điều độ; một cơ thể vật lý được rèn luyện kỷ luật và sự tận tâm hết lòng vì nhân loại. [14] Nơi nào có những phẩm chất này, các Chân Sư có thể bắt đầu sử dụng [15] những người làm việc được định sẵn của các Ngài; nơi nào thiếu, các Ngài phải tìm thấy các công cụ khác.

[16] Some people learn at night and regularly bring over into their physical brain consciousness the facts they need to know and the teachings they should transmit. Many methods are tried, suited to the nature of the aspirant [Page 177] or chela. [17] Some have brains that act telepathically as transmitters. I deal with safer and rarer methods which utilize the mental vehicle as the intermediary between the soul and the brain, [18] or between the teacher and the disciple. [19] Methods of communication on the astral level, such as the ouija board, the planchette pencil, automatic writing, the direct voice and statements made by the temporarily obsessed medium are not utilized as a rule by chelas, [20] though the direct voice has had its use at times. [21] The higher mental methods are more advanced and surer—even if rarer.

[16] Một số người học vào ban đêm và thường xuyên mang vào tâm thức não bộ vật lý của họ những sự thật họ cần biết và những lời dạy họ nên truyền tải. Nhiều phương pháp được thử nghiệm, phù hợp với bản chất của người chí nguyện [Page 177] hoặc đệ tử. [17] Một số người có bộ não hoạt động viễn cảm như những người truyền tải. Tôi đề cập đến các phương pháp an toàn hơn và hiếm hơn sử dụng thể trí làm trung gian giữa linh hồn và não bộ, [18] hoặc giữa người thầy và đệ tử. [19] Các phương pháp giao tiếp trên cõi cảm dục, chẳng hạn như bảng cầu cơ, bút tự động, viết tự động, giọng nói trực tiếp và những tuyên bố được đưa ra bởi những đồng tử tạm thời bị ám thường không được các đệ tử sử dụng, [20] mặc dù giọng nói trực tiếp đôi khi đã được sử dụng. [21] Các phương pháp trí tuệ cao hơn thì tiên tiến hơn và chắc chắn hơn — ngay cả khi hiếm hơn.

[22] The true transmitters [23] from the higher egoic levels to the physical plane proceed in one or other of the following ways:

[22] Những người truyền tải chân thực [23] từ các cấp độ Chân ngã cao đến cõi vật lý tiến hành theo một trong những cách sau:

[24] 1. They write from personal knowledge, and therefore employ their concrete minds at the task of stating this knowledge in terms that will reveal the truth to those that have the eyes to see, and yet will conceal that which is dangerous from the curious and the blind. [25] This is a hard task to accomplish, for the concrete mind expresses the abstract most inadequately and, in the task of embodying the truth in words, much of the true significance is lost.

[24] 1. Họ viết từ kiến thức cá nhân, và do đó sử dụng trí cụ thể của họ vào nhiệm vụ trình bày kiến thức này bằng những thuật ngữ sẽ tiết lộ sự thật cho những người có mắt để nhìn, nhưng vẫn sẽ che giấu những gì nguy hiểm khỏi những người tò mò và mù quáng. [25] Đây là một nhiệm vụ khó hoàn thành, vì trí cụ thể thể hiện cái trừu tượng một cách không đầy đủ nhất và, trong nhiệm vụ thể hiện chân lý bằng lời nói, phần lớn ý nghĩa thực sự bị mất đi.

[26] 2. They write because they are inspired. [27] Because of their physical equipment, their purity of life, their singleness of purpose, their devotion to humanity and the very karma of service itself, they have developed the capacity to touch the higher sources from which pure truth, or symbolic truth, flows. [28] They can tap thought currents that have been set in motion by that great band of Contemplators, called Nirmanakayas, or those definite, specialized thought currents originated by one of the great staff of teachers. [29] Their brains, being receptive transmitters, enable them to express these contacted thoughts on paper [30] —the accuracy of the transmission being dependent upon the receptivity of the instrument (that is, [Page 178] the mind and the brain) of the transmitter. [31] In these cases, the form of words and the sentences are largely left to the writer. [32] Therefore, the appropriateness of the terms used and the correctness of the phraseology will depend upon his mental equipment, his educational advantages, the extent of his vocabulary and his inherent capacity to understand the nature and quality of the imparted thought and ideas.

[26] Họ viết vì họ được truyền cảm hứng. [27] Nhờ vào khả năng thể chất, sự trong sạch của đời sống, sự nhất tâm về mục đích, lòng tận tụy với nhân loại và chính nghiệp quả của sự phụng sự, họ đã phát triển khả năng chạm đến các nguồn cao cấp nơi mà chân lý thuần khiết hoặc chân lý biểu tượng tuôn chảy. [28] Họ có thể khai thác các dòng tư tưởng đã được khởi động bởi nhóm lớn các Nhà Chiêm Nghiệm, được gọi là Nirmanakaya, hoặc những dòng tư tưởng đặc biệt, chuyên biệt do một trong những vị Huấn Sư lớn khởi tạo. [29] Bộ não của họ, hoạt động như những thiết bị truyền đạt tiếp nhận, cho phép họ diễn đạt những tư tưởng tiếp nhận được trên giấy [30] —độ chính xác của sự truyền tải tùy thuộc vào tính tiếp nhận của công cụ (tức là [Page 178] trí tuệ và bộ não) của người truyền tải. [31] Trong các trường hợp này, hình thức từ ngữ và câu cú phần lớn được để cho người viết quyết định. [32] Vì vậy, sự thích hợp của các thuật ngữ được sử dụng và tính chính xác của cách diễn đạt sẽ phụ thuộc vào trình độ trí tuệ, lợi thế giáo dục, mức độ phong phú trong vốn từ vựng và khả năng bẩm sinh của người đó trong việc hiểu được bản chất và phẩm chất của các tư tưởng và ý tưởng được truyền đạt.

[33] 3. They write because of the development of the inner hearing. Their

[33] Họ viết nhờ vào sự phát triển của khả năng nghe nội tại (nội nhĩ). Công việc của họ

work is largely stenographic, [34] yet is also partially dependent upon their standard of development and their education. [35] A certain definite unfoldment of the centres, coupled with karmic availability, [36] constitutes the basis of choice by the teacher on the subtler planes who seeks to impart a definite instruction and a specialized line of thought. [37] The responsibility as to accuracy is therefore divided between the one who imparts the teaching and the transmitting agent. [38] The physical plane agent must be carefully chosen and the accuracy of the imparted information, as expressed on the physical plane, will depend upon his willingness to be used, his positive mental polarization, and his freedom from astralism. [39] To this must be added the fact that the better educated a man may be, the wider his range of knowledge and scope of world interests, the easier it will be for the teacher on the inner side to render, through his agency, the knowledge to be imparted. [40] Frequently the dictated data may be entirely foreign to the receiver. [41] He *must* have a certain amount, therefore, of education, and be himself a profound seeker of truth before he will be chosen to be the recipient of teachings that are intended for the general public or for esoteric use. [42] Above everything else, he must have learnt through meditation to focus himself on the mental plane. [43] Similarity of vibration and of interests hold the clue to the choice of a transmitter. [Page 179] [44] Note that I say; similarity of vibration and of interests and not equality of vibration and of interests.

phần lớn mang tính chất tốc ký, [34] nhưng cũng phần nào phụ thuộc vào tiêu chuẩn phát triển và trình độ học vấn của họ. [35] Một sự khai mở nhất định của các trung tâm, kết hợp với sự khả dụng về nghiệp quả, [36] tạo thành cơ sở để vị thầy trên các cõi tế vi chọn lựa, khi muốn truyền đạt một giáo huấn cụ thể và một dòng tư tưởng chuyên biệt. [37] Do đó, trách nhiệm về tính chính xác được chia đều giữa người truyền đạt giáo huấn và người trung gian truyền tải. [38] Người đại diện trên cõi trần phải được chọn lọc kỹ lưỡng, và độ chính xác của thông tin được truyền đạt, khi được diễn tả trên cõi trần, sẽ phụ thuộc vào sự sẵn sàng để được sử dụng, sự phân cực trí tuệ tích cực, và sự tự do khỏi chủ nghĩa cảm dục của họ. [39] Thêm vào đó, người có trình độ học vấn cao hơn, phạm vi kiến thức rộng hơn và quan tâm sâu sắc hơn đến các vấn đề thế giới sẽ dễ dàng hơn để vị thầy ở phía bên trong truyền đạt kiến thức qua họ. [40] Thông thường, các dữ liệu được truyền đạt có thể hoàn toàn xa lạ với người nhận. [41] Do đó, y *cần phải có* một trình độ học vấn nhất định, đồng thời là người tìm kiếm chân lý sâu sắc trước khi được chọn để tiếp nhận các giáo huấn dành cho công chúng hoặc sử dụng trong nội môn. [42] Trên hết, họ phải học được thông qua tham thiền cách tập trung bản thân trên cõi trí. [43] Sự tương đồng về rung động và sở thích là mấu chốt trong việc chọn lựa một người truyền tải. [Page 179] [44] Lưu ý rằng tôi nói: sự tương đồng về rung động và sở thích, chứ không phải sự đồng nhất về rung động và sở thích.

[45] This form of work might be divided into three methods: [46] There is first the higher clairaudience that speaks directly from mind to mind. [47] This is not exactly telepathy but a form of direct hearing. The teacher will speak to the disciple as person to person. A conversation is therefore carried

[45] Hình thức công việc này có thể được chia thành ba phương pháp: [46] Đầu tiên là thông nhĩ cao cấp, nói trực tiếp từ tâm trí này sang tâm trí khác. [47] Đây không phải là viễn cảm, mà là một hình thức nghe trực tiếp. Vị thầy sẽ nói chuyện với đệ tử như giữa hai con người với nhau. Một cuộc đối thoại

on entirely on mental levels with the higher faculties as the focusing point. The use of the head centres is involved and they must both be vivified before this method can be employed. [48] In the astral body the centres corresponding to the physical have to be awakened before astral psychism is possible. [49] The work that I refer to here involves a corresponding vivification in the mental body counterparts.

do đó được thực hiện hoàn toàn trên các cấp độ trí tuệ, với các năng lực cao cấp hơn làm điểm tập trung. Việc sử dụng các trung tâm ở vùng đầu được bao gồm và cả hai phải được hoạt hóa trước khi phương pháp này có thể được áp dụng. [48] Trong thể cảm dục, các trung tâm tương ứng với các trung tâm thể xác phải được đánh thức trước khi các hiện tượng tâm linh cảm dục có thể xảy ra. [49] Công việc mà tôi đề cập ở đây liên quan đến sự hoạt hóa tương ứng ở các phần đối ứng trong thể trí.

[50] Secondly, we have telepathic communication. This is the registry in the physical brain consciousness of information imparted:

[50] Thứ hai, chúng ta có giao tiếp viễn cảm. Đây là sự ghi nhận trong tâm thức não bộ vật lý về thông tin được truyền đạt:

[51] a. Direct from Master to pupil; from disciple to disciple; from student to student.

[51] a. Trực tiếp từ Chân Sư đến đệ tử; từ đệ tử này sang đệ tử khác; từ học viên này sang học viên khác.

[52] b. From Master or disciple to the ego and thence to the personality, via the atomic sub-planes. [53] You will note therefore that only those in whose bodies atomic sub-plane matter is found can work this way. Safety and accuracy lie in this equipment.

[52] b. Từ Chân Sư hoặc đệ tử đến Chân ngã và từ đó đến phàm ngã, thông qua các cõi phụ nguyên tử. [53] Do đó, bạn sẽ lưu ý rằng chỉ những người có vật chất cõi phụ nguyên tử trong các thể mới có thể làm việc theo cách này. Sự an toàn và chính xác nằm ở thiết bị này.

[54] c. From ego to ego via the causal body and transmitted direct according to the preceding method or stored up to work through gradually and at need.

[54] c. Từ Chân ngã này sang Chân ngã khác thông qua Thể nguyên nhân và được truyền trực tiếp theo phương pháp trước đó hoặc được lưu trữ để hoạt động dần dần và khi cần thiết.

[55] Thirdly, we have inspiration. [56] This involves another aspect of development. Inspiration is analogous to mediumship, but is entirely egoic. [57] It utilizes the mind as the medium of transmission to the brain of that which the soul knows. [58] Mediumship usually describes the process when confined entirely to the astral levels. On the egoic

[55] Thứ ba, chúng ta có cảm hứng. [56] Điều này liên quan đến một khía cạnh khác của sự phát triển. Cảm hứng tương tự như sự giao tiếp đồng cốt, nhưng hoàn toàn thuộc về Chân ngã. [57] Nó sử dụng thể trí làm phương tiện truyền tải đến não bộ những gì linh hồn biết. [58] Thuật đồng cốt thường mô tả quá trình này khi bị giới hạn hoàn

plane this involves inspiration. Ponder on this explanation for it explains much. Mediumship is dangerous. [Page 180] Why is this so? Because the mental body is not involved and so the soul is not in control. [59] The medium is an unconscious instrument, he is not himself the controlling factor; he is controlled. [60] Frequently also the discarnate entities who employ this method of communication, utilizing the brain or voice apparatus of the medium, are not highly evolved, and are quite incapable of employing mental plane methods.

toàn ở các cõi cảm dục. Trên cõi Chân ngã, điều này liên quan đến cảm hứng. Suy ngẫm về lời giải thích này vì nó giải thích rất nhiều điều. Giao tiếp đồng cốt rất nguy hiểm. [Page 180] Tại sao lại như vậy? Bởi vì thể trí không liên quan và do đó linh hồn không kiểm soát được. [59] Đồng cốt là một công cụ vô ý thức, bản thân y không phải là yếu tố kiểm soát; y bị kiểm soát. [60] Thông thường, các thực thể không còn xác thân sử dụng phương pháp giao tiếp này, sử dụng bộ não hoặc bộ máy giọng nói của đồng cốt, họ không tiến hóa cao và hoàn toàn không có khả năng sử dụng các phương pháp cõi trí.

[61] Some people combine the method of inspiration and of receiving instruction along various lines and, when this is the case, great accuracy of transmission is found. [62] Occasionally again, as in the case of H. P. B. you have deep knowledge, ability to be inspired and mental clairaudience combined. When this is the case you have a rare and useful instrument for the aiding of humanity.

[61] Một số người kết hợp phương pháp cảm hứng và nhận được chỉ dẫn theo nhiều cách khác nhau và, khi đó, người ta thấy độ chính xác của việc truyền tải rất cao. [62] Đôi khi một lần nữa, như trong trường hợp của H.P.B., bạn có kiến thức sâu sắc, khả năng được truyền cảm hứng và khả năng thông nhĩ trí tuệ kết hợp. Khi đó, bạn có một công cụ hiếm có và hữu ích để hỗ trợ nhân loại.

[63] Inspiration originates on the higher levels; it presupposes a very high point in evolution, for it involves the egoic consciousness and necessitates the use of atomic matter, thus opening up a wide range of communicators. [64] It spells safety. It should be remembered that the soul is always good; it may lack knowledge [65] in the three worlds and in this way be deficient; but it harbors no evil. Inspiration is always safe, whereas mediumship is always to be avoided. Inspiration may involve telepathy, for the person inspiring may do three things:

[63] Cảm hứng bắt nguồn từ các cấp độ cao hơn; nó giả định một điểm tiến hóa rất cao, vì nó liên quan đến tâm thức Chân ngã và đòi hỏi việc sử dụng vật chất nguyên tử, qua đó mở ra một phạm vi rộng lớn cho những người truyền đạt. [64] Điều này mang lại sự an toàn. Cần nhớ rằng linh hồn luôn thiện lành; nó có thể thiếu tri thức [65] trong ba cõi giới và theo cách này còn thiếu sót, nhưng nó không chứa điều ác. Cảm hứng luôn an toàn, trong khi đồng cốt luôn cần tránh xa. Cảm hứng có thể bao hàm viễn cảm, vì người truyền cảm hứng có thể thực hiện ba việc sau:

Transcript

Hi friends, and onward we go with Rule 5.6, the sixth program on the Fifth Rule, and this is our *Treatise on White Magic* video commentary number 41. We've been talking about the reception that might come to us on our own and through our own efforts and our own refinement but there is also that which comes from the lodge of great Messengers.

Chào các bạn, chúng ta tiếp tục với Quy luật 5.6, chương trình thứ sáu về Quy luật Thứ Năm, và đây là phần bình luận video số 41 của Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo. Chúng ta đã thảo luận về sự tiếp nhận có thể đến với chúng ta thông qua nỗ lực của chính mình và sự tinh luyện bản thân, nhưng cũng có những điều đến từ Thánh đoàn của các Sứ Giả vĩ đại.

You'll see a painting in the background from the Australian artist Vita Aerosmith. She and her husband were deeply in the work for a long time and did very well, and this picture came to me from her, and we have it here, surrounded by Buddhas here. You don't see them all but they're here.

Các bạn sẽ thấy một bức tranh phía sau của họa sĩ người Úc Vita Aerosmith. Bà và chồng đã tham gia sâu sắc vào công việc này trong một thời gian dài và đã làm rất tốt. Bức tranh này đến với tôi từ bà, và chúng tôi có nó ở đây, được bao quanh bởi các tượng Phật. Các bạn không thấy hết tất cả, nhưng chúng có mặt ở đây.

Anyway, the great Messengers superimpose their teaching, or should be able to, upon that which the disciple receives. We have a modicum of knowledge and the great teachers add to it. Will we accept that knowledge? I think it would be the part of wisdom that we did so, and sometimes it does contradict the sensitive psychic knowledge which we seem to gather from our own investigations, and when that is the case a test arises. If the source from Hierarchy is to be trusted, that's a basic discrimination because many people feel that what they are receiving is definitely from Hierarchy and with a little more discrimination, you can see it's definitely from the astral reflection of the Hierarchy.

Dù sao đi nữa, các Sứ Giả vĩ đại siêu áp giáo lý của các Ngài, hoặc có khả năng làm như vậy, lên trên những gì mà đệ tử tiếp nhận. Chúng ta có một lượng kiến thức nhỏ, và các Huấn sư vĩ đại bổ sung thêm vào đó. Liệu chúng ta có chấp nhận kiến thức đó? Tôi nghĩ rằng điều khôn ngoan là chúng ta nên làm vậy. Đôi khi, kiến thức đó mâu thuẫn với tri thức nhạy cảm, mang tính tâm linh mà chúng ta có vẻ thu thập được từ những nghiên cứu của chính mình, và khi điều đó xảy ra, một sự kiểm tra nảy sinh, nếu nguồn từ Thánh đoàn được tin cậy. Đó là một sự phân biện cơ bản, bởi vì nhiều người cảm thấy rằng những gì họ nhận được chắc chắn đến từ Thánh đoàn, nhưng với một chút phân biện hơn, họ có thể thấy rằng nó chắc chắn đến từ phản chiếu cảm dục của Thánh đoàn.

So, if the source is really trusted as being from Hierarchy, then we have to question

Vì vậy, nếu nguồn thực sự được tin cậy là từ Thánh đoàn, thì chúng ta phải tự hỏi tại sao những gì chúng ta nhận được lại mâu thuẫn

why what we receive contradicts it, and that is a test of humility and proportion.

với nó, và đó là một bài kiểm tra về sự khiêm tốn và cân đối.

So, He says here as we go on at my on page 176.

Vậy, ở đây chúng ta tiếp tục ở trang 176.

[1] Each generation now should produce its seers.

[1] Mỗi thế hệ bây giờ nên tạo ra những nhà tiên tri của mình.

Perhaps as in olden days, but more scientifically trained, I guess.

Có lẽ giống như thời xưa, nhưng được đào tạo khoa học hơn.

[2] I like the word spelt "see-ers", for to see is to know.

[2] Tôi thích từ được đánh vần như là "người-nhìn-thấy", vì nhìn thấy là biết.

This is interchangeable, two words here, interchangeable, and I often use them interchangeably myself when I say that the universe is produced by the self-sight of the Universal Logos, self perception of Universal Logos, self knowledge of the Universal Logos.

Đây là hai từ có thể hoán đổi cho nhau, và tôi thường sử dụng chúng thay thế cho nhau khi nói rằng vũ trụ được tạo ra bởi sự tự nhận thức của Thượng đế Vũ trụ, sự tự nhận thức của Thượng đế Vũ trụ, sự tự tri của Thượng đế Vũ trụ.

[3] The fault of all of you is that you see not

[3] Lỗi của tất cả các bạn là các bạn không nhìn thấy;

Well, that's pretty direct.

Câu này khá thẳng thắng.

[4] you perceive an angle, a point of vision, a partial aspect of the great fabric of truth, but all that lies hidden behind is occult to your three dimensional vision

[4] các bạn nhận thức được một góc độ, một điểm của tầm nhìn, một khía cạnh của tấm thảm chân lý vĩ đại, nhưng tất cả những gì ẩn giấu đằng sau đều huyền bí đối với tầm nhìn ba chiều của các bạn.

Well, this is an incentive to see more. There's a name called Seymore. I once had a friend by the name of Seymour, and if I had been given that name, I would consider it an injunction to work on my sense of subtle vision.

Điều này là một động lực để thấy được nhiều hơn. Tôi từng có một người bạn tên là Seymour ["see more"], và nếu tôi được đặt tên đó, tôi sẽ coi đó như một lời nhắc nhở để rèn luyện khả năng thị giác tinh tế của mình.

you perceive an angle, a point of vision, a partial aspect of the great fabric of truth

các bạn nhận thức một góc độ, một điểm của tầm nhìn, một khía cạnh của tấm thảm chân lý vĩ đại

It's a great tapestry of woven energies, and but there's more.

Đó là một tấm thảm lớn của các năng lượng được dệt nên, nhưng vẫn còn nhiều hơn thế.

but all that lies hidden behind is occult to your three dimensional vision.

nhưng tất cả những gì ẩn giấu đằng sau đều huyền bí đối với tầm nhìn ba chiều của các bạn.

But there's more, it's hidden from us. The revelation is there but we don't see it. We might say the revelation is ever-presennt, but we are obtuse and are not impressed by it, we see it not.

Nhưng còn nhiều hơn thế nữa, những điều được che giấu khỏi chúng ta. Sự mặc khải hiện diện ở đó, nhưng chúng ta không thấy. Chúng ta có thể nói rằng sự mặc khải luôn hiện hữu, nhưng chúng ta trì độn và không bị ấn tượng bởi nó; chúng ta không thấy nó.

[5] **It is necessary for those who want to act as true transmitters and intermediaries between the Knowers of the race and the "little ones"**

[5] Điều cần thiết cho những ai muốn hành động như những người truyền đạt và trung gian thực sự giữa các Thức giả của nhân loại và "những người bé nhỏ"

Namely, the initiates of the first and second degree, and also to an extent the aspirants and probationers.

Cụ thể là những điểm đạo đồ bậc một và bậc hai, và ở một mức độ nào đó là các người chí nguyện và các dự bị đệ tử.

[6] **that they keep their eyes on the horizon and seek thus to extend their vision.**

[6] là phải luôn giữ ánh mắt hướng về chân trời và tìm cách mở rộng tầm nhìn của mình;

Of course, there's other ways you can break through a horizon, and you can dissolve it, and you can perforate it. There's different ways, but all of us are emanations, we might say diminishing emanations, at least when we left the Absolute Father's home. Well, I can't call it Absolute. When we left the home of the Universal Logos, which we are, we became a diminishing emanation, and at some depth that descent stopped and emanative retraction began. It is the great

Tất nhiên, có những cách khác để vượt qua một chân trời. Bạn có thể làm nó tan biến, hoặc bạn có thể xuyên thủng nó. Có những cách khác nhau, nhưng tất cả chúng ta đều là các sự xuất lộ (emanation), các xuất lộ suy yếu dần, ít nhất là khi chúng ta rời khỏi nhà của Đấng Cha Tuyệt Đối. Vâng, tôi không thể gọi đó là Tuyệt Đối. Khi chúng ta rời khỏi nhà của Thượng đế Vũ trụ—mà chúng ta cũng chính là Ngài—chúng ta trở thành một xuất lộ phát xạ suy yếu, và ở một độ sâu nào

pilgrimage. It's more than the pilgrimage of the human monad. It's the universal pilgrimage of all the descending emanations, descending from the homogeneous Universal Logos, or the Unitive Being, let's say.

đó, sự giáng hạ dừng lại và sự thu hồi phát xạ bắt đầu. Đây là cuộc hành trình vĩ đại, hơn cả một cuộc hành trình, của chân thần con người; đó là cuộc hành trình phổ quát của tất cả các xuất lộ phát xạ đi xuống, xuất phát từ Thượng đế Vũ trụ đồng nhất, hoặc chúng ta có thể gọi là Đấng Bản Thể Thống Nhất.

[7] that they hold steadily the inner realization that they already have and seek to increase its scope;

[7] phải giữ vững nhận thức nội tại mà họ đã có và cố gắng gia tăng phạm vi của nó;

Let so we say that build the greater vision upon the vision already acquired;

Xây dựng tầm nhìn lớn hơn dựa trên tầm nhìn đã đạt được.

[8] that they hold on to the truth that all things are headed towards the revelation, and that the form matters not.

[8] phải nắm giữ chân lý rằng mọi sự đều hướng về sự mặc khải, và hình tướng không quan trọng.

That's a hard one in our materialistic Aryan age. The fifth ray is associated very much, the way we use it, with the material form, and many of us do hold on to the form as if it were the reality.

Đây là một điều khó trong thời đại Arya mang tính vật chất của chúng ta. Cung năm liên quan rất nhiều, theo cách chúng ta sử dụng nó, đến hình tướng vật chất, và nhiều người trong chúng ta vẫn bám vào hình tướng như thể nó là thực tại.

Well, we're being given a number of injunctions here, pieces of advice. This book is replete with them, and we just have to remember them and follow them, and revelation will be inevitable, progress will be inevitable, liberation inevitable, emanative return inevitable, and ever greater spheres of identification inevitable.

Chúng ta đang nhận được một số lời nhắc nhở và lời khuyên ở đây. Cuốn sách này đầy ắp những điều như vậy, và chúng ta chỉ cần nhớ và làm theo, sự mặc khải tất nhiên sẽ đến, không thể tránh khỏi; tiến bộ sẽ không thể tránh khỏi, sự giải thoát không thể tránh khỏi, sự quay trở về của các xuất lộ phát xạ không thể tránh khỏi, và những lĩnh vực đồng nhất ngày càng lớn hơn cũng không thể tránh khỏi.

[9] They must seek preeminently to be dependable instruments, unswayed by passing storms.

[9] Họ phải cố gắng trở thành những công cụ đáng tin cậy, không bị dao động bởi những cơn bão thoáng qua.

We all have those storms, and the emotional body in this solar system is not really

Chúng ta đều có những cơn bão ấy, và thể cảm xúc trong hệ mặt trời này thực sự chưa

subdued. We are not yet a very sacred solar system, although the Solar Logos is very sacred when compared to the Planetary Logos, and certainly when compared to the atom man.

bị chế ngự. Chúng ta vẫn chưa phải là một hệ mặt trời rất thiêng liêng, mặc dù Thái dương Thượng đế rất thiêng liêng khi so với Hành Tinh Thượng đế, và chắc chắn khi so với nguyên tử con người.

[10] **They must endeavor to remain free from depression, no matter what occurs;**

[10] Họ phải cố gắng không bị trầm cảm, cho dù có chuyện gì xảy ra;

Because a depressed state of mind or of astrality can make a true reception impossible, the vibration just will not rise to meet the higher vibration which is attempting to impress.

Bởi vì một trạng thái trầm cảm của tâm trí hoặc của cảm dục có thể khiến việc tiếp nhận chân thực trở nên không thể; rung động sẽ không thể vươn lên để gặp rung động cao hơn đang cố gắng gây ấn tượng.

[11] **liberated from discouragement;**

[11] thoát khỏi sự chán nản;

Which is so easy, incident to a long life in which the results of one's labours are not clearly seen, as a true Hierarchical Seer on the inner side would see.

Điều này rất dễ xảy ra trong một cuộc sống dài mà kết quả của công lao của mình không được nhìn thấy rõ ràng, như một Bậc tiên tri thật sự thuộc Thánh đoàn ở cõi bên trong có thể nhìn thấy.

[12] **with a keen sense of proportion**

[12] với ý thức về tỷ lệ nhạy bén;

And that of course will eliminate glamour and much illusion;

Và điều này tất nhiên sẽ loại bỏ ảo cảm và nhiều ảo tưởng;

[13] **a right judgment in all things; a regulated life; a disciplined physical body and a whole-hearted devotion to humanity.**

[13] phán đoán đúng đắn trong mọi việc; một cuộc sống điều độ; một cơ thể vật lý được rèn luyện kỷ luật và sự tận tâm hết lòng vì nhân loại.

Well, we have some extraordinary things here. Maybe they are too extraordinary. They should be more ordinary, and then we would have more rapid achievement.

Chúng ta có những yêu cầu phi thường ở đây. Có lẽ chúng quá phi thường. Chúng nên bình thường hơn, và sau đó chúng ta sẽ đạt được thành tựu nhanh chóng hơn.

So, all of these things are required if we want to be true transmitters, and the age of the transmitter is coming. We even have had the physical plane correspondence to these

Vì vậy, tất cả những điều này là cần thiết nếu chúng ta muốn trở thành những người truyền tải chân thực, và thời đại của người truyền tải đang đến. Thậm chí chúng ta đã

things emerging in this age of invention when the fifth ray has been so strong.

có sự tương ứng trên cõi vật lý với những điều này xuất hiện trong thời đại phát minh này, khi cung năm đã rất mạnh mẽ.

[14] Where these qualities are present, the Masters can begin to use

[14] Nơi nào có những phẩm chất này, các Chân Sư có thể bắt đầu sử dụng

Now notice that's not even extensive use. It's the beginning.

Lưu ý, đó thậm chí không phải là sự sử dụng rộng rãi. Đó chỉ là sự bắt đầu.

[15] Their destined workers; where they are absent, other instruments must be found.

[15] những người làm việc được định sẵn của các Ngài; nơi nào thiếu, các Ngài phải tìm thấy các công cụ khác.

So, these are wonderful requirements. I think I'll send an email to myself with these paragraphs, as if it came from someone else, and I'll read it attentively and attempt to put this into practice. But depression, discouragement, I guess we have to work without attachment to results, doing the right thing as we understand it, and eventually the results will appear. But if we are dismayed by every vicissitude in our career as a disciple, much time will be lost. We will not accomplish what otherwise we might if we worked with faith, conviction, ignoring what appear to be the counter forces to our work. We have to emphasize that which is positive, and if we fight the counter forces too much or in the wrong way, we'll give them energy. So that has to be remembered.

Những yêu cầu này thật tuyệt vời. Tôi nghĩ tôi sẽ gửi email cho chính mình với những đoạn văn này, như thể nó đến từ ai đó khác, và tôi sẽ đọc nó một cách cẩn thận và cố gắng thực hành. Nhưng trầm cảm, nản lòng Tôi đoán chúng ta phải làm việc mà không bám chấp vào kết quả, làm những điều đúng đắn theo cách mà chúng ta hiểu, và cuối cùng kết quả sẽ xuất hiện. Nhưng nếu chúng ta bị dao động bởi mọi khó khăn trong sự nghiệp đệ tử của mình, sẽ mất nhiều thời gian. Chúng ta sẽ không hoàn thành được những gì mà lẽ ra chúng ta có thể đạt được nếu làm việc với niềm tin, sự xác tín, phớt lờ những gì dường như là các lực đối kháng với công việc của mình. Chúng ta phải nhấn mạnh vào những gì tích cực, và nếu chúng ta đấu tranh với các lực đối kháng quá nhiều hoặc theo cách sai lầm, chúng ta sẽ cung cấp năng lượng cho chúng. Điều đó cần phải được ghi nhớ.

Where these qualities are present, the Master can begin to use their destined workers;

Nơi nào có những phẩm chất này, các Chân Sư có thể bắt đầu sử dụng những người làm việc được định sẵn của các Ngài;

Master DK recognized his destined workers, some of them anyway, among some of those who applied to the Arcane School in the

Chân sư DK đã nhận ra những công cụ được định sẵn của Ngài, ít nhất là một số trong số họ, trong số những người đã đăng ký vào

early days. They came into incarnation with that purpose, and they were gathered around him. He recognized them and incorporated them into the various groups whereby they could begin to transcend their individual attitudes and be of some use to the Ashram.

Trường Arcane vào thời kỳ đầu. Họ lâm phàm với mục đích đó, và họ đã được tập hợp xung quanh Ngài. Ngài nhận ra họ và đưa họ vào các nhóm khác nhau, qua đó họ có thể bắt đầu vượt qua các thái độ cá nhân của mình và trở nên hữu ích hơn cho Ashram.

where they are absent, other instruments must be found.

nơi nào thiếu, các Ngài phải tìm thấy các công cụ khác.

This is not only a factual statement. This is more than a factual statement. It is a warning to all those who are sincere in their intent to serve, service can be delayed.

Đây không chỉ là một tuyên bố thực tế. Nó còn là một lời cảnh báo cho tất cả những ai chân thành trong ý định phụng sự của mình rằng sự phụng sự có thể bị trì hoãn.

So, the requirements are many, and in this section and in the section before, Master DK was talking about counting the price. What do we have up here, if I can remember it? Unselfishness, self-surrender, purity, sensitiveness, fine discrimination.

Vì vậy, các yêu cầu là nhiều, và trong phần này cũng như phần trước, Chân sư DK đã nói về việc đánh giá cái giá phải trả. Những gì được liệt kê là sự vị tha, sự tự nguyện từ bỏ, sự thanh khiết, sự nhạy bén, khả năng phân biện tinh tế.

But we don't want to pay the price, He says. That's why a Master is the rare efflorescence of a generation of inquirers.

Nhưng Ngài nói rằng chúng ta không muốn trả giá, và đó là lý do tại sao một Chân sư là sự nở hoa hiếm hoi của một thế hệ những người tìm kiếm.

[16] **Some people learn at night and regularly bring over into their physical brain consciousness the facts they need to know and the teachings they should transmit. Many methods are tried, suited to the nature of the aspirant [Page 177] or chela.**

[16] Một số người học vào ban đêm và thường xuyên mang vào tâm thức não bộ vật lý của họ những sự thật họ cần biết và những lời dạy họ nên truyền tải. Nhiều phương pháp được thử nghiệm, phù hợp với bản chất của người chí nguyện [Page 177] hoặc đệ tử.

Maybe not everyone learns at night, but we have been told of the classes that are taught on the inner planes between the time of 10:00 at night and 5:00 in the morning in your own zone. I don't know if those inner classes observe daylight saving time or not, but we probably can't be too rigid in our

Có lẽ không phải ai cũng học vào ban đêm, nhưng chúng ta đã được nói về các lớp học được giảng dạy trên các cõi nội tại trong khoảng thời gian từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng theo múi giờ của bạn. Tôi không biết liệu các lớp học nội tại này có tuân theo giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày hay không, nhưng chúng

approach. If we can bring through a few things that are of use to us, then that's good. And experiment. Uranian experiment is the nature of how hierarchy works.

ta có lẽ không nên quá cứng nhắc trong cách tiếp cận. Nếu chúng ta có thể mang về một vài điều hữu ích cho bản thân, thì điều đó là tốt. Và hãy thử nghiệm. Tinh thần thử nghiệm kiểu Thiên Vương là bản chất của cách mà Thánh đoàn hoạt động.

[17] **Some have brains that act telepathically as transmitters. I deal with safer and rarer methods which utilize the mental vehicle as the intermediary between the soul and the brain,**

[17] Một số người có bộ não hoạt động viễn cảm như những người truyền tải. Tôi đề cập đến các phương pháp an toàn hơn và hiếm hơn sử dụng thể trí làm trung gian giữa linh hồn và não bộ,

Why safer? Who knows what we will receive or send? But Master DK is trying to teach us the method whereby our mental vehicle can receive from our own soul and impress the brain

Tại sao an toàn hơn? Ai biết được chúng ta sẽ nhận hoặc gửi những gì? Nhưng Chân sư DK đang cố dạy chúng ta phương pháp mà theo đó thể trí của chúng ta có thể tiếp nhận từ linh hồn của chính mình và gây ấn tượng lên bộ não

[18] **or between the teacher and the disciple.**

[18] hoặc giữa người thầy và đệ tử.

So the mind is very important in Master DK's work, and it must receive from the soul or from the Master. The mind is intermediary.

Vì vậy, thể trí rất quan trọng trong công việc của Chân sư DK, và nó phải tiếp nhận từ linh hồn hoặc từ Chân sư. Thể trí là trung gian.

Obviously, when we read the books and study carefully, we are receiving from the mind of the Master. And when we meditate, the Angel of the Presence, the Solar Angel My way of looking at this at the moment is that the Angel of the Presence is as much of the Solar Angel as can be radiated as a presence into the egoic lotus. It is in a way the Creator and Sustainer, the Substander of the egoic lotus, and eventually clears the way for the introduction of the personality consciousness to the triadal, monadic consciousness.

Rõ ràng, khi chúng ta đọc sách và nghiên cứu cẩn thận, chúng ta đang tiếp nhận từ thể trí của Chân sư. Và khi chúng ta tham thiền, Thiên Thần của Hiện Diện, Thái dương Thiên thần Cách tôi nhìn nhận điều này vào lúc này là Thiên Thần của Hiện Diện là phần của Thái dương Thiên thần có thể phát xạ như một hiện diện vào hoa sen chân ngã. Theo một cách nào đó, Ngài là Đấng Sáng Tạo và Duy Trì, là Nền Tảng của hoa sen chân ngã, và cuối cùng dọn đường cho việc đưa tâm thức phàm ngã vào tâm thức tam nguyên và chân thần.

Anyway, DK is talking about two methods here, transmitting from one brain to

Dù sao, Chân sư DK đang nói về hai phương pháp ở đây: truyền tải từ bộ não này sang bộ

another, from one mind to another, and He's dealing with using the mind as the intermediary between the soul and the brain, or the intermediary between the Teacher and the disciple. The soul is the teacher and in this case, the disciple is kind of the brain.

não khác, từ thể trí này sang thể trí khác, và Ngài đang đề cập đến việc sử dụng thể trí như một trung gian giữa linh hồn và bộ não, hoặc trung gian giữa Huấn sư và đệ tử. Linh hồn là huấn sư và trong trường hợp này, đệ tử chính là bộ não.

[19] **Methods of communication on the astral level, such as the ouija board, the planchette pencil, automatic writing, the direct voice and statements made by the temporarily obsessed medium are not utilized as a rule by chelas,**

[19] Các phương pháp giao tiếp trên cõi cảm dục, chẳng hạn như bảng cầu cơ, bút tự động, viết tự động, giọng nói trực tiếp và những tuyên bố được đưa ra bởi những đồng tử tạm thời bị ám thường không được các đệ tử sử dụng,

There's always an exception.

Tất nhiên, luôn có ngoại lệ.

[20] **though the direct voice has had its use at times.**

[20] mặc dù giọng nói trực tiếp đôi khi đã được sử dụng.

So, DK is here reviewing the various methods of communication and informing us about those which are useful or not.

Vì vậy, Chân sư DK ở đây đang xem xét các phương pháp giao tiếp khác nhau và cung cấp thông tin về những phương pháp nào là hữu ích hoặc không.

We do realize that there is a greater perspective from the right levels of the inner worlds. There's also much confusion if we tune in on the levels which are contaminated by glamour, and from which illusion and wrong interpretation come, namely some lower mental levels which cannot embrace the larger understanding of the abstract mind and the intuition and so forth. There are other methods of communication.

Chúng ta nhận ra rằng có một quan điểm lớn hơn từ các cấp độ đúng đắn của các thế giới nội tâm. Tuy nhiên, cũng có rất nhiều sự nhầm lẫn nếu chúng ta kết nối với các cấp độ bị ô nhiễm bởi ảo cảm, nơi mà ảo tưởng và sự diễn giải sai lầm phát sinh, cụ thể là một số cấp độ hạ trí không thể bao gồm được sự hiểu biết lớn hơn của trí trừu tượng và trực giác, v.v. Có những phương pháp giao tiếp khác nữa.

[21] **The higher mental methods are more advanced and surer—even if rarer.**

[21] Các phương pháp trí tuệ cao hơn thì tiên tiến hơn và chắc chắn hơn — ngay cả khi hiếm hơn.

Because on lower levels there is so much distortion, twisting and turning, and things are no longer in the proper shape.

Bởi vì ở các cấp độ thấp, có quá nhiều sự méo mó, xoắn vặn và thay đổi, khiến mọi thứ không còn giữ được hình dạng đúng đắn.

So, this is a whole section about the sources and the validity of what the sensitive person, sometimes we call them *a sensitive*, what the sensitive receives, and what the transmitter offers.

Vì vậy, đây là toàn bộ một phần nói về các nguồn và tính hợp lệ của những gì mà người nhạy cảm, đôi khi chúng ta gọi họ là a sensitive, nhận được và những gì mà người truyền tải cung cấp.

[22] **The true transmitters**

[22] Những người truyền tải chân thực

I think they have a correspondence to the what's called the Transmitting Devas.

Tôi nghĩ họ có sự tương ứng với những gì được gọi là các Thiên Thần Truyền Tải.

[23] **from the higher egoic levels to the physical plane proceed in one or other of the following ways:**

[23] từ các cấp độ Chân ngã cao đến cõi vật lý tiến hành theo một trong những cách sau:

We don't want to be the recipient of that which is of low caliber even if it seems quite unique to us because it comes from the inner planes.

Chúng ta không muốn trở thành người tiếp nhận của những gì có phẩm chất thấp, ngay cả khi chúng dường như khá độc đáo đối với chúng ta chỉ vì chúng đến từ nội giới.

I think as Atlanteans, we had a lot of inner astral experience, and it was the common way. And now it's been a long time in this Aryan age, and some of those doors have been shut, and now when they are reopened, it all seems new and wonderful, but it can lead many into glamour and illusion, can lead many astray. So the true transmitters,

Tôi nghĩ rằng như những người Atlantis, chúng ta đã có rất nhiều trải nghiệm trên cõi cảm dục, cách phổ biến vào thời đó. Giờ đây, đã qua một thời gian dài trong thời đại Aryan này, một số cánh cửa đó đã bị đóng lại, và khi chúng được mở lại, tất cả dường như mới mẻ và kỳ diệu, nhưng điều đó có thể dẫn nhiều người vào ảo cảm và ảo tưởng, khiến nhiều người lạc lối. Vì vậy, những người truyền tải chân thực:

[24] **1. They write from personal knowledge, and therefore employ their concrete minds at the task of stating this knowledge in terms that will reveal the truth to those that have the eyes to see, and yet will conceal that which is dangerous from the curious and the blind.**

[24] 1. Họ viết từ kiến thức cá nhân, và do đó sử dụng trí cụ thể của họ vào nhiệm vụ trình bày kiến thức này bằng những thuật ngữ sẽ tiết lộ sự thật cho những người có mắt để nhìn, nhưng vẫn sẽ che giấu những gì nguy hiểm khỏi những người tò mò và mù quáng.

So, how one imparts what one knows is of great importance, a great protective importance. We see Master DK doing this all the time. He writes in a way that will be understood “by those who have eyes to see and ears to hear”, how the old sayings go.

Vì vậy, cách mà một người truyền đạt những gì mình biết có ý nghĩa rất quan trọng, mang tính bảo vệ lớn lao. Chúng ta thấy Chân sư DK thực hiện điều này liên tục. Ngài viết theo cách mà sẽ được hiểu bởi “những người có mắt để thấy và tai để nghe”, như câu nói cổ.

So, they work from the higher egoic levels, and they're able to focus within the causal body at least, and are initiates.

Họ làm việc từ các cấp độ chân ngã cao và có khả năng tập trung ít nhất là trong thể nguyên nhân, và là các điểm đạo đồ.

[25] **This is a hard task to accomplish, for the concrete mind expresses the abstract most inadequately and, in the task of embodying the truth in words, much of the true significance is lost.**

[25] Đây là một nhiệm vụ khó hoàn thành, vì trí cụ thể thể hiện cái trừu tượng một cách không đầy đủ nhất và, trong nhiệm vụ thể hiện chân lý bằng lời nói, phần lớn ý nghĩa thực sự bị mất đi.

So, how carefully and sensitively can we clothe abstract thought, or more, intuitive impression in the words of the concrete mind? And there are ways to do it. There are sensitive people who can combine words in such a way that they say more, they point to more than the usual interpretation of the word, and sometimes some of the mystics have this ability.

Vì vậy, liệu chúng ta có thể cẩn thận và nhạy cảm đến mức nào để diễn đạt tư tưởng trừu tượng, hoặc hơn thế nữa, diễn tả ấn tượng trực giác, qua ngôn từ của trí cụ thể? Có những cách để làm điều đó. Có những người nhạy cảm có thể kết hợp từ ngữ theo cách mà chúng diễn đạt được nhiều hơn, chỉ ra được nhiều hơn những gì thường thấy qua cách diễn giải thông thường của từ ngữ, và đôi khi một số nhà thần bí có khả năng này.

So, here's number one. They write from personal knowledge, and they use their concrete minds at the task of stating this knowledge. Now another

Như vậy, đây là điều đầu tiên: họ viết từ tri thức cá nhân và sử dụng thể trí cụ thể của mình để diễn đạt tri thức đó. Kế đến, thứ hai

[26] **2. They write because they are inspired.**

[26] Họ viết vì họ được truyền cảm hứng.

They've breathed in a god, inspiration. They've breathed in the breath of the spirit from wherever it comes. There are a number of these methods which are here described. I think it's going to be a very important section, because there are so many errors in

Họ “hít thở một vị thần,” từ inspire, hít thở vào. Họ hít thở hơi thở của tinh thần, từ bất cứ nơi nào mà nó đến. Có một số phương pháp được mô tả ở đây. Tôi nghĩ đây sẽ là một phần rất quan trọng, vì có quá nhiều sai lầm trong lĩnh vực này, và mọi người trở

this area, and people become followers of a deluded teacher. It wastes much time, just like adherence to the Germinian teacher Bucyrus in the labors of Hercules, wastes much time, until some great realization of truth or quest for truth arises in the disciple, and he separates himself from this world of illusion and glamour.

thành những tín đồ của một giáo viên ảo tưởng. Điều này lãng phí rất nhiều thời gian, giống như sự gắn bó với vị Thầy Bucyrus trong kỳ công Song Tử của Hercules, lãng phí nhiều thời gian, cho đến khi một nhận thức lớn về chân lý, hoặc một sự tìm kiếm chân lý xuất hiện ở người đệ tử, và y tách mình ra khỏi thế giới ảo cảm và ảo tưởng này.

[27] **Because of their physical equipment, their purity of life, their singleness of purpose, their devotion to humanity and the very karma of service itself, they have developed the capacity to touch the higher sources from which pure truth, or symbolic truth, flows.**

[27] Nhờ vào khả năng thể chất, sự trong sạch của đời sống, sự nhất tâm về mục đích, lòng tận tụy với nhân loại và chính nghiệp quả của sự phụng sự, họ đã phát triển khả năng chạm đến các nguồn cao cấp nơi mà chân lý thuần khiết hoặc chân lý biểu tượng tuôn chảy.

Again, are we willing to purchase these abilities through the expenditure of our energies and life? Because we always will be purchasing with our energy *some* type of experience.

Một lần nữa, liệu chúng ta có sẵn sàng mua những khả năng này bằng cách sử dụng năng lượng và cuộc sống của mình, bởi vì chúng ta luôn phải trả giá bằng năng lượng của mình cho một loại kinh nghiệm nào đó?

[28] **They can tap thought currents that have been set in motion by that great band of Contemplators, called Nirmanakayas, or those definite, specialized thought currents originated by one of the great staff of teachers.**

[28] Họ có thể khai thác các dòng tư tưởng đã được khởi động bởi nhóm lớn các Nhà Chiêm Nghiệm, được gọi là Nirmanakaya, hoặc những dòng tư tưởng đặc biệt, chuyên biệt do một trong những vị Huấn Sư lớn khởi tạo.

This is a catalog of high abilities pertaining to high souls, if I can put it that way.

Đây là danh mục các khả năng cao cấp thuộc về những linh hồn cao cả, nếu tôi có thể diễn đạt như vậy.

[29] **Their brains, being receptive transmitters, enable them to express these contacted thoughts on paper**

[29] Bộ não của họ, hoạt động như những thiết bị truyền đạt tiếp nhận, cho phép họ diễn đạt những tư tưởng tiếp nhận được trên giấy

Or now on the computer.

Hoặc bây giờ là trên máy tính.

[30] **—the accuracy of the transmission being dependent upon the receptivity of the instrument (that is, the mind and the brain) of the transmitter.**

So, from higher sources these impressions come, and the transmitters are very high compared to the recipient, the recipient becomes a transmitter in his own right.

[31] **In these cases, the form of words and the sentences are largely left to the writer.**

Now, some of the Agni Yoga books, says DK, were received and further transmitted in this way. Some were the words of Master Morya; some were the impression or thoughts of Master Morya and some of the words were simply provided by the publishers.

[32] **Therefore, the appropriateness of the terms used and the correctness of the phraseology will depend upon his mental equipment, his educational advantages, the extent of his vocabulary and his inherent capacity to understand the nature and quality of the imparted thought and ideas.**

0:30:00 I'm recalling (I'm not really a student of the Nature of the Soul and of Lucille Cedercrans' work but I'm recalling) that she basically said, 'look, the words are mine.' She was formulating the words on the basis of the impression she received but she was not receiving direct words.

Now, in some cases, as an *Esoteric Astrology* where Alice Bailey knew at the time very little of astrology, the words were given

[30] —độ chính xác của sự truyền tải tùy thuộc vào tính tiếp nhận của công cụ (tức là [Page 178] trí tuệ và bộ não) của người truyền tải.

Vì vậy, từ các nguồn cao hơn, những ấn tượng này đến, và những người truyền tải ở mức rất cao so với người tiếp nhận; người tiếp nhận sau đó trở thành một người truyền tải theo cách riêng của mình.

[31] Trong các trường hợp này, hình thức từ ngữ và câu cú phần lớn được để cho người viết quyết định.

Chân sư DK nói rằng một số quyển sách của Agni Yoga đã được nhận và sau đó truyền tải tiếp theo cách này. Một số là lời của Chân sư Morya; một số là ấn tượng hoặc tư tưởng của Chân sư Morya, và một số từ ngữ đơn giản chỉ được cung cấp bởi các người xuất bản.

[32] Vì vậy, sự thích hợp của các thuật ngữ được sử dụng và tính chính xác của cách diễn đạt sẽ phụ thuộc vào trình độ trí tuệ, lợi thế giáo dục, mức độ phong phú trong vốn từ vựng và khả năng bẩm sinh của người đó trong việc hiểu được bản chất và phẩm chất của các tư tưởng và ý tưởng được truyền đạt.

Tôi đang hồi tưởng lại (tôi không thực sự là một học trò của The Nature of the Soul và công trình của Lucille Cedercrans, nhưng tôi nhớ lại rằng) bà cơ bản đã nói, 'nhìn xem, những từ này là của tôi.' Bà đang hình thành các từ ngữ dựa trên ấn tượng bà nhận được, nhưng bà không nhận được các từ trực tiếp.

Giờ đây, trong một số trường hợp, như trong Chiêm Tinh Học Nội Môn, nơi mà Alice Bailey vào thời điểm đó biết rất ít về chiêm

directly, and I think in other places in the books, and proofreading was the responsibility of the Tibetan, which he undertook with great care. I understand that was the case, especially with the astrology book, but when you look at the *Cosmic Fire* work and so forth, he had to be very sure that the recipient, the telepath in this case, was formulating his ideas with real accuracy, and so the impartation by a specific word was probably very important.

tinh học, các từ được cung cấp trực tiếp. Tôi nghĩ rằng ở một số nơi khác trong các cuốn sách, việc hiệu đính là trách nhiệm của Chân sư Tây Tạng, và Ngài đã đảm nhận điều này với sự cẩn thận rất lớn. Tôi hiểu rằng điều đó đặc biệt đúng với cuốn sách chiêm tinh, nhưng khi bạn nhìn vào tác phẩm Lửa Vũ Trụ, v.v., Ngài phải rất chắc chắn rằng người nhận, tức là người truyền tải viễn cảm trong trường hợp này, đang hình thành các ý tưởng của Ngài với độ chính xác thực sự, và do đó việc truyền đạt bằng một từ ngữ cụ thể có thể rất quan trọng.

Now here is some further ways in which the transmission can occur so far it's from their own knowledge and their own experience which may be that of the higher mental plane or beyond the second was inspiration and now DK when to deal with something that may I think relate to Alice Bailey.

Bây giờ, đây là một số cách khác mà việc truyền tải có thể xảy ra. Cho đến nay, nó dựa trên tri thức và kinh nghiệm của họ, có thể là từ cõi thượng trí hoặc cao hơn. Cách thứ hai là sự truyền cảm hứng, và giờ đây, Chân sư DK muốn đề cập đến điều gì đó có thể liên quan đến Alice Bailey.

[33] **3. They write because of the development of the inner hearing. Their work is largely stenographic,**

[33] Họ viết nhờ vào sự phát triển của khả năng nghe nội tại (nội nhĩ). Công việc của họ phần lớn mang tính chất tốc ký,

We remember that He said that after his work in the last dispensation was completed, he was looking for no new stenographers, knowing that there would be a great rush to fill the shoes of Alice Bailey. Their work is largely stenographic.

Chúng ta nhớ rằng Ngài đã nói rằng sau khi công việc với Bà Alice Bailey hoàn tất, Ngài không tìm kiếm các nhà tốc ký mới, vì biết rằng sẽ có một sự xô đẩy lớn để lấp đầy chỗ của Bà Alice Bailey.

[34] **yet is also partially dependent upon their standard of development and their education.**

[34] nhưng cũng phần nào phụ thuộc vào tiêu chuẩn phát triển và trình độ học vấn của họ.

Which in AAB's case was high, a high British education, and previous cooperation with Master DK as a chela in the light in earlier times. We don't know when.

Trong trường hợp của AAB, trình độ này rất cao, với nền giáo dục Anh Quốc đẳng cấp và sự hợp tác trước đây với Chân sư DK với tư cách là một đệ tử trong ánh sáng ở những thời điểm trước. Chúng ta không biết cụ thể khi nào.

[35] **A certain definite unfoldment of the centres, coupled with karmic availability,**

[35] Một sự khai mở nhất định của các trung tâm, kết hợp với sự khả dụng về nghiệp quả,

Those are interesting words, and they will apply to the those who make their application to the new esoteric schools. The karma will be looked up, and there must be karmic availability, otherwise, how can you go to school, especially for years?

Những từ này rất thú vị và sẽ được áp dụng cho những người nộp đơn vào các trường nội môn mới. Nghiệp quả sẽ được xem xét, và cần phải có sự sẵn sàng về nghiệp quả, nếu không, làm sao bạn có thể tham gia trường học, đặc biệt là trong nhiều năm?

[36] **constitutes the basis of choice by the teacher on the subtler planes who seeks to impart a definite instruction and a specialized line of thought.**

[36] tạo thành cơ sở để vị thầy trên các cõi tế vi chọn lựa, khi muốn truyền đạt một giáo huấn cụ thể và một dòng tư tưởng chuyên biệt.

Let's just say this certainly applies to the AAB work and to some of what HPB received from the Tibetan.

Chúng ta có thể nói rằng điều này chắc chắn áp dụng cho công việc của AAB và một phần những gì HPB nhận được từ Chân sư Tây Tạng.

[37] **The responsibility as to accuracy is therefore divided between the one who imparts the teaching and the transmitting agent.**

[37] Do đó, trách nhiệm về tính chính xác được chia đều giữa người truyền đạt giáo huấn và người trung gian truyền tải.

What we understand is that between them, Master DK and Alice Bailey worked out a form of English which was suitable for this transmission, and Alice Bailey's knowledge of the current language was important. The Tibetan at first seemed to be writing in an older form of English, which appears in some of the earlier books.

Những gì chúng ta hiểu là giữa họ, Chân sư DK và Alice Bailey, đã xây dựng một hình thức tiếng Anh phù hợp cho sự truyền tải này, và kiến thức của Alice Bailey về ngôn ngữ hiện đại đóng vai trò quan trọng. Ban đầu, Chân sư Tây Tạng dường như viết bằng một dạng tiếng Anh cổ, điều này xuất hiện trong một số cuốn sách đầu tiên.

[38] **The physical plane agent must be carefully chosen and the accuracy of the imparted information as expressed on the physical plane, will depend upon his willingness to be used, his positive mental polarization, and his freedom from astralism.**

[38] Người đại diện trên cõi trần phải được chọn lọc kỹ lưỡng, và độ chính xác của thông tin được truyền đạt, khi được diễn tả trên cõi trần, sẽ phụ thuộc vào sự sẵn sàng để được sử dụng, sự phân cực trí tuệ tích cực, và sự tự do khỏi chủ nghĩa cảm dục của họ.

Which would be a distorting factor.

Sự lệch lạc bởi cảm dục sẽ là một yếu tố gây méo mó.

So, these are, if we want to be an amanuensis, the will has to accord with it. At first, Alice Bailey said, what did she say in her autobiography? “I'm no darn psychic”. She was rejecting that kind of impression, as she knew of the dangers of psychism and its distortions. There has to be not a negative attitude, but a positive alert mind, and freedom from being swept by the astral currents, which are filled with glamour, and are very personal.

Vì vậy, nếu chúng ta muốn trở thành một thư ký sao chép, ý chí của chúng ta phải phù hợp với điều đó. Ban đầu, Alice Bailey đã nói gì trong tự truyện của mình? "Tôi không phải là một nhà ngoại cảm ngu ngốc." Bà đã từ chối loại ấn tượng đó, vì bà biết về những nguy hiểm của thuật thông linh và sự méo mó của nó. Cần phải có một tâm trí tích cực, tỉnh táo, không phải thái độ tiêu cực, và tự do khỏi các dòng cảm dục tràn ngập ảo cảm và rất cá nhân.

[39] To this must be added the fact that the better educated a man may be, the wider his range of knowledge and scope of world interests, the easier it will be for the teacher on the inner side to render, through his agency, the knowledge to be imparted.

[39] Thêm vào đó, người có trình độ học vấn cao hơn, phạm vi kiến thức rộng hơn và quan tâm sâu sắc hơn đến các vấn đề thế giới sẽ dễ dàng hơn để vị thầy ở phía bên trong truyền đạt kiến thức qua họ.

So, people of high education and good mentality would be required for serious amanuensic work. A highly and broadly educated person would be desirable. So much of that was between Alice Bailey and the Tibetan, and maybe not so much is given to us to understand how it did occur. Many have been the pretenders, the claimants, the people who said, “Well, I'm taking over where this ended, and the Tibetan is now speaking through me”. He foresaw this, and said he really wasn't looking to work in this way again, at least not until later in the process, maybe 75 years later.

Vì vậy, những người có học vấn cao và trí tuệ tốt sẽ cần thiết cho công việc thư ký sao chép nghiêm túc. Một người có học vấn cao và toàn diện sẽ là lý tưởng. Phần lớn điều này diễn ra giữa Bà Alice Bailey và Chân sư Tây Tạng, và có lẽ không nhiều được giải thích để chúng ta hiểu cách điều đó đã xảy ra. Nhiều người đã tự xưng là kế thừa, những người nói rằng, "Tôi đang tiếp nhận công việc từ nơi điều này dừng lại, và Chân sư Tây Tạng giờ đang nói qua tôi." Ngài đã dự đoán điều này và nói rằng Ngài thực sự không tìm cách làm việc theo cách này một lần nữa, ít nhất là không phải cho đến giai đoạn sau, có thể là 75 năm sau.

We're approaching the date now, 2025, when another dispensation of the teaching will be offered.

Bây giờ chúng ta đang tiến gần đến mốc thời gian 2025, khi một kỳ phân phối giáo lý mới sẽ được đưa ra.

[40] Frequently the dictated data may be entirely foreign to the receiver.

Now, let's just say He's revealing his own process with AAB, this is how it was with much of what she received in *A Treatise on Cosmic Fire*, let us say, a book written for initiates, and beyond the ken of the averaged well-educated mind.

[41] He must have a certain amount, therefore, of education, and be himself a profound seeker of truth before he will be chosen to be the recipient of teachings that are intended for the general public or for esoteric use.

This will eliminate many claimants, because they are not profound seekers of truth, and the education is somewhat wanting. But of course, they don't realize that and are simply imitating those who can do the job in a real way. One day, those who attempt to bring through in a manner that is glamorous or illusory will wake up to that and try to correct their process. But the trouble is, of course, many will have been misled or delayed.

[40] Thông thường, các dữ liệu được truyền đạt có thể hoàn toàn xa lạ với người nhận.

Chúng ta có thể nói rằng Ngài đang tiết lộ quy trình của Ngài với Bà AAB; điều này đúng với phần lớn những gì bà nhận được trong Luận về Lửa Vũ Trụ, một cuốn sách được viết cho các điểm đạo đồ và vượt xa tầm hiểu biết của trí tuệ trung bình dù có học thức cao.

[41] Do đó, y *cần phải có* một trình độ học vấn nhất định, đồng thời là người tìm kiếm chân lý sâu sắc trước khi được chọn để tiếp nhận các giáo huấn dành cho công chúng hoặc sử dụng trong nội môn.

Điều này sẽ loại trừ nhiều người tự xưng 😊 , bởi vì họ không phải là những người tìm kiếm chân lý sâu sắc, và trình độ học vấn của họ có phần thiếu sót. Nhưng tất nhiên, họ không nhận ra điều đó và chỉ đơn thuần bắt chước những người có khả năng thực hiện công việc theo cách thực sự. Một ngày nào đó, những người cố gắng mang lại giáo lý theo cách đầy ảo cảm hoặc ảo tưởng sẽ thức tỉnh và cố gắng điều chỉnh quy trình của mình. Nhưng vấn đề là, tất nhiên, nhiều người đã bị lạc hướng hoặc bị trì hoãn.

So, a keen sense of proportion, spiritual discernment, discrimination, humility, because it's so often the desire to exalt the personality into someone important that inclines a person towards this type of role. Some sad stories can be told, and one can even wonder whether the premature passing of some people did not occur because they were somehow harming the teaching through their ambitious and egotistical approach.

Vì vậy, một ý thức sắc bén về tỷ lệ, khả năng phân biện tinh thần, sự phân biện, và sự khiêm tốn, là cần thiết, bởi vì rất thường xảy ra rằng mong muốn tôn vinh phàm ngã thành một cá nhân quan trọng đã khiến một số người hướng tới vai trò này. Một số câu chuyện buồn có thể được kể, và thậm chí người ta có thể tự hỏi liệu sự ra đi sớm của một số người có phải đã xảy ra bởi vì họ bằng cách nào đó đã làm tổn hại đến giáo lý qua cách tiếp cận đầy tham vọng và tự cao của họ.

[42] **Above everything else, he must have learnt through meditation to focus himself on the mental plane.**

[42] Trên hết, họ phải học được thông qua tham thiền cách tập trung bản thân trên cõi trí.

Well, people say the Alice Bailey teaching is too mental. They often say that, but we know that in order to avoid the pitfalls of astralism and misinterpretation, a very strong mental focus is needed, and obviously even a higher mental focus than strictly the lower mental plane focus.

Vâng, người ta thường nói rằng giáo lý của Bà Alice Bailey quá mang tính trí tuệ. Họ thường nói như vậy, nhưng chúng ta biết rằng để tránh những cạm bẫy của cảm dục và sự diễn giải sai lầm, cần có một sự tập trung trí tuệ rất mạnh mẽ, và rõ ràng là ngay cả một sự tập trung trí tuệ cao hơn hẳn so với mức độ hạ trí thông thường.

[43] **Similarity of vibration and of interests hold the clue to the choice of a transmitter.**

[43] Sự tương đồng về rung động và sở thích là mấu chốt trong việc chọn lựa một người truyền tải. [Page 179]

Working with someone on the same ray will be best and necessary.

Làm việc với ai đó cùng cung sẽ tốt nhất và cần thiết.

[44] **Note that I say; similarity of vibration and of interests and not equality of vibration and of interests.**

[44] Lưu ý rằng tôi nói: sự tương đồng về rung động và sở thích, chứ không phải sự đồng nhất về rung động và sở thích.

After all, this is a step-down transformation process. An electrical transformer takes a certain, maybe very high current or voltage, and reduces the intensity thereof. But the

Dù sao đi nữa, đây là một quá trình chuyển hóa giảm cấp. Một máy biến áp điện nhận dòng điện hoặc điện áp rất cao và giảm cường độ của nó. Nhưng điện vẫn được

electricity does get through in a manner that can be handled by the lower recipient

truyền qua theo cách mà người nhận ở cấp thấp hơn có thể xử lý được.

[45] This form of work might be divided into three methods:

[45] Hình thức công việc này có thể được chia thành ba phương pháp:

He's showing us how it works.

Ngài đang chỉ cho chúng ta cách nó hoạt động.

[46] There is first the higher clairaudience that speaks directly from mind to mind.

[46] Đầu tiên là thông nhĩ cao cấp, nói trực tiếp từ tâm trí này sang tâm trí khác.

Let's just look at these methods. There is first to speech from mind to mind.

Chúng ta hãy cùng xem những phương pháp này. Đầu tiên là giao tiếp từ thể trí đến thể trí.

[47] This is not exactly telepathy but a form of direct hearing. The teacher will speak to the disciple as person to person. A conversation is therefore carried on entirely on mental levels with the higher faculties as the focusing point. The use of the head centres is involved, and they must both be vivified before this method can be employed.

[47] Đây không phải là viễn cảm, mà là một hình thức nghe trực tiếp. Vị thầy sẽ nói chuyện với đệ tử như giữa hai con người với nhau. Một cuộc đối thoại do đó được thực hiện hoàn toàn trên các cấp độ trí tuệ, với các năng lực cao cấp hơn làm điểm tập trung. Việc sử dụng các trung tâm ở vùng đầu được bao gồm và cả hai phải được hoạt hóa trước khi phương pháp này có thể được áp dụng.

What does he mean by both? Does he mean the head centers of both the teacher and the recipient, or is he talking about specific types of head centers such as the thousand petal lotus and the ajna center and so forth?

Ngài muốn nói gì khi dùng từ "cả hai"? Ngài có ý nói đến các trung tâm trong đầu của cả huấn sư và người tiếp nhận, hay Ngài đang nói về các loại trung tâm trong đầu cụ thể như hoa sen ngàn cánh và trung tâm ajna?

The use of the head centers is involved, and they must both be vivified.

Việc sử dụng các trung tâm ở vùng đầu được bao gồm và cả hai phải được hoạt hóa trước khi phương pháp này có thể được áp dụng.

Well, there are two major head centers, the ajna and the thousand petal lotus, plus the heart within the head, within the thousand

Vâng, có hai trung tâm chính trong đầu, trung tâm ajna và hoa sen ngàn cánh, cộng với trái tim trong đầu, bên trong hoa sen

petal lotus. They must both be vivified before this method can be employed.

ngàn cánh. Cả hai phải được hoạt hóa trước khi phương pháp này có thể được áp dụng.

[48] In the astral body the centres corresponding to the physical have to be awakened before astral psychism is possible.

[48] Trong thể cảm dục, các trung tâm tương ứng với các trung tâm thể xác phải được đánh thức trước khi các hiện tượng tâm linh cảm dục có thể xảy ra.

We've seen that if we look at this map.

Chúng ta đã thấy điều này nếu chúng ta xem xét bản đồ này.

There are centers right here on the emotional plane and some of these centers have to be awakened in order to be with the recipient of the astral psychism.

Có các trung tâm ngay tại đây trên cõi cảm dục, và một số trung tâm này phải được đánh thức để có thể kết nối với người nhận trong khả năng ngoại cảm cảm dục.

A.U.M. Chart VI

THE EGOIC LOTUS AND THE CENTERS

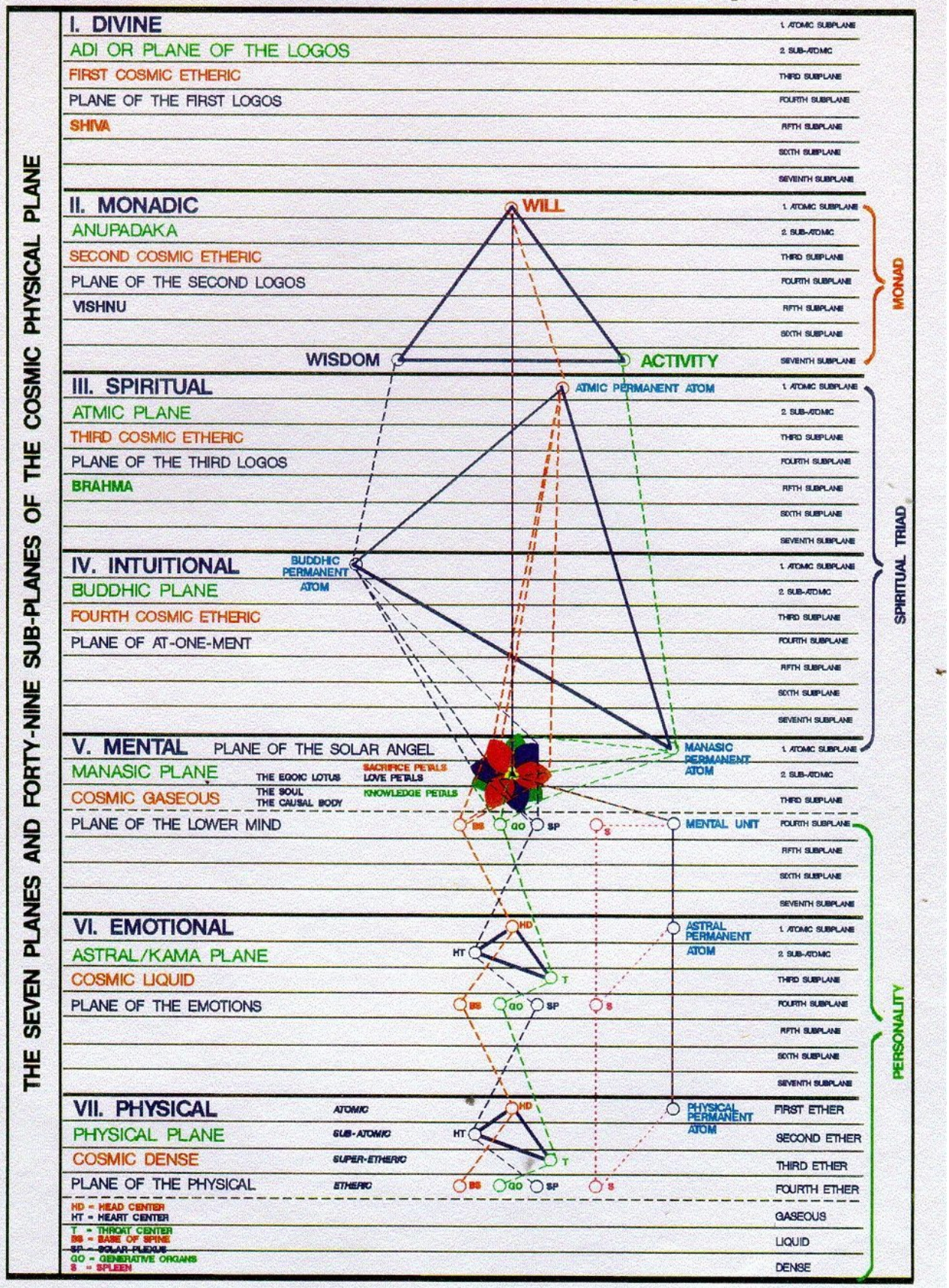

[49] The work that I refer to here involves a corresponding vivification in the mental body counterparts.

And here we see at least four centers on the middlemost plane, subplane of the mental plane, and these have to be vivified. These are technicalities regarding vivification technicalities. So mind to mind.

This is the first way of working in this method of hearing. A higher type of clairaudience, and let's just see if we go to this chart that, as I say, Keith Bailey assembled this long ago. Very useful. Here is clairaudience, and here is higher clairaudience pertaining to the seventh level of the mental plane, seventh sub-level. So, hearing is always involved with the apprehension of the next sphere of experience. It's the first of the faculties to be utilized. We hear first, then we feel the touch, then we see, and then maybe we grasp the wholeness of things afterwards.

[49] Công việc mà tôi đề cập ở đây liên quan đến sự hoạt hóa tương ứng ở các phần đối ứng trong thể trí.

Và ở đây chúng ta thấy ít nhất bốn trung tâm trên cõi phụ giữa của cõi trí tuệvà những trung tâm này phải được hoạt hóa. Đây là các chi tiết kỹ thuật liên quan đến việc hoạt hóa. Vì vậy, từ thể trí đến thể trí.

Đây là cách đầu tiên trong phương pháp làm việc liên quan đến khả năng nghe. Một dạng thông nhĩ cao cấp, và nếu nhìn vào sơ đồ này, mà như tôi đã nói, Keith Bailey đã tập hợp nó từ lâu, rất hữu ích. Đây là thông nhĩ, và đây là thông nhĩ cao cấp liên quan đến cõi phụ thứ bảy của cõi trí. Vì vậy, khả năng nghe luôn liên quan đến việc nắm bắt lĩnh vực trải nghiệm tiếp theo. Nó là năng lực đầu tiên được sử dụng. Chúng ta nghe trước, sau đó cảm nhận sự chạm, rồi thấy, và có thể sau đó chúng ta nắm bắt được sự toàn vẹn của mọi thứ.

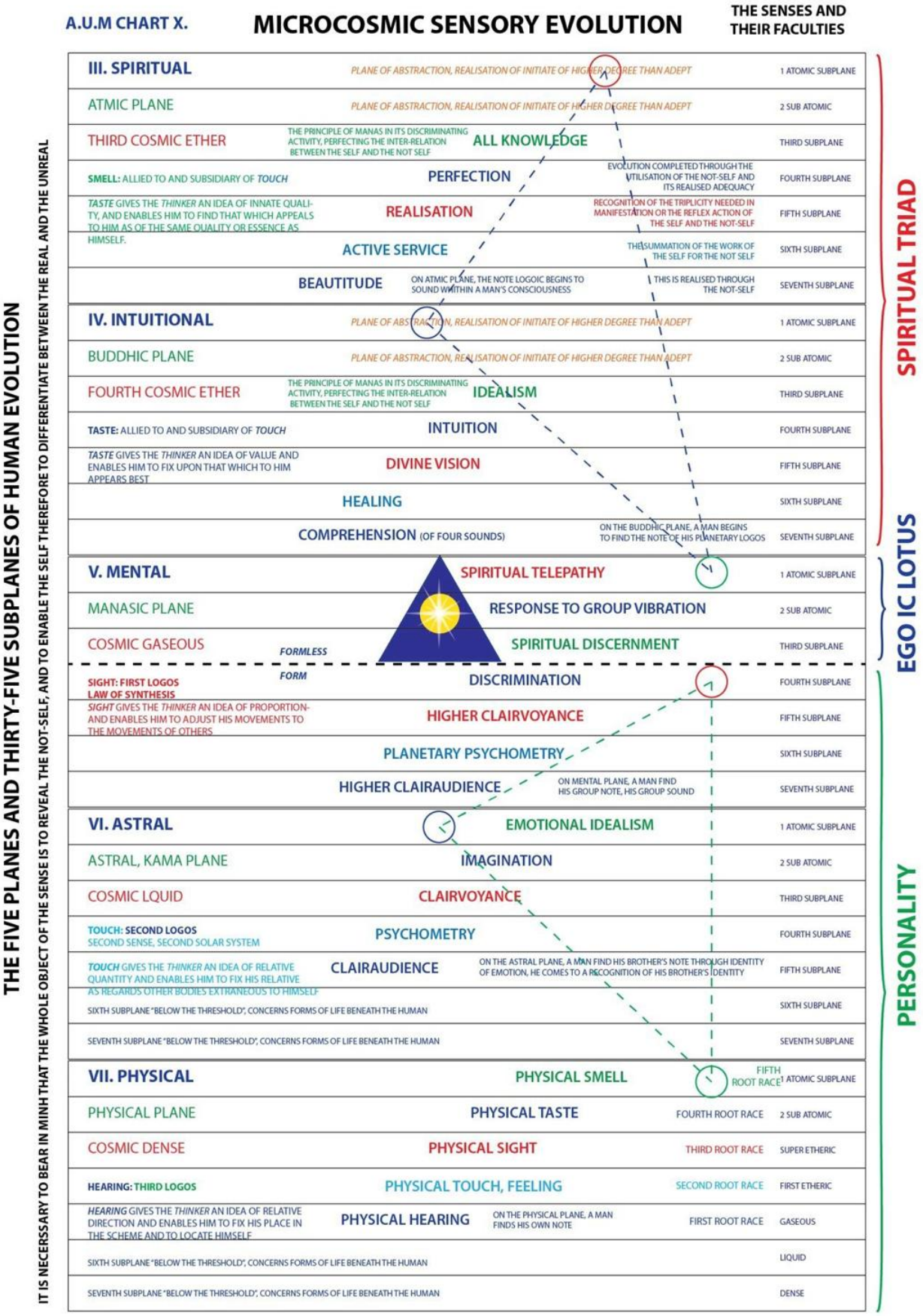
A.U.M CHART X.
MICROCOSMIC SENSORY EVOLUTION
THE SENSES AND THEIR FACULTIES
THE FIVE PLANES AND THIRTY-FIVE SUBPLANES OF HUMAN EVOLUTION
IT IS NECESSARY TO BEAR IN MINH THAT THE WHOLE OBJECT OF THE SENSE IS TO REVEAL THE NOT-SELF, AND TO ENABLE THE SELF THEREFORE TO DIFFERENTIATE BETWEEN THE REAL AND THE UNREAL
SPIRITUAL TRIAD
EGO IC LOTUS
PERSONALITY
III. SPIRITUAL
PLANE OF ABSTRACTION, REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT
1 ATOMIC SUBPLANE
ATMIC PLANE
PLANE OF ABSTRACTION, REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT
2 SUB ATOMIC
THIRD COSMIC ETHER
THE PRINCIPLE OF MANAS IN ITS DISCRIMINATING ACTIVITY, PERFECTING THE INTER-RELATION BETWEEN THE SELF AND THE NOT SELF
ALL KNOWLEDGE
THIRD SUBPLANE
SMELL: ALLIED TO AND SUBSIDIARY OF TOUCH
PERFECTION
EVOLUTION COMPLETED THROUGH THE UTILISATION OF THE NOT-SELF AND ITS REALISED ADEQUACY
FOURTH SUBPLANE
TASTE GIVES THE THINKER AN IDEA OF INNATE QUALITY, AND ENABLES HIM TO FIND THAT WHICH APPEALS TO HIM AS OF THE SAME QUALITY OR ESSENCE AS HIMSELF.
REALISATION
RECOGNITION OF THE TRIPLICITY NEEDED IN MANIFESTATION OR THE REFLEX ACTION OF THE SELF AND THE NOT-SELF
FIFTH SUBPLANE
ACTIVE SERVICE
THE SUMMATION OF THE WORK OF THE SELF FOR THE NOT SELF
SIXTH SUBPLANE
BEAUTITUDE
ON ATMIC PLANE, THE NOTE LOGOIC BEGINS TO SOUND WITHIN A MAN'S CONSCIOUSNESS
THIS IS REALISED THROUGH THE NOT-SELF
SEVENTH SUBPLANE
IV. INTUITIONAL
PLANE OF ABSTRACTION, REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT
1 ATOMIC SUBPLANE
BUDDHIC PLANE
PLANE OF ABSTRACTION, REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT
2 SUB ATOMIC
FOURTH COSMIC ETHER
THE PRINCIPLE OF MANAS IN ITS DISCRIMINATING ACTIVITY, PERFECTING THE INTER-RELATION BETWEEN THE SELF AND THE NOT SELF
IDEALISM
THIRD SUBPLANE
TASTE: ALLIED TO AND SUBSIDIARY OF TOUCH
INTUITION
FOURTH SUBPLANE
TASTE GIVES THE THINKER AN IDEA OF VALUE AND ENABLES HIM TO FIX UPON THAT WHICH TO HIM APPEARS BEST
DIVINE VISION
FIFTH SUBPLANE
HEALING
SIXTH SUBPLANE
COMPREHENSION (OF FOUR SOUNDS)
ON THE BUDDHIC PLANE, A MAN BEGINS TO FIND THE NOTE OF HIS PLANETARY LOGOS
SEVENTH SUBPLANE
V. MENTAL
SPIRITUAL TELEPATHY
1 ATOMIC SUBPLANE
MANASIC PLANE
RESPONSE TO GROUP VIBRATION
2 SUB ATOMIC
COSMIC GASEOUS
FORMLESS
SPIRITUAL DISCERNMENT
THIRD SUBPLANE
FORM
SIGHT: FIRST LOGOS
LAW OF SYNTHESIS
DISCRIMINATION
FOURTH SUBPLANE
SIGHT GIVES THE THINKER AN IDEA OF PROPORTION- AND ENABLES HIM TO ADJUST HIS MOVEMENTS TO THE MOVEMENTS OF OTHERS
HIGHER CLAIRVOYANCE
FIFTH SUBPLANE
PLANETARY PSYCHOMETRY
SIXTH SUBPLANE
HIGHER CLAIRAUDIENCE
ON MENTAL PLANE, A MAN FIND HIS GROUP NOTE, HIS GROUP SOUND
SEVENTH SUBPLANE
VI. ASTRAL
EMOTIONAL IDEALISM
1 ATOMIC SUBPLANE
ASTRAL, KAMA PLANE
IMAGINATION
2 SUB ATOMIC
COSMIC LQUID
CLAIRVOYANCE
THIRD SUBPLANE
TOUCH: SECOND LOGOS
SECOND SENSE, SECOND SOLAR SYSTEM
PSYCHOMETRY
FOURTH SUBPLANE
TOUCH GIVES THE THINKER AN IDEA OF RELATIVE QUANTITY AND ENABLES HIM TO FIX HIS RELATIVE AS REGARDS OTHER BODIES EXTRANEOUS TO HIMSELF
CLAIRAUDIENCE
ON THE ASTRAL PLANE, A MAN FIND HIS BROTHER'S NOTE THROUGH IDENTITY OF EMOTION, HE COMES TO A RECOGNITION OF HIS BROTHER'S IDENTITY
FIFTH SUBPLANE
SIXTH SUBPLANE "BELOW THE THRESHOLD", CONCERNS FORMS OF LIFE BENEATH THE HUMAN
SIXTH SUBPLANE
SEVENTH SUBPLANE "BELOW THE THRESHOLD", CONCERNS FORMS OF LIFE BENEATH THE HUMAN
SEVENTH SUBPLANE
VII. PHYSICAL
PHYSICAL SMELL
FIFTH ROOT RACE
1 ATOMIC SUBPLANE
PHYSICAL PLANE
PHYSICAL TASTE
FOURTH ROOT RACE
2 SUB ATOMIC
COSMIC DENSE
PHYSICAL SIGHT
THIRD ROOT RACE
SUPER ETHERIC
HEARING: THIRD LOGOS
PHYSICAL TOUCH, FEELING
SECOND ROOT RACE
FIRST ETHERIC
HEARING GIVES THE THINKER AN IDEA OF RELATIVE DIRECTION AND ENABLES HIM TO FIX HIS PLACE IN THE SCHEME AND TO LOCATE HIMSELF
PHYSICAL HEARING
ON THE PHYSICAL PLANE, A MAN FINDS HIS OWN NOTE
FIRST ROOT RACE
GASEOUS
SIXTH SUBPLANE "BELOW THE THRESHOLD", CONCERNS FORMS OF LIFE BENEATH THE HUMAN
LIQUID
SEVENTH SUBPLANE "BELOW THE THRESHOLD", CONCERNS FORMS OF LIFE BENEATH THE HUMAN
DENSE

Now, in this business of receiving via the elevated sense of hearing, not just the hearing of the outer plane, we have a basic telepathic communication.

Bây giờ, trong công việc tiếp nhận qua giác quan nghe được nâng cao, không chỉ là khả năng nghe ở cõi ngoại giới, chúng ta có một dạng giao tiếp viễn cảm cơ bản.

[50] **Secondly, we have telepathic communication. This is the registry in the physical brain consciousness of information imparted:**

[50] Thứ hai, chúng ta có giao tiếp viễn cảm. Đây là sự ghi nhận trong tâm thức não bộ vật lý về thông tin được truyền đạt:

Let's see how it comes, direct from the Master to pupil, from disciple to disciple, from student to student. So, this idea of registration in the physical brain consciousness is a very important factor. The physical brain cannot be overlooked in the whole process of grounding the more subtle impression.

Hãy xem cách thông tin đến, trực tiếp từ Chân sư đến học trò, từ đệ tử đến đệ tử, từ học trò đến học trò. Vì vậy, ý tưởng về sự ghi nhận trong ý thức bộ não vật lý là một yếu tố rất quan trọng. Bộ não vật lý không thể bị bỏ qua trong toàn bộ quá trình hiện thực hóa các ấn tượng vi tế hơn.

[51] **a. Direct from Master to pupil; from disciple to disciple; from student to student.**

[51] a. Trực tiếp từ Chân Sư đến đệ tử; từ đệ tử này sang đệ tử khác; từ học viên này sang học viên khác.

[52] **b. From Master or disciple to the ego and thence to the personality, via the atomic sub-planes.**

[52] b. Từ Chân Sư hoặc đệ tử đến Chân ngã và từ đó đến phàm ngã, thông qua các cõi phụ nguyên tử.

These, on the first level, are the atomic sub-planes, and there is a direct road or route or method of transmission via the first sub-planes of various planes. But here, it's not the personal consciousness of the recipient that is activated. First, the ego is his soul, and we're told that Masters work with souls principally, and thence to the personality.

Trên cấp độ đầu tiên, đây là các cõi phụ nguyên tử, và có một con đường, tuyến đường hoặc phương pháp truyền tải trực tiếp qua các cõi phụ đầu tiên của các cõi khác nhau. Nhưng ở đây, ý thức phàm ngã của người nhận không được kích hoạt. Đầu tiên, chân ngã, tức là linh hồn của y, được kích hoạt, và chúng ta được biết rằng các Chân sư chủ yếu làm việc với linh hồn, và sau đó đến phàm ngã.

[53] **You will note therefore that only those in whose bodies atomic sub-plane matter is found can work this way. Safety and accuracy lie in this equipment.**

[53] Do đó, bạn sẽ lưu ý rằng chỉ những người có vật chất cõi phụ nguyên tử trong các thể mới có thể làm việc theo cách này. Sự an toàn và chính xác nằm ở thiết bị này.

By the time the third initiation is taken, the chela has 75% atomic matter, and at the fourth initiation, 100%. That presents some interesting issues when you think about whether one keeps a physical body or not.

Khi đệ tử đạt đến lần điểm đạo thứ ba, y có 75% vật chất nguyên tử, và ở lần điểm đạo thứ tư, 100%. Điều này đưa ra một số vấn đề thú vị khi bạn nghĩ về việc liệu một người có giữ lại thể xác hay không.

Then there is the kind of telepathy which works

Sau đó, có một loại giao tiếp viễn cảm hoạt động như sau:

[54] **c. From ego to ego via the causal body and transmitted direct according to the preceding method or stored up to work through gradually and at need.**

[54] c. Từ Chân ngã này sang Chân ngã khác thông qua Thể nguyên nhân và được truyền trực tiếp theo phương pháp trước đó hoặc được lưu trữ để hoạt động dần dần và khi cần thiết.

So, the old idea, there is more in the ego than in the mind, and more in the mind than in the brain. And when we receive new information, it may have been imparted long ago and stored, waiting for its proper moment.

Ý tưởng cũ là chân ngã chứa nhiều hơn thể trí, và thể trí chứa nhiều hơn bộ não. Và khi chúng ta nhận được thông tin mới, có thể nó đã được truyền đạt từ lâu và được lưu trữ, chờ đợi thời điểm thích hợp.

So this is a section giving us the various methods of telepathic communication.

Phần này đưa ra các phương pháp khác nhau của giao tiếp viễn cảm.

0:49:00

[55] **Thirdly, we have inspiration.**

[55] Thứ ba, chúng ta có cảm hứng.

There's a divine element in this. Usually when we say a person is inspired, he's touched by some very high source and communicates something that is relatively rare in the lower worlds.

Có một yếu tố thiêng liêng trong điều này. Thường thì khi chúng ta nói một người được truyền cảm hứng, y được chạm tới bởi một nguồn rất cao và truyền đạt điều gì đó tương đối hiếm gặp ở các cõi thấp hơn.

[56] **This involves another aspect of development. Inspiration is analogous to mediumship, but is entirely egoic.**

[56] Điều này liên quan đến một khía cạnh khác của sự phát triển. Cảm hứng tương tự như sự giao tiếp đồng cốt, nhưng hoàn toàn thuộc về Chân ngã.

We're not talking about receiving from the astral plane. We're in the super-rational worlds.

Chúng ta không đang nói về việc nhận thông tin từ cõi cảm dục. Chúng ta đang ở trong các thế giới siêu lý trí.

[57] **It utilizes the mind as the medium of transmission to the brain of that which the soul knows.**

[57] Nó sử dụng thể trí làm phương tiện truyền tải đến não bộ những gì linh hồn biết.

The soul itself, the Solar Angel, is imparting its own wisdom. So, I want to say that, and he distinguishes the Solar Angel or Angel of The Presence imparts its own wisdom to the mind and then brain.

Chính linh hồn, Thái dương Thiên thần, đang truyền đạt trí tuệ của mình. Vì vậy, tôi muốn nói rằng, và Ngài phân biệt rằng Thái dương Thiên thần, hay Thiên Thần của Hiện Diện, truyền đạt trí tuệ của mình đến thể trí và sau đó đến bộ não.

[58] **Mediumship usually describes the process when confined entirely to the astral levels. On the egoic plane this involves inspiration. Ponder on this explanation for it explains much. Mediumship is dangerous. Why is this so? Because the mental body is not involved and so the soul is not in control.**

[58] Thuật đồng cốt thường mô tả quá trình này khi bị giới hạn hoàn toàn ở các cõi cảm dục. Trên cõi Chân ngã, điều này liên quan đến cảm hứng. Suy ngẫm về lời giải thích này vì nó giải thích rất nhiều điều. Giao tiếp đồng cốt rất nguy hiểm. [Page 180] Tại sao lại như vậy? Bởi vì thể trí không liên quan và do đó linh hồn không kiểm soát được.

Really, who knows what can come in? There are many negative entities from the lower levels of the astral plane entities and planes with whom and with which we are to have nothing to do? And there's no barrier to their entry and obsession can result the mental body is not involved in so the soul is not a control.

Thực sự, ai biết được điều gì có thể xâm nhập? Có rất nhiều thực thể tiêu cực từ các cấp độ thấp của cõi cảm dục và các cõi khác mà chúng ta không nên tiếp xúc. Không có rào cản ngăn chặn sự xâm nhập của chúng, và điều này có thể dẫn đến sự ám ảnh.

[59] **The medium is an unconscious instrument. He is not himself the controlling factor; he is controlled.**

[59] Đồng cốt là một công cụ vô ý thức, bản thân y không phải là yếu tố kiểm soát; y bị kiểm soát.

He is controlled, and by what? That's the question. So, all of this is subtle but not spiritual.

Y bị kiểm soát, và bởi điều gì? Đó là câu hỏi. Tất cả điều này là tế vi, nhưng không mang tính tinh thần.

[60] Frequently also the discarnate entities who employ this method of communication, utilizing the brain or voice apparatus of the medium, are not highly evolved, and are quite incapable of employing mental plane methods.

We expect something illuminative or of high quality to come through, and the sources are not anywhere near as high as we might hope or imagine.

[61] Some people combine the method of inspiration and of receiving instruction along various lines and, when this is the case, great accuracy of transmission is found.

Now, I have a feeling that he would say, this is the way that Alice Bailey was working. Some people combine the method of inspiration from the soul and of receiving instruction in a mental, telepathic manner, and then the inner worlds and their valuable content can really be brought through.

[62] Occasionally again, as in the case of H. P. B. you have deep knowledge, ability to be inspired and mental clairaudience combined. When this is the case you have a rare and useful instrument for the aiding of humanity.

Notice how they look at their amanuensis, not personally at all, but instrumentally, and in terms of their developmental and energy capabilities.

There's certainly an objectivity there with which the Masters view their disciples as possible instruments of transmission. Deep knowledge, that's pretty obvious. Anybody

[60] Thông thường, các thực thể không còn xác thân sử dụng phương pháp giao tiếp này, sử dụng bộ não hoặc bộ máy giọng nói của đồng cốt, họ không tiến hóa cao và hoàn toàn không có khả năng sử dụng các phương pháp cõi trí.

Chúng ta kỳ vọng điều gì đó soi sáng hoặc có chất lượng cao sẽ xuất hiện, nhưng các nguồn này không ở gần cấp độ cao mà chúng ta hy vọng hoặc tưởng tượng.

[61] Một số người kết hợp phương pháp cảm hứng và nhận được chỉ dẫn theo nhiều cách khác nhau và, khi đó, người ta thấy độ chính xác của việc truyền tải rất cao.

Tôi cảm thấy rằng có thể Ngài nói đây là cách mà Bà Alice Bailey đã làm việc. Một số người kết hợp phương pháp cảm hứng từ linh hồn và việc tiếp nhận chỉ dẫn theo cách thức viễn cảm trí tuệ, và sau đó các thế giới nội tại cùng nội dung quý giá của chúng thực sự có thể được truyền tải.

[62] Đôi khi một lần nữa, như trong trường hợp của H.P.B., bạn có kiến thức sâu sắc, khả năng được truyền cảm hứng và khả năng thông nhĩ trí tuệ kết hợp. Khi đó, bạn có một công cụ hiếm có và hữu ích để hỗ trợ nhân loại.

Hãy chú ý cách các Ngài nhìn người thư ký sao chép của các Ngài, không phải theo góc độ cá nhân, mà là dưới góc độ công cụ, và theo khả năng phát triển và khả năng năng lượng của họ.

Chắc chắn các Chân sư nhìn nhận đệ tử của mình như những công cụ tiềm năng để truyền tải, với một sự khách quan rõ ràng. Ngài nói đến kiến thức sâu sắc, điều này rõ

who reads the *Secret Doctrine* for the rest of their life will realize the depth of the knowledge, some of it belonging to HPB, who apparently was born as an initiate.

ràng. Bất kỳ ai đọc *Giáo Lý Bí Nhiệm* cả đời sẽ nhận ra chiều sâu của tri thức, một phần thuộc về HPB, người dường như đã được sinh ra như một điểm đạo đồ.

She was also medium, so her body was used by those Masters with very high knowledge. She had the ability to be inspired, this, she had the recipient in her. Cancer was the rising sign, and she had mental clairaudience. Perhaps it was the Venus and the Moon in Libra in the third house of clairaudience or mental receptivity. Maybe Alice Bailey didn't have all of this. Maybe her knowledge, depth of knowledge, was not as great as HPB's. Probably you could say that. Probably she had the ability to be inspired, and probably mental clairaudience.

Bà Blavatsky cũng là một đồng cốt, vì vậy cơ thể bà được các Chân sư sử dụng, những người có tri thức rất cao. Bà có khả năng được cảm hứng, điều này bà đã sở hữu. Bà có dấu hiệu mọc là Cự Giải, và bà có khả năng thông nhĩ trí tuệ. Có lẽ điều này liên quan đến sao Kim và Mặt Trăng trong dấu hiệu Thiên Bình tại nhà ba, đại diện cho khả năng thông nhĩ hoặc khả năng tiếp nhận trí tuệ. Có lẽ Bà Alice Bailey không có tất cả những điều này. Có lẽ kiến thức của bà, chiều sâu của nó, không lớn như của HPB. Có lẽ bà có khả năng được cảm hứng và có khả năng thông nhĩ trí tuệ.

So, we have been looking at ways of working for the reception via sound of the teaching, and we have direct voice, direct speech. What does he call it? Does he call it direct voice? We have telepathic communication, and we have inspiration.

Vì vậy, chúng ta đã xem xét các phương cách làm việc để tiếp nhận giáo huấn qua xướng, và chúng ta có giọng nói trực tiếp, lời nói trực tiếp. Ngài gọi đó là gì? Ngài có gọi đó là giọng nói trực tiếp không? Chúng ta có giao tiếp viễn cảm, và chúng ta có cảm hứng.

[63] **Inspiration originates on the higher levels; it presupposes a very high point in evolution, for it involves the egoic consciousness and necessitates the use of atomic matter, thus opening up a wide range of communicators.**

[63] Cảm hứng bắt nguồn từ các cấp độ cao hơn; nó giả định một điểm tiến hóa rất cao, vì nó liên quan đến tâm thức Chân ngã và đòi hỏi việc sử dụng vật chất nguyên tử, qua đó mở ra một phạm vi rộng lớn cho những người truyền đạt.

Even beyond the soul, or what we normally call the soul, even beyond the consciousness contained upon the higher mental plane. This we call the soul.

Thậm chí vượt ra ngoài linh hồn, hoặc cái mà chúng ta thường gọi là linh hồn, vượt ra ngoài tâm thức được chứa đựng trong cõi thượng trí. Đây là điều chúng ta gọi là linh hồn.

[64] **It spells safety. It should be remembered that the soul is always good; it may lack knowledge**

[64] Điều này mang lại sự an toàn. Cần nhớ rằng linh hồn luôn thiện lành; nó có thể thiếu tri thức

And this is even the case with apparently evil personalities, and you see DK discriminating. He talks about certain evil personalities, but he doesn't talk about evil souls. There is a few cases where the members of the Black Lodge can work from causal levels, and they work very powerfully, but DK doesn't say much about that, and it's rare.

Và điều này cũng đúng ngay cả với những phàm ngã dường như xấu xa. Chân sư DK phân biệt rất rõ ràng. Ngài nói về một số phàm ngã xấu xa nhất định, nhưng không nói về các linh hồn xấu xa. Có một số trường hợp hiếm hoi mà các thành viên của Hắc đoàn có thể làm việc từ các cấp độ nhân quả, và họ hoạt động rất mạnh mẽ, nhưng Chân sư DK không nói nhiều về điều này, và đó là điều hiếm gặp.

[65] **the soul, it may lack knowledge in the three worlds and in this way be deficient; but it harbors no evil. Inspiration is always safe, whereas mediumship is always to be avoided. Inspiration may involve telepathy, for the person inspiring may do three things:**

[65] trong ba cõi giới và theo cách này còn thiếu sót, nhưng nó không chứa điều ác. Cảm hứng luôn an toàn, trong khi đồng cốt luôn cần tránh xa. Cảm hứng có thể bao hàm viễn cảm, vì người truyền cảm hứng có thể thực hiện ba việc sau:

Inspiration and telepathy together. Inspiration is always safe. I think that's the most important thing to say. We're reaching into our highest levels, and if we can, bringing them down, and there is so much goodness in terms of the divine purpose and plan to be reached on those high levels.

Cảm hứng và viễn cảm đi cùng nhau. Cảm hứng luôn an toàn. Tôi nghĩ rằng đây là điều quan trọng nhất để nói. Chúng ta đang vươn tới các cấp độ cao nhất của mình, và nếu có thể, mang chúng xuống, nơi đó có rất nhiều điều tốt lành liên quan đến mục đích và kế hoạch thiêng liêng có thể đạt được ở những cấp độ cao đó.

So here we have coming up some description of how the inspired person works. The following is a description regarding how the inspired individual works as a receiver.

Vì vậy, ở đây chúng ta có một số mô tả sắp tới về cách người được truyền cảm hứng làm việc. Sau đây là mô tả về cách một cá nhân được truyền cảm hứng hoạt động như một người tiếp nhận.

I'm not going to really get into that until the next time, I'm going to call this the end of *A Treatise on White Magic* video commentary number 41, rule 5.6 pages 176 – 180. We're doing about four or five pages per one-hour program, and this will be the beginning of *A Treatise on White Magic* video commentary number forty-one rule 5.7 and page 180 until we will see how far we can go

Tôi sẽ không thực sự đi sâu vào điều đó cho đến lần sau, tôi sẽ gọi đây là phần kết thúc của phần bình luận video số 41 của *Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo*, quy luật 5.6 các trang 176–180. Chúng ta đang thực hiện khoảng bốn đến năm trang mỗi chương trình dài một giờ, và đây sẽ là phần bắt đầu của phần bình luận video số 41, quy luật 5.7

và trang 180, xem chúng ta có thể tiến được bao xa

Alright friends, onward we go, my consciousness is sometimes sharp and sometimes a little less sharp, but the object here is to persist as we must in our studies. So, we will go on when the opportunity presents, and meanwhile let us study and absorb and make this material our own through meditation *on it,* intensive, careful but attentive study, the application of whatever we can absorb to our immediate circumstances in loving service, and the intelligence service as well.

Được rồi các bạn, chúng ta tiếp tục, ý thức của tôi đôi khi sắc bén và đôi khi bớt sắc bén hơn, nhưng mục tiêu ở đây là kiên trì như chúng ta phải làm trong việc nghiên cứu của mình. Vì vậy, chúng ta sẽ tiếp tục khi cơ hội xuất hiện, và trong khi đó, hãy cùng nhau học hỏi, hấp thụ và biến tài liệu này thành của riêng chúng ta thông qua việc tham thiền về nó, nghiên cứu kỹ lưỡng nhưng cẩn trọng, và áp dụng bất cứ điều gì chúng ta có thể hấp thụ vào hoàn cảnh hiện tại của mình trong sự phụng sự đầy yêu thương và thông minh.

Thank you, many blessings, see you soon.

Cảm ơn các bạn, chúc nhiều phước lành, hẹn gặp lại sớm.

Mental Rules 42 – Rule 5.7 (pages 180-184)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 42 — Trang 180–184

Ba yếu tố của cảm hứng như một phương pháp viễn cảm

Thầy MDR mở đầu bằng cách tổng kết phần trước rồi đi sâu vào ba cách mà người truyền cảm hứng có thể làm việc. Cách thứ nhất là đưa tư tưởng trực tiếp vào bộ não của kênh được chỉ định, phương pháp này trực tiếp hơn so với làm việc qua thể trí vì những gì được truyền đạt có thể tiếp cận ngay lập tức. Cách thứ hai là chiếm giữ thể xác của đệ tử trong khi đệ tử đứng sang một bên trong các thể vi tế hơn. Thầy MDR liên hệ điều này với sự tương tác giữa Đức Christ và điểm đạo đồ Jesus, và suy luận rằng điều tương tự đã xảy ra giữa Đức Phật và Thái tử Siddhartha, vì Đức Phật đã là Người Đứng đầu Thánh Đoàn từ 2.000 năm trước và không cần phải lang thang trong rừng để tìm giác ngộ. Thầy MDR cũng gắn phương pháp này với cánh hoa thứ sáu của Hoa Sen Chân Ngã, đòi hỏi người tiếp nhận phải là điểm đạo đồ bậc hai, và với ảnh hưởng của Hải Vương tinh — hành tinh gắn với khả năng ra vào thể xác theo ý muốn. Cách thứ ba là sự hợp nhất tạm thời hay sự pha trộn, khi người sử dụng và người được sử dụng luân phiên hoặc bổ sung cho nhau theo nhu cầu. Thầy MDR cho rằng đây có lẽ là cách Chân sư DK và bà Alice Bailey đã làm việc, bởi có sự trao đổi qua lại về cả nội dung lẫn hình thức ngôn ngữ, trong đó bà Bailey đôi khi đề nghị Chân sư DK bớt thẳng thắn để không gây chấn động tâm lý các học viên phương Tây.

Bốn trường hợp viết truyền tải và mức độ đáng tin cậy

Chân sư DK tổng hợp lại toàn bộ phần trước bằng cách so sánh bốn trường hợp. Trường hợp thứ nhất có minh triết hoặc khả năng tiếp cận ở các cấp độ bồ đề hoặc trực giác. Trường hợp thứ hai có sự truyền tải từ thể nguyên nhân, từ cấp độ thượng trí. Trường hợp thứ ba là tiếp nhận trực tiếp theo phương thức tốc ký nội nhĩ. Trường hợp thứ tư, thấp hơn, là đọc trong ánh sáng cảm dục, thường không có khả năng phân biệt quá khứ, hiện tại và tương lai, dễ dẫn đến ảo tưởng và thiếu chính xác. Thầy MDR lưu ý rằng thông nhãn trí tuệ trên cõi phụ thứ năm của cõi trí cao hơn thông nhãn thông thường, nhưng nếu không có sự giám sát trực tiếp của Chân sư vẫn có thể gây hiểu lầm. Ngài nhắc nhở rằng mọi thứ vi tế không nhất thiết đều là sự thật, và chỉ ra vai trò của Chân sư Hilarion, người được cho là có cung năm mạnh, trong việc huấn luyện những người có năng lực tâm linh để đánh giá tính xác thực của những gì họ gặp phải.

Hai phương pháp mới trong tương lai

Chân sư DK tiết lộ hai phương pháp truyền tải sẽ được sử dụng trong tương lai khi điều kiện cho phép. Phương pháp đầu tiên là viết ngưng tụ, một phương pháp mà Chân sư Morya và Chân sư KH đã từng sử dụng với bà Blavatsky, thể hiện qua chữ viết màu đỏ của Chân sư Morya và màu xanh của Chân sư KH. Phương pháp này sẽ chỉ được trao cho những người hoàn toàn đáng tin cậy, và thời điểm sử dụng rộng rãi chưa đến, cần phải chờ đến khi các trường nội môn đạt đến giai đoạn phát triển rõ ràng hơn. Thầy MDR nhân đây giải thích tên gọi Liên Đoàn Morya, được đặt để tôn vinh Chân sư Morya với tư cách Người Đứng đầu tất cả các trường nội môn, với hy vọng rằng các trường này sẽ được liên kết trong tương lai. Ngài cũng đề cập đến lời Chân sư DK rằng Kỷ nguyên

Bảo Bình sẽ bắt đầu vào năm 2117 theo thư gửi Roberto Assagioli, và rằng thập độ đầu tiên tức khoảng 720 năm đầu sẽ là giai đoạn đầy thử thách, không phải dễ dàng như người ta thường tưởng tượng. Phương pháp thứ hai là khả năng làm hiện hình các hình tư tưởng, đòi hỏi tri thức về bản chất của tư tưởng và vật chất, trí tuệ được huấn luyện sắc bén, tần số rung động cao và thể được cấu thành từ vật chất tinh khiết nhất. Chân sư DK nêu bốn yêu cầu là kỷ luật, đau khổ, từ bỏ bản thân và tiết chế. Thầy MDR liên hệ cả bốn điều này với năng lượng của Sao Thổ, và nhấn mạnh rằng Sao Thổ là người bạn của đệ tử, mang lại cơ hội chứ không chỉ hạn chế.

Nhóm Huấn sư và thái độ đúng đắn của người học

Chân sư DK trình bày nhóm các Huấn sư mà người chí nguyện và đệ tử dự bị trung bình có thể tiếp xúc trên cõi trí. Đây là những người nhiều kinh nghiệm hơn trên Đường Đạo và có sự tự chủ tốt hơn, nhưng vẫn có đam mê như con người. Các Ngài dạy không phải vì tình cảm cá nhân mà vì nhu cầu to lớn và vì tìm kiếm những người có thể được huấn luyện. Thái độ mà các Ngài tìm kiếm là sự dễ dạy và khả năng ghi nhận, kiềm chế đặt câu hỏi cho đến khi biết thêm, sau đó đặt câu hỏi về mọi thứ như là cách chống lại niềm tin mù quáng.

Chân sư DK thẳng thắn chỉ ra ba sai lầm phổ biến của người học. Nhiều người bận tâm nhiều hơn đến Chân sư và những gì Ngài sẽ làm hơn là tập trung vào phần việc của chính mình. Sự tò mò về thông tin liên quan đến các Chân sư thường mạnh hơn sự điều tra kiên định vào những hạn chế và khiếm khuyết của bản thân. Và sự tập trung vào thói quen và phương pháp của các Chân sư cụ thể thường lấn át việc kiên nhẫn áp dụng các thói quen đúng đắn vào đời sống. Thầy MDR nhận xét với sự đồng cảm rằng đây là những lời khiêm nhường, và rằng bà Alice Bailey thường khuyên học viên hãy chú tâm vào công việc của mình ở cấp độ đang có mặt thay vì bị cuốn vào những điều không liên quan.

Ba yêu cầu căn bản mà Chân sư tìm kiếm

Chân sư DK nêu rõ ba điều mà Ngài tìm kiếm trước tiên ở người phù hợp, và rằng không có sự tận tâm, khát vọng hay thanh khiết nào thay thế được nếu thiếu ba điều này. Thứ nhất là ánh sáng trong đầu, dấu hiệu của sự hoạt động tuyến tùng, sự chỉnh hợp giữa linh hồn và não bộ, và dòng chảy của mãnh lực xuống qua sutratma. Thầy MDR lưu ý rằng đệ tử có thể có ánh sáng này mà không biết, vì việc nhận thấy nó phụ thuộc vào trạng thái sinh lý của các tế bào não. Thứ hai là nghiệp quả của người chí nguyện, yếu tố mà các trường nội môn mới sẽ xem xét kỹ lưỡng trước khi nhận học viên vào nhiều năm học. Thứ ba là sự phụng sự trên thế giới, bởi đây là nền tảng của sự hữu ích đối với Ashram trong việc biểu hiện Thiên Cơ.

Chân sư DK kết thúc phần này bằng cách chỉ ra rằng ánh sáng trong đầu soi sáng ba lĩnh vực tri thức, nhưng điều này thường bị lãng quên, dẫn đến sự phiền não và diễn giải sai lầm của người đệ tử chỉ mới được soi sáng một phần.

Thầy MDR kết thúc bình giảng số 42 tại trang 184 và thông báo bình giảng số 43 sẽ tiếp tục từ đó với Quy luật 5.8. Ngài nhắc nhở rằng Luận về Chánh Thuật là một kho báu thực sự, một cuốn sách lớn đòi hỏi nhiều lần học mới có thể hấp thụ hết chiều sâu của nó.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 42, Rule 5.7, Continuing Rule Five, THE SOUL AND ITS

Nội dung cho "Luận Về Chánh Thuật," Bình luận qua video, Chương trình 42, Quy Luật 5.7, Tiếp tục Quy Luật Năm, LINH HỒN VÀ

THOUGHT-FORMS. 1 hr 1 min: pages 180-184.

Continuing the discussion of the development of seers. Inspiration originates on the higher levels. Inspiration may involve telepathy, for the person inspiring may do three things:

A. He may use the brain of the appointed channel, throwing thoughts into it.

B. He may occupy his disciple's body.

C. A third method is one of a temporary fusing.

4. They write what they see.

The ability to read in the astral light. In all these cases that I have cited error may creep in owing to physical limitation and the handicap of words. Later two new methods will be employed. Precipitated writing. Later will come the power to materialize thought-forms. "Know us for sane and balanced men who teach as we taught on earth, not flattering our pupils but disciplining them." Inquiry about the Master is more interesting than inquiry about the needed qualifications for discipleship.

1. The Master looks for the light in the head.

2. He investigates the karma of the aspirant.

3. He notes his service in the world. The light in the head, when present, is indicative of:

CÁC HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA NÓ. 1 giờ 1 phút: các trang 180-184.

Tiếp tục thảo luận về sự phát triển của các nhà tiên tri. Cảm hứng bắt nguồn từ các cấp độ cao hơn. Cảm hứng có thể bao gồm viễn cảm, vì người truyền cảm hứng có thể thực hiện ba điều:

A. Ngài có thể sử dụng bộ não của kênh được chỉ định, truyền ý tưởng vào đó.

B. Ngài có thể sử dụng thân thể của đệ tử mình.

C. Một phương pháp thứ ba là sự hợp nhất tạm thời.

4. Họ viết những gì họ thấy.

Khả năng đọc trong ánh sáng cảm dục. Trong tất cả các trường hợp mà tôi đã nêu, sai sót có thể xuất hiện do những hạn chế vật lý và sự hạn chế của ngôn từ. Sau này, hai phương pháp mới sẽ được sử dụng: viết ngưng tụ. Sau đó sẽ đến khả năng hiện hình các hình tư tưởng. "Hãy biết rằng chúng tôi là những người sáng suốt và cân bằng, những người dạy như chúng tôi đã dạy trên trần thế, không tâng bốc học trò của mình mà rèn luyện họ." Sự tìm hiểu về Chân sư thú vị hơn việc tìm hiểu các phẩm chất cần thiết cho địa vị đệ tử.

1. Chân sư tìm kiếm ánh sáng trong đầu.

2. Ngài khảo sát nghiệp quả của người chí nguyện.

3. Ngài ghi nhận sự phụng sự của y đối với thế giới. Ánh sáng trong đầu, khi xuất hiện, biểu hiện:

A. The functioning to a greater or less extent of the pineal gland.

B. The aligning of the man on the physical plane with his ego.

C. The downflow of force via the sutratma, magnetic cord, or thread from the soul to the brain via the mind body.

A. Chức năng của tuyến tùng hoạt động ở mức độ lớn hoặc nhỏ.

B. Sự chỉnh hợp của con người trên cõi vật lý với chân ngã của mình.

C. Dòng lực chảy xuống qua sutratma, dây từ lực hoặc tuyến từ linh hồn đến bộ não qua thể trí.

Text

[1] a. He may use the brain of the appointed channel, throwing thoughts into it.

[2] b. He may occupy his disciple's body, the latter standing aside, consciously, in his subtler bodies, but surrendering his physical body.

[3] c. A third method is one of a temporary fusing, if I might so call it, [4] —an intermingling when the user and the used alternate or supplement, as needed, to do the appointed work. I cannot explain more clearly.

[5] 4. They write what they see. This method is not of such a high order. You will note that in the first case you have wisdom or availability on buddhic or intuitional levels; in the second case you have transmission from the causal body, from the higher mental levels; in the third case you have sufficient development to enable the aspirant to receive dictation.

[6] In the fourth case, you have the ability to read in the astral light but frequently no ability to differentiate between that which is

[1] a. Ngài có thể sử dụng bộ não của kênh được chỉ định, đưa những tư tưởng vào đó.

[2] b. Ngài có thể chiếm giữ cơ thể của đệ tử mình, trong khi người đệ tử, một cách có ý thức, đứng sang một bên trong các thể vi tế hơn của y, nhưng dâng hiến thể xác của y.

[3] c. Phương pháp thứ ba là một trong những phương pháp hợp nhất tạm thời, nếu tôi có thể gọi như vậy, [4] — một sự pha trộn khi người sử dụng và người được sử dụng thay thế hoặc bổ sung, khi cần thiết, để thực hiện công việc được chỉ định. Tôi không thể giải thích rõ ràng hơn.

[5] 4. Họ viết những gì họ thấy. Phương pháp này không thuộc cấp độ cao. Bạn sẽ nhận thấy rằng trong trường hợp đầu tiên, bạn có minh triết hoặc khả năng tiếp cận ở các cấp độ bồ-đề hoặc trực giác; trong trường hợp thứ hai, bạn có sự truyền tải từ thể nguyên nhân, từ các cấp độ thượng trí; trong trường hợp thứ ba, bạn có sự phát triển đủ để người chí nguyện có thể tiếp nhận sự đọc cho ghi chép.

[6] Trong trường hợp thứ tư, bạn có khả năng đọc trong ánh sáng cảm dục nhưng thường không có khả năng phân biệt giữa

past, that which is, and that which will be. Therefore you have illusion [7] and inaccuracy. This is a method, however, sometimes used but—unless directly used under stimulation applied by a Master—it is liable to be most misleading, as is its corollary, astral clairaudience. [8] It is the method of mental clairvoyance, and requires a trained interpreting mind, which is rare indeed to find.

[9] In all these cases that I have cited error may creep in owing to physical limitation and the handicap of words, but in the case of those who write from personal knowledge the errors in expression will be of no real moment; [10] whilst in the second and third cases the errors will be dependent upon the point in evolution of the transmitting agent. [11] If, however, he couples intelligence, devotion and service, with his capacity to receive and hear, he will soon correct the errors himself and his understanding will grow.

[12] Later two new methods will be employed which will facilitate the transmission of truth from the inner side to the outer plane. [13] Precipitated writing [14] will be given to those who can be trusted, but the time is not yet for its general use. [15] It will be necessary to wait until the work of the esoteric schools has reached a more definite phase of development. [16] Conditions as yet are not appropriate, but humanity is urged to be ready and open-minded and prepared for this development. [17] Later will come the power to materialize thought-forms. [18] People will come into incarnation who will have the ability temporarily to create and vitalize these thought-forms, and so enable the general public to see them. [19] The time, however, is not yet. There is too much fear,

điều đã qua, điều hiện tại và điều sẽ đến. Do đó, có sự ảo tưởng [7] và thiếu chính xác. Tuy nhiên, đây là một phương pháp đôi khi được sử dụng, nhưng—trừ khi được sử dụng trực tiếp dưới sự kích thích do một Chân sư áp dụng—nó dễ bị dẫn đến sai lệch nhất, giống như tương ứng của nó, là thông nhĩ cảm dục. [8] Chính phương pháp của thông nhãn cõi trí, và yêu cầu một thể trí được huấn luyện để giải thích, điều thật hiếm gặp.

[9] Trong tất cả các trường hợp mà tôi đã đề cập, sai lầm có thể xuất hiện do giới hạn vật lý và trở ngại của ngôn từ, nhưng trong trường hợp những người viết từ tri thức cá nhân, các sai sót trong diễn đạt sẽ không thực sự quan trọng; [10] trong khi ở các trường hợp thứ hai và thứ ba, các sai sót sẽ phụ thuộc vào điểm tiến hóa của người truyền tải. [11] Tuy nhiên, nếu người này kết hợp trí tuệ, lòng tận tụy và sự phụng sự với khả năng tiếp nhận và lắng nghe của mình, y sẽ sớm tự sửa chữa các sai sót và sự hiểu biết của y sẽ phát triển.

[12] Sau này, hai phương pháp mới sẽ được sử dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền tải chân lý từ nội giới ra cõi ngoài. [13] Viết ngưng tụ [14] sẽ được trao cho những người đáng tin cậy, nhưng thời điểm để sử dụng phổ biến phương pháp này vẫn chưa đến. [15] Cần phải chờ đợi cho đến khi công việc của các trường phái huyền môn đạt đến một giai đoạn phát triển rõ ràng hơn. [16] Hiện tại, các điều kiện vẫn chưa phù hợp, nhưng nhân loại được khuyến khích sẵn sàng, cởi mở và chuẩn bị cho sự phát triển này. [17] Sau đó, sẽ đến giai đoạn năng lực làm hiện hình các hình tư tưởng. [18] Sẽ có những người nhập thể với khả năng tạm thời tạo ra và tiếp sinh lực cho các hình tư tưởng này, từ đó giúp công chúng nói chung có thể nhìn thấy chúng. [19] Tuy nhiên, thời điểm này vẫn chưa đến. Thế giới

and not enough experience of truth in the world. [20] More knowledge must be acquired as to the nature of thought and of matter, [21] and this must be followed experimentally by those with acute trained minds, a high rate of vibration, and bodies built of the finest matter. [22] The attainment of this will involve discipline, pain, self-abnegation and abstinence. See you to it.

hiện tại còn quá nhiều nỗi sợ hãi và chưa đủ kinh nghiệm về chân lý. [20] Cần có thêm tri thức về bản chất của tư tưởng và vật chất, [21] và tri thức này phải được kiểm nghiệm thực nghiệm bởi những người có trí tuệ sắc bén, được huấn luyện kỹ càng, với tần số rung động cao và các thể được cấu thành từ vật chất tinh khiết nhất. [22] Việc đạt được điều này đòi hỏi kỷ luật, đau khổ, sự từ bỏ bản thân và sự tiết chế. Hãy lưu ý đến điều này.

[23] The group of Teachers with whom the average aspirants and probationary disciples may be in touch on the mental plane are but men of like passions but with a longer experience upon the path and a wiser control of themselves. [24] They do not work with aspirants [25] because They personally like or care for them, but because the need is great and They seek those whom They can train. [26] The attitude of mind that They look for is that of teachableness and the ability to record and refrain from questioning until more is known. Then the aspirant is urged to question everything. [27] May I remind you of the words of one Teacher who said, "Know us for sane and balanced men who teach as we taught on earth, not flattering our pupils but disciplining them. We lead them on, not forcing them forward by feeding their ambitions by promises of power, but giving them information and leading them to use it in their work, knowing that right use of knowledge leads to experience and achievement of the goal."

[23] Nhóm các Huấn sư mà những người chí nguyện bình thường và các đệ tử dự bị có thể tiếp xúc trên cõi trí chỉ là những con người với cùng đam mê, nhưng có kinh nghiệm lâu dài hơn trên đường đạo và khả năng kiểm soát bản thân khôn ngoan hơn. [24] Họ không làm việc với những người chí nguyện [25] vì yêu mến hoặc quan tâm cá nhân đến họ, mà vì nhu cầu lớn lao và Họ tìm kiếm những người mà Họ có thể huấn luyện. [26] Thái độ mà Họ mong muốn ở các học viên là sự dễ dạy và khả năng ghi nhận, đồng thời kiềm chế đặt câu hỏi cho đến khi hiểu biết thêm. Sau đó, người chí nguyện được khuyến khích đặt câu hỏi về mọi thứ. [27] Tôi xin nhắc bạn về lời của một Huấn sư đã nói: "Hãy nhận biết chúng tôi là những con người sáng suốt và cân bằng, những người giảng dạy như chúng tôi từng dạy trên trần gian, không tâng bốc môn sinh mà rèn luyện họ. Chúng tôi dẫn dắt họ tiến lên, không ép buộc họ tiến bước bằng cách nuôi dưỡng tham vọng với những lời hứa về quyền lực, mà cung cấp cho họ thông tin và dẫn dắt họ sử dụng nó trong công việc của mình, biết rằng việc sử dụng đúng đắn tri thức sẽ dẫn đến kinh nghiệm và đạt được mục tiêu."

[28] How often does one find a student more occupied with the Master and what He will do than he is with his own side of the question! [29] And yet the fitting of himself

[28] Người ta thường thấy một môn sinh bận tâm nhiều hơn đến Chân sư và những gì Ngài sẽ làm thay vì tập trung vào phần việc của chính mình biết bao! [29] Tuy nhiên,

for service and the equipping of himself for useful cooperation is, or should be, his main preoccupation.

việc chuẩn bị bản thân cho sự phụng sự và trang bị cho mình khả năng hợp tác hữu ích là, hoặc nên là, mối bận tâm chính của y.

[30] Inquiry about the Master is more interesting than inquiry about the needed qualifications for discipleship. [31] Interest for the data available in relation to the Adepts is more potent than the steadfast investigation into limitations and disabilities which should engross the aspirant's attention. [32] Curiosity as to the habits and methods of specific Masters and Their ways of handling Their disciples is more prone to be displayed than patient application to right habits and ways of work in the life of the would-be disciple. [33] All these matters are side issues and only handicap and limit, and one of the first things we advise one who would enter into communication with the Masters is to take his eyes off those things which concern him not, focus his attention on the needed steps and stages which should demonstrate in his life, and eliminate those wasted moments, moods and thought periods which so often occupy the major part of his thought life.

[30] Việc tìm hiểu về Chân sư thường thú vị hơn là tìm hiểu về các phẩm chất cần thiết để trở thành một đệ tử. [31] Sự quan tâm đến những thông tin có sẵn liên quan đến các Chân sư thường mạnh mẽ hơn sự điều tra kiên định vào những hạn chế và khiếm khuyết mà người chí nguyện nên chú ý. [32] Sự tò mò về thói quen và phương pháp của các Chân sư cụ thể, cũng như cách họ hướng dẫn đệ tử, thường dễ bộc lộ hơn là sự kiên nhẫn áp dụng vào các thói quen và phương pháp đúng đắn trong đời sống của người muốn trở thành đệ tử. [33] Tất cả những vấn đề này đều là những điều phụ và chỉ gây trở ngại và giới hạn. Một trong những điều đầu tiên chúng tôi khuyên những ai muốn kết nối với các Chân sư là hãy rời mắt khỏi những điều không liên quan đến mình, tập trung chú ý vào những bước và giai đoạn cần thiết cần được thể hiện trong đời sống của mình, đồng thời loại bỏ những khoảnh khắc lãng phí, những tâm trạng và những chuỗi suy nghĩ không cần thiết vốn thường chiếm phần lớn trong đời sống tư tưởng của y.

[34] When a Master seeks to find those fitted to be instructed and taught by Him, He looks for three things first of all. Unless these are present, no amount of devotion or aspiration, and no purity of life and mode of living suffices. [35] It is essential that all aspirants should grasp these three factors and so save themselves much distress of mind and wasted motion.

[34] Khi Chân Sư tìm cách tìm kiếm những người phù hợp để được Ngài hướng dẫn và dạy dỗ, trước hết Ngài tìm kiếm ba điều. Trừ khi những điều này hiện diện, không có sự tận tâm hay khát vọng nào, và không có sự thuần khiết nào trong cuộc sống và cách sống là đủ. [35] Điều cần thiết là tất cả những người chí nguyện phải nắm bắt được ba yếu tố này và do đó tự cứu mình khỏi nhiều đau khổ về tinh thần và chuyển động lãng phí.

[36] 1. The Master looks for the light in the head.

[36] 1. Chân Sư tìm kiếm ánh sáng trong đầu.

[37] 2. He investigates the karma of the aspirant.

[38] 3. He notes his service in the world.

[39] Unless there is indication that the man is what is termed esoterically “a lighted lamp” it is useless for the Master to waste His time. [40] The light in the head, [41] when present, is indicative of:

[42] a. The functioning to a greater or less extent of the pineal gland, which is (as is well known) [43] the seat of the soul and the organ of spiritual perception. [44] It is in this gland that the first physiological changes take place incident upon soul contact and this contact is brought about through definite work along meditation lines, mind control, and the inflow of spiritual force.

[45] b. The aligning of the man on the physical plane with his ego, soul or higher self, on the mental plane and the subordination of the physical plane life and nature to the impress and control of the soul. [46] This is covered sufficiently in the first two or three chapters of *Letters on Occult Meditation* and these should be studied by aspirants.

[47] c. The downflow of force via the sutratma, magnetic cord, or thread from the soul to the brain via the mind body. [48] The whole secret of spiritual vision, correct perception and right contact lies in the proper appreciation of the above statement, and therefore the *Yoga Sutras of Patanjali* are ever the text-book of disciples, initiates and adepts, for therein are found those rules and methods which bring the mind under

[37] 2. Ngài điều tra nghiệp quả của người chí nguyện.

[38] 3. Ngài lưu ý đến sự phụng sự của y trên thế giới.

[39] Trừ khi có dấu hiệu cho thấy người đó, theo nghĩa huyền môn, là "một ngọn đèn đã được thắp sáng," nếu không, Chân sư sẽ không lãng phí thời gian của Ngài.[40] Ánh sáng trong đầu, [41] khi hiện hữu, là dấu hiệu của:

[42] a. Sự hoạt động ở một mức độ nào đó của tuyến tùng, vốn (như được biết rõ) [43] là trung tâm của linh hồn và cơ quan của nhận thức tinh thần. [44] Trong tuyến này, những thay đổi sinh lý đầu tiên xảy ra do sự tiếp xúc với linh hồn, và sự tiếp xúc này được mang lại thông qua công việc cụ thể trong các phương pháp tham thiền, kiểm soát tâm trí và dòng chảy của lực tinh thần.

[45] b. Sự chỉnh hợp của con người trên cõi trần với chân ngã, linh hồn hay chân ngã cao của y trên cõi trí, và sự phụ thuộc của đời sống và bản chất cõi trần vào sự ảnh hưởng và kiểm soát của linh hồn. [46] Điều này được trình bày đủ rõ trong hai hoặc ba chương đầu tiên của *Letters on Occult Meditation* và cần được người chí nguyện nghiên cứu kỹ lưỡng.

[47] c. Dòng chảy xuống của mãnh lực thông qua sutratma, sợi dây từ tính, hoặc tuyến nối từ linh hồn đến não qua thể trí. [48] Toàn bộ bí mật của tầm nhìn tinh thần, nhận thức đúng đắn và sự tiếp xúc đúng nằm ở sự hiểu biết đúng đắn về tuyên bố trên, và do đó *Yoga Sutras của Patanjali* luôn là sách giáo khoa của các đệ tử, điểm đạo đồ và Chân sư, bởi vì trong đó chứa những quy tắc và phương pháp đưa tâm trí vào kiểm soát, ổn

control, stabilize the astral body and so develop and strengthen the thread soul that it can and does become a veritable channel of communication between the man and his ego. [49] The light of illumination streams down into the brain cavity [50] and throws into objectivity three fields of knowledge. This is often forgotten and hence the undue distress and premature interpretations of the partially illuminated disciple or probationer.

định thể cảm dục, và phát triển cũng như củng cố sợi dây linh hồn để nó có thể và thực sự trở thành một kênh giao tiếp thực sự giữa con người và chân ngã của y. [49] Ánh sáng của sự soi sáng chảy xuống trong khoang não [50] và làm hiện rõ ba lĩnh vực tri thức. Điều này thường bị lãng quên, do đó gây ra sự phiền não quá mức và những diễn giải sớm không chính xác của người đệ tử hoặc người dự bị chỉ mới được soi sáng một phần.

Transcript

Hello friends, we are continuing today, maybe a couple of days later than I hoped I could resume, but nevertheless moving onward.

Xin chào các bạn, hôm nay chúng ta tiếp tục, có thể muộn hơn một vài ngày so với tôi hy vọng có thể bắt đầu lại, nhưng dù sao chúng ta cũng tiếp tục tiến lên.

We are working on a treatise on white magic and it's starting video commentary number 42. This is the fifth rule and we're on the seventh part of it, so I call it 5.7, and we are on page 180.

Chúng ta đang nghiên cứu "Luận Về Chánh Thuật" và đang bắt đầu phần bình luận video số 42. Đây là Quy Luật thứ năm, và chúng ta đang ở phần thứ bảy của nó, vì vậy tôi gọi nó là 5.7, và chúng ta đang ở trang 180.

We have been discussing the various ways that writings, spiritual writings, come through and their various degrees of reliability. And he closes the last section we dealt with by telling us to avoid mediumship, which takes the medium out of control with no mental supervision, and instead use inspiration, which he says is always safe, whereas mediumship is always to be avoided. Inspiration may involve telepathy, for the person involved may do three things.

Chúng ta đã thảo luận về các cách khác nhau mà các văn bản tâm linh, được truyền tải và mức độ đáng tin cậy khác nhau của chúng. Và Ngài kết thúc phần trước, mà chúng ta đã xem xét đến, bằng cách khuyên chúng ta tránh xa sự đồng cốt, và điều làm cho đồng cốt mất kiểm soát là không có sự giám sát của thể trí, và thay vào đó sử dụng cảm hứng, mà Ngài nói rằng luôn an toàn, trong khi đồng cốt luôn phải tránh. Cảm hứng có thể bao gồm viễn cảm, vì người tham gia có thể thực hiện ba điều:

He's dealing now with three factors related to inspiration.

Chân sư đang đề cập đến ba yếu tố liên quan đến cảm hứng.

All right, number one [a]:

Thứ nhất [a]:

[1] a. He may use the brain of the appointed channel, throwing thoughts into it.

[1] a. Ngài có thể sử dụng bộ não của kênh được chỉ định, đưa những tư tưởng vào đó.

The Master or the inspiring source may use the brain of the appointed channel throwing thoughts into it

Chân sư hoặc nguồn cảm hứng có thể sử dụng bộ não của kênh được chỉ định, truyền ý tưởng vào đó.

This is a little more direct than using the mind because there is always more in the mind than is in the brain, and always more in the soul than is in the mind. It's a question of what can be accessed, but when the teaching to be given is *thrown into* the brain, then there is immediate accessibility.

Đây là cách trực tiếp hơn một chút so với việc sử dụng thể trí vì luôn luôn có nhiều thứ trong thể trí hơn là trong bộ não, và luôn có nhiều thứ trong linh hồn hơn là trong thể trí. Đây là câu hỏi về những gì có thể được tiếp cận, nhưng khi lời dạy được truyền trực tiếp vào bộ não, thì sẽ có khả năng tiếp cận ngay lập tức.

[2] b. He may occupy his disciple's body, the latter standing aside, consciously, in his subtler bodies, but surrendering his physical body.

[2] b. Ngài có thể chiếm giữ cơ thể của đệ tử mình, trong khi người đệ tử, một cách có ý thức, đứng sang một bên trong các thể vi tế hơn của y, nhưng dâng hiến thể xác của y.

And we may recognize this in the interaction between the Christ and the initiate Jesus. And also, I propose the interaction between Prince Siddhartha and the Buddha Gautama. I'm of the opinion, as I've stated before, that since the Buddha had been already, by the year 600 and something BC, the Head of the Hierarchy for 2,000 years, he doesn't need to wander in the forest to find enlightenment as the Prince Siddhartha did, or maybe we refer to him as the Prince Gautama. But the Buddha had achieved that long before, otherwise he could not have been Head of the hierarchy. And that's what I mean by inference.

Chúng ta có thể nhận thấy điều này trong sự tương tác giữa Đức Christ và điểm đạo đồ Jesus. Và tôi cũng đề xuất rằng có sự tương tác tương tự giữa Thái tử Siddhartha và Đức Phật Gautama. Như tôi đã nói trước đây, tôi tin rằng vì Đức Phật đã là Người Đứng Đầu của Thánh đoàn từ 2.000 năm trước vào khoảng năm 600 trước Công nguyên, Ngài không cần phải lang thang trong rừng để tìm kiếm giác ngộ như Thái tử Siddhartha đã làm, hay có lẽ chúng ta gọi Ngài là Thái tử Gautama. Đức Phật đã đạt được điều đó từ lâu, nếu không thì Ngài không thể là Đầu của Thánh đoàn. Đó là điều tôi muốn nói qua suy luận.

Now this may be true, it may not be true, I think it is true, but taking what DK has given and putting it together, it points in a certain direction, and then we can follow that

Điều này có thể đúng hoặc không, nhưng tôi nghĩ nó đúng. Dựa vào những gì Chân sư DK đã cung cấp và kết hợp lại, điều đó chỉ ra một hướng nhất định, và sau đó chúng ta có thể

direction. That's what I mean by the teaching being presented in multiple layers. What is written is one thing, and the ways in which it can be combined to suggest other truths is also to be considered.

theo hướng đó. Đó là ý tôi khi nói rằng giáo lý được trình bày ở nhiều tầng lớp khác nhau. Những gì được viết ra là một chuyện, và cách mà chúng có thể được kết hợp để gợi ý các chân lý khác cũng cần được xem xét.

[3] **c. A third method is one of a temporary fusing, if I might so call it, —an**

[3] c. Phương pháp thứ ba là một trong những phương pháp hợp nhất tạm thời, nếu tôi có thể gọi như vậy,

Let's see. I'll write that down because he makes a special point of using that word of that phrase.

Hãy xem, tôi sẽ viết điều đó xuống vì Ngài đặc biệt nhấn mạnh việc sử dụng cụm từ này.

[4] **intermingling when the user and the used alternate or supplement, as needed, to do the appointed work. I cannot explain more clearly.**

[4] — một sự pha trộn khi người sử dụng và người được sử dụng thay thế hoặc bổ sung, khi cần thiết, để thực hiện công việc được chỉ định. Tôi không thể giải thích rõ ràng hơn.

This is interplay. Was it involved in the Christ Jesus method? And was it involved in the DK-AAB method? They did have a back and forth, a kind of a conversation, we're told, wherein Alice Bailey expressed to DK, often to her surprise, I suppose in horror, what he could not say. He intended to be so very direct, maybe she inclined him to pull some of his punches as he was inclined to speak in a very direct manner, which may have been so thought Alice Bailey, shattering to the psychological state of the Western student.

Đây là sự tương tác. Liệu nó có liên quan đến phương pháp của trường hợp Đức Christ và Đức Jesus không? Nó có liên quan đến phương pháp giữa Chân sư DK và Bà AAB không? Chúng ta được biết rằng đã có một sự trao đổi qua lại, một kiểu trò chuyện, trong đó Alice Bailey thường biểu đạt với Chân sư DK, rằng đôi khi Bà ngạc nhiên, có lẽ thậm chí kinh hoàng, về những điều mà Ngài không nên nói. Ngài dự định truyền tải rất thẳng thắng, nhưng có lẽ bà đã khiến Ngài giảm bớt sự quyết liệt, bởi lẽ Ngài có xu hướng nói một cách rất trực tiếp, điều mà, theo quan điểm của Alice Bailey, có thể gây chấn động trạng thái tâm lý của các học viên phương Tây.

Also there was a back-and-forth method, we are told, concerning the kind of English which was evolved in which to present the teaching. The English of the earlier books and quite a bit in a treatise on cosmic fire

Ngoài ra, chúng ta được biết rằng đã có một phương pháp trao đổi qua lại liên quan đến loại tiếng Anh được phát triển để trình bày giáo lý. Tiếng Anh trong các cuốn sách đầu tiên và một phần khá lớn trong Luận về Lửa

had a very old cast to it, more like the English of the Elizabethan period.

Vũ Trụ mang phong cách rất cổ, giống với tiếng Anh thời kỳ Elizabeth nhiều hơn.

So, this is another method of telepathy, three factors relating to inspiration as the method of telepathy.

Vì vậy, đây là một phương pháp khác của viễn cảm. Ba yếu tố liên quan đến cảm hứng như một phương pháp của viễn cảm.

Now another one. We're learning about the legitimate and illegitimate means of conveying teaching, we're learning about what can be trusted and what cannot be trusted, we're learning about what is dangerous and what is safe. It seems that so many are very eager to have the direct word of the master and to be the channel through which the master speaks. That very desire probably precludes them from the reality, from real usefulness along this line. At first Alice Bailey, we are told, resisted working with the Tibetan, but he asked her to give his presentation a fair hearing, and after she did she realized the very high quality of what was coming through. She did not want to be involved in customary psychism.

Bây giờ, một khía cạnh khác. Chúng ta đang học về các phương pháp hợp pháp và bất hợp pháp trong việc truyền tải giáo lý, về điều gì có thể tin cậy và điều gì không, về điều gì nguy hiểm và điều gì an toàn. Dường như có rất nhiều người rất háo hức muốn nhận được lời trực tiếp từ Chân sư và trở thành kênh mà qua đó Chân sư truyền tải. Chính khát vọng đó có lẽ đã loại trừ họ khỏi thực tại và giá trị thực sự trong lĩnh vực này. Ban đầu, chúng ta được biết rằng Alice Bailey đã chống lại việc hợp tác với Chân sư Tây Tạng, nhưng Ngài đã yêu cầu bà lắng nghe một cách công bằng những gì Ngài trình bày. Sau khi làm như vậy, bà nhận ra chất lượng rất cao của những gì đang được truyền tải. Bà không muốn dính líu đến các hiện tượng thông linh thông thường.

So, for students such as ourselves, as the Tibetan said, he's given us more than we can ever absorb, assimilate. We have plenty that has the mark of correctness on it, the proper sanction, and we have to deal with that. I think it's dangerous to go off into the amanuensis route, hoping to be the amanuensis for such a great teacher. Such amanuensis are selected by the higher source according to standards that we cannot anticipate or judge or have much knowledge about.

Đối với các học viên như chúng ta, như Chân sư Tây Tạng đã nói, Ngài đã trao cho chúng ta nhiều hơn những gì chúng ta có thể hấp thụ, đồng hóa. Chúng ta có rất nhiều tài liệu mang dấu ấn chính xác, được thẩm quyền đúng đắn công nhận, và chúng ta cần làm việc với những điều đó. Tôi nghĩ rằng đi theo con đường làm thư ký ghi chép, hy vọng trở thành người ghi chép cho một vị Thầy vĩ đại như vậy, là điều nguy hiểm. Những người ghi chép như vậy được nguồn cao cấp chọn lựa theo các tiêu chuẩn mà chúng ta không thể dự đoán, phán xét hay hiểu biết nhiều.

All right, here are some other methods of getting through, of transmitting the teaching.

Vâng, đó là một số phương pháp khác để truyền tải giáo lý.

[5] 4. They write what they see. This method is not of such a high order. You will note that in the first case you have wisdom or availability on buddhic or intuitional levels; in the second case you have transmission from the causal body, from the higher mental levels; in the third case you have sufficient development to enable the aspirant to receive dictation.

[5] 4. Họ viết những gì họ thấy. Phương pháp này không thuộc cấp độ cao. Bạn sẽ nhận thấy rằng trong trường hợp đầu tiên, bạn có minh triết hoặc khả năng tiếp cận ở các cấp độ bồ-đề hoặc trực giác; trong trường hợp thứ hai, bạn có sự truyền tải từ thể nguyên nhân, từ các cấp độ thượng trí; trong trường hợp thứ ba, bạn có sự phát triển đủ để người chí nguyện có thể tiếp nhận sự đọc cho ghi chép.

I think in our last program we dealt with these three cases, and you can go back and review that, but I'll just make a note here that what we have in these various cases. I could go back searching for it. I probably will for just a moment if I can possibly.

Tôi nghĩ trong chương trình trước, chúng ta đã thảo luận về ba trường hợp này, và bạn có thể quay lại để xem xét lại. Nhưng ở đây, tôi sẽ ghi chú rằng chúng ta đang nói về các trường hợp khác nhau này. Vâng, tôi có thể quay lại tìm kiếm điều đó. Có lẽ tôi sẽ làm vậy trong một lúc.

The true transmitters. This is what we are hearing here. They write from personal knowledge and therefore employ their concrete minds at the task of stating this knowledge. It's as if a Master decides to write what he knows in a direct manner or a high initiate. They write because they are inspired. We dealt a little bit with that. And they write because of the development of the inner hearing. We just dealt with that, and that was the method used by the Tibetan with Alice Bailey.

Những người truyền tải chân chính. Đây là điều mà chúng ta đang nghe ở đây. Họ viết từ tri thức cá nhân và do đó sử dụng trí cụ thể của mình để trình bày tri thức này. Điều này giống như khi một Chân sư quyết định viết những gì Ngài biết theo cách trực tiếp hoặc một điểm đạo đồ cao cấp làm điều đó. Họ viết vì họ được truyền cảm hứng. Chúng ta đã đề cập một chút về điều đó. Và họ viết nhờ sự phát triển khả năng nghe nội tại. Chúng ta vừa thảo luận về điều đó, và đó là phương pháp mà Chân sư Tây Tạng đã sử dụng với Alice Bailey.

Those were three subcategories.

Đó là ba tiểu loại.

Now, we have the telepathic communication method registering into the brain, and we have the method of inspiration which we just discussed.

Bây giờ, chúng ta có phương pháp giao tiếp viễn cảm được ghi nhận vào bộ não, và chúng ta có phương pháp cảm hứng mà chúng ta vừa thảo luận.

So, the first three that we were looking at just now, the inner hearing, a form of

Vì vậy, ba phương pháp đầu tiên mà chúng ta vừa xem xét, khả năng nội nhĩ, một dạng

inspiration, personal knowledge that's all coming under the first category

của linh hứng, và kiến thức cá nhân, tất cả đều thuộc vào nhóm đầu tiên

the workers from higher mental levels

những người làm việc từ các cấp độ thượng trí.

And they have three methods of working. We just reviewed those: from personal knowledge, inspiration and the development of the inner hearing.

Họ có ba phương pháp làm việc. Chúng ta vừa xem xét lại: từ tri thức cá nhân, từ cảm hứng, và từ sự phát triển của khả năng nội nhĩ.

The second major factor is telepathic communication. Now, Alice Bailey was involved in that. And also we have inspiration and it utilizes the mind as the medium of transmission to the brain of that which the soul knows, and as souls, as I say, we know a lot more through our experience and maybe through some triadal impression that we bring through in the mind usually, and certainly than we focus in the brain.

Yếu tố chính thứ hai là giao tiếp viễn cảm. Alice Bailey cũng đã tham gia vào điều này. Chúng ta cũng có cảm hứng, sử dụng thể trí làm phương tiện truyền tải đến bộ não những gì linh hồn biết. Và, như tôi nói, với tư cách là linh hồn, chúng ta biết nhiều hơn rất nhiều nhờ kinh nghiệm của mình và có lẽ thông qua một số ấn tượng của Tam nguyên tinh thần mà chúng ta thường mang qua thể trí, rõ ràng là nhiều hơn những gì chúng ta tập trung trong bộ não.

Now, this is the method of inspiration. Three factors related to inspiration, the throwing of light into the brain—just to review here, there's so many lists in this book if you want to be clear about them—the occupation of the disciple's body, and I wanted to say something about that, which I didn't say when we just looked at it a minute ago.

Đây là phương pháp cảm hứng. Ba yếu tố liên quan đến cảm hứng: soi sáng bộ não—chỉ để nhắc lại ở đây, có rất nhiều danh sách trong cuốn sách này nếu bạn muốn rõ ràng về chúng—sự sử dụng thể xác của đệ tử, và tôi muốn nói thêm về điều này, điều mà tôi chưa nói khi chúng ta vừa xem xét nó một phút trước.

That, the sixth petal of the Egoic Lotus. This is how I understand it anyway, from a reference in *Cosmic Fire*. The sixth petal of the Egoic Lotus has to be unfolded if this method is to be possible, which means that the receiver, or the one who stands aside, must be an initiate of the second degree. This standing aside seems to relate to Neptune, which is one of the planets of the second degree. The ability to come and go from the body, and Neptune always involves

Chính là cánh hoa thứ sáu của Hoa Sen Chân Ngã. Đây là cách tôi hiểu, từ một tham chiếu trong Luận Về Lửa Vũ Trụ. Cánh hoa thứ sáu của Hoa Sen Chân Ngã phải được khai mở nếu phương pháp này có thể thực hiện được. Điều này có nghĩa là người nhận, hoặc người đứng sang một bên, phải là một điểm đạo đồ bậc hai. Sự đứng sang một bên này dường như liên quan đến hành tinh Hải Vương, một trong những hành tinh của lần điểm đạo thứ hai. Khả năng ra vào thể xác, và Hải Vương luôn liên quan đến ý tưởng về một sự

the idea of an exit. It can be a rise into transcendent realms, or even transcendental realms, or it can be an escape. But the idea of slipping out of the usual confinement is involved with Neptune, and that's what the disciple does when the higher Teacher wants to use the body.

thoát ra. Nó có thể là một sự thăng lên các cõi siêu việt, hoặc thậm chí các cõi vượt qua giới hạn, hoặc nó có thể là một sự trốn thoát. Nhưng ý tưởng rời khỏi sự giam cầm thông thường liên quan đến Hải Vương, và đó là điều mà đệ tử làm khi vị Thầy cao cấp muốn sử dụng thể xác.

Now, there may be a sort of a back-and-forth where the body is not always used, and the interval we don't know. Maybe it can last a long time, and maybe the vacating disciple looks on and learns a great deal over a long period of time. And DK told us there's going to be an unraveling of the gold and silver threads of the events and episodes in the life of Christ Jesus. We'll know what belongs to the Christ, the golden threads. We'll know what belongs to Jesus, the silver threads. And I believe that the events are the higher category, and episodes are the lower category.

Bây giờ, có thể có một dạng qua lại mà thể xác không luôn được sử dụng, và chúng ta không biết thời gian đó có thể kéo dài bao lâu. Có thể nó kéo dài rất lâu, và có thể đệ tử đã nhường thể xác, quan sát và học hỏi được rất nhiều trong một thời gian dài. Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng sẽ có một sự làm sáng tỏ các sợi chỉ vàng và bạc của các sự kiện và các tình tiết trong cuộc đời của Đức Christ-Jesus. Chúng ta sẽ biết điều gì thuộc về Đức Christ, các sợi vàng, và chúng ta sẽ biết điều gì thuộc về Đức Jesus, các sợi chỉ bạc. Và tôi tin rằng các sự kiện thuộc nhóm cao cấp, và các tình tiết thuộc nhóm thấp cấp.

Sometimes, when with His disciples, was it the Christ or, was it Jesus, who entered the temple and overturned the tables of the money changers? It's always seemed to me that this was an example of the work of the fiery Jesus on the sixth ray. But of course, when the Tibetan describes it, he says the only time the Christ ever entered the temple was when He caused the disturbance. Now is He literal about that? One day we will know what Jesus said by himself, what the Christ said through Jesus while Jesus was still in the body, and being overshadowed by the presence of the Christ, and what the Christ said and did when he was taking over the body of the initiate Jesus.

Đôi khi, khi ở cùng các đệ tử của Ngài, đó là Đức Christ hay Đức Jesus đã vào đền thờ và lật đổ các bàn của những người đổi tiền? Tôi luôn cảm thấy rằng đây là một ví dụ về công việc của Đức Jesus đầy lửa thuộc cung sáu. Nhưng tất nhiên, khi Chân sư Tây Tạng mô tả, Ngài nói rằng lần duy nhất Đức Christ vào đền thờ là khi Ngài gây ra sự hỗn loạn. Ngài có ý nghĩa đen về điều đó không? Một ngày nào đó chúng ta sẽ biết điều Đức Jesus tự mình nói, điều Đức Christ nói qua Đức Jesus khi Đức Jesus vẫn trong thân thể, và bị bao phủ bởi sự hiện diện của Đức Christ, và điều Đức Christ nói và làm khi Ngài tiếp nhận thân thể của điểm đạo đồ Jesus.

Another method here of this telepathic inspiration, the temporary fusing.

Một phương pháp khác ở đây của cảm hứng viễn cảm, đó là sự hợp nhất tạm thời.

That was just a little review, as much for me as for you, so we can try to be clear about the various methods which may be used to influence and bring the perspectives of the higher worlds through into the physical brain consciousness. We lost touch in the Atlantean period and in part of the Aryan period, and it became difficult to communicate with the higher worlds, and this was a kind of victory for the Black Lodge, but now that kind of reliable connection is being re-established.

Đó chỉ là một chút ôn lại, vừa cho tôi, vừa cho các bạn, để chúng ta có thể cố gắng hiểu rõ các phương pháp khác nhau có thể được sử dụng để ảnh hưởng và mang những quan điểm của các thế giới cao hơn vào ý thức bộ não vật lý. Chúng ta đã mất liên lạc trong thời kỳ Atlantean và một phần của thời kỳ Aryan, và việc giao tiếp với các thế giới cao hơn trở nên khó khăn. Đây là một kiểu chiến thắng của Hắc Đoàn, nhưng bây giờ loại kết nối đáng tin cậy đó đang được tái thiết lập.

So, we went back, and we noticed that the first case had the Buddhic and intuitional availability, the second case had transmission from the causal body from the higher mental levels, and the third case, dictation, we've just discussed that.

Vì vậy, chúng ta đã quay lại và nhận thấy rằng trường hợp đầu tiên liên quan đến khả năng tiếp cận Bồ đề và trực giác, trường hợp thứ hai liên quan đến sự truyền tải từ thể nhân quả từ các cấp độ trí tuệ cao hơn, và trường hợp thứ ba, sự truyền đạt trực tiếp, chúng ta vừa thảo luận về điều đó.

[6] **In the fourth case, you have the ability to read in the astral light but frequently no ability to differentiate between that which is past, that which is, and that which will be. Therefore you have illusion**

[6] Trong trường hợp thứ tư, bạn có khả năng đọc trong ánh sáng cảm dục nhưng thường không có khả năng phân biệt giữa điều đã qua, điều hiện tại và điều sẽ đến. Do đó, có sự ảo tưởng

Which is often considered to be wrong interpretation

Thường được xem là sự diễn giải sai lầm

[7] **and inaccuracy. This is a method, however, sometimes used but—unless directly used under stimulation applied by a Master—it is liable to be most misleading, as is its corollary, astral clairaudience.**

[7] và thiếu chính xác. Tuy nhiên, đây là một phương pháp đôi khi được sử dụng, nhưng—trừ khi được sử dụng trực tiếp dưới sự kích thích do một Chân sư áp dụng—nó dễ bị dẫn đến sai lệch nhất, giống như tương ứng của nó, là thông nhĩ cảm dục.

So, astral clairvoyance and astral clairaudience can be misleading

Vì vậy, thông nhãn cảm dục và thông nhĩ cảm dục có thể gây lầm lẫn.

[8] It is the method of mental clairvoyance, and requires a trained interpreting mind, which is rare indeed to find.

[8] Chính phương pháp của thông nhãn cõi trí, và yêu cầu một thể trí được huấn luyện để giải thích, điều thật hiếm gặp.

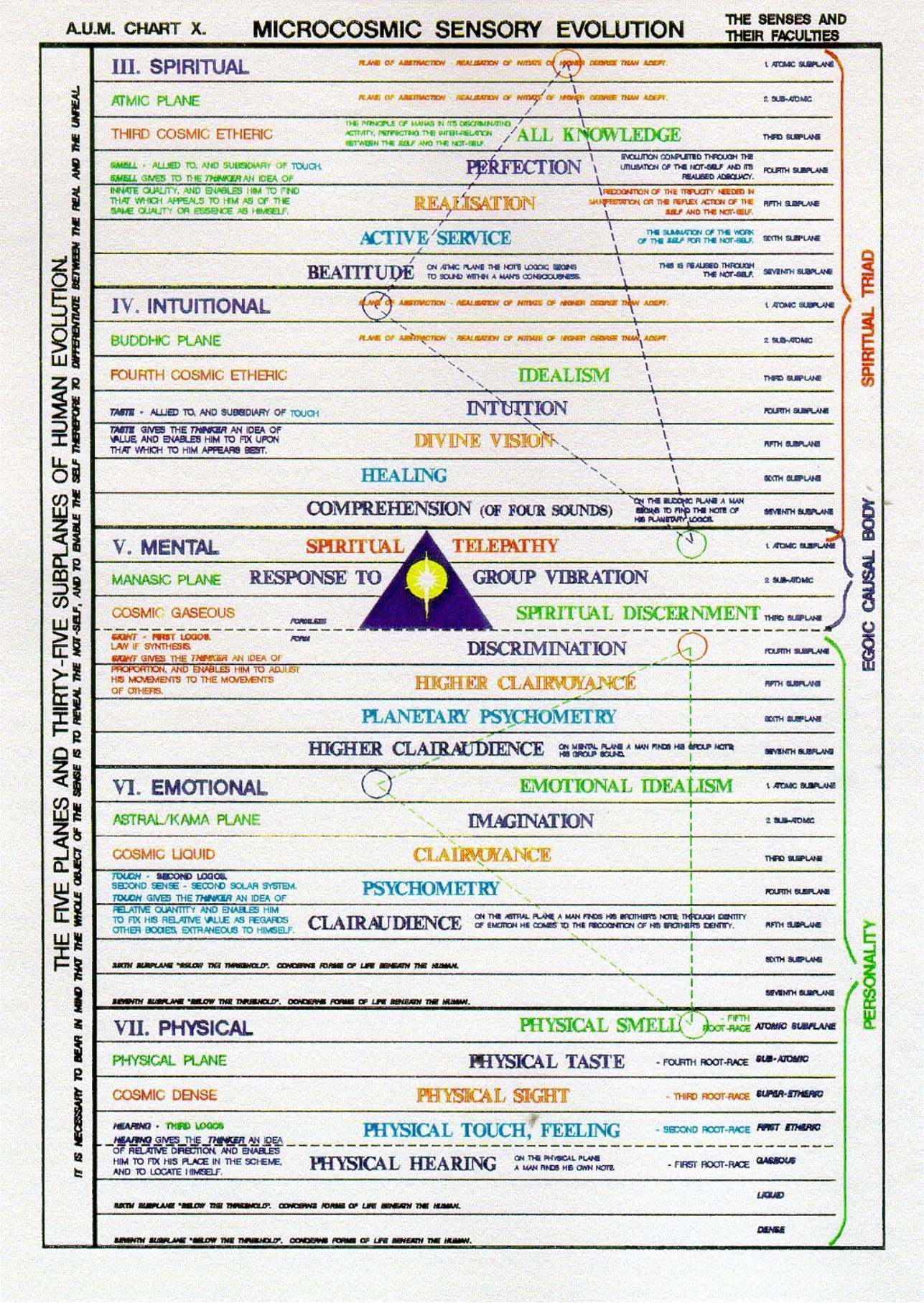

[See in this chart,] this compendium from Keith Bailey, here is the higher clairvoyance

[Xem biểu đồ này,] từ tập hợp của Keith Bailey, đây là thông nhãn cao cấp hơn.

This is mental clairvoyance on the fifth sub plane of the mental plane. It's different from normal clairvoyance on the third sub plane of the emotional plane. It's a higher method of reception

Đây là thông nhãn trí tuệ trên cõi phụ thứ năm của cõi trí. Nó khác với thông nhãn bình thường trên cõi phụ thứ ba của cõi cảm dục. Đây là một phương pháp tiếp nhận cao cấp hơn,

but unless used under the direct supervision of a Master, it can be misleading.

nhưng trừ khi được sử dụng dưới sự giám sát trực tiếp của một Chân sư, nó có thể gây hiểu lầm.

Our problem is that we tend to think that anything subtle is true, but there are many subtle glamours, that's what they call it, the subtle body in some ways, and subtle illusions, and simply because it does not pertain to the physical plane directly in terms of the reception of the event or the the object of perception does not mean that it is true and corresponds to reality.

Vấn đề của chúng ta là chúng ta có xu hướng nghĩ rằng bất cứ điều gì vi tế cũng đều là sự thật, nhưng có rất nhiều ảo cảm tinh vi—đó là cách các Ngài gọi nó—và các ảo tưởng tinh vi. Chỉ vì nó không trực tiếp liên quan đến cõi trần về mặt tiếp nhận sự kiện hoặc đối tượng được tri giác, không có nghĩa rằng nó là sự thật và tương ứng với thực tại.

[9] **In all these cases that I have cited error may creep in owing to physical limitation and the handicap of words, but in the case of those who write from personal knowledge the errors in expression will be of no real moment;**

[9] Trong tất cả các trường hợp mà tôi đã đề cập, sai lầm có thể xuất hiện do giới hạn vật lý và trở ngại của ngôn từ, nhưng trong trường hợp những người viết từ tri thức cá nhân, các sai sót trong diễn đạt sẽ không thực sự quan trọng;

He really wants us to be very careful, because it's so easy to run away with the presumption that one is encountering something really true and sponsored by hierarchy when one is only encountering a subtle glamour or illusion.

Ngài thật sự muốn chúng ta rất thận trọng, bởi vì rất dễ sa vào giả định rằng mình đang đối mặt với một điều gì đó thực sự đúng và được Thánh đoàn bảo trợ, trong khi thực tế chỉ là một ảo cảm hay ảo tưởng tinh vi.

So, in this field of cultivating the psychic powers on all the different planes, much caution, humility is needed, a willingness to be corrected, the use of the fifth ray is needed, and perhaps that's why Master Hilarion, who has so the fifth ray, probably in his monadic ray or sub-monadic ray, with a first ray of the major ray of the monad, is involved in helping to train psychics who

Vì vậy, trong lĩnh vực phát triển các năng lực thông linh trên tất cả các cõi giới khác nhau, cần rất nhiều sự thận trọng, khiêm tốn, sẵn sàng được sửa chữa, và cần sử dụng cung năm. Có lẽ vì thế mà Chân sư Hilarion, người được cho là có cung năm trong cung chân thần hay cung phụ chân thần của Ngài, tham gia giúp đỡ trong việc huấn luyện những người có năng lực tâm linh, cần dừng

need to stop and assess the veracity of that which they encounter. It's no problem to encounter these things.

lại và đánh giá tính xác thực của những gì họ gặp phải.

It's no problem to encounter these things. The question is, are they true, and do we mislead others in assuming they may be true when they're not?

Việc gặp phải những điều này không phải là vấn đề. Câu hỏi là, liệu chúng có đúng không, và liệu chúng ta có làm người khác hiểu lầm khi giả định rằng chúng đúng trong khi chúng không phải như vậy?

So, we're talking about error, and this whole field of psychic development is full of the possibility of error. But if we actually know of our own experience what has unfolded before our eyes, and especially in relation to the intuition, or perhaps to the higher mental plane, and we have individual personal knowledge in that regard, then such errors as may be expressed are of no real moment.

Vì vậy, chúng ta đang nói về sai lầm, và toàn bộ lĩnh vực phát triển thông linh này đầy rẫy khả năng xảy ra sai lầm. Nhưng nếu chúng ta thực sự biết từ kinh nghiệm của chính mình những gì đã được bày tỏ trước mắt chúng ta, đặc biệt là liên quan đến trực giác, hoặc có lẽ là cõi thượng trí, và chúng ta có kiến thức cá nhân trong lĩnh vực đó, thì những sai lầm như có thể được biểu đạt cũng sẽ không thực sự quan trọng.

[10] **whilst in the second and third cases the errors will be dependent upon the point in evolution of the transmitting agent.**

[10] trong khi ở các trường hợp thứ hai và thứ ba, các sai sót sẽ phụ thuộc vào điểm tiến hóa của người truyền tải.

So, be careful of the source which one may be aligned with, because we cannot treat all subtle sources equally. Some are just not trustworthy.

Hãy cẩn thận với nguồn mà một người có thể chỉnh hợp, bởi vì chúng ta không thể coi tất cả các nguồn tế vi như nhau. Một số nguồn đơn giản là không đáng tin cậy.

[11] **If, however, he couples intelligence, devotion and service, with his capacity to receive and hear, he will soon correct the errors himself and his understanding will grow.**

[11] Tuy nhiên, nếu người này kết hợp trí tuệ, lòng tận tụy và sự phụng sự với khả năng tiếp nhận và lắng nghe của mình, y sẽ sớm tự sửa chữa các sai sót và sự hiểu biết của y sẽ phát triển.

Because he will be able to see the contradictions, he will be devoted to the truth, he will not want to convey to others any degree of falsity, and so he will examine himself in a rigorous manner. These two things have to go together, the capacity to

Bởi vì người đó sẽ có khả năng nhìn thấy các mâu thuẫn, sẽ tận tâm với sự thật, và sẽ không muốn truyền đạt bất kỳ mức độ sai lầm nào đến người khác, do đó người đó sẽ tự kiểm tra bản thân một cách nghiêm túc. Hai điều này phải đi đôi với nhau: khả năng nhìn

see and hear, and all of these correct motivations. So let's, let me put that down, that correct motivations must accompany the capacity to see and hear on the subtle planes.

thấy và nghe, và tất cả những động lực đúng đắn này. Vì vậy, hãy để tôi ghi lại điều này: các động lực đúng đắn phải đi kèm với khả năng nhìn thấy và nghe trên các cõi tế vi.

Of course, the real world of the soul extends from the higher mental plane through the intuitional sphere and still higher. So, we proceed with caution, knowing that the traps that are laid for the unwary are many, and that if we have some kind of hubris about all this, and some kind of presumption that we cannot be incorrect, it opens up a dangerous situation where we may be fooled, or we may fool ourselves.

Tất nhiên, thế giới thực của linh hồn mở rộng từ cõi thượng trí qua lĩnh vực trực giác và còn cao hơn nữa. Vì vậy, chúng ta tiến hành với sự thận trọng, biết rằng có rất nhiều cạm bẫy được giăng ra cho những người thiếu cảnh giác, và rằng nếu chúng ta có một kiểu tự phụ nào đó về tất cả điều này, và một kiểu giả định rằng chúng ta không thể sai, điều đó sẽ mở ra một tình huống nguy hiểm, nơi chúng ta có thể bị lừa, hoặc chúng ta có thể tự lừa dối chính mình.

[12] Later two new methods will be employed which will facilitate the transmission of truth from the inner side to the outer plane.

[12] Sau này, hai phương pháp mới sẽ được sử dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền tải chân lý từ nội giới ra cõi ngoài.

This is interesting. Is he going to tell us what they will be?

Điều này thật thú vị. Liệu Ngài có nói cho chúng ta biết chúng sẽ là gì không?

[13] Precipitated writing

[13] Viết ngưng tụ

Aha, this is something that Master KH and Master Morya both used. We are told by Blavatsky that letters would appear written in red by Morya and blue by KH. Of course, we have to think about what letters they were, because Master DK told us that, let's say the *Mahatma letters*, that not so many of those letters were authentic, but were the work of HPB. But maybe there were some authentic ones, probably. And apparently the red writing and the blue writing were characteristic of the two Masters that we're trying to communicate.

Vâng, đây là điều mà Chân sư KH và Chân sư Morya đã sử dụng. Bà Blavatsky cho chúng ta biết rằng các lá thư xuất hiện với chữ viết màu đỏ của Chân sư Morya và với chữ màu xanh lá của Chân sư KH. Tất nhiên, chúng ta phải cân nhắc về các lá thư đó, bởi vì Chân sư DK nói rằng với các lá thư của các Chân sư (trong quyển Mahatma's Letters to Sinnett), không nhiều trong số các lá thư đó là xác thực, mà là công việc của HPB. Nhưng có lẽ có một số lá thư xác thực, có khả năng như vậy. Và rõ ràng, chữ viết màu đỏ và màu xanh là đặc trưng của hai vị Chân sư đang cố gắng giao tiếp.

[14] will be given to those who can be trusted, but the time is not yet for its general use.

[14] sẽ được trao cho những người đáng tin cậy, nhưng thời điểm để sử dụng phổ biến phương pháp này vẫn chưa đến.

So, much patience is required in this gradualism of esoteric training. There is no rush, no hurry, and yet there is no time to lose. This is what the Rules of the Road tell us.

Vì vậy, cần rất nhiều kiên nhẫn trong sự tiến triển dần dần của việc huấn luyện nội môn. Không có sự vội vã, không có sự hấp tấp, nhưng cũng không có thời gian để lãng phí. Đây là điều mà Các Quy Luật Trên Đường Đạo đã dạy chúng ta.

Haste does make waste, and we have to disentangle ourselves from our errant efforts. So the true occultist is not only wise, but cautious, and caution, of course, is in a way a part of wisdom.

Vội vàng dẫn đến sai lầm, và chúng ta cần gỡ rối bản thân khỏi những nỗ lực sai lầm của mình. Vì vậy, nhà huyền bí học chân chính không chỉ khôn ngoan mà còn thận trọng, và sự thận trọng, tất nhiên, theo một cách nào đó, là một phần của minh triết.

We know the old saying that *fools rush in where angels fear to tread.* I sometimes think it's kind of a mantra for a descriptor for the Aries life, so I've always been watchful of that tendency. Well, maybe not always, maybe school of hard knocks has taught one to be watchful.

Chúng ta biết câu nói cũ rằng "Kẻ ngu dại lao vào những nơi thiên thần e ngại bước đến." Đôi khi tôi nghĩ đó là một mantram để mô tả cuộc đời theo dấu hiệu Bạch Dương, vì vậy tôi luôn cảnh giác với khuynh hướng đó. Vâng, có lẽ không phải lúc nào cũng vậy, mà chính trường đời đã dạy tôi cần phải cảnh giác.

[15] It will be necessary to wait until the work of the esoteric schools has reached a more definite phase of development.

[15] Cần phải chờ đợi cho đến khi công việc của các trường phái huyền môn đạt đến một giai đoạn phát triển rõ ràng hơn.

Now, as you know, that's what we're working on in the Morya Federation. Well, I named that for the great Teacher because He is the Head of all Esoteric Schools and Organizations, and the schools will be federated. There's no presumption of this. I mean, there's no federation yet. There is the promise of a coming federation and the realization that Master Morya is the head of all esoteric schools.

Đó là điều mà chúng ta đang làm trong Liên Đoàn Morya. Tôi đã đặt tên đó để tôn vinh vị Huấn Sư vĩ đại, bởi vì Ngài là Người Đứng đầu của tất cả các trường và tổ chức nội môn, và các trường này sẽ được liên kết với nhau. Điều này không phải là một sự tự phụ. Ý tôi là, chưa có liên minh nào cả. Nhưng có lời hứa về một liên minh sắp đến và nhận thức rằng Chân sư Morya là Người Đứng đầu của tất cả các trường nội môn.

So, one calls it that in the hope that the ideal will be realized, and that the participants, both teachers and students, will attempt to live up to those high possibilities.

Vì vậy, chúng ta gọi tên đó với hy vọng rằng lý tưởng này sẽ được hiện thực hóa, và rằng cả giáo viên lẫn học viên sẽ cố gắng sống xứng đáng với những khả năng cao cả đó.

It will be necessary to wait until the work of the esoteric schools has reached a more definite phase of development.

Sẽ cần phải chờ đợi cho đến khi công việc của các trường nội môn đạt đến một giai đoạn phát triển rõ ràng hơn.

And at one point in *Rays and Initiations* He tells us that the kinds of schools that He described in *Letters on Occult Meditation* do lie far ahead. From some of the things he said in LOM, *Letters on Occult Meditation*, you begin to think that work is already being done and that planning is already underway and that the seeds of these schools are, some of them, already planted. That may be true, but the full flowering of these schools, or even definiteness of development does lie far ahead.

Tại một thời điểm trong Cung và Điểm Đạo, Ngài nói với chúng ta rằng các loại trường mà Ngài đã mô tả trong Các Thư Tín về Tham Thiền Huyền Môn vẫn còn rất xa ở phía trước. Từ một số điều mà Ngài nói trong LOM (Letters on Occult Meditation), bạn bắt đầu nghĩ rằng công việc đã được thực hiện và kế hoạch đã được tiến hành, và một số hạt giống của các trường này đã được gieo. Điều đó có thể đúng, nhưng sự nở rộ hoàn toàn của các trường này, hoặc thậm chí một sự phát triển rõ ràng, vẫn còn nằm rất xa ở phía trước.

[16] **Conditions as yet are not appropriate, but humanity is urged to be ready and open-minded and prepared for this development.**

[16] Hiện tại, các điều kiện vẫn chưa phù hợp, nhưng nhân loại được khuyến khích sẵn sàng, cởi mở và chuẩn bị cho sự phát triển này.

Who knows? I tend to think, maybe once we are really clear of the sixth ray Piscean influence by the end of the present century. I think DK told us more or less, and that's when we would be free, and especially of the Piscean influence and when it comes to the sixth ray influence, certainly by 2125, I would guess, and the Age of Aquarius beginning in 2117, according to that letter that we have from DK to Roberto Asaggioli.

Ai mà biết được? Tôi có xu hướng nghĩ rằng, có lẽ một khi chúng ta thực sự thoát khỏi ảnh hưởng của cung sáu thuộc kỷ nguyên Song Ngư vào cuối thế kỷ này. Tôi nghĩ Chân sư DK đã nói đâu đó rằng, vào thời điểm đó, chúng ta sẽ được tự do, đặc biệt là thoát khỏi ảnh hưởng của Song Ngư, và về ảnh hưởng của cung sáu, chắc chắn là vào khoảng năm 2125, theo tôi đoán, khi Kỷ nguyên Bảo Bình bắt đầu vào năm 2117, theo bức thư mà chúng ta có từ Chân sư DK gửi Roberto Assagioli.

[17] Later will come the power to materialize thought-forms.

[17] Sau đó, sẽ đến giai đoạn năng lực làm hiện hình các hình tư tưởng.

That's going to be one that only the very trusted can handle. One wonders even if the Masters are using that to any extent right now.

Đây sẽ là điều mà chỉ những người rất đáng tin cậy mới có thể xử lý được. Người ta thậm chí tự hỏi liệu các Chân sư có đang sử dụng khả năng này ở mức độ nào vào thời điểm hiện tại hay không.

precipitated writing will be given to those who can be trusted.

viết ngưng tụ sẽ được trao cho những người có thể được tin tưởng.

So, let's say, So, from the higher source and directly will come the writing that tells the truth and is not subject to the kind of distortion that the medium of reception may impose upon the original message.

Như vậy, từ nguồn cao cấp hơn và một cách trực tiếp, sẽ đến những bản viết truyền đạt chân lý, không bị ảnh hưởng bởi những sự biến dạng mà phương tiện tiếp nhận có thể áp đặt lên thông điệp gốc.

And then the power to materialize thought forms. This would be a terrible piece of information to be released at this time, given the quality of the thought forms that characterize many advanced but immoral thinkers.

Và sau đó là khả năng hiện hình các hình tư tưởng. Đây sẽ là một thông tin khủng khiếp nếu được tiết lộ ở thời điểm hiện tại, xét đến chất lượng của các hình tư tưởng đặc trưng cho nhiều nhà tư tưởng tiến bộ nhưng phi đạo đức.

[18] People will come into incarnation who will have the ability temporarily to create and vitalize these thought-forms, and so enable the general public to see them.

[18] Sẽ có những người nhập thể với khả năng tạm thời tạo ra và tiếp sinh lực cho các hình tư tưởng này, từ đó giúp công chúng nói chung có thể nhìn thấy chúng.

Will the Master be advising on these matters? Probably. But already, the people involved in this process will be pre-trained in other lives and have relevant accumulated abilities.

Liệu Chân sư sẽ cố vấn trong các vấn đề này không? Có lẽ. Nhưng những người tham gia vào quá trình này đã được đào tạo từ trước trong các kiếp sống khác và có những khả năng liên quan được tích lũy.

[19] The time, however, is not yet. There is too much fear, and not enough experience of truth in the world.

[19] Tuy nhiên, thời điểm này vẫn chưa đến. Thế giới hiện tại còn quá nhiều nỗi sợ hãi và chưa đủ kinh nghiệm về chân lý.

It's so amazing. I don't know when you're going to be listening to this. This is the year

Điều này thật đáng kinh ngạc. Tôi không biết khi nào bạn sẽ lắng nghe điều này. Hiện tại là

2018, in the very beginning of it, February. There's such falsity coming through those who have the ear of the public. So much lying, so much distortion, deliberate. There are alternative facts now being presented. It defies rational thought, how people can buy into that, and yet the people of some countries, maybe we can say the United States at this time, which is heir to the Piscean civilization, the consciousness of many people is not trained to discriminate truth from falsity, and so they can become, what can I call it, the willing responders to any powerful demagogue. Their astral body responds, and they cannot think clearly.

năm 2018, vào đầu năm, tháng Hai. Có quá nhiều sự giả dối đang được truyền đạt bởi những người có ảnh hưởng đến công chúng. Quá nhiều sự dối trá, quá nhiều sự bóp méo, cố ý. Giờ đây thậm chí còn có những "sự thật thay thế" được trình bày. Điều này thách thức tư duy lý trí, rằng làm thế nào mà mọi người có thể tin vào điều đó, và tuy nhiên, người dân của một số quốc gia—có lẽ chúng ta có thể nói Hoa Kỳ vào thời điểm này, đất nước thừa hưởng nền văn minh Song Ngư—ý thức của nhiều người không được đào tạo để phân biệt giữa chân lý và sai lầm, và do đó họ có thể trở thành, tôi gọi là gì nhỉ, những người dễ dàng đáp ứng với bất kỳ nhà hùng biện đầy quyền lực nào.

So there's too much fear, and not enough experience of truth in the world, and we're going to have to re-establish trustworthiness in public life. Has it ever existed, really? Well, probably not entirely. You know somewhat humorous question that, how do you know when a politician is lying? Well, his lips are moving. Anyway, different professions can be slotted into that.

Thể cảm dục của họ phản ứng, và họ không thể suy nghĩ rõ ràng. Vì vậy, có quá nhiều nỗi sợ hãi, và không đủ kinh nghiệm với chân lý trong thế giới hiện tại, và chúng ta sẽ phải tái thiết lập sự đáng tin cậy trong đời sống công cộng. Nó có bao giờ thực sự tồn tại chưa? Chắc là không hoàn toàn. Bạn biết, có câu hỏi khá hài hước rằng: Làm thế nào bạn biết một chính trị gia đang nói dối? Ồ, môi của họ đang chuyển động. Dù sao, các ngành nghề khác nhau cũng có thể được xếp vào loại này.

So, we have a lot of corrective work to do. So that the public discourse is on a higher level, and it will not be considered proper or acceptable to lie to the public. Right now, if you can manipulate the public, some people think anything goes, and you can try anything you want. And the way that master propagandist and individual strongly influenced by the Black Lodge used to say, *if you're going to tell a lie, tell it big.*

Vì vậy, chúng ta còn rất nhiều công việc cần làm để sửa chữa. Cần nâng cao tầm mức của các cuộc thảo luận công cộng, sao cho việc nói dối công chúng sẽ không được coi là phù hợp hoặc chấp nhận được. Hiện tại, nếu bạn có thể thao túng công chúng, một số người nghĩ rằng mọi thứ đều có thể, và bạn có thể thử bất cứ điều gì bạn muốn. Và như cách mà những nhà tuyên truyền bậc thầy và cá nhân chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ Hắc Đoàn từng nói: nếu bạn định nói dối, hãy nói một lời nói dối thật lớn.

[20] More knowledge must be acquired as to the nature of thought and of matter,

So, this is the magical process, right? The details of the magical process, which is not necessarily good or bad

[21] and this must be followed experimentally by those with acute trained minds, a high rate of vibration, and bodies built of the finest matter.

He tells us that the seventh ray is going to help with the building of the bodies and the raising of the rate of vibration anyway. The seventh ray is synthetic and can be used in relation to all these three requirements.

[22] The attainment of this will involve discipline, pain, self-abnegation and abstinence. See you to it.

Pain? Well, it sounds like the Lords of Karma are at work, and Saturn is certainly involved with that. And *Self-Abnegation*, it's not exalting one's lower ego or personality, is it? And *Abstinence* is Saturn again. So, I just have to say, these are our Saturnian requirements, and the use of that planet as the planet of opportunity, giving us opportunity to do what is really useful and helpful in our discipleship. The use of that planet must be a conscious effort. He's our friend, even though denying many of the desires of the personality.

Just think of the contrast between Saturn and Mars. Mars is involved as the ruler of every level of the personality, maybe except the etheric body, certainly the physical body,

[20] Cần có thêm tri thức về bản chất của tư tưởng và vật chất,

Đây là quá trình huyền thuật, đúng không? Các chi tiết của quá trình huyền thuật, vốn không nhất thiết là tốt hay xấu

[21] và tri thức này phải được kiểm nghiệm thực nghiệm bởi những người có trí tuệ sắc bén, được huấn luyện kỹ càng, với tần số rung động cao và các thể được cấu thành từ vật chất tinh khiết nhất.

Ngài cho chúng ta biết rằng cung bảy sẽ giúp trong việc xây dựng các thân thể và nâng cao mức độ rung động. Cung bảy mang tính tổng hợp và có thể được sử dụng liên quan đến cả ba yêu cầu này.

[22] Việc đạt được điều này đòi hỏi kỷ luật, đau khổ, sự từ bỏ bản thân và sự tiết chế. Hãy lưu ý đến điều này.

Đau đớn? Nghe có vẻ như các Đấng Chúa Tể của Nghiệp quả đang hoạt động, và hành tinh Sao Thổ chắc chắn có liên quan đến điều đó. Và sự từ bỏ bản thân, điều đó không phải là tôn vinh phàm ngã hay bản ngã thấp hơn, đúng không? Còn sự tiết chế cũng liên quan đến Sao Thổ. Vì vậy, tôi muốn nói rằng đây là những yêu cầu mang tính Sao Thổ của chúng ta, và việc sử dụng hành tinh này như hành tinh của cơ hội, mang lại cho chúng ta cơ hội để làm điều thực sự hữu ích và có ý nghĩa trong vai trò đệ tử, cần phải là một nỗ lực có ý thức. Sao Thổ là người bạn của chúng ta, dù Ngài phủ nhận nhiều khát vọng của phàm ngã.

Hãy nghĩ về sự đối lập giữa Sao Thổ và Sao Hoả. Sao Hoả liên quan đến tất cả các cấp độ của phàm ngã, có lẽ ngoại trừ thể dĩ thái, nhưng chắc chắn bao gồm thể xác, thể cảm

the emotional body, the lower mental body, and the personality as a whole. And Saturn comes along and says, 'No, we do it a different way. We do it in the way that is more aligned with the Divine Plan'.

dục, thể hạ trí, và tổng thể phàm ngã. Và Sao Thổ đến và nói, 'Không, chúng ta sẽ làm theo một cách khác. Chúng ta sẽ làm theo cách phù hợp hơn với Thiên Cơ.'

If you are a disciple and you're expecting that the Age of Aquarius will be a piece of cake, as the song tends to offer, Harmony, Love, Ease, all the rest, it won't be. This will be a period of intensive training and of difficulty. He says the first decadate of Aquarius, 720 years I guess, roughly that, will be a period of difficulty.

Nếu bạn là một đệ tử và bạn đang mong đợi rằng Kỷ nguyên Bảo Bình sẽ là một thời kỳ dễ dàng, như bài hát thường diễn tả, với sự hòa hợp, tình yêu thương, sự thoải mái và tất cả những điều khác, thì điều đó sẽ không xảy ra. Đây sẽ là một giai đoạn huấn luyện chuyên sâu và đầy khó khăn. Ngài nói rằng thập độ đầu tiên của Bảo Bình, tức khoảng 720 năm, sẽ là một giai đoạn đầy thử thách.

So, we have to be prepared for that difficulty, for what, well difficulty for the personality as it seeks to express in the usual way that will not be allowed for the true disciple and the true disciple will undertake the necessary discipline to make his or her vehicles fit to receive and transmit the energies of the higher worlds.

Vì vậy, chúng ta cần chuẩn bị cho những khó khăn đó, khó khăn đối với phàm ngã khi nó tìm cách biểu hiện theo cách thông thường, điều này sẽ không được phép đối với người đệ tử chân chính. Và người đệ tử chân chính sẽ thực hiện các kỷ luật cần thiết để làm cho các thể của mình phù hợp để tiếp nhận và truyền tải các năng lượng từ các cõi cao hơn.

[23] **The group of Teachers with whom the average aspirants and probationary disciples may be in touch on the mental plane are but men of like passions but with a longer experience upon the path and a wiser control of themselves.**

[23] Nhóm các Huấn sư mà những người chí nguyện bình thường và các đệ tử dự bị có thể tiếp xúc trên cõi trí chỉ là những con người với cùng đam mê, nhưng có kinh nghiệm lâu dài hơn trên đường đạo và khả năng kiểm soát bản thân khôn ngoan hơn.

Now, is He saying are these Masters or initiates of some standing, because when He says *men of passions*, it seems to eliminate the Masters who have passed through the Martian phase of passion, and the Martian phase in which the personality is emphasized? I'm just amazed at how much the planet Mars is associated with just about every expression of the personality, I say, except for the etheric body where Vulcan, I think, has a stronger rulership, and also Gemini, and Aquarius, and Uranus, maybe

Bây giờ, liệu Ngài đang nói đây là các Chân sư hay các điểm đạo đồ ở một cấp độ nào đó? Bởi vì khi Ngài nói những người với đam mê, điều này dường như loại trừ các Chân sư đã vượt qua giai đoạn đam mê liên quan đến Sao Hoả, giai đoạn trong đó phàm ngã được nhấn mạnh. Tôi luôn ngạc nhiên bởi mức độ liên hệ của hành tinh Sao Hoả với hầu hết mọi biểu hiện của phàm ngã, ngoại trừ thể dĩ thái, nơi mà tôi nghĩ hành tinh Vulcan có sự kiểm soát mạnh mẽ hơn, cùng với Song Tử,

not so much Mars. Now he says average aspirants.

Bảo Bình, và Thiên Vương, có lẽ không nhiều Sao Hoả.

Now he says *average aspirants*. There is, I suppose, a group of teachers for those who are not average aspirants and probationary disciples. So, we're talking about who the average aspirant or probationer works with, more highly developed men, maybe not masters yet. Let's see what he says.

Ngài nói những người chí nguyện trung bình. Tôi cho rằng có một nhóm các Huấn Sư dành cho những người không phải là chí nguyện trung bình và đệ tử dự bị. Vì vậy, chúng ta đang nói về những người mà các người chí nguyện trung bình hoặc đệ tử dự bị làm việc với, có thể là những người có sự phát triển cao hơn nhưng chưa chắc đã là Chân sư. Hãy xem Ngài nói gì.

[24] **They do not work with aspirants**

[24] Họ không làm việc với những người chí nguyện

The average aspirant and probationary. Here he says they do, and then he says they don't.

Người chí nguyện và người dự bị trung bình. Ở đây, Ngài nói Họ sẽ làm việc với những người đó, nhưng rồi Ngài nói Họ sẽ không làm việc với những người đó.

[25] **because They personally like or care for them, but because the need is great and They seek those whom They can train.**

[25] vì yêu mến hoặc quan tâm cá nhân đến họ, mà vì nhu cầu lớn lao và Họ tìm kiếm những người mà Họ có thể huấn luyện.

So, we don't take personally the attention of the Master, and when we run into that phase of discipleship that we call the Chela in the Master's heart, it's not some kind of sentimental loving relationship. It's a technical occult phase of probably one who is very close to or taking or slightly beyond the fourth initiation. The blending of the lights goes farther.

Vì vậy, chúng ta không xem sự chú ý của Chân sư như là điều cá nhân, và khi chúng ta bước vào giai đoạn đệ tử mà chúng ta gọi là Đệ tử trong trái tim của Chân sư, đó không phải là một mối quan hệ yêu thương mang tính cảm xúc. Đây là một giai đoạn huyền bí mang tính kỹ thuật, có lẽ dành cho người rất gần với, đang trải qua, hoặc vừa vượt qua lần điểm đạo thứ tư. Sự hòa hợp của các ánh sáng tiến xa hơn nữa.

[26] **The attitude of mind that They look for is that of teachableness and the ability to record and refrain from questioning until more is known. Then the aspirant is urged to question everything.**

[26] Thái độ mà Họ mong muốn ở các học viên là sự dễ dạy và khả năng ghi nhận, đồng thời kiềm chế đặt câu hỏi cho đến khi hiểu biết thêm. Sau đó, người chí nguyện được khuyến khích đặt câu hỏi về mọi thứ.

As Master Morya once said, *the mass of many individuals will fight you, they'll fight you.* So let not the teaching be overly resisted, question intelligently, and judgment reserved until more is known. Then, when more is known, the aspirant is urged to question everything, and what that does is it works against blind faith, which can lead the sincere but not too intelligent aspirant astray, and again waste much time.

Như Chân sư Morya từng nói, đám đông gồm nhiều cá nhân sẽ chống đối bạn, họ sẽ chống đối bạn. Vì vậy, đừng để giáo lý bị chống đối quá mức; hãy đặt câu hỏi một cách thông minh và giữ lại sự phán xét cho đến khi biết thêm. Sau đó, khi biết nhiều hơn, người chí nguyện được khuyến khích đặt câu hỏi về mọi thứ, và điều đó giúp chống lại niềm tin mù quáng, thứ có thể dẫn dắt người chí nguyện chân thành nhưng không quá thông minh đi sai đường, và lại một lần nữa lãng phí nhiều thời gian.

[27] **May I remind you of the words of one Teacher who said, "Know us for sane and balanced men who teach as we taught on earth, not flattering our pupils but disciplining them. We lead them on, not forcing them forward by feeding their ambitions by promises of power, but giving them information and leading them to use it in their work, knowing that right use of knowledge leads to experience and achievement of the goal."**

[27] Tôi xin nhắc bạn về lời của một Huấn sư đã nói: "Hãy nhận biết chúng tôi là những con người sáng suốt và cân bằng, những người giảng dạy như chúng tôi từng dạy trên trần gian, không tâng bốc môn sinh mà rèn luyện họ. Chúng tôi dẫn dắt họ tiến lên, không ép buộc họ tiến bước bằng cách nuôi dưỡng tham vọng với những lời hứa về quyền lực, mà cung cấp cho họ thông tin và dẫn dắt họ sử dụng nó trong công việc của mình, biết rằng việc sử dụng đúng đắn tri thức sẽ dẫn đến kinh nghiệm và đạt được mục tiêu."

Now, who said that? The relationship of Master DK with Master Koot Hoomi is such that sometimes when He refers to a Teacher or a sage, He may be talking about Master KH as when he talked about a sage teaching him, how was it, to esoterically bisect the square? Sounds geometric, like something that the sage Pythagoras would have known and imparted to his closest students.

Ai đã nói điều đó? Có một mối quan hệ mật thiết giữa Chân sư DK với Chân sư Koot Hoomi đến mức đôi khi khi Ngài nhắc đến một Huấn Sư hoặc một Nhà Hiền Triết, có thể Ngài đang nói về Chân sư KH, như khi Ngài nói về một hiền triết dạy Ngài cách chia đôi hình vuông một cách nội môn. Nghe có vẻ như điều gì đó hình học mà hiền triết Pythagoras sẽ biết và truyền đạt cho học trò gần gũi nhất của mình.

[28] **How often does one find a student more occupied with the Master and what He will do than he is with his own side of the question!**

[28] Người ta thường thấy một môn sinh bận tâm nhiều hơn đến Chân sư và những gì Ngài sẽ làm thay vì tập trung vào phần việc của chính mình biết bao!

I think DK is suggesting, very often, because it's quite glamorous and exalting and flattering and interesting to think about the Master and how the Master is relating to him and what the Master will do for him, than concentrating on one's own requirements to make oneself usefully worthy of the master's attention, the master's impersonal attention, which considers us as energy units, useful or maybe not so useful in the manifestation of the Divine Plan related to the ashram of that Master.

Tôi nghĩ Chân sư DK đang gợi ý rằng điều này xảy ra rất thường xuyên, bởi vì thật dễ bị mê hoặc, tâng bốc và thú vị khi nghĩ về Chân sư, về cách Ngài liên hệ với mình và những gì Ngài sẽ làm cho mình, hơn là tập trung vào các yêu cầu của chính mình để làm cho bản thân trở nên xứng đáng hữu ích trước sự chú ý của Chân sư—sự chú ý mang tính chất khách quan của Ngài, coi chúng ta như những đơn vị năng lượng, có thể hữu ích hoặc có thể không hữu ích trong việc thực hiện Thiên Cơ liên quan đến ashram của Chân sư đó.

[29] **And yet the fitting of himself for service and the equipping of himself for useful cooperation is, or should be, his main preoccupation.**

[29] Tuy nhiên, việc chuẩn bị bản thân cho sự phụng sự và trang bị cho mình khả năng hợp tác hữu ích là, hoặc nên là, mối bận tâm chính của y.

And we just can't everything, 'Oh now I've arrived and now I'm fit for everything'. the person who thinks of himself or her itself as finally fit there is always more to be done to improve so the attitude just as revelation is ongoing but some people would like to cut it short and say this religion has the final revelation (a very dangerous thing) so there's always more refinement ahead possible, otherwise there would be no progression in the various initiations that are offered and are possible.

Chúng ta không thể nghĩ rằng, "Ồ, bây giờ tôi đã đạt được và giờ tôi đã sẵn sàng cho mọi thứ." Người nghĩ rằng mình đã sẵn sàng hoàn toàn luôn còn nhiều việc phải làm để cải thiện. Thái độ này giống như sự mặc khải liên tục, nhưng một số người muốn cắt ngắn và nói rằng tôn giáo này đã có sự mặc khải cuối cùng (một điều rất nguy hiểm). Vì vậy, luôn có nhiều sự tinh luyện hơn phía trước, nếu không, sẽ không có sự tiến bộ trong các lần điểm đạo khác nhau được trao cho chúng ta và khả thi trong tương lai.

[30] **Inquiry about the Master is more interesting than inquiry about the needed qualifications for discipleship.**

[30] Việc tìm hiểu về Chân sư thường thú vị hơn là tìm hiểu về các phẩm chất cần thiết để trở thành một đệ tử.

There's lots of hard work to be done here and sometimes we fall into the glamorous pattern of thinking entirely about the Master in some very bizarre, exalted, glamorous manner. I'm not sure how many old, *Hail Master this, Hail Master that,* are needed to convince the Master that maybe

Có rất nhiều công việc khó khăn cần được thực hiện ở đây, và đôi khi chúng ta rơi vào lối suy nghĩ đầy ảo tưởng, hoàn toàn tập trung vào Chân sư theo một cách rất kỳ lạ, cao siêu và huyễn hoặc. Tôi không chắc có bao nhiêu lời ca tụng kiểu "Chào Chân sư thế này, Chào Chân sư thế kia" là cần thiết để

has an intelligent disciples through whom he can Work, but such is the human tendency and such as the prevailing glamorous distortion on the astral plane driving us into patterns which are not really of interest or use to the master who is intent upon the expression of the Divine Plan.

thuyết phục Chân sư rằng có lẽ Ngài có một đệ tử thông minh thông qua người đó Ngài có thể thực hiện công việc, nhưng đó lại là xu hướng của con người, và đó cũng là sự méo mó huyễn hoặc phổ biến trên cõi cảm dục, đẩy chúng ta vào những khuôn mẫu không thực sự quan trọng hoặc hữu ích đối với Chân sư, người đang tập trung vào việc biểu hiện Thiên Cơ.

[31] **Interest for the data available in relation to the Adepts is more potent than the steadfast investigation into limitations and disabilities which should engross the aspirant's attention.**

[31] Sự quan tâm đến những thông tin có sẵn liên quan đến các Chân sư thường mạnh mẽ hơn sự điều tra kiên định vào những hạn chế và khiếm khuyết mà người chí nguyện nên chú ý.

I love this book, loving it more all the time because of the straight talk which we have. This is really a manual for the up-and-coming disciple, or at least for the probationary aspirant to become the true disciple, and maybe for the true disciple to become the initiate.

Tôi yêu thích cuốn sách này, ngày càng yêu thích hơn vì những lời nói thẳng thắn mà chúng ta có được. Đây thực sự là một cẩm nang cho người đệ tử đang tiến lên, hoặc ít nhất là cho người chí nguyện dự bị để trở thành một đệ tử thực sự, và có lẽ cho người đệ tử thực sự trở thành điểm đạo đồ.

[32] **Curiosity as to the habits and methods of specific Masters and Their ways of handling Their disciples is more prone to be displayed than patient application to right habits and ways of work in the life of the would-be disciple.**

[32] Sự tò mò về thói quen và phương pháp của các Chân sư cụ thể, cũng như cách họ hướng dẫn đệ tử, thường dễ bộc lộ hơn là sự kiên nhẫn áp dụng vào các thói quen và phương pháp đúng đắn trong đời sống của người muốn trở thành đệ tử.

These are humbling words, and for anybody that hopes to be endlessly excited about their spiritually occult life, there's lots of grunt work, in the spiritual sense, needing to be done.

Đây là những lời khiêm nhường, và đối với bất kỳ ai hy vọng sẽ mãi mãi hứng khởi về đời sống huyền bí tinh thần của mình, thì vẫn còn rất nhiều công việc nặng nhọc, theo ý nghĩa tinh thần, cần được thực hiện.

[33] **All these matters are side issues and only handicap and limit, and one of the first things we advise one who would enter into communication with the Masters is to take his eyes off those things which concern him not, focus his attention on the needed steps and stages which should**

[33] Tất cả những vấn đề này đều là những điều phụ và chỉ gây trở ngại và giới hạn. Một trong những điều đầu tiên chúng tôi khuyên những ai muốn kết nối với các Chân sư là hãy rời mắt khỏi những điều không liên quan đến mình, tập trung chú ý vào những bước và giai đoạn cần thiết cần

demonstrate in his life, and eliminate those wasted moments, moods and thought periods which so often occupy the major part of his thought life.

được thể hiện trong đời sống của mình, đồng thời loại bỏ những khoảnh khắc lãng phí, những tâm trạng và những chuỗi suy nghĩ không cần thiết vốn thường chiếm phần lớn trong đời sống tư tưởng của y.

Well, it's not very flattering, is it? The Master is not likely to be flattering. The master is likely to say a few things in *an arresting and potent manner*, and then with the implication as we've had up here a few paragraphs ago, “See you to it, see you to it”.

Thật không dễ chịu, phải không? Chân sư không có khả năng tâng bốc. Ngài có khả năng nói một vài điều theo cách mạnh mẽ và gây ấn tượng, và sau đó, như đã được ám chỉ trong một vài đoạn trước, "Hãy chú ý đến điều đó, hãy chú ý đến điều đó."

So, Alice Bailey was interestingly fond of telling us to *Mind our own business* at the level we find ourselves and don't be excessively interested in things that don't concern us and will not really advance us on the path. We have to make good in our probationary life and our discipleship life and eventually in our initiatic life. And I love this that,

Alice Bailey thường khuyến khích chúng ta “Hãy chú tâm vào công việc của mình ở cấp độ mà chúng ta đang ở” và đừng quá quan tâm đến những điều không liên quan đến chúng ta và sẽ không thực sự giúp chúng ta tiến bộ trên đường đạo. Chúng ta cần làm tốt vai trò của mình trong cuộc sống dự bị và cuộc sống đệ tử, và cuối cùng là trong cuộc sống điểm đạo. Tôi rất yêu thích câu này:

the major part of his thought life,

phần lớn trong cuộc sống tư tưởng của y

Goodness it doesn't is not an assessment which points to the correct consecration of the thought life to what is truly spiritually profitable.

Thật đáng ngạc nhiên nếu đánh giá này không hướng đến việc dâng hiến đúng đắn đời sống tư tưởng của mình cho những điều thực sự mang lại lợi ích tâm linh.

[34] **When a Master seeks to find those fitted to be instructed and taught by Him, He looks for three things first of all. Unless these are present, no amount of devotion or aspiration, and no purity of life and mode of living suffices.**

[34] Khi Chân Sư tìm cách tìm kiếm những người phù hợp để được Ngài hướng dẫn và dạy dỗ, trước hết Ngài tìm kiếm ba điều. Trừ khi những điều này hiện diện, không có sự tận tâm hay khát vọng nào, và không có sự thuần khiết nào trong cuộc sống và cách sống là đủ.

These are the hard facts of the situation. We can be very very good, very very devoted, very very aspirational, but we might just be missing certain fundamental requirements which have to be built in.

Đây là những sự thật khó khăn của tình huống. Chúng ta có thể rất tận tâm, rất khát vọng, nhưng có thể chúng ta lại thiếu những yêu cầu cơ bản phải được xây dựng.

[35] It is essential that all aspirants should grasp these three factors and so save themselves much distress of mind and wasted motion.

[35] Điều cần thiết là tất cả những người chí nguyện phải nắm bắt được ba yếu tố này và do đó tự cứu mình khỏi nhiều đau khổ về tinh thần và chuyển động lãng phí.

[36] 1. The Master looks for the light in the head.

[36] 1. Chân Sư tìm kiếm ánh sáng trong đầu.

Whether or not the disciple sees it; because the seeing of it depends upon the phenomenal condition of the brain cells. It might be there and the connection with the intuition might be there and the disciple will never know it.

Dù đệ tử có nhìn thấy nó hay không; bởi vì việc nhìn thấy nó phụ thuộc vào trạng thái hiện tượng của các tế bào não. Nó có thể tồn tại, và sự liên kết với trực giác có thể tồn tại, nhưng đệ tử có thể không bao giờ biết được điều đó.

[37] 2. He investigates the karma of the aspirant.

[37] 2. Ngài điều tra nghiệp quả của người chí nguyện.

[38] 3. He notes his service in the world.

[38] 3. Ngài lưu ý đến sự phụng sự của y trên thế giới.

These are three big factors which are foundational to usefulness to the Master as he attempts through his ashram to manifest that portion of the Divine Plan which is assigned to his Ashram or undertaken by his Ashram.

Đây là ba yếu tố lớn mang tính nền tảng cho sự hữu ích đối với Chân sư, khi Ngài cố gắng thông qua ashram của mình để biểu hiện phần Thiên Cơ được giao cho hoặc do ashram của Ngài đảm nhận.

[39] Unless there is indication that the man is what is termed esoterically "a lighted lamp" it is useless for the Master to waste His time.

[39] Trừ khi có dấu hiệu cho thấy người đó, theo nghĩa huyền môn, là "một ngọn đèn đã được thắp sáng," nếu không, Chân sư sẽ không lãng phí thời gian của Ngài.

So, basically the ability of the mind to be held steady in the light, and for this mental light conveying soul light to be transferred to the brain is not much use. The soul, mind, brain alignment must at least be potential or in process or achieved to some degree.

Về cơ bản, khả năng của thể trí để duy trì sự ổn định trong ánh sáng, và để ánh sáng của linh hồn được chuyển đến thể não, không có ý nghĩa nhiều nếu điều này không được thực hiện. Sự chỉnh hợp giữa linh hồn, thể trí và bộ não ít nhất phải có tiềm năng, đang trong quá trình thực hiện, hoặc đạt được ở một mức độ nào đó.

[40] **The light in the head,**

Which would mean that brain radiance is involved.

[41] **when present, is indicative of**

Of what? Three things and that you know probably, as I won't be able to do much more than that right now:

[42] **a. The functioning to a greater or less extent of the pineal gland, which is (as is well known)**

As Descartes knew.

[43] **the seat of the soul and the organ of spiritual perception.**

Kind of a Taurus organ in some way, having to do with illumination.

[44] **It is in this gland that the first physiological changes take place incident upon soul contact and this contact is brought about through definite work along meditation lines, mind control, and the inflow of spiritual force.**

So, what do we have here? The need for pineal stimulation, and incidentally, the etheric correspondences to those in the etheric brain.

[45] **b. The aligning of the man on the physical plane with his ego, soul or higher self, on the mental plane and the subordination of the physical plane life**

[40] Ánh sáng trong đầu,

Điều này có nghĩa liên quan đến sự tỏa sáng của bộ não.

[41] khi hiện hữu, là dấu hiệu của:

Của điều gì? Ba điều, mà bạn có lẽ đã biết, vì tôi sẽ chỉ đề cập đến chúng ngay bây giờ:

[42] a. Sự hoạt động ở một mức độ nào đó của tuyến tùng, vốn (như được biết rõ)

Descartes từng biết điều này.

[43] là trung tâm của linh hồn và cơ quan của nhận thức tinh thần.

Tuyến tùng, theo một cách nào đó, có liên quan đến dấu hiệu Kim Ngưu, liên quan đến sự soi sáng.

[44] Trong tuyến này, những thay đổi sinh lý đầu tiên xảy ra do sự tiếp xúc với linh hồn, và sự tiếp xúc này được mang lại thông qua công việc cụ thể trong các phương pháp tham thiền, kiểm soát tâm trí và dòng chảy của lực tinh thần.

Vì vậy, chúng ta có gì ở đây? Nhu cầu kích thích tuyến tùng và, cùng với đó, các tương ứng dĩ thái trong não dĩ thái.

[45] b. Sự chỉnh hợp của con người trên cõi trần với chân ngã, linh hồn hay chân ngã cao của y trên cõi trí, và sự phụ thuộc của đời sống và bản chất cõi trần vào sự ảnh hưởng và kiểm soát của linh hồn.

and nature to the impress and control of the soul.

This is an effective soul-mind-brain alignment, and we have to do this on the physical plane with respect to our brain.

Đây là sự chỉnh hợp hiệu quả giữa linh hồn, thể trí và bộ não, và chúng ta cần thực hiện điều này trên cõi trần liên quan đến bộ não của mình.

[46] **This is covered sufficiently in the first two or three chapters of Letters on Occult Meditation and these should be studied by aspirants.**

[46] Điều này được trình bày đủ rõ trong hai hoặc ba chương đầu tiên của *Letters on Occult Meditation* và cần được người chí nguyện nghiên cứu kỹ lưỡng.

I do hope I will have the opportunity on 'that little book' which is more difficult and more deep than most people would imagine.

Tôi hy vọng sẽ có cơ hội làm việc với "cuốn sách nhỏ đó," vốn khó khăn và sâu sắc hơn nhiều so với những gì hầu hết mọi người tưởng tượng.

[47] **c. The downflow of force via the sutratma, magnetic cord, or thread from the soul to the brain via the mind body.**

[47] c. Dòng chảy xuống của mãnh lực thông qua sutratma, sợi dây từ tính, hoặc tuyến nối từ linh hồn đến não qua thể trí.

There are higher energies; higher energies must flow, and it's not really downward, but we'll call it that. So, the down flow is what we're talking about.

Có những năng lượng cao hơn; các năng lượng cao hơn phải chảy xuống, dù không thực sự là "chảy xuống" nhưng chúng ta sẽ gọi như vậy.

[48] **The whole secret of spiritual vision, correct perception and right contact lies in the proper appreciation of the above statement, and therefore the Yoga Sutras of Patanjali are ever the text-book of disciples, initiates and adepts, for therein are found those rules and methods which bring the mind under control, stabilize the astral body and so develop and strengthen the thread soul that it can and does become a veritable channel of communication between the man and his ego.**

[48] Toàn bộ bí mật của tầm nhìn tinh thần, nhận thức đúng đắn và sự tiếp xúc đúng nằm ở sự hiểu biết đúng đắn về tuyên bố trên, và do đó *Yoga Sutras của Patanjali* luôn là sách giáo khoa của các đệ tử, điểm đạo đồ và Chân sư, bởi vì trong đó chứa những quy tắc và phương pháp đưa tâm trí vào kiểm soát, ổn định thể cảm dục, và phát triển cũng như củng cố sợi dây linh hồn để nó có thể và thực sự trở thành một kênh giao tiếp thực sự giữa con người và chân ngã của y.

The thread soul is considered here in the general sense, and not just as the conveyor of vitality.

Sợi dây linh hồn ở đây được xem xét theo nghĩa rộng, không chỉ đơn thuần là phương tiện truyền tải sinh lực.

[49] The light of illumination streams down into the brain cavity

[49] Ánh sáng của sự soi sáng chảy xuống trong khoang não

The 'cave', we might call it as some groups call it.

"Hang động," như một số nhóm thường gọi.

[50] – and throws into objectivity three fields of knowledge. This is often forgotten and hence the undue distress and premature interpretations of the partially illuminated disciple or probationer.

[50] và làm hiện rõ ba lĩnh vực tri thức. Điều này thường bị lãng quên, do đó gây ra sự phiền não quá mức và những diễn giải sớm không chính xác của người đệ tử hoặc người dự bị chỉ mới được soi sáng một phần.

We'll review that just a little bit, but this will be the end of *A Treatise on White Magic* rule 5.7 page up to page 184, at the present rate that I'm traveling, about four pages per program, and it's just the beginning, as I've said we cannot imagine that one listen, and one pass to what I'm trying to say here, one study session will do the job.

Chúng ta sẽ xem xét lại điều này một chút, nhưng đây sẽ là phần kết của Luận Về Chánh Thuật, quy luật 5.7, trang đến trang 184. Với tốc độ hiện tại mà tôi đang đi, khoảng bốn trang mỗi chương trình, và đây chỉ là sự bắt đầu. Như tôi đã nói, chúng ta không thể tưởng tượng rằng chỉ cần lắng nghe một lần, đọc qua một lần, hoặc một buổi học là có thể làm được.

All right, friends, marvelous little book, marvelous, not a little book, really it's a big book, and it's the treasure as are all the writings of Master DK, and of course Alice Bailey did a marvelous job too as she said, writing my own book, 'so I could show that I after all had a brain', and something like that. I think that little humor going on there, but she did a good job with that, and you can certainly tell the difference. I mean she had that ray one mind and DK's approach is different, but anyway we are much enriched by what we have received from these great communicators.

Các bạn thân mến, một cuốn sách kỳ diệu, thật kỳ diệu. Thực sự không phải là một cuốn sách nhỏ, nó là một cuốn sách lớn, và đó là một kho báu, giống như tất cả các tác phẩm của Chân sư DK. Tất nhiên, Alice Bailey cũng đã làm một công việc tuyệt vời, như bà từng nói, "viết cuốn sách của riêng tôi, để chứng minh rằng tôi, dù sao, cũng có một bộ não," hay một điều gì đó tương tự. Tôi nghĩ đó là một chút hài hước, nhưng bà thực sự đã làm tốt, và bạn chắc chắn có thể nhận ra sự khác biệt. Ý tôi là, bà có thể trí của cung một, và cách tiếp cận của Chân sư DK thì khác, nhưng dù sao đi nữa, chúng ta đã được làm phong phú hơn rất nhiều bởi

những gì chúng ta nhận được từ những nhà giao tiếp vĩ đại này.

This is the end of video commentary number 42. Alright, we'll see you when I connects resume. I'd like to do these things the whole day long, but Saturn and karma say otherwise.

Đây là phần kết của video bình luận số 42. Chúng ta sẽ gặp lại khi tôi có thể tiếp tục. Tôi rất muốn làm những việc này cả ngày, nhưng Sao Thổ và nghiệp quả nói khác.

Bye-bye.

Tạm biệt.

Mental Rules 43 – Rule 5.8 (pages 184-189)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 43 — Trang 184–189

Ánh sáng trong đầu và ba lĩnh vực tri thức được mặc khải

Thầy MDR mở đầu bằng cách tiếp nối chủ đề về dòng mãnh lực chảy xuống qua sutratma từ linh hồn đến bộ não qua thể trí. Ngài nhấn mạnh rằng toàn bộ bí mật của tầm nhìn tinh thần và nhận thức đúng đắn nằm ở sự chỉnh hợp này, và vì vậy Yoga Sutras của Patanjali luôn là sách giáo khoa của đệ tử, điểm đạo đồ và Chân sư, bởi trong đó chứa những phương pháp kiểm soát thể trí, ổn định thể cảm dục, và củng cố sợi dây linh hồn.

Khi ánh sáng soi sáng chảy xuống khoang não, điều đầu tiên được chiếu sáng không phải là vẻ đẹp mà là bóng tối. Những hình tư tưởng và thực thể biểu thị đời sống thấp kém được tập hợp lại hình thành nên Kẻ Chận Ngõ, và điều đầu tiên người chí nguyện thấy là sự không xứng đáng và các hạn chế của chính mình. Thầy MDR chia sẻ rằng đây là kinh nghiệm mà nhiều người đã trải qua, có thể rất gây nản lòng, và Chân sư DK xác nhận rằng tất cả các nhà thần bí đều làm chứng cho giai đoạn tối tăm này. Tuy nhiên, dần dần ánh sáng lan rộng và cuối cùng tỏa sáng như một Mặt Trời tập trung. Thầy MDR liên hệ ánh sáng ban ngày này với tính chất của Hổ Cáp, mang tính trực giác và được tạo ra phần nào bởi linh hồn. Cuối cùng, ánh sáng trong đầu trở thành dấu hiệu của việc tìm thấy Thánh Đạo, và con người phải học kỹ thuật tập trung, tăng cường, đi vào ánh sáng đó rồi lần theo sợi dây từ tính để đến được tâm thức linh hồn.

Ba yêu cầu nghiệp quả để gia nhập nhóm của Chân sư

Chân sư DK trình bày ba yếu tố nghiệp quả mà một Chân sư phải xem xét trước khi chấp nhận một người vào nhóm. Thầy MDR nhắc lại rằng ba yêu cầu căn bản vẫn là: ánh sáng trong đầu, nghiệp quả của người chí nguyện, và sự phụng sự trong thế gian.

Yếu tố thứ nhất là liệu có những nghĩa vụ nghiệp quả trong đời sống hiện tại ngăn cản người đó hoạt động như một đệ tử hay không. Chân sư DK làm rõ một điểm quan trọng: một người chỉ xứng đáng nhận được sự chú ý của Chân sư khi cuộc sống của y có giá trị đối với thế giới loài người, khi y có ảnh hưởng trong lĩnh vực của mình, và khi y đang tác động đến tâm trí và trái tim của người khác. Những người không có thành tựu hay ảnh hưởng đáng kể không thể được gọi là đệ tử. Thầy MDR kết nối điều này với Định Luật Tiết Kiệm: nếu Chân sư đặt sự chú ý vào nơi không mang lại kết quả, thì những cơ hội thực sự hữu ích sẽ bị bỏ lỡ. Khi một người chưa hoàn thành các nghĩa vụ nghiệp quả, Chân sư không trực tiếp làm việc với y vì y có thể được hỗ trợ đầy đủ qua sách vở và giáo viên, và vị Chân sư trong tâm y là chính chân ngã của y. Đôi khi, một người sẽ gánh vác một lượng lớn trách nhiệm bất thường trong một đời sống cụ thể để dọn dẹp các điều kiện cho một kiếp sống phụng sự và địa vị đệ tử sau này. Thầy MDR gợi ý rằng có lẽ một số người trong chúng ta đang trải qua điều này ngay lúc này.

Yếu tố thứ hai là tình trạng của các thể vật chất và vi tế. Chân sư nghiên cứu xem liệu trong các thể của người chí nguyện có những trạng thái tâm thức nào cản trở sự hữu ích hay không. Một thể xác ốm yếu, một thể cảm dục dễ bị chi phối bởi tâm trạng và ảo tưởng, và một thể trí không được kiểm

soát đều là những yếu tố nguy hiểm cho người học. Khi các năng lượng mạnh từ chân ngã, từ Chân sư, và từ nhóm đồng đệ tử đổ vào, nếu người đó không đủ mạnh và thanh lọc, những năng lượng này sẽ kích thích các điều kiện không mong muốn và đưa ra bề mặt mọi điểm yếu tiềm ẩn. Thầy MDR đề cập rằng trong 15 lời khuyên ở phần cuối sách, nhiều điều cần loại bỏ được chỉ rõ, và quá trình loại bỏ thông qua sức mạnh của sự thay thế là nền tảng cho tiến bộ tiếp theo.

Yếu tố thứ ba là hoàn cảnh nhóm, cụ thể là liệu những đệ tử khác có nghiệp quả liên kết với người đó có đang trong trạng thái nhập thể hay không. Một Chân sư có thể cho người đó chờ đợi cho đến khi những cộng sự hòa hợp với rung động của y và quen thuộc với cách làm việc cùng y cũng có mặt trong thể xác. Đây là yếu tố quan trọng vì một nhóm của Chân sư được gia nhập để phụng sự và thực hiện công việc cụ thể, không phải để nhận được sự huấn luyện văn hóa vì mục đích cá nhân.

Phụng sự chân chính và những hiểu lầm thường gặp

Chân sư DK nêu rõ yếu tố phụng sự và những cách mà người chí nguyện thường hiểu sai. Tham vọng tinh thần, khao khát trở thành trung tâm của một nhóm, mong muốn được nghe chính mình giảng dạy hay viết lách thường bị hiểu lầm là sự phụng sự. Thầy MDR tự đặt câu hỏi hóm hỉnh rằng liệu bản thân có đang yêu thích nghe chính mình nói khi giảng nhiều như vậy không.

Điều mà Chân sư thực sự nhìn vào là động cơ và tác động lên những người đồng hành, không phải vị thế thế gian hay số lượng người tụ họp quanh phàm ngã. Ngài chỉ ra rằng những người thuộc cung sáu có thể nhanh chóng thu hút nhiều người nhưng thường không giữ được lâu dài. Phụng sự chân chính là dòng chảy tự nhiên từ một trái tim yêu thương và trí tuệ sáng suốt, là kết quả của việc ở đúng nơi và ở lại đó, được tạo ra bởi dòng chảy tất yếu của mãnh lực tinh thần chứ không phải bởi các hoạt động vất vả trên cõi trần. Một người phụng sự chân chính thu hút người khác qua sức mạnh của đời sống và nhân cách đã được tinh thần hóa, trong sự quên mình, không đòi hỏi gì cho cái tôi tách biệt của mình.

Lời khuyến khích và kết thúc

Chân sư DK nêu một điều an ủi quan trọng: không một người lao động chân chính và nghiêm túc nào cần phải nản lòng nếu không có liên kết ý thức với Chân sư. Điều đó không có nghĩa là y không đủ năng lực. Đơn giản, có thể chân ngã của y đã chọn đời sống này để dọn dẹp các trở ngại cho hành động sau này. Thầy MDR kết thúc bằng cách nhắc lại lời Các Quy Luật Trên Đường Đạo, rằng ở mỗi ngã rẽ con người phải đối diện với chính mình, và rằng cho dù điều đó không dễ chịu, Đường Đạo vẫn tiếp tục tiến lên trong ánh sáng ban ngày.

Bình giảng kết thúc tại trang 189. Bình giảng số 44 sẽ tiếp tục từ trang 189 với Quy luật 5.8.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 43, Rule 5.8, Continuing Rule Five, THE SOUL AND ITS THOUGHT-FORMS. 1 hr 2 min: pages 184-189.

Nội dung cho Luận về Chánh Thuật, Bình luận Video, Chương trình 43, Quy Luật 5.8, Tiếp tục Quy Luật Năm, LINH HỒN VÀ CÁC HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA NÓ.

Continuing the discussion of the light in the head. The Dweller on the Threshold. The

Tiếp tục thảo luận về ánh sáng trong đầu. Kẻ Chận Ngõ. Điều đầu tiên mà người chí

first thing which the aspirant becomes aware of is that which he knows to be undesirable and the revelation of his own unworthiness and limitations.

nguyện nhận thức được là điều mà y biết là không mong muốn, đồng thời là sự mặc khải về sự không xứng đáng và những giới hạn của chính y.

D. Finally, the light in the head is indicative of the finding of the Path. “The path of the just is as a shining Light.”

D. Cuối cùng, ánh sáng trong đầu là dấu hiệu của việc tìm ra Đường Đạo. “Đường đạo của người công chính giống như một ánh sáng rực rỡ.”

The next point that a Master has to consider before admitting a man into His group is whether or no such a step is karmically possible. There are three main factors to be considered. First, are there such karmic obligations in a man’s present life as would render it impossible for him to function as a disciple? When a man is a disciple he is one because he can be used for working out the plan of the Hierarchy. A Master also studies the condition of an aspirant’s physical body and of the subtler bodies.

Điểm kế tiếp mà một Chân sư phải xem xét trước khi chấp nhận một người vào nhóm của Ngài là liệu bước này có khả thi về mặt nghiệp quả hay không. Có ba yếu tố chính cần được xem xét: Thứ nhất, có phải những nghĩa vụ nghiệp quả trong đời sống hiện tại của một người sẽ khiến y không thể đảm nhiệm vai trò của một đệ tử? Một người là đệ tử khi y có thể được sử dụng để thực hiện Thiên Cơ của Thánh đoàn. Một Chân sư cũng nghiên cứu tình trạng thể xác và các thể tinh vi hơn của người chí nguyện.

A chela is subjected constantly to the play of force coming to him from three main sources: 1. His own ego, 2. His Master, 3. The group of co-disciples. Another factor that an adept has to consider is whether there are in incarnation those chelas with whom a man has to work and who are karmically linked to him. The third factor is that of service. True service is the spontaneous outflow of a loving heart and an intelligent mind.

Một đệ tử luôn chịu tác động của các mãnh lực đến từ ba nguồn chính: Chân ngã của chính y, Chân sư của y, Nhóm các đồng đệ tử. Một yếu tố khác mà một bậc Chân sư phải xem xét là liệu có những đệ tử khác đang nhập thể mà người này cần làm việc cùng và có liên kết nghiệp quả với y hay không. Yếu tố thứ ba là sự phụng sự. Sự phụng sự chân chính là sự tuôn trào tự nhiên từ một trái tim đầy yêu thương và một trí tuệ minh mẫn.

Text

[1] c. The downflow of force via the sutratma, magnetic cord, or thread from the soul to the brain via the mind body. The whole secret of spiritual vision, correct perception and right contact lies in the proper appreciation of the above statement,

[1] c. Dòng chảy xuống của mãnh lực thông qua sutratma, sợi dây từ tính, hoặc tuyến nối từ linh hồn đến não qua thể trí. Toàn bộ bí mật của tầm nhìn tinh thần, nhận thức đúng đắn và sự tiếp xúc đúng nằm ở sự hiểu biết đúng đắn về tuyên bố trên, và do đó

and therefore the *Yoga Sutras of Patanjali* are ever the text-book of disciples, initiates and adepts, [2] for therein are found those rules and methods which bring the mind under control, stabilize the astral body and so develop and strengthen the thread soul that it can and does become a veritable channel of communication between the man and his ego. [3] The light of illumination streams down into the brain cavity [4] and throws into objectivity three fields of knowledge. This is often forgotten and hence the undue distress and premature interpretations of the partially illuminated disciple or probationer.

Yoga Sutras của Patanjali luôn là sách giáo khoa của các đệ tử, điểm đạo đồ và Chân sư, [2] bởi vì trong đó chứa những quy tắc và phương pháp đưa tâm trí vào kiểm soát, ổn định thể cảm dục, và phát triển cũng như củng cố sợi dây linh hồn để nó có thể và thực sự trở thành một kênh giao tiếp thực sự giữa con người và chân ngã của y. [3] Ánh sáng của sự soi sáng chảy xuống trong khoang não [4] và làm hiện rõ ba lĩnh vực tri thức. Điều này thường bị lãng quên, do đó gây ra sự phiền não quá mức và những diễn giải sớm không chính xác của người đệ tử hoặc người dự bị chỉ mới được soi sáng một phần. TWM 183-184

[5] The light first throws into relief and brings into the foreground of consciousness those thought-forms and entities which depict the lower life, and which (in their aggregate) form the Dweller on the Threshold.

[5] Ánh sáng trước tiên làm nổi bật và đưa lên bề mặt tâm thức những hình tư tưởng và thực thể biểu thị đời sống thấp kém, và những điều này (khi được hợp nhất) hình thành nên Kẻ Chận Ngõ.

[6] Thus the first thing of which the aspirant becomes aware is that which he knows to be undesirable and the revelation of his own unworthiness and limitations, and the undesirable constituents of his own aura burst on his vision. [7] The darkness which is in him is intensified by the light which glimmers faintly from the centre of his being and frequently he despairs of himself and descends into the depths of depression. [8] All mystics bear witness to this and it is a period which must be lived through until the pure light of day [9] drives all shadows and darkness away and little by little the life is brightened and lightened until the sun in the head is shining in all its glory.

[6] Do đó, điều đầu tiên mà người chí nguyện nhận thức được là những gì y biết là không mong muốn và sự mặc khải về sự không xứng đáng và hạn chế của chính mình, và những thành phần không mong muốn của hào quang của chính y bùng nổ trong tầm nhìn của y. [7] Bóng tối bên trong y được tăng cường bởi ánh sáng le lói mờ nhạt từ trung tâm con người y, và thường thì y tuyệt vọng về bản thân và rơi vào vực sâu của trầm cảm. [8] Tất cả các nhà thần bí đều làm chứng cho điều này và đó là giai đoạn mà người ta phải sống cho đến khi ánh sáng thuần khiết của ban ngày [9] xua tan mọi bóng tối và bóng tối và từng chút một cuộc sống được soi sáng và sáng sủa cho đến khi mặt trời trong đầu tỏa sáng trong tất cả vinh quang của nó.

[10] d. Finally, the light in the head is indicative of the finding of the Path [11] and

[10] d. Cuối cùng, ánh sáng trong đầu là dấu hiệu của việc tìm thấy Thánh đạo, [11] và lúc

there remains then for the man to study and understand the technique whereby the light is centralized, intensified, entered and eventually becomes that magnetic line (like unto a spider's thread) which can be followed back until the source of the lower manifestation is reached and the soul consciousness is entered. [12] The above language is symbolic and yet vitally accurate but is expressed thus in order to convey information to those who know, and protect those who as yet know not.

đó, người ấy cần học hỏi và hiểu rõ kỹ thuật mà qua đó ánh sáng được tập trung, tăng cường, đi vào và cuối cùng trở thành tuyến từ tính (giống như sợi tơ của nhện), có thể được lần theo ngược lại cho đến khi nguồn của sự biểu hiện thấp được tiếp cận và tâm thức linh hồn được đi vào. [12] Ngôn ngữ trên mang tính biểu tượng nhưng lại cực kỳ chính xác, được diễn đạt như vậy để truyền đạt thông tin cho những ai đã biết, đồng thời bảo vệ những người chưa biết.

[13] "The path of the just is as a shining Light" and yet at the same time a man has to become that path itself. [14] He enters the light and becomes the light [15] and functions then as a lamp set in a dark place, carrying illumination to others and lighting the way before them.

[13] "Con đường của người công chính giống như một ánh sáng rực rỡ," nhưng đồng thời, con người phải trở thành chính con đường đó. [14] Y bước vào ánh sáng, trở thành ánh sáng, [15] và sau đó hoạt động như một ngọn đèn đặt trong nơi tối tăm, mang sự soi sáng đến cho người khác và chiếu sáng con đường phía trước họ.

[16] The next point that a Master has to consider before admitting a man into His group is whether or no such a step is karmically possible [17] or whether there exist in a man's record those conditions which negate his admission in this life.

[16] Điểm tiếp theo mà một Chân sư phải cân nhắc trước khi cho phép một người gia nhập nhóm của Ngài là liệu bước đi đó có thể xảy ra về mặt nghiệp quả hay không, [17] hoặc liệu có tồn tại trong hồ sơ nghiệp quả của người đó những điều kiện ngăn cản sự gia nhập trong kiếp sống này.

[18] There are three main factors to be considered separately and in their relation to each other.

[18] Có ba yếu tố chính cần được xem xét riêng biệt và trong mối quan hệ của chúng với nhau.

[19] First, are there such karmic obligations in a man's present life as would render it impossible for him to function as a disciple? In this connection it must be carefully borne in mind that a man can become a disciple and merit the attention of a Master [20] only when his life counts for something in the world of men, when he is an influence in his sphere, and when he is moulding and acting upon the minds and hearts of other men.

[19] Đầu tiên, có những nghĩa vụ nghiệp quả nào trong cuộc sống hiện tại của một người khiến y không thể hoạt động như một đệ tử hay không? Về vấn đề này, cần phải cẩn thận ghi nhớ rằng một người chỉ có thể trở thành đệ tử và xứng đáng nhận được sự quan tâm của Chân Sư [20] chỉ khi cuộc sống của y có giá trị đối với thế giới loài người, khi y có ảnh hưởng trong lĩnh vực của mình, và khi y

đang uốn nắn và tác động đến tâm trí và trái tim của những người khác.

[21] Until that is the case it is waste of a Master's time to personally deal with him, for he can be adequately helped in other ways and has, for instance, much knowledge from books and teachers which is as yet theory and not practice, and much experience to pass through under the guidance of his own ego, the Master in his heart. [22] When a man is a disciple he is one because he can be used [23] for working out the plan of the Hierarchy, and can be influenced to materialize those endeavours which are planned to enable humanity to make the needed forward steps. [24] This involves (in his physical plane life) time, and thought, right circumstance, and other considerations and it is quite possible for a man to have reached the stage *from the character standpoint,* where he merits the recognition of a Master, and yet have obligations and duties to work through which would handicap him for active service in some particular life. This the Master has to consider and this a man's own ego also considers.

[21] Cho đến khi điều đó xảy ra, việc một Chân sư đích thân xử lý người ấy chỉ là lãng phí thời gian [Page 186], bởi y có thể được hỗ trợ đầy đủ theo những cách khác, chẳng hạn như qua kiến thức từ sách vở và các giáo viên, những điều mà hiện tại vẫn chỉ là lý thuyết chứ chưa trở thành thực hành, và còn nhiều kinh nghiệm mà y phải trải qua dưới sự hướng dẫn của chân ngã của chính mình, vị Chân sư trong tâm y. [22] Khi một người trở thành đệ tử, y đạt được điều đó bởi vì y có thể được sử dụng [23] để thực hiện Thiên Cơ của Thánh đoàn và có thể được ảnh hưởng để hiện thực hóa những nỗ lực đã được hoạch định nhằm giúp nhân loại tiến lên những bước cần thiết. [24] Điều này đòi hỏi, trong đời sống trên cõi trần của y, thời gian, sự suy xét, hoàn cảnh đúng đắn và các yếu tố khác. Hoàn toàn có khả năng một người đã đạt đến giai đoạn về mặt phẩm cách mà y xứng đáng được Chân sư công nhận, nhưng vẫn có những nghĩa vụ và trách nhiệm mà y phải thực hiện, điều có thể gây trở ngại cho sự phụng sự tích cực trong một đời sống cụ thể nào đó. Đây là điều mà Chân sư phải cân nhắc, và cũng là điều mà chân ngã của y xem xét.

[25] The result quite frequently at this time is that (perhaps unconsciously to the physical brain) a man will shoulder a great amount of experience, and undertake the working out of an abnormal amount of responsibility in one particular life, in order to free himself for service and chelaship in a later life. [26] He works then at the equipping of himself for the next life, and at the patient performance of duty in his home, his circle of friends, and his business. [27] He realises that from the egoic standpoint one life is but a short matter and

[25] Kết quả thường xảy ra vào thời điểm này là một người (có lẽ không ý thức được ở bộ não vật lý) sẽ gánh vác một lượng lớn kinh nghiệm và đảm nhận việc giải quyết một số lượng trách nhiệm bất thường trong một đời sống cụ thể, nhằm giải phóng bản thân để phục vụ và trở thành đệ tử trong một kiếp sống sau. [26] Lúc đó, y làm việc để trang bị cho chính mình cho kiếp sau, đồng thời kiên nhẫn thực hiện bổn phận trong gia đình, với bạn bè và trong công việc kinh doanh của mình. [27] Y nhận ra rằng, từ quan điểm của chân ngã, một kiếp sống chỉ là một vấn đề

soon gone and that by study, intelligent activity, loving service, and patient endurance, he is working out of those conditions which are preventing his prompt acceptance in a Master's group.

[28] A Master also studies the condition of an aspirant's physical body and of the subtler bodies to see whether in them are to be found states of consciousness which would hinder usefulness and act as obstacles. [29] These conditions are likewise karmic and must be adjusted before his admission among other chelas becomes possible. [30] A sick physical body, an astral body prone to moods, emotions and psychic delusions, and a mental body uncontrolled or ill-equipped are all dangerous to the student unless straightened out and perfected. [31] A chela is subjected constantly to the play of force coming to him from three main sources:

[32] 1. His own ego,

[33] 2. His Master,

[34] 3. The group of co-disciples,

[35] and unless he is strong, purified and controlled, these forces will serve but to stimulate undesirable conditions, to foster that which should be eliminated and to bring to the surface all the hidden weaknesses. [36] That this has to be done inevitably is so, but much must be done along this line before admission into a group of disciples; [37] otherwise much of the Master's valuable time will perforce be given to the elimination and nullifying of the effects of the chela's violent reactions on other chelas in the same group. [38] It is

ngắn ngủi và nhanh chóng trôi qua, và rằng qua việc học tập, hoạt động trí tuệ thông minh, sự phụng sự yêu thương và sự chịu đựng kiên nhẫn, y đang làm việc để thoát khỏi những điều kiện đang ngăn cản sự chấp nhận nhanh chóng của y vào nhóm của một Chân sư.

[28] Một Chân sư cũng nghiên cứu tình trạng thể xác của người chí nguyện và các thể vi tế của y để xem liệu trong đó có tồn tại các trạng thái tâm thức nào có thể cản trở sự hữu ích và gây ra trở ngại hay không. [29] Những tình trạng này cũng là nghiệp quả và phải được điều chỉnh trước khi việc y gia nhập cùng các đệ tử khác trở nên khả thi. [30] Một thể xác ốm yếu, một thể cảm xúc dễ bị chi phối bởi tâm trạng, cảm xúc và ảo tưởng tâm linh, và một thể trí không được kiểm soát hoặc không được trang bị tốt đều là những yếu tố nguy hiểm cho người học, trừ khi chúng được sửa chữa và hoàn thiện. [31] Một đệ tử liên tục phải chịu sự tác động của các mãnh lực đến từ ba nguồn chính:

[32] 1. Chân ngã của y,

[33] 2. Chân sư của y,

[34] 3. Nhóm các đồng đệ tử,

[35] Và trừ khi y mạnh mẽ, được thanh lọc và kiểm soát, những mãnh lực này chỉ có tác dụng kích thích các điều kiện không mong muốn, nuôi dưỡng những gì cần được loại bỏ và đưa ra bề mặt tất cả những điểm yếu tiềm ẩn. [36] Việc này tất nhiên phải được thực hiện, nhưng cần hoàn thành nhiều điều theo hướng này trước khi được gia nhập vào một nhóm đệ tử; [37] nếu không, phần lớn thời gian quý báu của Chân sư sẽ bị buộc phải dành để loại bỏ và hóa giải những tác động từ các phản ứng dữ dội của đệ tử lên các đệ tử khác trong cùng nhóm. [38] Tốt hơn là

better to wait and work gradually and intelligently oneself than force one's way unprepared into lines of forces before one can handle either them or their consequences.

[39] Another factor that an adept has to consider is whether there are in incarnation those chelas with whom a man has to work and who are karmically linked to him by ancient ties and old familiarity in similar work.

[40] Sometimes it may be deemed wiser for a man to wait a little while before being permitted to step off the physical path until a life comes in which his own co-workers, keyed to his vibration, and accustomed to work with him, are also in physical bodies, [41] for a Master's group is entered in service to be rendered and specific work to be done, and not because a man is to receive a cultural training which will make him an adept some day. [42] Chelas train themselves and when ready for any work a Master uses them. [43] They develop themselves and work out their own salvation and as step by step is taken their particular Master lays more and more responsibility upon them. He will train them in service technique, and in vibratory response to the Plan, [44] but they learn to control themselves and to fit themselves for service.

[45] There are other karmic factors to be considered by a Master but these are the three paramount ones and of the most importance for aspirants to consider now. [46] They are specified so that no true and earnest worker need be depressed and discouraged if he has no conscious link with

chờ đợi và tự mình làm việc một cách dần dần và thông minh hơn là vội vàng tiến vào các dòng mãnh lực khi chưa chuẩn bị, trước khi có thể xử lý chúng hoặc các hậu quả của chúng.

[39] Một yếu tố khác mà một Chân sư phải cân nhắc là liệu có những đệ tử khác đang trong giai đoạn nhập thế mà một người phải làm việc cùng, những người có liên kết nghiệp quả với y thông qua các mối quan hệ cổ xưa và sự quen thuộc từ những công việc tương tự trong quá khứ.

[40] Đôi khi, có thể được cho là khôn ngoan hơn nếu một người đợi thêm một thời gian trước khi được phép rời khỏi con đường trần thế, cho đến khi một đời sống xuất hiện mà trong đó những cộng sự của y, hòa hợp với rung động của y và quen thuộc với việc làm việc cùng y, cũng đang có mặt trong các thể xác, [41] bởi vì một nhóm của Chân sư được gia nhập để phụng sự và thực hiện công việc cụ thể, chứ không phải để một người nhận được sự huấn luyện văn hóa nhằm trở thành một điểm đạo đồ trong tương lai. [42] Các đệ tử tự rèn luyện chính mình, và khi họ sẵn sàng cho bất kỳ công việc nào, một Chân sư sẽ sử dụng họ [43]. Họ tự phát triển bản thân và tự giải thoát mình, và từng bước một, vị Chân sư của họ giao phó ngày càng nhiều trách nhiệm hơn cho họ. Ngài sẽ huấn luyện họ về kỹ thuật phụng sự và về sự đáp ứng rung động đối với Thiên Cơ, [44] nhưng họ phải tự học cách kiểm soát bản thân và tự chuẩn bị mình cho sự phụng sự.

[45] Có những yếu tố nghiệp quả khác mà một Chân sư phải cân nhắc, nhưng đây là ba yếu tố quan trọng nhất và là điều quan trọng nhất để người chí nguyện xem xét ngay bây giờ. [46] Chúng được chỉ rõ để không một người lao động chân chính và nghiêm túc nào cần phải chán nản hoặc nản lòng nếu y

the Master and is unaware of any affiliation with an esoteric group of chelas. It may not be because he is not fit. It may simply be because his ego has chosen this life to clear the decks for later action, to eliminate hindrances in one or other, or all of the three lower bodies, or to wait for that time when his admission may count the most.

không có liên kết ý thức với Chân sư và không nhận biết được bất kỳ mối liên hệ nào với một nhóm đệ tử nội môn. Điều này có thể không phải vì y không đủ năng lực. Đơn giản, có thể là vì chân ngã của y đã chọn đời sống này để dọn dẹp những chướng ngại cho hành động sau này, loại bỏ các trở ngại trong một hoặc tất cả ba thể thấp, hoặc để chờ đợi thời điểm mà sự gia nhập của y sẽ mang lại giá trị lớn nhất.

[47] The third factor, that of service, for which the Master looks is one upon which the aspirant has the least to say and may very probably misinterpret. Spiritual ambition, the desire to function as the centre of a group, the longing to hear oneself speaking, [48] teaching, lecturing, or writing are often wrongly interpreted by the aspirant as service. [49] The Master looks not at a worker's worldly force or status, not at the numbers of people who are gathered around his personality but at the motives which prompt his activity and at the effect of his influence upon his fellowmen. [50] True service is the spontaneous outflow of a loving heart and an intelligent mind; it is the result of being in the right place and staying there; it is produced by the inevitable inflow of spiritual force and not by strenuous physical plane activity; it is the effect of a man's being what he truly is, a divine Son of God, and not by the studied effect of his words or deeds. [51] A true server gathers around him those whom it is his duty to serve and aid by the force of his life and his spiritualised personality, and not by his claims or loud speaking. In self-forgetfulness he serves; in self-abnegation he walks the earth, and he gives no thought to the magnitude or the reverse of his accomplishment and has no pre-conceived ideas as to his own value or usefulness. [52]

[47] Yếu tố thứ ba, yếu tố về sự phụng sự, là điều mà Chân sư tìm kiếm và cũng là điều mà người chí nguyện ít có khả năng hiểu đúng nhất, và rất có thể sẽ diễn giải sai. Tham vọng tinh thần, khao khát trở thành trung tâm của một nhóm, mong muốn được nghe chính mình nói, [48] giảng dạy, thuyết trình, hoặc viết lách thường được người chí nguyện hiểu lầm là sự phụng sự. [49] Chân sư không nhìn vào sức mạnh hay vị thế thế gian của một người lao động, không nhìn vào số lượng người tụ họp xung quanh phàm ngã của y, mà nhìn vào các động cơ thúc đẩy hoạt động của y và tác động của ảnh hưởng của y lên những người đồng hành. [50] Sự phụng sự chân chính là dòng chảy tự nhiên từ một trái tim yêu thương và một trí tuệ sáng suốt; đó là kết quả của việc ở đúng nơi và ở lại đó; nó được tạo ra bởi dòng chảy tất yếu của mãnh lực tinh thần, chứ không phải bởi các hoạt động vất vả trên cõi trần; nó là kết quả của việc một người sống đúng với bản chất thật sự của mình – một người con thiêng liêng của Thượng đế – chứ không phải bởi các tác động được tính toán từ lời nói hay hành động của y. [51] Một người phụng sự chân chính thu hút xung quanh mình những người mà y có nhiệm vụ phục vụ [Page 189] và hỗ trợ thông qua sức mạnh của đời sống và nhân cách đã được tinh thần hóa của y, chứ không phải qua các tuyên bố hay lời nói khoa trương của y. Trong sự quên mình, y phụng sự; trong sự hy sinh bản thân, y bước đi trên trần gian, và y không

He lives, serves, works and influences, asking nothing for the separated self.

bận tâm đến quy mô hay sự nhỏ bé của thành tựu của mình, cũng không có những ý tưởng định trước về giá trị hay sự hữu ích của bản thân. [52] Y sống, phụng sự, làm việc và tạo ảnh hưởng mà không đòi hỏi điều gì cho cái tôi tách biệt của mình.

Transcript

Hi and good morning, everyone This is our 43rd program, and we're dealing with the fifth rule, the eighth program on that fifth rule, or 5.8. We are on page 184 in *A Treatise on White Magic*.

Chào buổi sáng tất cả mọi người Đây là chương trình thứ 43 của chúng ta, và chúng ta đang đề cập đến quy luật thứ năm, chương trình thứ tám về quy luật thứ năm này, hay 5.8. Chúng ta đang ở trang 184 trong Luận về Chánh Thuật.

We're dealing with the communication between the man and his ego. The lower 'e' is used, even though it means the higher ego.

Chúng ta đang đề cập đến việc giao tiếp giữa con người và chân ngã của y. Chữ "e" viết thường được sử dụng, mặc dù nó ám chỉ đến chân ngã cao hơn.

So, we're dealing with

Chúng ta đang đề cập đến

[1] **The down flow of force via the sutratma or magnetic cord or thread from the soul to the brain via the mind body. The whole secret of spiritual vision, correct perception and right contact lies in the proper appreciation of the above statement, and therefore the Yoga Sutras of Patanjali are ever the text-book disciples, initiates and adepts.**

[1] c. Dòng chảy xuống của mãnh lực thông qua sutratma, sợi dây từ tính, hoặc tuyến nối từ linh hồn đến não qua thể trí. Toàn bộ bí mật của tầm nhìn tinh thần, nhận thức đúng đắn và sự tiếp xúc đúng nằm ở sự hiểu biết đúng đắn về tuyên bố trên, và do đó Yoga Sutras của Patanjali luôn là sách giáo khoa của các đệ tử, điểm đạo đồ và Chân sư,

Therefore, the Yoga Sutras of Patanjali are ever the textbook of disciples, initiates, and adepts. He must have been a very high individual

Do đó, Yoga Sutras của Patanjali luôn là sách giáo khoa dành cho các đệ tử, điểm đạo đồ, và các Chân sư. Ngài hẳn là một cá nhân rất cao siêu

[2] **for therein are found those rules and methods which bring the mind under control, stabilize the astral body and so develop and strengthen the thread soul**

[2] bởi vì trong đó chứa những quy tắc và phương pháp đưa tâm trí vào kiểm soát, ổn định thể cảm dục, và phát triển cũng như củng cố sợi dây linh hồn để nó có thể và

that it can and does become a veritable channel of communication between the man and his ego.

thực sự trở thành một kênh giao tiếp thực sự giữa con người và chân ngã của y.

So, here is the climax in statement I think.

Tôi nghĩ đây là điểm cao trào trong tuyên bố.

[3] **The light of illumination streams down into the brain cavity**

[3] Ánh sáng của sự soi sáng chảy xuống trong khoang não

Which is called in some teachings “the cave”

Điều này được gọi trong một số giáo lý là “hang động.”

[4] **and throws into objectivity three fields of knowledge.**

[4] và làm hiện rõ ba lĩnh vực tri thức. Điều này thường bị lãng quên, do đó gây ra sự phiền não quá mức và những diễn giải sớm không chính xác của người đệ tử hoặc người dự bị chỉ mới được soi sáng một phần. TWM 183-184

That's what we're dealing with right now

Đó chính là điều chúng ta đang đề cập đến ngay lúc này

[5] **The light first throws into relief and brings into the foreground of consciousness those thought-forms and entities which depict the lower life, and which (in their aggregate) form the Dweller on the Threshold.**

[5] Ánh sáng trước tiên làm nổi bật và đưa lên bề mặt tâm thức những hình tư tưởng và thực thể biểu thị đời sống thấp kém, và những điều này (khi được hợp nhất) hình thành nên Kẻ Chận Ngõ.

Now, thoughtforms, this has, I believe we could call it, a mental effect and reviews obstacles, many self-made.

Giờ đây, các hình tư tưởng này, theo tôi tin rằng, chúng ta có thể gọi chúng là một tác động mang tính trí tuệ và phơi bày những trở ngại, nhiều trong số đó do chính mình tạo ra.

[6] **Thus the first thing of which the aspirant becomes aware is that which he knows to be undesirable and the revelation of his own unworthiness and limitations, and the undesirable constituents of his own aura burst on his vision.**

[6] Do đó, điều đầu tiên mà người chí nguyện nhận thức được là những gì y biết là không mong muốn và sự mặc khải về sự không xứng đáng và hạn chế của chính mình, và những thành phần không mong muốn của hào quang của chính y bùng nổ trong tầm nhìn của y.

I'm sure that this is an experience which many of us have had, and it can be, what can I call it, a dismaying experience, and one wonders at one's unworthiness. Well, at least, I certainly have experienced this, and I know that many have.

Tôi chắc chắn rằng đây là một trải nghiệm mà nhiều người trong chúng ta đã từng gặp, và nó có thể, tôi nên gọi nó là gì nhỉ, một trải nghiệm gây nản lòng, và người ta tự hỏi về sự không xứng đáng của chính mình. Vâng, ít nhất tôi đã từng trải nghiệm điều này, và tôi biết rằng nhiều người cũng đã trải qua.

[7] **The darkness which is in him is intensified by the light which glimmers faintly from the centre of his being and frequently he despairs of himself and descends into the depths of depression.**

[7] Bóng tối bên trong y được tăng cường bởi ánh sáng le lói mờ nhạt từ trung tâm con người y, và thường thì y tuyệt vọng về bản thân và rơi vào vực sâu của trầm cảm.

Of course, DK has told us that for the disciple, depression is not allowed, but we're into the aspirational phase and perhaps the Path of Probation, and so the subduing of those emotional reactions has not been stabilized.

Tất nhiên, Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng đối với người đệ tử, trầm cảm là điều không được phép, nhưng chúng ta đang nói về giai đoạn chí nguyện, có lẽ là Con Đường Dự Bị, và vì vậy việc chế ngự những phản ứng cảm xúc này vẫn chưa được ổn định.

[8] **All mystics bear witness to this and it is a period which must be lived through until the pure light of day**

[8] Tất cả các nhà thần bí đều làm chứng cho điều này và đó là giai đoạn mà người ta phải sống cho đến khi ánh sáng thuần khiết của ban ngày

Again, this is interesting. *The light of day* is the scorpionic light. It's an intuitive light, and maybe somewhat procreated by the soul.

Until the pure light of day,

Một lần nữa, điều này thật thú vị. Ánh sáng ban ngày là ánh sáng của Hổ Cáp. Đó là ánh sáng trực giác, có thể được tạo ra phần nào bởi linh hồn. Cho đến khi ánh sáng thuần khiết của ban ngày

[9] **drives all shadows and darkness away and little by little the life is brightened and lightened until the sun in the head is shining in all its glory.**

[9] xua tan mọi bóng tối và bóng tối và từng chút một cuộc sống được soi sáng và sáng sủa cho đến khi mặt trời trong đầu tỏa sáng trong tất cả vinh quang của nó.

So, this kind of endurance of that which is truly unpleasant and is present due to long accumulation of those factors which have been wrongly built with undesirable motive,

Vì vậy, việc chịu đựng những điều thực sự không dễ chịu, vốn tồn tại do sự tích lũy lâu dài của những yếu tố đã được xây dựng sai lầm với động cơ không mong muốn, là cần

these factors are seen and have to be dealt with.

thiết. Những yếu tố này được thấy rõ và phải được xử lý.

So, that's when the light comes down, and the appearance of such things show that the light is shining, although it seems that what is revealed is darkness.

Do đó, khi ánh sáng chiếu xuống, và sự xuất hiện của những điều như vậy cho thấy rằng ánh sáng đang chiếu rọi, dù có vẻ điều được bộc lộ lại là bóng tối.

Let's see what else we have here, yeah:

Hãy xem tiếp chúng ta có điều gì ở đây, đúng vậy:

[10] **d. Finally, the light in the head is indicative of the finding of the Path**

[10] d. Cuối cùng, ánh sáng trong đầu là dấu hiệu của việc tìm thấy Thánh đạo,

Maybe the path goes through the very center of the light in the head, that indigo entry within the light, so to speak.

Có lẽ Thánh Đạo đi xuyên qua chính trung tâm của ánh sáng trong đầu, lối vào màu chàm nằm bên trong ánh sáng đó. Chúng ta có thể nói như vậy.

[11] **and there remains then for the man to study and understand the techniques whereby the light is centralized, intensified, entered and eventually becomes that magnetic line (like unto a spider's thread) which can be followed back until the source of the lower manifestation is reached and the soul consciousness is entered.**

[11] và lúc đó, người ấy cần học hỏi và hiểu rõ kỹ thuật mà qua đó ánh sáng được tập trung, tăng cường, đi vào và cuối cùng trở thành tuyến từ tính (giống như sợi tơ của nhện), có thể được lần theo ngược lại cho đến khi nguồn của sự biểu hiện thấp được tiếp cận và tâm thức linh hồn được đi vào.

Now, this is interesting because this shows the way into the soul, an occult way, and it is not exactly the antahkaranic way which bypasses the soul. Well, that's the peculiar word that is used, at least that entity, or that part of our energy structure upon the higher mental plane is not the object of our ascent when we are using the antahkaranic methods.

Điều này thú vị, bởi vì nó chỉ ra con đường đi vào linh hồn, một con đường huyền bí, và nó không hoàn toàn giống với con đường antahkarana, vốn bỏ qua linh hồn. Vâng, đó là một cách diễn đạt đặc biệt được sử dụng, ít nhất là đối với thực thể đó, hoặc phần năng lượng trong cấu trúc của chúng ta trên cõi thượng trí, vốn không phải là đối tượng của sự thăng lên khi chúng ta sử dụng các phương pháp antahkarana.

[12] **The above language is symbolic and yet vitally accurate but is expressed thus in order to convey information to those**

[12] Ngôn ngữ trên mang tính biểu tượng nhưng lại cực kỳ chính xác, được diễn đạt như vậy để truyền đạt thông tin cho những

who know, and protect those who as yet know not.

ai đã biết, đồng thời bảo vệ những người chưa biết.

So, we can judge where we stand in relation to these occult factors. And the light has to be

Do đó, chúng ta có thể đánh giá vị trí của mình liên quan đến những yếu tố huyền bí này. Ánh sáng phải được:

centralized, intensified, entered and eventually becomes that magnetic line (like unto a spider's thread) which can be followed back until the source of the lower manifestation is reached and the soul consciousness is entered.

ánh sáng được tập trung, tăng cường, đi vào và cuối cùng trở thành tuyến từ tính (giống như sợi tơ của nhện), có thể được lần theo ngược lại cho đến khi nguồn của sự biểu hiện thấp được tiếp cận và tâm thức linh hồn được đi vào.

This is vivid, it is pictorial, it probably correlates with the experience of some, and we might say that under a master's supervision these steps can be facilitated.

Điều này sống động, mang tính hình ảnh, và có lẽ tương ứng với kinh nghiệm của một số người. Chúng ta có thể nói rằng, dưới sự giám sát của một Chân sư, những bước này có thể được tạo điều kiện thuận lợi.

That is the centralization, intensification, and so forth, the entering and the ascending via the line of which this light in the head seems to be the beginning.

Đó là sự tập trung, tăng cường, v.v., việc đi vào và thăng lên thông qua sợi dây mà ánh sáng trong đầu này dường như là điểm khởi đầu.

So what we've been looking at here is the disciple becoming the lighted lamp. The pineal gland is stimulated. The area around the pineal gland is stimulated. This is the etheric brain is stimulated. An alignment occurs which is the classic soul-mind-brain alignment.

Vì vậy, điều chúng ta đang xem xét ở đây là người đệ tử trở thành một ngọn đèn chiếu sáng. Tuyến tùng được kích thích. Khu vực xung quanh tuyến tùng được kích thích. Đây là bộ não dĩ thái được kích thích. Một sự chỉnh hợp diễn ra, đó là sự chỉnh hợp kinh điển giữa linh hồn, trí tuệ và bộ não.

Let's see what else here. The downflow occurs. The revelation occurs, first of the darkness, and then of the light, and this I think we should put down in this revelation.

Hãy xem thêm điều gì ở đây. Dòng mãnh lực tuôn chảy xuống. Sự mặc khải diễn ra, trước tiên là bóng tối, sau đó là ánh sáng. Tôi nghĩ rằng điều này chúng ta nên ghi nhận trong sự mặc khải này:

First the darkness is revealed, and later the light diffuse at first, consolidating then, and eventually shining as a centralized Sun. So

Trước tiên bóng tối được bộc lộ, và sau đó ánh sáng, ban đầu khuếch tán, sau đó cô đọng lại, và cuối cùng tỏa sáng như một Mặt Trời tập trung.

this is the throwing down from the ego of the revelatory light.

[13] "The path of the just is as a shining Light" and yet at the same time a man has to become that path itself.

[13] "Con đường của người công chính giống như một ánh sáng rực rỡ," nhưng đồng thời, con người phải trở thành chính con đường đó.

This change within the energy system is the indication, let's call it, the indication of the path through the soul and its consciousness.

Sự thay đổi trong hệ thống năng lượng này là dấu hiệu của Thánh Đạo, đi qua linh hồn và tâm thức của nó.

[14] He enters the light and becomes the light

[14] Y bước vào ánh sáng, trở thành ánh sáng,

The Christ and the Buddha, *I am the light of the world,* and Hermes.

Đức Christ và Đức Phật, Ta là ánh sáng của thế giới, và Hermes.

It's a dis-identification with other factors with which one has identified and an identification as light.

Đó là sự từ bỏ đồng hóa với những yếu tố mà trước đây y đã đồng hóa, và là sự đồng hóa với ánh sáng.

[15] He enters the light and becomes the light, and functions then as a lamp set in the dark place, carrying illumination to others and lighting the way before them.

[15] và sau đó hoạt động như một ngọn đèn đặt trong nơi tối tăm, mang sự soi sáng đến cho người khác và chiếu sáng con đường phía trước họ.

Any member of the Hierarchy does this, but this is especially true of those on the second ray, the ray of light bearing influence.

Bất kỳ thành viên nào của Thánh đoàn đều thực hiện điều này, nhưng điều này đặc biệt đúng với những người thuộc cung hai, cung của ảnh hưởng mang ánh sáng.

So, there is the Master can work with those who are becoming illumined and can facilitate the illumination with those who, through soul-mind- brain alignment, are becoming illumined and and can hasten that illumination. But so much has to be worked out ourselves and by the indications that we sense as these developments are occurring within our energy system.

Vì vậy, một Chân sư có thể làm việc với những người đang trở nên sáng tỏ và có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự soi sáng đối với những người, thông qua sự chỉnh hợp giữa linh hồn, thể trí và bộ não, đang trở nên sáng tỏ và có thể thúc đẩy nhanh quá trình soi sáng đó. Nhưng rất nhiều điều phải được chúng ta tự thực hiện, dựa trên những dấu hiệu mà chúng ta cảm nhận được khi những

phát triển này đang diễn ra trong hệ thống năng lượng của chúng ta.

This path has been long trodden by those who are removing their consciousness from the imprisonment of the outer worlds and it will be trodden by every one of us until the perfect day arrives. The path of the justice is the *shining light which shineth evermore until the "Day Be With Us"*, until the perfect day. And no darkness will then obscure the realization of what we are nor our effectiveness in carrying the influence of the higher worlds into the lower worlds which must be redeemed.

Con đường này đã được bước qua từ lâu bởi những người đang giải thoát tâm thức của họ khỏi sự giam hãm của các thế giới bên ngoài, và sẽ được tất cả chúng ta bước đi cho đến khi ngày hoàn hảo đến. Con Đường của người công chính là ánh sáng rực rỡ, chiếu sáng mãi mãi cho đến "Ngày Với Chúng Ta", cho đến ngày hoàn hảo. Và không bóng tối nào khi đó có thể che mờ nhận thức về bản chất của chúng ta, cũng như che mờ hiệu quả của chúng ta trong việc mang ảnh hưởng từ các thế giới cao hơn xuống các thế giới thấp hơn cần được cứu chuộc.

[16] The next point that a Master has to consider before admitting a man into His group is whether or not such a step is karmically possible.

[16] Điểm tiếp theo mà một Chân sư phải cân nhắc trước khi cho phép một người gia nhập nhóm của Ngài là liệu bước đi đó có thể xảy ra về mặt nghiệp quả hay không,

Now remember, these were the three factors that we saw right here. They are so important. The master looks for the light in the head, He investigates the karma of the aspirant, and He notes his service in the world. All of these factors are part and parcel of the judgment of whether a candidate, a student, can enter one of the new esoteric schools or profit from the instruction they're given.

Hãy nhớ rằng, đây là ba yếu tố mà chúng ta đã đề cập ngay tại đây. Chúng rất quan trọng. Chân sư tìm kiếm ánh sáng trong đầu, Ngài điều tra nghiệp quả của người chí nguyện, và Ngài ghi nhận sự phụng sự của y trong thế gian. Tất cả những yếu tố này là một phần của quá trình đánh giá xem một ứng viên, một học viên, có thể bước vào một trong những trường huyền môn mới hoặc thu nhận lợi ích từ những chỉ dẫn mà họ nhận được hay không.

What we have now, of course, we have bridging schools, and I'm thinking in the work of all these schools, the Arcane School, the School of Esoteric Studies, the University of the Seven Rays, the more recently the Morya Federation, expressing, I think, a great ideal, but one that has a long way to go before it can be really accomplished.

Hiện nay, chúng ta có các trường cầu nối, và tôi nghĩ về công việc của tất cả các trường này, như Trường Arcane, Trường Nghiên cứu Huyền môn, Đại học Bảy Cung, và gần đây hơn là Liên đoàn Morya, tôi cho rằng những trường này đang thể hiện một lý tưởng lớn lao, nhưng còn một chặng đường dài phía trước để thực sự đạt được điều đó.

These schools are bridging schools into the future and greater possibilities, which I believe are inevitable once this clearing occurs because a light is shining within the energy system of the disciple called humanity, and is at that stage when under the influence of Pluto truly horrible things are being revealed that have been long accumulated, and they have to be expiated, dismissed, rejected, lived through, transformed. There's a lot of work to do before we can stand within the higher light.

Những trường này là các trường cầu nối vào tương lai và những khả năng lớn hơn, mà tôi tin là không thể tránh khỏi một khi quá trình thanh tẩy này xảy ra, bởi vì ánh sáng đang chiếu rọi trong hệ thống năng lượng của người đệ tử, gọi là nhân loại, và hiện tại đang ở giai đoạn mà dưới ảnh hưởng của Pluto, những điều thực sự kinh khủng đã được phơi bày sau thời gian dài tích lũy. Những điều này cần phải được cứu chuộc, loại bỏ, bác bỏ, trải nghiệm, và chuyển hóa. Có rất nhiều công việc cần phải làm trước khi chúng ta có thể đứng trong ánh sáng cao cả hơn.

So now this is step two and

Vậy đây là bước thứ hai và

The next point that a Master has to consider before admitting a man into His group is whether or not such a step is karmically possible

Điểm tiếp theo mà một Chân sư phải cân nhắc trước khi cho phép một người gia nhập nhóm của Ngài là liệu bước đi đó có thể xảy ra theo nghiệp quả hay không,

[17] or whether there exist in a man's record those conditions which negate his admission in this life.

[17] hoặc liệu có tồn tại trong hồ sơ nghiệp quả của người đó những điều kiện ngăn cản sự gia nhập trong kiếp sống này.

When we have other and karmically necessary obligations, they have to be dealt with first, they cannot hang over us when we are trying to concentrate on an entirely different phase of development.

Khi chúng ta có những nghĩa vụ nghiệp quả cần thiết khác, chúng phải được giải quyết trước; chúng không thể tiếp tục tồn tại khi chúng ta đang cố gắng tập trung vào một giai đoạn phát triển hoàn toàn khác.

So this is something that only the study of the record by those who can accurately do so, and I stress the word *accurately*, can reveal. But then the new schools will have the Master behind them and this type of understanding of revelation will be accurately assessed.

Điều này chỉ có thể được làm rõ qua việc nghiên cứu hồ sơ bởi những người có khả năng thực hiện chính xác điều đó, và tôi nhấn mạnh từ "chính xác." Tuy nhiên, các trường nội môn mới sẽ có Chân sư đứng sau và kiểu hiểu biết về sự mặc khải này sẽ được đánh giá một cách chính xác.

0:19:00 So let's go on

Vì vậy, chúng ta hãy tiếp tục

[18] **There are three main factors to be considered separately and in their relation to each other.**

So these are three karmic factors. First, are there such karmic obligations? Notice the word *obligations* because it suggests the idea of a tie. The man is tied to certain fulfillments which must be dealt with. And when these ties are broken or finally obviated, then there is sufficient freedom to go ahead with the new program.

[19] **First, are there such karmic obligations in a man's present life as would render it impossible for him to function as a disciple? In this connection it must be carefully borne in mind that a man can become a disciple and merit the attention of a Master**

Note, notice that it comes to those who have earned it, *merit* the attention of a master

[20] **only when his life counts for something in the world of men, when he is an influence in his sphere, and when he is moulding and acting upon the minds and hearts of other men.**

So, it is not people of negligible accomplishment or influence that can be called disciples. So, let's talk about this as some degree of positive influence on others and on the environment is necessitated.

This is a requirement, and maybe people don't take it into consideration sufficiently. The Master does work under a number of laws. These are cosmic laws, but one of them

[18] Có ba yếu tố chính cần được xem xét riêng biệt và trong mối quan hệ của chúng với nhau.

Đây là ba yếu tố nghiệp quả. Thứ nhất, liệu có những nghĩa vụ nghiệp quả tồn tại? Chú ý từ "nghĩa vụ" vì nó gợi ý đến ý tưởng về sự ràng buộc. Người đó bị ràng buộc với những điều nhất định phải hoàn thành, và khi những ràng buộc này được phá vỡ hoặc cuối cùng được loại bỏ, khi đó sẽ có đủ tự do để tiến hành chương trình mới.

[19] Đầu tiên, có những nghĩa vụ nghiệp quả nào trong cuộc sống hiện tại của một người khiến y không thể hoạt động như một đệ tử hay không? Về vấn đề này, cần phải cẩn thận ghi nhớ rằng một người chỉ có thể trở thành đệ tử và xứng đáng nhận được sự quan tâm của Chân Sư

Lưu ý, điều này chỉ đến với những người đã đạt được điều đó, xứng đáng với sự chú ý của một Chân sư

[20] chỉ khi cuộc sống của y có giá trị đối với thế giới loài người, khi y có ảnh hưởng trong lĩnh vực của mình, và khi y đang uốn nắn và tác động đến tâm trí và trái tim của những người khác.

Vì vậy, những người không có thành tựu hoặc ảnh hưởng đáng kể không thể được gọi là đệ tử. Điều này có nghĩa là cần phải có một mức độ ảnh hưởng tích cực nhất định đối với người khác và môi trường xung quanh.

Đây là một yêu cầu, và có lẽ mọi người không xem xét nó một cách đầy đủ. Chân sư làm việc dưới sự chi phối của một số định luật, những định luật vũ trụ, và một trong số đó

is the very first cosmic law, and it's the Law of Economy.

là định luật vũ trụ đầu tiên, Định luật Tiết Kiệm.

So, DK is here talking about what is a waste of time for the Master, because if attention is put where it does no good, something else that might emerge positively is neglected.

Vì vậy, Chân sư DK đang nói về điều được xem là lãng phí thời gian đối với Chân sư, bởi vì nếu sự chú ý được đặt vào nơi không mang lại lợi ích, thì điều gì đó có thể phát triển một cách tích cực sẽ bị bỏ qua.

[21] **Until that is the case it is waste of a Master's time to personally deal with him, for he can be adequately helped in other ways and has, for instance, much knowledge from books and teachers which is as yet theory and not practice, and much experience to pass through under the guidance of his own ego, the Master in his heart.**

[21] Cho đến khi điều đó xảy ra, việc một Chân sư đích thân xử lý người ấy chỉ là lãng phí thời gian [Page 186], bởi y có thể được hỗ trợ đầy đủ theo những cách khác, chẳng hạn như qua kiến thức từ sách vở và các giáo viên, những điều mà hiện tại vẫn chỉ là lý thuyết chứ chưa trở thành thực hành, và còn nhiều kinh nghiệm mà y phải trải qua dưới sự hướng dẫn của chân ngã của chính mình, vị Chân sư trong tâm y.

So, the Master refrains from working personally with the unready, and we can assess in our own observation of our life process whether we think we are ready or not. The Master may have a different idea and can certainly read the record with respect to us.

Vì vậy, Chân sư kiềm chế việc làm việc cá nhân với những người chưa sẵn sàng, và chúng ta có thể tự đánh giá trong quá trình quan sát cuộc đời mình liệu chúng ta có nghĩ rằng mình đã sẵn sàng hay chưa. Chân sư có thể có một quan điểm khác và chắc chắn có thể đọc được hồ sơ liên quan đến chúng ta.

[22] **When a man is a disciple he is one because he can be used**

[22] Khi một người trở thành đệ tử, y đạt được điều đó bởi vì y có thể được sử dụng

Note *used*

Lưu ý từ "được sử dụng"

[23] **for working out the plan of the Hierarchy, and can be influenced to materialize those endeavours which are planned to enable humanity to make the needed forward steps.**

[23] để thực hiện Thiên Cơ của Thánh đoàn và có thể được ảnh hưởng để hiện thực hóa những nỗ lực đã được hoạch định nhằm giúp nhân loại tiến lên những bước cần thiết.

The true disciple can be used and works at materializing the Divine Plan.

Người đệ tử chân chính có thể được sử dụng và làm việc để hiện thực hóa Thiên Cơ.

So, if we are disciples, we are part of the externalization efforts. I told you that story about Mary Bailey and her reporting on what Foster Bailey had said, *at least let me be useful,* a statement which indicates humility, a sense of proportion.

Vì vậy, nếu chúng ta là đệ tử, chúng ta là một phần trong những nỗ lực ngoại hiện. Tôi đã kể với các bạn câu chuyện về Mary Bailey và việc bà thuật lại những gì Foster Bailey đã nói: "Ít nhất hãy để tôi trở nên hữu ích," một tuyên bố cho thấy sự khiêm tốn và ý thức về vị trí của mình.

It's always the disciples or the aspirants whose usefulness could be greatly improved who think they are excessively useful. But a little experience and observation of true usefulness and deeper understanding of the Plan will reveal the degree of usefulness, at least in part. So, a useful disciple is involved in materializing the Divine Plan under the influence of the higher teachers, the higher initiates and Masters, and may we indeed have the training and usefulness humility to be truly useful.

Luôn luôn là những đệ tử hoặc người chí nguyện, những người mà sự hữu ích của họ có thể được cải thiện rất nhiều, lại nghĩ rằng họ vô cùng hữu ích. Nhưng một chút kinh nghiệm và sự quan sát về sự hữu ích chân chính, cùng với sự hiểu biết sâu sắc hơn về Thiên Cơ, sẽ hé lộ mức độ hữu ích, ít nhất là ở một mức độ nào đó.Một đệ tử hữu ích tham gia vào việc hiện thực hóa Thiên Cơ dưới sự ảnh hưởng của các vị Huấn sư cao cấp, các điểm đạo đồ cấp cao và các Chân sư. Cầu mong chúng ta thực sự nhận được sự huấn luyện, sự hữu ích, và lòng khiêm tốn để trở nên thực sự hữu ích.

So, if this were to take place

Do đó, nếu điều này xảy ra

[24] **This involves (in his physical plane life) time, and thought, right circumstance, and other considerations and it is quite possible for a man to have reached the stage from the character standpoint, where he merits the recognition of a Master, and yet have obligations and duties to work through which would handicap him for active service in some particular life. This the Master has to consider and this a man's own ego also considers.**

[24] Điều này đòi hỏi, trong đời sống trên cõi trần của y, thời gian, sự suy xét, hoàn cảnh đúng đắn và các yếu tố khác. Hoàn toàn có khả năng một người đã đạt đến giai đoạn về mặt phẩm cách mà y xứng đáng được Chân sư công nhận, nhưng vẫn có những nghĩa vụ và trách nhiệm mà y phải thực hiện, điều có thể gây trở ngại cho sự phụng sự tích cực trong một đời sống cụ thể nào đó. Đây là điều mà Chân sư phải cân nhắc, và cũng là điều mà chân ngã của y xem xét.

This is the Solar Angelic presence within the causal body is in a way cooperating with a Master in this type of consideration regarding the usefulness of the potential or becoming disciple.

Đây là sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần bên trong thể nguyên nhân theo cách nào đó đang hợp tác với một Chân sư trong loại cân nhắc này liên quan đến sự hữu ích

của người đệ tử tiềm năng hoặc đang trở thành.

So it requires, if we are to really be useful, we have to spend time doing it, give plenty of thought to it, be in the right circumstances where we can be effective in terms of Ashramic intent content and other considerations and so whether we can really be put to work as part of the ashram depends on these things. Just the way a man may have reached the point where initiation might be possible, but the astrological circumstances do not allow. So a number of things have to come together in order to really bring the individual into a state of discipleship.

Do đó, nếu chúng ta thực sự muốn trở nên hữu ích, điều đó đòi hỏi chúng ta phải dành thời gian làm điều đó, suy nghĩ thấu đáo về nó, ở trong hoàn cảnh phù hợp nơi mà chúng ta có thể hiệu quả theo ý định của Ashram và các cân nhắc khác. Vì vậy, liệu chúng ta có thực sự được giao phó công việc như một phần của ashram hay không phụ thuộc vào những yếu tố này. Giống như cách một người có thể đã đạt đến điểm mà sự điểm đạo có thể khả thi, nhưng các hoàn cảnh chiêm tinh không cho phép. Do đó, nhiều yếu tố phải đồng thời hội tụ để thực sự đưa cá nhân vào trạng thái đệ tử.

So, let's just say becoming a disciple is not necessarily the easy, facile thing some might imagine

Do đó, chúng ta có thể nói rằng trở thành một đệ tử không nhất thiết là điều dễ dàng hay đơn giản như một số người có thể hình dung

[25] **The result quite frequently at this time is that (perhaps unconsciously to the physical brain) a man will shoulder a great amount of experience, and undertake the working out of an abnormal amount of responsibility in one particular life, in order to free himself for service and chelaship in a later life.**

[25] Kết quả thường xảy ra vào thời điểm này là một người (có lẽ không ý thức được ở bộ não vật lý) sẽ gánh vác một lượng lớn kinh nghiệm và đảm nhận việc giải quyết một số lượng trách nhiệm bất thường trong một đời sống cụ thể, nhằm giải phóng bản thân để phục vụ và trở thành đệ tử trong một kiếp sống sau.

Maybe some of us are passing through this even now, where the burden seems excessive, and it's all to good purpose so that we can truly be used as agents of the Divine Plan far more completely in another life, coming life.

Có lẽ một số chúng ta đang trải qua điều này ngay cả bây giờ, khi gánh nặng dường như quá sức, và tất cả đều nhằm mục đích tốt, để chúng ta có thể thực sự được sử dụng như những công cụ của Thiên Cơ một cách trọn vẹn hơn trong một kiếp sống khác, một kiếp sống sắp tới.

[26] **He works then at the equipping of himself for the next life, and at the patient**

[26] Lúc đó, y làm việc để trang bị cho chính mình cho kiếp sau, đồng thời kiên nhẫn thực hiện bổn phận trong gia đình,

performance of duty in his home, his circle of friends, and his business.

với bạn bè và trong công việc kinh doanh của mình.

And I would just say let us note the word *patient*. It reminds me a little bit of the description of what has been called in this teaching the Friends of the Christ along the wisdom line, and that they may have some lives of relative frustration that they have to deal with before the wider freedom is given to them, but it is characteristic of those who are on that path towards friendship with the Christ.

Tôi muốn nhấn mạnh từ "kiên nhẫn." Điều này khiến tôi liên tưởng một chút đến sự mô tả về điều được gọi trong giáo lý này là "Những Người Bạn của Đức Christ" theo hướng minh triết, rằng họ có thể trải qua một số kiếp sống với sự thất vọng tương đối mà họ phải đối mặt trước khi được ban cho sự tự do rộng lớn hơn. Nhưng đây là đặc trưng của những người đang trên con đường tiến đến tình bạn với Đức Christ.

It has a specific occult meaning. We'll experience the frustration of limitation and within those limitations much karmic expiation occurs.

Nó mang một ý nghĩa huyền bí cụ thể. Chúng ta sẽ trải nghiệm sự thất vọng vì những giới hạn, và trong những giới hạn đó, nhiều sự chuộc lại nghiệp quả được thực hiện.

So, if we haven't fulfilled our duties to our home, our circle of friends, our business, whatever, and those things are calling to us to be done, then perhaps we are not free to move farther forward.

Do đó, nếu chúng ta chưa hoàn thành các trách nhiệm đối với gia đình, vòng tròn bạn bè, công việc kinh doanh của chúng ta, hay bất cứ điều gì khác, và những điều đó đang kêu gọi chúng ta phải thực hiện, thì có lẽ chúng ta chưa sẵn sàng để tiến xa hơn.

He

Y

The becoming disciple,

Người đang trở thành đệ tử,

[27] **He realizes that from the egoic standpoint one life is but a short matter and soon gone and that by study, intelligent activity, loving service, and patient endurance, he is working out of those conditions which are preventing his prompt acceptance in a Master's group.**

[27] Y nhận ra rằng, từ quan điểm của chân ngã, một kiếp sống chỉ là một vấn đề ngắn ngủi và nhanh chóng trôi qua, và rằng qua việc học tập, hoạt động trí tuệ thông minh, sự phụng sự yêu thương và sự chịu đựng kiên nhẫn, y đang làm việc để thoát khỏi những điều kiện đang ngăn cản sự chấp nhận nhanh chóng của y vào nhóm của một Chân sư.

Well, this wisely and directly sets the pattern, tells us what must be done and what we must fulfill. To enter a master's group demands the fulfillment of karmic requirements. This is what this whole section is about.

Điều này, một cách khôn ngoan và trực tiếp, thiết lập mô thức, chỉ ra những điều cần được thực hiện và những gì chúng ta phải hoàn thành. Việc bước vào nhóm của một Chân sư đòi hỏi phải hoàn thành các yêu cầu nghiệp quả. Đây chính là nội dung của toàn bộ phần này.

And do we, as we work along, realize that one life is but a short matter and soon gone, and do we patiently, intelligently, lovingly, study, serve? Let's just say that we cannot rush into a Master's group. We cannot throw ourselves against the door or rush forward once within the door. Certain rituals give the symbolism which shows that type of behavior is not countenanced, is not possible, and will only lead to the temporary delay of the disciple, and even a kind of temporary destruction.

Và liệu chúng ta, khi làm việc trên con đường này, có nhận ra rằng một kiếp sống chỉ là một điều ngắn ngủi và sớm kết thúc, và liệu chúng ta có kiên nhẫn, trí tuệ, yêu thương, học hỏi và phụng sự không? Hãy nói rằng chúng ta không thể vội vàng lao vào nhóm của một Chân sư. Chúng ta không thể tự lao vào cánh cửa hay vội vàng tiến bước một khi đã vào trong cánh cửa. Một số nghi lễ mang tính biểu tượng cho thấy kiểu hành vi đó không được chấp nhận, không thể xảy ra, và sẽ chỉ dẫn đến sự trì hoãn tạm thời của người đệ tử, thậm chí là một loại phá hủy tạm thời.

[28] **A Master also studies the condition of an aspirant's physical body and of the subtler bodies to see whether in them are to be found states of consciousness which would hinder usefulness and act as obstacles.**

[28] Một Chân sư cũng nghiên cứu tình trạng thể xác của người chí nguyện và các thể vi tế của y để xem liệu trong đó có tồn tại các trạng thái tâm thức nào có thể cản trở sự hữu ích và gây ra trở ngại hay không.

Well, let's just say we all carry many vestiges which are inimical to future progress, and these must be eliminated.

Có thể nói rằng tất cả chúng ta đều mang theo nhiều dấu tích không có lợi cho sự tiến bộ trong tương lai, và những điều này cần phải được loại bỏ.

In the 15 counsels later that we will encounter in this book, around page 473 and 474 and so forth, a number of eliminations are strongly recommended, even required. So, the eliminative process, often through the power of substitution, is fundamental to further progress. This is a sobering book, isn't it? Sobering things are being said, and

Trong 15 lời khuyên mà chúng ta sẽ gặp sau này trong cuốn sách, khoảng trang 473 và 474 trở đi, có một số điều cần loại bỏ được khuyến nghị mạnh mẽ, thậm chí là yêu cầu. Do đó, quá trình loại bỏ, thường thông qua sức mạnh của sự thay thế, là nền tảng cho sự tiến bộ tiếp theo. Đây là một cuốn sách khiến chúng ta phải suy ngẫm, phải không? Những

this type of wisdom imparted can tame our over eagerness should it exist.

điều sâu sắc được nói ra, và loại minh triết này có thể kiểm soát sự quá háo hức của chúng ta, nếu nó tồn tại.

I guess there is a time when the disciple is always over eager, sensing the great possibilities which lie ahead, but then come the Saturnian fulfillments which are foundational to real and secure progress.

Tôi nghĩ rằng có một thời điểm khi người đệ tử luôn quá háo hức, cảm nhận những khả năng lớn lao nằm phía trước, nhưng sau đó là những sự hoàn thành dưới ảnh hưởng của sao Thổ, điều này là nền tảng cho sự tiến bộ thực sự và an toàn.

So, the bodies are studied.

Vì vậy, các thể của y được nghiên cứu.

[29] **These conditions are likewise karmic and must be adjusted before his admission among other chelas becomes possible.**

[29] Những tình trạng này cũng là nghiệp quả và phải được điều chỉnh trước khi việc y gia nhập cùng các đệ tử khác trở nên khả thi.

Obviously, just think about, if we were carrying some kind of disease and we were going to affect the other chelas, it would be harmful to the general group work, and we would be a source of retardation rather than promoting the work.

Rõ ràng, chúng ta hãy thử suy nghĩ, nếu chúng ta mang một loại bệnh nào đó và điều đó ảnh hưởng đến các đệ tử khác, thì nó sẽ gây hại cho công việc chung của nhóm, và chúng ta sẽ trở thành nguồn cản trở thay vì thúc đẩy công việc.

[30] **A sick physical body, an astral body prone to moods, emotions and psychic delusions, and a mental body uncontrolled or ill-equipped are all dangerous to the student unless straightened out and perfected.**

[30] Một thể xác ốm yếu, một thể cảm xúc dễ bị chi phối bởi tâm trạng, cảm xúc và ảo tưởng tâm linh, và một thể trí không được kiểm soát hoặc không được trang bị tốt đều là những yếu tố nguy hiểm cho người học, trừ khi chúng được sửa chữa và hoàn thiện.

So, we can see that quite a bit of work has to be done before a Master can safely admit the aspirant into his group.

Vì vậy, chúng ta có thể thấy rằng rất nhiều công việc cần phải được thực hiện trước khi một Chân sư có thể an toàn chấp nhận người chí nguyện vào nhóm của Ngài.

[31] **A chela is subjected constantly to the play of force coming to him from three main sources:**

[31] Một đệ tử liên tục phải chịu sự tác động của các mãnh lực đến từ ba nguồn chính:

[32] **1. His own ego,**

[32] 1. Chân ngã của y,

[33] **2. His Master,**

[34] **3. The group of co-disciples,**

Let's just say all of these have to be discriminated we have to know where the stimulating energy is coming from. This will take a lot of self-observation. So, if we are a true chela, a true aspiring and progressing disciple, these energies will enter, and at various places in the books, he says, okay, a keen discrimination is required so that one knows what is entering and how to deal with the entering energies. And, he says,

[35] **and unless he is strong, purified and controlled, these forces will serve but to stimulate undesirable conditions, to foster that which should be eliminated and to bring to the surface all the hidden weaknesses.**

Well, that's probably good to a certain degree. So, we can see what we're dealing with. But let's just say, before the strong energies enter, much strengthening and purification are desirable.

[36] **That this has to be done inevitably is so, but much must be done along this line before admission into a group of disciples;**

So, this shows that probably so many of us are not really ready;

[37] **otherwise much of the Master's valuable time will perforce be given to the elimination and nullifying of the effects of**

[33] 2. Chân sư của y,

[34] 3. Nhóm các đồng đệ tử,

Chúng ta có thể nói rằng tất cả những điều này cần được phân biệt rõ ràng; chúng ta cần biết nguồn gốc của năng lượng kích thích đang đến từ đâu. Điều này đòi hỏi rất nhiều sự tự quan sát. Vì vậy, nếu chúng ta là một đệ tử thực thụ, một người chí nguyện thực sự và đang tiến bộ, những năng lượng này sẽ đi vào, và ở nhiều nơi trong các sách, Ngài nói rằng cần có một sự phân biện sắc bén để biết được điều gì đang đi vào và cách xử lý những năng lượng đó. Ngài cũng nói rằng:

[35] Và trừ khi y mạnh mẽ, được thanh lọc và kiểm soát, những mãnh lực này chỉ có tác dụng kích thích các điều kiện không mong muốn, nuôi dưỡng những gì cần được loại bỏ và đưa ra bề mặt tất cả những điểm yếu tiềm ẩn.

Điều đó, ở một mức độ nào đó, có thể là điều tốt. Vì vậy, chúng ta có thể thấy điều mình đang đối mặt. Nhưng hãy nói rằng, trước khi những năng lượng mạnh mẽ này đi vào, việc tăng cường sức mạnh và thanh lọc là rất cần thiết.

[36] Việc này tất nhiên phải được thực hiện, nhưng cần hoàn thành nhiều điều theo hướng này trước khi được gia nhập vào một nhóm đệ tử;

Điều này cho thấy rằng có lẽ rất nhiều người trong chúng ta chưa thực sự sẵn sàng.

[37] nếu không, phần lớn thời gian quý báu của Chân sư sẽ bị buộc phải dành để loại bỏ và hóa giải những tác động từ các phản ứng

the chela's violent reactions on other chelas in the same group.

dữ dội của đệ tử lên các đệ tử khác trong cùng nhóm.

Well, we don't want to be a hindrance, so we must look to the improvement of our energy system.

Chúng ta không muốn trở thành một trở ngại, vì vậy chúng ta cần tập trung cải thiện hệ thống năng lượng của mình.

[38] **It is better to wait and work gradually and intelligently oneself than force one's way unprepared into lines of forces before one can handle either them or their consequences.**

[38] Tốt hơn là chờ đợi và tự mình làm việc một cách dần dần và thông minh hơn là vội vàng tiến vào các dòng mãnh lực khi chưa chuẩn bị, trước khi có thể xử lý chúng hoặc các hậu quả của chúng.

This again, very sound advice. I almost say wise Saturnian type of advice, counseling, restraint, and gradualism, rather than the Martian, Aretian forcing of one's way into environments which are dangerous.

Một lần nữa, đây là một lời khuyên rất đúng đắn. Tôi gần như muốn nói rằng đây là kiểu lời khuyên minh triết theo phong cách sao Thổ, khuyên sự kiềm chế và tiến trình dần dần, thay vì cách tiếp cận hung hăng, thúc ép kiểu sao Hỏa hoặc sao Bạch Dương, khi cố gắng chen vào các môi trường nguy hiểm.

I mean, we have the same kind of idea with the Angel carrying the flaming sword, guarding the door to paradise, which, as DK says, is a place of danger for the unprepared disciple, or even initiate, because paradise is relative and there's always a higher state of vibration to be entered. So, are we willing to restrain our not-self and improve its quality?

Ý tưởng tương tự cũng được minh họa với hình ảnh Thiên thần mang thanh kiếm rực lửa, canh giữ cánh cửa vào thiên đường. Như Chân sư DK nói, đó là một nơi nguy hiểm đối với người đệ tử, hoặc thậm chí là người điểm đạo đồ chưa chuẩn bị, bởi vì thiên đường chỉ mang tính tương đối, và luôn có một trạng thái rung động cao hơn cần được nhập vào. Vậy, chúng ta có sẵn lòng kiềm chế phàm ngã của mình và cải thiện phẩm chất của nó không?

Let's just say that this is a necessity, and notice the word *train* is in there, and so is the word *strain*. Restrain the not self and be patient observance and wise before plunging into areas of energy intensity which are dangerous in the unprepared. So much of occultism is about preparing correctly, and after a while of working, studying, meditating, serving, we get the

Chúng ta có thể nói rằng điều này là cần thiết. Chú ý rằng trong từ "restrain" (kiềm chế) có từ "train" (rèn luyện), và cả từ "strain" (căng thẳng). Hãy kiềm chế phàm ngã với sự kiên nhẫn, quan sát khôn ngoan, trước khi lao vào các khu vực có cường độ năng lượng cao, nơi có thể nguy hiểm đối với những người chưa chuẩn bị. Rất nhiều điều trong huyền môn là về việc chuẩn bị đúng đắn, và sau một thời gian làm việc, học hỏi, tham thiền, phụng sự, chúng ta sẽ hiểu cách mình

idea of how we must prepare, because at each turn a man sees himself.

phải chuẩn bị, bởi vì ở mỗi ngã rẽ, con người sẽ thấy chính mình.

The rules of the road,

Những quy luật của Đường Đạo

Tell us that,

Cho chúng ta biết rằng:

The road is trodden in the full light of day, thrown upon the Path by Those Who know and lead. Naught can then be hidden, and at each turn upon that Road a man must face himself.

Mỗi người tiến trên Đường đạo trong ánh sáng thanh thiên bạch nhật, tỏa chiếu trên Đường bởi những Vị hướng đạo hiểu biết. Bấy giờ hành giả không thể che giấu điều gì, và đến mỗi khúc quanh trên Đường Đạo y phải đối diện với chính mình.

So some unpleasant revelations come.

Vì vậy, những mặc khải không dễ chịu sẽ xuất hiện.

Upon the Road the hidden stands revealed. Each sees and knows the villainy of each. And yet there is, with that great revelation, no turning back, no spurning of each other, no shakiness upon the Road.

Trên Đường Đạo, những điều che giấu được phô bày. Mỗi người thấy và biết điều quấy của mình. Thế nhưng, sự phô bày đó không khiến họ lùi bước, bài bác lẫn nhau, hoặc chao đảo trên Đường Đạo. Đường Đạo trở nên sáng tỏ.

Maybe we all have some experience with having done at least a little bit of those three. And then:

Có lẽ tất cả chúng ta đều có kinh nghiệm về việc ít nhất đã từng làm một phần nhỏ của ba điều này. Và sau đó:

The Road goes forward into day.

Đường Đạo tiếp tục tiến lên trong ánh sáng ban ngày.

I've told a story of teaching a class and being approached by an experienced disciple in it a long time. So, why do you bother with these rules of the road? They're just so preliminary. Let's get into the real stuff, but before very long the members of the group had broken just about every rule.

Tôi đã kể câu chuyện về việc giảng dạy một lớp học và được một đệ tử giàu kinh nghiệm trong lớp đó, một người đã gắn bó lâu dài, hỏi: "Tại sao bạn lại bận tâm với những quy luật của Đường Đạo này? Chúng chỉ là quá sơ đẳng. Hãy đi vào những điều thực sự quan trọng." Nhưng chẳng bao lâu, các thành viên trong nhóm đã vi phạm gần như mọi quy luật.

So, sometimes we overestimate ourselves, and we are more like beginners than we know. I guess we're always a beginner, in relation to the hierarchy. It is said that for us there are only beginnings. That's a very Aretian kind of thing, and something I think that Master Morya has said.

Đôi khi, chúng ta đánh giá quá cao bản thân mình và thực sự còn giống như người mới bắt đầu hơn chúng ta nghĩ. Tôi đoán rằng, so với Thánh đoàn, chúng ta luôn là người mới bắt đầu. Người ta nói rằng đối với chúng ta, chỉ có những sự khởi đầu. Đây là một điều rất mang tính Bạch Dương, và tôi nghĩ rằng Chân sư Morya đã nói điều này.

Now that's the way it goes, all the way up and down. For us there are only beginnings, and every ending is a beginning as well. And when there's a consummation of an entire universe, it's an ending which has led infinitely and forever to new beginnings. It's a problem that the mind of man has difficulty grasping.

Đó là cách mọi thứ diễn ra, ở mọi cấp độ. Đối với chúng ta, chỉ có những khởi đầu, và mỗi kết thúc cũng là một khởi đầu. Và khi toàn bộ một vũ trụ được hoàn tất, đó là một kết thúc dẫn mãi mãi và vô tận đến những khởi đầu mới. Đây là một vấn đề mà trí óc con người gặp khó khăn khi nắm bắt được.

[39] **Another factor that an adept has to consider is whether there are in incarnation those chelas with whom a man has to work and who are karmically linked to him by ancient ties and old familiarity in similar work.**

[39] Một yếu tố khác mà một Chân sư phải cân nhắc là liệu có những đệ tử khác đang trong giai đoạn nhập thế mà một người phải làm việc cùng, những người có liên kết nghiệp quả với y thông qua các mối quan hệ cổ xưa và sự quen thuộc từ những công việc tương tự trong quá khứ.

I guess we see how many and how varied the wise considerations are before stimulating the man further by accepting him directly into a Master's group.

Chúng ta có thể thấy rằng có biết bao nhiêu và sự đa dạng trong những cân nhắc khôn ngoan trước khi kích thích người đó thêm nữa bằng cách chấp nhận y trực tiếp vào nhóm của một Chân sư.

[40] **Sometimes it may be deemed wiser for a man to wait a little while before being permitted to step off the physical path until a life comes in which his own co-workers, keyed to his vibration, and accustomed to work with him, are also in physical bodies,**

[40] Đôi khi, có thể được cho là khôn ngoan hơn nếu một người đợi thêm một thời gian trước khi được phép rời khỏi con đường trần thế, cho đến khi một đời sống xuất hiện mà trong đó những cộng sự của y, hòa hợp với rung động của y và quen thuộc với việc làm việc cùng y, cũng đang có mặt trong các thể xác,

This aids in group reinforcements.

Điều này hỗ trợ việc củng cố nhóm.

[41] for a Master's group is entered in service to be rendered and specific work to be done, and not because a man is to receive a cultural training which will make him an adept some day.

[41] bởi vì một nhóm của Chân sư được gia nhập để phụng sự và thực hiện công việc cụ thể, chứ không phải để một người nhận được sự huấn luyện văn hóa nhằm trở thành một điểm đạo đồ trong tương lai.

This is a major realization, and it is repeated elsewhere. Basically DK says, look, you found your way into this group not because you are devoted to the service of humanity, but because you're interested in soul culture and learning new things and liberation being released and so forth. Factors which are related a little or more to spiritual selfishness.

Đây là một nhận thức lớn, và nó được nhắc lại ở những nơi khác. Cơ bản, Chân sư DK nói: "Hãy nhìn xem, bạn đã tìm đường vào nhóm này không phải vì bạn tận tụy với sự phụng sự nhân loại, mà bởi vì bạn quan tâm đến việc phát triển văn hóa linh hồn, học những điều mới mẻ, đạt đến sự giải thoát, và những điều tương tự." Những yếu tố này liên quan ít nhiều đến sự ích kỷ về mặt tinh thần.

So, sometimes group considerations enter. These are group considerations which affect the individual disciple.

Vì vậy, đôi khi những cân nhắc nhóm sẽ được tính đến. Đây là những cân nhắc nhóm ảnh hưởng đến đệ tử cá nhân.

[42] Chelas train themselves and when ready for any work a Master uses them.

[42] Các đệ tử tự rèn luyện chính mình, và khi họ sẵn sàng cho bất kỳ công việc nào, một Chân sư sẽ sử dụng họ

I guess the master is ever alert to useful material, we are material to them, the masters are ever alert to useful material, that's how we are sometimes considered.

Tôi đoán rằng Chân sư luôn cảnh giác với "vật liệu" hữu ích — chúng ta là "vật liệu" đối với các Ngài. Các Chân sư luôn chú ý đến "vật liệu" hữu ích; đó là cách mà chúng ta đôi khi được xem xét.

[43] They develop themselves and work out their own salvation and as step by step is taken their particular Master lays more and more responsibility upon them. He will train them in service technique, and in vibratory response to the Plan

[43]. Họ tự phát triển bản thân và tự giải thoát mình, và từng bước một, vị Chân sư của họ giao phó ngày càng nhiều trách nhiệm hơn cho họ. Ngài sẽ huấn luyện họ về kỹ thuật phụng sự và về sự đáp ứng rung động đối với Thiên Cơ,

The second subplane on the mental plane *response to group vibration*

Quyền năng "Đáp ứng rung động nhóm" trên cõi phụ thứ hai trên cõi trí.

[44] but they learn to control themselves and to fit themselves for service.

[44] nhưng họ phải tự học cách kiểm soát bản thân và tự chuẩn bị mình cho sự phụng sự.

This is related to the Buddha's injunction, rely upon yourselves and that self of course is not the personal self, though some use of the personal instrument is obviously required, and we do rely upon it to a degree, but the self that really gives guidance is the higher and the inner self.

Điều này liên quan đến lời dạy của Đức Phật: "Hãy dựa vào chính mình," và tất nhiên "chính mình" ở đây không phải là phàm ngã cá nhân, mặc dù việc sử dụng công cụ cá nhân là điều rõ ràng cần thiết, và chúng ta dựa vào nó ở một mức độ nào đó. Nhưng cái "chính mình" thực sự mang lại sự hướng dẫn là chân ngã cao hơn và sâu hơn bên trong.

So, they develop themselves and this is the word work out their own salvation. This is the issue for many hundreds of years, and perhaps the priest craft did not want people to work out their own salvation, but to come to them in a condition of dependency as if the priests were the intermediaries who made it possible for a man to reach God or his higher possibilities.

Vì vậy, họ tự phát triển bản thân, và đây chính là việc "tự giải thoát." Đây là vấn đề đã tồn tại trong hàng trăm năm, và có lẽ tầng lớp giáo sĩ trước đây không muốn con người tự giải thoát, mà thay vào đó phụ thuộc vào họ, như thể các giáo sĩ là những người trung gian giúp con người đạt đến Thượng đế hoặc những khả năng cao hơn của mình.

Well, these are all karmic factors, so we might call this type of factor an environmental karmic factor involving the presence of a supportive group with which the disciple would work.

Đây đều là những yếu tố nghiệp quả, vì vậy chúng ta có thể gọi loại yếu tố này là một "yếu tố nghiệp quả môi trường," liên quan đến sự hiện diện của một nhóm hỗ trợ mà người đệ tử sẽ làm việc cùng.

These days, I'm sure, many of us discover that disciple was related to us and to our previous experience are in the incarnation, and I think there is some recognition when we begin to associate with such similar individuals.

Ngày nay, chắc chắn rằng nhiều người trong chúng ta nhận ra rằng những người đệ tử có liên quan đến chúng ta và những kinh nghiệm trước đây của chúng ta đang trong trạng thái nhập thể, và tôi nghĩ rằng có một sự nhận biết nào đó khi chúng ta bắt đầu kết nối với những cá nhân tương tự như vậy.

[45] **There are other karmic factors to be considered by a Master, but these are the three paramount ones and of the most importance for aspirants to consider now.**

[45] Có những yếu tố nghiệp quả khác mà một Chân sư phải cân nhắc, nhưng đây là ba yếu tố quan trọng nhất và là điều quan trọng nhất để người chí nguyện xem xét ngay bây giờ.

So, we have the condition of the vehicles, and we have the group considerations and the residual karmic conditions, fit vehicles and residual karma, which is not inimical and group considerations.

Vì vậy, chúng ta có: tình trạng của các thể, các cân nhắc nhóm, và các điều kiện nghiệp quả còn sót lại — những thể phù hợp và nghiệp quả còn sót lại không gây cản trở, cùng với các cân nhắc nhóm.

So let's look at that, you know fit vehicles not no excessive karmic residues and group considerations. Yes, well it requires rereading, but that seems to be the general idea. Now the third factor.

Hãy nhìn vào điều đó: những thể phù hợp, không có nghiệp quả còn sót lại quá mức, và các cân nhắc nhóm. Đúng vậy, điều này cần được đọc lại, nhưng có vẻ như đó là ý tưởng chung.

Now, the third factor,

Bây giờ, đến yếu tố thứ ba:

[46] **They are specified so that no true and earnest worker need be depressed and discouraged if he has no conscious link with the Master and is unaware of any affiliation with an esoteric group of chelas. It may not be because he is not fit. It may simply be because his ego has chosen this life to clear the decks for later action, to eliminate hindrances in one or other, or all of the three lower bodies, or to wait for that time when his admission may count the most.**

[46] Chúng được chỉ rõ để không một người lao động chân chính và nghiêm túc nào cần phải chán nản hoặc nản lòng nếu y không có liên kết ý thức với Chân sư và không nhận biết được bất kỳ mối liên hệ nào với một nhóm đệ tử nội môn. Điều này có thể không phải vì y không đủ năng lực. Đơn giản, có thể là vì chân ngã của y đã chọn đời sống này để dọn dẹp những chướng ngại cho hành động sau này, loại bỏ các trở ngại trong một hoặc tất cả ba thể thấp, hoặc để chờ đợi thời điểm mà sự gia nhập của y sẽ mang lại giá trị lớn nhất.

So these are considerations going on behind the scenes, involving the Ego and the Master, and no depression about. This is necessary because progress is being pursued in ways of which the soul in incarnation in the personality may not be aware. The disciple being the soul-in-incarnation within the personality. May the vehicles be in proper condition. May conditions within the vehicles be cleared away so that they are not harmful.

Những điều này là những cân nhắc diễn ra trong hậu trường, liên quan đến Chân ngã và Chân sư, và không cần phải thất vọng. Điều này là cần thiết bởi vì sự tiến bộ đang được thực hiện theo những cách mà linh hồn đang nhập thể trong phàm ngã có thể không nhận biết. Người đệ tử chính là linh hồn-đang-nhập-thể trong phàm ngã. Cầu mong cho các thể ở trong tình trạng thích hợp. Cầu mong các điều kiện trong các thể được loại bỏ để chúng không gây hại.

So, not only strong and vital vehicles but these old forms which can work against the welfare of the group have to be cleared, and

Vì vậy, không chỉ cần những thể mạnh mẽ và đầy sinh lực, mà các hình thức cũ, những thứ có thể hoạt động chống lại lợi ích của

then these group considerations about are there sufficient like minded and properly oriented individuals with whom to work in the group process.

nhóm, cũng phải được loại bỏ. Và sau đó là các cân nhắc nhóm về việc liệu có đủ những cá nhân cùng chí hướng và định hướng phù hợp để làm việc cùng nhau trong quy trình nhóm hay không.

No true and earnest worker need be depressed or discouraged if he has no conscious link with the Master and is unaware of any affiliation with an esoteric group of chelas.

không một người lao động chân chính và nghiêm túc nào cần phải chán nản hoặc nản lòng nếu y không có liên kết ý thức với Chân sư và không nhận biết được bất kỳ mối liên hệ nào với một nhóm đệ tử nội môn.

Sometimes, one's hierarchical affiliation is done away with, or held in reserve, or withheld from the realization of the disciple because it is deemed that he would be more effective if unencumbered by that type of knowledge.

Đôi khi, sự liên kết với Thánh đoàn của một người bị xóa bỏ, giữ lại, hoặc không được tiết lộ cho người đệ tử nhận biết, bởi vì được cho rằng y sẽ hiệu quả hơn nếu không bị ràng buộc bởi loại kiến thức đó.

Now, eventually that type of knowledge will be available for all who are truly working with the Hierarchy, and part of the hierarchical effort is to inform people who are not aware of it otherwise, of who they are and what is their relationship to the Hierarchy and so forth. But sometimes one must simply apply oneself with the knowledge and ability one has without the realization of one's previous affiliation with the Hierarchy.

Cuối cùng, loại kiến thức này sẽ được cung cấp cho tất cả những người thực sự làm việc với Thánh đoàn, và một phần trong nỗ lực của Thánh đoàn là thông báo cho những người không nhận biết được, về họ là ai và mối quan hệ của họ với Thánh đoàn như thế nào, v.v. Tuy nhiên, đôi khi một người chỉ cần áp dụng chính mình với kiến thức và khả năng hiện có, mà không nhận thức về sự liên kết trước đây của mình với Thánh đoàn.

[47] **The third factor, that of service, for which the Master looks is one upon which the aspirant has the least to say and may very probably misinterpret. Spiritual ambition, the desire to function as the centre of a group, the longing to hear oneself speaking,**

[47] Yếu tố thứ ba, yếu tố về sự phụng sự, là điều mà Chân sư tìm kiếm và cũng là điều mà người chí nguyện ít có khả năng hiểu đúng nhất, và rất có thể sẽ diễn giải sai. Tham vọng tinh thần, khao khát trở thành trung tâm của một nhóm, mong muốn được nghe chính mình nói,

Oh goodness, I better stop. Someone who's talking as much as I am about the Master's

Ôi trời, có lẽ tôi nên dừng lại. Một người nói nhiều như tôi về công việc của Chân sư có thể chỉ đang thích nghe chính mình nói.

work maybe loves to hear himself speak. Goodness, I hope that's not the case.

Trời ơi, tôi hy vọng đó không phải là trường hợp này.

Spiritual ambition the desire to function as the center for groups teaching, lecturing, or writing are often wrongly interpreted by the aspirant as service.

Tham vọng tinh thần, khao khát trở thành trung tâm của một nhóm, mong muốn được nghe chính mình nói, giảng dạy, thuyết trình, hoặc viết lách thường bị người chí nguyện hiểu lầm là sự phụng sự.

So, it still has that kind of personal emphasis, self-exalting emphasis, interested in the promotion of the little personal self, spiritual ambition, the desire to function as the center of a group, the longing to hear oneself speaking,

Điều này vẫn còn mang sự nhấn mạnh cá nhân, một sự tự tôn bản thân, quan tâm đến việc đề cao cái tôi nhỏ bé của cá nhân. Tham vọng tâm linh, khao khát trở thành trung tâm của một nhóm, mong muốn được nghe chính mình nói,

[48] **teaching, lecturing, or writing are often wrongly interpreted by the aspirant as service**

[48] giảng dạy, thuyết trình, hoặc viết lách thường được người chí nguyện hiểu lầm là sự phụng sự.

Well, service is the spontaneous outflow of the soul nature, the spontaneous outflow of the loving heart in wise application to the betterment of others.

Tuy nhiên, sự phụng sự là sự tuôn trào tự nhiên từ bản chất của linh hồn, sự tuôn trào tự nhiên từ một trái tim yêu thương, được ứng dụng một cách khôn ngoan để cải thiện cuộc sống của người khác.

[49] **The Master looks not at a worker's worldly force or status, not at the numbers of people who are gathered around his personality but at the motives which prompt his activity and at the effect of his influence upon his fellowmen.**

[49] Chân sư không nhìn vào sức mạnh hay vị thế thế gian của một người lao động, không nhìn vào số lượng người tụ họp xung quanh phàm ngã của y, mà nhìn vào các động cơ thúc đẩy hoạt động của y và tác động của ảnh hưởng của y lên những người đồng hành.

This is again, so many people might drop their discouragement if they were to realize that this is what a master is looking for.

Điều này, một lần nữa, có thể khiến nhiều người không còn nản lòng nếu họ nhận ra rằng đây là điều mà Chân sư đang tìm kiếm.

Master looks not at a worker's worldly force or status

Chân sư không nhìn vào sức mạnh thế gian hay địa vị của người làm việc.

Notice the words *force*. I wonder about energy.

Chú ý đến từ "sức mạnh." Tôi tự hỏi đó có phải là "năng lượng" không?

Not at the numbers of people who are gathered around his personality. He tells us that sixth-ray types can quickly gather many around their personality but may not hold them for any length of time.

Không phải số lượng người tụ họp xung quanh phàm ngã của y. Ngài nói với chúng ta rằng những người thuộc loại cung sáu có thể nhanh chóng tập hợp được nhiều người xung quanh phàm ngã của họ, nhưng có thể không giữ được họ lâu dài. Tuy nhiên, Ngài

but if the motives which prompt his activity and that the effect of his influence upon his fellowmen.

nhìn vào các động cơ thúc đẩy hoạt động của y và tác động của ảnh hưởng của y lên những người đồng hành.

[50] **True service is the spontaneous outflow of a loving heart and an intelligent mind; it is the result of being in the right place and staying there; it is produced by the inevitable inflow of spiritual force and not by strenuous physical plane activity; it is the effect of a man's being what he truly is, a divine Son of God, and not by the studied effect of his words or deeds.**

[50] Sự phụng sự chân chính là dòng chảy tự nhiên từ một trái tim yêu thương và một trí tuệ sáng suốt; đó là kết quả của việc ở đúng nơi và ở lại đó; nó được tạo ra bởi dòng chảy tất yếu của mãnh lực tinh thần, chứ không phải bởi các hoạt động vất vả trên cõi trần; nó là kết quả của việc một người sống đúng với bản chất thật sự của mình – một người con thiêng liêng của Thượng đế – chứ không phải bởi các tác động được tính toán từ lời nói hay hành động của y.

[51] **A true server gathers around him those whom it is his duty to serve and aid by the force of his life and his spiritualised personality, and not by his claims or loud speaking. In self-forgetfulness he serves; in self-abnegation he walks the earth, and he gives no thought to the magnitude or the reverse of his accomplishment and has no pre-conceived ideas as to his own value or usefulness.**

[51] Một người phụng sự chân chính thu hút xung quanh mình những người mà y có nhiệm vụ phục vụ [Page 189] và hỗ trợ thông qua sức mạnh của đời sống và nhân cách đã được tinh thần hóa của y, chứ không phải qua các tuyên bố hay lời nói khoa trương của y. Trong sự quên mình, y phụng sự; trong sự hy sinh bản thân, y bước đi trên trần gian, và y không bận tâm đến quy mô hay sự nhỏ bé của thành tựu của mình, cũng không có những ý tưởng định trước về giá trị hay sự hữu ích của bản thân.

[52] **He lives, serves, works and influences, asking nothing for the separated self.**

[52] Y sống, phụng sự, làm việc và tạo ảnh hưởng mà không đòi hỏi điều gì cho cái tôi tách biệt của mình.

This is one of those great sections which clarify the mind on the true nature of service.

Đây là một trong những đoạn tuyệt vời làm sáng tỏ bản chất chân chính của sự phụng sự.

And there, I think, we have reached the point, and I'll be repeating this in the next program. This is the end of A Treatise On White Magic video commentary, number 43, page 184 to 189, and we'll be beginning here with A Treatise On White Magic Video Commentary number 44, and this is rule 5.8 and we'll begin with page 189.

Và như vậy, tôi nghĩ rằng chúng ta đã đến điểm dừng, và tôi sẽ nhắc lại điều này trong chương trình tiếp theo. Đây là phần kết thúc của Bình luận video Luận về Chánh Thuật, số 43, từ trang 184 đến 189, và chúng ta sẽ bắt đầu tại đây với Bình luận video Luận về Chánh Thuật số 44, Quy Luật 5.8, và sẽ bắt đầu từ trang 189.

Friends, this book is filled with wise advice which can form the an excellent foundation for all of our labors in the field of advancing discipleship. If we abide by what is said and carry out what is said as best we can, apply what is said, that of course is up to us.

Các bạn thân mến, cuốn sách này chứa đầy những lời khuyên minh triết có thể tạo nên một nền tảng tuyệt vời cho tất cả công việc của chúng ta trong lĩnh vực tiến hóa đệ tử. Nếu chúng ta tuân theo những gì được nói và thực hiện những gì được chỉ dẫn tốt nhất có thể, áp dụng những gì được nói, thì tất nhiên, điều đó tùy thuộc vào chúng ta.

See you soon and thank you for your participation.

Hẹn sớm gặp lại và cảm ơn sự tham gia của các bạn.

Mental Rules 44 – Rule 5.9 (pages 189-192)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 44 (5.9) — Trang 189–

Ôn lại định nghĩa phụng sự chân chính

Thầy MDR mở đầu bằng cách nhắc lại ba yếu tố mà Chân sư tìm kiếm, trong đó đặc biệt nhấn mạnh yếu tố thứ ba là sự phụng sự. Ngài tổng hợp lại định nghĩa cốt lõi từ Chân sư DK: phụng sự chân chính là dòng chảy tự nhiên từ một trái tim yêu thương và trí tuệ sáng suốt, là kết quả của việc ở đúng nơi và ở lại đó, được tạo ra bởi dòng chảy tất yếu của mãnh lực tinh thần chứ không phải bởi các hoạt động vất vả trên cõi trần. Thầy MDR trích dẫn lời Chân sư Morya rằng rất nhiều người bỏ chạy khi Sứ Giả đứng trước cửa, vì họ tưởng cỏ xanh hơn ở phía bên kia hàng rào. Điều thực sự cần thiết đôi khi chỉ là sự kiềm chế để đối mặt với những gì cần giải quyết trong môi trường xung quanh ngay lập tức.

Người phụng sự chân chính thu hút người khác qua sức mạnh của đời sống và nhân cách đã được tinh thần hóa, không qua tuyên bố hay lời nói khoa trương. Trong sự quên mình, y phụng sự; trong sự từ bỏ phàm ngã, y bước đi trên trần gian và không bận tâm đến quy mô thành tựu của mình. Thầy MDR mời gọi người nghe thường xuyên đọc lại và suy ngẫm đoạn này để tự hỏi liệu mình có đang thực sự phụng sự hay chỉ đang tự tôn vinh bản thân dưới lớp vỏ phụng sự.

Khi Chân sư thấy trong cuộc sống của một người sự biểu hiện của ánh sáng nội tại đã thức tỉnh và các nghĩa vụ nghiệp quả đã được điều chỉnh, Ngài phát ra một nốt và chờ xem người đó có nhận ra nốt của nhóm mình hay không. Trên cơ sở nhận biết đó, người đó được gia nhập nhóm các đồng sự và có thể đứng trước sự hiện diện của Chân sư.

Tim, Cổ Họng và Mắt — Tam bộ phụng sự

Chân sư DK mở đầu một phần quan trọng mới về ba trung tâm chính liên kết với nhau cho mục đích phụng sự trong chu kỳ thế giới sắp tới: trung tâm tim, trung tâm cổ họng, và trung tâm giữa hai mắt. Thầy MDR lưu ý rằng đáng chú ý là trung tâm đầu lớn không được đưa vào danh sách này, điều gợi ý rằng đây là những trung tâm được kích thích cho đại đa số người học, không phải cho các cấp độ cao hơn.

Cơ chế của ba trung tâm này phải được làm chủ và sử dụng có ý thức trước khi bất kỳ công việc sáng tạo thực sự nào trở nên khả thi. Chân sư DK làm rõ rằng "công việc sáng tạo" ở đây được dùng theo nghĩa huyền bí, không phải công việc của các nghệ sĩ thế gian, mặc dù những nỗ lực nghệ thuật của họ chỉ ra sự khuấy động bên trong sẽ dẫn đến sự nỗ lực huyền bí thực sự. Thầy MDR liên hệ đây với cung ba và cung bảy, và đề cập đến phần thảo luận về sự thôi thúc hướng tới cuộc sống sáng tạo trong Tâm Lý Học Nội Môn II.

Bảy trung tâm lực và hai nguyên tắc quan trọng

Chân sư DK liệt kê bảy trung tâm với số cánh hoa tương ứng: đáy cột sống 4 cánh hoa, xương cùng 6 cánh hoa, tùng thái dương 10 cánh hoa, tim 12 cánh hoa, cổ họng 16 cánh hoa, trung tâm giữa lông mày 2 cánh hoa, và trung tâm đầu 1000 cánh hoa. Thầy MDR bổ sung rằng con số chính xác

của trung tâm đầu có thể là 972 hoặc 960 cộng 12, còn trung tâm giữa lông mày thực ra có các khía cạnh phụ tính lên đến 96 cánh hoa, với hai cánh hoa chính chia thành hai phần màu sắc khác nhau.

Ngài nhấn mạnh rằng màu sắc của các trung tâm hiện không quan trọng với người học vì nhiều điều đã được công bố là sai lầm hoặc chỉ là ngụy trang, và các màu huyền môn khác biệt đáng kể so với màu ngoại môn. Sau đó Ngài nêu hai sự thật quan trọng và đưa ra một câu thần chú cảnh báo mà Thầy MDR ghi nhận sâu sắc: "Tổng quát hóa là điều dễ dàng. Hiện thực hóa lại khó khăn." Hiểu biết dữ liệu tri thức về các trung tâm lực là đơn giản, nhưng việc tái sắp xếp các mãnh lực chảy qua những xoáy lực này và học cách vận hành có ý thức qua các trung tâm cao hơn trong khi đặt các trung tâm thấp hơn vào trạng thái phụ thuộc là điều cực kỳ khó khăn.

Sự đảo ngược bánh xe năng lượng

Hai sự thật quan trọng được trình bày. Thứ nhất, ba trung tâm dưới cơ hoành, vốn là dương và sống động nhất ở nhân loại trung bình hiện nay, cần được tái tổ chức và chuyển từ trạng thái dương sang trạng thái âm. Thứ hai, bốn trung tâm trên cơ hoành, vốn đang âm, cần được đánh thức và chuyển từ trạng thái âm sang trạng thái dương.

Thầy MDR giải thích rằng đây chính là sự đảo ngược bánh xe trong chiêm tinh học huyền bí, không phải là sự đảo ngược của bánh xe hoàng đạo theo nghĩa thông thường mà là sự đảo ngược dòng chảy năng lượng trong hệ thống luân xa. Quá trình này diễn ra theo hai cách: sự chuyển năng lượng dương từ các trung tâm thấp lên các trung tâm cao, và sự thức tỉnh trung tâm đầu qua việc thể hiện hoạt động của ý chí.

Các điểm chuyển năng lượng được xác định rõ: tại lần điểm đạo thứ nhất từ trung tâm xương cùng đến trung tâm cổ họng; tại lần điểm đạo thứ hai từ trung tâm tùng thái dương đến trung tâm trái tim; và bắt đầu từ lần điểm đạo thứ ba kéo dài đến lần thứ năm là sự chuyển từ trung tâm gốc cột sống đến trung tâm đầu cao nhất. Thầy MDR liên hệ những chuyển đổi này với bộ năm hóa đối: từ bóng tối đến ánh sáng gắn với chuyển đổi đầu tiên, từ điều không thực đến điều thực gắn với chuyển đổi thứ hai vì tùng thái dương liên kết mạnh với ảo cảm trong khi trung tâm tim liên kết với ánh sáng trực giác, và từ sự chết đến bất tử gắn với chuyển đổi thứ ba.

Tác động đầu tiên của quá trình chuyển năng lượng được tạo ra qua việc xây dựng nhân cách và thanh lọc các thể. Chân sư DK nhắc nhở rằng khi chúng ta sống thanh khiết và đúng đắn, chúng ta thực sự đang làm việc với các mãnh lực và kích hoạt một cơ chế và cấu trúc sinh lực vốn trước đây chỉ là tiềm ẩn và tĩnh lặng. Tác động thứ hai là sự thức tỉnh trung tâm đầu qua tham thiền và việc áp đặt ý chí có tổ chức lên đời sống hằng ngày.

Chân sư DK kết thúc phần này bằng một hình ảnh ngụ ngôn sâu sắc mà Thầy MDR xác nhận là chứa đựng giáo lý huyền môn rất kỹ thuật: khi các năng lượng tiềm ẩn tại đáy cột sống được dẫn lên đầu qua tùng thái dương và hành tủy đến trung tâm giữa hai lông mày, thì phàm ngã đạt đến đỉnh cao của nó, và Đức Mẹ Đồng Trinh Maria trong ý nghĩa cá nhân được "đưa lên Thiên Đàng" để ngồi bên cạnh linh hồn, tức Đức Christ.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 44, Rule 5.9,

Nội dung từ Luận về Huyền thuật Chánh đạo, Video Bình luận, Chương trình 44, Quy tắc 5.9, Tiếp tục Quy tắc Năm, LINH HỒN VÀ

Continuing Rule Five, THE SOUL AND ITS THOUGHT-FORMS. 35 min: pages 189-192.

CÁC HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA NÓ. 35 phút: các trang 189-192.

The Master sounds out a note and waits to see if the man recognises his own group note. Beginning the section: HEART, THROAT AND EYE. The heart centre, the throat centre, and the centre between the eyes. I am assuming in the student an elementary knowledge of the vital body and of its force centres. Let us, for the sake of clarity, list these lotuses with their petal numbers, and their location.

Bắt đầu phần: TRUNG TÂM TIM, CỔ HỌNG VÀ MẮT. Trung tâm tim, trung tâm cổ họng và trung tâm giữa hai mắt. Tôi giả định rằng người học đã có kiến thức sơ đẳng về thể sinh lực và các trung tâm lực của nó. Vì sự rõ ràng, chúng ta hãy liệt kê các hoa sen này cùng số cánh hoa và vị trí của chúng:

1. The base of the spine 4 petals.

1. Trung tâm gốc cột sống: 4 cánh hoa.

2. The sacral centre 6 petals.

2. Trung tâm xương cùng: 6 cánh hoa.

3. The solar plexus centre 10 petals.

3. Trung tâm tùng thái dương: 10 cánh hoa.

Diaphragm.

- Cơ hoành.

4. Heart centre 12 petals.

4. Trung tâm tim: 12 cánh hoa.

5. Throat centre 16 petals.

5. Trung tâm cổ họng: 16 cánh hoa.

6. Centre between the eyebrows 2 petals.

6. Trung tâm giữa hai lông mày: 2 cánh hoa.

7. Head centre 1000 petals.

7. Trung tâm đầu: 1000 cánh hoa.

It is easy to generalise. It is difficult to realise. The three centres below the diaphragm require to be re-organised, re-oriented, and to be brought from a state of positivity into that of negativity. Equally, the four centres above the diaphragm must be awakened and brought from a state of negativity into that of positivity. This has to be brought about in two ways. First, by the transference of the positive energy of the lower centres into that of the higher, and secondly by the awakening of the head

Việc khái quát hóa thì dễ dàng. Nhưng việc hiện thực hoá thì khó khăn. Ba trung tâm bên dưới cơ hoành cần được tổ chức lại, tái định hướng, và chuyển từ trạng thái dương sang trạng thái âm. Tương tự, bốn trung tâm phía trên cơ hoành cần được thức tỉnh và chuyển từ trạng thái âm sang trạng thái dương.

Điều này cần được thực hiện qua hai cách:

1. Chuyển năng lượng dương của các trung tâm thấp sang các trung tâm cao hơn.

centre by the demonstration of the activity of the will. *Abrupt end of recording at 35 minutes.*

2. Thức tỉnh trung tâm đầu thông qua sự biểu hiện của hoạt động ý chí.

Ghi âm kết thúc đột ngột ở phút 35.

Text

[1] The third factor, [2] that of service, for which the Master looks is one upon which the aspirant has the least to say and may very probably misinterpret. [3] Spiritual ambition, the desire to function as the centre of a group, [4] the longing to hear oneself speaking, teaching, lecturing, or writing are often wrongly interpreted by the aspirant as service. [5] The Master looks not at a worker's worldly force or status, not at the numbers of people who are gathered around his personality but at the motives which prompt his activity and at the effect of his influence upon his fellowmen. [6] True service is the spontaneous outflow of a loving heart and an intelligent mind; it is the result of being in the right place and staying there; [7] it is produced by the inevitable inflow of spiritual force and not by strenuous physical plane activity; [8] it is the effect of a man's being what he truly is, a divine Son of God, and not by the studied effect of his words or deeds. [9] A true server gathers around him those whom it is his duty to serve and aid by the force of his life and his spiritualised personality, and not by his claims or loud speaking. In self-forgetfulness he serves; in self-abnegation he walks the earth, [10] and he gives no thought to the magnitude or the reverse of his accomplishment and has no pre-conceived ideas as to his own value or usefulness. He lives, serves, works and influences, asking nothing for the separated self.

[1] Yếu tố thứ ba, [2] yếu tố về sự phụng sự, là điều mà Chân sư tìm kiếm và cũng là điều mà người chí nguyện ít có khả năng hiểu đúng nhất, và rất có thể sẽ diễn giải sai. [3] Tham vọng tinh thần, khao khát trở thành trung tâm của một nhóm, [4] mong muốn được nghe chính mình nói, giảng dạy, thuyết trình, hoặc viết lách thường được người chí nguyện hiểu lầm là sự phụng sự. [5] Chân sư không nhìn vào sức mạnh hay vị thế thế gian của một người lao động, không nhìn vào số lượng người tụ họp xung quanh phàm ngã của y, mà nhìn vào các động cơ thúc đẩy hoạt động của y và tác động của ảnh hưởng của y lên những người đồng hành. [6] Sự phụng sự chân chính là dòng chảy tự nhiên từ một trái tim yêu thương và một trí tuệ sáng suốt; đó là kết quả của việc ở đúng nơi và ở lại đó; [7] nó được tạo ra bởi dòng chảy tất yếu của mãnh lực tinh thần, chứ không phải bởi các hoạt động vất vả trên cõi trần; [8] nó là kết quả của việc một người sống đúng với bản chất thật sự của mình – một người con thiêng liêng của Thượng đế – chứ không phải bởi các tác động được tính toán từ lời nói hay hành động của y. [9] Một người phụng sự chân chính thu hút xung quanh mình những người mà y có nhiệm vụ phục vụ [Page 189] và hỗ trợ thông qua sức mạnh của đời sống và nhân cách đã được tinh thần hóa của y, chứ không phải qua các tuyên bố hay lời nói khoa trương của y. Trong sự quên mình, y phụng sự; trong sự hy sinh bản thân, y bước đi trên trần gian, [10] và y không bận tâm đến quy mô hay sự nhỏ bé của thành tựu của mình, cũng không có những ý tưởng định trước về giá trị hay sự hữu ích của bản thân. Y sống, phụng sự, làm

việc và tạo ảnh hưởng mà không đòi hỏi điều gì cho cái tôi tách biệt của mình.

[11] When a Master sees this manifestation in a man's life, as the result of the awakening of the inner light and the adjustment of his karmic obligations, [12] then He sounds out a note and waits to see if the man recognises his own group note. On this recognition, he is admitted into his own group of co-workers, and can stand in the presence of his Master.

[11] Khi một Chân sư thấy biểu hiện này trong cuộc sống của một người như là kết quả của sự tỉnh thức của ánh sáng nội tại và sự điều chỉnh các nghĩa vụ nghiệp quả của y, [12] thì Ngài phát ra một nốt và chờ đợi để xem liệu người đó có nhận ra nốt của nhóm mình hay không. Trên cơ sở sự nhận biết này, y được gia nhập vào nhóm các đồng sự của mình và có thể đứng trước sự hiện diện của Chân sư của mình.

[13] Heart, Throat and Eye

[13] Tim, Cổ Họng và Mắt

[14] Later, when the knowledge here conveyed is assimilated, the aspirant will come to an understanding of the true meaning of the heart, the throat, and the eye —which it is the object of the Guides of the race to stimulate into functioning activity at this time. [15] We will therefore consider now:

[14] Sau này, khi kiến thức được truyền đạt ở đây được hấp thụ, người chí nguyện sẽ hiểu được ý nghĩa thực sự của tim, cổ họng, và mắt—mà hiện nay các Đấng Hướng Dẫn của nhân loại đang tìm cách kích hoạt để đưa vào hoạt động. [15] Vì vậy, chúng ta sẽ xem xét:

[16] 1. The heart centre, the throat centre, and the centre between the eyes.

[16] 1. Trung tâm tim, trung tâm cổ họng, và trung tâm giữa hai mắt.

[17] 2. Their awakening and co-ordination.

[17] 2. Sự thức tỉnh và phối hợp của chúng.

[18] 3. To what uses they will be put in the coming world cycle.

[18] 3. Những mục đích mà chúng sẽ được sử dụng trong chu kỳ thế giới sắp tới.

[19] This subject is of vital importance to the modern aspirant, for the mechanism of the heart, the throat, and the eye—constituting part of the inner structure which he must learn to use—has to be mastered and consciously employed by him before any true creative work is possible. [20] When I use the words 'creative work' I am speaking esoterically and am not referring to the

[19] Chủ đề này có tầm quan trọng thiết yếu đối với người chí nguyện hiện đại, vì cơ chế của trái tim, cổ họng, và mắt—một phần cấu trúc nội tại mà y phải học cách sử dụng—phải được y làm chủ và sử dụng một cách có ý thức trước khi bất kỳ công việc sáng tạo thực sự nào trở nên khả thi. [20] Khi tôi sử dụng cụm từ "công việc sáng tạo," tôi đang nói theo cách huyền bí và không đề cập đến

valuable work done by the artists of the world in their many lines of expression. [21] Their efforts, to the seer, are indicative of an inner stirring, of an inner co-ordination and a motivated activity which will lead to true esoteric endeavour and to creative work on the subtler planes.

công việc quý giá được thực hiện bởi các nghệ sĩ trên thế giới trong nhiều hình thức biểu đạt của họ. [21] Những nỗ lực của họ, đối với người có khả năng thấy biết, chỉ ra sự khuấy động bên trong, sự phối hợp nội tại và một hoạt động có định hướng, điều này sẽ dẫn đến sự nỗ lực huyền bí thực sự và công việc sáng tạo trên các cõi tinh tế hơn.

[22] I am assuming in the student an elementary knowledge of the vital body and of its force centres and I am assuming that these seven centres or lotuses have, theoretically, a place in his imagination. I use the word imagination with purposeful intent, for until there is knowledge and clear vision, imaginative assumption is a potent factor in bringing about the activity of the centres.

[22] Tôi giả định rằng người học đã có kiến thức sơ đẳng về thể sinh lực và các trung tâm lực của nó, và tôi giả định rằng bảy trung tâm hay hoa sen này, trên lý thuyết, có một vị trí trong trí tưởng tượng của y. Tôi sử dụng từ "trí tưởng tượng" với mục đích rõ ràng, vì cho đến khi có tri thức và tầm nhìn rõ ràng, sự giả định mang tính tưởng tượng là một yếu tố mạnh mẽ trong việc kích hoạt hoạt động của các trung tâm.

[23] Let us, for the sake of clarity, list these lotuses with their petal numbers, and their location. [24] Their colours are immaterial at present from the standpoint of the student, for much that has been given out is erroneous or in the nature of a blind, and in any case, the esoteric colours are widely different from the exoteric.

[23] Vì mục đích rõ ràng, chúng ta hãy liệt kê các hoa sen này cùng với số lượng cánh hoa và vị trí của chúng. [24] Hiện tại, màu sắc của chúng không quan trọng từ quan điểm của người học, vì nhiều điều đã được công bố là sai lầm hoặc mang tính chất ẩn dụ, và dù sao đi nữa, các màu sắc huyền môn thường khác biệt đáng kể so với các màu sắc ngoại môn.

[25] 1. The base of the spine.....4 petals.

[25] 1. Trung tâm đáy cột sống.....4 cánh hoa.

[26] 2. The sacral centre.....6 petals.

[26] 2. Trung tâm xương cùng.....6 cánh hoa.

[27] 3. The solar plexus centre.....10 petals.

[27] 3. Trung tâm tùng thái dương...10 cánh hoa.

Diaphragm.

Cơ hoành.

[28] 4. Heart centre.....12 petals.

[29] 5. Throat centre.....16 petals.

[30] 6. Centre between the eyebrows..2 petals.

[31] 7. Head centre.....1000 petals.

[32] Next, let the student remember two important facts, which may be regarded as elementary and preliminary but which nevertheless have to be worked out into conscious realisation and become part of the purposed intent of the aspirant's training. [33] It is easy to generalise. It is difficult to realise. [34] It is simple to grasp the informative intellectual data regarding the centres of force; it is most difficult to bring about the rearrangement of the forces flowing through these vortices, and to learn to function consciously through the higher centres, subordinating the lower ones. [35] This has to be done also without laying the emphasis upon the form aspect as is the case in many practices used to vitalise the centres. [36] The two facts of importance are:

[37] 1. The three centres below the diaphragm,

[38] a. Base of spine,

[39] b. Sacral centre,

[40] c. Solar plexus centre,

[28] 4. Trung tâm tim.....12 cánh hoa.

[29] 5. Trung tâm cổ họng.....16 cánh hoa.

[30] 6. Trung tâm giữa lông mày.....2 cánh hoa.

[31] 7. Trung tâm đầu.....1000 cánh hoa.

[32] Tiếp theo, người học cần ghi nhớ hai sự thật quan trọng, có thể được coi là cơ bản và sơ khởi, nhưng vẫn cần được thực hành để đạt tới sự nhận thức có ý thức và trở thành một phần trong mục đích đào luyện của người chí nguyện. [33] Tổng quát hóa là điều dễ dàng. Hiện thực hóa lại khó khăn. [34] Hiểu biết các dữ liệu tri thức về các trung tâm lực là đơn giản; nhưng việc tái sắp xếp các mãnh lực lưu chuyển qua các xoáy lực này và học cách vận hành một cách có ý thức thông qua các trung tâm cao hơn, đồng thời đặt các trung tâm thấp hơn vào trạng thái phụ thuộc, lại là điều cực kỳ khó khăn. V[35] iệc này cũng cần được thực hiện mà không nhấn mạnh đến khía cạnh hình tướng, như trong nhiều phương pháp thực hành nhằm kích hoạt các trung tâm. [36] Hai sự thật quan trọng là:

[37] 1. Ba trung tâm dưới cơ hoành:

[38] a. Trung tâm đáy cột sống,

[39] b. Trung tâm xương cùng,

[40] c. Trung tâm tùng thái dương,

[41] which are, at present, the most potent in average humanity and the most 'alive', require to be re-organised, re-oriented, and to be brought from a state of positivity into that of negativity.

[41] những trung tâm này hiện tại là những trung tâm mạnh nhất ở nhân loại trung bình và "sống động" nhất, cần được tái tổ chức, tái định hướng và chuyển từ trạng thái dương sang trạng thái âm.

[42] Equally, the four centres above the diaphragm,

[42] Tương tự, bốn trung tâm trên cơ hoành:

a. The heart centre,

a. Trung tâm tim,

b. The throat centre,

b. Trung tâm cổ họng,

c. The centre between the eyebrows,

c. Trung tâm giữa lông mày,

d. The head centre,

d. Trung tâm đầu,

[43] must be awakened and brought from a state of negativity into that of positivity.

[43] phải được đánh thức và chuyển từ trạng thái âm sang trạng thái dương.

[44] This has to be brought about in two ways. First, by the transference of the positive energy of the lower centres into that of the higher, and secondly by the awakening of the head centre by the demonstration of the activity of the will. [45] The first effect is produced by character building, and by the purification of the bodies, as used by the soul in the three worlds. [46] The second is the result of meditation and the development of organised purpose, imposed by the will upon the daily life. [47] Character building, clean living, controlled emotional reactions, and right thinking are the platitudes of all religious systems and have lost weight from our very familiarity with them. [48] It is not easy to remember that as we live purely and rightly, we are verily and indeed working with forces, subjecting energies to our needs, subordinating elemental lives to the requirements of spiritual being, and

[44] Điều này cần được thực hiện theo hai cách. Thứ nhất, bằng cách chuyển năng lượng dương của các trung tâm thấp hơn sang các trung tâm cao hơn, và thứ hai, bằng cách đánh thức trung tâm đầu thông qua việc thể hiện hoạt động của ý chí. [45] Tác động đầu tiên được tạo ra thông qua việc xây dựng nhân cách và thanh lọc các thể, như được linh hồn sử dụng trong ba cõi giới. [46] Tác động thứ hai là kết quả của tham thiền và sự phát triển mục đích được tổ chức, được áp đặt bởi ý chí lên đời sống hằng ngày. [47] Việc xây dựng đức hạnh, sống trong sạch, kiểm soát các phản ứng cảm xúc, và suy nghĩ đúng đắn là những điều quen thuộc trong mọi hệ thống tôn giáo và đã mất đi sức nặng bởi vì chúng quá quen thuộc với chúng ta. [48] Không dễ để nhớ rằng khi chúng ta sống thanh khiết và đúng đắn, chúng ta thực sự và thực tế đang làm việc với các mãnh lực, điều khiển năng lượng theo nhu cầu của chúng ta, đặt các sự sống hành khí vào sự

bringing into activity a mechanism and a vital structure which has hitherto been only latent and quiescent. [49] Nevertheless, it remains a fact that when the energies, latent at the base of the spine, are carried to the head and are brought (via the solar plexus, that clearing house of energy, and the medulla oblongata) to the centre between the eyebrows, [50] then the personality, the matter aspect, reaches its apotheosis and the Virgin Mary—in the individual sense, which is a finite parallel of an infinite Reality—is "carried up into Heaven" there to sit by the side of her son, the Christ, the soul.

phụ thuộc đối với các yêu cầu của bản thể tinh thần, và kích hoạt một cơ chế và một cấu trúc sinh lực vốn trước đây chỉ là tiềm ẩn và tĩnh lặng. [49] Tuy nhiên, vẫn là một sự thật rằng khi các năng lượng tiềm ẩn tại đáy cột sống được mang lên đầu và được dẫn đến (thông qua tùng thái dương, trung tâm trung chuyển năng lượng, và hành tủy) trung tâm giữa hai lông mày, [50] thì phàm ngã, khía cạnh vật chất, đạt đến đỉnh cao của nó, và Đức Mẹ Đồng Trinh Maria—trong ý nghĩa cá nhân, là một tương đồng hữu hạn của một Thực Tại vô hạn—được "đưa lên Thiên Đàng" để ngồi bên cạnh con mình, Đức Christ, tức linh hồn.

Transcript

Hi friends, and we're going to go on here and I with *A Treatise on White Magic* and and we're involved with 5.9 which means the ninth program in chapter five.

Chào các bạn, chúng ta sẽ tiếp tục ở đây với Luận về Chánh Thuật, và chúng ta đang nghiên cứu phần 5.9, nghĩa là chương trình thứ chín trong chương năm.

I want again to deal with this business of service, the factors that a master is looking at. We are discussing the first factor was lighting of the lamp, the dealing with the downpour, the stimulation from the soul, the light in the head, the alignment, the usefulness of the disciple, because certain interior adjustments between soul-mind-brain are in process. The second was the various types of karmic factors which affect the individual and his fitness for entry into a master's group and for the life of accepted discipleship in affiliation with the master's group.

Tôi muốn một lần nữa đề cập đến vấn đề phụng sự, những yếu tố mà một Chân sư đang xem xét. Chúng ta đang thảo luận về yếu tố đầu tiên, đó là việc thắp sáng ngọn đèn, đề cập đến sự tuôn đổ, sự kích thích từ linh hồn, ánh sáng trong đầu, sự chỉnh hợp, và tính hữu dụng của người đệ tử, bởi vì các điều chỉnh nội tại giữa linh hồn, trí tuệ và bộ não đang trong quá trình diễn ra. Yếu tố thứ hai là các loại yếu tố nghiệp quả khác nhau ảnh hưởng đến cá nhân và khả năng phù hợp của y để gia nhập vào nhóm của một Chân sư cũng như cuộc sống của một đệ tử được chấp nhận trong sự liên kết với nhóm của Chân sư.

[1] The third factor,

[1] Yếu tố thứ ba,

I'm recalling for my studies in the Arcane School, long ago, these section of White

Tôi hồi tưởng lại từ những nghiên cứu của mình tại Trường Arcane từ lâu, những phần

Magic were used in the lesson sets and were prominent in that which was presented for the student's consideration. So,

này trong Luận về Chánh Thuật đã được sử dụng trong các bài học và đóng vai trò nổi bật trong những điều được trình bày để người học suy xét.

[2] the third factor that of service, for which the Master looks is one upon which the aspirant has the least to say and may very probably misinterpret.

[2] yếu tố về sự phụng sự, là điều mà Chân sư tìm kiếm và cũng là điều mà người chí nguyện ít có khả năng hiểu đúng nhất, và rất có thể sẽ diễn giải sai.

Then all these things that masquerade as service.

Tất cả những điều này thường đội lốt phụng sự:

[3] Spiritual ambition, the desire to function as the centre of a group,

[3] Tham vọng tinh thần, khao khát trở thành trung tâm của một nhóm,

We can see how these magnify the personality and the "I" of the aspiring individual

Chúng ta có thể thấy những điều này phóng đại phàm ngã và cái "tôi" của cá nhân đang khao khát.

[4] the longing to hear oneself speaking, teaching, lecturing, or writing are often wrongly interpreted by the aspirant as service.

[4] mong muốn được nghe chính mình nói, giảng dạy, thuyết trình, hoặc viết lách thường được người chí nguyện hiểu lầm là sự phụng sự.

I mean, of course, that they may have a serviceable content is true, but what is the motive?

Ý tôi, tất nhiên, là những điều này có thể mang nội dung hữu ích, nhưng động cơ là gì?

[5] The Master looks not at a worker's worldly force or status, not at the numbers of people who are gathered around his personality but at the motives which prompt his activity and at the effect of his influence upon his fellowmen.

[5] Chân sư không nhìn vào sức mạnh hay vị thế thế gian của một người lao động, không nhìn vào số lượng người tụ họp xung quanh phàm ngã của y, mà nhìn vào các động cơ thúc đẩy hoạt động của y và tác động của ảnh hưởng của y lên những người đồng hành.

Or human beings. So, this word *motives* should be accentuated. It's always appearing, isn't it? *Motives and the effect of his influence* because after all, we're trying to get something done. The Master is trying to

Đây là lý do vì sao từ động cơ cần được nhấn mạnh. Từ này luôn xuất hiện, đúng không? Động cơ và hiệu quả của ảnh hưởng bởi vì rốt cuộc chúng ta đang cố gắng hoàn thành

advance the objectives and purpose of his ashram.

điều gì đó. Chân sư đang cố gắng thúc đẩy các mục tiêu và ý định của Ashram của Ngài.

So, really, when an individual interacts with his fellow human beings, what is the result? Are they inspired? Are they led to further spiritual development? Or is it somehow a retarding or binding effect.

Vì vậy, thực sự khi một cá nhân tương tác với đồng loại của mình, kết quả là gì? Họ có được truyền cảm hứng không? Họ có được dẫn dắt đến sự phát triển tinh thần cao hơn không? Hay ảnh hưởng đó gây ra sự trì trệ hoặc ràng buộc?

0:04:30 And then this definition of what service is, something that really is one of the key statements written by the Tibetan.

Sau đó là định nghĩa này về phụng sự, điều thực sự là một trong những tuyên bố then chốt do Chân sư Tây Tạng viết ra.

[6] **True service is the spontaneous outflow of a loving heart and an intelligent mind; it is the result of being in the right place and staying there;**

[6] Sự phụng sự chân chính là dòng chảy tự nhiên từ một trái tim yêu thương và một trí tuệ sáng suốt; đó là kết quả của việc ở đúng nơi và ở lại đó;

So many people, says Master Morya, run away when the Messenger is at the door. They always imagine that *the grass is greener on the other side of the fence*. So, sometimes just the restraint of dealing with what has to be dealt with in the immediate surroundings is required.

Chân sư Morya nói, rất nhiều người bỏ chạy khi Sứ Giả đứng trước cửa. Họ luôn tưởng tượng rằng cỏ ở phía bên kia hàng rào xanh hơn. Vì vậy, đôi khi chỉ cần sự kiềm chế để đối mặt với những gì cần phải giải quyết trong môi trường xung quanh ngay lập tức.

[7] **it is produced by the inevitable inflow of spiritual force and not by strenuous physical plane activity;**

[7] nó được tạo ra bởi dòng chảy tất yếu của mãnh lực tinh thần, chứ không phải bởi các hoạt động vất vả trên cõi trần;

Running around serving, that would reduce the service to a lower form of energy.

Chạy quanh để "phụng sự" sẽ làm hạ thấp sự phụng sự xuống một dạng năng lượng thấp hơn.

[8] **it is the effect of a man's being what he truly is, a divine Son of God, and not by the studied effect of his words or deeds.**

[8] nó là kết quả của việc một người sống đúng với bản chất thật sự của mình – một người con thiêng liêng của Thượng đế – chứ không phải bởi các tác động được tính toán từ lời nói hay hành động của y.

[9] **A true server gathers around him those whom it is his duty to serve and aid by the**

force of his life and his spiritualised personality, and not by his claims or loud speaking. In self-forgetfulness he serves; in self-abnegation he walks the earth,

[9] Một người phụng sự chân chính thu hút xung quanh mình những người mà y có nhiệm vụ phục vụ

That is the abnegation of the lower self in preference to the strengthening of the radiation of the higher self

Đó là sự từ bỏ phàm ngã thấp để ưu tiên củng cố sự tỏa sáng của chân ngã cao siêu.

[10] **and he gives no thought to the magnitude or the reverse of his accomplishment and has no pre-conceived ideas as to his own value or usefulness. He lives, serves, works and influences, asking nothing for the separated self.**

[10] và y không bận tâm đến quy mô hay sự nhỏ bé của thành tựu của mình, cũng không có những ý tưởng định trước về giá trị hay sự hữu ích của bản thân. Y sống, phụng sự, làm việc và tạo ảnh hưởng mà không đòi hỏi điều gì cho cái tôi tách biệt của mình.

Such things may begin to dawn upon him, but it's not preconceived. It is flexible and changes according to his observation that understanding along the Path

Những điều như vậy có thể bắt đầu hé lộ đối với y, nhưng chúng không phải là những ý niệm được định trước. Chúng linh hoạt và thay đổi theo sự quan sát và sự thấu hiểu của y trên Thánh đạo.

He lives, serves, works and influences, asking nothing for the separated self.

Y sống, phụng sự, làm việc và tạo ảnh hưởng mà không đòi hỏi điều gì cho cái tôi tách biệt của mình.

Well, surely that is something conveyed which has a real value and could be read with frequency and pondered with frequency to see are we truly serving, or is there some masquerade occurring which inclines us to think that we are serving, but in fact our influence is not inspiring, radiatory, uplifting, and so forth. It is rather self-emphasizing, self-exalting.

Đây quả là một điều có giá trị thực sự, đáng được đọc và suy ngẫm thường xuyên để tự hỏi: Chúng ta có đang thật sự phụng sự, hay có điều gì đó chỉ là ngụy trang khiến ta nghĩ rằng mình đang phụng sự, trong khi thực tế ảnh hưởng của ta không phải là nguồn cảm hứng, không tỏa sáng, không nâng cao, v.v.? Thay vào đó, nó chỉ nhấn mạnh và tôn vinh chính bản thân mình.

[11] **When a Master sees this manifestation in a man's life, as the result of the awakening of the inner light and the adjustment of his karmic obligations**

[11] Khi một Chân sư thấy biểu hiện này trong cuộc sống của một người như là kết quả của sự tỉnh thức của ánh sáng nội tại và sự điều chỉnh các nghĩa vụ nghiệp quả của y,

Now, these are the first two requirements

Đây là hai yêu cầu đầu tiên:

[12] then He sounds out a note and waits to see if the man recognises his own group note. On this recognition, he is admitted into his own group of co-workers, and can stand in the presence of his Master.

[12] thì Ngài phát ra một nốt và chờ đợi để xem liệu người đó có nhận ra nốt của nhóm mình hay không. Trên cơ sở sự nhận biết này, y được gia nhập vào nhóm các đồng sự của mình và có thể đứng trước sự hiện diện của Chân sư của mình.

And this is another way of describing acceptance by a Master. So three factors, the awakening of the inner light, the adjustment of karmic obligations, and then the response to the Master, followed by service which is in accord with the master's objectives.

Đây là một cách khác để mô tả sự chấp nhận bởi một Chân sư. Như vậy, có ba yếu tố: sự thức tỉnh ánh sáng nội tại, sự điều chỉnh các nghĩa vụ nghiệp quả, và sau đó là sự đáp ứng với Chân sư, tiếp theo là sự phụng sự phù hợp với các mục tiêu của Ngài.

All right, so we've completed that little section and now we have this question of the heart.

Vậy là chúng ta đã hoàn thành phần nhỏ này, và giờ chúng ta sẽ đến với câu hỏi vềtrái tim.

[13] HEART, THROAT AND EYE,

[13] Tim, Cổ Họng và Mắt

Allied for triple service.

Liên kết cho sự phụng sự tam phân.

[14] Later, when the knowledge here conveyed is assimilated, the aspirant will come to an understanding of the true meaning of the heart, the throat, and the eye—which it is the effect of the Guides of the race to stimulate into functioning activity at this time.

[14] Sau này, khi kiến thức được truyền đạt ở đây được hấp thụ, người chí nguyện sẽ hiểu được ý nghĩa thực sự của tim, cổ họng, và mắt—mà hiện nay các Đấng Hướng Dẫn của nhân loại đang tìm cách kích hoạt để đưa vào hoạt động.

[15] We will therefore consider now:

[15] Vì vậy, chúng ta sẽ xem xét:

Interestingly that the large head center is not considered here. The great head center, the large head center is not considered as part of the overall stimulation of many. But anyway,

Điều thú vị là trung tâm đầu lớn không được đề cập ở đây. Trung tâm đầu lớn, trung tâm chính không được xem là một phần của sự kích thích tổng thể của nhiều người. Nhưng dù sao,

[16] 1. The heart centre, the throat centre, and the centre between the eyes.

We will consider these,

[17] 2. Their awakening and co-ordination.

[18] 3. To what uses they will be put in the coming world cycle.

[19] This subject is of vital importance to the modern aspirant, for the mechanism of the heart, the throat, and the eye—constituting part of the inner structure which he must learn to use—has to be mastered and consciously employed by him before any true creative work is possible.

Right motivation, right creativity, right destination, guidance, setting the creation upon the proper path, using the ajna center.

So, these three have to be mastered before any creative work, real creative work, true creative work can be accomplished.

[20] When I use the words 'creative work' I am speaking esoterically and am not referring to the valuable work done by the artists of the world in their many lines of expression.

There is a kind of creativity which is associated with the fourth ray and the seventh ray, the two practically artistic rays, and that associated with the throat center in the third ray, the ray of creative intelligence, as DK calls it, which creates that which will carry and promote the Divine Plan.

[16] 1. Trung tâm tim, trung tâm cổ họng, và trung tâm giữa hai mắt.

Chúng ta sẽ xem xét những điều này,

[17] 2. Sự thức tỉnh và phối hợp của chúng.

[18] 3. Những mục đích mà chúng sẽ được sử dụng trong chu kỳ thế giới sắp tới.

[19] Chủ đề này có tầm quan trọng thiết yếu đối với người chí nguyện hiện đại, vì cơ chế của trái tim, cổ họng, và mắt—một phần cấu trúc nội tại mà y phải học cách sử dụng—phải được y làm chủ và sử dụng một cách có ý thức trước khi bất kỳ công việc sáng tạo thực sự nào trở nên khả thi.

Động cơ đúng đắn, sự sáng tạo đúng đắn, định hướng đúng đắn, sự hướng dẫn, đưa sự sáng tạo vào con đường phù hợp, sử dụng trung tâm ajna.

Ba trung tâm này phải được làm chủ trước khi bất kỳ công việc sáng tạo nào, công việc sáng tạo thực sự, có thể được hoàn thành.

[20] Khi tôi sử dụng cụm từ "công việc sáng tạo," tôi đang nói theo cách huyền bí và không đề cập đến công việc quý giá được thực hiện bởi các nghệ sĩ trên thế giới trong nhiều hình thức biểu đạt của họ.

Có một loại sáng tạo liên quan đến cung bốn và cung bảy, hai cung gần như mang tính nghệ thuật, và loại sáng tạo liên quan đến trung tâm cổ họng trong cung ba, cung của trí tuệ sáng tạo, như cách Chân sư DK gọi, vốn tạo ra những điều sẽ mang và thúc đẩy Thiên Cơ.

When I use the words creative work, I'm speaking esoterically and I'm not referring to the valuable work done by the artists of the world in their many lines of expression.

Khi tôi sử dụng cụm từ "công việc sáng tạo," tôi đang nói theo cách huyền bí và không đề cập đến công việc quý giá được thực hiện bởi các nghệ sĩ trên thế giới trong nhiều hình thức biểu đạt của họ.

[21] **Their efforts, to the seer, are indicative of an inner stirring, of an inner co-ordination and a motivated activity which will lead to true esoteric endeavour and to creative work on the subtler planes.**

[21] Những nỗ lực của họ, đối với người có khả năng thấy biết, chỉ ra sự khuấy động bên trong, sự phối hợp nội tại và một hoạt động có định hướng, điều này sẽ dẫn đến sự nỗ lực huyền bí thực sự và công việc sáng tạo trên các cõi tinh tế hơn.

So, artistic creativity seems to precede what the Tibetan is calling creative work in this context. But of course, the very highest of the artists do carry a tremendous power from the higher planes, and the future of art will depend upon the kind of meditation which the Tibetan discusses in Esoteric Psychology II, in the urge to the creative life, that is the section.

Do đó, sự sáng tạo nghệ thuật dường như đi trước điều mà Chân sư Tây Tạng gọi là công việc sáng tạo trong ngữ cảnh này. Nhưng tất nhiên, những nghệ sĩ vĩ đại nhất mang một năng lượng to lớn từ các cõi cao hơn, và tương lai của nghệ thuật sẽ phụ thuộc vào loại hình tham thiền mà Chân sư Tây Tạng thảo luận trong Tâm Lý Học Nội Môn II, trong phần nói về sự thôi thúc hướng tới cuộc sống sáng tạo.

[22] **I am assuming in the student an elementary knowledge of the vital body and of its force centres and I am assuming that these seven centres or lotuses have, theoretically, a place in his imagination. I use the word imagination with purposeful intent, for until there is knowledge and clear vision, imaginative assumption is a potent factor in bringing about the activity of the centres.**

[22] Tôi giả định rằng người học đã có kiến thức sơ đẳng về thể sinh lực và các trung tâm lực của nó, và tôi giả định rằng bảy trung tâm hay hoa sen này, trên lý thuyết, có một vị trí trong trí tưởng tượng của y. Tôi sử dụng từ "trí tưởng tượng" với mục đích rõ ràng, vì cho đến khi có tri thức và tầm nhìn rõ ràng, sự giả định mang tính tưởng tượng là một yếu tố mạnh mẽ trong việc kích hoạt hoạt động của các trung tâm.

We want to use our tool here, the creative imagination, to stimulate the centers, and we'll just put that down as the idea that imagination is used in stimulating and directing the centers of force, the chakras.

Chúng ta muốn sử dụng công cụ này, trí tưởng tượng sáng tạo, để kích thích các trung tâm, và chúng ta sẽ xác định ý tưởng rằng trí tưởng tượng được sử dụng để kích thích và điều khiển các trung tâm lực, các luân xa.

[23] **Let us, for the sake of clarity, list these lotuses with their petal numbers, and their location.**

[23] Vì mục đích rõ ràng, chúng ta hãy liệt kê các hoa sen này cùng với số lượng cánh hoa và vị trí của chúng.

This is also found in *A Treatise on Cosmic Fire.* I think what's said here is imported.

Điều này cũng được trình bày trong Luận về Lửa Vũ Trụ. Tôi nghĩ rằng những gì được nói ở đây là rất quan trọng.

[24] **Their colours are immaterial at present from the standpoint of the student, for much that has been given out is erroneous or in the nature of a blind, and in any case, the esoteric colours are widely different from the exoteric.**

[24] Hiện tại, màu sắc của chúng không quan trọng từ quan điểm của người học, vì nhiều điều đã được công bố là sai lầm hoặc mang tính chất ẩn dụ, và dù sao đi nữa, các màu sắc huyền môn thường khác biệt đáng kể so với các màu sắc ngoại môn.

He is detaching us from over much color consideration. So:

Ngài giúp chúng ta tách rời khỏi việc tập trung quá nhiều vào màu sắc. Do đó:

[25] **1. The base of the spine, 4 petals.**

[25] 1. Trung tâm đáy cột sống.....4 cánh hoa.

In the next dispensation, maybe it's in the fifth round, there will be five petals. So, the numerology is important, but right now we're dealing in this fourth chain and fourth round. And maybe it will be the fifth chain before the number five appears there. But here in the fourth chain and fourth round, the four petals.

Trong chu kỳ sắp tới, có lẽ là trong cuộc tuần hoàn thứ năm, nó sẽ có 5 cánh hoa. Vì vậy, số học rất quan trọng, nhưng ngay bây giờ chúng ta đang ở trong dãy thứ tư và cuộc tuần hoàn thứ tư, và có lẽ sẽ là dãy thứ năm trước khi con số năm xuất hiện ở đó. Nhưng ở đây trong dãy thứ tư và cuộc tuần hoàn thứ tư, nó có 4 cánh hoa.

[26] **2. The sacral centre.....6 petals.**

[26] 2. Trung tâm xương cùng.....6 cánh hoa.

[27] **3. The solar plexus centre Diaphragm, 10 petals,**

[27] 3. Trung tâm tùng thái dương...10 cánh hoa.

Cơ hoành.

The spleen also which is minor, has six petals.

Lá lách, cũng là một trung tâm phụ, có 6 cánh hoa.

[28] 4. Heart centre.....12 petals.

[28] 4. Trung tâm tim.....12 cánh hoa.

[29] 5. Throat centre.....16 petals.

[29] 5. Trung tâm cổ họng.....16 cánh hoa.

[30] 6. Centre between the eyebrows..2 petals.

[30] 6. Trung tâm giữa lông mày.....2 cánh hoa.

I want to add or four or ninety six. Different ways of counting. The subsidiary aspects can be added up to ninety-six, and maybe with the two major ones, ninety-eight. And the two petals themselves are divided into two parts each, kind of a blue and violet, and a yellow and a rose.

Tôi muốn bổ sung, hoặc là 4 hoặc là 96. Có nhiều cách đếm khác nhau. Các khía cạnh phụ có thể được cộng lại thành 96, và có lẽ với hai khía cạnh chính, là 98. Hai cánh hoa tự chúng được chia thành hai phần, một phần màu xanh dương và tím, và một phần màu vàng và hồng.

[31] 7. Head centre.....1000 petals.

[31] 7. Trung tâm đầu.....1000 cánh hoa.

Or maybe we should more properly say 972, or 960 + 12, but for convenience and impressiveness, I guess it's called the 1000-petaled lotus.

Hoặc có lẽ chúng ta nên nói chính xác hơn là 972, hoặc 960 + 12, nhưng tôi đoán vì sự tiện lợi và để gây ấn tượng, nó được gọi là hoa sen nghìn cánh.

[32] Next, let the student remember two important facts, which may be regarded as elementary and preliminary but which nevertheless have to be worked out into conscious realisation and become part of the purposed intent of the aspirant's training.

[32] Tiếp theo, người học cần ghi nhớ hai sự thật quan trọng, có thể được coi là cơ bản và sơ khởi, nhưng vẫn cần được thực hành để đạt tới sự nhận thức có ý thức và trở thành một phần trong mục đích đào luyện của người chí nguyện.

Conscious realization. Always that which is theoretically presented must be consciously realized. This we understand and work towards.

Nhận thức có ý thức. Luôn luôn, những gì được trình bày một cách lý thuyết phải được nhận thức một cách có ý thức. Điều này chúng ta hiểu và hướng tới.

[33] It is easy to generalise. It is difficult to realise.

[33] Tổng quát hóa là điều dễ dàng. Hiện thực hóa lại khó khăn.

Well, there is something that might serve as a cautionary mantra for so many of us. I certainly take it to heart.

Đây là điều có thể trở thành một câu thần chú cảnh báo cho nhiều người trong chúng ta. Cá nhân tôi chắc chắn ghi nhận điều này sâu sắc.

It is easy to generalise. It is difficult to realise.

Tổng quát hóa là điều dễ dàng. Hiện thực hóa lại khó khăn.

[34] **It is simple to grasp the informative intellectual data regarding the centres of force; it is most difficult to bring about the rearrangement of the forces flowing through these vortices, and to learn to function consciously through the higher centres, subordinating the lower ones.**

[34] Hiểu biết các dữ liệu tri thức về các trung tâm lực là đơn giản; nhưng việc tái sắp xếp các mãnh lực lưu chuyển qua các xoáy lực này và học cách vận hành một cách có ý thức thông qua các trung tâm cao hơn, đồng thời đặt các trung tâm thấp hơn vào trạng thái phụ thuộc, lại là điều cực kỳ khó khăn. V

It is most difficult, not just difficult. So, we have the presentation of the task, and then we have to labor through that which is presented until it is accomplished practically.

Không chỉ khó khăn, mà là rất khó khăn. Như vậy, chúng ta được trình bày về nhiệm vụ, và sau đó phải lao động qua những gì đã được trình bày cho đến khi nó được thực hiện trên thực tế.

It is simple to grasp the informative intellectual data regarding the centres of force; it is most difficult to bring about the rearrangement of the forces flowing through these vortices,

Hiểu biết các dữ liệu tri thức về các trung tâm lực là đơn giản; nhưng việc tái sắp xếp các mãnh lực lưu chuyển qua các xoáy lực này

I'm sure many of us have done that, but how many of us have brought about the rearrangement of the forces flowing through these vortices? It's kind of like reversing the wheel in a way. They have to move in new directions and new stimulations are necessary. Sacral to throat, solar plexus to heart, base of spine to the thousand-petal lotus,

Chắc chắn nhiều người trong chúng ta đã thực hiện điều này, nhưng có bao nhiêu người trong chúng ta đã tái sắp xếp các mãnh lực chảy qua những xoáy lực này? Điều này giống như việc đảo ngược bánh xe, theo một cách nào đó. Các mãnh lực cần phải di chuyển theo những hướng mới, và cần có sự kích thích mới. Từ trung tâm xương cùng đến trung tâm cổ họng, từ trung tâm tùng thái dương đến trung tâm trái tim, từ gốc cột sống đến hoa sen nghìn cánh.

và học cách vận hành một cách có ý thức thông qua các trung tâm cao hơn, đồng

and to learn to function consciously through the higher centres, subordinating the lower ones.

thời đặt các trung tâm thấp hơn vào trạng thái phụ thuộc,

This is a hierarchical process. We are hierarchicalizing the chakra system and seeking to function mostly through those which are higher.

Đây là một quá trình mang tính thứ bậc. Chúng ta đang thứ bậc hóa hệ thống luân xa và cố gắng hoạt động chủ yếu qua những trung tâm cao hơn.

[35] **This has to be done also without laying the emphasis upon the form aspect as is the case in many practices used to vitalise the centres.**

[35] iệc này cũng cần được thực hiện mà không nhấn mạnh đến khía cạnh hình tướng, như trong nhiều phương pháp thực hành nhằm kích hoạt các trung tâm.

So, we can become overly involved in the material sense if we are not careful. We do not want any rematerialization of the consciousness in the effort to arouse the centers.

Vì vậy, nếu không cẩn thận, chúng ta có thể bị cuốn vào khía cạnh vật chất một cách quá mức. Chúng ta không muốn tái vật chất hóa tâm thức trong nỗ lực khơi dậy các trung tâm.

[36] **The two facts of importance are:**

[36] Hai sự thật quan trọng là:

[37] **1. The three centres below the diaphragm,**

[37] 1. Ba trung tâm dưới cơ hoành:

[38] **a. Base of spine,**

[38] a. Trung tâm đáy cột sống,

[39] **b. Sacral centre,**

[39] b. Trung tâm xương cùng,

[40] **c. Solar plexus centre,**

[40] c. Trung tâm tùng thái dương,

He's making a basic discrimination, and you notice here that the diaphragm was included as a dividing line. The torso is divided into two parts, the head is separate, but then there's the upper torso and the lower torso, then the arms and legs. Man is a five in many respects. I suppose the organs of generation are still part of the torso, but the sixness may enter and suggest descent into matter, and reference to the sacral center.

Ngài đang đưa ra một sự phân biệt cơ bản, và bạn có thể nhận thấy rằng cơ hoành được xem như một đường ranh giới. Phần thân được chia thành hai phần: phần trên và phần dưới của thân, trong khi đầu được xem là một phần riêng biệt. Còn có cánh tay và chân, con người thể hiện con số năm theo nhiều khía cạnh. Tôi cho rằng các cơ quan sinh sản vẫn là một phần của thân mình, nhưng số sáu có thể được đưa vào và gợi ý về

sự giáng hạ vào vật chất, với sự tham chiếu đến trung tâm xương cùng.

So there are three centers below the diaphragm, base of spine, sacral center and solar plexus, and the petals are four, six, and ten, so that's 20. Four plus six plus ten, and that's got to be significant for 4 plus 6 plus 10.

Vậy nên, có ba trung tâm nằm dưới cơ hoành: trung tâm gốc cột sống, trung tâm xương cùng, và trung tâm tùng thái dương, với số cánh hoa lần lượt là bốn, sáu và mười, tổng cộng là 20. Bốn cộng sáu cộng mười, điều này chắc chắn có ý nghĩa, với con số 4 + 6 + 10 = 20.

[41] **which are, at present, the most potent in average humanity and the most 'alive', require to be re-organised, re-oriented, and to be brought from a state of positivity into that of negativity.**

[41] những trung tâm này hiện tại là những trung tâm mạnh nhất ở nhân loại trung bình và "sống động" nhất, cần được tái tổ chức, tái định hướng và chuyển từ trạng thái dương sang trạng thái âm.

So, their positivity is a controlling factor, and their eventual negativity will mean that the higher chakras are now in control.

Vậy, tính dương của chúng là một yếu tố kiểm soát, và trạng thái âm cuối cùng của chúng sẽ có nghĩa rằng các luân xa cao hơn giờ đây sẽ nắm quyền kiểm soát.

Equally, there are four centers above the diaphragm. It's kind of interesting when you look at the planes.

Tương tự, có bốn trung tâm nằm trên cơ hoành. Điều này khá thú vị khi bạn xem xét các cõi giới.

If we go back to this map, which is a little more readable, we see the four above the three. Here's four, the cosmic ethers above the three, the cosmic dense physical planes, really subplanes and sub-subplanes.

Nếu chúng ta quay lại bản đồ này, vốn dễ đọc hơn một chút, chúng ta sẽ thấy bốn trung tâm phía trên ba trung tâm. Đây là bốn cõi dĩ thái vũ trụ nằm trên ba cõi vật chất đậm đặc vũ trụ, thực chất là các cõi phụ và các cõi phụ của phụ cõi.

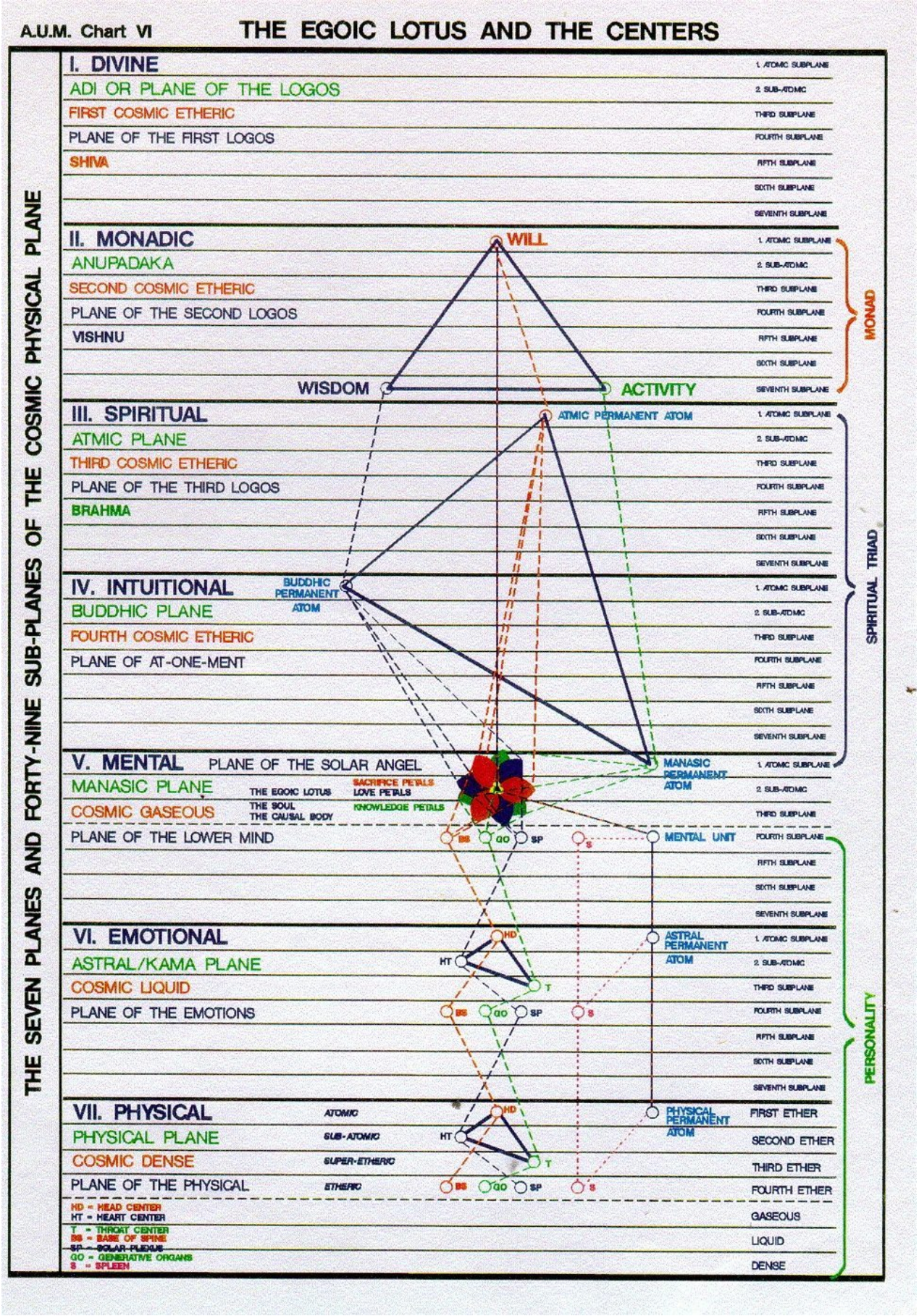

[42] Equally, the four centres above the diaphragm,

[42] Tương tự, bốn trung tâm trên cơ hoành:

a. Trung tâm tim,

b. Trung tâm cổ họng,

c. Trung tâm giữa lông mày,

d. Trung tâm đầu,

So, we have the four centers above the diaphragm, and he's moving from the center immediately above the diaphragm, the heart center, to a still higher center, the throat center, the center between the eyebrows, and the head center, which is complex and has in it various various parts.

Chúng ta có bốn trung tâm trên cơ hoành, và Ngài chuyển từ trung tâm ngay trên cơ hoành, trung tâm tim, đến một trung tâm cao hơn nữa, trung tâm cổ họng, trung tâm giữa hai lông mày, và trung tâm đầu, vốn phức tạp và chứa đựng nhiều phần khác nhau.

So these,

Vì vậy, những trung tâm này,

[43] **must be awakened and brought from a state of negativity into that of positivity.**

[43] phải được đánh thức và chuyển từ trạng thái âm sang trạng thái dương.

This whole process, from the astrological point of view, is called the reversal of the wheel. It's an energy reversal, really. We do not look for any zodiacal kind of wheel being reversed.

Toàn bộ quá trình này, từ quan điểm chiêm tinh học, được gọi là sự đảo ngược bánh xe. Đây thực chất là một sự đảo ngược năng lượng. Chúng ta không tìm kiếm bất kỳ loại bánh xe hoàng đạo nào bị đảo ngược.

Sometimes a man is born in the next life in the sign opposite his present sun sign. In what way then is the wheel reversed? Which way is he going? We don't know, unless we do know.

Đôi khi, một người được sinh ra trong kiếp sau thuộc dấu hiệu đối diện với dấu hiệu mặt trời hiện tại của y. Khi đó, bánh xe được đảo ngược theo cách nào? Y đang đi theo hướng nào? Chúng ta không biết, trừ khi chúng ta thực sự biết.

So, the reversal of the wheel has to do with reversing the energy flows which at first render the lower chakras positive and the higher negative, and then later, upon reversal, the higher chakras positive and the lower chakras negative.

Vì vậy, sự đảo ngược bánh xe liên quan đến việc đảo ngược dòng chảy năng lượng, vốn ban đầu khiến các luân xa thấp hơn trở nên dương và các luân xa cao hơn âm, và sau đó, khi đảo ngược, các luân xa cao hơn trở nên dương (tích cực) và các luân xa thấp hơn trở nên âm (tiêu cực).

[44] **This has to be brought about in two ways. First, by the transference of the positive energy of the lower centres into**

[44] Điều này cần được thực hiện theo hai cách. Thứ nhất, bằng cách chuyển năng lượng dương của các trung tâm thấp hơn

that of the higher, and secondly by the awakening of the head centre by the demonstration of the activity of the will.

sang các trung tâm cao hơn, và thứ hai, bằng cách đánh thức trung tâm đầu thông qua việc thể hiện hoạt động của ý chí.

The centers in the head are higher correspondences to those within the other parts of the etheric body, and there comes a time for the man when the stimulation of the head centers will assist in the awakening of the lesser centers of which these head centers are higher correspondences.

Các trung tâm trong đầu là những tương ứng cao hơn của các trung tâm khác trong các phần còn lại của thể dĩ thái, và sẽ đến một thời điểm mà sự kích thích các trung tâm trong đầu sẽ hỗ trợ việc đánh thức các trung tâm nhỏ hơn mà các trung tâm đầu này là những tương ứng cao hơn.

So, the transference is a big deal, and about that we know something. At the first initiation from the sacral to the throat, at the second initiation from the solar plexus to the heart, and starting at the third initiation, but continuing into the fifth, the transference from the base of the spine to the highest head center.

Vì vậy, việc chuyển năng lượng là một vấn đề quan trọng, và chúng ta có một số hiểu biết về điều này. Tại lần điểm đạo thứ nhất, từ trung tâm xương cùng đến trung tâm cổ họng; tại lần điểm đạo thứ hai, từ trung tâm tùng thái dương đến trung tâm trái tim; và bắt đầu từ lần điểm đạo thứ ba, nhưng tiếp tục đến lần điểm đạo thứ năm, là sự chuyển năng lượng từ trung tâm gốc cột sống đến trung tâm đầu cao nhất.

So first, there is the factor of transference. We'll make that noteworthy, and then there is the awakening of the head center and its various parts. The head center may well be triple, at least double, let's say that. There are the centers within the head, but as the Tibetan head dresses seem to suggest, there's a whole series of centers above the head, and maybe they are the highest of all.

Như vậy, trước hết là yếu tố chuyển năng lượng. Chúng ta cần ghi nhận điều này. Sau đó là sự thức tỉnh của trung tâm đầu và các phần khác nhau của nó. Trung tâm đầu có thể là tam phân, ít nhất là nhị phân. Bên trong đầu có các trung tâm, nhưng như những mũ đội đầu Tây Tạng dường như gợi ý, có cả một loạt các trung tâm trên đầu, và có thể chúng là các trung tâm cao nhất.

D.K. has said that the lore, the knowledge regarding the head centers, the head center as a whole, that lore is very esoteric and has not really been given out in its completeness.

Chân sư DK đã nói rằng tri thức về các trung tâm đầu, trung tâm đầu như một tổng thể, là một tri thức rất bí truyền và chưa thực sự được tiết lộ đầy đủ.

So anyway there's transference and

Vì vậy, ở đây có sự chuyển năng lượng và

0:30:10

[45] The first effect is produced by character building, and by the purification of the bodies, as used by the soul in the three worlds.

We're told from darkness to light, from the unreal to the real, from death to immortality. You kind of wonder whether you could associate darkness to light with the first transference, in a way, from the sacral to the throat. Certainly, from the unreal to the real, we are dealing with the solar plexus, with which much glamour is associated, and the heart center, with which the light of intuition is associated.

So, the true reality, as seen by the intuition, is achieved when that transference is completed. And the death of immersion in form at the base of the spine center, the power of which holds us in incarnation all the way to immortality, as promoted or provided by the head center. And there are two others, as you know, chaos to beauty, and from the individual to the universal.

So, character building is the first result of the transference,

and by the purification of the bodies as used by the soul in the three worlds, and

[46] The second is the result of meditation and the development of organised purpose, imposed by the will upon the daily life.

So, meditation awakens the head centers. We use the plural of head centers here as there

[45] Tác động đầu tiên được tạo ra thông qua việc xây dựng nhân cách và thanh lọc các thể, như được linh hồn sử dụng trong ba cõi giới.

Chúng ta được dạy rằng từ bóng tối đến ánh sáng, từ điều không thực đến điều thực, từ sự chết đến bất tử. Bạn có thể tự hỏi liệu có thể liên kết bóng tối đến ánh sáng với sự chuyển đổi đầu tiên, theo một cách nào đó, từ trung tâm xương cùng đến trung tâm cổ họng. Chắc chắn, từ điều không thực đến điều thực, chúng ta đang đề cập đến trung tâm tùng thái dương, nơi gắn liền với nhiều ảo cảm, và trung tâm trái tim, nơi liên kết với ánh sáng trực giác.

Vì vậy, thực tại chân thực, như được trực giác nhìn nhận, đạt được khi sự chuyển đổi đó được hoàn tất. Và cái chết của sự đắm chìm trong hình tướng tại trung tâm gốc cột sống—với sức mạnh giữ chúng ta trong vòng luân hồi—được chuyển hóa thành sự bất tử, được thúc đẩy hoặc mang lại bởi trung tâm đầu. Ngoài ra, như bạn đã biết, còn hai sự chuyển hóa khác: từ hỗn loạn đến vẻ đẹp, và từ cá nhân đến đại đồng (phổ quát).

Việc xây dựng nhân cách (lập hạnh) là kết quả đầu tiên của sự chuyển hóa,

và nhờ vào sự thanh lọc các thể được linh hồn sử dụng trong ba cõi giới.

[46] Tác động thứ hai là kết quả của tham thiền và sự phát triển mục đích được tổ chức, được áp đặt bởi ý chí lên đời sống hằng ngày.

Tham thiền đánh thức các trung tâm đầu. Ở đây chúng ta sử dụng số nhiều, vì trong trung tâm đầu lớn có rất nhiều trung tâm.

are quite a number of head centers within the great head center.

[47] Character building, clean living, controlled emotional reactions, and right thinking are the platitudes of all religious systems and have lost weight from our very familiarity with them.

[47] Việc xây dựng đức hạnh, sống trong sạch, kiểm soát các phản ứng cảm xúc, và suy nghĩ đúng đắn là những điều quen thuộc trong mọi hệ thống tôn giáo và đã mất đi sức nặng bởi vì chúng quá quen thuộc với chúng ta.

These are the issues of the path of probation.

Đây là những vấn đề thuộc về con đường dự bị.

[48] It is not easy to remember that as we live purely and rightly, we are verily and indeed working with forces, subjecting energies to our needs, subordinating elemental lives to the requirements of spiritual being, and bringing into activity a mechanism and a vital structure which has hitherto been only latent and quiescent.

[48] Không dễ để nhớ rằng khi chúng ta sống thanh khiết và đúng đắn, chúng ta thực sự và thực tế đang làm việc với các mãnh lực, điều khiển năng lượng theo nhu cầu của chúng ta, đặt các sự sống hành khí vào sự phụ thuộc đối với các yêu cầu của bản thể tinh thần, và kích hoạt một cơ chế và một cấu trúc sinh lực vốn trước đây chỉ là tiềm ẩn và tĩnh lặng.

Energy changes accompany right and pure living. That's the main point, isn't it? Energy changes accompany this attempt to live with a good character, which is helpful to the group and not harmful to the group.

Sự thay đổi năng lượng luôn đi kèm với lối sống đúng đắn và trong sạch. Đây là điểm chính, đúng không? Sự thay đổi năng lượng đi kèm với nỗ lực sống bằng một nhân cách tốt, điều này có ích cho nhóm và không gây hại cho nhóm.

[49] Nevertheless, it remains a fact that when the energies, latent at the base of the spine, are carried to the head and are brought (via the solar plexus, that clearing house of energy, and the medulla oblongata) to the centre between the eyebrows,

[49] Tuy nhiên, vẫn là một sự thật rằng khi các năng lượng tiềm ẩn tại đáy cột sống được mang lên đầu và được dẫn đến (thông qua tùng thái dương, trung tâm trung chuyển năng lượng, và hành tủy) trung tâm giữa hai lông mày,

And that's an important hint, showing us how the medulla oblongata is involved. He throws that in quickly, but it's there and it tells us the route of transmission

Đây là một gợi ý quan trọng, cho thấy hành tủy liên quan như thế nào. Ngài đề cập điều này nhanh chóng, nhưng nó ở đó và tiết lộ lộ trình truyền tải.

[50] then the personality, the matter aspect, reaches its apotheosis and the Virgin Mary—in the individual sense, which is a finite parallel of an infinite Reality—is "carried up into Heaven" there to sit by the side of her son, the Christ, the soul.

So here in the allegory is some very technical occultism

[50] thì phàm ngã, khía cạnh vật chất, đạt đến đỉnh cao của nó, và Đức Mẹ Đồng Trinh Maria—trong ý nghĩa cá nhân, là một tương đồng hữu hạn của một Thực Tại vô hạn—được "đưa lên Thiên Đàng" để ngồi bên cạnh con mình, Đức Christ, tức linh hồn.

Như vậy, trong câu chuyện ngụ ngôn này chứa đựng một số giáo lý huyền môn rất kỹ thuật

Mental Rules 45 – Rule 5.10 (pages 192-196)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 45 (5.10) — Trang 192–196

Sự chuyển hóa năng lượng từ các luân xa thấp lên cao

Thầy MDR mở đầu bằng cách ôn lại chủ đề từ bình giảng trước về ba sự chuyển hóa năng lượng chính. Khi năng lượng của luân xa xương cùng được thăng hoa và đưa lên luân xa cổ họng, người chí nguyện trở thành một lực lượng sáng tạo có ý thức trong các cõi cao hơn và bắt đầu sáng tạo mô hình cho trời mới và đất mới. Thầy MDR lưu ý rằng luân xa cổ họng giờ đây không còn bị cai quản bởi Trái Đất mà bởi Sao Thổ và Sao Thiên Vương trên cung bảy, và chính Sao Thiên Vương là chủ tinh của cả luân xa xương cùng lẫn luân xa cổ họng, tạo điều kiện cho sự chuyển hóa năng lượng giữa hai trung tâm này.

Khi năng lượng của luân xa tùng thái dương được chuyển hóa và đưa lên luân xa tim, kết quả là nhận thức về tâm thức nhóm, tình thương nhóm và mục đích nhóm, khiến người chí nguyện trở thành người phụng sự chân chính và cộng tác viên xứng đáng của các Huynh trưởng. Thầy MDR tóm gọn bằng hình ảnh đáng nhớ: từ "nhà thuyết giáo" đến "vị Huấn Sư," từ cung sáu đến cung hai.

Sau khi ba sự chuyển hóa này hoàn tất, luân xa đầu bắt đầu hoạt động bằng một hành động của ý chí từ linh hồn ngự trị bên trong, và các luân xa cao hơn đảm nhận vai trò điều hành toàn bộ hệ thống.

Những trạng thái tâm thức mới và nguy cơ của sự mất cân bằng

Chân sư DK cảnh báo rằng cần tiến chậm trong những vấn đề này để sự hiểu biết trí tuệ và khả năng lý luận song hành với sự phát triển của trực giác. Nhiều trường phái hiện nay chỉ là các trường phái cưỡng ép, phát triển sớm các năng lực cao hơn và dẫn dắt người chí nguyện trực tiếp từ lĩnh vực cảm xúc vào lĩnh vực trực giác trong khi để thể trí hoàn toàn không phát triển. Thầy MDR nhận xét rằng đây là nơi có sự kết nối nguy hiểm giữa cõi cảm dục và cõi bồ đề khi bỏ qua cõi trí.

Khi thể trí không được trau dồi, năng lượng tuôn vào mà không có trí năng điều hướng sẽ chạy hỗn loạn và dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Chân sư DK liệt kê các trường hợp đáng buồn: phàm ngã được thổi phồng quá mức dẫn đến chứng hoang tưởng quyền lực, tín đồ mê tín không suy nghĩ hợp lý, những người dễ tin theo lãnh đạo, những nhà lý tưởng cuồng tín mất cân bằng, những trí óc méo mó tự nhận quyền năng không thuộc về mình, lệch lạc tình dục do kích thích quá mức luân xa xương cùng, chứng loạn thần kinh và cảm xúc thái quá do kích hoạt sớm luân xa tùng thái dương, và thậm chí mất trí do kích thích quá mức các tế bào não qua tham thiền không khôn ngoan.

Thầy MDR liên hệ các vấn đề này với ảnh hưởng của thời kỳ cung sáu, trong đó Sao Hải Vương chi phối khiến người ta không có mấy quan tâm đến việc cải thiện cõi trần mà chỉ muốn thoát khỏi nó. Ngài chỉ ra rằng khi theo học với Chân sư DK, không có nguy cơ xảy ra loại hình đào tạo mất cân bằng này vì liên kết của thể trí luôn được củng cố mạnh mẽ.

Ba dòng năng lượng và các tuyến chảy từ Chân Thần

Chân sư DK giải thích rằng trong giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử, không thể làm việc thông minh với tất cả bảy loại năng lượng cùng lúc, vì vậy sự tập trung được đặt vào ba loại chính.

Dòng năng lượng thứ nhất là Ý chí, sức mạnh và quyền năng qua trung gian của luân xa đầu. Tuyến chảy của nó từ Chân Thần xuống Atma, qua ý chí tinh thần và các cánh hoa ý chí của Hoa Sen Chân Ngã, tiếp đến thể trí, luân xa đầu trong thể dĩ thái, và cuối cùng đến hệ thần kinh và não bộ. Thầy MDR nhận xét rằng dù thuộc cung nào, luân xa đầu luôn mang phẩm chất của cung một. Cho đến lần điểm đạo thứ ba, điều đệ tử cần nắm là khía cạnh ý chí của linh hồn phải kiểm soát phàm ngã qua thể trí đến luân xa đầu.

Dòng năng lượng thứ hai là Bác Ái-Minh Triết qua trung gian của luân xa tim. Khi luân xa tim thức tỉnh, người ta mất đi cảm giác chia rẽ và xuất hiện trong ánh sáng trọn vẹn của nhận thức về sự hợp nhất với Thượng đế nội tại, với toàn thể nhân loại, với mọi linh hồn và Đại Hồn. Tuyến chảy từ Chân Thần qua Bồ Đề và tình thương tinh thần, qua các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã, đến thể cảm dục, luân xa tim, và dòng máu. Thầy MDR lưu ý rằng trên cõi phụ thứ hai của cõi trí có một năng lực đặc biệt gọi là "đáp ứng với rung động nhóm," liên kết chặt chẽ với luân xa tim.

Ở người ít tiến hóa, dòng năng lượng bác ái-minh triết không được giữ lại phía trên cơ hoành mà chảy thẳng qua luân xa tim xuống luân xa tùng thái dương, biểu hiện qua hai khía cạnh: kích hoạt dòng máu và đánh thức luân xa tùng thái dương. Chỉ khi người chí nguyện thực hiện sự chuyển hóa và định hướng lại bản chất dục vọng cảm xúc, luân xa tim mới thực sự thức tỉnh và luân xa tùng thái dương trở nên phụ thuộc vào nó. Điều này được thực hiện qua sự phát triển những mối quan tâm nhóm, nuôi dưỡng tính bao gồm, và giảm dần mối quan tâm đến những điều tách biệt và ích kỷ.

Thầy MDR kết thúc bình giảng số 45 tại trang 196 và thông báo bình giảng tiếp theo sẽ tiếp tục từ đó, bao gồm dòng năng lượng thứ ba là Trí thông tuệ. Ngài nhắc nhở rằng tài liệu của Chân sư DK vừa bao quát vừa chi tiết, phản ánh đặc trưng của cung hai là "sự hợp nhất chi tiết và tính bao trùm toàn diện," và rằng nhiệm vụ của chúng ta là hợp nhất tất cả những phần và mảnh riêng lẻ thành một tổng thể.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 45, Rule 5.10, Continuing Rule Five, HEART, THROAT AND EYE. 1 hr, 3 min: pages 192-196.

Nội dung của "Content for A Treatise on White Magic, Video Commentary, Program 45, Rule 5.10, Continuing Rule Five, HEART, THROAT AND EYE. 1 hr, 3 min: pages 192-196":

When the energies of the sacral centre are sublimated, re-oriented and carried up to the throat centre, then the aspirant becomes a conscious creative force in the higher worlds. When the energies of the solar plexus are equally transmuted and re-oriented, then they are carried to the heart

Khi năng lượng của luân xa xương cùng được thăng hoa, tái định hướng và được dẫn lên luân xa cổ họng, người chí nguyện trở thành một mãnh lực sáng tạo có ý thức trong các thế giới cao hơn. Khi năng lượng của luân xa tùng thái dương cũng được chuyển hóa và tái định hướng, chúng sẽ

centre. Then an activity transpires in the head centre.

2. The second fact to bear in mind is that as these changes and re-orientations take place, the disciple begins to awaken psychologically to new states of consciousness. Energy may pour into the force centres, but because there is no directing intelligence it will run riot. The average student starts with the knowledge that he has centres, and with a desire for purity of character.

It is not possible for the aspirant to work with and utilise all these seven types of energy intelligently.

1. *That of Will, strength or power,* through the medium of the head centre.

2. *That of Love-Wisdom,* through the medium of the heart centre. The life of the solar plexus centre becomes subordinated to that of the heart.

được dẫn đến luân xa tim. Sau đó, một hoạt động diễn ra ở luân xa đầu.

2. Sự thật thứ hai cần ghi nhớ là khi những thay đổi và tái định hướng này xảy ra, người đệ tử bắt đầu thức tỉnh về mặt tâm lý đối với các trạng thái tâm thức mới. Năng lượng có thể tuôn vào các trung tâm mãnh lực, nhưng vì không có trí thông minh điều khiển, chúng sẽ trở nên hỗn loạn. Học viên trung bình bắt đầu với kiến thức rằng y có các trung tâm, cùng với mong muốn có được sự thuần khiết về tính cách.

Người chí nguyện không thể làm việc với và sử dụng tất cả bảy loại năng lượng này một cách thông minh.

1. Loại năng lượng Ý chí, sức mạnh hoặc quyền năng, qua trung gian của luân xa đầu.

2. Loại năng lượng Bác Ái – Minh Triết, qua trung gian của luân xa tim. Sự sống của luân xa tùng thái dương trở nên phụ thuộc vào luân xa tim.

Text

[1] When the energies of the sacral centre, focussed hitherto on the work of physical creation and generation and therefore the source of physical sex life and interest, are sublimated, re-oriented and carried up to the throat centre, then the aspirant becomes a conscious creative force in the higher worlds; [2] he enters within the veil, and begins to create the pattern of things which will bring about eventually the new heavens and the new earth.

[3] When the energies of the solar plexus—expressions hitherto of the potent desire nature, feeding the emotional life of the

[1] Khi các năng lượng của trung tâm xương cùng, vốn tập trung vào công việc sáng tạo và sinh sản thể xác, và do đó là nguồn của đời sống và mối quan tâm tính dục, được thăng hoa, tái định hướng và đưa lên trung tâm cổ họng, thì người chí nguyện trở thành một lực lượng sáng tạo có ý thức trong các cõi giới cao hơn; [2] y đi vào bức màn và bắt đầu sáng tạo mô hình của những điều sẽ dẫn đến trời mới và đất mới.

[3] Khi các năng lượng của trung tâm tùng thái dương — vốn là biểu hiện của bản chất ham muốn mạnh mẽ, nuôi dưỡng đời sống

personality—are equally transmuted and re-oriented, then they are carried to the heart centre and there is brought about as a result a realisation of group consciousness, [4] of group love, and group purpose which makes the aspirant a server of humanity and a fit associate of the Elder Brethren of the race.

cảm xúc của phàm ngã — cũng được chuyển hóa và tái định hướng, thì chúng được đưa lên trung tâm tim, và kết quả là nhận thức về tâm thức nhóm, tình thương nhóm, [4] và mục đích nhóm, điều này khiến người chí nguyện trở thành người phụng sự nhân loại và một cộng tác viên xứng đáng của các Huynh trưởng của nhân loại.

[5] When these three transfers have been consummated then an activity transpires in the head centre, the ultimate governing factor, [6] and by an act of the will of the indwelling ruling soul, certain happenings take place which we can consider later in our studies.

[5] Khi ba sự chuyển dịch này đã hoàn tất, một hoạt động sẽ xảy ra ở trung tâm đầu, yếu tố quản trị tối cao, [6] và bằng một hành động của ý chí từ linh hồn ngự trị bên trong, một số sự kiện sẽ xảy ra mà chúng ta sẽ xem xét sau trong các nghiên cứu của mình.

[7] 2. The second fact to bear in mind is that as these changes and re-orientations take place, the disciple begins to awaken psychologically to new states of consciousness, [8] to new states of existence, and to new states of being. [9] It will be apparent therefore how necessary it is to go slowly in these matters, so that the mental apprehension and ability to reason logically and sanely may parallel the growth of the intuition and of spiritual perception. [10] Many schools are simply forcing schools, prematurely developing the higher faculties and leading the aspirant (if I might express it in mystical language) directly out of the realm of feeling and of desire into that of the intuition, [11] but leaving the intellectual faculties and the mental apparatus totally undeveloped and latent. [12] When this is the case then—again speaking mystically—an hiatus or a gap occurs, in part of the equipment which the soul must perforce use in the three worlds of its endeavour. [13] The interpreting, organising, understanding mind is unable to play its part. [14] Where there is lack of understanding and of mental ability, there is danger of misapprehension,

[7] Sự thực thứ hai cần ghi nhớ là khi những thay đổi và sự tái định hướng này diễn ra, người đệ tử bắt đầu thức tỉnh về mặt tâm lý đối với các trạng thái tâm thức mới, [8] các trạng thái tồn tại mới, và các trạng thái bản thể mới. [9] Do đó, có thể thấy rõ sự cần thiết phải tiến chậm trong những vấn đề này, để sự hiểu biết trí tuệ và khả năng lý luận một cách hợp lý và sáng suốt có thể song hành với sự phát triển của trực giác và nhận thức tinh thần. [10] Nhiều trường phái hiện nay chỉ là các trường phái cưỡng ép, phát triển sớm các năng lực cao hơn và dẫn dắt người chí nguyện (nếu tôi có thể diễn đạt điều này bằng ngôn ngữ thần bí) trực tiếp ra khỏi lĩnh vực cảm xúc và ham muốn để bước vào lĩnh vực trực giác, [11] nhưng lại để cho các năng lực trí tuệ và cơ chế tâm trí hoàn toàn chưa được phát triển và vẫn tiềm ẩn. [12] Khi điều này xảy ra—lại nói theo cách huyền bí—một khoảng trống hoặc một lỗ hổng xuất hiện trong một phần của công cụ mà linh hồn buộc phải sử dụng trong ba cõi của nỗ lực của nó. [13] Tâm trí có vai trò giải thích, tổ chức, và thấu hiểu không thể đảm nhận được nhiệm vụ của nó. [14] Khi thiếu sự hiểu biết và khả năng trí tuệ, sẽ có nguy cơ hiểu

of credulity and of wrong interpretation of the phenomena of other states of being. [15] A sense of values will be lacking, [16] and the aspirant will over-estimate the non-essentials and fail to grasp the value of the spiritual realities.

sai, dễ tin vào những điều không chính xác, và diễn giải sai các hiện tượng thuộc các trạng thái khác của bản thể. [15] Sẽ thiếu một ý thức về các giá trị, [16] và người chí nguyện sẽ đánh giá quá cao những điều không quan trọng và không nắm bắt được giá trị của các thực tại tinh thần.

[17] Energy may pour into the force centres in these cases, [18] but because there is no directing intelligence it will run riot and we then have those sad cases which strew the path of occult endeavour and have brought the work of the Lodge into disrepute [19] — cases of over-emphasized personalities, of superstitious devotees, of credulous followers of leaders, of fanatical unbalanced idealists, [20] and of those warped minds which arrogate to themselves powers which are not theirs. [21] Men and women become swayed by astralism and wander [22] in the vale of illusion regarding themselves as different from other men, placing themselves upon a pedestal far [23] above average humanity. [24] They fall consciously into the sin of separateness. [25] Add to the above category, the cases of sex perversion, brought about by over-stimulation of the sacral centre, [26] the cases of [27] neuroticism and over-sensitivity and emotionalism, [28] brought about by the premature vitalisation of the solar plexus centre, [29] and lastly the cases of insanity, brought about by over-stimulation of the brain cells through unwise meditation work, [30] and it will become increasingly clear why it is deemed necessary to proceed slowly and to develop the mental processes as well as the spiritual nature.

[17] Năng lượng có thể tuôn vào các trung tâm lực trong những trường hợp này, [18] nhưng do thiếu trí tuệ điều hướng, năng lượng sẽ chạy hỗn loạn và dẫn đến những trường hợp đáng buồn trên con đường nỗ lực huyền môn, gây tai tiếng cho công việc của Thánh Đoàn [19] — những trường hợp phô trương phàm ngã quá mức, những người sùng đạo mê tín, những kẻ dễ tin theo các lãnh đạo, những nhà lý tưởng cực đoan và mất cân bằng, [20] và những đầu óc lệch lạc tự nhận những quyền năng không thuộc về họ. [21] Những người nam và nữ bị chi phối bởi cảm dục và lang thang [22] trong thung lũng ảo tưởng, tự xem mình khác biệt với người khác, đặt mình lên bệ cao hơn rất xa [23] so với nhân loại trung bình. [24] Họ cố ý rơi vào tội chia rẽ. [25] Thêm vào danh sách này là các trường hợp lệch lạc về tình dục, do sự kích thích quá mức của trung tâm xương cùng, [26] các trường hợp [27] nhạy cảm cảm xúc, nhạy cảm quá mức và cảm xúc thái quá, [28] do sự kích hoạt trung tâm tùng thái dương quá sớm, [29] và cuối cùng là các trường hợp mất trí, do kích thích quá mức các tế bào não qua công việc thiền định không khôn ngoan, [30] và sẽ trở nên ngày càng rõ ràng tại sao cần tiến hành từ từ và phát triển cả quá trình tư duy lẫn bản chất tinh thần.

[31] The average student starts with the knowledge that he has centres, and with a desire for purity of character. [32] He is assured by those who know that, as he

[31] Học viên trung bình bắt đầu với nhận thức rằng y có các trung tâm lực và với mong muốn đạt được sự thanh khiết trong tính cách. [32] Y được những người hiểu biết đảm

strives, meditates, studies and serves, [33] certain changes will take place within him, and that there will arise from the depths of his being, an awakening which will be dynamic. He is told that there will follow a breathing forth, a stirring and a vitalising which will bring his subjective spiritual life into prominence. This subjective life expresses itself as spiritual energy, through the medium of the energy or vital body and the energy thus expressed will change his life focus and interests, and produce a magnetic and dynamic effect which will attract and lift humanity. This energy is sevenfold in nature and utilises seven focal points in the etheric body as its agents.

bảo rằng, khi y nỗ lực, tham thiền, học tập và phụng sự, [33] những thay đổi nhất định sẽ xảy ra bên trong y, và từ sâu thẳm trong bản thể y sẽ trỗi dậy một sự thức tỉnh đầy năng động. Y được cho biết rằng sẽ có một sự phóng thích năng lượng, một sự khuấy động và kích hoạt, điều này sẽ làm nổi bật đời sống tinh thần chủ quan của y. Đời sống chủ quan này tự biểu lộ như năng lượng tinh thần, thông qua trung gian là thể sinh lực hoặc năng lượng, và năng lượng được biểu lộ theo cách này sẽ thay đổi trọng tâm và mối quan tâm trong đời sống của y, đồng thời tạo ra một tác động từ tính và năng động, thu hút và nâng cao nhân loại. Năng lượng này mang bản chất thất phân và sử dụng bảy điểm tập trung trong thể dĩ thái làm công cụ của nó.

[34] It is not possible for the aspirant to work with and utilise all these seven types of energy intelligently in the early stages of the Path of Discipleship. The emphasis, for training purposes, is laid upon only three of them. [35] These are:

[34] Người chí nguyện không thể làm việc với và sử dụng tất cả bảy loại năng lượng này một cách thông minh ở các giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử. Nhằm mục đích đào tạo, sự tập trung chỉ đặt trên ba loại. [35] Đó là:

[36] 1. *That of Will, strength or power,* through the medium of the head centre. [37] This is the energy of the spiritual man, and comes directly from the Monad, via the soul. [38] Up to the third initiation however, all that the disciple needs to grasp is that the will aspect of the soul should control the personality, via the mental body to the head centre. [39] When this is the case the thousand-petalled lotus begins to function. The line of this stream of force is:

[36] 1. Năng lượng của Ý chí, sức mạnh hoặc quyền năng, qua trung gian của trung tâm đầu. [37] Đây là năng lượng của con người tinh thần, đến trực tiếp từ Chân thần, qua linh hồn. [38] Tuy nhiên, cho đến lần điểm đạo thứ ba, tất cả những gì đệ tử cần hiểu là khía cạnh ý chí của linh hồn phải kiểm soát phàm ngã, qua thể trí đến trung tâm đầu. [39] Khi điều này xảy ra, hoa sen ngàn cánh bắt đầu hoạt động. Dòng chảy của dòng mãnh lực này là:

[40] Monad.

[40] - Chân thần.

[41] Atma. [42] Spiritual will.

[41] - Atma. [42] Ý chí tinh thần.

The inner circle of petals in the egoic lotus, the will petals.

- Vòng tròn cánh hoa bên trong của Hoa sen Chân Ngã, các cánh hoa ý chí.

[43] The mental body.

[43] - Thể trí.

[44] The head centre in the etheric body.

[44] - Trung tâm đầu trong thể dĩ thái.

[45] The nervous system and brain.

[45] - Hệ thần kinh và não bộ.

[46] 2. *That of Love-Wisdom*, through the medium of the heart centre. This centre, when awakened, leads to that expansion of consciousness which initiates a man into his group life. [47] He loses the sense of separateness, and finally emerges into the full light of realisation—a realisation of unity with his own indwelling God, [48] with all humanity, with all souls in all forms of nature, and so with the Oversoul. [49] This force stream comes likewise from the Monad, via the soul, and its line is as follows:

[46] 2. Năng lượng của Bác Ái-Minh Triết, qua trung gian của trung tâm tim. Trung tâm này, khi được thức tỉnh, dẫn đến sự mở rộng tâm thức đưa một người vào đời sống nhóm. [47] Y mất đi cảm giác chia rẽ và cuối cùng xuất hiện trong ánh sáng trọn vẹn của sự nhận thức — một nhận thức về sự hợp nhất với Thượng đế nội tại của mình, [48] với toàn thể nhân loại, với mọi linh hồn trong mọi hình thức của tự nhiên, và như vậy với Đại Hồn. [49] Dòng mãnh lực này cũng đến từ Chân thần, qua linh hồn, và dòng chảy của nó như sau:

[50] Monad.

[50] - Chân thần.

[51] Buddhi. Spiritual love. The intuition.

[51] - Bồ đề. Tình thương tinh thần. Trực giác.

[52] The second circle of petals in the egoic lotus, the love petals.

[52] - Vòng tròn cánh hoa thứ hai trong Hoa sen Chân Ngã, các cánh hoa bác ái.

[53] The astral body.

[53] - Thể cảm dục.

The heart centre.

- Trung tâm tim.

The blood stream.

- Dòng máu.

[54] In the little evolved man, this force stream simply passes through the heart centre direct to the solar plexus and expends its two aspects of vital life and of soul

[54] Ở người ít tiến hóa, dòng mãnh lực này chỉ đơn giản đi qua luân xa tim trực tiếp đến luân xa tùng thái dương và biểu hiện hai khía cạnh: sự sống sinh động và phẩm chất

quality, one energising the blood stream and the other awakening the solar plexus centre. [55] This then becomes the dominant factor in the energy life of the man, [56] and the force through which his desire nature expresses itself, until such time as the aspirant brings about the needed transmutation and re-orientation of his emotional desire nature. [57] Then the heart awakens into activity [58] and the life of the solar plexus centre becomes subordinated to that of the heart. This is brought about by the development of group interests, by the cultivation of inclusiveness and the steady loss of interest in the personality, and in things separative and selfish.

linh hồn – một khía cạnh làm sinh động dòng máu và khía cạnh khác đánh thức luân xa tùng thái dương. [55] Luân xa này sau đó trở thành yếu tố chi phối trong đời sống năng lượng của con người, [56] và là mãnh lực mà qua đó bản chất dục vọng của y tự biểu hiện, cho đến khi người chí nguyện thực hiện được sự chuyển hóa và định hướng lại cần thiết đối với bản chất dục vọng cảm xúc của mình. [57] Khi đó, luân xa tim thức tỉnh và hoạt động, [58] và đời sống của luân xa tùng thái dương trở nên phụ thuộc vào đời sống của luân xa tim. Điều này được thực hiện thông qua sự phát triển những mối quan tâm nhóm, việc nuôi dưỡng tính bao gồm và giảm dần mối quan tâm đến phàm ngã, cũng như những điều tách biệt và ích kỷ.

Transcript

Hello, friends. This is number 45 in our *A Treatise on White Magic* video commentary.

Chào các bạn. Đây là chương trình thứ 45 trong phần bình luận video về A Treatise on White Magic.

I left the previous program alone too long without movement or activity on it, and it canceled it out at 35 minutes. So, I was just lucky to be able to retain that much of the program which was made. That has taught me a lesson about leaving this Go-to-meeting program without any kind of movement, and hopefully that will not happen. This sudden end, it will not happen in dealing with number 45, section now on rule 5.

Tôi đã để chương trình trước đó quá lâu mà không có sự chuyển động hoặc hoạt động nào, và nó đã bị hủy sau 35 phút. Vì vậy, tôi đã may mắn giữ lại được phần đó của chương trình. Điều này đã dạy tôi một bài học về việc không để chương trình Go-to-meeting này không có hoạt động nào, và hy vọng điều đó sẽ không xảy ra nữa. Kết thúc đột ngột như vậy sẽ không xảy ra trong chương trình số 45 này, phần hiện tại về Quy luật 5.

We've been talking about a number of things, the four over the five, the transference of the lower centers to the higher, rather than the direct animation of the lower centers as the energy passes

Chúng ta đã thảo luận về một số điều, như sự chuyển hóa từ bốn sang năm, sự chuyển giao năng lượng từ các luân xa thấp đến các luân xa cao hơn, thay vì sự hoạt hóa trực tiếp các luân xa thấp khi năng lượng đi qua các

through the higher without really animating them.

luân xa cao mà không thực sự kích hoạt chúng.

He did say a very interesting thing about character building, that if we do it right, correctly, we are in fact working with energies and forces and subjecting energies to our needs. We're subordinating the elemental lives to the requirements, and we're bringing the energy system into a right condition by that type of correct living. The correct and the necessary state of the energy system is facilitated by a program of right living.

Ngài đã nói một điều rất thú vị về việc xây dựng nhân cách, rằng nếu chúng ta làm đúng cách, thực sự, chúng ta đang làm việc với các năng lượng và mãnh lực, đồng thời áp đặt chúng theo nhu cầu của mình. Chúng ta đang khiến các sự sống nguyên tố phục tùng các yêu cầu và đưa hệ thống năng lượng vào trạng thái đúng đắn thông qua kiểu sống đúng đắn đó. Trạng thái chính xác và cần thiết của hệ thống năng lượng được thúc đẩy nhờ vào một chương trình sống đúng đắn.

So, it's not just a question of being good, it's a question of bringing the energy system to a place where it can be further advanced. And then the energies will be raised from the base of the spine, starting with the third initiation and climaxing with the fifth from the base of the spine via the solar plexus and through the medulla oblongata, which I think is a very important hint about the importance of that area of the brain. And this is the ascension of the Virgin.

Vì vậy, không chỉ đơn giản là vấn đề "làm điều tốt", mà là việc đưa hệ thống năng lượng đến một nơi có thể tiến xa hơn. Sau đó, các năng lượng sẽ được nâng lên từ nền tảng của cột sống, bắt đầu từ lần điểm đạo thứ ba và đạt đỉnh vào lần thứ năm, từ nền tảng của cột sống qua luân xa tùng thái dương và qua hành tủy (medulla oblongata), điều mà tôi nghĩ là một gợi ý rất quan trọng về tầm quan trọng của khu vực não này. Đây chính là sự thăng hoa của Đức Trinh Nữ.

Anyway, where my program quit while I was acting as the engineer for broadcast for the Reappearance of the Christ, I'm carrying on from that point.

Dù sao đi nữa, khi chương trình của tôi dừng lại trong lúc tôi làm kỹ thuật viên cho buổi phát sóng về sự Tái xuất hiện của Đức Christ, tôi tiếp tục từ điểm đó.

Now we're talking about raising the energies to their destination, the lower to the higher energies integrated sequence:

Bây giờ, chúng ta đang nói về việc nâng các năng lượng lên đến đích của chúng, sự tích hợp tuần tự năng lượng từ thấp đến cao:

The transference of the positive energy of the lower centers

Sự chuyển giao năng lượng dương từ các luân xa thấp

They are positive at first, positive to the life of man and directing his life in the three worlds. But they are to be raised into the

Ban đầu, chúng mang tính dương, tích cực đối với cuộc sống của con người và điều hướng cuộc sống của y trong ba cõi giới.

higher centers, and that's what he's examining right now. And I think soon he'll be examining the awakening of the head center and maybe some of its various parts.

Nhưng chúng cần được nâng lên các luân xa cao hơn, và đó chính là điều mà Ngài đang xem xét ngay lúc này. Tôi nghĩ sớm thôi, Ngài sẽ xem xét đến sự thức tỉnh của luân xa đầu và có thể là một số phần khác nhau của nó.

[1] **When the energies of the sacral centre, focussed hitherto on the work of physical creation and generation and therefore the source of physical sex life and interest, are sublimated, re-oriented and carried up to the throat centre, then the aspirant becomes a conscious creative force in the higher worlds;**

[1] Khi các năng lượng của trung tâm xương cùng, vốn tập trung vào công việc sáng tạo và sinh sản thể xác, và do đó là nguồn của đời sống và mối quan tâm tính dục, được thăng hoa, tái định hướng và đưa lên trung tâm cổ họng, thì người chí nguyện trở thành một lực lượng sáng tạo có ý thức trong các cõi giới cao hơn;

I mean, this doesn't take place overnight, and even the Masters have married and had children, but their major focus is within the head, within the higher centers which command the ordinary centers.

Điều này không xảy ra trong một sớm một chiều, và ngay cả các Chân sư cũng đã lập gia đình và có con, nhưng sự tập trung chính của các Ngài nằm trong luân xa đầu và các luân xa cao hơn, vốn điều khiển các luân xa thông thường.

[2] **he enters within the veil, and begins to create the pattern of things which will bring about eventually the new heavens and the new earth. W**

[2] y đi vào bức màn và bắt đầu sáng tạo mô hình của những điều sẽ dẫn đến trời mới và đất mới.

The throat center is consecrated to the new creativity in line with the divine plan. And remember that we have no longer is the throat center ruled by Earth, but by Saturn, and to a certain extent Uranus on the seventh ray.

Luân xa cổ họng được hiến dâng cho sự sáng tạo mới, phù hợp với Thiên Cơ. Và hãy nhớ rằng luân xa cổ họng không còn bị cai quản bởi Trái Đất, mà bởi Sao Thổ, và ở một mức độ nhất định, Sao Thiên Vương trên cung bảy.

Uranus is the ruler of the sacral center in both cases. And so, we have here the possibility of transmutation using the planet Uranus and raising the energy of the sacral center to the throat center. And the words we begin to pronounce are more and more the magical words of right creativity.

Sao Thiên Vương là chủ tinh của luân xa xương cùng trong cả hai trường hợp. Vì vậy, ở đây chúng ta thấy khả năng chuyển hóa năng lượng, sử dụng Sao Thiên Vương để nâng năng lượng từ luân xa xương cùng lên luân xa cổ họng. Những từ ngữ mà chúng ta bắt đầu phát ra ngày càng trở thành những từ huyền thuật của sự sáng tạo đúng đắn.

Interestingly enough, Uranus has much to do with the ruling of the major head center, tied in as it is with the archetypal purpose finally of the logoic plane. That reminds me of the way the Great Bear sometimes is seen as connected with the buddhic plane, but really the hint is given that his force is coming from the atmic plane and I wouldn't be surprised if again the Cosmic Logoic plane is involved.

Thật thú vị, Sao Thiên Vương có mối liên hệ mật thiết với việc cai quản luân xa đầu chính, gắn liền với mục đích nguyên mẫu cuối cùng trên cõi Thượng đế. Điều này làm tôi nhớ đến cách chòm sao Đại Hùng đôi khi được nhìn nhận là liên kết với cõi bồ đề, nhưng thực ra gợi ý được đưa ra rằng mãnh lực của nó xuất phát từ cõi atma, và tôi không ngạc nhiên nếu cõi Thượng đế vũ trụ cũng có liên quan.

Now, these are large speculative issues and there's no way to confirm it. It's just nice for those who are interested in cosmology to get an ever-clarifying picture which may be useful when applying the great law of analogy for the clarification of the structure of the different levels relative to each other.

Đây là những vấn đề suy đoán lớn và không có cách nào xác nhận. Nhưng điều này thật thú vị đối với những người quan tâm đến vũ trụ học, giúp họ có một bức tranh ngày càng sáng tỏ, có thể hữu ích khi áp dụng định luật lớn về sự tương đồng để làm rõ cấu trúc của các cấp độ khác nhau liên hệ với nhau.

That's the sacral to the throat.

Đó chính là sự chuyển hóa từ luân xa xương cùng đến luân xa cổ họng.

The next one has more to do with the period approaching the second initiation. I think even Alice Bailey was involved, as I recall, in lifting some of these solar plexus energies, and she certainly had a strong recapitulatory period in which she was very much a sixth ray kind of preacher. But how it goes if we think of that relationship in a way that is maybe humorous and memorable at the same time, from the preacher to the teacher, from the solar plexus to the heart, from ray six to ray two.

Điều tiếp theo liên quan nhiều hơn đến giai đoạn cận kề lần điểm đạo thứ hai. Tôi nghĩ, nếu nhớ không nhầm, Alice Bailey cũng từng liên quan đến việc nâng một số năng lượng từ luân xa tùng thái dương, và chắc chắn Bà đã trải qua một giai đoạn tái trải nghiệm mạnh mẽ, lúc Bà rất giống một nhà thuyết giáo truyền đạo thuộc cung sáu. Nhưng, nếu nhìn nhận mối liên hệ này một cách hài hước và đáng nhớ, ta có thể nói từ "nhà thuyết giáo" đến "vị Huấn Sư," từ tùng thái dương đến luân xa tim, từ cung sáu đến cung hai.

[3] When the energies of the solar plexus—expressions hitherto of the potent desire nature, feeding the emotional life of the personality—are equally transmuted and re-oriented, then they are carried to the heart centre and there is brought about as

[3] Khi các năng lượng của trung tâm tùng thái dương — vốn là biểu hiện của bản chất ham muốn mạnh mẽ, nuôi dưỡng đời sống cảm xúc của phàm ngã — cũng được chuyển hóa và tái định hướng, thì chúng được đưa lên trung tâm tim, và kết quả là

a result a realisation of group consciousness

nhận thức về tâm thức nhóm, tình thương nhóm,

Now here we're seeing the results of these transferences. This is a higher form of creativity from pro-creativity to creativity. And here we have the realization,

Ở đây, chúng ta thấy được kết quả của những sự chuyển hóa này. Đây là một hình thức sáng tạo cao hơn, từ sự sáng tạo sinh học đến sự sáng tạo đúng nghĩa. Và tiếp theo chúng ta có sự nhận thức về

[4] of group love, and group purpose which makes the aspirant a server of humanity and a fit associate of the Elder Brethren of the race.

[4] và mục đích nhóm, điều này khiến người chí nguyện trở thành người phụng sự nhân loại và một cộng tác viên xứng đáng của các Huynh trưởng của nhân loại.

We certainly have to fit ourselves to be their associate.

Chắc chắn rằng chúng ta phải chuẩn bị để trở thành những người bạn đồng hành của các Ngài.

It's somewhat like our relationship with the lower kingdoms, the domestic animals and so forth. I think maybe the space between the domestic animal and an individualized human being is a little larger than that between the average disciple and the Master, but the analogy will hold. They are not exactly our social companions, but we certainly do look after them and some relationships are extremely close, and we are responsible for raising the consciousness of the domestic animals into a stage from which individualization may become possible, and even in this round, although next round, the major, we are told, individualization among those higher forms of animals will occur.

Điều này có phần giống với mối quan hệ của chúng ta với các giới thấp hơn, như các loài động vật thuần hóa. Tôi nghĩ rằng khoảng cách giữa động vật thuần hóa và con người đã biệt ngã hóa có lẽ lớn hơn khoảng cách giữa một đệ tử trung bình và một Chân sư, nhưng sự tương đồng vẫn đúng. Chúng không hoàn toàn là bạn xã hội của chúng ta, nhưng chúng ta chắc chắn quan tâm đến chúng và một số mối quan hệ thì cực kỳ gần gũi. Chúng ta có trách nhiệm nâng cao tâm thức của các loài động vật thuần hóa để chúng có thể đạt đến một giai đoạn mà sự biệt ngã hóa có thể xảy ra, thậm chí ngay trong cuộc tuần hoàn này, mặc dù chúng ta được cho biết rằng trong cuộc tuần hoàn tiếp theo, sự biệt ngã hóa trong số các loài động vật cao cấp sẽ diễn ra một cách chính yếu.

Anyway, group consciousness, group love, group purpose, which makes the aspirant the true server. Now, the way to sum this up is to say the heart is a group conscious organ, and all matters pertaining to the

Dù sao đi nữa, tâm thức nhóm, tình thương nhóm, và mục đích nhóm là những điều khiến người chí nguyện trở thành người phụng sự chân chính. Cách tóm tắt điều này là nói rằng luân xa tim là một cơ quan có tâm thức nhóm, và mọi vấn đề liên quan đến

welfare of the group come into focus when the heart center is really open.

phúc lợi của nhóm sẽ trở thành trọng tâm khi luân xa tim thực sự được mở ra.

The group can be small, even another plus yourself makes a group. *Wherever two or three are gathered in my name, there I am,* said the Christ. Or three or whatever number once we start to add people in relationship to the individual.

Nhóm có thể rất nhỏ, thậm chí chỉ cần thêm một người nữa cùng bạn đã tạo thành một nhóm. "Khi hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Ta, Ta sẽ ở cùng họ," Đức Christ đã nói vậy. Hoặc ba, hoặc bất kỳ số nào, miễn là chúng ta bắt đầu xây dựng mối quan hệ giữa các cá nhân.

[5] **When these three transfers have been consummated then an activity transpires in the head centre, the ultimate governing factor,**

[5] Khi ba sự chuyển dịch này đã hoàn tất, một hoạt động sẽ xảy ra ở trung tâm đầu, yếu tố quản trị tối cao,

So, this is Vulcan, ray one, the governor, the seven higher centers in the head

Đây là Vulcan, cung một, người điều hành, đại diện cho bảy luân xa cao hơn trong đầu.

[6] **and by an act of the will of the indwelling ruling soul, certain happenings take place which we can consider later in our studies.**

[6] và bằng một hành động của ý chí từ linh hồn ngự trị bên trong, một số sự kiện sẽ xảy ra mà chúng ta sẽ xem xét sau trong các nghiên cứu của mình.

But let's just say the higher centers take over.

Chúng ta có thể nói rằng các luân xa cao hơn đảm nhận vai trò điều hành.

As I say, there are sort of three levels of centers that cannot be considered really minor centers or minute centers, and they are the major chakras in the torso, and perhaps including those that are below, but those are minor and perhaps in the torso, within the head and then above the head.

Như tôi đã nói, có ba cấp độ luân xa trong đầu không thể được coi là các luân xa nhỏ hay vi tế. Chúng là các luân xa chính trong thân mình, có thể bao gồm cả những luân xa bên dưới, nhưng đó là những luân xa đó là nhỏ hơn. Có lẽ chúng nằm trong thân mình, trong đầu và trên đầu.

There are some books written about Hindu chakrology, I'll just call it that, which seem to give quite a bit of information on these things, but then that information has to be squared with what the Tibetan is offering so that we make sure that we are combining the systems in a rational manner and not in a confusing manner.

Một số sách viết về hệ thống luân xa của Ấn Độ (có thể gọi như vậy) dường như cung cấp khá nhiều thông tin về những điều này. Tuy nhiên, thông tin đó cần được đối chiếu với những gì mà Chân sư Tây Tạng cung cấp, để đảm bảo chúng ta kết hợp các hệ thống một cách hợp lý, không gây nhầm lẫn.

So, that was three transferences, and he didn't say so much perhaps about the transference from Will to Purpose. Not so much is here said about the transference from the Will of the base of the spine center ruled by Pluto to the Purpose of the head center ruled by Uranus and having within it a 12-petaled lotus of the heart in the head ruled by Neptune, Jupiter, and its jewel by Vulcan.

Vì vậy, đó là ba sự chuyển dịch năng lượng, và có lẽ Ngài không nói nhiều về sự chuyển dịch từ Ý chí đến Mục đích. Không có nhiều điều được đề cập về sự chuyển dịch từ Ý chí của luân xa đáy cột sống, được cai quản bởi Sao Diêm Vương Tinh, đến Mục đích của luân xa đầu, được cai quản bởi Sao Thiên Vương và chứa trong đó một hoa sen 12 cánh của trái tim trong luân xa đầu, được cai quản bởi Sao Hải Vương, Sao Thổ, và viên ngọc của nó bởi Vulcan.

That's my speculations there about the structure, but of course the true anatomical condition of the head center has to be revealed with accuracy by such a teacher as the Tibetan, and before that, we're gathering bits and pieces. We know that there are perhaps 10 tiers of 96 petals and plus the 12 of the heart in the head center gives us 972, so we're wondering whether the thousand-petaled lotus is not quite a thousand, but that that's simply a convenient way of remembering it.

Đây là những suy đoán của tôi về cấu trúc này, nhưng tất nhiên, tình trạng giải phẫu chính xác của luân xa đầu phải được tiết lộ với sự chính xác bởi một vị Chân sư như Chân sư DK. Trước đó, chúng ta chỉ đang thu thập từng mảnh ghép. Chúng ta biết rằng có thể có 10 tầng của 96 cánh, cộng thêm 12 cánh của trái tim trong luân xa đầu, tạo thành 972 cánh. Vì vậy, chúng ta tự hỏi liệu đóa sen nghìn cánh có thật sự đạt đến con số 1.000 hay chỉ là một cách nói để ghi nhớ thuận tiện.

I often wonder whether the great cluster of the Pleiades is not the higher analogy to the thousand-petalled lotus, already some 800 hundred and something, I understand Pleiades have been discovered, so we're on our way to numbers which correspond to the structure of the head center as much as been as has been given about it.

Tôi thường tự hỏi liệu cụm sao Pleiades có phải là biểu tượng tương đồng cao hơn cho hoa sen nghìn cánh. Đã có khoảng 800 ngôi sao gì đó trong cụm Pleiades được phát hiện, nên chúng ta đang tiến tới những con số tương ứng với cấu trúc của luân xa đầu, dựa trên những gì đã được tiết lộ về nó.

[7] 2. The second fact to bear in mind is that as these changes and re-orientations take place, the disciple begins to awaken psychologically to new states of consciousness,

[7] Sự thực thứ hai cần ghi nhớ là khi những thay đổi và sự tái định hướng này diễn ra, người đệ tử bắt đầu thức tỉnh về mặt tâm lý đối với các trạng thái tâm thức mới,

There are new unfoldment that are operative in his life

Có những sự khai mở mới đang vận hành trong cuộc sống của y

[8] to new states of existence, and to new states of being.

[8] các trạng thái tồn tại mới, và các trạng thái bản thể mới.

Or at least to the perception of Being in a broader and deeper way. I sometimes think that when it comes to Pure Being, you just cannot think that Pure Being is other than a constant of IS-NESS. It is the great fact of the universe and it's Universal Logos, and if we take it as far as it can go, it is not any particular existence, but it is the BE-NESS or the ABSOLUTENESS of the absolute.

Hoặc ít nhất là đến sự nhận thức về Bản Thể theo cách rộng lớn và sâu sắc hơn. Tôi đôi khi nghĩ rằng, khi nói đến Bản Thể Thuần Khiết, bạn không thể nghĩ rằng Bản Thể Thuần Khiết là gì khác ngoài một hằng số của "HIỆN HỮU." Nó là thực tại vĩ đại của vũ trụ, là Thượng đế Vũ trụ, và nếu chúng ta đẩy khái niệm này đến giới hạn tối đa, nó không phải là bất kỳ sự hiện hữu cụ thể nào, mà là BE-NESS hoặc TÍNH TUYỆT ĐỐI của điều tuyệt đối.

And at the very heart of everything we are, is this Unchangeable Substratum. To me, new states of Being means new states of Substance through which Being expresses. When I look at Ex-istence, I look at that as that which is apparently separated from, extruded from, the Absolute Infinitude of the post-proliac world or the pre-universal world.

Và ở trung tâm của tất cả những gì chúng ta là, chính là Bản Chất Bất Biến này. Với tôi, những trạng thái Bản Thể mới đồng nghĩa với những trạng thái của Chất Liệu mới mà qua đó Bản Thể biểu hiện. Khi tôi nhìn vào sự Hiện Hữu (Ex-istence), tôi xem nó như một điều gì đó dường như tách biệt, bị đẩy ra từ Tính Vô Hạn Tuyệt Đối của thế giới hậu-proliac hoặc tiền-vũ trụ.

Post-proliac is the same as *pre-universal*. It's all ruled by a great cycle we call the Great Breath, which has its own mysteries.

Hậu-proliac tương tự như tiền-vũ trụ. Tất cả đều chịu sự chi phối bởi một chu kỳ vĩ đại mà chúng ta gọi là Hơi Thở Vĩ Đại (Great Breath), với những huyền nhiệm riêng của nó.

[9] It will be apparent therefore how necessary it is to go slowly in these matters, so that the mental apprehension

[9] Do đó, có thể thấy rõ sự cần thiết phải tiến chậm trong những vấn đề này, để sự hiểu biết trí tuệ và khả năng lý luận một

and ability to reason logically and sanely may parallel the growth of the intuition and of spiritual perception.

cách hợp lý và sáng suốt có thể song hành với sự phát triển của trực giác và nhận thức tinh thần.

So, we must learn to think clearly about the impressions, deepening impressions we receive, and when there is an imbalance there, then we have a kind of a state of revelation which cannot be understood by the one to whom it is revealed, and nor can he convey to others what it is, because he does not have the mental equipment to do so. We get this kind of a mystical state in many mystical writings which are obscure as the author labors to explain perhaps what his mental equipment cannot fathom or assist him with.

Vì vậy, chúng ta phải học cách suy nghĩ rõ ràng về những ấn tượng mà chúng ta nhận được, đặc biệt là những ấn tượng ngày càng sâu sắc. Khi có sự mất cân bằng ở đây, sẽ xuất hiện trạng thái mặc khải mà người nhận không thể hiểu, cũng như không thể truyền đạt cho người khác, vì y không có bộ máy thể trí đủ để làm điều đó. Chúng ta thường thấy trạng thái thần bí này trong nhiều tác phẩm thần bí, nơi tác giả vật lộn để giải thích điều mà thể trí của họ không thể thấu hiểu hoặc hỗ trợ.

[10] **Many schools are simply forcing schools, prematurely developing the higher faculties and leading the aspirant (if I might express it in mystical language) directly out of the realm of feeling and of desire into that of the intuition**

[10] Nhiều trường phái hiện nay chỉ là các trường phái cưỡng ép, phát triển sớm các năng lực cao hơn và dẫn dắt người chí nguyện (nếu tôi có thể diễn đạt điều này bằng ngôn ngữ thần bí) trực tiếp ra khỏi lĩnh vực cảm xúc và ham muốn để bước vào lĩnh vực trực giác,

This is about the astral buddhic connection,

Điều này liên quan đến sự kết nối giữa cõi cảm dục và cõi bồ đề

[11] **but leaving the intellectual faculties and the mental apparatus totally undeveloped and latent.**

[11] nhưng lại để cho các năng lực trí tuệ và cơ chế tâm trí hoàn toàn chưa được phát triển và vẫn tiềm ẩn.

Now this is a dangerous policy, and when following Master DK there's no danger that this type of schooling will occur, because the link of the mind between what the intuition may reveal and what the astral nature may feel and receive is strongly cultivated.

Đây là một chính sách nguy hiểm, nhưng khi theo học với Chân sư DK, không có nguy cơ xảy ra loại hình đào tạo này, bởi vì liên kết giữa thể trí với những điều mà trực giác có thể tiết lộ và những điều mà bản chất cảm dục có thể cảm nhận được sẽ được phát triển mạnh mẽ.

Tôi sẽ tóm tắt điều này bằng cách nói rằng việc thúc ép là không khôn ngoan, và thể trí

I'll just sum this up by saying that forcing is unwise, and the mind must keep pace with new energy developments.

phải theo kịp với những sự phát triển năng lượng mới.

[12] When this is the case then—again speaking mystically—an hiatus or a gap occurs, in part of the equipment which the soul must perforce use in the three worlds of its endeavour.

[12] Khi điều này xảy ra—lại nói theo cách huyền bí—một khoảng trống hoặc một lỗ hổng xuất hiện trong một phần của công cụ mà linh hồn buộc phải sử dụng trong ba cõi của nỗ lực của nó.

We then have the unbalanced state of many mystics and their inability to function intelligently in the world. So, they have been transported, but they cannot apply that which is given to improving the world situation, and during the sixth-ray age, they didn't really care to do that.

Điều này dẫn đến trạng thái mất cân bằng của nhiều nhà thần bí, khiến họ không thể hoạt động một cách thông minh trong thế giới. Họ đã được nâng lên những cảnh giới cao hơn, nhưng không thể áp dụng những điều được ban cho để cải thiện tình trạng thế giới. Trong thời kỳ của cung sáu, họ thậm chí không quan tâm đến việc làm điều đó.

There's a discussion, I think, in the Destiny of the Nations concerning why the physical plane had been so neglected during the sixth-ray age, and it being guided by Neptune, not so much Mars perhaps, but Neptune in this case, it had no real interest in the improvement of the physical plane, but more an interest in escape from the physical plane. That's why it's interesting to consider what are the orthodox rulers of the chakras, and what are the rulers of the chakras which apply to the life of discipleship.

Có một cuộc thảo luận, tôi nghĩ, trong Destiny of the Nations, về lý do tại sao cõi vật lý bị bỏ quên trong thời kỳ của cung sáu. Được dẫn dắt bởi Sao Hải Vương, không phải nhiều bởi Sao Hỏa mà bởi Sao Hải Vương trong trường hợp này, thời kỳ đó không có mấy sự quan tâm đến việc cải thiện cõi vật lý, mà chú trọng nhiều hơn đến việc thoát khỏi cõi vật lý. Đây là lý do tại sao việc xem xét các chủ tinh chính thống của các luân xa và các chủ tinh của các luân xa liên quan đến đời sống đệ tử là điều thú vị.

Go there, page 517 of *Esoteric Astrology*, and you'll see the two lists which one should definitely memorize. This is not advisable, and DK is wise in His advice to students so that they don't become unbalanced fanatics, which He says are not especially the chosen companions of the Hierarchy of *organized and illumined minds*.

Hãy tham khảo trang 517 trong Chiêm Tinh Học Nội Môn, bạn sẽ thấy hai danh sách mà mỗi người nên ghi nhớ. Đây không phải là điều nên làm, và Chân sư DK rất khôn ngoan trong lời khuyên dành cho các học viên để họ không trở thành những kẻ cuồng tín mất cân bằng, mà theo Ngài, không phải là những người đồng hành được chọn đặc biệt của Thánh đoàn với các tâm trí có tổ chức và được soi sáng.

[13] The interpreting, organising, understanding mind is unable to play its part.

We might say in a way that the virtues of Mercury are not understood or utilized, at least in that phase of the development of the soul-in-incarnation.

[14] Where there is lack of understanding and of mental ability, there is danger of misapprehension, of credulity and of wrong interpretation of the phenomena of other states of being.

So, the mind prevents many mistakes into which its lack of cultivation may lead. So, this is obviously when a teacher like Master DK comes along, it is a correction which improves our understanding over many methods of teaching, the result of which may be the unbalanced student.

[15] A sense of values will be lacking,

Because a certain examination of relative functions has to be there for a sense of values to occur.

[16] and the aspirant will over-estimate the non-essentials and fail to grasp the value of the spiritual realities.

So, glamour can enter when there is imbalance, and proportion under Libra, essentially a mental sign and super mind, he connects with Libra, is necessary to cultivate.

Our balanced integrated development is what this particular Master seeks. And if we

[13] Tâm trí có vai trò giải thích, tổ chức, và thấu hiểu không thể đảm nhận được nhiệm vụ của nó.

Chúng ta có thể nói rằng các phẩm chất của Sao Thuỷ không được hiểu hoặc sử dụng, ít nhất là trong giai đoạn phát triển của linh hồn đang nhập thể.

[14] Khi thiếu sự hiểu biết và khả năng trí tuệ, sẽ có nguy cơ hiểu sai, dễ tin vào những điều không chính xác, và diễn giải sai các hiện tượng thuộc các trạng thái khác của bản thể.

Trí tuệ ngăn ngừa nhiều sai lầm mà sự thiếu trau dồi trí tuệ có thể dẫn đến. Vì vậy, rõ ràng rằng khi một vị thầy như Chân sư DK xuất hiện, đó là một sự hiệu chỉnh giúp cải thiện sự hiểu biết của chúng ta so với nhiều phương pháp giảng dạy khác, kết quả có thể là những học viên mất cân bằng.

[15] Sẽ thiếu một ý thức về các giá trị,

Vì cần phải có một sự xem xét nhất định về các chức năng tương đối để hình thành ý thức về giá trị.

[16] và người chí nguyện sẽ đánh giá quá cao những điều không quan trọng và không nắm bắt được giá trị của các thực tại tinh thần.

Ảo cảm có thể xuất hiện khi có sự mất cân bằng, và sự cân bằng dưới ảnh hưởng của Thiên Bình—về bản chất là một dấu hiệu trí tuệ và siêu trí tuệ—là điều cần thiết để nuôi dưỡng.

Sự phát triển cân bằng, tích hợp là điều mà Chân sư tìm kiếm. Và nếu chúng ta khôn

are wise and not overly ambitious for the exaltation of that insignificant part of ourselves which we call the personality, relatively insignificant compared to the soul, then we will proceed cautiously and not get ourselves into trouble through excessive eagerness and forcing.

ngoan và không quá tham vọng trong việc đề cao phần nhỏ bé không đáng kể của bản thân, mà chúng ta gọi là phàm ngã, vốn tương đối không đáng kể so với linh hồn, thì chúng ta sẽ tiến hành một cách thận trọng và không rơi vào rắc rối vì sự háo hức quá mức và thúc ép.

Anyway, in summary, the new will emerge, re the consciousness and the abilities, which can be expressed through the energy system.

Tóm lại, những điều mới mẻ sẽ xuất hiện, liên quan đến tâm thức và các khả năng có thể được biểu hiện thông qua hệ thống năng lượng.

[17] **Energy may pour into the force centres in these cases,**

[17] Năng lượng có thể tuôn vào các trung tâm lực trong những trường hợp này,

The new will emerge or at least should emerge if things are done correctly, and it may seem that one is delaying the progress just a little bit and that one could move faster, but at least there will be balanced growth.

Những điều mới mẻ sẽ xuất hiện, hoặc ít nhất nên xuất hiện nếu mọi thứ được thực hiện đúng cách. Có thể dường như quá trình tiến bộ bị chậm lại đôi chút và có thể tiến nhanh hơn, nhưng ít nhất sự phát triển sẽ cân bằng.

I think that is the summary idea. Balanced growth is our words which express the desirable outcome of exposure to new states of energy, existence, and the expression of being.

Tôi nghĩ đây là ý tưởng cốt lõi: sự phát triển cân bằng là kết quả mong muốn khi tiếp xúc với các trạng thái năng lượng, hiện hữu và biểu lộ bản thể mới.

[18] **but because there is no directing intelligence it will run riot and we then have those sad cases which strew the path of occult endeavour and have brought the work of the Lodge into disrepute—**

[18] nhưng do thiếu trí tuệ điều hướng, năng lượng sẽ chạy hỗn loạn và dẫn đến những trường hợp đáng buồn trên con đường nỗ lực huyền môn, gây tai tiếng cho công việc của Thánh Đoàn

Well, a warning note is being sounded. What did DK say at some point in respect to integration? He says there's no way to prevent the newly integrated man from running across the bridge. He feels so energized by the new type of power that is coursing through him, the extra energy which comes when friction is reduced, and

Một lời cảnh báo đã được vang lên. Chân sư DK đã nói gì đó về sự tích hợp tại một thời điểm? Ngài nói rằng không có cách nào ngăn một người vừa mới được tích hợp khỏi việc lao qua cây cầu. Y cảm thấy được tiếp thêm sức mạnh bởi loại năng lượng mới chảy qua y, năng lượng bổ sung xuất hiện khi ma sát giảm và sự tích hợp thay thế ma sát, khiến y

integration supersedes friction, that he just wants to go forward at all costs and does so without restraint. But at least he is relatively integrated.

muốn tiến lên bằng mọi giá mà không có sự kiềm chế. Tuy nhiên, ít nhất y cũng đã được tích hợp một cách tương đối.

The kind of situations we're dealing with here show the inpouring of energy into a rather non-integrated individual and unbalanced individual.

Những tình huống mà chúng ta đang xem xét ở đây cho thấy sự tuôn đổ vào của năng lượng đối với một cá nhân chưa được tích hợp và mất cân bằng.

So the mind is the directing intelligence. It has about it much of the first ray, as when we tell people to mind, the first ray is coming into this.

Do đó, thể trí chính là trí thông minh điều khiển. Nó có liên quan nhiều đến cung một, giống như khi chúng ta bảo mọi người "hãy lưu tâm," cung một chính là yếu tố xuất hiện ở đây.

The directing intelligence, the fifth ray being connected with the first ray, and the first ray being the area of transfer of fifth-ray types in general, when it's the soul we're speaking about, this directing intelligence has to be present or there will be chaos. Maybe D.K. has seen this, I don't know if we've seen it, but there are some sad cases in which lives are lost through the destruction of the type of integration which was building, but which had been destroyed through reception of powerful energies and either their misdirection or non-direction.

Trí năng điều khiển—cung năm có liên quan đến cung một, và cung một là khu vực chuyển dịch đến của những người cung năm nói chung, khi nói đến linh hồn—phải hiện diện, nếu không sẽ dẫn đến hỗn loạn. Có thể Chân sư DK đã chứng kiến điều này, tôi không biết liệu chúng ta có thấy điều đó hay không, nhưng có những trường hợp đáng buồn mà cuộc đời bị hủy hoại do sự phá hủy loại tích hợp đang hình thành, bởi năng lượng mạnh mẽ được tiếp nhận nhưng bị điều hướng sai hoặc không được điều hướng.

[19] cases of over-emphasized personalities, of superstitious devotees, of credulous followers of leaders, of fanatical unbalanced idealists,

[19] — những trường hợp phô trương phàm ngã quá mức, những người sùng đạo mê tín, những kẻ dễ tin theo các lãnh đạo, những nhà lý tưởng cực đoan và mất cân bằng,

There's a need for balance, right?

Có nhu cầu cần thiết cho sự cân bằng, đúng không?

[20] and of those warped minds which arrogate to themselves powers which are not theirs.

[20] và những đầu óc lệch lạc tự nhận những quyền năng không thuộc về họ.

So, these are the dangers. He's just cataloged some of the major dangers, and the whole reading of D.K. is like a cautionary tale. If the reader of D.K. does not emerge with more spiritually motivated caution in his approach to the inner worlds, then the reader has not been reading carefully.

Đây là những mối nguy hiểm. Ngài đã liệt kê một số mối nguy chính, và toàn bộ lời dạy của Chân sư DK giống như một câu chuyện cảnh báo. Nếu người đọc lời dạy của DK không đạt được sự thận trọng được định hướng bởi tinh thần hơn trong cách tiếp cận của mình đối với các thế giới nội tại, thì người đó chưa đọc một cách cẩn thận.

So, over emphasized personalities, we have megalomania, superstitious devotees, not really rationally thinking about cause. True causes are hidden to such types of incredulous followers of leaders, blind belief, a lot of these sixth ray abuses. Fanatical, unbalanced idealists, emphasizing the parts instead of the whole but which they do not care. Those warped minds, so lack of proportion, which arrogate to themselves powers which are not theirs, interested in power and not in the well-rounded development. Warping, we've seen it in wood, can be very ugly. Sometimes it's considered artistic, but you wouldn't want to live with it. I think it's non-proportional.

Các phàm ngã được thổi phồng quá mức dẫn đến chứng hoang tưởng quyền lực; các tín đồ mê tín không thực sự suy nghĩ hợp lý về nguyên nhân. Nguyên nhân thực sự bị che khuất đối với những người đi theo lãnh đạo một cách nhẹ dạ và những niềm tin mù quáng, thường là các lạm dụng của cung sáu. Các nhà lý tưởng cuồng tín mất cân bằng nhấn mạnh vào các phần mà không quan tâm đến tổng thể. Những trí óc méo mó, thiếu cân xứng, tự nhận quyền năng không thuộc về mình, quan tâm đến quyền lực thay vì sự phát triển toàn diện. Sự méo mó, như chúng ta thấy trong gỗ, đôi khi có thể trông nghệ thuật, nhưng bạn sẽ không muốn sống với nó. Tôi nghĩ nó thiếu cân xứng.

[21] **Men and women become swayed by astralism and wander**

[21] Những người nam và nữ bị chi phối bởi cảm dục và lang thang

They don't know where they're going, they're just encountering one phenomenon after another wandering

Họ không biết mình đang đi đâu, chỉ đơn giản là trải nghiệm từng hiện tượng này đến hiện tượng khác mà không định hướng.

[22] **in the vale of illusion regarding themselves as different from other men, placing themselves upon a pedestal far above,**

[22] trong thung lũng ảo tưởng, tự xem mình khác biệt với người khác, đặt mình lên bệ cao hơn rất xa

Upon a pedestal far above.

Trên một bệ cao xa.

[23] **average humanity.**

[23] so với nhân loại trung bình.

And in fact they are reviving powers which were dominant long ago and in a less developed state.

Và thực tế, họ đang hồi sinh những năng lực từng chi phối từ lâu và trong một trạng thái kém phát triển hơn.

[24] **They fall consciously into the sin of separateness.**

[24] Họ cố ý rơi vào tội chia rẽ.

This is not a pretty picture of that which happens when energies descend and are not regulated. So, hence the study, hence the cultivation of the mind so that it can properly direct whatever we may encounter. So, this is the one great heresy, the great heresy of separateness, right? The one great heresy, the heresy of separateness.

Đây không phải là một bức tranh đẹp về những gì xảy ra khi các năng lượng hạ xuống mà không được điều tiết. Do đó, cần phải học tập, cần phải nuôi dưỡng tâm trí để nó có thể điều hướng đúng cách bất cứ điều gì chúng ta có thể gặp phải. Đây là dị giáo lớn duy nhất, dị giáo về sự chia rẽ, đúng không? Dị giáo lớn duy nhất, dị giáo về sự chia rẽ.

[25] **Add to the above category, the cases of sex perversion, brought about by over-stimulation of the sacral centre –**

[25] Thêm vào danh sách này là các trường hợp lệch lạc về tình dục, do sự kích thích quá mức của trung tâm xương cùng,

And we would say, as in Lemurian days, so much justification today is directed towards what otherwise would have been considered as perversion. I don't think I need to get into that too much, and you know what I mean, and that will have to be corrected.

Và chúng ta có thể nói, giống như thời kỳ Lemuria, ngày nay có quá nhiều biện minh hướng đến những điều lẽ ra đã được coi là lệch lạc. Tôi nghĩ rằng không cần phải nói nhiều về điều đó, và bạn biết tôi muốn nói gì, điều đó sẽ phải được sửa chữa.

So, we have to have what is necessary, for all of us, a balanced stimulation of the centers, that stimulation occurring in right order according to the magnetic ray of the individual. Of course, it's out of the individual's hands, but the pattern of correct activation will be inbuilt into the energy system.

Vì vậy, chúng ta cần có điều cần thiết cho tất cả chúng ta, đó là sự kích thích cân bằng các luân xa, sự kích thích diễn ra theo trật tự đúng đắn theo tia từ tính của cá nhân. Dĩ nhiên, điều này nằm ngoài tầm kiểm soát của cá nhân, nhưng mô hình kích hoạt đúng sẽ được tích hợp sẵn trong hệ thống năng lượng.

So, balance is a key, key factor. And in the Aquarian age, the air signs will be prominent along with Aquarius and Libra, the sign of proportion will be present. Lots of imbalance at first in the Libran life, but finally the individuals get a hold of themselves and learn how to produce that

Vì vậy, cân bằng là yếu tố chính, chính yếu. Và trong thời đại Bảo Bình, các dấu hiệu thuộc hành khí sẽ nổi bật cùng với Bảo Bình và Thiên Bình, dấu hiệu của sự cân xứng sẽ hiện diện. Nhiều sự mất cân bằng xuất hiện ban đầu trong cuộc sống của Thiên Bình, nhưng cuối cùng, các cá nhân sẽ kiểm soát

perfection which comes from right relationship of the energies.

được bản thân và học cách tạo ra sự hoàn hảo từ mối quan hệ đúng đắn của các năng lượng.

So, this is these perversions, overstimulation of the sacral center, he tells us it ran riot among the more highly developed types in later Lemuria.

Những sự lệch lạc này, sự kích thích quá mức của luân xa xương cùng, như Ngài nói, đã lan tràn trong các cá nhân phát triển cao hơn vào cuối thời kỳ Lemuria.

[26] **the cases of neuroticism**

[26] các trường hợp

It's an old word, it is not so much used any more, but certainly in the work of Freud and Jung it was much used –

Đây là một từ cũ (neuroticism), không còn được sử dụng nhiều nữa, nhưng chắc chắn trong công trình của Freud và Jung nó đã được dùng nhiều –

[27] **and over-sensitivity and emotionalism**

[27] **nhạy cảm cảm xúc, nhạy cảm quá mức và cảm xúc thái quá,**

A highly activated Neptune which is so sensitive that it's afraid of the impacts of the physical plane,

Một Sao Hải Vương được kích hoạt mạnh mẽ đến mức quá nhạy cảm, sợ hãi những tác động của cõi vật lý,

[28] **brought about by the premature vitalisation of the solar plexus centre**

[28] **do sự kích hoạt trung tâm tùng thái dương quá sớm,**

It gets worse and worse, doesn't it?

Mọi thứ ngày càng tồi tệ hơn, đúng không?

[29] **and lastly the cases of insanity, brought about by over-stimulation of the brain cells through unwise meditation work,**

[29] và cuối cùng là các trường hợp mất trí, do kích thích quá mức các tế bào não qua công việc thiền định không khôn ngoan,

We're not playing here, are we? We are not studying something which is not interesting to know about serious consequences lie ahead for improper relationship with the ascending energies.

Chúng ta không đùa ở đây, phải không? Chúng ta không nghiên cứu điều gì đó không thú vị mà những hậu quả nghiêm trọng đang chờ đợi cho mối quan hệ không đúng đắn với các năng lượng thăng hoa.

So, overstimulation, in *Esoteric Psychology* II, He deals with problems of stimulation. They are very interesting according to the

Vì vậy, sự kích thích quá mức – trong Tâm Lý Học Nội Môn II, Ngài đề cập đến các vấn đề liên quan đến sự kích thích. Rất thú vị khi

different rays involved. Some people get a hold of the idea of meditation and want to meditate all day, hours and hours, and they will do themselves harm and lay up trouble for lives ahead, and actually in the long run retard their progress through wanting to advance it with undue rapidity.

xem xét chúng theo các cung khác nhau. Một số người nắm bắt được ý tưởng về tham thiền và muốn tham thiền cả ngày, hàng giờ đồng hồ, và điều đó sẽ tự gây hại cho chính họ, tạo ra rắc rối cho các kiếp sống tương lai, và thực tế, về lâu dài, làm chậm tiến trình của họ khi cố gắng thúc đẩy nó quá nhanh.

[30] It will become increasingly clear why it is deemed necessary to proceed slowly and to develop the mental processes as well as the spiritual nature.

[30] và sẽ trở nên ngày càng rõ ràng tại sao cần tiến hành từ từ và phát triển cả quá trình tư duy lẫn bản chất tinh thần.

Now, if after all that we are still in a position where we don't want to hold our horses, we haven't thought clearly about the problem, the problems we will inevitably encounter, especially through an unwise and overly hasty approach. There is no rush, no hurry, say the Rules of The Road, and yet there is no time to lose. I always remember Mary Bailey talking about life as if it was like guiding a battleship. We will move forward with all due deliberate speed, a very strong sort of Britishism, if you will.

Bây giờ, nếu sau tất cả những điều đó, chúng ta vẫn không muốn kiềm chế bản thân, thì rõ ràng chúng ta chưa suy nghĩ thấu đáo về vấn đề và những khó khăn mà chúng ta chắc chắn sẽ gặp phải, đặc biệt thông qua cách tiếp cận thiếu khôn ngoan và quá vội vàng. Không cần vội vàng, không cần hấp tấp, như Quy Luật của Đường Đạo đã nói, nhưng đồng thời, cũng không có thời gian để lãng phí. Tôi luôn nhớ Mary Bailey đã nói về cuộc sống như thể đó là việc điều khiển một chiếc tàu chiến. Chúng ta sẽ tiến về phía trước với tốc độ cẩn trọng cần thiết – một cách nói đậm chất Anh, nếu bạn muốn hiểu như vậy.

Moving on then.

Bây giờ chúng ta tiếp tục.

I just have to marvel of how practical all this is. Obviously, we're dealing with a Teacher who has had many students. It has been said, occult rumor has it, He has had two prominent European incarnations, and one of them may have been as a Neoplatonist, Plotinus. I think he wrote the Aeneids. He had a school. He had many students. I think, you know, we're dealing here with one of the great teachers, and we are in a very privileged position to be given this teaching so devoid of glamour and exaggeration and wrong interpretation and emphasis upon the lower ego and what is possible. All you

Tôi chỉ có thể ngạc nhiên về mức độ thực tế của tất cả những điều này. Rõ ràng, chúng ta đang học hỏi từ một Vị Thầy đã có rất nhiều học trò. Có lời đồn đại trong giới huyền môn rằng Ngài đã có hai lần hóa thân nổi bật tại châu Âu, và một trong số đó có thể là Plotinus, một nhà thộc phái Tân-Platon. Tôi nghĩ Ngài đã viết Aeneid. Ngài có một trường học. Ngài đã có nhiều học trò. Tôi nghĩ rằng chúng ta đang học hỏi từ một trong những Vị Huấn Sư vĩ đại, và chúng ta đang ở một vị trí rất đặc biệt khi được trao cho những giáo lý này – không hề có sự huyễn hoặc, phóng đại, giải thích sai lạc,

have to do is read the material on the Golden Dawn, which, for whatever value it may have in other ways, certainly has this tremendous emphasis upon individual attainment, moving higher and higher into greater and greater power as an individual.

hoặc nhấn mạnh vào phàm ngã thấp kém và những gì có thể đạt được. Tất cả những gì bạn cần làm là đọc tài liệu về Golden Dawn, một tổ chức mà dù có giá trị ở một số khía cạnh khác, chắc chắn đã đặt trọng tâm rất lớn vào việc đạt được thành tựu cá nhân, leo lên ngày càng cao để đạt được ngày càng nhiều quyền lực hơn dưới tư cách cá nhân.

Well, certainly, with the emphasis upon the heart and group consciousness, we just don't have that here, and with very good reason, as we can understand.

Tuy nhiên, với sự nhấn mạnh vào trái tim và tâm thức nhóm, chúng ta không có điều đó ở đây, và có lý do rất chính đáng cho điều này, như chúng ta có thể hiểu được.

[31] **The average student starts with the knowledge that he has centres, and with a desire for purity of character.**

[31] Học viên trung bình bắt đầu với nhận thức rằng y có các trung tâm lực và với mong muốn đạt được sự thanh khiết trong tính cách.

So, these are the kinds of desires which pertain to the Path of Probation.

Những khát vọng này thuộc về Con Đường Dự Bị.

[32] **He is assured by those who know that, as he strives, meditates, studies and serves,**

[32] Y được những người hiểu biết đảm bảo rằng, khi y nỗ lực, tham thiền, học tập và phụng sự,

Notice, striving is in there, right? We don't say that aspiration, which is actually a scientific method, can be dispensed with, not at all. We have the meditation, study, and service, plus striving. We have the usual three plus aspiration. So, let it never be forgotten. Even the Planetary Logos has His own cosmic aspiration, and on it goes with Greater and Greater Beings.

Lưu ý, sự nỗ lực cũng được đề cập, đúng không? Chúng ta không nói rằng khát vọng, thực ra là một phương pháp khoa học, có thể bị loại bỏ. Hoàn toàn không. Chúng ta có tham thiền, học hỏi, và phụng sự, cộng thêm sự nỗ lực. Chúng ta có ba điều quen thuộc, cộng thêm khát vọng. Vì vậy, đừng bao giờ quên điều đó. Ngay cả Hành Tinh Thượng Đế cũng có khát vọng vũ trụ của Ngài, và điều đó tiếp tục với những Đấng Vĩ Đại hơn nữa.

So, as he strives, meditates, and serves.

Vì vậy, khi y nỗ lực, tham thiền, học hỏi và phụng sự.

It's so easy when working on one particular area of development to negate the value of the area through which one has just passed.

Thật dễ dàng, khi làm việc trên một lĩnh vực phát triển cụ thể, để phủ nhận giá trị của lĩnh vực mà một người vừa trải qua. Rất

So many intelligent people negate the value of emotion, so many soul-oriented people negate the value of mentality. And many negate the value of physicality, which is the basis of it all and keeps you in incarnation, so you can do something for the redemption of this condition inherited from the Moon chain and from a previous solar system.

nhiều người thông minh phủ nhận giá trị của cảm xúc, rất nhiều người định hướng linh hồn phủ nhận giá trị của thể trí. Và nhiều người phủ nhận giá trị của thể xác, vốn là nền tảng của tất cả và giúp bạn tồn tại trong kiếp sống, để bạn có thể làm điều gì đó cho sự cứu chuộc của điều kiện này, được thừa hưởng từ Dãy Hành Tinh Mặt Trăng và từ một hệ thống thái dương trước đó.

[33] **certain changes will take place within him, and that there will arise from the depths of his being, an awakening which will be dynamic. He is told that there will follow a breathing forth, a stirring and a vitalising which will bring his subjective spiritual life into prominence. This subjective life expresses itself as spiritual energy, through the medium of the energy or vital body and the energy thus expressed will change his life focus and interests, and produce a magnetic and dynamic effect which will attract and lift humanity. This energy is sevenfold in nature and utilises seven focal points in the etheric body as its agents.**

[33] những thay đổi nhất định sẽ xảy ra bên trong y, và từ sâu thẳm trong bản thể y sẽ trỗi dậy một sự thức tỉnh đầy năng động. Y được cho biết rằng sẽ có một sự phóng thích năng lượng, một sự khuấy động và kích hoạt, điều này sẽ làm nổi bật đời sống tinh thần chủ quan của y. Đời sống chủ quan này tự biểu lộ như năng lượng tinh thần, thông qua trung gian là thể sinh lực hoặc năng lượng, và năng lượng được biểu lộ theo cách này sẽ thay đổi trọng tâm và mối quan tâm trong đời sống của y, đồng thời tạo ra một tác động từ tính và năng động, thu hút và nâng cao nhân loại. Năng lượng này mang bản chất thất phân và sử dụng bảy điểm tập trung trong thể dĩ thái làm công cụ của nó.

So, let's call what has just been read the great promise, and a fairly accurate one, though not easy of attainment. So, He has told this.

Vì vậy, chúng ta hãy gọi những gì vừa đọc là một lời hứa lớn lao, và nó khá chính xác, mặc dù không dễ để đạt được. Ngài đã nói điều này.

[34] **It is not possible for the aspirant to work with and utilise all these seven types of energy intelligently in the early stages of the path of Discipleship. The emphasis, for training purposes, is laid upon only three of them.**

[34] Người chí nguyện không thể làm việc với và sử dụng tất cả bảy loại năng lượng này một cách thông minh ở các giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử. Nhằm mục đích đào tạo, sự tập trung chỉ đặt trên ba loại.

And this is why some of the centers are seen at first in an undeveloped stage, just the way some of the planets as chakras in the solar system will develop later than others. They

Và đây là lý do tại sao một số luân xa ban đầu được thấy ở trạng thái chưa phát triển, giống như cách mà một số hành tinh, khi được xem như các luân xa trong hệ mặt trời, sẽ

have higher functions which are based upon the earlier development of the lower chakras with their lower functions. It's all a question of timing and right hierarchical development. So,

phát triển sau những hành tinh khác. Chúng có các chức năng cao hơn dựa trên sự phát triển ban đầu của các luân xa thấp hơn với những chức năng thấp hơn của chúng. Tất cả là một vấn đề về thời điểm và sự phát triển đúng đắn theo trật tự thang bậc. Do đó,

It is not possible for the aspirant to work with and utilise all these seven types of energy intelligently in the early stages of the path of Discipleship. The emphasis, for training purposes, is laid upon only three of them.

Người chí nguyện không thể làm việc với và sử dụng tất cả bảy loại năng lượng này một cách thông minh ở các giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử. Nhằm mục đích đào tạo, sự tập trung chỉ đặt trên ba loại.

So, here's the way it works out practically. Gradualism is the way of right, correct building, and initiations are graded. You'll see the connection with gradual and graded, and of course, all of our school efforts, even in ordinary schools, are hierarchically organized. Things get more difficult, and in a way, more inclusive and synthetic as we go along.

Đây là cách nó hoạt động trên thực tế: Dần dần là con đường của việc xây dựng đúng đắn và chính xác, và các lần điểm đạo được phân bậc. Bạn sẽ thấy sự liên kết giữa tính dần dần và tính phân bậc, và tất nhiên, tất cả các nỗ lực giáo dục của chúng ta, ngay cả trong các trường học bình thường, cũng được tổ chức theo trật tự thứ bậc. Mọi thứ trở nên khó khăn hơn, và ở một mức độ nào đó, bao quát hơn và mang tính tổng hợp hơn khi chúng ta tiến lên.

So, for training purposes, three energies are emphasized, and let's see what they are here.

Nhằm mục đích huấn luyện, ba loại năng lượng được nhấn mạnh, và chúng ta hãy xem chúng là gì ở đây.

[35] **These are:**

[35] Đó là:

[36] **1. That of Will, strength or power, through the medium of the head centre.**

[36] 1. Năng lượng của Ý chí, sức mạnh hoặc quyền năng, qua trung gian của trung tâm đầu.

Whatever your ray may be, always the head carries the first ray quality.

Dù bạn thuộc cung nào, luân xa đầu luôn mang phẩm chất của cung một.

[37] **This is the energy of the spiritual man, and comes directly from the Monad, via the soul.**

[37] Đây là năng lượng của con người tinh thần, đến trực tiếp từ Chân thần, qua linh hồn.

Basically, we have a relationship between the monad and the head. He's told us that the heart center connects with buddhi; the head center connects with atma, and I suspect that it is the heart in the head center which connects with the monadic plane.

Cơ bản, chúng ta có mối quan hệ giữa Chân Thần và luân xa đầu. Ngài đã nói với chúng ta rằng luân xa tim kết nối với Bồ Đề; luân xa đầu kết nối với Atma, và tôi nghi ngờ rằng chính luân xa tim trong luân xa đầu kết nối với cõi Chân Thần.

[38] **Up to the third initiation, however, all that the disciple needs to grasp is that the will aspect of the soul should control the personality, via the mental body to the head centre.**

[38] Tuy nhiên, cho đến lần điểm đạo thứ ba, tất cả những gì đệ tử cần hiểu là khía cạnh ý chí của linh hồn phải kiểm soát phàm ngã, qua thể trí đến trung tâm đầu.

The mental body is definitely involved in this control. Things start to get a bit more practical in terms of the will and occultism at the third degree.

Thể trí chắc chắn tham gia vào sự kiểm soát này. Mọi thứ bắt đầu trở nên thực tế hơn về phương diện ý chí và huyền linh học ở cấp độ thứ ba.

[39] **When this is the case the thousand-petalled lotus begins to function. The line of this stream of force is:**

[39] Khi điều này xảy ra, hoa sen ngàn cánh bắt đầu hoạt động. Dòng chảy của dòng mãnh lực này là:

The first solar initiation is really the dividing line here when it comes to spirit, the dividing line after which spirit becomes practically important, not just theoretically so.

Lần điểm đạo thái dương đầu tiên thực sự là ranh giới phân chia ở đây khi nói về tinh thần, ranh giới mà sau đó tinh thần trở nên quan trọng một cách thực tiễn, không chỉ về mặt lý thuyết.

So, we have,

Vì vậy, chúng ta có:

[40] **Monad.**

[40] - *Chân thần.*

[41] **Atma.**

[41] - Atma.

From which come,

Từ đó phát sinh:

[42] **Spiritual will. The inner circle of petals in the egoic lotus, the will petals.**

[42] Ý chí tinh thần.

- Vòng tròn cánh hoa bên trong của Hoa sen Chân Ngã, các cánh hoa ý chí.

There is also a synthesis petal connected with Will, but maybe he's just trying to be quite direct about this. It would seem to me it would have to be included.

Cũng có một cánh hoa tổng hợp liên quan đến Ý chí, nhưng có lẽ Ngài chỉ đang cố gắng trình bày điều này một cách trực tiếp. Theo tôi, cánh hoa đó phải được bao gồm.

[43] **The mental body.**

[43] - Thể trí.

[44] **The head centre in the etheric body.**

[44] - Trung tâm đầu trong thể dĩ thái.

[45] **The nervous system and brain.**

[45] - Hệ thần kinh và não bộ.

This is one clear line of descent on the first ray.

Đây là một dòng rõ ràng của sự tuôn đổ trên cung một.

Then there's another line of descent another energy which it is possible to work with.

Sau đó, có một dòng tuôn đổ khác, một năng lượng khác mà có thể làm việc cùng.

[46] **2. That of Love-Wisdom, through the medium of the heart centre. This centre, when awakened, leads to that expansion of consciousness which initiates a man into his group life.**

[46] 2. Năng lượng của Bác Ái-Minh Triết, qua trung gian của trung tâm tim. Trung tâm này, khi được thức tỉnh, dẫn đến sự mở rộng tâm thức đưa một người vào đời sống nhóm.

This is a repeated idea: the heart and group responds to group vibration. Let's say, looking at this heart centers are found on the second sublevel of the etheric portion of any plane.

Đây là một ý tưởng lặp lại: luân xa tim và phản ứng với rung động của nhóm. Chúng ta có thể nói, khi xem xét luân xa tim, chúng được tìm thấy ở cõi phụ thứ hai của phần dĩ thái trên bất kỳ cõi giới nào.

A.U.M. Chart VI

THE EGOIC LOTUS AND THE CENTERS

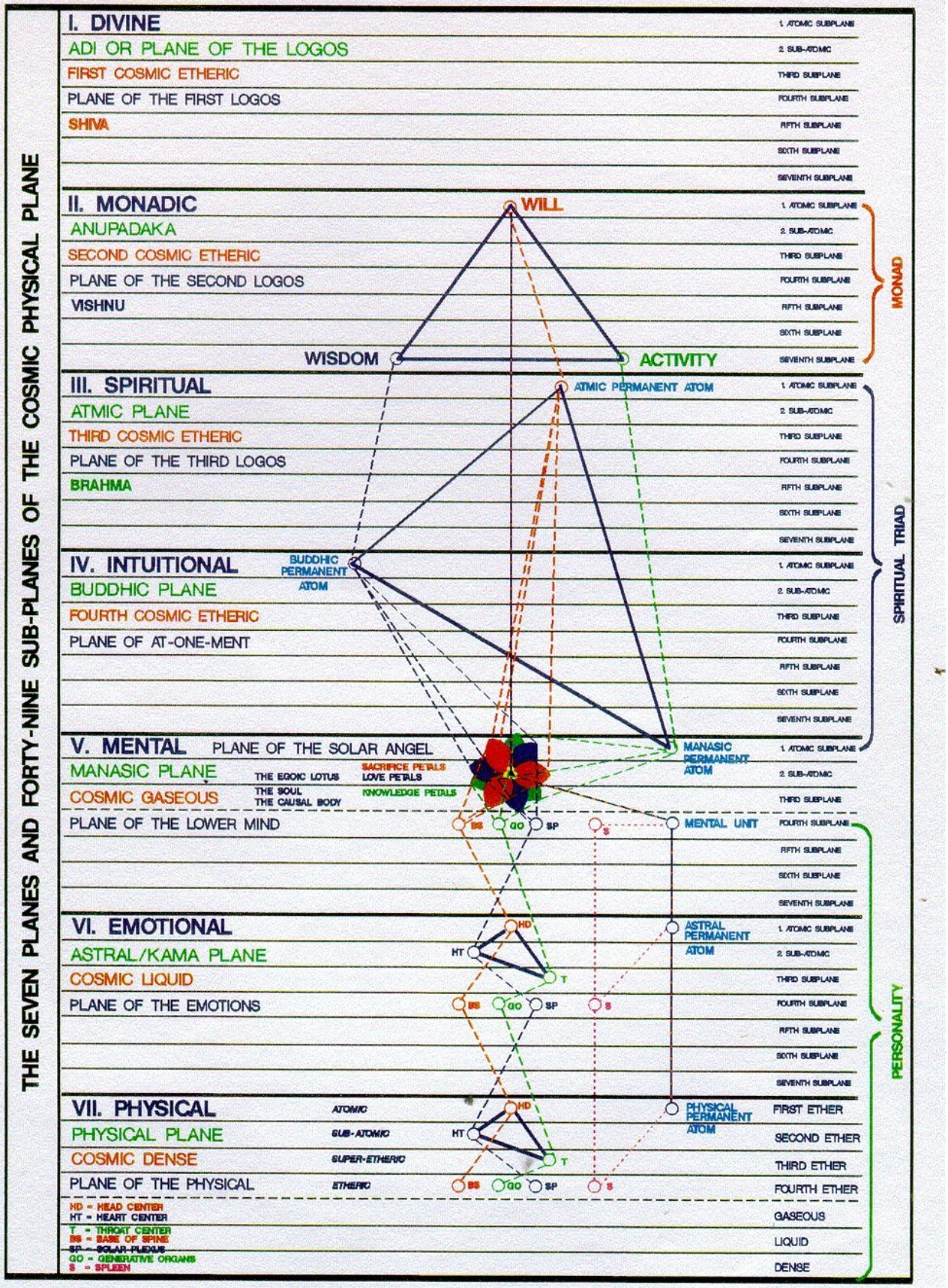

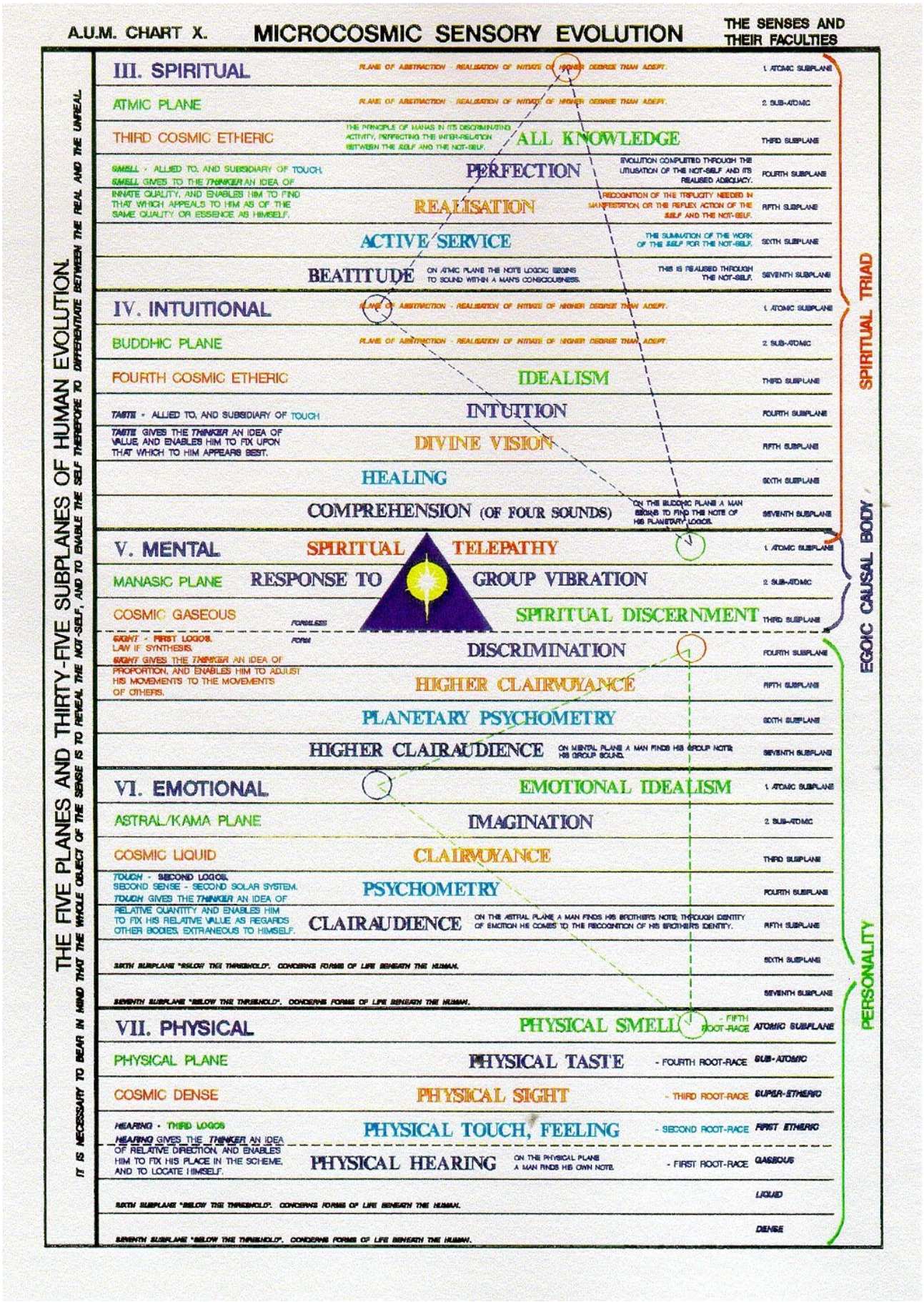
A.U.M. CHART X.
MICROCOSMIC SENSORY EVOLUTION
THE SENSES AND THEIR FACULTIES
THE FIVE PLANES AND THIRTY-FIVE SUBPLANES OF HUMAN EVOLUTION.
IT IS NECESSARY TO BEAR IN MIND THAT THE WHOLE OBJECT OF THE SENSE IS TO REVEAL THE NOT-SELF, AND TO ENABLE THE SELF THEREFORE TO DIFFERENTIATE BETWEEN THE REAL AND THE UNREAL
III. SPIRITUAL
ATMIC PLANE
THIRD COSMIC ETHERIC
SMELL - ALLIED TO, AND SUBSIDIARY OF TOUCH.
SMELL GIVES TO THE THINKER AN IDEA OF INNATE QUALITY, AND ENABLES HIM TO FIND THAT WHICH APPEALS TO HIM AS OF THE SAME QUALITY OR ESSENCE AS HIMSELF.
PLANE OF ABSTRACTION - REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT.
PLANE OF ABSTRACTION - REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT.
THE PRINCIPLE OF MANAS IN ITS DISCRIMINATING ACTIVITY, PERFECTING THE INTER-RELATION BETWEEN THE SELF AND THE NOT-SELF.
ALL KNOWLEDGE
PERFECTION
REALISATION
ACTIVE SERVICE
BEATITUDE
ON ATMIC PLANE THE NOTE LOGOIC SEEKS TO SOUND WITHIN A MAN'S CONSCIOUSNESS.
EVOLUTION COMPLETED THROUGH THE UTILISATION OF THE NOT-SELF AND ITS REALISED ADEQUACY.
RECOGNITION OF THE TRIPLICITY NEEDED IN MANIFESTATION, OR THE REFLEX ACTION OF THE SELF AND THE NOT-SELF.
THE SUMMATION OF THE WORK OF THE SELF FOR THE NOT-SELF.
THIS IS REALISED THROUGH THE NOT-SELF.
1. ATOMIC SUBPLANE
2. SUB-ATOMIC
THIRD SUBPLANE
FOURTH SUBPLANE
FIFTH SUBPLANE
SIXTH SUBPLANE
SEVENTH SUBPLANE
IV. INTUITIONAL
BUDDHIC PLANE
FOURTH COSMIC ETHERIC
TASTE - ALLIED TO, AND SUBSIDIARY OF TOUCH
TASTE GIVES THE THINKER AN IDEA OF VALUE, AND ENABLES HIM TO FIX UPON THAT WHICH TO HIM APPEARS BEST.
PLANE OF ABSTRACTION - REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT.
PLANE OF ABSTRACTION - REALISATION OF INITIATE OF HIGHER DEGREE THAN ADEPT.
IDEALISM
INTUITION
DIVINE VISION
HEALING
COMPREHENSION (OF FOUR SOUNDS)
ON THE BUDDHIC PLANE A MAN SEEKS TO FIND THE NOTE OF HIS PLANETARY LOGOS.
1. ATOMIC SUBPLANE
2. SUB-ATOMIC
THIRD SUBPLANE
FOURTH SUBPLANE
FIFTH SUBPLANE
SIXTH SUBPLANE
SEVENTH SUBPLANE
V. MENTAL
MANASIC PLANE
COSMIC GASEOUS
SPIRITUAL
RESPONSE TO
FORMLESS
FORM
TELEPATHY
GROUP VIBRATION
SPIRITUAL DISCERNMENT
1. ATOMIC SUBPLANE
2. SUB-ATOMIC
THIRD SUBPLANE
SIGHT - FIRST LOGOIC. LAW IF SYNTHESIS.
SIGHT GIVES THE THINKER AN IDEA OF PROPORTION, AND ENABLES HIM TO ADJUST HIS MOVEMENTS TO THE MOVEMENTS OF OTHERS.
DISCRIMINATION
HIGHER CLAIRVOYANCE
PLANETARY PSYCHOMETRY
HIGHER CLAIRAUDIENCE
ON MENTAL PLANE A MAN FINDS HIS GROUP NOTE HIS GROUP SOUND.
FOURTH SUBPLANE
FIFTH SUBPLANE
SIXTH SUBPLANE
SEVENTH SUBPLANE
VI. EMOTIONAL
ASTRAL/KAMA PLANE
COSMIC LIQUID
TOUCH - SECOND LOGOIC. SECOND SENSE - SECOND SOLAR SYSTEM.
TOUCH GIVES THE THINKER AN IDEA OF RELATIVE QUANTITY AND ENABLES HIM TO FIX HIS RELATIVE VALUE AS REGARDS OTHER BODIES, EXTRANEOUS TO HIMSELF.
EMOTIONAL IDEALISM
IMAGINATION
CLAIRVOYANCE
PSYCHOMETRY
CLAIRAUDIENCE
ON THE ASTRAL PLANE A MAN FINDS HIS BROTHER'S NOTE, THROUGH IDENTITY OF EMOTION HE COMES TO THE RECOGNITION OF HIS BROTHER'S IDENTITY.
1. ATOMIC SUBPLANE
2. SUB-ATOMIC
THIRD SUBPLANE
FOURTH SUBPLANE
FIFTH SUBPLANE
SIXTH SUBPLANE
SEVENTH SUBPLANE
SIXTH SUBPLANE "BELOW THE THRESHOLD". CONCERNS FORMS OF LIFE BENEATH THE HUMAN.
SEVENTH SUBPLANE "BELOW THE THRESHOLD". CONCERNS FORMS OF LIFE BENEATH THE HUMAN.
VII. PHYSICAL
PHYSICAL PLANE
COSMIC DENSE
HEARING - THIRD LOGOS
HEARING GIVES THE THINKER AN IDEA OF RELATIVE DIRECTION, AND ENABLES HIM TO FIX HIS PLACE IN THE SCHEME, AND TO LOCATE HIMSELF.
PHYSICAL SMELL
PHYSICAL TASTE
PHYSICAL SIGHT
PHYSICAL TOUCH, FEELING
PHYSICAL HEARING
ON THE PHYSICAL PLANE A MAN FINDS HIS OWN NOTE.
- FIFTH ROOT-RACE
- FOURTH ROOT-RACE
- THIRD ROOT-RACE
- SECOND ROOT-RACE
- FIRST ROOT-RACE
ATOMIC SUBPLANE
SUB-ATOMIC
SUPER-ETHERIC
FIRST ETHERIC
GASEOUS
LIQUID
DENSE
SIXTH SUBPLANE "BELOW THE THRESHOLD". CONCERNS FORMS OF LIFE BENEATH THE HUMAN.
SEVENTH SUBPLANE "BELOW THE THRESHOLD". CONCERNS FORMS OF LIFE BENEATH THE HUMAN.
SPIRITUAL TRIAD
EGOIC CAUSAL BODY
PERSONALITY

In a way, the monadic area is the home of a kind of heart center, certainly connected with one of the greater beings, either the Planetary Logos or maybe to some extent the Solar Logos. That being the case, this heart center emphasis. It will be involved in the stream, the second level of the etheric body will be involved in this stream. Interestingly on this second level of the mental plane, we have a type of siddhi or power called *response to group vibration* on the second sublevel of the mental plane.

Theo một cách nào đó, khu vực Chân Thần là nơi cư ngụ của một loại luân xa tim, chắc chắn được kết nối với một trong những Đấng Vĩ Đại hơn, hoặc là Hành Tinh Thượng Đế, hoặc ở một mức độ nào đó, Thái Dương Thượng Đế. Nếu điều này là đúng, sự nhấn mạnh vào luân xa tim sẽ tham gia vào dòng mãnh lực này, và cõi phụ thứ hai của thể dĩ thái sẽ liên quan đến dòng mãnh lực này. Thú vị là, trên cõi phụ thứ hai của cõi trí, chúng ta có một loại siddhi hay năng lực được gọi là Đáp ứng với rung động nhóm trên cõi phụ thứ hai của cõi trí.

[47] **He loses the sense of separateness and finally emerges into the full light of realization. A realization of unity with his own indwelling God,**

[47] Y mất đi cảm giác chia rẽ và cuối cùng xuất hiện trong ánh sáng trọn vẹn của sự nhận thức — một nhận thức về sự hợp nhất với Thượng đế nội tại của mình,

Who is the Solar Angel in one respect and the monad in another.

Trong một khía cạnh chính là Thái Dương Thiên Thần, và trong khía cạnh khác chính là Chân Thần.

[48] **with all humanity, with all souls in all forms of nature, and so with the Oversoul.**

[48] với toàn thể nhân loại, với mọi linh hồn trong mọi hình thức của tự nhiên, và như vậy với Đại Hồn.

"I am one with the Oversoul", one of the three fundamentals of the *Secret Doctrine*.

"Tôi là một với Đại Hồn," một trong ba nguyên lý căn bản của Giáo Lý Bí Nhiệm.

[49] **This force stream comes likewise from the Monad, via the soul, and its line is as follows:**

[49] Dòng mãnh lực này cũng đến từ Chân thần, qua linh hồn, và dòng chảy của nó như sau:

Now, notice the different parts of the monad. The monad is on the first ray, generically speaking, but the Will part of it is especially so. The wisdom and love part on the second ray, and the activity and intelligence part on the third ray.

Bây giờ, hãy chú ý đến các khía cạnh khác nhau của Chân Thần. Chân Thần, nói chung, nằm trên cung một, nhưng khía cạnh Ý chí của nó đặc biệt thuộc cung này. Khía cạnh minh triết và bác ái thuộc cung hai, và khía cạnh hoạt động và thông tuệ thuộc cung ba.

So, from the

Do đó, từ:

[50] **Monad.**

Probably especially from the wisdom-love aspect. Through the

[51] **Buddhi. Spiritual love. The intuition.**

Buddhic plane

Here the second and fourth are closely related. Then through

[52] **The second circle of petals in the egoic lotus, the love petals.**

I would say through that synthesis petal which conveys love particularly, and which is the synthesis of this second circle,

[53] **The astral body. The heart centre. The blood stream.**

These lines of descent are very important, and they are along three ray lines, which is a factor that we can grasp, and we don't have to deal with all seven energies immediately.

[54] **In the little evolved man, this force stream simply passes through the heart centre direct to the solar plexus and expends its two aspects of vital life and of soul quality, one energising the blood stream and the other awakening the solar plexus centre.**

So, the higher energies are not arrested above the diaphragm in the little evolved

[50] - *Chân thần.*

Có lẽ đặc biệt từ khía cạnh minh triết-bác ái. Thông qua:

[51] - Bồ đề. Tình thương tinh thần. Trực giác.

Cõi Bồ Đề

Ở đây, cung hai và cung bốn có mối quan hệ gần gũi. Sau đó, thông qua:

[52] - Vòng tròn cánh hoa thứ hai trong Hoa sen Chân Ngã, các cánh hoa bác ái.

Tôi cho rằng thông qua cánh hoa tổng hợp truyền tải đặc biệt tình thương, và là sự tổng hợp của lớp cánh hoa thứ hai này.

[53] - Thể cảm dục.

- Trung tâm tim.

- Dòng máu.

Những dòng tuôn đổ này rất quan trọng, và chúng đi theo ba đường lối cung, một yếu tố mà chúng ta có thể nắm bắt, và chúng ta không cần phải làm việc ngay lập tức với tất cả bảy năng lượng.

[54] Ở người ít tiến hóa, dòng mãnh lực này chỉ đơn giản đi qua luân xa tim trực tiếp đến luân xa tùng thái dương và biểu hiện hai khía cạnh: sự sống sinh động và phẩm chất linh hồn – một khía cạnh làm sinh động dòng máu và khía cạnh khác đánh thức luân xa tùng thái dương.

Vì vậy, các năng lượng cao hơn không bị ngăn lại ở phía trên cơ hoành ở người ít tiến

man, they pass straight through to the lower chakras.

hóa; chúng đi thẳng qua các luân xa thấp hơn.

[55] This then becomes the dominant factor in the energy life of the man

[55] Luân xa này sau đó trở thành yếu tố chi phối trong đời sống năng lượng của con người,

DK would say it becomes a positive in the energy life of the man.

Chân sư DK có thể nói rằng nó trở thành một yếu tố tích cực trong đời sống năng lượng của con người

[56] and the force through which his desire nature expresses itself, until such time as the aspirant brings about the needed transmutation and re-orientation of his emotional desire nature.

[56] và là mãnh lực mà qua đó bản chất dục vọng của y tự biểu hiện, cho đến khi người chí nguyện thực hiện được sự chuyển hóa và định hướng lại cần thiết đối với bản chất dục vọng cảm xúc của mình.

[57] Then the heart awakens into activity

[57] Khi đó, luân xa tim thức tỉnh và hoạt động,

There's a return to the higher center above the diaphragm:

Có một sự quay trở lại các luân xa cao hơn phía trên cơ hoành:

Then the heart awakens into activity

Khi đó, luân xa tim thức tỉnh,

[58] and the life of the solar plexus centre becomes subordinated to that of the heart. This is brought about by the development of group interests, by the cultivation of inclusiveness and the steady loss of interest in the personality and in things separative and selfish.

[58] và đời sống của luân xa tùng thái dương trở nên phụ thuộc vào đời sống của luân xa tim. Điều này được thực hiện thông qua sự phát triển những mối quan tâm nhóm, việc nuôi dưỡng tính bao gồm và giảm dần mối quan tâm đến phàm ngã, cũng như những điều tách biệt và ích kỷ.

From the astrological point of view, Mars is in the process of being overcome. Mars is a non-sacred planet.

Từ góc độ chiêm tinh, sao Hỏa đang trong quá trình bị chế ngự. Sao Hỏa là một hành tinh không thiêng liêng.

I'm running out of time, so, we'll review a little bit of this when we get into our next work. But I don't think we should plunge into it immediately there's just too much here.

Tôi sắp hết thời gian, vì vậy chúng ta sẽ xem lại một chút khi bắt đầu công việc tiếp theo. Nhưng tôi nghĩ chúng ta không nên lao ngay vào nó, vì có quá nhiều nội dung ở đây.

So, this brings us to page 196, and I believe we began on page 192 to 196. This will be the end of *A Treatise on White Magic* webinar commentary rule 5.10, and it's webinar video commentary number 45, and rule 5, and pages 192 196. The chapters are getting longer.

Như vậy, điều này đưa chúng ta đến trang 196, và tôi tin rằng chúng ta đã bắt đầu từ trang 192 đến 196. Đây sẽ là phần kết thúc của Luận về Huyền Thuật Chánh Đạo trong phần bình luận webinar Quy luật 5.10, và đây là video bình luận webinar số 45, Quy luật 5, và các trang 192-196. Các chương đang ngày càng dài hơn.

We're looking at energy dissents from the monad. We're looking at energies that a man can deal with, as he cannot deal with all seven and simultaneously. And the three major energies are going to be a will and power, love wisdom, and intelligence coming from the three aspects of the Monad.

Chúng ta đang xem xét sự tuôn đổ năng lượng từ Chân Thần. Chúng ta đang xem xét các năng lượng mà con người có thể làm việc cùng, vì y không thể làm việc với cả bảy năng lượng cùng một lúc. Ba năng lượng chính sẽ là Ý chí và Quyền năng, Bác ái – Minh triết, và Trí thông tuệ, đến từ ba khía cạnh của Chân Thần.

Friends, that'll be it for right now, and we'll go further when time allows us to do that. Thank you for thinking along with me. It is a big thing, isn't it? DK's material is very comprehensive and detailed at the same time. The second ray is the ray of detailed unity and comprehensive inclusiveness. So we're going to have a lot of work to do, to assemble it all, and see it as one thing, all the many parts and pieces seen as one thing.

Các bạn thân mến, đó sẽ là tất cả cho bây giờ, và chúng ta sẽ tiếp tục khi có thời gian cho phép. Cảm ơn vì đã cùng suy ngẫm với tôi. Đây là một chủ đề lớn, đúng không? Tài liệu của Chân sư DK rất bao quát và đồng thời cũng rất chi tiết. Cung hai là cung của sự hợp nhất chi tiết và tính bao trùm toàn diện. Vì vậy, chúng ta sẽ có rất nhiều việc phải làm để tập hợp tất cả lại và xem nó như một tổng thể – tất cả những phần và mảnh riêng lẻ được nhìn nhận như một thể thống nhất.

See you then.

Hẹn gặp lại các bạn.

Mental Rules 46 – Rule 5.11 (pages 196-199)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 46 — Trang 196–199

Dòng năng lượng thứ ba: Thông Tuệ Linh Hoạt

Thầy MDR mở đầu bằng cách ôn lại hai dòng năng lượng trước rồi chuyển sang dòng thứ ba từ chân thần: Thông Tuệ Linh Hoạt, tức năng lượng hoạt hóa khía cạnh hình tướng và tạo ra các hình tướng phù hợp với mục đích chủ quan. Thầy MDR gắn khía cạnh thứ ba này với hình ảnh triết học về "vòng giới hạn" của cung ba: không có hình tướng nào tồn tại mà không có nhận thức bị giới hạn, và chính Sao Thổ biểu thị sự giới hạn đó trong tâm thức.

Tuyến chảy của dòng năng lượng này từ Chân thần qua Manas (trí tuệ tinh thần và thượng trí), qua lớp cánh hoa tri thức bên ngoài của Hoa Sen Chân Ngã, đến toàn thể thể dĩ thái, luân xa cổ họng, và các tế bào của cơ thể. Ở người kém tiến hóa, năng lượng này đi thẳng qua cổ họng xuống luân xa xương cùng, kích hoạt các quá trình sinh sản. Thầy MDR nhận xét rằng đây chính là lý do luân xa xương cùng là nơi trú ngụ của tinh linh trí tuệ (mental elemental), tương tự như tinh linh cảm dục trú ở tùng thái dương và tinh linh vật lý ở gốc cột sống.

Thầy MDR cũng khai triển về chủ đề rằng mọi người, theo thời gian, đều quay về một trong ba cung chính trên Con Đường Trở Về. Ngài dẫn từ Luận về Lửa Vũ Trụ trang 176 rằng mỗi cung chính đều có bảy cung phụ tương ứng với cả bảy cung, và đây là lý do tại sao các Chân sư và Điểm Đạo Đồ được tìm thấy trên tất cả bảy cung dù cuối cùng họ đều quy về một trong ba cung chính.

Luân xa tim, cổ họng và mắt — sự phối hợp và thức tỉnh

Chân sư DK xác nhận rằng trong giai đoạn đầu, trung tâm đầu tiên người chí nguyện cần tập trung vào là luân xa tim, bởi cho đến khi có sự thức tỉnh ban đầu ở tim, người đó không thể được tin tưởng để sử dụng quyền năng sáng tạo của luân xa cổ họng mà không bị cuốn vào sự tự tôn và tham vọng. Thầy MDR lưu ý rằng điều thú vị là khi xem biểu đồ trong Luận về Lửa Vũ Trụ, luân xa tim thực ra được kích hoạt trước luân xa cổ họng trong tiến trình thăng thượng, và luân xa tim vẫn quan trọng suốt đến tận lần điểm đạo thứ năm.

Khi luân xa tim thức tỉnh và luân xa cổ họng bắt đầu hoạt động sáng tạo, một sự tương tác năng lượng kép xảy ra: từ trên, qua hoa sen ngàn cánh; và từ dưới, khi các năng lượng được nâng lên từ các luân xa dưới cơ hoành. Hai kết quả quan trọng theo sau. Thứ nhất, ánh sáng trong đầu xuất hiện từ sự tương tác giữa năng lượng dương cao đang bao phủ trong hoa sen ngàn cánh và rung động ngày càng mạnh của luân xa tim và cổ họng. Thứ hai, luân xa giữa hai lông mày bắt đầu rung động và hiện diện.

Vấn đề của nhiều người chí nguyện hiện nay

Thầy MDR trình bày chẩn đoán của Chân sư DK: với nhiều người chí nguyện ngày nay, luân xa tùng thái dương mở rộng và gần như đã thức tỉnh hoàn toàn, trong khi luân xa tim chỉ bắt đầu rung động nhưng chưa thực sự thức tỉnh, còn luân xa cổ họng thường bị thức tỉnh sớm qua sự chuyển năng lượng từ luân xa xương cùng. Nguyên nhân có thể là mục đích tinh thần thuộc cung

ba hay cung năm, hoặc phổ biến hơn là do kinh tế hay thiếu sinh lực thể xác tạo ra xu hướng độc thân, hay di chứng của các kiếp sống tu viện trong quá khứ.

Thầy MDR chia sẻ rằng bà Alice Bailey, người đã đạt đến bậc điểm đạo thứ ba, cũng đã có những vấn đề liên quan đến luân xa tùng thái dương trong giai đoạn đầu đời khi Bà còn là một nhà thuyết giáo đầy cảm hứng thuộc cung sáu trước khi trở thành Huấn sư.

Luân xa Ajna và ý nghĩa số học

Chân sư DK làm rõ một mối quan hệ số học thú vị: tổng số cánh hoa của năm trung tâm phía dưới hai trung tâm đầu bằng 48 (4+6+10+12+16). Con số 96 của luân xa Ajna bao gồm hai khía cạnh của 48 này: 48 khía cạnh liên quan đến năng lượng sinh lực vật lý và 48 khía cạnh liên quan đến phẩm tính linh hồn. Như vậy, luân xa Ajna là trung tâm điều phối và lựa chọn giữa hai khuynh hướng này. Thầy MDR liên hệ điều này với Thiên Bình, dấu hiệu của sự lựa chọn giữa con đường bên trái là vật chất và ràng buộc và con đường bên phải là giải thoát.

Mỗi cánh hoa của luân xa Ajna bao gồm hai phần: một phần có phẩm chất xanh lam và tím, phần kia có phẩm chất vàng và hồng. Cùng với hai cánh hoa chính tạo thành bốn, cộng với 96 thì được 100, một con số tích hợp quan trọng.

Thầy MDR kết thúc bình giảng số 46 tại trang 199 và nhắc nhở rằng mỗi luân xa đều có một khía cạnh sinh lực và một khía cạnh linh hồn, và theo tiến trình phát triển, chính tiềm năng linh hồn dần dần sẽ nổi lên làm chủ. Bình giảng số 47 sẽ tiếp tục từ trang 199.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 46, Rule 5.11, Continuing Rule Five, HEART, THROAT AND EYE. 1 hr, 1 min: pages 196-199.

Nội dung Bình luận qua Video quyển sách Luận về Chánh Thuật, Chương trình 46, Quy luật 5.11, Tiếp tục Quy luật Năm, TIM, CỔ HỌNG VÀ MẮT. 1 giờ, 1 phút: các trang 196-199.

3. *That of active intelligence,* or the energy which animates the form aspect. Every human being in the course of time works his way back on the Path of Return to one of the three major rays. The first centre which the aspirant seeks consciously to energise and on which he concentrates during the early stages of his novitiate, is the heart centre. None of these unfoldments can ever be approached from the standpoint of complete static passivity.

3. Năng lượng của thông tuệ linh hoạt, hay mãnh lực hoạt hóa khía cạnh hình tướng. Mỗi người trong quá trình thời gian đều đi ngược trở lại trên Con Đường Trở Về, dẫn tới một trong ba cung chính. Trung tâm đầu tiên mà người chí nguyện cố gắng năng lượng hóa một cách có ý thức và tập trung trong giai đoạn đầu của địa vị tập sự là trung tâm tim. Không một sự khai mở nào trong số này có thể được tiếp cận từ quan điểm thụ động hoàn toàn.

The problem with many aspirants today is that of the solar plexus, for it is wide open, actively functioning and almost fully awakened. As the heart centre is awakened and the throat centre swings into creative

Vấn đề của nhiều người chí nguyện hiện nay nằm ở trung tâm tùng thái dương, bởi nó đã hoàn toàn mở, hoạt động mạnh mẽ và gần như được đánh thức hoàn toàn. Khi trung tâm tim được đánh thức và trung tâm cổ

work, a definite relation is set up and there is an interplay of energy between the two. This responsive activity and inter-action brings about two results. First, the light in the head makes its appearance. Secondly, the centre between the eyebrows also begins to make its presence felt. The word 'petal' only symbolises an expression of force and its apparent effect in matter.

họng bắt đầu thực hiện công việc sáng tạo, một mối quan hệ nhất định được thiết lập và có sự tương tác năng lượng giữa hai trung tâm này. Hoạt động đáp ứng và sự tương tác này dẫn đến hai kết quả. Thứ nhất, ánh sáng trong đầu xuất hiện. Thứ hai, trung tâm giữa hai chân mày cũng bắt đầu thể hiện sự hiện diện của nó. Từ "cánh hoa" chỉ tượng trưng cho một biểu hiện của mãnh lực và hiệu ứng rõ ràng của nó trong vật chất.

Text

[1] 3. *That of active intelligence,* or the energy which animates the form aspect, [2] and which creates forms in line with the subjective purposes [3] of the presiding intelligence—God or man, human or divine. [4] This also proceeds from the third aspect of the Monad, and the line of its contact is:

[1] 3. Năng lượng của Thông tuệ linh hoạt, hoặc năng lượng làm sống động khía cạnh hình tướng [2] và tạo ra các hình tướng theo mục đích chủ quan [3] của trí tuệ chủ trì — có thể là Thượng đế hoặc con người, nhân loại hoặc thiêng liêng. [4] Năng lượng này cũng bắt nguồn từ khía cạnh thứ ba của Chân thần, và đường tiếp xúc của nó là:

Monad.

- Chân thần.

[5] Manas. Spiritual intelligence. The higher mind.

[5] - Manas. Trí tuệ tinh thần. Thượng trí.

[6] The third or outer circle of petals in the egoic lotus, the knowledge petals.

[6] - Lớp cánh hoa thứ ba hoặc bên ngoài của Hoa sen Chân Ngã, các cánh hoa tri thức.

[7] The etheric body as a whole, [8] as it pervades the dense physical body.

[7] - Toàn thể thể dĩ thái, [8] vì nó thẩm thấu thể xác đậm đặc.

The throat centre.

- Trung tâm cổ họng.

[9] The cells of the body.

[9] - Các tế bào của cơ thể.

[10] In the little evolved man, as in the case of the second aspect and its unfoldment, the energy simply passes through the throat centre and goes directly to the sacral centre, [11] and thus brings into activity the

[10] Ở người kém tiến hóa, như trong trường hợp của khía cạnh thứ hai và sự phát triển của nó, năng lượng đơn giản đi qua trung tâm cổ họng và đi thẳng đến trung tâm xương cùng, [11] và như vậy kích hoạt các

generative processes and creative faculties, [12] utilised in the reproductive work and sex life of the race.

quá trình sinh sản và các năng lực sáng tạo, [12] được sử dụng trong công việc sinh sản và đời sống tính dục của nhân loại.

[13] This is a broad and general outline of the three main streams of force or divine energy and their direction.

[13] Đây là một phác thảo rộng và tổng quát về ba dòng mãnh lực chính hay năng lượng thiêng liêng và phương hướng của chúng.

[14] The relationship of the head centre to the base of the spine, [15] where lies the sleeping fire, will not be considered here, nor will the function of the solar plexus centre as a clearing-house for the lower energies be touched upon. [16] I am anxious for the students simply to grasp the general idea and the skeleton of the teaching.

[14] Mối quan hệ giữa trung tâm đầu và đáy cột sống, [15] nơi có ngọn lửa đang ngủ, sẽ không được đề cập ở đây, cũng như không nói về chức năng của trung tâm tùng thái dương như một trạm trung chuyển cho các năng lượng thấp hơn. [16] Tôi chỉ muốn học viên nắm bắt ý tưởng chung và khung sườn của giáo lý.

[17] Every human being in the course of time works his way back on the Path of Return to one of the three major rays. All have eventually to express intelligent creative faculty, to be animated by divine love, and to bring into functioning activity the Will, as it works out divine purpose and plan.

[17] Mọi con người theo thời gian đều tìm đường quay trở lại trên Con Đường Trở Về với một trong ba cung chính. Cuối cùng, tất cả đều phải thể hiện năng lực sáng tạo thông minh, được linh hoạt bởi tình thương thiêng liêng, và đưa vào hoạt động chức năng của Ý Chí, khi nó thực hiện mục đích và Thiên Cơ.

[18] The first centre which the aspirant seeks consciously to energise and on which he concentrates during the early stages of his novitiate, is the heart centre. [19] He has to learn to be group conscious, to be sensitive to group ideals, and to be inclusive in his plans and concepts; [20] he has to learn to love collectively and purely, and not be actuated by personality attraction, and the motive of reward. [21] Until there is this awakening in the heart, [22] he cannot be trusted to wield the creative powers of the throat centre, for they would be subordinated to self-aggrandisement and ambitions of various kinds.

[18] Trung tâm đầu tiên mà người chí nguyện cố gắng có ý thức truyền sinh lực và tập trung vào trong giai đoạn đầu của sự tập sự là trung tâm tim. [19] Y phải học cách có ý thức nhóm, nhạy cảm với các lý tưởng nhóm, và bao gồm trong các kế hoạch và quan niệm của mình; [20] y phải học cách yêu thương tập thể và thuần khiết, không bị tác động bởi sự thu hút của phàm ngã và động cơ của phần thưởng. [21] Cho đến khi có sự thức tỉnh này trong tim, [22] y không thể được tin tưởng để sử dụng các quyền năng sáng tạo của trung tâm cổ họng, vì những quyền năng đó sẽ bị khuất phục bởi sự tự tôn và các tham vọng đa dạng.

[23] Here it should be noted that none of these unfoldments can ever be approached

[23] Ở đây cần lưu ý rằng không một sự phát triển nào trong số này có thể tiếp cận từ

from the standpoint of complete static passivity or from the angle of an entirely new undertaking. We are in process of evolution. [24] Certain aspects of our force centres [25] are already awakened, and functioning in relation to the form aspect, but are not yet expressing soul qualities. [26] We have behind us a long and fruitful past. [27] We are none of us purely selfish or separative. Human society is now cohesive and inter-dependent. Humanity, as a whole, has already done much in bringing the heart centre into partial activity, and in awakening some of the more important aspects of the throat centre.

quan điểm của sự thụ động tĩnh hoàn toàn hoặc từ góc độ của một công việc hoàn toàn mới. Chúng ta đang trong quá trình tiến hóa. [24] Một số khía cạnh của các trung tâm lực của chúng ta [25] đã được đánh thức và đang hoạt động trong mối quan hệ với khía cạnh hình tướng, nhưng chưa biểu lộ các phẩm chất của linh hồn. [26] Chúng ta có một quá khứ dài và phong phú phía sau. [27] Không ai trong chúng ta hoàn toàn ích kỷ hay chia rẽ. Xã hội loài người hiện nay gắn kết và phụ thuộc lẫn nhau. Nhân loại, như một tổng thể, đã làm được nhiều điều trong việc đưa trung tâm tim vào hoạt động một phần và trong việc đánh thức một số khía cạnh quan trọng của trung tâm cổ họng.

[28] The problem with many aspirants today is that of the solar plexus, for it is wide open, actively functioning and almost fully awakened. [29] The work of transmutation is however going on simultaneously, leading—as one might naturally suppose—to a good deal of difficulty and to chaotic conditions. [30] The heart centre is also beginning to vibrate, but is not yet awakened; [31] the throat centre is frequently prematurely awakened, [32] through the transfer of energy from the sacral centre. This is due to several causes—sometimes to spiritual purpose and intent, [33] but more frequently to a negation of the normal sex life, owing to economic conditions, or to a lack of physical vitality, which predisposes to celibacy. [34] This lack of vital force is in its turn due to many factors, but primarily to a long heredity, producing a degeneracy of the physical body, [35] or to enforced celibacy in past lives; this enforced celibacy was very often the result of monasticism and the living of the mystical life. [36] When this creative awakening finds expression through any of the arts—literature, painting, music,—or in group organization

[28] Vấn đề của nhiều người chí nguyện ngày nay là trung tâm tùng thái dương, vì trung tâm này mở rộng, hoạt động mạnh mẽ và gần như đã thức tỉnh hoàn toàn. [29] Tuy nhiên, công việc chuyển hóa đang diễn ra đồng thời, dẫn đến—như chúng ta có thể tự nhiên suy luận—một số khó khăn đáng kể và các tình trạng hỗn loạn. [30] Trung tâm tim cũng bắt đầu rung động nhưng chưa được đánh thức; [31] trung tâm cổ họng thường thức tỉnh sớm, [32] qua sự chuyển giao năng lượng từ trung tâm xương cùng. Điều này do nhiều nguyên nhân—đôi khi là mục đích và ý định tinh thần, [33] nhưng thường là do phủ nhận đời sống tính dục bình thường, do điều kiện kinh tế hoặc thiếu sinh lực thể xác, khiến người ta nghiêng về đời sống độc thân. [34] Sự thiếu sinh lực này, đến lượt nó, có nguyên nhân từ nhiều yếu tố, nhưng chủ yếu là do di truyền lâu dài, gây suy thoái thể xác, [35] hoặc do sống độc thân bắt buộc trong các kiếp sống trước; tình trạng độc thân bắt buộc này thường là kết quả của đời sống tu viện và lối sống thần bí. [36] Khi sự thức tỉnh sáng tạo này biểu lộ qua các loại hình nghệ thuật—văn học, hội họa, âm nhạc—hoặc trong công việc tổ chức nhóm và điều hành, thì không gây hại gì, vì năng lượng

and executive work there is no harm wrought, for the energy finds a normal creative outlet. [37] These points should he remembered by the aspirant. He is facing a most complex problem. [38] He enters blindly into a situation which is the result of a long evolutionary process and to which he has not the key. [39] Especially in the early stages and prior to the first initiation [40] is this the case, for he has no knowledge of the history of the past, nor any prevision as to the future. [41] He has simply to take his equipment and his opportunity and do the best he can, guided by the age-old rules of Raja Yoga, and the light of his own soul.

tìm thấy một lối thoát sáng tạo bình thường. [37] Những điểm này cần được người chí nguyện ghi nhớ. Y đang đối diện với một vấn đề vô cùng phức tạp. [38] Y bước vào một tình huống một cách mù quáng, tình huống này là kết quả của một quá trình tiến hóa dài lâu mà y không nắm giữ được chìa khóa. [39] Đặc biệt trong các giai đoạn đầu và trước lần điểm đạo thứ nhất, [40] điều này càng đúng, vì y không có kiến thức về lịch sử của quá khứ, cũng như không có sự tiên tri nào về tương lai. [41] Y chỉ đơn giản cần sử dụng các năng lực và cơ hội của mình để làm tốt nhất có thể, được dẫn dắt bởi các quy tắc cổ xưa của Raja Yoga và ánh sáng của chính linh hồn mình.

[42] As the heart centre is awakened and the throat centre swings into creative work, [43] a definite relation is set up and there is an interplay of energy between the two. [44] This activity in its turn brings about a response from that aspect [45] of the thousand petalled lotus (a synthetic lotus) through which the energy always animating the heart and throat centres normally passes. [46] This responsive activity and inter-action brings about two results, and these should be most carefully noted.

[42] Khi trung tâm tim được đánh thức và trung tâm cổ họng bắt đầu hoạt động sáng tạo, [43] một mối quan hệ rõ ràng được thiết lập và có sự tương tác năng lượng giữa hai trung tâm này. [44] Hoạt động này, đến lượt nó, tạo ra sự đáp ứng từ khía cạnh [45] của hoa sen ngàn cánh (một hoa sen tổng hợp) mà qua đó năng lượng luôn luôn thúc đẩy trung tâm tim và cổ họng thường xuyên đi qua. [46] Hoạt động đáp ứng và sự tương tác này mang lại hai kết quả, và những kết quả này cần được lưu ý thật cẩn thận.

[47] First, the light in the head makes its appearance. A sparking (if I might so express it) is set up between the higher positive over-shadowing energy as it is centralised within the form of the thousand-petalled lotus, [48] and the steadily heightening vibration of the heart and throat centres or lotuses. [49] These two lower centres in their turn are responding to the energies being lifted and raised from the centres below the diaphragm.

[47] Thứ nhất, ánh sáng trong đầu xuất hiện. Có một tia lửa (nếu tôi có thể diễn đạt như vậy) được thiết lập giữa năng lượng dương cao hơn đang bao phủ, khi nó tập trung bên trong hình thể của hoa sen ngàn cánh, [48] và sự rung động ngày càng mạnh mẽ của các trung tâm hoặc hoa sen tim và cổ họng. [49] Hai trung tâm thấp hơn này đến lượt mình phản ứng với các năng lượng được nâng lên từ các trung tâm dưới cơ hoành.

[50] Secondly, the centre between the eyebrows also begins to make its presence

[50] Thứ hai, trung tâm giữa hai lông mày cũng bắt đầu hiện diện, [51] và hoa sen hai

felt, [51] and this significant two-petalled lotus begins to vibrate. [52] It symbolises the work of at-one-ing the soul and the body, [53] the subjective and the objective. [54] In some occult books it is called the lotus with the ninety-six petals, but this is only a differentiation dealing with the energies focussed in the two petals. [55] It will be noted that the sum total of the force petals in the centres (excluding the two head centres) amount in all to forty-eight petals. [56] These energies in their two aspects of physical vital energy and soul qualities make up the ninety-six aspects or vibrations of the two petals of the Ajna or eyebrow centre. [57] It must be remembered also that the word 'petal' only symbolises an expression of force and its apparent effect in matter.

cánh đầy ý nghĩa này bắt đầu rung động. [52] Nó tượng trưng cho công việc hợp nhất linh hồn và thể xác, [53] chủ thể và khách thể. [54] Trong một số sách huyền môn, nó được gọi là hoa sen có chín mươi sáu cánh, nhưng đây chỉ là một sự phân biệt, liên quan đến các năng lượng tập trung trong hai cánh hoa. [55] Cần lưu ý rằng tổng số cánh hoa lực trong các trung tâm (không bao gồm hai trung tâm đầu) tổng cộng là bốn mươi tám cánh. [56] Các năng lượng này trong hai khía cạnh là năng lượng sinh lực thể xác và phẩm tính linh hồn tạo thành chín mươi sáu khía cạnh hoặc rung động của hai cánh hoa của trung tâm Ajna hoặc giữa hai lông mày. [57] Cũng cần nhớ rằng từ "cánh hoa" chỉ tượng trưng cho một biểu hiện của mãnh lực và tác động rõ ràng của nó lên vật chất.

Transcript

Hello, friends, and welcome again. It's been about a week since I've been able to be with you, many demanding issues. But here we are on video commentary for *A Treatise on White Magic* number 46.

Xin chào các bạn, chào mừng các bạn quay trở lại. Đã khoảng một tuần kể từ lần cuối tôi có thể trò chuyện cùng các bạn, với nhiều vấn đề đòi hỏi sự chú ý. Nhưng giờ đây, chúng ta lại tiếp tục với phần bình luận video số 46 cho tác phẩm Luận về Chánh Thuật.

We're on page 196 and we've been talking about the descent of energy from the monad, the first ray aspect, the second ray aspect, and the third ray aspect.

Chúng ta đang ở trang 196 và đang thảo luận về sự giáng xuống của năng lượng từ chân thần, qua các khía cạnh của cung một, cung hai, và cung ba.

The first ray descent is the Will aspect of the monad, to Atma, spiritual will, to the inner circle of petals in the egoic lotus, the will petals, and I also include the synthesis petal on will, the mental body, the head center in the etheric body, and the nervous system and brain, and there are other factors along

Sự giáng xuống theo cung một là khía cạnh Ý chí của chân thần, đến Atma (ý chí tinh thần), đến lớp cánh hoa bên trong của Hoa Sen Chân Ngã, các cánh hoa ý chí, và tôi cũng bao gồm cả cánh hoa tổng hợp ý chí. Sau đó đến thể trí, trung tâm đầu trong thể dĩ thái, hệ thần kinh và bộ não, cùng các yếu

the way, including the chakras of the astral plane.

tố khác trên hành trình này, bao gồm các luân xa trên cõi cảm dục.

Then the Love-Wisdom descent from the monad. It's Will-Wisdom, and Activity, goes from that aspect of the monad we call Wisdom or the Love aspect, through buddhi, which is spiritual love, the intuition, the second circle of petals in the egoic lotus, but I don't want to leave out the love-synthesis petal, and the entire group of petals which are the innermost surrounding the jewel, are made of buddhi.

Tiếp theo là sự giáng xuống của Bác ái-Minh Triết từ chân thần. Đây là Ý chí, Minh Triết và Hoạt động, đi từ khía cạnh của chân thần mà chúng ta gọi là Minh Triết hay khía cạnh Bác ái, thông qua bồ đề (tình thương tinh thần), trực giác, đến lớp cánh hoa thứ hai trong Hoa Sen Chân Ngã. Tuy nhiên, tôi không muốn bỏ qua cánh hoa tổng hợp Bác ái, và toàn bộ nhóm cánh hoa bao quanh viên ngọc ở trung tâm đều được làm từ bồ đề.

So, naturally there would be a connection here between that innermost circle of petals, the astral body, the heart center, the bloodstream, and we cannot forget the chakras of the astral body.

Do đó, tất nhiên sẽ có một mối liên kết giữa lớp cánh hoa bên trong đó, thể cảm xúc, trung tâm tim, dòng máu, và chúng ta không thể quên các luân xa của thể cảm dục.

And then finally, this is what we're dealing with today, the active intelligence descent from the monad, will, wisdom, and activity, or intelligence.

Cuối cùng, đây là điều chúng ta đang đề cập đến hôm nay: sự giáng xuống của Trí Tuệ Linh Hoạt từ chân thần, qua các khía cạnh ý chí, minh triết và hoạt động (hay trí tuệ).

Finally, this is what we're dealing with today,

Và đây chính là chủ đề mà chúng ta đang thảo luận hôm nay.

[1] **3. *That of active intelligence,* or the energy which animates the form aspect,**

[1] 3. Năng lượng của Thông tuệ linh hoạt, hoặc năng lượng làm sống động khía cạnh hình tướng

We're speaking of Active Intelligence, or the energy which animates the form aspect, the entire personality nature,

Chúng ta đang nói về Thông Tuệ Linh Hoạt, hay năng lượng hoạt hóa khía cạnh hình tướng, tức toàn bộ bản chất của phàm ngã,

[2] **and which creates forms in line with the subjective purposes**

[2] và tạo ra các hình tướng theo mục đích chủ quan

Now, the ring-pass-not of the third ray, think of Saturn, creates a circumscription in

Hình tướng đó là vòng giới hạn của cung ba. Hãy nghĩ đến Sao Thổ tạo ra một sự giới hạn

consciousness, and there is no form without circumscribed perception.

trong tâm thức, và không có hình tướng nào tồn tại mà không có nhận thức bị giới hạn.

Of course, if I carry it philosophically, I would call it circumscribed self-perception of the Universal Logos, but that may be another matter. Suffice it to say, the third aspect does draw the circle. It draws the circle, creating a restricted area, and that restricted area is form.

Nếu tôi nhìn vấn đề này theo khía cạnh triết học, tôi sẽ gọi đó là sự tự-nhận thức bị giới hạn của Thượng đế Vũ Trụ, nhưng đó có thể là một vấn đề khác. Chỉ cần nói rằng khía cạnh thứ ba vẽ ra vòng tròn. Nó vẽ ra vòng tròn, tạo ra một khu vực bị giới hạn, và khu vực giới hạn đó chính là hình tướng.

So, we're having a descent of Active Intelligence, or the energy which animates the form aspect, whatever we consider that form to be, as forms exist on the cosmic physical plane, and far beyond in the stratification of cosmic, and super cosmic, super super cosmic planes, and on we go. There being, says the Tibetan, 10 dimensions in cosmos, and we're dealing with dimension number one, if one is considered the lowest.

Chúng ta đang nói về sự giáng xuống của Thông Tuệ Linh Hoạt, hay năng lượng hoạt hóa khía cạnh hình tướng, bất kể chúng ta coi hình tướng đó là gì, bởi hình tướng tồn tại trên cõi vật chất vũ trụ và còn vượt xa hơn nữa trong sự phân tầng của các cõi vũ trụ và siêu vũ trụ, siêu siêu vũ trụ, và cứ tiếp tục như vậy. Chân sư Tây Tạng nói rằng có 10 chiều kích không gian trong vũ trụ, và chúng ta đang xử lý chiều không gian số một, nếu coi một là thấp nhất.

and which creates forms of line with the subjective purposes

Năng lượng này tạo ra các hình tướng phù hợp với các mục đích chủ quan

[3] of the presiding intelligence—God or man, human or divine.

[3] của trí tuệ chủ trì — có thể là Thượng đế hoặc con người, nhân loại hoặc thiêng liêng.

That's the whole thing about the Divine Plan. The forms which are created must be in line with the subjective purposes, whether it's man, or the great number of Superior Intelligence.

Đây chính là điều cốt yếu của Thiên Cơ. Các hình tướng được tạo ra phải phù hợp với các mục đích chủ quan, dù đó là con người hay số lượng lớn các Trí tuệ Cao Cả.

[4] This also proceeds from the third aspect of the Monad, and the line of its contact is:

[4] Năng lượng này cũng bắt nguồn từ khía cạnh thứ ba của Chân thần, và đường tiếp xúc của nó là:

Monad,

Chân Thần,

[5] Manas. Spiritual intelligence. The higher mind.

[5] - Manas. Trí tuệ tinh thần. Thượng trí.

The abstract mind particularly, but also perhaps the higher mind on the higher three, higher two levels of the mental plane, with the abstract mind being on the first level.

- Đặc biệt là trí trừu tượng, nhưng có thể cũng bao gồm thượng trí trên các cõi trí cao hơn, ba cõi trí cao nhất, hai cõi trí cao nhất, với trí trừu tượng nằm ở cõi cao nhất.

[6] The third or outer circle of petals in the egoic lotus, the knowledge petals.

[6] - Lớp cánh hoa thứ ba hoặc bên ngoài của Hoa sen Chân Ngã, các cánh hoa tri thức.

But let us not forget the particular synthesis petal which relates to the synthesis of knowledge. I don't know why He's leaving those out, maybe just to create a very clear line of descent that our minds can apprehend easily.

Tuy nhiên, chúng ta không nên quên cánh hoa dung hợp liên quan đến sự dung hợp của tri thức. Tôi không hiểu tại sao Ngài lại bỏ qua điều này, có lẽ để tạo ra một đường giáng xuống rõ ràng mà trí óc của chúng ta có thể dễ dàng nhận thức được.

[7] The etheric body as a whole,

[7] - Toàn thể thể dĩ thái,

Interestingly, that body would be related to the third ray, and also to the third sign Gemini, and also to the third sign going backwards or clockwise, Aquarius, which carries much of the third ray through it.

Thú vị là thể này có liên quan đến cung ba, cũng như dấu hiệu thứ ba Song Tử, và dấu hiệu thứ ba khi đếm ngược hay theo chiều kim đồng hồ là Bảo Bình, mang trong nó nhiều mãnh lực của cung ba.

[8] as it pervades the dense physical body. The throat centre.

[8] vì nó thẩm thấu thể xác đậm đặc.

- Trung tâm cổ họng.

And not the blood but,

Không phải máu, mà là

[9] The cells of the body.

[9] - Các tế bào của cơ thể.

The great multiplicity, the trillions of cells, the building blocks, the most circumscribed of the lives within the human organism.

Hàng nghìn tỷ tế bào, các khối xây dựng, và là dạng sống bị giới hạn nhất trong cơ thể con người.

[10] In the little evolved man, as in the case of the second aspect and its unfoldment,

[10] Ở người kém tiến hóa, như trong trường hợp của khía cạnh thứ hai và sự

the energy simply passes through the throat centre and goes directly to the sacral centre,

phát triển của nó, năng lượng đơn giản đi qua trung tâm cổ họng và đi thẳng đến trung tâm xương cùng,

That's the whole thing. When we are not evolved, or much evolved, the energy from above is not retained at first in the higher centers. Later, it will be redirected to the higher centers in the discipleship and initiation process.

Điều này xảy ra khi chúng ta chưa tiến hóa, hoặc chưa tiến hóa nhiều. Năng lượng từ trên cao không được giữ lại ở các trung tâm cao hơn. Sau này, trong quá trình tham thiền và điểm đạo, năng lượng sẽ được hướng lại đến các trung tâm cao hơn.

So, **straight from the throat center to the sacral center**, interestingly the sacral center being the home of the mental elemental. Maybe later that elemental might rise to the throat center. But anyway, at first, it's the home of the mental elemental; Astral elemental is the solar plexus, and I suppose the physical elemental has to do with the base of the spine center, physically etheric.

Như vậy, năng lượng đi thẳng từ trung tâm cổ họng đến trung tâm xương cùng. Điều thú vị là trung tâm xương cùng chính là nơi trú ngụ của tinh linh trí tuệ. Có lẽ sau này tinh linh này sẽ chuyển lên trung tâm cổ họng. Nhưng dù sao, ban đầu đây là nơi trú ngụ của nó. Tinh linh cảm dục thuộc về trung tâm tùng thái dương, và tôi cho rằng tinh linh vật lý liên quan đến trung tâm gốc cột sống, tức trung tâm thuộc về thể dĩ thái vật lý.

[11] **and thus brings into activity the generative processes and creative faculties,**

[11] và như vậy kích hoạt các quá trình sinh sản và các năng lực sáng tạo,

Will we be creative, or pro-creative, or both? Well, sometimes I think about, is there really a choice there? If a person is pro-creative, is he not necessarily creative? And then I just think of Johann Sebastian Bach with 20 children, and extreme prolific creativity from the throat center, a true mathematical musical genius. So, it's possible to be both, or to do both.

Chúng ta sẽ sáng tạo, hay sinh sản, hoặc cả hai? Đôi khi tôi tự hỏi, liệu thực sự có sự lựa chọn ở đây không? Nếu một người tham gia vào việc sinh sản, chẳng phải người đó cũng đồng thời là người sáng tạo sao? Tôi nghĩ đến Johann Sebastian Bach với 20 người con, cùng với sự sáng tạo dồi dào từ trung tâm cổ họng, một thiên tài toán học và âm nhạc thực thụ. Vì vậy, hoàn toàn có khả năng vừa là cả hai, hoặc thực hiện cả hai.

it goes directly to the sacral centre, and thus brings into activity the generative processes and creative faculties

năng lượng đi thẳng đến trung tâm xương cùng, từ đó kích hoạt các quá trình sinh sản và các khả năng sáng tạo,

[12] utilised in the reproductive work and sex life of the race.

[12] được sử dụng trong công việc sinh sản và đời sống tính dục của nhân loại.

So, forms are created for the incoming of souls. Later, there is a tendency, and sometimes it is an escape—which Alice Bailey, by the way, did not make with three children—this avoiding of the responsibilities of procreation. Anyway, there's a tendency for the highly creative types focusing on the throat center to sometimes avoid those pro-creative responsibilities. I guess it depends on the karma, the signs, the rays, and many, many factors.

Như vậy, các hình tướng được tạo ra để đón nhận các linh hồn nhập thể. Sau này, thường xuất hiện xu hướng, và đôi khi là một sự né tránh. Alice Bailey, với ba người con, đã không làm điều đó, tránh né các trách nhiệm liên quan đến việc sinh sản. Tuy nhiên, có một xu hướng ở những người sáng tạo cao độ, tập trung vào trung tâm cổ họng, đôi khi tránh né những trách nhiệm sinh sản này. Tôi đoán điều này phụ thuộc vào nghiệp quả, các dấu hiệu hoàng đạo, các cung, và rất nhiều yếu tố khác.

One cannot make a judgment. Bach is an extreme example of a combination of both, but there are others who have contributed greatly to the creativity of the race, and to the illumination of the race, working only through the throat centers, and not involved in reproductivity at all. So, one just is in peril if one tries to make some kind of generalization.

Người ta không thể đưa ra một phán xét chung. Johann Sebastian Bach là một ví dụ điển hình của việc kết hợp cả hai, nhưng có những người khác đã đóng góp rất nhiều cho sự sáng tạo của nhân loại và sự soi sáng của nhân loại, chỉ thông qua trung tâm cổ họng mà không tham gia vào quá trình sinh sản. Vì vậy, nếu cố gắng đưa ra một khái quát hóa nào đó, chúng ta rất dễ mắc sai lầm.

[13] This is a broad and general outline of the three main streams of force or divine energy and their direction.

[13] Đây là một phác thảo rộng và tổng quát về ba dòng mãnh lực chính hay năng lượng thiêng liêng và phương hướng của chúng.

Notice he's using the word *divine* here, and not *spiritual.* Divine energy comes from the monad and above. There's no real above, it's a question of intensification. But the divine energy has a lot to do—when we're thinking of the cosmic physical plane—with the first two cosmic subplanes, the logoic and monadic, and below that comes the spiritual triad, which is going to include also the soul, even though it's located in the dense physical body of the Planetary and Solar Logos.

Hãy chú ý, Ngài đang sử dụng từ "thiêng liêng" ở đây, chứ không phải "tinh thần". Năng lượng thiêng liêng đến từ chân thần và những cõi cao hơn. Thực ra, không có "cao hơn" theo nghĩa thực sự, đó là vấn đề của sự tăng cường mãnh lực. Nhưng năng lượng thiêng liêng có liên quan rất nhiều—khi chúng ta nghĩ về cõi vật chất vũ trụ—đến hai cõi phụ vũ trụ đầu tiên, cõi Thượng Đế và cõi Chân Thần, và dưới đó là Tam nguyên tinh thần, bao gồm cả linh hồn, dù linh hồn

nằm trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng Đế và Thái Dương Thượng Đế.

[14] The relationship of the head centre to the base of the spine,

[14] Mối quan hệ giữa trung tâm đầu và đáy cột sống,

Purpose to will, that's how it's been described by DK, purpose to will, Uranus to Pluto,

Từ Mục đích đến Ý chí, đó là cách mà Chân sư DK đã mô tả, từ Sao Thiên Vương đến Sao Diêm Vương,

[15] where lies the sleeping fire, will not be considered here, nor will the function of the solar plexus centre as a clearing-house for the lower energies be touched upon.

[15] nơi có ngọn lửa đang ngủ, sẽ không được đề cập ở đây, cũng như không nói về chức năng của trung tâm tùng thái dương như một trạm trung chuyển cho các năng lượng thấp hơn.

Elsewhere, of course, He does touch upon that whole process extensively, as it is related to the second initiation, solar plexus to heart, and well, the base of the spine to the top of the head, begins at the third degree, and climaxes at the fifth degree, what may be operating at the sixth and seventh degree through Mayavirupa, I could not say that, perhaps there are further stimulations.

Dĩ nhiên, ở những nơi khác, Ngài đã đề cập rất nhiều về toàn bộ quá trình này, vì nó liên quan đến lần điểm đạo thứ hai, từ trung tâm tùng thái dương đến trung tâm tim, và từ trung tâm gốc cột sống đến đỉnh đầu, bắt đầu từ bậc thứ ba, và đạt đỉnh ở bậc thứ năm. Điều gì có thể đang hoạt động ở bậc thứ sáu và thứ bảy thông qua Mayavirupa? Tôi không thể nói chắc, có lẽ có những kích thích xa hơn nữa.

[16] I am anxious for the students simply to grasp the general idea and the skeleton of the teaching.

[16] Tôi chỉ muốn học viên nắm bắt ý tưởng chung và khung sườn của giáo lý.

Let's just say, at least it is a start, and we are not overwhelmed by a plethora of detail.

Chúng ta có thể nói rằng ít nhất đó là một khởi đầu, và chúng ta không bị choáng ngợp bởi quá nhiều chi tiết.

So, Master DK is a Master Teacher, and he knows what the mind and consciousness of the average disciple can hold, and remember this is, for all its wonder, an early book, and later more elaboration was undertaken. Although if we really look for the degree of elaboration in this book and look carefully, we find it is immense, actually.

Chân sư DK là một Huấn sư vĩ đại, Ngài biết được tâm trí và ý thức của một đệ tử trung bình có thể tiếp nhận được điều gì. Và hãy nhớ rằng, dù kỳ diệu đến đâu, đây vẫn là một cuốn sách giai đoạn đầu, và sau đó đã có những sự khai triển chi tiết hơn. Tuy nhiên, nếu chúng ta thực sự tìm hiểu mức độ khai triển trong cuốn sách này và xem xét kỹ,

chúng ta sẽ thấy rằng nó thực sự là vô cùng phong phú.

[17] **Every human being in the course of time works his way back on the Path of Return to one of the three major rays.**

[17] Mọi con người theo thời gian đều tìm đường quay trở lại trên Con Đường Trở Về với một trong ba cung chính.

And this is done, I would say, monadically, and relates perhaps to the three circles on the charts of the cosmic physical plane. I'll show you what I mean.

Tôi muốn nói điều này được thực hiện trên phương diện chân thần (monadically) và có lẽ liên quan đến ba vòng tròn trên các biểu đồ của cõi vật chất vũ trụ. Tôi sẽ chỉ cho các bạn điều tôi muốn nói.

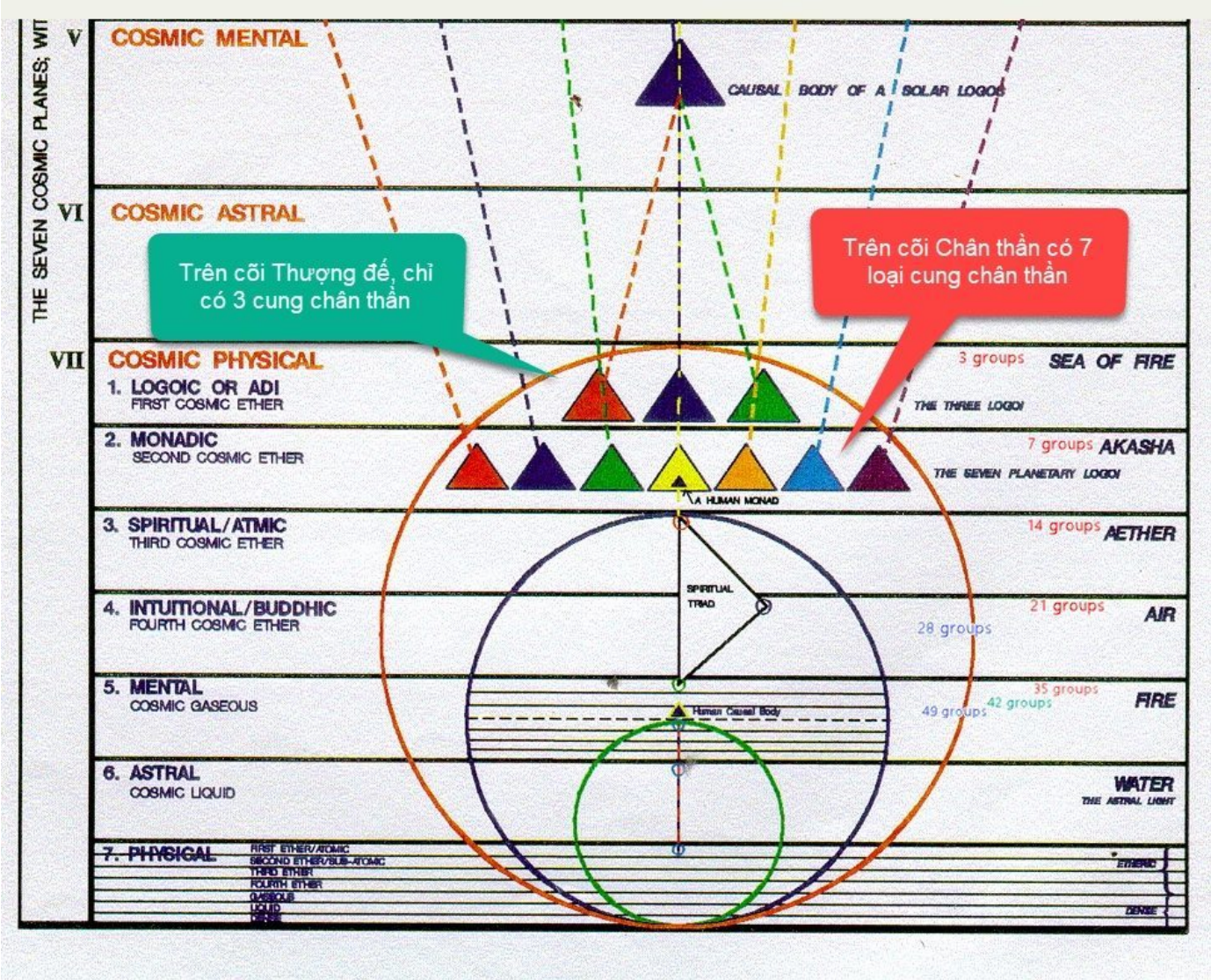

I believe the monad, the *volatile essence*, as it's called alchemically, is liberated into the

Tôi tin rằng chân thần, hay tinh chất biến hóa, như được gọi theo thuật ngữ giả kim,

sea of fire, and finds its home in one of three circles, or here they're represented as triangles, rather than one of the seven circles, or triangles. I mean, it may keep up its membership, so to speak, in one of the seven, but I have a feeling that ultimately, they are monadic sub-rays when compared to the liberated monad in the sea of fire.

được giải phóng vào biển lửa và tìm thấy ngôi nhà của mình trong một trong ba vòng tròn, hoặc ở đây chúng được biểu thị dưới dạng các tam giác, thay vì một trong bảy vòng tròn hay bảy tam giác. Ý tôi là, nó có thể vẫn duy trì "tư cách thành viên", nếu chúng ta có thể diễn tả như vậy, trong một trong bảy nhóm đó, nhưng tôi có cảm giác rằng cuối cùng, chúng chỉ là các cung phụ của chân thần khi so sánh với chân thần được giải phóng trong biển lửa.

Of course, the other possibility is that these first three [rays] are the most important, and that all of the rays of attribute, monads of attribute, are included within the third [ray] in a sense. That's true, but then, where do you get the sub-rays?

Dĩ nhiên, một khả năng khác là ba cái đầu tiên này là quan trọng nhất, và rằng tất cả các cung thuộc tính [4-7], các chân thần thuộc cung thộc tính, đều được bao hàm trong cung ba theo một nghĩa nào đó. Điều đó đúng, nhưng vậy thì làm sao bạn có các cung phụ?

Well, here is a very handy method of looking at the seven as sub-rays of the three, and that's basically what he says on page 176 of a *Treatise On Cosmic Fire*, if I'm interpreting it correctly. Each of the major types, the major three, has seven sub-rays. I wonder it's always possible to imagine a reference or to misquote it, and hopefully I'm not doing too much of that, but every once in a while I'm shocked by one of my own misquotes.

Vâng, đây là một phương pháp rất hữu ích để nhìn nhận bảy như là các cung phụ của ba, và cơ bản đó là điều mà Ngài đã nói ở trang 176 trong Luận về Lửa Vũ Trụ, nếu tôi diễn giải đúng. Mỗi loại chính, tức ba loại chính, đều có bảy cung phụ. Tôi tự hỏi liệu có phải lúc nào cũng có thể hình dung một tham chiếu hoặc trích dẫn sai, và hy vọng tôi không bị điều đó quá nhiều. Nhưng thỉnh thoảng tôi cũng bị sốc bởi chính những trích dẫn sai của mình.

Enquiry might naturally arise as to whether the egoic ray is necessarily one of the major three rays, and if Initiates and Masters are not to be found upon some of the rays of mind, the minor four. TCF 176

Một câu hỏi tự nhiên có thể nảy sinh về việc liệu cung Chân ngã có nhất thiết phải là một trong ba cung chính hay không, và các Điểm đạo đồ và Chân sư không được tìm thấy trên một số cung trí tuệ, tức bốn cung phụ. TCF 176

And here, well the language is complex because a little bit later He talks about the ninefold choice of rays for the Ego, but the Egoic ray, I sometimes call with all capitals, the monadic ray, the egoic ray, the egoic ray

Ở đây, ngôn ngữ trở nên phức tạp vì một lúc sau Ngài đề cập đến việc lựa chọn cửu phân cho các cung cho Chân ngã, nhưng cung của Chân ngã, mà đôi khi tôi viết hoa hoàn toàn, là cung của Chân thần, cung của Chân ngã,

can almost be one of the seven but we need to remember the bulk of the monads are on the second ray, the dragon of wisdom after the third initiation. Here it is:

có thể gần như là một trong bảy. Tuy nhiên, chúng ta cần nhớ rằng phần lớn các Chân thần thuộc về cung hai, Con Rồng của Minh Triết, sau lần điểm đạo thứ ba. Đây là điều được nói:

After the third Initiation all human beings find themselves on their monadic ray, on one of the three major rays, and the facts that Masters and Initiates are found on all of the rays is due to the following two factors:

Sau lần Điểm đạo thứ ba, tất cả nhân loại đều thấy mình trên cung của Chân thần, thuộc một trong ba cung chính. Và việc các Chân sư và Điểm đạo đồ hiện diện trên tất cả các cung là do hai yếu tố sau:

First: Each of the major rays has its subrays which correspond to all the seven TCF 176

Thứ nhất: Mỗi cung chính có các cung phụ của nó, tương ứng với toàn bộ bảy cung. (Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 176)

Now, we're dealing with the monadic ray and note here,

Bây giờ, chúng ta đang đề cập đến cung Chân thần, và cần lưu ý rằng,

each of the major rays has its subrays which correspond to all the seven

mỗi cung chính có các cung phụ của nó, tương ứng với toàn bộ bảy cung.

And that's the one that I'm really holding here, there are seven subrays to the monad. I'm not just talking about the ray of the soul being the subray, I'm talking about something that's operating on the monadic plane itself.

Đây chính là điều tôi đang nhấn mạnh: có bảy cung phụ cho Chân thần. Tôi không nói về cung linh hồn là cung phụ, mà đang nói về một điều gì đó hoạt động trên chính cõi Chân thần.

So, that's the reference that takes me to consider, at least opens the possibility, that one of these, each of these three can have a lower outpost through any one of these seven here, and a pure type, one-one, and then the triad of Atma and so forth, would be the absolutely pure monadic ray of the Destroyer, which Master DK says we couldn't really tolerate at this time as a race. It would be just too much for us. Okay, excuse me.

Tham chiếu này khiến tôi cân nhắc, hoặc ít nhất mở ra khả năng, rằng mỗi trong ba cung này có thể có một tiền đồn thấp hơn thông qua bất kỳ một trong bảy cung phụ ở đây. Một loại thuần khiết, như cung một-một, cùng với Tam nguyên Atma, v.v., sẽ là cung Chân thần thuần túy của Kẻ Hủy Diệt, điều mà Chân sư DK nói rằng chúng ta không thể chịu đựng được vào thời điểm này với tư cách một con người. Điều đó sẽ quá sức với chúng ta.

works his way back on the path of the turn on one of the major three rays.

Mọi con người theo thời gian đều tìm đường quay trở lại trên Con Đường Trở Về với một trong ba cung chính.

But, let's remember also that on the way of higher evolution, all seven rays show up. Why should that be? It's very interesting, He tells us that for fifth ray people, those who have their monads on the fifth ray, often takes the path of magnetic work, and that the path of the Planetary Logos is related to the third ray in the training department, and that the Masters of Wisdom are the ones that tread the Ray Path, rather than the Lords of Compassion. The rays have something to do at least with the way one treads the Way of Higher Evolution. Obviously, on the Ray Path, all seven types are needed because there are seven rays, and the monadic essence has to identify as one of those seven streams on that path.

Nhưng hãy nhớ rằng trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, cả bảy cung đều xuất hiện. Tại sao lại như vậy? Điều này rất thú vị. Ngài cho chúng ta biết rằng những người thuộc cung năm, tức những người có Chân thần thuộc cung năm, thường đi theo Con Đường Công Việc Từ Tính, và Con Đường của Hành Tinh Thượng Đế liên quan đến cung ba trong khía cạnh đào tạo. Và rằng các Chân sư Minh triết là những người bước đi trên Con Đường của Cung, thay vì các Đấng Từ Bi. Các cung ít nhất có liên quan đến cách mỗi người bước đi trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Rõ ràng, trên Con Đường của Cung, cần có tất cả bảy loại vì có bảy cung, và bản chất Chân thần phải tự đồng hóa với một trong bảy dòng năng lượng đó trên con đường này.

I don't want to go too far afield, but let's just say that every human being in the course of time works his way back on the path of return to one of the three major rays, and remember that the third ray contains the four rays of attributes. This is all done monadically. I've shown you the chart where the three hover above the seven, so you have the possibility of any one of the seven subrays for the major monadic ray. I think He gives us a hint there that the monadic ray can be considered the major ray, but there's also I think at least a major monadic ray and a minor monadic ray.

Tôi không muốn đi quá xa vấn đề, nhưng chúng ta có thể nói rằng mỗi con người, trong quá trình thời gian, đều quay ngược lại trên Con Đường Trở Về, dẫn đến một trong ba cung chính. Hãy nhớ rằng cung ba bao hàm bốn cung thuộc tính. Tất cả điều này đều được thực hiện trên phương diện Chân thần (monadically). Tôi đã chỉ cho các bạn biểu đồ trong đó ba cung lơ lửng phía trên bảy cung, vì vậy có khả năng bất kỳ một trong bảy cung phụ nào có thể thuộc cung chính của Chân thần. Tôi nghĩ Ngài đã gợi ý rằng cung của Chân thần có thể được coi là cung chính, nhưng tôi cũng nghĩ rằng ít nhất có một cung chính của Chân thần và một cung phụ của Chân thần. [lặp lại:]

[repeating:]

Every human being in the course of time works his way back on the Path of Return

Mọi con người theo thời gian đều tìm đường quay trở lại trên Con Đường Trở Về

to one of the three major rays. All have eventually to express intelligent creative faculty, to be animated by divine love, and to bring into functioning activity the Will, as it works out divine purpose and plan.

với một trong ba cung chính. Cuối cùng, tất cả đều phải thể hiện năng lực sáng tạo thông minh, được linh hoạt bởi tình thương thiêng liêng, và đưa vào hoạt động chức năng của Ý Chí, khi nó thực hiện Mục Đích và Thiên Cơ.

But even in Greater Beings, the emphasis is not equal. You're going to have Solar Logoi who emphasize the first ray, the second, the third, or whatever, and even seven different colors of stars appear, the astronomers tell us.

Nhưng ngay cả với các Đấng Vĩ Đại hơn, sự nhấn mạnh cũng không đồng đều. Chúng ta sẽ có các Thái Dương Thượng Đế nhấn mạnh cung một, cung hai, cung ba, hoặc bất kỳ cung nào khác, và ngay cả bảy màu sắc khác nhau của các ngôi sao cũng xuất hiện, như các nhà thiên văn học đã cho chúng ta biết.

So, this question of ray differentiation does go far beyond the stage of human development. Probably even the galaxies themselves carry a certain ray from an original universal septenate, the source of which we cannot possibly know, or the height of which, or the plane of which we cannot possibly know, probably on the very highest planes of the universe, which are not even pictured at all in our books, but we can extrapolate and think about, by analogy, where that super divine septenate can be found.

Vì vậy, câu hỏi về sự phân biệt cung vượt xa khỏi giai đoạn phát triển của con người. Có lẽ ngay cả các thiên hà cũng mang một cung nhất định từ một bộ bảy nguyên thủy phổ quát, mà nguồn gốc của nó chúng ta không thể biết được, cũng như chiều cao hay cõi của nó, có lẽ nằm trên các cõi cao nhất của vũ trụ, những cõi thậm chí không được mô tả trong bất kỳ cuốn sách nào của chúng ta. Nhưng chúng ta có thể suy luận và tư duy, thông qua sự tương đồng, về nơi mà bộ bảy siêu thiêng liêng này có thể được tìm thấy.

Moving on, and by the way, where did I begin? I think it was one 196, 197 here. I'm always forgetting that and by the end I have to go on that hunt. Maybe I can press the area above my nose, the way Master Morya says to do when you want to remember something: *press the bridge of your nose.* Pretty practical, isn't it? So maybe I'll remember.

Tiếp tục, và nhân tiện, tôi đã bắt đầu video này từ trang nào? Tôi nghĩ là trang 196, 197 ở đây. Tôi luôn quên điều đó, và đến cuối cùng lại phải đi tìm. Có lẽ tôi nên ấn vào vùng trên mũi, như cách Chân sư Morya nói để nhớ điều gì đó, ấn vào sống mũi. Thật thực tế, phải không? Vậy có lẽ tôi sẽ nhớ.

[18] **The first centre which the aspirant seeks consciously to energise and on which he concentrates during the early stages of his novitiate, is the heart centre.**

[18] Trung tâm đầu tiên mà người chí nguyện cố gắng có ý thức truyền sinh lực và tập trung vào trong giai đoạn đầu của sự tập sự là trung tâm tim.

Now, we're all in the early stages, there's no question about it. We're not initiates of any standing here, deep within the ashram. These are early days, relatively speaking, the heart center. And we do note that even for the first initiation, the sacral center is very important in its transference to the throat center, but the heart center is definitely stimulated.

Vâng, tất cả chúng ta đều đang ở giai đoạn đầu, điều này không có gì phải bàn cãi. Chúng ta không phải là các điểm đạo đồ có vị trí sâu bên trong AShram. Đây là những ngày đầu, xét một cách tương đối, và trung tâm tim. Và chúng ta cũng nhận thấy rằng ngay cả đối với lần điểm đạo đầu tiên, trung tâm xương cùng rất quan trọng trong việc chuyển năng lượng đến trung tâm cổ họng, nhưng trung tâm tim chắc chắn được kích thích.

I think at every initiation, the heart center is stimulated, chakras unfold gradually, and we certainly know at the fourth degree, it's the major chakra to be stimulated. But at this first initiation, which we call the birth of the Christ in the heart, there is a necessary heart stimulation.

Tôi nghĩ rằng ở mỗi lần điểm đạo, trung tâm tim đều được kích thích, các luân xa khai mở dần dần, và chúng ta chắc chắn biết rằng ở bậc thứ tư, đó là luân xa chính được kích thích. Nhưng ở lần điểm đạo đầu tiên, lần điểm đạo mà chúng ta gọi là sự giáng sinh của Đức Christ trong trái tim, có một sự kích thích trung tâm tim cần thiết.

What does it yield when we concentrate on the heart?

Vậy điều gì xảy ra khi chúng ta tập trung vào tim?

[19] **he has to learn to be group conscious, to be sensitive to group ideals, and to be inclusive in his plans and concepts,**

[19] Y phải học cách có ý thức nhóm, nhạy cảm với các lý tưởng nhóm, và bao gồm trong các kế hoạch và quan niệm của mình;

Notice that word *inclusive* or *inclusivity*. It has a lot to do with the second ray, although any member of the Hierarchy being generally under the second ray impress that conditions the Hierarchy, will be to a degree inclusive.

Hãy chú ý đến từ "bao gồm" hoặc "tính bao hàm." Nó có liên quan nhiều đến cung hai, mặc dù bất kỳ thành viên nào của Thánh đoàn, vốn chịu ảnh hưởng chung từ cung hai – cung định hình Thánh đoàn – đều sẽ có mức độ bao gồm nhất định.

So, group conscious, response to group vibration on the second subplane of the mental plane, sensitive to group ideals, the higher type of idealism of the soul. The soul has idealism, the monad has idealism, every great Being has idealism. Sometimes because it's associated with the second, the sixth ray, we want to put it aside as if it's not

Như vậy, ý thức về nhóm, sự đáp ứng với rung động nhóm trên cõi phụ thứ hai của cõi trí, và sự nhạy cảm với các lý tưởng của nhóm – tức loại lý tưởng cao hơn của linh hồn. Linh hồn có lý tưởng, chân thần có lý tưởng, và mỗi Đấng Vĩ Đại đều có lý tưởng. Đôi khi, vì lý tưởng thường liên kết với cung hai và cung sáu, chúng ta muốn gạt nó sang

really important. But idealism is that which allows you to reach into uncharted territory. *Faith being the substance of things hoped for, and the evidence of things not seen,* and it's a way to the higher light, since DK tells us really the esoteric version of that saying is that light is the substance of things hoped for, and the evidence of things unseen.

một bên như thể nó không thực sự quan trọng. Nhưng chính lý tưởng là điều cho phép bạn vươn tới những vùng chưa được khám phá. Đức tin là chất liệu của những điều hy vọng, và là chứng cứ của những điều chưa thấy. Đó là con đường dẫn đến ánh sáng cao hơn, bởi vì Chân sư DK nói với chúng ta rằng phiên bản nội môn của câu nói này thực sự là: ánh sáng chính là chất liệu của những điều hy vọng, và là chứng cứ của những điều chưa thấy.

[20] **he has to learn to love collectively and purely, and not be actuated by personality attraction, and the motive of reward.**

[20] y phải học cách yêu thương tập thể và thuần khiết, không bị tác động bởi sự thu hút của phàm ngã và động cơ của phần thưởng.

So, these are all factors which the awakened heart center will see, the development of these virtues—group consciousness, inclusivity, collective love, pure love, and the letting go of personality attractions, which are so prominent throughout the history of humanity and in the fourth kingdom. And in those who are far from awakening to their higher potentials, the personality attractions rule the day, and not so much that discerning understanding of soul attraction.

Như vậy, đây đều là những yếu tố mà trung tâm tim thức tỉnh sẽ nhận thấy – sự phát triển của các đức tính này: ý thức về nhóm, tính bao gồm, tình thương tập thể, tình thương thuần khiết, và buông bỏ những sự thu hút cá nhân vốn rất nổi bật trong lịch sử nhân loại và trong giới thứ tư. Đối với những người còn xa mới thức tỉnh được các tiềm năng cao hơn của họ, những sự thu hút cá nhân chi phối hoàn toàn, thay vì sự hiểu biết phân biện về sự thu hút của linh hồn.

0:25:15

[21] **Until there is this awakening in the heart,**

[21] Cho đến khi có sự thức tỉnh này trong tim,

Remember it's a gradual process, the heart center doesn't wake up all at once, and over really millions of years it is awakening.

Hãy nhớ rằng đó là một quá trình dần dần, trung tâm tim không thức tỉnh ngay lập tức, mà thực sự là quá trình kéo dài hàng triệu năm.

[22] **he cannot be trusted to wield the creative powers of the throat centre, for they would be subordinated to self-**

[22] y không thể được tin tưởng để sử dụng các quyền năng sáng tạo của trung tâm cổ họng, vì những quyền năng đó sẽ bị khuất

aggrandisement and ambitions of various kinds.

phục bởi sự tự tôn và các tham vọng đa dạng.

That's very interesting, the throat center, so often is associated with that which is rather lower than the heart center. But if we turn to page 170 of *A Treatise on Cosmic Fire* , we will see that the heart center gets activated in the line of ascent before the throat center. Here we find the heart center is here –

Điều này rất thú vị, trung tâm cổ họng thường được liên kết với những điều khá thấp hơn so với trung tâm tim. Nhưng nếu chúng ta xem trang 170 của Luận về Lửa Vũ Trụ, chúng ta sẽ thấy rằng trung tâm tim được kích hoạt trong tiến trình thăng thượng trước trung tâm cổ họng. Ở đây, chúng ta nhận thấy trung tâm tim nằm ở

1. *The pranic triangle.*
a. The shoulder centre.
b. The centre near the diaphragm.
c. The spleen.

2. *Man controlled from the astral plane.*
a. The base of the spine.
b. The solar plexus.
c. The heart.

3. *Man controlled from the mental plane.*
a. The base of the spine.
b. The heart.
c. The throat.

– and only later when there's mental control is the throat are awakened, but the heart center is there even before that.

– và chỉ khi có sự kiểm soát trí tuệ thì trung tâm cổ họng mới được đánh thức, nhưng trung tâm tim đã hiện diện ngay cả trước đó.

So, the heart center is persistent as it leads to the buddhic plane, all the way important, even for spiritual man, to the fifth initiation. Remembering, of course, if you're going to

Vì vậy, trung tâm tim là một yếu tố bền vững khi nó dẫn đến cõi bồ đề, luôn quan trọng, ngay cả đối với con người tinh thần, cho đến lần điểm đạo thứ năm. Hãy nhớ rằng, nếu

take the fourth initiation, you really are concentrating upon the heart center with its four-foldness, even anatomically, the four and four. So, until there is at least this initial awakening in the heart,

bạn chuẩn bị trải qua lần điểm đạo thứ tư, bạn thực sự phải tập trung vào trung tâm tim với tính chất tứ phân của nó, ngay cả về mặt giải phẫu học, sự liên quan đến bốn và bốn. Vì vậy, cho đến khi có ít nhất sự thức tỉnh ban đầu ở tim,

he cannot be trusted to wield the creative powers of the throat centre, for they would be subordinated to self-aggrandisement and ambitions of various kinds.

y không thể được tin tưởng để sử dụng các quyền năng sáng tạo của trung tâm cổ họng, vì chúng sẽ bị lệ thuộc vào việc tự đề cao và những tham vọng thuộc nhiều loại khác nhau.

We need rightly motivated creativity, and this requires heart center awakening. To what extent? We don't know, because there are probably all kinds of technicalities about the anatomy of the heart center, or any center, and the manner in which it awakens, and its different parts and interactions, the sort of metaphysiology of the chakras, we might call it.

Chúng ta cần sự sáng tạo với động cơ đúng đắn, và điều này đòi hỏi sự đánh thức trung tâm tim. Đến mức độ nào? Chúng ta không biết, bởi vì có lẽ có rất nhiều chi tiết kỹ thuật liên quan đến giải phẫu học của trung tâm tim, hoặc bất kỳ trung tâm nào, cũng như cách thức nó được đánh thức, các phần khác nhau của nó và sự tương tác giữa chúng. Đó có thể được gọi là dạng "siêu sinh lý học" về các luân xa.

[23] **Here it should be noted that none of these unfoldments can ever be approached from the standpoint of complete static passivity or from the angle of an entirely new undertaking. We are in process of evolution.**

[23] Ở đây cần lưu ý rằng không một sự phát triển nào trong số này có thể tiếp cận từ quan điểm của sự thụ động tĩnh hoàn toàn hoặc từ góc độ của một công việc hoàn toàn mới. Chúng ta đang trong quá trình tiến hóa.

[24] **Certain aspects of our force centres**

[24] Một số khía cạnh của các trung tâm lực của chúng ta

From long ago really.

Từ rất lâu về trước.

[25] **are already awakened, and functioning in relation to the form aspect, but are not yet expressing soul qualities.**

[25] đã được đánh thức và đang hoạt động trong mối quan hệ với khía cạnh hình tướng, nhưng chưa biểu lộ các phẩm chất của linh hồn.

Notice this phrase.

Hãy chú ý đến cụm từ này:

certain aspects of the force centers.

một số khía cạnh của các trung tâm lực.

Maybe they are petals, maybe they are aspects of the jewel within each one of those centers. We don't know.

He's being general here about these aspects. Well, we do know that there are different parts in the anatomy and physiology, metaphysiology of the centers, which awaken at different times and come into various degrees of stimulation at different times. That's some of the heavy fifth-ray detail that will have to come to us at the right time.

Có thể chúng là các cánh hoa, có thể là những khía cạnh của viên ngọc bên trong mỗi trung tâm đó. Chúng ta không biết. Ngài đang nói một cách tổng quát về các khía cạnh này. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng có các phần khác nhau trong giải phẫu và sinh lý học, hay "siêu sinh lý học" của các trung tâm, được đánh thức vào những thời điểm khác nhau và đạt đến các mức độ kích thích khác nhau theo thời gian. Đó là một số chi tiết chuyên sâu thuộc cung năm mà chúng ta sẽ nhận được vào thời điểm thích hợp.

certain aspects of our force centers are already awakened when functioning in relation to the form aspect.

Một số khía cạnh của các trung tâm lực của chúng ta đã được đánh thức và đang hoạt động trong mối quan hệ với khía cạnh hình tướng, nhưng chưa biểu lộ các phẩm chất của linh hồn.

So, certain aspects of a chakra apply to the form, and certain aspects of a chakra apply to the soul. So, let's put that down.

Vì vậy, một số khía cạnh của một luân xa áp dụng cho hình tướng, và một số khía cạnh khác áp dụng cho linh hồn. Chúng ta hãy ghi xuốgn điều này.

{Aspects of a chakra apply to the form, and certain aspects to the soul, or varying intensities of the aspects apply to the form or soul.

{Các khía cạnh của một luân xa áp dụng cho hình tướng, và một số khía cạnh khác áp dụng cho linh hồn, hoặc các mức độ kích thích khác nhau của các khía cạnh áp dụng cho hình tướng hoặc linh hồn.

Obviously, the more intensely stimulated the chakra is, the more it will be able to be used for soul purposes. Of course, there has to be a general quieting down of the lower chakras, which can still be used for soul purposes, so that they don't become the dominant factor over the higher chakras.

Rõ ràng, một luân xa được kích thích càng mạnh mẽ thì nó càng có khả năng được sử dụng cho các mục đích của linh hồn. Dĩ nhiên, cần có sự yên tĩnh tổng quát ở các luân xa thấp hơn—mặc dù chúng vẫn có thể được sử dụng cho các mục đích của linh hồn—để chúng không trở thành yếu tố chi phối các luân xa cao hơn.

[26] **We have behind us a long and fruitful past.**

Even the monad does. It had its own evolution before it came to this planet and began its descending and ascending arc, its pilgrimage. So, what is the history of the monad? DK hints it's not just a *tabula rasa,* it's not just blank spirit, waiting to be somehow fulfilled from below. It has its own great journey through the universe before it came to this point. About those things we cannot know, what our monadic origin is and so forth, except to say that obviously we came from and are parts of the Universal Logos. So, we have behind us a long and fruitful past. We are none of us purely selfish or separative.

we have behind us a long and fruitful past.

[27] **We are none of us purely selfish or separative. Human society is now cohesive and inter-dependent. Humanity, as a whole, has already done much in bringing the heart centre into partial activity, and in awakening some of the more important aspects of the throat centre.**

See, this word aspect, so much is hidden behind the word aspects. This is about the anatomy and metaphysiology of the various centers. He's not going into detail.

So, we all have this experience behind us, and we are to different extents awakened. The Master, when he decides that he can expend the energy to work with us and we

[26] Chúng ta có một quá khứ dài và phong phú phía sau.

Ngay cả Chân thần cũng vậy. Nó đã có tiến trình tiến hóa của riêng mình trước khi đến hành tinh này và bắt đầu cung giáng hạ và thăng thượng, cuộc hành hương của nó. Vậy lịch sử của Chân thần là gì? Chân sư DK gợi ý rằng nó không chỉ là một tờ giấy trắng (tabula rasa), không chỉ là một tinh thần trống rỗng, chờ đợi được hoàn thiện từ bên dưới. Nó đã có cuộc hành trình vĩ đại của riêng mình qua vũ trụ trước khi đến điểm này. Về những điều đó, chúng ta không thể biết—nguồn gốc Chân thần của chúng ta là gì và v.v.—ngoại trừ việc nói rằng rõ ràng chúng ta xuất phát từ và là các phần của Thượng Đế Vũ Trụ. Vì vậy, chúng ta có một quá khứ lâu dài và đầy kết quả. Không ai trong chúng ta hoàn toàn ích kỷ hoặc tách biệt.

Chúng ta có một quá khứ dài và phong phú phía sau.

[27] Không ai trong chúng ta hoàn toàn ích kỷ hay chia rẽ. Xã hội loài người hiện nay gắn kết và phụ thuộc lẫn nhau. Nhân loại, như một tổng thể, đã làm được nhiều điều trong việc đưa trung tâm tim vào hoạt động một phần và trong việc đánh thức một số khía cạnh quan trọng của trung tâm cổ họng.

Hãy chú ý đến từ "khía cạnh," vì rất nhiều điều ẩn chứa đằng sau từ này. Đây là về giải phẫu và siêu sinh lý học của các trung tâm khác nhau. Ngài không đi vào chi tiết.

Vì vậy, tất cả chúng ta đều có kinh nghiệm này từ quá khứ, và chúng ta được đánh thức ở các mức độ khác nhau. Chân sư, khi Ngài quyết định rằng Ngài có thể sử dụng năng

thus become an accepted disciple, is understanding something of this history and the degree of present unfoldment, and therefore what the next step has to be. I suppose it's really necessary for the river of forgetfulness to offer its strength to us, otherwise we would become quite confused if we were presented with the various recollections of where we've been and what we've done. I mean, selectively and for a particular purpose past lives have to be remembered, but I often use the analogy if I'm playing the role of King Lear in Shakespeare, I don't want to remember my lines from Macbeth and so forth. I want to concentrate on the immediate requirement. So, a recollection has to cease, but memory ingrained in us with the lessons learned must rule.

lượng để làm việc với chúng ta và do đó chúng ta trở thành đệ tử được chấp nhận, sẽ hiểu một phần về lịch sử này và mức độ khai mở hiện tại, từ đó xác định bước tiếp theo cần thiết là gì. Tôi cho rằng thực sự cần thiết để dòng sông quên lãng mang lại sức mạnh của nó lên chúng ta, nếu không chúng ta sẽ trở nên khá rối loạn nếu phải đối mặt với các ký ức khác nhau về những nơi chúng ta đã đến và những việc chúng ta đã làm. Ý tôi là, trong một số trường hợp nhất định và với một mục đích cụ thể, những kiếp sống trước cần được nhớ lại, nhưng tôi thường sử dụng phép ẩn dụ: nếu tôi đang đóng vai vua Lear trong vở Shakespeare, tôi không muốn nhớ lời thoại của mình từ Macbeth và những vở khác. Tôi muốn tập trung vào yêu cầu trước mắt. Vì vậy, sự hồi tưởng phải dừng lại, nhưng ký ức đã ăn sâu với các bài học đã học cần chi phối.

[28] **The problem with many aspirants today is that of the solar plexus, for it is wide open,**

[28] Vấn đề của nhiều người chí nguyện ngày nay là trung tâm tùng thái dương, vì trung tâm này mở rộng, hoạt động mạnh mẽ và gần như đã thức tỉnh hoàn toàn.

When DK was analyzing one of his early disciples, the very first disciple that was written about, who was a third-ray soul, but a sixth-ray personality and a sixth-ray astral, you'll notice that it was the solar plexus that was wide open, something 75% open, something like that, and the ajna center was not much open, maybe just 15%. But the solar plexus was the most open of all, and that that's fairly characteristic of the kinds of disciples that would come to Master DK for training at this period of history.

Khi Chân sư DK phân tích một trong những đệ tử đầu tiên của Ngài—đệ tử đầu tiên mà Ngài viết—với linh hồn cung ba, phàm ngã cung sáu và thể cảm dục cũng cung sáu—bạn sẽ nhận thấy rằng trung tâm tùng thái dương của ông rất mở, khoảng 75%, đại khái như vậy, trong khi trung tâm ajna không mở nhiều, chỉ khoảng 15%. Nhưng trung tâm tùng thái dương là trung tâm mở nhất, và điều đó khá đặc trưng cho loại đệ tử đến với Chân sư DK để được huấn luyện trong giai đoạn lịch sử này.

I wonder if I will go there No, you can look it up. He was an Englishman and a teacher in theosophy and very strongly mental but also very devoted and aspirational with his double sixth ray.

Tôi tự hỏi liệu tôi có nên đi tìm đoạn đó không Vâng, tôi nghĩ bạn có thể tự tra cứu. Đó là một người Anh, một huấn sư Thông Thiên Học, và rất mạnh về trí tuệ nhưng

cũng rất tận tâm và đầy khát vọng với đôi cung sáu của mình.

[29] **The work of transmutation is, however, going on simultaneously, leading —as one might naturally suppose—to a good deal of difficulty and to chaotic conditions.**

[29] Tuy nhiên, công việc chuyển hóa đang diễn ra đồng thời, dẫn đến—như chúng ta có thể tự nhiên suy luận—một số khó khăn đáng kể và các tình trạng hỗn loạn.

We talk about these words transmutation, transformation, transfiguration, we think, "Well, it's just a stage. I'm passing through that piece of cake". But there are many disharmonious conditions which have to be harmonized, lived through and harmonized.

Chúng ta nói về những từ như chuyển hóa, biến đổi, chuyển hình, và nghĩ rằng: "À, đó chỉ là một giai đoạn. Tôi sẽ vượt qua nó dễ dàng thôi." Nhưng có rất nhiều trạng thái bất hòa cần phải được hài hòa, trải nghiệm và làm cho hài hòa.

So, anyway, the solar plexus is often the issue, and every one of us should not imagine that we have somehow passed through all the difficulties incident to it. Look at Alice Bailey, who accomplished so much for humanity, and probably ended her incarnation, certainly, I would say, as an initiate of the third degree. That much, I would say, a certainty. I don't know more. But she had her issues with the solar plexus for sure. In her *Unfinished Autobiography* you will find a lot of 6th ray legacy. I would say solar plexus functioning in the earlier part of her life when she was quite an inspiring preacher rather than the teacher.

Vì vậy, dù sao đi nữa, trung tâm tùng thái dương thường là vấn đề, và mỗi người chúng ta không nên tưởng rằng mình đã vượt qua mọi khó khăn liên quan đến trung tâm này. Chúng ta hãy nhìn vào Bà Alice Bailey, người đã đóng góp rất nhiều cho nhân loại và có lẽ đã kết thúc kiếp sống của mình như một Điểm đạo đồ bậc ba—điều này, tôi chắc chắn. Tôi không biết nhiều hơn. Nhưng chắc chắn bà cũng có những vấn đề liên quan đến trung tâm tùng thái dương. Trong cuốn Tự truyện Chưa Hoàn Tất của Bà, bạn sẽ thấy rất nhiều di sản của cung sáu. Tôi nghĩ rằng trung tâm tùng thái dương hoạt động mạnh trong giai đoạn đầu cuộc đời của Bà, khi Bà là một nhà thuyết giảng đầy cảm hứng hơn là một Huấn sư.

So, lots of chaotic conditions are possible here in this work of increasing the vibration and purifying transmutation.

Vì vậy, rất nhiều điều kiện hỗn loạn có thể xảy ra trong công việc tăng cường rung động và thanh lọc chuyển hóa này.

[30] **The heart centre is also beginning to vibrate, but is not yet awakened –**

[30] Trung tâm tim cũng bắt đầu rung động nhưng chưa được đánh thức;

This is the condition for the average aspirant. Now, obviously, when the second

Đây là tình trạng của người chí nguyện trung bình. Rõ ràng, khi lần điểm đạo thứ

initiation is taken, that heart center has to be fairly awakened, because there's a transference going on from the solar plexus to the heart, and the astral body has to begin to become the vehicle of love, rather than of desire.

hai được thực hiện, trung tâm tim phải được đánh thức ở mức độ khá đầy đủ, bởi vì có sự chuyển năng lượng từ trung tâm tùng thái dương lên trung tâm tim, và thể cảm xúc phải bắt đầu trở thành phương tiện của tình thương, thay vì của dục vọng.

[31] the throat centre is frequently prematurely awakened

[31] trung tâm cổ họng thường thức tỉnh sớm,

That's kind of interesting, because it means that people know more than they can do. Or, should we say, theoretically, know more than they can do, and we're living in Aryan times and the mental stimulation is very great. And the very first factor is to get the sex life under control, and that will mean arising of the energy and greater creativity. So, sometimes the mental body is way ahead of the possibility of being supported correctly by the desire body.

Điều này khá thú vị, bởi vì nó có nghĩa là con người biết nhiều hơn những gì họ có thể làm. Hoặc, chúng ta nên nói rằng, họ biết một cách lý thuyết nhiều hơn những gì họ có thể thực hiện. Chúng ta đang sống trong thời đại Aryan, nơi sự kích thích trí tuệ là rất lớn. Yếu tố đầu tiên là kiểm soát đời sống tính dục, điều này sẽ dẫn đến sự nâng cao năng lượng và sáng tạo lớn hơn. Đôi khi, thể trí tiến xa hơn khả năng được hỗ trợ đúng đắn bởi thể cảm xúc.

The throat center is frequently prematurely awakened

Trung tâm cổ họng thường được đánh thức sớm

You see many of these cases.

Bạn có thể thấy nhiều trường hợp như vậy.

[32] through the transfer of energy from the sacral centre. This is due to several causes—sometimes to spiritual purpose and intent,

[32] qua sự chuyển giao năng lượng từ trung tâm xương cùng. Điều này do nhiều nguyên nhân—đôi khi là mục đích và ý định tinh thần,

Could be the ray involved, if the monad or soul's on the third ray or fifth ray, this kind of awakening can come fast.

Điều này có thể liên quan đến cung, nếu Chân thần hoặc linh hồn thuộc cung ba hoặc cung năm, loại thức tỉnh này có thể diễn ra nhanh chóng.

[33] but more frequently to a negation of the normal sex life, owing to economic conditions, or to a lack of physical vitality, which predisposes to celibacy.

[33] nhưng thường là do phủ nhận đời sống tính dục bình thường, do điều kiện kinh tế hoặc thiếu sinh lực thể xác, khiến người ta nghiêng về đời sống độc thân.

Thus the rising of the energy before it should rise. So, there's a healthy balance that is meant to take place, and if under economics, and this third ray, there is a blocking or negation of the normal sex life, there's going to be a premature rising of that energy before the desire body really knows what to do with it.

Do đó, năng lượng được nâng lên trước khi nó nên được nâng lên. Như vậy, cần có một sự cân bằng lành mạnh, và nếu dưới ảnh hưởng của các điều kiện kinh tế và cung ba, có sự cản trở hoặc phủ nhận đời sống tính dục bình thường, thì năng lượng sẽ bị nâng lên sớm trước khi thể dục vọng thực sự biết cách xử lý nó.

[34] **This lack of vital force is in its turn due to many factors, but primarily to a long heredity, producing a degeneracy of the physical body**

[34] Sự thiếu sinh lực này, đến lượt nó, có nguyên nhân từ nhiều yếu tố, nhưng chủ yếu là do di truyền lâu dài, gây suy thoái thể xác,

I guess in certain groups and races and countries this has been going on and maybe even the karmic tendencies of the individual conducing to a degeneracy of the physical body

Tôi đoán rằng ở một số nhóm, giống dân và quốc gia, điều này đã diễn ra, và có thể cả những khuynh hướng nghiệp quả của cá nhân cũng góp phần vào sự suy thoái của thể xác.

[35] **or to enforced celibacy in past lives; this enforced celibacy was very often the result of monasticism and the living of the mystical life.**

[35] **hoặc do sống độc thân bắt buộc trong các kiếp sống trước; tình trạng độc thân bắt buộc này thường là kết quả của đời sống tu viện và lối sống thần bí.**

So, the solar plexus is getting all the energy there, and the individual is not allowed to express in a normal way, and the result is that we get an unbalanced chakric interrelation.

Vì vậy, trung tâm tùng thái dương tiếp nhận toàn bộ năng lượng đó, và cá nhân không được phép biểu lộ theo cách bình thường, dẫn đến một sự tương tác mất cân bằng giữa các luân xa.

I think DK said that the people that are working with him and his groups have had one or two monastic lives, and in those lives there was, whether it's through Buddhism or Christianity, a kind of enforced celibacy with the warping effect upon the personality nature. So, there there will possibly be a warping effect upon the personality nature, and imbalance. We've all seen warps in wood, and it could be artistically interesting, but sometimes quite ugly, and that's a distortion. So, we are the

Tôi nghĩ Chân sư DK đã nói rằng những người đang làm việc với Ngài và các nhóm của Ngài từng trải qua một hoặc hai kiếp sống tu viện, và trong những kiếp sống đó, dù qua Phật giáo hay Thiên Chúa giáo, họ đã trải qua tình trạng sống độc thân bị ép buộc, điều này gây ra những tác động méo mó lên bản chất phàm ngã. Vì vậy, có thể xảy ra sự méo mó trong bản chất phàm ngã và sự mất cân bằng. Chúng ta đều đã thấy gỗ bị cong vênh; điều này có thể thú vị về mặt nghệ thuật, nhưng đôi khi lại rất xấu xí, và đó là

product very much karmically of what we've been living through and we're born with those tendencies.

một sự biến dạng. Chúng ta phần lớn là sản phẩm nghiệp quả của những gì chúng ta đã trải qua, và chúng ta được sinh ra với những khuynh hướng đó.

[36] **When this creative awakening finds expression through any of the arts—literature, painting, music,—or in group organization and executive work there is no harm wrought, for the energy finds a normal creative outlet.**

[36] Khi sự thức tỉnh sáng tạo này biểu lộ qua các loại hình nghệ thuật—văn học, hội họa, âm nhạc—hoặc trong công việc tổ chức nhóm và điều hành, thì không gây hại gì, vì năng lượng tìm thấy một lối thoát sáng tạo bình thường.

Many artists are at this stage when there is a big transference from the sacral center to the solar plexus,. Not an entire transference. There's a lot of battles going on. Even in the news today, the creative field is filled with sacral excess, even though there's a huge creativity.

Nhiều nghệ sĩ đang ở giai đoạn này, khi có một sự chuyển năng lượng lớn từ trung tâm xương cùng lên trung tâm tùng thái dương. Không phải là một sự dịch chuyển hoàn toàn. Có rất nhiều cuộc đấu tranh diễn ra. Ngay cả trong tin tức ngày nay, lĩnh vực sáng tạo vẫn tràn ngập những sự thái quá từ trung tâm xương cùng, mặc dù có một sự sáng tạo khổng lồ.

So, these kind of developments go on over many lives until a balance is achieved and the dominance of the higher center without necessarily negating the right expression of the lower center. I sometimes look at someone like Meryl Streep, a great actress, who knows when you might listen to this. It could be long, long ahead, but I think she has six children, and almost every movie she touches is a wonderful portrayal. Again, a bit like Bach in that respect.

Những sự phát triển này diễn ra qua nhiều kiếp sống cho đến khi đạt được sự cân bằng và sự chi phối của các trung tâm cao hơn mà không nhất thiết phải phủ nhận sự biểu lộ đúng đắn của các trung tâm thấp hơn. Đôi khi tôi nhìn vào những người như Meryl Streep, một nữ diễn viên tuyệt vời. Tôi không biết khi nào bạn có thể nghe điều này, có thể rất, rất lâu sau, nhưng tôi nghĩ bà có sáu người con, và hầu như mọi bộ phim mà bà tham gia đều là một sự thể hiện tuyệt vời. Một lần nữa, điều này hơi giống Bach theo một khía cạnh nào đó.

[37] **These points should be remembered by the aspirant. He is facing a most complex problem.**

[37] Những điểm này cần được người chí nguyện ghi nhớ. Y đang đối diện với một vấn đề vô cùng phức tạp.

He has no idea really of the complexity, but the Master who can see within has a strong

Y không thực sự hiểu về sự phức tạp này, nhưng Chân sư, người có thể nhìn thấu bên

idea of the complexity and the difficulty of unraveling it and really solving it.

trong, hiểu rõ về sự phức tạp và khó khăn trong việc tháo gỡ và thực sự giải quyết nó.

[38] **He enters blindly into a situation which is the result of a long evolutionary process and to which he has not the key.**

[38] Y bước vào một tình huống một cách mù quáng, tình huống này là kết quả của một quá trình tiến hóa dài lâu mà y không nắm giữ được chìa khóa.

He is impelled by the soul energy within himself, but does not really know his condition or its antecedents,

Y được thúc đẩy bởi năng lượng của linh hồn bên trong mình, nhưng không thực sự biết tình trạng của bản thân hay các nguyên nhân trước đó,

[39] **Especially in the early stages and prior to the first initiation**

[39] Đặc biệt trong các giai đoạn đầu và trước lần điểm đạo thứ nhất,

So, one can certainly be an aspirant prior to the first initiation

Vì vậy, chắc chắn có thể là một người chí nguyện trước khi trải qua lần điểm đạo đầu tiên.

[40] **is this the case, for he has no knowledge of the history of the past, nor any prevision as to the future.**

[40] điều này càng đúng, vì y không có kiến thức về lịch sử của quá khứ, cũng như không có sự tiên tri nào về tương lai.

He just knows there's something better, higher, more spiritual that he wants.

Y chỉ biết rằng có điều gì đó tốt đẹp hơn, cao cả hơn, mang tính tinh thần hơn mà y mong muốn.

[41] **He has simply to take his equipment and his opportunity and do the best he can, guided by the age-old rules of Raja Yoga, and the light of his own soul.**

[41] Y chỉ đơn giản cần sử dụng các năng lực và cơ hội của mình để làm tốt nhất có thể, được dẫn dắt bởi các quy tắc cổ xưa của Raja Yoga và ánh sáng của chính linh hồn mình.

Later, as in the New Esoteric Schools, he will learn the methods of past life retrieval as it is deemed necessary or helpful. I mean, it's not all past lives that would be useful to us to examine, but there are certain ones that probably have skandic connections with our present condition, depending on the astrology and the rays. Not all of our past karma and tendencies is coming through in

Sau này, trong các Trường Nội môn Mới, y sẽ học các phương pháp hồi phục ký ức về các kiếp sống quá khứ khi được cho là cần thiết hoặc hữu ích. Ý tôi là, không phải tất cả các kiếp sống quá khứ đều hữu ích để chúng ta xem xét, nhưng có những kiếp sống nhất định có lẽ có liên kết "uẩn" với tình trạng hiện tại của chúng ta, tùy thuộc vào chiêm tinh học và các cung. Không phải tất cả

every life. Probably certain of those tendencies come through in some lives and certain other tendencies in others. At least, that's my impression.

nghiệp quả và khuynh hướng quá khứ của chúng ta đều xuất hiện trong mọi kiếp sống. Có lẽ một số khuynh hướng nhất định xuất hiện trong một số kiếp sống và những khuynh hướng khác xuất hiện trong những kiếp khác. Ít nhất, đó là ấn tượng của tôi.

[42] **As the heart centre is awakened and the throat centre swings into creative work**

[42] Khi trung tâm tim được đánh thức và trung tâm cổ họng bắt đầu hoạt động sáng tạo,

As sort of the blending of the generic second and third rays,

Như một dạng pha trộn chung giữa cung hai và cung ba,

[43] **a definite relation is set up and there is an interplay of energy between the two.**

[43] **một mối quan hệ rõ ràng được thiết lập và có sự tương tác năng lượng giữa hai trung tâm này.**

It's kind of a Mercury is involved there, Venus, and Jupiter I would say, Saturn too.

Có thể nói, điều này có liên quan đến sao Thủy, sao Kim, sao Mộc, và tôi cũng sẽ thêm sao Thổ vào.

[44] **This activity in its turn brings about a response from that aspect**

[44] Hoạt động này, đến lượt nó, tạo ra sự đáp ứng từ khía cạnh

There's that word again.

Chúng ta lại là từ khía cạnh ở đây.

[45] **of the thousand petalled lotus (a synthetic lotus) through which the energy always animating the heart and throat centres normally passes.**

[45] **của hoa sen ngàn cánh (một hoa sen tổng hợp) mà qua đó năng lượng luôn luôn thúc đẩy trung tâm tim và cổ họng thường xuyên đi qua.**

You can imagine the intricacy of these energy relations occurring in the bioelectric, etheric field. We don't even know the anatomy, true anatomy of the head center. There's lots of hints here and there, and as I said, when DK was asked directly about this by the disciple FCD, he kind of demurred and basically said, “Well, it's a very complex and occult subject”, and not much is given out.

Bạn có thể hình dung sự phức tạp của các mối quan hệ năng lượng này xảy ra trong trường năng lượng sinh học-điện và dĩ thái. Chúng ta thậm chí còn chưa biết về giải phẫu thực sự, giải phẫu đúng nghĩa của trung tâm đầu. Có nhiều gợi ý đây đó, và như tôi đã nói, khi đệ tử FCD hỏi Chân sư DK trực tiếp về điều này, Ngài dường như né tránh và về cơ bản nói rằng: “À, đó là một chủ đề rất phức

tạp và huyền bí," và không có nhiều thông tin được tiết lộ.

At this time, maybe in some of the Hindu books, there is more given out in a different system and we would have to correlate it properly.

Ở thời điểm này, có thể trong một số sách Ấn Giáo có thêm thông tin nhưng trong một hệ thống khác, và chúng ta sẽ cần phải đối chiếu nó một cách phù hợp.

So, heart and throat together, this happens throug as the process of soul infusion occurs, because it is the third aspect which must be infused by the second. And so, the heart center representing the second aspect of divinity and the throat center representing the third aspect of divinity will both be involved.

Vì vậy, tim và cổ họng cùng phối hợp, điều này xảy ra khi quá trình linh hồn thấm nhuần diễn ra, bởi vì khía cạnh thứ ba phải được thấm nhuần bởi khía cạnh thứ hai. Do đó, trung tâm tim đại diện cho khía cạnh thứ hai của thiên tính và trung tâm cổ họng đại diện cho khía cạnh thứ ba của thiên tính sẽ đều tham gia vào quá trình này.

[46] **This responsive activity and interaction brings about two results, and these should be most carefully noted.**

[46] Hoạt động đáp ứng và sự tương tác này mang lại hai kết quả, và những kết quả này cần được lưu ý thật cẩn thận.

Now, the head center, the great head center is now involved with the growth and stimulation of the throat and the heart center. So, what happens here? An interplay of energy between the two, heart and throat, and then the head. These are monadically considered, the three major centers. The third ray monads are generically working through the throat center, second ray through the heart, first ray through the head. Of course, they all work through the head because the head has, in a way, everything in it, all the rays, and has the prototypes of all the other more normally considered centers.

Hiện nay, trung tâm đầu vĩ đại tham gia vào sự phát triển và kích thích của trung tâm cổ họng và trung tâm tim. Vậy điều gì xảy ra ở đây? Có một sự tương tác năng lượng giữa hai trung tâm, tim và cổ họng, sau đó là trung tâm đầu. Khi xem xét trên cấp độ thuộc về Chân thần (monadically), đây là ba trung tâm chính. Các Chân thần thuộc cung ba hoạt động chủ yếu thông qua trung tâm cổ họng, cung hai thông qua trung tâm tim, và cung một thông qua trung tâm đầu. Tất nhiên, tất cả các cung đều hoạt động thông qua trung tâm đầu, bởi vì trung tâm đầu, theo một cách nào đó, bao hàm tất cả—tất cả cung và các nguyên mẫu của tất cả các trung tâm khác thường được xem xét.

[47] **First, the light in the head makes its appearance. A sparking (if I might so express it) is set up between the higher positive over-shadowing energy as it is**

[47] Thứ nhất, ánh sáng trong đầu xuất hiện. Có một tia lửa (nếu tôi có thể diễn đạt như vậy) được thiết lập giữa năng lượng dương cao hơn đang bao phủ, khi nó tập

centralised within the form of the thousand-petalled lotus,

trung bên trong hình thể của hoa sen ngàn cánh,

And we might call this soul energy, and ruled in this case by Vulcan, and maybe later by Uranus,

Và chúng ta có thể gọi đây là năng lượng linh hồn, và trong trường hợp này được cai quản bởi sao Vulcan, và có thể sau này bởi sao Thiên Vương.

[48] **and the steadily heightening vibration of the heart and throat centres or lotuses.**

[48] và sự rung động ngày càng mạnh mẽ của các trung tâm hoặc hoa sen tim và cổ họng.

So, we have a planetary interplay, or the way that man has appropriated the planetary energies are interplaying here.

Như vậy, chúng ta có một sự tương tác hành tinh, hoặc cách mà con người tiếp nhận các năng lượng hành tinh và khiến chúng tương tác ở đây.

[49] **These two lower centres in their turn are responding to the energies being lifted and raised from the centres below the diaphragm.**

[49] Hai trung tâm thấp hơn này đến lượt mình phản ứng với các năng lượng được nâng lên từ các trung tâm dưới cơ hoành.

So, a dual stimulation is occurring for the heart center and the throat center. And we always have to watch where is the stimulation coming, when it's coming from above, where is it coming from when it's coming from below. So some of these intermediate centers are receiving from both areas.

Vì vậy, một sự kích thích kép đang diễn ra đối với trung tâm tim và trung tâm cổ họng. Và chúng ta luôn phải chú ý đến việc kích thích đến từ đâu, khi nó đến từ phía trên hoặc phía dưới. Một số trung tâm trung gian này đang nhận được năng lượng từ cả hai hướng.

0:50:00 What else?

Điều gì nữa?

The first thing is the light in the head is making its appearance because of the interplay the interplay of these centers.

Điều đầu tiên là ánh sáng trong đầu bắt đầu xuất hiện nhờ vào sự tương tác giữa các trung tâm này.

[50] **Secondly, the centre between the eyebrows also begins to make its presence felt,**

[50] Thứ hai, trung tâm giữa hai lông mày cũng bắt đầu hiện diện,

There's a way in which the center between the eyebrows is a very personal chakra directing the integrating but non-spiritualized personality, and there are ways in which the higher aspects of this center awakening connect with the spiritual triad, for instance. So again, there are different aspects to the chakras connecting with different aspects of our energy system.

Có một cách mà trung tâm giữa hai chân mày được coi như một luân xa rất cá nhân, điều khiển phàm ngã tích hợp nhưng chưa được tinh thần hóa. Đồng thời, có những cách mà các khía cạnh cao hơn của trung tâm này, khi được đánh thức, kết nối với Tam nguyên tinh thần, chẳng hạn. Một lần nữa, các luân xa có những khía cạnh khác nhau, kết nối với các khía cạnh khác nhau trong hệ thống năng lượng của chúng ta.

[51] and this significant two-petalled lotus begins to vibrate.

[51] và hoa sen hai cánh đầy ý nghĩa này bắt đầu rung động.

What can I say? It's actually 96 petals are involved, and the number 98 becomes significant, and even the number 100. And why would that be? Well, it's a two-petaled lotus, but each of the two petals is dual, one being of the quality blue and violet, and the other being of the quality yellow and rose. So, the four is added to the 96, and we get the 100, and it's a great integrating center. So, whenever you have a number like 1, 10, 100, etc., it signifies integration.

Tôi có thể nói gì? Thực tế có 96 cánh hoa liên quan, và con số 98 trở nên quan trọng, thậm chí là con số 100. Tại sao lại như vậy? Hoa sen này là một hoa sen hai cánh, nhưng mỗi cánh lại mang tính chất kép: một cánh mang phẩm chất xanh lam và tím, cánh còn lại mang phẩm chất vàng và hồng. Như vậy, bốn cánh được thêm vào 96, và chúng ta có con số 100. Đây là một trung tâm tích hợp lớn. Bất cứ khi nào bạn thấy một con số như 1, 10, 100, v.v., nó đều biểu thị sự tích hợp.

[52] It symbolises the work of at-one-ing the soul and the body,

[52] Nó tượng trưng cho công việc hợp nhất linh hồn và thể xác,

All part of the integrative process

Tất cả đều là một phần của quá trình tích hợp

[53] the subjective and the objective.

[53] chủ thể và khách thể.

And subjectivity, we know is not the astral body, not the mental body, it is the soul. Those other bodies I just mentioned are subtle but they're not subjective, that's the distinction that Master DK seems to use.

Và như chúng ta biết, tính chủ thể không phải là thể cảm xúc, cũng không phải là thể trí; nó là linh hồn. Những thể khác mà tôi vừa đề cập là vi tế, nhưng chúng không phải là chủ thể. Đây là sự phân biệt mà Chân sư DK dường như sử dụng.

[54] In some occult books it is called the lotus with the ninety-six petals, but this is only a differentiation dealing with the energies focussed in the two petals.

[54] Trong một số sách huyền môn, nó được gọi là hoa sen có chín mươi sáu cánh, nhưng đây chỉ là một sự phân biệt, liên quan đến các năng lượng tập trung trong hai cánh hoa.

So from 2 to 4 to 96

Vì vậy, từ 2 đến 4 đến 96.

[55] It will be noted that the sum total of the force petals in the centres (excluding the two head centres) amount in all to forty-eight petals.

[55] Cần lưu ý rằng tổng số cánh hoa lực trong các trung tâm (không bao gồm hai trung tâm đầu) tổng cộng là bốn mươi tám cánh.

Now what do we get there? Let's see. The four of the base of spine center, plus the six of the sacral center, plus the 10 of the solar plexus center, plus the 12 of the heart center, and plus the 16 of the throat center. So there's 10, 20, 32, and 16, 48. Equals 48, and that's half of 96.

Bây giờ, chúng ta có gì ở đây? Hãy xem:

- Bốn cánh của trung tâm gốc cột sống,
- Sáu cánh của trung tâm xương cùng,
- Mười cánh của trung tâm tùng thái dương,
- Mười hai cánh của trung tâm tim,
- Và mười sáu cánh của trung tâm cổ họng.

Như vậy: 4 + 6 + 10 + 12 + 16 = 48.

Điều này bằng một nửa của 96.

So, that shows a numerical relationship there between the supervising ajna center, which directs so much energy, hence the number 100, as I said, seems significant, and the 48 below.

Vì vậy, điều này cho thấy mối quan hệ số học giữa trung tâm ajna, trung tâm giám sát và điều phối rất nhiều năng lượng, do đó con số 100 mà tôi đã đề cập dường như có ý nghĩa, liên kết với con số 48 ở bên dưới.

[56] These energies in their two aspects of physical vital energy and soul qualities make up the ninety-six aspects or vibrations of the two petals of the Ajna or eyebrow centre.

[56] Các năng lượng này trong hai khía cạnh là năng lượng sinh lực thể xác và phẩm tính linh hồn tạo thành chín mươi sáu khía cạnh hoặc rung động của hai cánh hoa của trung tâm Ajna hoặc giữa hai lông mày.

He differentiates here, and this is very interesting. He differentiates between physical tendencies of the 48 and the soul tendencies of the 48, and then relates these tendencies to the 96 of the ajna center. We remember, this ajna center is the center of

Ngài phân biệt ở đây, và điều này rất thú vị. Ngài phân biệt giữa khuynh hướng vật lý của 48 và khuynh hướng linh hồn của 48, sau đó liên kết các khuynh hướng này với con số 96 của luân xa Ajna. Chúng ta nhớ rằng luân xa Ajna là luân xa của sự lựa chọn.

choice. Basically, a person is choosing between the generic third aspect and the more divine, at this time, second aspect, and it's right there ruled by Libra, in a way, where choice is made about the left-hand path and the right-hand path. The left-hand path will be the path of matter and constriction and binding, and the right-hand path will be the path of liberation. So, the numbers do support all the psychology that we're dealing with, spiritual psychology.

Cơ bản, một người đang chọn giữa phương diện thứ ba tổng quát và, vào thời điểm này, khía cạnh thứ hai thiêng liêng hơn, và điều đó đúng khi được cai quản bởi dấu hiệu Thiên Bình, nơi quyết định được thực hiện về con đường bên trái và con đường bên phải. Con đường bên trái sẽ là con đường của vật chất, của sự ràng buộc và giới hạn, trong khi con đường bên phải sẽ là con đường của sự giải thoát. Vì vậy, những con số này hỗ trợ toàn bộ tâm lý học mà chúng ta đang xử lý, tâm lý học tinh thần.

0:55:10

[57] **It must be remembered also that the word 'petal' only symbolises an expression of force and its apparent effect in matter.**

[57] Cũng cần nhớ rằng từ "cánh hoa" chỉ tượng trưng cho một biểu hiện của mãnh lực và tác động rõ ràng của nó lên vật chất.

The real energy seems to form a petal-like structure, but is obviously not a petal, but we talk of it that way because it's convenient, and we can bring many energies together under one name.

Năng lượng thực sự dường như tạo thành một cấu trúc giống như cánh hoa, nhưng rõ ràng không phải là một cánh hoa, nhưng chúng ta gọi nó như vậy vì điều đó thuận tiện, và chúng ta có thể gom nhiều năng lượng lại dưới một tên gọi.

So, I find this most interesting, don't you, that these 48:48 petals, these energies in their two aspects, that's something I had overlooked before, of physical vital energy and soul qualities make up the 96 aspects or vibrations of the two petals in the ajna or eyebrow center.

Tôi thấy điều này rất thú vị, bạn không nghĩ vậy sao? Rằng các cánh hoa 48:48 này, những năng lượng này trong hai khía cạnh của chúng – đây là điều mà trước đây tôi đã bỏ qua – năng lượng sinh lực vật lý và phẩm tính linh hồn tạo thành 96 khía cạnh hoặc rung động của hai cánh hoa trong luân xa Ajna hoặc luân xa chân mày.

Which shall it be? As I say, there is a blue and violet side to this, and also a a yellow and rose, or rose and yellow, and I forget which is above, and which shall be associated with the vitality, and which shall be associated with the soul qualities.

Vậy điều nào sẽ được chọn? Như tôi đã nói, có một mặt xanh lam và tím đối với điều này, và cũng có một mặt vàng và hồng, hoặc hồng và vàng, và tôi quên mất cái nào ở trên, cái nào sẽ liên quan đến sinh lực, và cái nào sẽ liên quan đến phẩm tính linh hồn.

[blue above, violet below, and the left eye, yellow above and rose below]. Vicktorya figures this correlates with right eye being mental and etheric plane resonant, and left eye being buddhi and astral resonant, Venus and Mercury]

[Ghi chú của cô Vickhorya: phía trên màu xanh lam, phía dưới màu tím, và ở mắt trái, phía trên màu vàng và phía dưới màu hồng]. Vicktorya nhận thấy điều này tương ứng với mắt phải có sự cộng hưởng với cõi trí tuệ và cõi dĩ thái, còn mắt trái cộng hưởng với cõi Bồ đề và cõi cảm dục, sao Kim và sao Thủy].

And I think it's actually the rose, well, it seems to me it's the rose and yellow that would be associated with the soul qualities, especially since physical vital energy is associated with the etheric body and its violet nature. And then sometimes with blue it's associated astrally because of the blue waters of the astral plane, so to speak.

Và tôi nghĩ thực ra chính màu hồng – à, có vẻ như với tôi màu hồng và vàng sẽ liên quan đến phẩm tính linh hồn, đặc biệt là vì năng lượng sinh lực vật lý liên quan đến thể dĩ thái và bản chất tím của nó. Đôi khi màu xanh lam liên kết với cõi cảm dục, vì màu xanh lam của những dòng nước trên cõi cảm dục, có thể nói là như vậy.

There's something there, a little more to be disentangled, but each one of these petals, the major two, has one or other of those leanings, and I wouldn't be surprised if the petals that are found on the right hand side lean more towards the soul, and on the left hand side more towards the physical and vital energy. Oh, it gets pretty intricate, doesn't it?

Có điều gì đó ở đây cần được làm rõ thêm, nhưng mỗi cánh hoa, trong hai cánh hoa chính, có khuynh hướng này hay khuynh hướng khác, và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu các cánh hoa nằm ở bên phải nghiêng nhiều hơn về phía linh hồn, còn các cánh hoa ở bên trái nghiêng nhiều hơn về năng lượng sinh lực vật lý. Ôi, điều này trở nên khá phức tạp, đúng không?

[For further reference, check *Esoteric Astrology* commentary and transcript. Esoteric Astrology Adventure 158 section c. 56 MB .mp3 file

[Để tham khảo thêm, kiểm tra phần chú giải và bản transcript của Hành trình Chiêm Tinh Học Nội Môn, số 158, phần c. Tệp.mp3 dung lượng 56 MB.

Well, this be the end of *A Treatise on White Magic* webinar video commentary number 46, from page 196 to page 199, and when we begin again beginning in *A Treatise on White Magic* video commentary number 47, and we'll start at page 199 where we are right now, and go to what? We'll see, we never know, three or four or five pages that's about all that is possible.

Vậy đây là kết thúc của video chú giải webinar về Chánh Thuật số 46, từ trang 196 đến trang 199. Khi chúng ta bắt đầu lại, sẽ là video chú giải số 47 của Chánh Thuật, và chúng ta sẽ bắt đầu từ trang 199, nơi chúng ta đang dừng, và sẽ tiếp tục tới đâu? Chúng ta sẽ xem, không biết được, ba, bốn hoặc năm trang – đó là tất cả những gì có thể.

Quite an amazing book, friends, isn't it? And if we could really correlate all this information, we would have both the overview and the intricate view. Both are presented here, and also that which is most essential for the disciple, it's all presented here. So, we are being given the overview and the detailed view, somehow in this foundational book. We have to put these two things together, and it's the forest and the trees, isn't it? Some students get lost in the trees. They can't see the forest, and other people just seeing the forest and the individual trees are not of interest. So, we need to do both, do we not?

Các bạn, thật là một cuốn sách đáng kinh ngạc, đúng không? Nếu chúng ta có thể thực sự liên kết tất cả thông tin này, chúng ta sẽ có cả cái nhìn tổng quan lẫn cái nhìn chi tiết. Cả hai đều được trình bày ở đây, và cả những gì thiết yếu nhất đối với người đệ tử cũng được trình bày trong cuốn sách nền tảng này. Chúng ta cần phải kết hợp cả hai điều này lại, chính là khu rừng và từng cây, đúng không? Một số học viên bị lạc trong từng cây và không thấy được khu rừng, trong khi những người khác chỉ nhìn thấy khu rừng mà không quan tâm đến từng cây cụ thể. Vì vậy, chúng ta cần làm cả hai, đúng không?

All right, we'll move on. I feel I'm leaving something behind, and I know I am. This thing about the two different aspects of the centre is very interesting and how it's the ajna center correlating and related to the two aspects of the 48 petals. So, every chakra is going to have that vital aspect, every chakra will have a soul potentiality, and probably a bit later in the game the soul potentiality is that which emerges.

Vâng, chúng ta sẽ tiếp tục. Tôi cảm thấy mình đang bỏ lại điều gì đó phía sau, và tôi biết là vậy. Điều này về hai khía cạnh khác nhau của luân xa thật thú vị, và cách mà luân xa Ajna liên kết và tương ứng với hai khía cạnh của 48 cánh hoa. Như vậy, mỗi luân xa sẽ có khía cạnh sinh lực, mỗi luân xa sẽ có tiềm năng linh hồn, và có lẽ muộn hơn trong tiến trình, chính tiềm năng linh hồn là điều sẽ xuất hiện.

Friends, many blessings, we'll see you later for number 47. Bye bye.

Các bạn thân mến, nhiều lời chúc lành, và hẹn gặp lại các bạn ở phần số 47. Tạm biệt.

Mental Rules 47 – Rule 5.12 (pages 199-204)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 47 (5.12) — Trang 199–204

Ý nghĩa số học của 144.000

Thầy MDR mở đầu bằng cách tiếp nối chủ đề số học từ bình giảng trước. Khi cộng 48 cánh hoa của năm trung tâm phía dưới với 2 cánh hoa của luân xa Ajna, con số 50 xuất hiện, tượng trưng cho phàm ngã hoàn thiện, vì 5 là con số của con người và 10 là con số của sự hoàn hảo.

Khi cộng thêm 96 cánh hoa của luân xa Ajna vào 48 cánh hoa của năm trung tâm, con số 144 xuất hiện, biểu thị sự hoàn thành công việc của 12 Huyền Giai Sáng Tạo theo công thức 12 nhân 12, và sự hợp nhất hoàn hảo giữa linh hồn chủ quan và thể xác khách quan. Khi thêm vào con số 1.000 của hoa sen đỉnh đầu, chúng ta có con số 144.000 của Sách Khải Huyền. Chân sư DK giải thích rằng ba số không tượng trưng cho phàm ngã, và những người đạt đến con số này "có thể đứng trước Thượng Đế" không phải theo nghĩa được cứu rỗi theo quan niệm Thiên Chúa giáo, mà theo nghĩa đã được giải thoát khỏi sự đắm chìm của tâm thức trong các cấp độ thấp, và có thể đứng không chỉ trước Thiên Thần của Hiện Diện mà trước chính Sự Hiện Diện. Thầy MDR nhận xét rằng Thiên Thần của Hiện Diện giới thiệu con người đến với chân thần của y, đến Shamballa và Sanat Kumara, sớm hơn những gì có thể trong điều kiện thông thường.

Chín yêu cầu để thức tỉnh các luân xa

Chân sư DK liệt kê chín yêu cầu để tạo ra sự thức tỉnh và phối hợp các luân xa, đặc biệt là ba luân xa chính: đầu, tim và cổ họng. Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh rằng đây là những điều căn bản và thực tiễn, không phải những khái niệm trừu tượng.

Yêu cầu thứ nhất là xây dựng tính cách, được nghiên cứu không chỉ từ góc độ đạo đức mà từ khía cạnh mãnh lực. Đây là nền tảng làm cho thế giới của mãnh lực mà điểm đạo đồ sẽ bước vào trở nên khả thi và an toàn. Khi chúng ta xây dựng tính cách đúng đắn, chúng ta xử lý hệ thống năng lượng theo cách thúc đẩy sự tích hợp và sử dụng đúng đắn của nó.

Yêu cầu thứ hai là động cơ đúng đắn. Yêu cầu thứ ba là phụng sự. Yêu cầu thứ tư là tham thiền. Yêu cầu thứ năm là nghiên cứu kỹ thuật khoa học các trung tâm lực. Yêu cầu thứ sáu là các bài tập thở, chỉ nên thực hiện sau này và dưới sự giám sát khôn ngoan. Yêu cầu thứ bảy là học kỹ thuật của Ý chí. Yêu cầu thứ tám là phát triển khả năng sử dụng thời gian. Và chỉ cuối cùng mới đến yêu cầu thứ chín là sự thức tỉnh của lửa Kundalini, điều hoàn toàn không phù hợp trong giai đoạn hiện tại vì đó là lĩnh vực của những điểm đạo đồ từ bậc ba đến bậc năm.

Chân sư DK nhận xét rằng hầu hết người chí nguyện đang ở giai đoạn thứ ba và thứ tư, tức phụng sự và tham thiền, và chỉ mới bắt đầu làm việc với giai đoạn thứ năm và thứ sáu. Ngài cũng đưa ra một lời nhắc nhở sâu sắc: nếu người học thực sự áp dụng đầy đủ mỗi thông tin được cung cấp trong quá trình huấn luyện, họ đã đứng trước Cửa Điểm Đạo. Chân lý phải được rèn luyện trong cấu trúc của đời sống hằng ngày trước khi chân lý mới có thể được truyền đạt một cách an toàn.

Xây dựng tính cách như là thao tác năng lượng

Chân sư DK định nghĩa xây dựng tính cách theo nghĩa năng lượng: đó là công việc áp đặt nhịp rung động cao hơn lên nhịp rung động thấp hơn. Thói xấu là năng lượng của các thể khi nó kiểm soát các hoạt động sống và khiến linh hồn phụ thuộc vào các thể. Đức hạnh là việc thu hút các năng lượng mới với nhịp rung động mới để linh hồn trở thành yếu tố kiểm soát tích cực.

Thầy MDR minh họa bằng ví dụ về Sao Hỏa và Sao Kim: Sao Hỏa đại diện cho sự cáu kỉnh, ma sát và phản ứng quá mức của phàm ngã, trong khi Sao Kim đại diện cho tính chất ngọt ngào, hài hòa và bình lặng của linh hồn. Thay đổi năng lượng từ phản ứng theo Sao Hỏa sang đáp ứng theo Sao Kim là bản chất của xây dựng tính cách. Ngài cũng nhắc nhở rằng Hắc Đoàn tìm cách kích thích quá mức các năng lượng của các thể để giam cầm con người.

Thầy MDR nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tự đánh giá: nhận ra loại năng lượng nào đang chiếm ưu thế trong cuộc sống hằng ngày của mình, những gì cần được củng cố và những gì cần được kiểm soát. Ngài cũng lưu ý rằng đức hạnh của chúng ta thường là nguyên nhân của tật xấu khi bị phóng đại và nhấn mạnh quá mức.

Sự tiến triển của động cơ và phụng sự

Chân sư DK trình bày một tiến trình quan trọng về cách động cơ và đối tượng tình thương được nâng cao dần theo sự phát triển tâm linh. Giai đoạn ban đầu là tình thương và tận tâm đối với một cá nhân yêu quý hay tấm gương được ngưỡng mộ, thường mang tính sùng tín thuần túy. Sau đó, đối tượng trở thành một vị Chân sư hay thành viên của Thánh đoàn, như trường hợp của Chân sư DK với Chân sư KH mà Ngài đã chia sẻ. Tuy nhiên, Chân sư DK cũng cảnh báo rằng một số đệ tử quá định hướng vào Thánh đoàn mà thiếu tình thương thực sự với nhân loại. Tiếp theo là tình thương với toàn thể nhân loại và tình huynh đệ. Sau đó là tình thương với Thiên Cơ và lý tưởng của kế hoạch thiêng liêng. Và cuối cùng, con người hòa mình vào Ý Chí Vĩ Đại, như Đức Christ trong vườn Gethsemane thể hiện.

Tương tự, phụng sự phát triển từ phụng sự cá nhân và gia đình, đến quốc gia và nhóm, đến nhóm của Chân sư, đến nhân loại, và cuối cùng đến Thiên Cơ và Thiên Ý. Thầy MDR nhấn mạnh rằng phụng sự Thiên Cơ cao hơn phụng sự một thành viên cụ thể của Thánh đoàn, và rằng các Chân sư luôn cố gắng định hướng chúng ta về tình thương với nhân loại, nơi mà phụng sự chân chính xuất phát.

Bình giảng kết thúc tại trang 204. Bình giảng số 48 sẽ tiếp tục từ trang 204 với Quy luật 5.13, đề cập đến các yêu cầu còn lại trong chín yêu cầu nền tảng.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 47, Rule 5.12, Continuing Rule Five, HEART, THROAT AND EYE. 1 hr, 34 min: pages 199-204.

Nội dung Video Bình Giảng *Luận Về Chánh Thuật*, Chương trình 47, Quy Luật 5.12, Tiếp tục Quy Luật Năm, TIM, CỔ HỌNG VÀ MẮT. 1 giờ 34 phút: các trang [199-204].

The five centres with their forty-eight petals are synthesised therefore into the two-petalled lotus. The numbers of the petals. Beginning the section: THE AWAKENING OF THE CENTRES. How can this awakening and co-ordination be brought about? We will

Năm luân xa với bốn mươi tám cánh hoa được tổng hợp thành hoa sen hai cánh. Con số của các cánh hoa. Bắt đầu phần: SỰ THỨC TỈNH CỦA CÁC LUÂN XA. Làm thế nào để sự thức tỉnh và sự phối hợp này có thể được mang lại? Chúng ta sẽ xem xét ngắn gọn

deal briefly with each of these nine points. Do you appreciate the fact that if you were making full use of each piece of information given, you would be standing ere now before the Portal of Initiation?

từng điểm trong chín điểm này. Bạn có nhận ra rằng nếu bạn sử dụng đầy đủ từng thông tin được cung cấp, bạn sẽ đang đứng trước Ngưỡng Cửa của Sự Điểm Đạo?

1. *Character building.* Each of us enters life with a certain equipment—the product of past lives of endeavour and of experience. The day comes, however, when the soul awakens to the need of dominating the situation and of asserting its own authority. The whole of this teaching can be summed up in two words: Vice and Virtue. Vice is the energy of the sheaths. Virtue is the calling in of new energies and of a new vibratory rhythm so that the soul becomes the positive controlling factor.

1. Xây dựng Tính cách: Mỗi chúng ta bước vào cuộc sống với một trang bị nhất định – sản phẩm của những nỗ lực và kinh nghiệm trong các kiếp sống trước. Tuy nhiên, một ngày sẽ đến khi linh hồn thức tỉnh trước nhu cầu thống trị tình huống và khẳng định quyền uy của chính nó. Toàn bộ lời dạy này có thể được tóm gọn trong hai từ: Tật xấu và Đức hạnh. Tật xấu là năng lượng của các thể bao bọc. Đức hạnh là việc kêu gọi các năng lượng mới và một nhịp rung động mới để linh hồn trở thành yếu tố kiểm soát tích cực.

2. *Right Motive.* The Master of the Wisdom, we are told, is the "rare efflorescence of a generation of enquirers." What is the motive governing my aspiration and my endeavour? The development of right motive is a progressive effort. The man comes to know himself as naught but a channel through which spiritual agencies can work.

2. *Động cơ Đúng đắn.* Chúng ta được dạy rằng một Chân sư Minh triết là "sự nở hoa hiếm hoi của một thế hệ những người tìm kiếm." Động cơ nào chi phối chí nguyện và nỗ lực của tôi? Sự phát triển động cơ đúng đắn là một nỗ lực tiến hóa. Con người dần nhận ra rằng mình chẳng là gì ngoài một kênh thông qua đó các năng lượng tinh thần có thể hoạt động.

3. *Service.* From service to an individual as an expression of love, to the family, or to the nation, there grows service to a member of the Hierarchy, to a Master's group and thence service to humanity.

3. *Phụng sự.* Từ phụng sự một cá nhân như là biểu hiện của tình thương, đến gia đình hoặc quốc gia, rồi tiến tới phụng sự một thành viên của Thánh đoàn, một nhóm của Chân sư, và từ đó đến phụng sự nhân loại.

Text

[1] The five centres with their forty-eight petals are synthesised therefore into the two-petalled lotus, and then we have forty-eight plus two equals fifty, [2] the number of the perfected personality, for five is the number of man and ten is that of

[1] Năm trung tâm với bốn mươi tám cánh hoa của chúng được tổng hợp lại thành hoa sen hai cánh, và khi đó chúng ta có 48 cộng với 2 bằng 50, [2] con số của phàm ngã hoàn thiện, vì số năm là con số của con người và số mười là con số của sự hoàn thiện. [3] Về

perfection. [3] Symbolically also, if the sum total of the forty-eight petals of the five centres is added to the ninety-six petals of the centre between the eyebrows, the number one hundred and forty-four appears. [4] This number signifies the completed work of the twelve creative Hierarchies, twelve times twelve, [5] and thus the bringing together of the subjective soul and the objective body in perfect union and at-one-ment. This is the consummation. [6] To these figures, one hundred and forty-four add that of the number one thousand (the number of the petals in the lotus of the head centre) [7] and you have the number of the saved in the Book of Revelations, [8] the one hundred and forty-four thousand who can stand before God, for the three ciphers which are found indicate the personality. [9] When man has completed within himself the great work, [10] when the number one hundred and forty-four thousand is seen as symbolising his point of attainment, then he can stand before God—standing now not only before the Angel of the Presence, but before the very Presence Itself.

mặt biểu tượng, nếu tổng số bốn mươi tám cánh hoa của năm trung tâm được cộng với chín mươi sáu cánh hoa của trung tâm giữa hai lông mày, con số một trăm bốn mươi bốn xuất hiện. [4] Con số này biểu thị công việc hoàn thiện của mười hai Huyền Giai Sáng Tạo, mười hai lần mười hai, [5] và như vậy là sự hợp nhất giữa linh hồn chủ quan và thể xác khách quan trong sự hợp nhất và hòa hợp hoàn hảo. Đây là sự viên mãn. [6] Khi thêm vào các con số này số một nghìn (là số cánh hoa trong hoa sen trung tâm đầu), [7] chúng ta có con số của những người được cứu trong Sách Khải Huyền, [8] một trăm bốn mươi bốn ngàn người có thể đứng trước Thượng Đế, vì ba số không tượng trưng cho phàm ngã. [9] Khi con người hoàn thành công trình vĩ đại trong chính mình, [10] khi con số một trăm bốn mươi bốn ngàn được nhìn nhận như biểu tượng cho điểm đạt được của y, thì lúc đó y có thể đứng trước Thượng Đế—giờ đây không chỉ đứng trước Thiên Thần của Hiện Diện, mà còn đứng trước chính Sự Hiện Diện.

[11] The Awakening of the Centres

[11] Sự Thức Tỉnh của Các Trung Tâm

[12] The question now arises: How can this awakening and co-ordination be brought about? [13] What steps must be taken in order to produce this vitalisation and the eventual synthetic activity of the three centres? [14] Faced with these questions, the true teacher finds a difficulty. It is not easy to make clear the esoteric and paralleling activities which are the result of character building. [15] So oft the aspirant is anxious to be told some new thing and when he is told some old truth—so old and so familiar that it fails to call forth a registering response—he feels that the teacher has

[12] Câu hỏi hiện nay được đặt ra: Làm thế nào để tạo ra sự thức tỉnh và phối hợp này? [13] Những bước nào cần thực hiện để dẫn đến sự truyền sinh lực và hoạt động tổng hợp cuối cùng của ba trung tâm? [14] Đối mặt với những câu hỏi này, người thầy chân chính gặp một khó khăn. Không dễ để làm rõ các hoạt động huyền bí và song song là kết quả của việc xây dựng tính cách. [15] Rất thường người chí nguyện nóng lòng muốn được chỉ dạy một điều gì đó mới mẻ, và khi được nói đến một chân lý cũ—quá cũ và quen thuộc đến mức không khơi gợi được một phản ứng nhận thức nào—y cảm thấy

failed him and so succumbs to a sense of futility and depression. [16] However, this must be met and the questions must be answered. I will state therefore the necessary requirements as succinctly as possible, [17] giving them in their sequential order and according to their importance from the standpoint of the average aspirant. [18] Let us then enumerate them in tabulated form, and then we will deal briefly with each point afterwards.

[19] 1. Character building, the first and essential requisite.

[20] 2. Right motive.

[21] 3. Service.

[22] 4. Meditation.

[23] 5. A technical study of the science of the centres.

[24] 6. Breathing exercises.

[25] 7. Learning the technique of the Will.

[26] 8. The development of the power to employ time.

[27] 9. The arousing of the Kundalini fire.

[28] This last and ninth point will not be considered at this stage of our training. The reason is obvious. [29] Most aspirants are at the stage of the third and fourth points [30] and are just beginning to work at the fifth and sixth. [31] Let us touch briefly upon each of these necessary steps, and let me enjoin upon you the need there is to realise in some measure the responsibility entailed

rằng người thầy đã không đáp ứng được kỳ vọng của y, và từ đó y rơi vào cảm giác vô vọng và chán nản. [16] Tuy nhiên, điều này phải được giải quyết và các câu hỏi phải được trả lời. Do đó, tôi sẽ trình bày các yêu cầu cần thiết một cách ngắn gọn nhất có thể, [17] đưa chúng theo thứ tự tuần tự và theo mức độ quan trọng từ quan điểm của người chí nguyện trung bình. [18] Chúng ta hãy liệt kê chúng theo dạng bảng, và sau đó sẽ phân tích từng điểm một cách ngắn gọn.

[19] 1. Xây dựng tính cách, yêu cầu đầu tiên và cần thiết.

[20] 2. Động cơ đúng đắn.

[21] 3. Phụng sự.

[22] 4. Tham thiền.

[23] 5. Nghiên cứu kỹ thuật về khoa học các trung tâm lực.

[24] 6. Các bài tập thở.

[25] 7. Học kỹ thuật của Ý chí.

[26] 8. Phát triển khả năng sử dụng thời gian.

[27] 9. Khơi hoạt ngọn lửa Kundalini.

[28] Điểm thứ chín và cuối cùng này sẽ không được xem xét ở giai đoạn huấn luyện hiện tại của chúng ta. Lý do là hiển nhiên. [29] Hầu hết những người chí nguyện đang ở giai đoạn thứ ba và thứ tư, [30] và chỉ mới bắt đầu làm việc với giai đoạn thứ năm và thứ sáu. [31] Hãy cùng điểm qua từng bước cần thiết này, và tôi nhấn mạnh với các bạn về nhu cầu cần thiết để nhận thức ở một

by knowledge. [32] Do you appreciate the fact that if you were making full use of each piece of information given in the course of the training, and making it a fact in your experience, and were living out in your daily life the teaching so steadily imparted, you would be standing ere now before the Portal of Initiation? [33] Do you realise that truth has to be wrought out in the texture of daily living before new truth can be safely imparted?

mức độ nào đó trách nhiệm mà kiến thức đòi hỏi. [32] Bạn có nhận ra rằng nếu bạn tận dụng đầy đủ mỗi thông tin được cung cấp trong quá trình huấn luyện, biến nó thành một thực tế trong kinh nghiệm của mình, và sống theo những giáo huấn được truyền dạy một cách đều đặn trong đời sống hàng ngày, thì giờ đây bạn đã đứng trước Cửa Điểm Đạo? [33] Bạn có hiểu rằng chân lý phải được rèn luyện trong cấu trúc của đời sống hằng ngày trước khi chân lý mới có thể được truyền đạt một cách an toàn không?

[34] 1. *Character building.* These nine points are to be studied from their force aspect, and not from their ethical or spiritual import. [35] It is the "world of force into which the initiate enters," and it is the training he receives as an aspirant that makes such a step possible. [36] Each of us enters life with a certain equipment—the product of past lives of endeavour and of experience. [37] That equipment has in it certain deficiencies or lacks, and is seldom of a balanced nature. [38] One man is too mental. Another is too psychic. [39] A third is primarily physical, and still another is too mystical. [40] One man is sensitive, irritable, and impressionable. [41] Another is the reverse of all these qualities. One person is centred in his animal nature, [42] or is strictly material in his outlook on life, [43] whilst another is visionary [44] and free from the sins of the flesh. [45] The diversities among men are innumerable, [46] but in each life there is a predominant trend towards which all the energies of his nature turn. [47] Perhaps he is swayed strongly by his physical forces and lives consequently the life of an animal. [48] Or he is swayed by astral energy and lives a potently emotional and psychic life. [49] Perhaps—like so many—he is swayed by three types of energy, physical, emotional and an occasional flow of soul energy. [50] The point to be

[34] 1. *Xây dựng tính cách*. Chín điểm này cần được nghiên cứu từ khía cạnh mãnh lực, chứ không phải từ ý nghĩa đạo đức hay tinh thần của chúng. [35] Chính là "thế giới của mãnh lực mà người điểm đạo đồ bước vào," và đó là sự huấn luyện mà y nhận được khi còn là một người chí nguyện, điều này làm cho một bước tiến như vậy trở nên khả thi. [36] Mỗi chúng ta bước vào cuộc sống với một số trang bị nhất định—sản phẩm của những nỗ lực và kinh nghiệm từ các kiếp sống trước. [37] Trang bị đó chứa đựng một số khiếm khuyết hoặc thiếu sót, và hiếm khi có tính cân bằng. [38] Một người quá thiên về trí tuệ. Một người khác lại quá thiên về cảm dục. [39] Một người thứ ba chủ yếu là về mặt thể chất, trong khi một người khác lại quá thiên về thần bí. [40] Một người nhạy cảm, dễ cáu kỉnh và dễ bị ảnh hưởng. [41] Một người khác thì hoàn toàn ngược lại với những phẩm chất đó. Một người có thể tập trung vào bản chất thú vật của mình, [42] hoặc có quan điểm hoàn toàn vật chất về cuộc sống, [43] trong khi một người khác lại có tầm nhìn [44] và thoát khỏi những tội lỗi của xác thịt. [45] Những sự khác biệt giữa con người là vô số, [46] nhưng trong mỗi kiếp sống, có một xu hướng chi phối, hướng mà tất cả các năng lượng trong bản chất của y đều tập trung vào. [47] Có lẽ y bị chi phối mạnh mẽ bởi các lực thể chất và do đó sống một cuộc đời giống như một con vật. [48] Hoặc y bị chi

remembered is that the bodies in which we, as souls, are functioning, constitute primarily energy bodies. [51] They are composed of energy units, atoms in a state of constant flux and movement and find their place in an environment of a similar nature. Acting as the positive nucleus in these energy bodies, and at present, in the majority of cases relatively static, is the soul. [52] It exerts as yet little pressure upon its sheaths [53] and identifies itself with them, [54] thus temporarily negating its own intrinsic life.

phối bởi năng lượng cảm dục và sống một cuộc đời đầy cảm xúc mãnh liệt và thông linh. [49] Có lẽ—giống như nhiều người—y bị chi phối bởi ba loại năng lượng: thể chất, cảm xúc và thỉnh thoảng là một dòng năng lượng từ linh hồn. [50] Điều cần ghi nhớ là các thể mà chúng ta, với tư cách là linh hồn, đang hoạt động trong đó, chủ yếu là các thể năng lượng. [51] Chúng được cấu thành từ các đơn vị năng lượng, các nguyên tử trong trạng thái luôn biến động và di chuyển, và tìm vị trí của chúng trong một môi trường có bản chất tương tự. Hoạt động như hạt nhân dương trong các thể năng lượng này, và hiện tại, trong hầu hết các trường hợp, ở trạng thái tương đối tĩnh, là linh hồn. [52] Nó hiện tại chỉ tác động ít lên các thể của nó [53] và đồng hoá với chúng, [54] do đó tạm thời phủ nhận đời sống nội tại vốn có của chính mình.

[55] The day comes, however, when the soul awakens to the need of dominating the situation and of asserting its own authority. [56] Then the man (spasmodically at the beginning) [57] takes stock of the situation. He has to discover first which type of energy preponderates and is the motivating force in his daily experience. [58] Having discovered this, he begins to re-organize, to re-orient and to re-build his bodies. [59] The whole of this teaching can be summed up in two words: Vice and Virtue.

[55] Tuy nhiên, ngày sẽ đến khi linh hồn thức tỉnh trước nhu cầu chi phối tình huống và khẳng định quyền uy của chính nó. [56] Lúc đó, con người (ban đầu chỉ đôi khi và không đều đặn) [57] sẽ đánh giá tình huống. Y phải khám phá trước hết loại năng lượng nào chiếm ưu thế và là động lực thúc đẩy trong trải nghiệm hàng ngày của y. [58] Khi đã khám phá điều này, y bắt đầu tái tổ chức, tái định hướng và tái xây dựng các thể của mình. [59] Toàn bộ giáo huấn này có thể được tóm gọn trong hai từ: Thói xấu và Đức hạnh.

[60] Vice is the energy of the sheaths, individual or synthesised in the personality, as it controls the life activities and subordinates the soul to the sheaths and to the impulses and tendencies of the lower self.

[60] Thói xấu là năng lượng của các thể, cá nhân hoặc được tổng hợp trong phàm ngã, khi nó kiểm soát các hoạt động sống và khiến linh hồn phụ thuộc vào các thể và những xung lực cũng như khuynh hướng của phàm ngã.

[61] Virtue is the calling in of new energies and of a new vibratory rhythm so that the

[61] Đức hạnh là việc thu hút các năng lượng mới và một nhịp rung động mới, để linh hồn

soul becomes the positive controlling factor and the soul forces supersede those of the bodies. [62] This process is that of character building. [63] Let me illustrate! A man is the victim of an irritable and nervous disposition. We say to him that he needs to be calm and peaceful and to cultivate detachment and so gain control of himself. [64] We teach him that in place of a cross disposition there should be sweetness and calm. [65] This sounds a platitude and most uninteresting. Yet what is really being stated is that in place of the restless self-centered emotional nature and the activity of the solar plexus centre (carrying the powerful forces of the astral plane) there should be imposed the steady detached and harmonising rhythm of the soul, the higher self.

trở thành yếu tố kiểm soát tích cực và các lực của linh hồn thay thế cho những lực của các thể. [62] Quá trình này chính là xây dựng tính cách. [63] Hãy để tôi minh họa, một người là nạn nhân của một tâm tính dễ cáu gắt và lo âu. Chúng ta nói với y rằng y cần phải bình tĩnh và an nhiên, rèn luyện sự tách rời và nhờ đó kiểm soát được chính mình. [64] Chúng ta dạy y rằng thay vì một tâm trạng bực bội, nên có sự ngọt ngào và bình an. [65] Điều này nghe có vẻ là một lẽ thường tình và khá tẻ nhạt. Nhưng thực sự điều đang được nói ở đây là thay vì bản chất cảm xúc bất an và tập trung vào bản thân, cùng với sự hoạt động của luân xa tùng thái dương (mang theo những lực mạnh mẽ của cõi cảm dục), cần áp đặt nhịp điệu ổn định, tách biệt và hài hòa của linh hồn, tức là chân ngã.

[66] This work of imposing the higher vibration on the lower is character building, [67] the first pre-requisite upon the Path of Probation. [68] On reading this the earnest student can begin to sum up his energy assets; he can tabulate the forces which he feels control his life, and thus arrive at a reasonable and truthful understanding of the forces which require to be subordinated and those which require to be strengthened. [69] Then in the light of true knowledge, let him go forward upon the path of his destiny.

[66] Công việc áp đặt nhịp rung động cao hơn lên nhịp rung động thấp hơn này chính là xây dựng tính cách, [67] điều kiện tiên quyết đầu tiên trên Con Đường Dự Bị. [68] Khi đọc điều này, học viên nghiêm túc có thể bắt đầu đánh giá tài sản năng lượng của mình; y có thể lập bảng các lực mà y cảm thấy đang kiểm soát cuộc đời mình, và do đó đạt đến một sự hiểu biết hợp lý và chân thực về các lực cần được chế ngự và những lực cần được củng cố. [69] Sau đó, dưới ánh sáng của tri thức chân thực, y hãy tiến bước trên con đường định mệnh của mình.

[70] 2. *Right Motive*. The Master of the Wisdom, we are told, is the "rare efflorescence of a generation of enquirers." [71] The question which the seeker now asks and which he only has the right to answer is: What is the motive governing my aspiration and my endeavour? Why do I seek to build upon a true foundation? Why do I so diligently invoke my soul?

[70] 2. *Động cơ đúng đắn*. Chúng ta được dạy rằng Chân sư Minh Triết là "sự nở hoa hiếm hoi của một thế hệ những người tìm kiếm." [71] Câu hỏi mà người tìm đạo giờ đây đặt ra, và mà chỉ y mới có quyền trả lời, là: Động cơ nào đang chi phối khát vọng và nỗ lực của tôi? Tại sao tôi tìm cách xây dựng trên một nền tảng chân chính? Tại sao tôi siêng năng kêu gọi linh hồn mình như vậy?

[72] The development of right motive is a progressive effort, [73] and constantly one shifts the focus of one's incentive when one discovers himself, as the Light shines ever more steadily upon one's way, and constantly a newer and higher motive emerges. [74] Again, let me illustrate: [75] An aspirant in the early stages is practically always a devotee. [76] To measure up to the standard set by a loved friend and teacher, he struggles and strives and gains ground. [77] Later, this object of his devotion and ardent effort is superseded by devotion to one of the Great Ones, the Elder Brothers of the race. [78] He bends all his powers and the forces of his nature to Their service. [79] This incentive is, in its turn, surely and steadily superseded by a vital love for humanity, [80] and love of one individual (be he ever so perfect) is lost sight of in love for the whole brotherhood of men. [81] Unceasingly, as the soul takes more and more control of its instrument and the soul nature steadily manifests, this too is superseded by love of the ideal, of the Plan, and of the purposes underlying the universe itself. [82] The man comes to know himself as naught but a channel through which spiritual agencies can work, and realises himself as a corporate part of the One Life. [83] Then he sees even humanity as relative and fractional, [84] and becomes immersed in the great Will.

[72] Sự phát triển động cơ đúng đắn là một nỗ lực tiến hóa dần dần, [73] và liên tục y điều chỉnh trọng tâm của động lực của mình khi y tự khám phá bản thân, trong khi ánh sáng ngày càng chiếu rọi ổn định hơn trên con đường của y, và liên tục xuất hiện một động cơ mới và cao hơn. [74] Một lần nữa, hãy để tôi minh họa, [75] một người chí nguyện ở giai đoạn đầu gần như luôn là một người sùng tín. [76] Để đạt tới tiêu chuẩn do một người bạn hay vị thầy yêu mến đặt ra, y phấn đấu và nỗ lực và đạt được tiến bộ. [77] Sau đó, đối tượng của lòng sùng tín và nỗ lực mãnh liệt này được thay thế bởi lòng sùng tín đối với một trong các Đấng Vĩ Đại, những Huynh trưởng của nhân loại. [78] Y dồn tất cả sức mạnh và các năng lực của bản chất mình để phụng sự các Ngài. [79] Động lực này, đến lượt nó, chắc chắn và ổn định được thay thế bởi một tình yêu mãnh liệt dành cho nhân loại, [80] và tình yêu đối với một cá nhân (dù cá nhân đó có hoàn hảo đến đâu) dần dần nhường chỗ cho tình yêu dành cho toàn thể huynh đệ nhân loại. [81] Không ngừng nghỉ, khi linh hồn ngày càng kiểm soát được công cụ của mình và bản chất linh hồn ngày càng được biểu lộ, điều này cũng được thay thế bởi tình yêu dành cho lý tưởng, Thiên Cơ và các mục đích nền tảng của vũ trụ. [82] Con người nhận ra mình không là gì ngoài một kênh qua đó các cơ quan tinh thần có thể hoạt động, và y tự ý thức mình là một phần liên kết của Sự Sống Duy Nhất. [83] Lúc đó, y nhận ra nhân loại chỉ là tương đối và phân mảnh, [84] và y hòa mình vào Ý Chí Vĩ Đại.

[85] 3. *Service.* A study of right motive leads naturally to right service, and often parallels in its objective form, the motivating consciousness. [86] From service to an individual as an expression of love, to the family, or to the nation, there grows service to a member of the Hierarchy, to a Master's

[85] 3. *Phụng sự.* Việc nghiên cứu động cơ đúng đắn dẫn một cách tự nhiên đến sự phụng sự đúng đắn, và thường song song trong hình thức biểu hiện của nó với tâm thức thúc đẩy. [86] Từ việc phụng sự một cá nhân như là biểu hiện của tình thương, đến phụng sự gia đình hoặc quốc gia, dần dần

group and thence service to humanity. [87] Eventually there is developed a consciousness of and service of the Plan, [88] and a consecration to the underlying purpose of the great Existence Who has brought all into being for the fulfillment of some specific objective.

phát triển thành sự phụng sự một thành viên của Thánh đoàn, một nhóm của Chân sư, và từ đó là phụng sự nhân loại. [87] Cuối cùng, ý thức về Thiên Cơ và sự phụng sự Thiên Cơ được phát triển, [88] cùng với sự hiến dâng cho mục đích nền tảng của Đấng Hiện Hữu Vĩ Đại, Đấng đã mang tất cả vào hiện hữu để hoàn thành một mục tiêu cụ thể nào đó.

Transcript

Hi everybody and welcome to our 47th program in the *A Treatise on White Magic.*

Chào mọi người và chào mừng đến với chương trình thứ 47 trong Chánh Thuật.

We're working in the rules for the mental plane. We have quite a bit of the way through rule number five, and we're on the 12th program for this fifth rule, and then there will be the sixth rule that will complete the rules for the mental plane.

Chúng ta đang làm việc với các quy luật dành cho cõi trí. Chúng ta đã đi qua một phần đáng kể của Quy luật số năm, và hiện đang ở chương trình thứ 12 của quy luật này. Sau đó sẽ đến Quy luật số sáu, quy luật cuối cùng trong các quy luật dành cho cõi trí.

We're about a little more than a third way through the book. It's just the beginning, of course.

Chúng ta đã đi được hơn một phần ba cuốn sách. Đây chỉ mới là khởi đầu, dĩ nhiên.

Now, we've been talking about the numbers of the petals on the way up to the ajna center, and found that there are 48 of these petals. They're not really petals, of course. It's a way of symbolizing or expression, an expression of force and its apparent effect in matter. And so we continue here.

Hiện tại, chúng ta đang nói về số lượng cánh hoa trên hành trình đi lên luân xa Ajna, và nhận thấy có 48 cánh hoa này. Dĩ nhiên, chúng không thực sự là cánh hoa. Đây chỉ là cách biểu tượng hóa hay thể hiện—một sự biểu hiện của mãnh lực và tác động rõ ràng của nó trong vật chất. Và vì vậy, chúng ta tiếp tục tại đây.

[1] The five centres with their forty-eight petals are synthesised therefore into the two-petalled lotus, and then we have forty-eight plus two equals fifty,

[1] Năm trung tâm với bốn mươi tám cánh hoa của chúng được tổng hợp lại thành hoa sen hai cánh, và khi đó chúng ta có 48 cộng với 2 bằng 50,

Now, that's a very interesting number because, in a way, it is

Đây là một con số rất thú vị vì, theo một cách nào đó, nó là

[2] the number of the perfected personality for five is the number of man and ten is that of perfection.

Now, much will depend on how we count, how we arrive at that number 5, because 50 equals 5 in the numerological way of summing.

We have the dense physical body on the three lower subplanes. We have the etheric body on the four higher subplanes of the systemic physical plane. We have the astral body, and we have the lower mental body. Those are four, and their synthesis from a center on the fourth subplane of the mental plane makes 5. That's one way of looking at it, and here we see 1, the dense physical body, 2, 3, 4, and here is the mental unit around which the personality constellates itself.

So, from a certain perspective, its number is 5. I guess you could consider the etheric physical body as 1, the astral body as 2, and the mental body as 3, and synthesize the three of those, mind, emotions, and body, as a 4. That's another way of doing it. But anyway, the 10 is the perfection, and 5 is half of that.

[2] con số của phàm ngã hoàn thiện, vì số năm là con số của con người và số mười là con số của sự hoàn thiện.

Giờ đây, nhiều điều sẽ phụ thuộc vào cách chúng ta đếm, cách chúng ta đạt đến con số 5, bởi vì 50 tương đương với 5 bằng cách tổng hai con số 5 và 0.

Chúng ta có thể xác định như sau: Thể xác đậm đặc ở ba cõi phụ thấp hơn; thể dĩ thái ở bốn cõi phụ cao hơn của cõi vật lý hệ thống; thể cảm dục; và thể hạ trí. Đây là bốn thể, và sự tổng hợp của chúng từ một trung tâm trên cõi phụ thứ tư của cõi trí làm thành con số 5. Đó là một cách để nhìn nhận, và ở đây chúng ta thấy: (1) thể xác đậm đặc, (2), (3), (4), và đây là đơn vị trí tuệ, xung quanh đó phàm ngã được tập trung hóa.

Vì vậy, từ một góc nhìn nhất định, con số của nó là 5. Bạn cũng có thể coi thể dĩ thái vật lý là (1), thể cảm dục là (2), và thể trí là (3), sau đó tổng hợp ba yếu tố này – trí tuệ, cảm xúc, và thể xác – thành (4). Đó là một cách tiếp cận khác. Dù thế nào đi nữa, số 10 tượng trưng cho sự hoàn hảo, và số 5 là một nửa của điều đó.

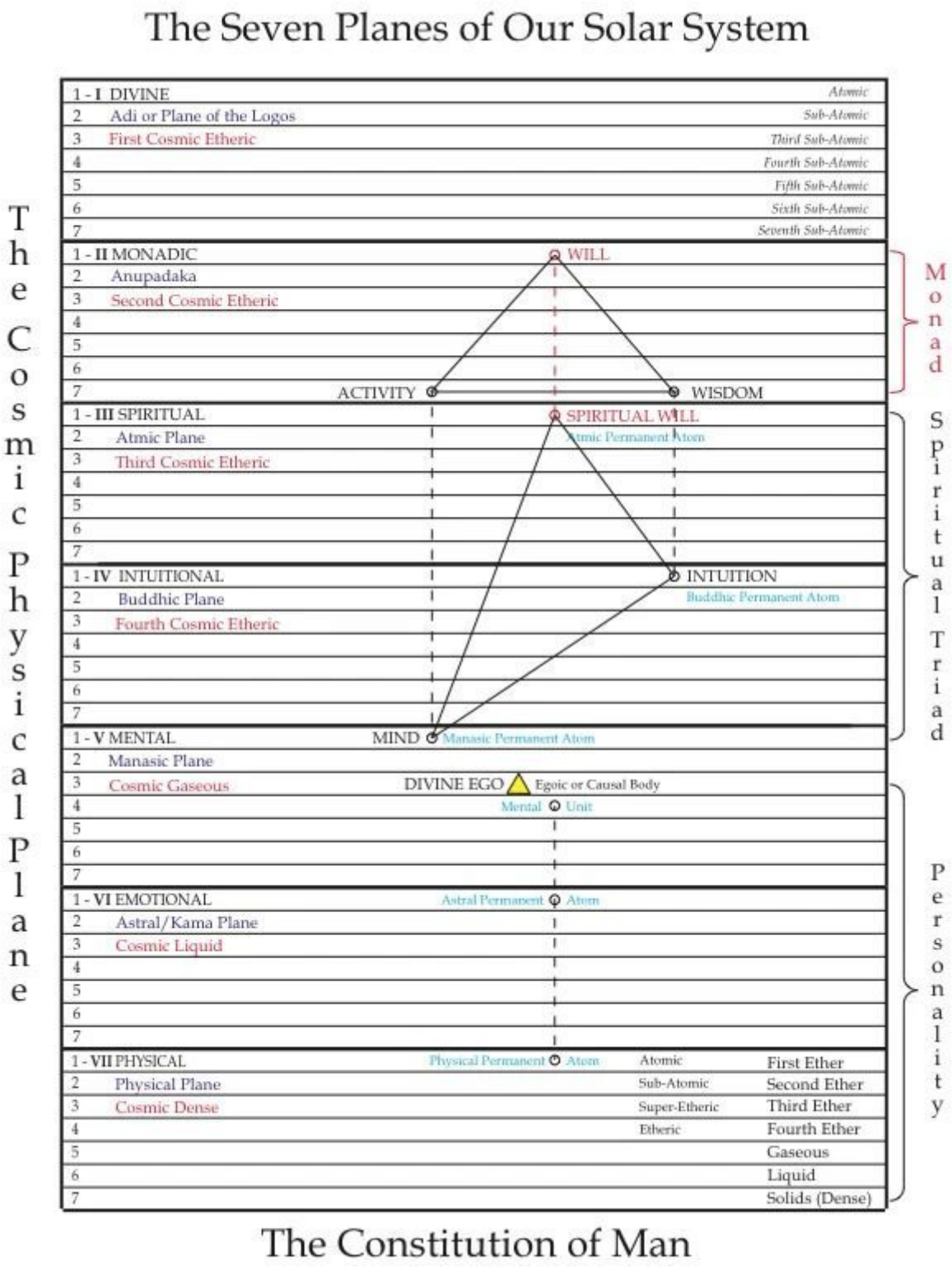

So, this is one way of looking at those 48 petals, because there are 48 petals up to and through the throat center, plus the 2. Now, there are other ways of considering this.

Vậy, đây là một cách nhìn về 48 cánh hoa, vì có 48 cánh hoa trải qua đến và qua luân xa cổ họng [48 cánh hoa của các luân xa dưới luân xa ajna], cộng thêm 2. Tuy nhiên, cũng có những cách xem xét khác.

[3] Symbolically also, if the sum total of the forty-eight petals of the five centres is added to the ninety-six petals of the centre between the eyebrows, the number one hundred and forty-four appears.

[3] Về mặt biểu tượng, nếu tổng số bốn mươi tám cánh hoa của năm trung tâm được cộng với chín mươi sáu cánh hoa của trung tâm giữa hai lông mày, con số một trăm bốn mươi bốn xuất hiện.

We know about this 144 because it is taken literally by many of those in the Christian faith, and this is called the number of the saved. If we add 3 ciphers to it, 144,000.

Chúng ta biết về con số 144 này vì nó được hiểu theo nghĩa đen bởi nhiều tín đồ Cơ Đốc giáo, và được gọi là con số của những người được cứu rỗi. Nếu thêm 3 số không vào, chúng ta có 144,000.

So, He goes on and says.

Ngài tiếp tục nói:

[4] This number signifies the completed work of the twelve creative Hierarchies, twelve times twelve,

[4] Con số này biểu thị công việc hoàn thiện của mười hai Huyền Giai Sáng Tạo, mười hai lần mười hai,

And we're not considering any kind of isolated 13th hierarchy, which is kind of an ill omen that comes from isolating the lower mental field as a sphere of expression for those on the left-hand path. The story about the Sleeping Beauty and the 12 good fairies who were invited and the one who was evil and was not invited but crashed the party. You know, how it goes.

Và chúng ta không xem xét bất kỳ loại Huyền Giai thứ 13 cô lập nào, vốn mang điềm xấu, xuất phát từ việc tách biệt cõi hạ trí như một lĩnh vực biểu hiện dành cho những người trên con đường tả đạo. Có câu chuyện về Công chúa ngủ trong rừng, với 12 nàng tiên tốt được mời và một nàng tiên độc ác không được mời nhưng đã xâm nhập vào bữa tiệc. Như bạn biết, câu chuyện đó diễn ra như thế nào.

Anyway, 12 times 12, that's very interesting, and that also equals 144,

Dù sao, 12 nhân 12, điều này rất thú vị, và nó cũng bằng 144,

[5] and thus the bringing together of the subjective soul and the objective body in perfect union and at-one-ment. This is the consummation.

[5] và như vậy là sự hợp nhất giữa linh hồn chủ quan và thể xác khách quan trong sự hợp nhất và hòa hợp hoàn hảo. Đây là sự viên mãn.

So, we can say under the number 144 or twelve times twelve.

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng sự hợp nhất dưới con số 144, hoặc 12 nhân 12.

0:06:00

[6] To these figures, one hundred and forty-four add that of the number one thousand (the number of the petals in the lotus of the head centre)

[6] Khi thêm vào các con số này số một nghìn (là số cánh hoa trong hoa sen trung tâm đầu),

Now, this is still symbolic, because it's not really the thousand petalled lotus, it's as far as I can tell at the moment. The 972 petalled lotus, 960 plus 12, but it's symbolically referred to as the thousand-petaled lotus. So, the number of petals in the lotus in the head center

Điều này vẫn mang tính biểu tượng, vì thực sự đó không phải là hoa sen nghìn cánh, theo tôi có thể xác định vào lúc này là hoa sen 972 cánh, tức là 960 cộng 12, nhưng nó thường được gọi biểu tượng là hoa sen nghìn cánh. Vì vậy, số cánh hoa trong hoa sen tại luân xa đỉnh đầu

[7] and you have the number of the saved in the Book of Revelation,

[7] chúng ta có con số của những người được cứu trong Sách Khải Huyền,

Not *Revelations* but *Revelation*, this is one of those errors that are always creeping into the books. There is no plural there.

Nguyên văn trong sách viết Books of Revelation, những đó không ở dạng số nhiều, mà là Book of Revelation (dạng số ít). Đây là một trong những lỗi thường xuyên xuất hiện trong các sách. Không có dạng số nhiều ở đây.

[8] the one hundred and forty-four thousand who can stand before God, for the three ciphers which are found indicate the personality.

[8] một trăm bốn mươi bốn ngàn người có thể đứng trước Thượng Đế, vì ba số không tượng trưng cho phàm ngã.

We have the fulfillment of the Creative Hierarchies and the consummation of the personality development.

Chúng ta có sự hoàn thành của các Huyền Giai Sáng Tạo và sự viên mãn trong phát triển phàm ngã.

{The fulfillment of the 12 Creative Hierarchies and the perfected personality, indicated by the three ciphers.

{Sự hoàn thành của 12 Huyền Giai Sáng Tạo và phàm ngã hoàn thiện, được biểu thị bởi ba chữ số không.

So, they can stand before God because they are perfected. In that respect, they are saved from the immersion of consciousness in the lower levels and the entrapment of consciousness in those levels. That's one of the things that salvation can mean. It

Vì vậy, họ có thể đứng trước Thượng đế vì họ đã hoàn thiện. Theo cách đó, họ được cứu khỏi sự đắm chìm của tâm thức trong các cấp độ thấp hơn và sự mắc kẹt của tâm thức trong các cấp độ đó. Đó là một trong những ý nghĩa của sự cứu rỗi. Nó không chỉ có nghĩa

doesn't just mean going to a certain environment called heaven and staying there.

là đến một môi trường nào đó gọi là thiên đàng và ở lại đó.

[9] When man has completed within himself the great work

[9] Khi con người hoàn thành công trình vĩ đại trong chính mình,

And in a way, man here is *the great work*

Và theo một cách nào đó, ở đây con người chính là công việc vĩ đại.

[10] when the number one hundred and forty-four thousand is seen as symbolising his point of attainment, then he can stand before God—standing now not only before the Angel of the Presence, but before the very Presence Itself.

[10] khi con số một trăm bốn mươi bốn ngàn được nhìn nhận như biểu tượng cho điểm đạt được của y, thì lúc đó y có thể đứng trước Thượng Đế—giờ đây không chỉ đứng trước Thiên Thần của Hiện Diện, mà còn đứng trước chính Sự Hiện Diện.

We can say, the Angel of the Presence introduces man to his monad, to Shamballa, to Sanat Kumara, earlier than would otherwise have been possible.

Chúng ta có thể nói, Thiên Thần của Hiện Diện giới thiệu con người đến với chân thần của y, đến Shamballa, đến Sanat Kumara, sớm hơn so với điều có thể xảy ra trong các hoàn cảnh thông thường.

So, we can see the deep esotericism hidden in these numbers. And, of course, I've often thought it's a good talking point to certain people who take these numbers literally as indicating that many people to be saved.

Vì vậy, chúng ta có thể thấy chiều sâu huyền môn được ẩn giấu trong những con số này. Và, tất nhiên, tôi thường nghĩ rằng đây là một điểm khởi đầu tốt để trò chuyện với một số người vốn hiểu những con số này theo nghĩa đen, như biểu thị số lượng người sẽ được cứu rỗi.

Of course, it's far too few, so I don't know how they deal with that, because there are, let's say, millions and millions of believers in the Christian faith, and one believing and accepting Jesus is to be numbered among the saved. So, far more than 144,000, but this seems to me a bridge which can be used to transfer into a more occult worldview, and I always like to include the word spiritually occult, because somehow it raises the vibratory level of that word, which has

Dĩ nhiên, con số này là quá ít, vì vậy tôi không biết họ giải quyết điều đó như thế nào, vì có hàng triệu và hàng triệu tín đồ trong đức tin Cơ Đốc, và một người tin nhận Đức Jesus được xem là nằm trong số những người được cứu rỗi. Như vậy, con số vượt xa 144.000, nhưng điều này đối với tôi dường như là một cây cầu có thể được sử dụng để chuyển sang một quan điểm huyền môn hơn về thế giới, và tôi luôn thích bao gồm cụm từ "huyền môn tinh thần," vì nó dường như nâng cao tần số rung động của từ này, vốn

often been associated with some pretty dreadful and low practices.

thường liên quan đến một số thực hành thấp kém và đáng sợ.

Now, when we are speaking of the completed work of twelve Creative Hierarchies, we have to remember how very high in the scheme of things are the upper Hierarchies, the higher Hierarchies. If I could go here, let us say, and remind us of an astonishing thought, the very higher hierarchies still on the cosmic physical plane are perhaps even above the rank of the Solar Angels. And these triple flowers, these Burning Sons of Desire, these Divine Lives, they are far indeed ahead of human development, but perhaps it's possible for the monad to at least come in contact with the gifts of these Hierarchies through development within the spiritual triad, let us say.

Khi chúng ta nói về công việc hoàn tất của mười hai Huyền Giai Sáng Tạo, chúng ta cần nhớ rằng những Huyền Giai ở cấp bậc cao hơn, ở vị trí rất cao trong sơ đồ vũ trụ, thực sự vượt xa những gì chúng ta thường hình dung. Chúng ta hãy nhớ một điều đáng kinh ngạc: những Huyền Giai cao hơn này—vẫn còn ở trên cõi vật lý vũ trụ—có lẽ thậm chí còn vượt trên cấp bậc của các Thái Dương Thiên Thần. Những Đóa Hoa Tam Phân này, những Đấng Con Rực Lửa của Dục Vọng, những Sự sống Thiêng Liêng này, thực sự ở rất xa so với sự phát triển của nhân loại. Nhưng có lẽ, thông qua sự phát triển bên trong Tam Nguyên Tinh Thần, Chân Thần ít nhất có thể tiếp xúc với những món quà của các Huyền Giai này.

THE SEVEN STATES OF BEING—UNDER KARMIC LAW

Nos. Down	*Ray*	*Name*	*Sign*	*Energy*	*Comments*	*Nos. Up*
6	I	Divine Flames Divine Lives	1. *Leo* Planet—Sun Colour—Orange	Parashakti Supreme energy	Fire—Air Logoic Plane	7
7	II	Divine Builders Conferring soul (C.F. 605) Burning sons of desire	2. *Virgo* Planet—Jupiter Colour—Blue	Kriyashakti Materialising ideal	Ether Monadic Plane	6
8	III	Lesser Builders Conferring form (C.F. 605) The triple flowers	3. *Libra* Planet—Saturn Colour—Green	Jnanashakti Force of mind	Water Atmic plane	5
9	IV	Human Hierarchy The Initiates Lords of Sacrifice	4. *Scorpio* Planet—Mercury Colour—Yellow	Mantrikashakti The WORD made flesh. Speech	Solar Angels Agnishvattas Buddhic	4
10	V	Human Personality The Crocodiles Makara, the mystery	5. *Capricorn* Planet—Venus Colour—Indigo	Ichchhashakti Will to manifest	Fire Mental Plane	3
11	VI	Lunar Lords Sacrificial Fires (C.F. 378)	6. *Sagittarius* Planet—Mars Colour—Red	Kundalinishakti Energy of matter Form	Water Astral plane	2
12	VII	Elemental lives The Baskets of Nourishment. The Blinded Lives	7. *Aquarius* Planet—the Moon Colour—Violet	None	Earth	1

Here for the Triple Flowers, through contact with the monad and becoming eventually a sixth-degree initiate, coming in touch with the gifts of the Divine Builders, the Burning Sons of Desire. And perhaps a Great Being like the Christ or a being like the Buddha, who is liberated onto the seventh plane of the sea of fire, is coming at least in touch, effectively in touch, with these Divine Lives. So, it would be the work of these Creative Hierarchies as related to the possible progress of man, but not, I think, the coming into expression of man as a Being of equal rank to these higher Hierarchies.

Ở đây, những Đoá Hoa Tam Phân, thông qua sự tiếp xúc với chân thần và cuối cùng trở thành một điểm đạo đồ bậc sáu, tiếp xúc với các món quà của các Đấng Kiến Tạo Thiêng Liêng, những Đấng Con Rực Lửa của Dục Vọng. Và có lẽ một Đấng Vĩ Đại như Đức Christ hoặc một bậc như Đức Phật, người được giải thoát lên cõi thứ bảy của biển lửa, ít nhất đang tiếp xúc—tiếp xúc một cách hiệu quả—với những Sự Sống Thiêng Liêng này. Vì vậy, đó sẽ là công việc của những Huyền Giai Sáng Tạo này liên quan đến sự tiến hóa có thể có của nhân loại, nhưng tôi nghĩ không là sự biểu lộ của nhân loại như một Thực Thể có cấp bậc ngang hàng với những Huyền Giai cao cấp hơn này.

The true place for the Solar Angels is a question. Now, here they are placed upon the Buddhic plane, and they invest a portion of themselves onto the higher mental plane, plane number five, and that portion, I think, is called the Angel of the Presence, introducing the man at length when he is ready, or making way for him or earlier than would have been possible, presenting him to his own monad or making it possible for the immersed consciousness of the man, which is soul-infused, to begin relating to his own monadic nature, however slightly.

Vị trí thực sự của các Thái Dương Thiên Thần là một câu hỏi. Ở đây, các Ngài được đặt trên cõi Bồ Đề, và các Ngài "đầu tư" một phần nhỏ của các Ngài lên thượng trí, cõi số năm, và phần đó, tôi nghĩ, được gọi là Thiên Thần của Hiện Diện, giới thiệu con người khi y sẵn sàng, hoặc tạo điều kiện cho y sớm hơn những gì có thể, trình diện y với chân thần của chính y hoặc làm cho tâm thức chìm đắm của con người, vốn được linh hồn thấm nhuần, bắt đầu liên hệ với bản chất chân thần của chính y, dù chỉ một chút.

So, really what's going on on these three higher planes, and even on the Buddhic plane, these vibratory levels are the area of focus of the Presence and the consciousness of the Masters themselves. We're not really going to be in a position to know much more than that, and a little bit about the planetary energies which are available there, and the kind of force or shaktis that are available. This is a fascinating chart, and I think it's kind of a collection of many charts to which the Tibetan gave his sanction.

Vì vậy, thực sự những gì đang diễn ra trên ba cõi cao hơn này, và thậm chí trên cõi Bồ Đề, những cấp độ rung động này là khu vực tập trung của Sự Hiện Diện và tâm thức của các Chân Sư. Chúng ta thực sự sẽ không ở vị trí để biết nhiều hơn thế, và một chút về các năng lượng hành tinh có sẵn ở đó, và loại mãnh lực hoặc shaktis nào có sẵn. Đây là một biểu đồ hấp dẫn, và tôi nghĩ nó là một tập hợp của nhiều biểu đồ mà Chân sư Tây Tạng đã phê chuẩn.

The Solar Angels, remember, have already been, apparently, to the cosmic astral plane whereon the path to Sirius is found. It certainly is found there. Now, the question is, when in the previous solar system they journeyed as graduate human beings to Sirius, did they have to enter the cosmic astral plane? I think the answer is 'Yes', and they've fallen into the cosmic physical plane again out of Will and sacrifice, and they are not confined to the cosmic physical plane except by their own choice. So, they would be initiates of very high degree.

Hãy nhớ rằng các Thái Dương Thiên Thần đã từng, dường như, đến cõi cảm dục vũ trụ nơi con đường tới Sirius được tìm thấy. Nó chắc chắn được tìm thấy ở đó. Bây giờ, câu hỏi là, khi trong hệ mặt trời trước đây, các Ngài hành trình như những con người tốt nghiệp đến Sirius, các Ngài có phải bước vào cõi cảm dục vũ trụ không? Tôi nghĩ câu trả lời là 'Có', và các Ngài đã "rơi" vào cõi vật lý vũ trụ một lần nữa do Ý Chí và sự hy sinh, và các Ngài không bị giới hạn ở cõi vật lý vũ trụ ngoại trừ do chính lựa chọn của các Ngài. Vì vậy, các Ngài sẽ là các điểm đạo đồ có cấp bậc rất cao.

And then what about all these other initiates, which are probably some of them deva hierarchies of equal rank to the human? What is their true status? So, things are very high here on the higher levels of the cosmic physical plane, and the human Master is really master of the lower 18, or perhaps 21 subplanes, especially the lower 18 subplanes, and is only becoming familiar with the vibratory conditions and the possibilities, the Shakti possibilities and so forth, found upon the highest of these subplanes. There's a lot to be filled out, and I'm sure that Master DK will give us what he can, which will be appropriate to our level of evolution. Right now we have a lot of work to do on much lower levels.

Và sau đó thì là như thế nào với tất cả các điểm đạo đồ khác, những người có lẽ là một số huyền giai thiên thần có cấp bậc ngang hàng với nhân loại? Trạng thái thực sự của họ là gì? Vì vậy, mọi thứ rất cao ở đây trên các cấp độ cao hơn của cõi vật lý vũ trụ, và một Chân Sư nhân loại thực sự là "bậc thầy" của 18 cõi phụ thấp hơn, hoặc có lẽ là 21 cõi phụ, đặc biệt là 18 cõi phụ thấp hơn, và chỉ mới làm quen với các điều kiện rung động và các khả năng, các khả năng Shakti, vân vân, được tìm thấy trên các cõi phụ cao nhất này. Có rất nhiều điều cần được lấp đầy, và tôi chắc chắn rằng Chân sư DK sẽ cung cấp cho chúng ta những gì Ngài có thể, điều đó sẽ phù hợp với cấp độ tiến hóa của chúng ta. Hiện tại, chúng ta còn rất nhiều việc phải làm ở các cấp độ thấp hơn nhiều.

All right. Well, I wonder, can we move on to the next section? There are about 11 pages left here, we're on page 2000 right now. So, I don't think we can finish this in this section unless we make a longer program, which the transcribers don't like me to do. Anyway, I have a webinar coming up.

Vâng, tôi đang tự hỏi liệu chúng ta có thể chuyển sang phần tiếp theo không? Ở đây còn khoảng 11 trang, chúng ta đang ở trang 200. Vì vậy, tôi không nghĩ rằng chúng ta có thể hoàn thành phần này trừ khi chúng ta làm một chương trình dài hơn, điều mà những người phiên dịch không muốn tôi làm. Dù sao, tôi có một hội thảo trên web sắp tới.

Now, we deal now with the moving from this fascinating numerology where every one of these divine numbers really reveals something about the unfoldment of our energy system and our consciousness, and we don't know exactly whether etheric unfoldments are equaled by the astral unfoldments in the etheric part of the astral plane, or whether the unfoldments on the lower part of the mental plane equal such, in other words, on the fourth level, equal such unfoldments on the astral plane on the fourth level and the etheric plane on the fourth level.

Bây giờ, chúng ta tiếp tục với việc chuyển từ thần số học hấp dẫn này, nơi mỗi một trong những con số thiêng liêng này thực sự tiết lộ điều gì đó về sự khai mở của hệ thống năng lượng và tâm thức của chúng ta, và chúng ta không biết chính xác liệu các sự khai mở ở cấp độ dĩ thái có bằng với các sự khai mở trong các cấp độ dĩ thái của cõi cảm dục hay không, hoặc liệu các sự khai mở trên phần thấp hơn của cõi trí có bằng với các sự khai mở như vậy trên cõi cảm dục ở cấp độ thứ tư và cõi dĩ thái ở cấp độ thứ tư hay không.

All of that has yet to be discussed, but suffice it to say that, like a lotus, we are unfolding after many lives and a consciousness of that which is forever present but undetected begins to dawn upon us.

Tất cả những điều đó vẫn cần được thảo luận, nhưng chúng ta chỉ cần nói rằng, giống như một hoa sen, chúng ta đang khai mở sau nhiều kiếp sống và một tâm thức của những gì mãi mãi hiện diện nhưng không được phát hiện bắt đầu hé lộ trước chúng ta.

Now, this particular subject, the awakening of the centers, of course, is a great lure to people who still identified as personalities want rapid progress for their personality and the result is oftentimes disaster. The same kind of effect as heavy drugs could cause ripping the inner fabric and requiring lives to rebuild it.

Bây giờ, chủ đề đặc biệt này, sự thức tỉnh của các luân xa, dĩ nhiên, là một sự lôi cuốn lớn đối với những người vẫn còn đồng hóa với phàm ngã, muốn tiến bộ nhanh chóng cho phàm ngã của họ, và kết quả thường là thảm họa. Hiệu ứng tương tự như những loại thuốc mạnh có thể gây ra, xé rách cấu trúc bên trong và cần đến nhiều kiếp sống để xây dựng lại.

[11] THE AWAKENING OF THE CENTRES

[11] Sự Thức Tỉnh của Các Trung Tâm

[12] The question now arises: How can this awakening and co-ordination be brought about?

[12] Câu hỏi hiện nay được đặt ra: Làm thế nào để tạo ra sự thức tỉnh và phối hợp này?

So, there is the stimulation of the center coming into greater livingness, but then there's also the mutual adjustment between centers which are to be related to each other. No doubt, there's some kind of divine

Do đó, có sự kích thích trung tâm khiến nó trở nên sống động hơn, nhưng đồng thời cũng có sự điều chỉnh lẫn nhau giữa các trung tâm cần được liên kết với nhau. Chắc chắn rằng có một tỷ lệ thiêng liêng nào đó là

proportion that is desirable in the case of every individual, and many people are in transition in working out that particular proportion between the amount of heart center unfoldment compared to the amount of solar plexus unfoldment, the amount of throat center unfoldment compared to the amount of sacral center unfoldment, etc.

mong muốn trong trường hợp của mỗi cá nhân, và nhiều người đang trong quá trình chuyển tiếp để thiết lập tỷ lệ cụ thể đó giữa mức độ khai mở của trung tâm tim so với trung tâm tùng thái dương, mức độ khai mở của trung tâm cổ họng so với trung tâm xương cùng, v.v.

[13] What steps must be taken in order to produce this vitalisation and the eventual synthetic activity of the three centres?

[13] Những bước nào cần thực hiện để dẫn đến sự truyền sinh lực và hoạt động tổng hợp cuối cùng của ba trung tâm?

Now, I suppose we're dealing especially with the head center, the heart center, and the throat center. These are the three centers that the three major monadic rays are principally focused within: The first ray, obviously, in the head center; the second ray in the heart center; and the third ray monadic type, in the throat center. There are seven types of monads, but I'm talking about the ultimate three.

Bây giờ, tôi cho rằng chúng ta đang đặc biệt đề cập đến luân xa đầu, luân xa tim và luân xa cổ họng. Đây là ba luân xa mà ba cung chân thần chính yếu tập trung vào: Cung một, rõ ràng là ở luân xa đầu; cung hai ở luân xa tim; và loại chân thần cung ba ở luân xa cổ họng. Có bảy loại chân thần, nhưng tôi đang nói về ba loại chính yếu.

[14] Faced with these questions, the true teacher finds a difficulty. It is not easy to make clear the esoteric and paralleling activities which are the result of character building.

[14] Đối mặt với những câu hỏi này, người thầy chân chính gặp một khó khăn. Không dễ để làm rõ các hoạt động huyền bí và song song là kết quả của việc xây dựng tính cách.

I guess many students find perhaps this a boring subject. Is this a boring subject to us? It is a necessary subject, and we are guarded against an unwholesome, unholy veering off towards the left-hand path and form by taking into consideration the importance of character building. We have to really build into ourselves as soul-infusing personalities the good, the beautiful, and the true to whatever extent we can, remembering that these are the names of Great Beings. He tells us, and that is an astonishing idea, the names of Great Beings.

Tôi đoán rằng nhiều học viên có lẽ thấy đây là một chủ đề nhàm chán. Liệu đây có phải là một chủ đề nhàm chán đối với chúng ta? Đây là một chủ đề cần thiết, và chúng ta được bảo vệ khỏi sự lệch hướng sang con đường tả đạo và hình tướng không lành mạnh, không thiêng liêng bằng cách xem xét tầm quan trọng của việc xây dựng tính cách. Chúng ta thực sự phải xây dựng trong chính mình, như những phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, những điều thiện, đẹp và chân thật trong phạm vi mà chúng ta có thể, nhớ rằng những điều này là danh hiệu của các Đấng Vĩ Đại. Chân sư DK cho chúng ta biết, và đó

là một ý tưởng đáng kinh ngạc, rằng đây là danh hiệu của các Đấng Vĩ Đại.

[15] So oft the aspirant is anxious to be told some new thing and when he is told some old truth—so old and so familiar that it fails to call forth a registering response—he feels that the teacher has failed him and so succumbs to a sense of futility and depression.

[15] Rất thường người chí nguyện nóng lòng muốn được chỉ dạy một điều gì đó mới mẻ, và khi được nói đến một chân lý cũ—quá cũ và quen thuộc đến mức không khơi gợi được một phản ứng nhận thức nào—y cảm thấy rằng người thầy đã không đáp ứng được kỳ vọng của y, và từ đó y rơi vào cảm giác vô vọng và chán nản.

Let's just say, he's not getting anywhere. That's the sense that may come about.

Y cảm thấy mình chẳng đạt được gì. Đó là cảm giác có thể xuất hiện.

[16] However, this must be met and the questions must be answered. I will state therefore the necessary requirements as succinctly as possible,

[16] Tuy nhiên, điều này phải được giải quyết và các câu hỏi phải được trả lời. Do đó, tôi sẽ trình bày các yêu cầu cần thiết một cách ngắn gọn nhất có thể,

I mean, you can imagine the volume—is there such a word as voluminosity, related to volume? The voluminosity of Master DK's learning, and how given time-space constraints, it would be impossible for him to offer us all that he knows, and certainly unwise, not only could we not assimilate it, but it would not be appropriate. So, he has so much time in which to work—he probably knew, or he hints that he knew later, that Alice Bailey would have 30 years of work with him before it was necessary for her to pass on. And he had to complete, minimally, certain kinds of books and presentations during that period, so he couldn't tell everything. Hence, the question of succinctness. We sometimes wonder when he says he's being succinct, he's presenting a lot of information, but for him, it is succinctness.

Ý tôi là, bạn có thể hình dung được khối lượng— (tôi thắc mắc liệu có từ "voluminosity" liên quan đến từ khối lượng (volumn) hay không?) —khối lượng kiến thức của Chân sư DK, và với những giới hạn về không gian-thời gian, sẽ không thể nào Ngài truyền đạt cho chúng ta tất cả những gì Ngài biết, và chắc chắn là điều đó cũng không khôn ngoan. Không chỉ chúng ta không thể tiếp thu hết, mà điều đó cũng không phù hợp. Vậy nên, Ngài có một khoảng thời gian nhất định để làm việc—có lẽ Ngài biết, hoặc Ngài gợi ý rằng Ngài biết sau này, rằng Alice Bailey sẽ có 30 năm làm việc với Ngài trước khi bà cần phải rời đi. Và trong khoảng thời gian đó, Ngài phải hoàn thành, tối thiểu, một số loại sách và bài trình bày nhất định, vì thế Ngài không thể truyền đạt mọi thứ. Do đó, câu hỏi về sự ngắn gọn xuất hiện. Chúng ta đôi khi tự hỏi, khi Ngài nói rằng Ngài đang ngắn gọn, Ngài vẫn trình bày rất nhiều thông tin, nhưng đối với Ngài, đó chính là sự ngắn gọn.

He'll state the necessary requirements as succinctly as possible

Ngài sẽ nêu các yêu cầu cần thiết một cách ngắn gọn nhất có thể

[17] **giving them in their sequential order and according to their importance from the standpoint of the average aspirant.**

[17] đưa chúng theo thứ tự tuần tự và theo mức độ quan trọng từ quan điểm của người chí nguyện trung bình.

Which he says we are, and he says if you don't think you're that, you're in the danger of pride, and thinking of yourself as special, and separation enters in, and that is a retardation.

Người chí nguyện trung bình, đó chính là chúng ta, và nếu bạn không nghĩ rằng mình là như vậy, bạn sẽ đối diện với nguy cơ kiêu ngạo, nghĩ rằng mình đặc biệt, và sự chia rẻ sẽ xuất hiện, điều này gây ra sự trì trệ.

[18] **Let us then enumerate them in tabulated form, and then we will deal briefly with each point afterwards.**

[18] Chúng ta hãy liệt kê chúng theo dạng bảng, và sau đó sẽ phân tích từng điểm một cách ngắn gọn.

0:25:00

[19] **1. Character building, the first and essential requisite.**

[19] 1. Xây dựng tính cách, yêu cầu đầu tiên và cần thiết.

And the great Law of Karma is supposed to help establish a basic foundation of character, at least energies will not be misused

Luật Nhân Quả vĩ đại được cho là giúp thiết lập một nền tảng cơ bản về tính cách, ít nhất là để các năng lượng không bị lạm dụng.

[20] **2. Right motive.**

[20] **2. Động cơ đúng đắn.**

It all boils down to the right-hand path and the left-hand path. So, a motive which sets a person on the right-hand path, a vision which animates and inspires, that vision being one of group life, and eventual realized oneness, and complete cooperation with the Divine Plan, and the eventual registration of the Divine Purpose, these things have to be well established in the individual.

Tất cả đều quy về con đường chánh đạo (con đường tay phải) và con đường tả đạo (con đường tay trái). Một động cơ đặt một người vào con đường tay phải, một tầm nhìn truyền cảm hứng và động lực, tầm nhìn đó là về đời sống nhóm, sự hợp nhất cuối cùng được nhận thức, và sự hợp tác hoàn toàn với Thiên Cơ, cùng với sự ghi nhận Thiên Ý. Những điều này cần được thiết lập vững chắc trong mỗi cá nhân.

[21] **3. Service.**

[21] **3. Phụng sự.**

He actually tells us there is a way in which the activity of service is of greater value, and more revelatory than even meditation, and that may surprise some, but it certainly does open the heart center, and the heart is the great synthesis and leads towards inclusion and identification, and it breaks down barriers, and our whole problem with illusion is that we are confined in our consciousness to a type of perception which still perceives barriers and isolated fragments which are not integrated or made whole. Then,

Ngài thực sự nói với chúng ta rằng có một cách trong đó hoạt động phụng sự mang giá trị lớn hơn và tiết lộ nhiều hơn cả tham thiền, và điều đó có thể làm một số người ngạc nhiên. Nhưng rõ ràng, phụng sự khai mở luân xa tim, và tim là trung tâm của sự tổng hợp vĩ đại, dẫn đến sự bao gồm và đồng nhất, phá vỡ các rào cản. Toàn bộ vấn đề của chúng ta với ảo cảm là chúng ta bị giam hãm trong tâm thức bởi một kiểu nhận thức vẫn nhìn thấy các rào cản và những mảnh vụn cô lập chưa được hợp nhất hoặc làm cho toàn vẹn. Kế đến là,

[22] 4. Meditation

[22] 4. Tham thiền.

[23] 5. A technical study of the science of the centres.

[23] 5. Nghiên cứu kỹ thuật về khoa học các trung tâm lực.

He's given us somewhat already.

Ngài đã truyền đạt cho chúng ta một phần nào đó về chủ đề này.

[24] 6. Breathing exercises.

[24] 6. Các bài tập thở.

Come later and under wise supervision.

Chỉ nên thực hiện sau này và dưới sự giám sát khôn ngoan.

[25] 7. Learning the technique of the Will.

[25] 7. Học kỹ thuật của Ý chí.

What does he mean by that? He certainly has often said, we as aspiring disciples, or aspiring disciples in training, don't know much about the will at all.

Điều này có ý nghĩa gì? Ngài chắc chắn thường nói rằng chúng ta, với tư cách là những đệ tử chí nguyện hoặc đệ tử đang được huấn luyện, hầu như không biết gì về ý chí cả.

[26] 8. The development of the power to employ time.

[26] 8. Phát triển khả năng sử dụng thời gian.

I would say, and thus master the chaos of maya. Mastering the chaos of maya, remembering that time is of the essence. It's

Điều này giúp chế ngự sự hỗn loạn của maya. Hãy nhớ rằng Thời Gian là Yếu Tố Cốt Lõi. Đây là một cụm từ sâu sắc, và chúng ta cần xem ý nghĩa của nó là gì. Và cuối cùng,

a profound phrase, and we have to see what it means.

And finally, and only finally, and after all of this has been put into place, which so many unschooled students do not realize, then the arousing of the kundalini fire.

chỉ sau khi tất cả những điều này đã được thiết lập, điều mà nhiều học viên thiếu sự đào tạo bài bản không nhận ra, mới đến sự thức tỉnh của lửa kundalini.

[27] **9. The arousing of the Kundalini fire.**

[27] 9. Khơi hoạt ngọn lửa Kundalini.

How often it is that filled with wrong motive, and not having developed good character, and not having served, and even not having meditated, and hardly knowing what their centers is all about, they will to raise the kundalini fire with disastrous results.

Thật thường thấy rằng, với động cơ sai lầm, chưa phát triển được tính cách tốt, chưa từng phụng sự, thậm chí chưa từng tham thiền, và hầu như không biết gì về các luân xa của mình, họ lại cố ý khôi dậy ngọn lửa kundalini, dẫn đến những hậu quả thảm khốc.

This lays out our little curriculum.

Điều này định hình chương trình học nhỏ của chúng ta.

[28] **This last and ninth point will not be considered at this stage of our training. The reason is obvious.**

[28] Điểm thứ chín và cuối cùng này sẽ không được xem xét ở giai đoạn huấn luyện hiện tại của chúng ta. Lý do là hiển nhiên.

I guess if we don't know what that reason is, we're not initiates of the third to fifth degree, and the deliberate arousing via the ajna center of the kundalini fire is not on our immediately necessary agenda. We have a lot more to take care of and to clean up.

Tôi đoán rằng, chúng ta biết lý do đó là gì. Chúng ta không phải là những điểm đạo đồ từ bậc ba đến bậc năm, và việc cố ý thức tỉnh lửa kundalini thông qua luân xa ajna không nằm trong chương trình nghị sự cần thiết ngay lập tức của chúng ta. Chúng ta còn rất nhiều việc phải xử lý và làm sạch.

[29] **Most aspirants are at the stage of the third and fourth points**

[29] Hầu hết những người chí nguyện đang ở giai đoạn thứ ba và thứ tư,

And you've seen in the Arcane school and in the work of Alice Bailey, this very strong emphasis on points number three and four, meditation and service,

Bạn có thể thấy trong Trường Arcane và công việc của Alice Bailey, sự nhấn mạnh vào hai điểm này: tham thiền và phụng sự.

[30] **and are just beginning to work at the fifth and sixth.**

[30] và chỉ mới bắt đầu làm việc với giai đoạn thứ năm và thứ sáu.

He's provided a lot about the centers and the breathing. Occasionally, a breathing exercise is offered with certain counts for the inhalation, retention, exhalation, retention, impression, but it's the thoughts we think while we're doing it that are important and not just the manipulation of the air currents and the counting of numbers. So, the thoughts of being entertained are that which is of importance in the breathing exercises.

Ngài đã cung cấp rất nhiều thông tin về các luân xa và các bài tập thở. Đôi khi, một bài tập thở được đưa ra với các số đếm cụ thể cho việc hít vào, giữ hơi thở lại, thở ra, giữ hơi thở, nhưng điều quan trọng không chỉ là sự thao tác các luồng hơi thở vào ra và đếm các con số, mà là những ý tưởng chúng ta suy nghĩ khi thực hiện chúng. Những tư tưởng được duy trì mới là điều quan trọng trong các bài tập thở.

The stage of the third and fourth point, and just to remind ourselves, service and meditation, and are just beginning to work with the fifth and sixth, the centers and breathing exercises.

Giai đoạn của điểm thứ ba và thứ tư, nhắc lại, chính là phụng sự và tham thiền, và chỉ mới bắt đầu làm việc với điểm thứ năm và thứ sáu, luân xa và bài tập thở.

[31] **Let us touch briefly upon each of these necessary steps, and let me enjoin upon you the need there is to realise in some measure the responsibility entailed by knowledge.**

[31] Hãy cùng điểm qua từng bước cần thiết này, và tôi nhấn mạnh với các bạn về nhu cầu cần thiết để nhận thức ở một mức độ nào đó trách nhiệm mà kiến thức đòi hỏi.

We go on, accumulating knowledge, and find that we lay up a karmic debt, for so doing if we have not used the knowledge properly or wisely.

Chúng ta tiếp tục tích lũy tri thức và nhận ra rằng chúng ta đang tạo ra một món nợ nghiệp quả nếu không sử dụng tri thức một cách đúng đắn hoặc khôn ngoan.

[32] **Do you appreciate the fact that if you were making full use of each piece of information given in the course of the training, and making it a fact in your experience, and were living out in your daily life the teaching so steadily imparted, you would be standing ere now before the Portal of Initiation?**

[32] Bạn có nhận ra rằng nếu bạn tận dụng đầy đủ mỗi thông tin được cung cấp trong quá trình huấn luyện, biến nó thành một thực tế trong kinh nghiệm của mình, và sống theo những giáo huấn được truyền dạy một cách đều đặn trong đời sống hàng ngày, thì giờ đây bạn đã đứng trước Cửa Điểm Đạo?

So, what's the principle involved here? Application of knowledge leads to initiation. But apparently, the hint is very strong here in this sentence that we are receiving a lot of knowledge and we're not applying what we

Vậy, nguyên lý nào được rút ra ở đây? Sự áp dụng tri thức dẫn đến điểm đạo. Nhưng dường như trong câu này có một gợi ý rất mạnh mẽ rằng chúng ta đang nhận được rất nhiều tri thức nhưng không áp dụng những

know. We're like a starving person who's just eating more and more and not assimilating it, and it leads to a kind of congestion and sickness, and it doesn't really help the system.

gì mình biết. Chúng ta giống như một người đói ăn chỉ biết ăn nhiều hơn và nhiều hơn nữa mà không tiêu hóa được, dẫn đến sự tắc nghẽn và bệnh tật, điều này không thực sự giúp ích cho hệ thống.

[33] **Do you realise that truth has to be wrought out in the texture of daily living before new truth can be safely imparted?**

[33] Bạn có hiểu rằng chân lý phải được rèn luyện trong cấu trúc của đời sống hằng ngày trước khi chân lý mới có thể được truyền đạt một cách an toàn không?

So now, facing the year 2025 and the offering of the new dispensation, the installment as I so frequently call it, we have to ask just how much of the great teaching given in installment two have we assimilated and applied? And I think a sober and sobering recollection of the degree to which we have successfully applied what we've been taught could be a little disappointing to us. I mean, our heads are filled with this wonderful knowledge, and the question is, accordingly how do we live with good character, with right motive? Are we really serving? How's our meditation depth and its rhythm? Even that type of foundation up through number four, we could question ourselves.

Bây giờ, khi đối mặt với năm 2025 và sự ban phát mới, hoặc như cách tôi thường gọi là giai đoạn tiếp theo, chúng ta cần tự hỏi rằng, chúng ta đã hấp thụ và áp dụng được bao nhiêu trong số những giáo huấn vĩ đại được trao trong giai đoạn hai? Và tôi nghĩ, một sự hồi tưởng nghiêm túc và mang tính thức tỉnh về mức độ mà chúng ta đã thực sự áp dụng những điều đã được dạy có thể làm chúng ta hơi thất vọng. Ý tôi là, đầu óc chúng ta đầy ắp những tri thức tuyệt vời này, nhưng câu hỏi là: chúng ta đang sống như thế nào với tính cách tốt, với động cơ đúng đắn? Chúng ta thực sự có phụng sự không? Độ sâu và nhịp điệu của việc tham thiền của chúng ta ra sao? Ngay cả với loại nền tảng từ điểm một đến điểm bốn, chúng ta cũng có thể tự đặt câu hỏi cho chính mình.

So, he is offering us here the road of practicality, and this is, of course, in one way, a very practical foundational book giving the basics of discipleship, and as he said at some point, the control of the astral nature, the versatile fluid astral nature. Other parts of it cannot be yet fully understood because there are certain phrases and thoughts and mantrams, and so forth, which are deliberately withheld until we know what we're doing with them and can be trusted

Ngài đang chỉ dẫn cho chúng ta con đường thực tiễn, và theo một cách, đây là một cuốn sách nền tảng rất thực tế, cung cấp những điều căn bản của địa vị đệ tử. Như Ngài đã nói ở một thời điểm nào đó, việc kiểm soát bản chất cảm dục – bản chất cảm dục linh hoạt và dễ biến đổi – là điều cần thiết. Những phần khác của quyển sách vẫn chưa thể được hiểu đầy đủ, bởi có những cụm từ, tư tưởng, và mnatram, v.v., được cố ý giữ lại cho đến khi chúng ta biết cách sử dụng chúng và có thể được tin cậy.

Let's just look at this a little bit, the review of these nine points. Interestingly enough, nine is always considered the number of completion before a new cycle is undertaken.

Vì vậy, chúng ta hãy xem xét một chút về việc tổng kết lại chín điểm này. Thật thú vị, số chín luôn được coi là con số của sự hoàn tất trước khi bắt đầu một chu kỳ mới.

[34] **1. Character building. These nine points are to be studied from their force aspect, and not from their ethical or spiritual import.**

[34] 1. *Xây dựng tính cách*. Chín điểm này cần được nghiên cứu từ khía cạnh mãnh lực, chứ không phải từ ý nghĩa đạo đức hay tinh thần của chúng.

Obviously, when we build right character, we treat the energy system in a way which hastens its integration and right use. So, not so much from you should do that, you shouldn't do this, not from the point of view only of right behavior, let's say, and what consciousness will arise, but from how force is to be manipulated, or what a particular phase does with regard to the manipulation of force.

Rõ ràng, khi chúng ta xây dựng tính cách đúng đắn, chúng ta xử lý hệ thống năng lượng theo cách đẩy nhanh sự tích hợp và sử dụng đúng đắn của nó. Không chỉ đơn thuần từ quan điểm "bạn nên làm điều này, bạn không nên làm điều kia," hoặc chỉ từ góc độ hành vi đúng đắn và những trạng thái tâm thức sẽ phát sinh, mà còn từ cách mãnh lực được thao tác, hoặc một giai đoạn cụ thể ảnh hưởng như thế nào đến việc thao tác mãnh lực.

[35] **It is the "world of force into which the initiate enters," and it is the training he receives as an aspirant that makes such a step possible.**

[35] Chính là "thế giới của mãnh lực mà người điểm đạo đồ bước vào," và đó là sự huấn luyện mà y nhận được khi còn là một người chí nguyện, điều này làm cho một bước tiến như vậy trở nên khả thi.

Master DK's ashram is a training ashram. Maybe they all are in a way, but he is specifically to train aspirants for initiation, the first two initiations mostly, and occasionally the third initiation.

Ashram của Chân sư DK là một ashram huấn luyện. Có lẽ tất cả các ashram đều như vậy ở một mức độ nào đó, nhưng Ngài đặc biệt huấn luyện những người chí nguyện chuẩn bị cho điểm đạo, chủ yếu là hai lần điểm đạo đầu tiên và thỉnh thoảng là lần điểm đạo thứ ba.

[36] **Each of us enters life with a certain equipment—the product of past lives of endeavour and of experience.**

[36] Mỗi chúng ta bước vào cuộc sống với một số trang bị nhất định—sản phẩm của những nỗ lực và kinh nghiệm từ các kiếp sống trước.

I suppose a little analysis of the condition in which our energy system was found in the earlier part of our life will tell us something about the legacy we have carried over. And then now later in life we can evaluate and see whether there have been changes, and whether those changes have been for the better towards the introduction of soul energy and the integration and harmonization of the various energy flows within our energy system. So the past has given us what we're born with.

Tôi cho rằng, một chút phân tích về tình trạng hệ thống năng lượng của chúng ta trong giai đoạn đầu đời sẽ tiết lộ cho chúng ta một điều gì đó về di sản mà chúng ta đã mang theo. Và bây giờ, khi đã trưởng thành hơn, chúng ta có thể đánh giá và xem xét liệu đã có những thay đổi nào chưa, và liệu những thay đổi đó có hướng đến sự cải thiện hay không – hướng đến việc đưa năng lượng linh hồn vào và sự tích hợp cũng như hài hòa hóa các dòng năng lượng khác nhau trong hệ thống năng lượng của chúng ta. Như vậy, quá khứ đã trao cho chúng ta những gì mà chúng ta được sinh ra cùng với nó.

[37] **That equipment has in it certain deficiencies or lacks, and is seldom of a balanced nature.**

[37] Trang bị đó chứa đựng một số khiếm khuyết hoặc thiếu sót, và hiếm khi có tính cân bằng.

I guess if we're honest about this, I know I would. I think I entered life in some kind of unbalanced nature, maybe too much mentality, or certainly too much nervous chaos, too much Aquarius. All that has settled down through the lessons of life.

Nếu chúng ta trung thực với chính mình, tôi nghĩ chúng ta sẽ thừa nhận điều này. Tôi nghĩ rằng tôi đã bước vào đời với một trạng thái nào đó không cân bằng, có lẽ quá thiên về trí tuệ, hoặc chắc chắn là quá nhiều hỗn loạn thần kinh, quá nhiều ảnh hưởng của dấu hiệu Bảo Bình. Tất cả những điều đó đã được ổn định qua các bài học trong cuộc sống.

[38] **One man is too mental. Another is too psychic.**

[38] Một người quá thiên về trí tuệ. Một người khác lại quá thiên về cảm dục.

Notice the two. It's a question of exaggeration and minimization over and under emphasis.

Hãy chú ý đến hai điều này. Đó là câu hỏi về sự phóng đại và sự thu nhỏ, sự nhấn mạnh quá mức hoặc không đủ mức.

[39] **A third is primarily physical, and still another is too mystical.**

[39] Một người thứ ba chủ yếu là về mặt thể chất, trong khi một người khác lại quá thiên về thần bí.

We can say mystical and impractical, and longing for a different state than that into which he or she has been born.

Chúng ta có thể nói thần bí và thiếu thực tiễn, và khao khát một trạng thái khác với trạng thái mà họ đã được sinh ra trong đó.

[40] **One man is sensitive, irritable, and impressionable.**

[40] Một người nhạy cảm, dễ cáu kỉnh và dễ bị ảnh hưởng.

You can almost feel the different planets and signs of the Zodiac leading towards these states. The Neptunian mystical state, and the Mercurian mental state. Again, the psychism of Neptune perhaps, and Vulcan and Saturn inclining towards physicality and so forth.

Bạn gần như có thể cảm nhận được các hành tinh và dấu hiệu Hoàng Đạo khác nhau dẫn đến những trạng thái này: trạng thái thần bí của Hải Vương tinh, trạng thái trí tuệ của Thủy tinh. Một lần nữa, khả năng cảm xúc từ Hải Vương tinh, hoặc Thiên Vương tinh và Thổ tinh nghiêng về thể chất, và các ảnh hưởng tương tự.

[41] **Another is the reverse of all these qualities. One person is centred in his animal nature**

[41] Một người khác thì hoàn toàn ngược lại với những phẩm chất đó. Một người có thể tập trung vào bản chất thú vật của mình,

So, too much Mars.

Quá nhiều ảnh hưởng từ Hỏa tinh.

[42] **or is strictly material in his outlook on life**

[42] **hoặc có quan điểm hoàn toàn vật chất về cuộc sống,**

Mars and Saturn, and of course the constellations associated with them.

Hỏa tinh và Thổ tinh, và tất nhiên là các chòm sao liên quan đến chúng.

[43] **whilst another is visionary**

[43] **trong khi một người khác lại có tầm nhìn**

Jupiter, Neptune.

Mộc tinh, Hải Vương tinh.

[44] **and free from the sins of the flesh.**

[44] và thoát khỏi những tội lỗi của xác thịt.

But maybe not fulfilling his obligation to the physical form of humanity. there are so many imbalances, and later in life we have to assess what they are and correct them. Well, not too late. If you get to be my age, or

Nhưng có thể không hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với hình tướng vật chất của nhân loại. Có quá nhiều sự mất cân bằng, và sau này trong cuộc sống chúng ta phải đánh giá chúng là gì và sửa chữa chúng. Vâng,

the age of some of my associates in your 60s and 70s and so forth, you better have done some work on this. But by the time we're in our 20s or early 30s, we certainly should get a clear idea of how the balance or imbalance of our energies are impelling our life process in positive or negative directions.

không quá muộn. Nếu bạn đạt đến tuổi của tôi, hoặc tuổi của một số người cộng sự, trong độ tuổi 60 hoặc 70, chắc chắn bạn đã làm được một số công việc về vấn đề này. Nhưng vào thời điểm chúng ta ở độ tuổi 20 hoặc đầu 30, chúng ta chắc chắn phải có được một ý tưởng rõ ràng về cách sự cân bằng hoặc mất cân bằng của năng lượng đang thúc đẩy quá trình sống của mình theo hướng tích cực hay tiêu cực.

0:41:60

[45] The diversities among men are innumerable

[45] Những sự khác biệt giữa con người là vô số,

First the study of character right

Trước tiên, cần nghiên cứu đúng về tính cách

[46] but in each life there is a predominant trend towards which all the energies of his nature turn.

[46] nhưng trong mỗi kiếp sống, có một xu hướng chi phối, hướng mà tất cả các năng lượng trong bản chất của y đều tập trung vào.

A predominating trend, the skandhas as they're called, are tendencies which are carryovers, we might say. The skandhas are the tendencies carried over and perpetuating themselves through repetition, unless we can actually correct the ones that need correcting.

Một xu hướng chủ đạo, được gọi là "các uẩn" (skandhas), là những khuynh hướng được mang theo, có thể nói như vậy. Skandhas là những khuynh hướng được kế thừa và tự duy trì thông qua sự lặp lại, trừ khi chúng ta có thể thực sự chỉnh sửa những khuynh hướng cần được điều chỉnh.

[47] Perhaps he is swayed strongly by his physical forces and lives consequently the life of an animal.

[47] Có lẽ y bị chi phối mạnh mẽ bởi các lực thể chất và do đó sống một cuộc đời giống như một con vật.

One thinks of Shakespeare's perspective on this in *The Tempest*, where Caliban was the animal man in that play, and others were more Devic, like Ariel.

Người ta có thể nghĩ đến quan điểm của Shakespeare trong The Tempest, nơi Caliban là hình tượng người thú trong vở kịch, trong khi những nhân vật khác lại mang tính chất thiên thần, như Ariel.

[48] Or he is swayed by astral energy and lives a potently emotional and psychic life.

[48] Hoặc y bị chi phối bởi năng lượng cảm dục và sống một cuộc đời đầy cảm xúc mãnh liệt và thông linh.

And this is what we call the Atlantean consciousness, which is predominant in humanity at this time. Still, we have this hangover from Atlantis, and although the number of mentally focused people is growing, it's still a minority.

Đây là điều chúng ta gọi là tâm thức Atlantis, hiện đang chiếm ưu thế trong nhân loại vào thời điểm này. Chúng ta vẫn còn chịu ảnh hưởng từ Atlantis, và mặc dù số lượng người tập trung về mặt trí tuệ đang gia tăng, nhưng đó vẫn là thiểu số.

So many people can be reached primarily through their solar plexus and through fear, acquisition, maybe idealism. So, that is a prevalent approach.

Rất nhiều người có thể được tiếp cận chủ yếu thông qua luân xa tùng thái dương và thông qua nỗi sợ hãi, sự ham muốn sở hữu, có thể là lý tưởng hóa. Vì vậy, đây vẫn là cách tiếp cận phổ biến.

[49] Perhaps—like so many—he is swayed by three types of energy, physical, emotional and an occasional flow of soul energy.

[49] Có lẽ—giống như nhiều người—y bị chi phối bởi ba loại năng lượng: thể chất, cảm xúc và thỉnh thoảng là một dòng năng lượng từ linh hồn.

Because there is a connection between the soul and the astral body particularly. Monad mind, soul astral body, personality dense etheric physical body.

Điều này xảy ra bởi vì có mối liên kết đặc biệt giữa linh hồn và thể cảm dục. Chân thần - trí tuệ, linh hồn - thể cảm dục, phàm ngã - thể xác dĩ thái và thể vật chất đậm đặc.

[50] The point to be remembered is that the bodies in which we, as souls, are functioning, constitute primarily energy bodies.

[50] Điều cần ghi nhớ là các thể mà chúng ta, với tư cách là linh hồn, đang hoạt động trong đó, chủ yếu là các thể năng lượng.

Let's just say, we all have a different energy condition, snd we must be aware of it in a clear and detached manner. Now, as disciples, we do want to separate ourselves from emotional reaction to that which we find. It's easy to get upset about the condition one is in and to have a kind of esoteric inferiority complex about what it is possible for one to accomplish. Those kinds of emotional reactions, either depression or some kind of over enthusiasm or exaltation,

Chúng ta hãy nói rằng, tất cả chúng ta đều có một trạng thái năng lượng khác nhau, và chúng ta phải nhận thức về nó một cách rõ ràng và rời. Bây giờ, với tư cách là đệ tử, chúng ta muốn tách mình khỏi phản ứng cảm xúc đối với những gì chúng ta nhận thấy. Rất dễ để cảm thấy bối rối về trạng thái của chính mình và phát triển một dạng mặc cảm thua kém nội môn về những gì mà mình có thể thực hiện. Những phản ứng cảm xúc như vậy, dù là trầm cảm hay một dạng

they are both undesirable if they last too long, if perpetuated. Anyway, these vehicles, they are atomic in nature.

thái quá nhiệt tình hay hưng phấn, đều không được mong muốn nếu chúng kéo dài quá lâu hoặc trở nên dai dẳng. Dù sao đi nữa, những thể này đều có bản chất nguyên tử.

[51] **They are composed of energy units, atoms in a state of constant flux and movement and find their place in an environment of a similar nature. Acting as the positive nucleus in these energy bodies, and at present, in the majority of cases relatively static, is the soul.**

[51] Chúng được cấu thành từ các đơn vị năng lượng, các nguyên tử trong trạng thái luôn biến động và di chuyển, và tìm vị trí của chúng trong một môi trường có bản chất tương tự. Hoạt động như hạt nhân dương trong các thể năng lượng này, và hiện tại, trong hầu hết các trường hợp, ở trạng thái tương đối tĩnh, là linh hồn.

DK is trying to awaken the soul in his readers so that we may truly become the soul-infused human being. But we know that for the majority of people, they may be oriented toward heaven, but they're not oriented towards the soul as the center of their identity on a higher plane.

Chân sư DK đang cố gắng đánh thức linh hồn trong độc giả của Ngài để chúng ta thực sự có thể trở thành những con người được linh hồn thấm nhuần. Nhưng chúng ta biết rằng, đối với đa số mọi người, họ có thể hướng về thiên đàng, nhưng không hướng về linh hồn như trung tâm của bản ngã trên một cõi cao hơn.

There's still a duality there. There's 'I', who I am, and then maybe there's something, a soul that I have, and they're not wisely identified with. Occultism corrects this dualistic misapprehension and stresses our own identity as a developing soul and one that has great potential before it, not simply a single life of development followed by a harsh judgment.

Vẫn còn tồn tại sự nhị nguyên ở đó. Có cái "tôi," tôi là ai, và sau đó có lẽ có một cái gì đó, một linh hồn mà tôi sở hữu, nhưng không được nhận diện một cách khôn ngoan. Huyền bí học chỉnh sửa sự hiểu lầm nhị nguyên này và nhấn mạnh về bản sắc thực sự của chúng ta như là một linh hồn đang phát triển, với tiềm năng lớn lao phía trước, chứ không chỉ đơn thuần là một cuộc sống đơn lẻ phát triển rồi bị phán xét khắc nghiệt.

So, this soul.

Do đó, linh hồn này

[52] **It exerts as yet little pressure upon its sheaths**

[52] Nó hiện tại chỉ tác động ít lên các thể của nó

This exertion would be Vulcanian,

Sự tác động này có thể được coi là mang tính Vulcan,

[53] and identifies itself with them,

[53] và đồng hoá với chúng,

Which is wrong identification

Điều này là một sự đồng hóa sai lầm,

[54] thus temporarily negating its own intrinsic life.

[54] do đó tạm thời phủ nhận đời sống nội tại vốn có của chính mình.

We might say, esoterically, this is the extroverted soul. It doesn't mean that you're happy and joyous and outgoing and so forth in your personality nature. Let's say a lot of Jupiter making you an extrovert. It has to do with the direction in which your consciousness is oriented. Does it truly realize its own center, or is it engaged identificatorily, can I use such a word, invested in its own perceptions, in the not-self. It turns out the not-self are really, eventually, self-perceptions, it's all the self. But are we invested in the external, or are we turning inward and finding that indeed we have and are a soul at the center of all of this personality experience.

Chúng ta có thể nói, theo nội môn, đây là linh hồn hướng ngoại. Điều này không có nghĩa rằng bạn vui vẻ, hân hoan hay hướng ngoại trong bản chất phàm ngã của mình. Hãy nói rằng có rất nhiều ảnh hưởng của Mộc tinh khiến bạn trở thành một người hướng ngoại. Điều này liên quan đến hướng mà ý thức của bạn được định hướng. Liệu nó thực sự nhận ra trung tâm của chính nó, hay nó đang bị cuốn hút bởi sự đồng hóa, nếu tôi có thể sử dụng từ này, bị đầu tư vào những nhận thức về phi-ngã? Cuối cùng, hóa ra phi-ngã thực chất là những nhận thức của chính bản ngã – tất cả đều là bản ngã. Nhưng liệu chúng ta có đang bị cuốn hút vào những điều bên ngoài, hay chúng ta đang quay vào bên trong và nhận ra rằng thực sự chúng ta có và là một linh hồn ở trung tâm của tất cả những trải nghiệm phàm ngã này?

Right we're dealing with character building.

Đúng vậy, chúng ta đang xử lý việc xây dựng tính cách.

[55] The day comes, however, when the soul awakens to the need of dominating the situation and of asserting its own authority.

[55] Tuy nhiên, ngày sẽ đến khi linh hồn thức tỉnh trước nhu cầu chi phối tình huống và khẳng định quyền uy của chính nó.

This is more the soul-in-incarnation than he is the soul on its own plane.

Đây chính là linh hồn đang nhập thể nhiều hơn là linh hồn ở trên cõi riêng của nó.

[56] Then the man (spasmodically at the beginning)

[56] Lúc đó, con người (ban đầu chỉ đôi khi và không đều đặn)

When we feel like it, as it is said, when he feels like it,

Khi chúng ta cảm thấy muốn, như người ta thường nói, khi y cảm thấy muốn,

[57] takes stock of the situation. He has to discover first which type of energy preponderates and is the motivating force in his daily experience.

[57] sẽ đánh giá tình huống. Y phải khám phá trước hết loại năng lượng nào chiếm ưu thế và là động lực thúc đẩy trong trải nghiệm hàng ngày của y.

Hence the study of astrology and the rays.

Do đó, cần có sự nghiên cứu về chiêm tinh học và các cung.

[58] Having discovered this, he begins to re-organize, to re-orient and to re-build his bodies.

[58] Khi đã khám phá điều này, y bắt đầu tái tổ chức, tái định hướng và tái xây dựng các thể của mình.

Because they are in a certain condition, he realizes that that condition is relatively undesirable compared to what he might accomplish spiritually if these vehicles of expression were in better, more soul-aligned condition.

Vì y nhận ra rằng các thể này đang trong một trạng thái nhất định, và trạng thái đó tương đối không mong muốn so với những gì y có thể đạt được về mặt tinh thần nếu các phương tiện biểu hiện này ở trong trạng thái tốt hơn, phù hợp với linh hồn hơn.

[59] The whole of this teaching can be summed up in two words: Vice and Virtue.

[59] Toàn bộ giáo huấn này có thể được tóm gọn trong hai từ: Thói xấu và Đức hạnh.

Now, *vir* has to do with life, virility, vitality, strength of radiation and so forth. When we come to a word like *vice*, it suggests being held in a grip, confined and imprisoned within a small area. When we could, in fact, break through and out of that area and experience a much wider life, the life more abundant is coming, but it's not coming for those who are, as the old television program used to say, ‘caught in the jaws of the vice’.

Từ "vir" liên quan đến sự sống, sự cường tráng, sinh lực, sức mạnh của bức xạ, và những điều tương tự. Khi chúng ta gặp một từ như "vice" (thói xấu), nó gợi ý về việc bị kìm hãm, giam cầm trong một phạm vi nhỏ hẹp. Trong khi thực tế, chúng ta có thể phá vỡ và thoát ra khỏi khu vực đó để trải nghiệm một đời sống rộng lớn hơn, một đời sống dồi dào hơn. Cuộc sống ấy đang đến, nhưng sẽ không đến với những người, như chương trình truyền hình cũ từng nói, “bị mắc kẹt trong hàm của thói xấu”.

I guess when I was just a kid, I used to see that on TV, but it made an impression upon me. When you cannot be free from your own

Tôi đoán rằng khi còn nhỏ, tôi từng xem điều đó trên TV, và nó đã để lại ấn tượng trong tôi. Khi bạn không thể thoát khỏi những ham muốn thấp hèn của chính mình, bạn đang

low desires, you are living the world of vice, and you are caught in the world of vice.

sống trong thế giới của tật xấu và bị mắc kẹt trong đó.

Now, hopefully we're learning how to disengage through understanding more what we really are and identifying as souls rather than through desire, identifying as the vehicles. It's quite simple. As we describe it, it's just maybe difficult to do.

Hy vọng rằng, chúng ta đang học cách thoát ra khỏi điều này bằng cách hiểu rõ hơn về bản chất thực sự của mình và đồng hóa mình như những linh hồn, thay vì thông qua ham muốn mà đồng hóa mình với các thể. Nó khá đơn giản khi chúng ta mô tả, nhưng có lẽ khó khăn là ở việc thực hành.

[60] **Vice is the energy of the sheaths, individual or synthesised in the personality, as it controls the life activities and subordinates the soul to the sheaths and to the impulses and tendencies of the lower self.**

[60] Thói xấu là năng lượng của các thể, cá nhân hoặc được tổng hợp trong phàm ngã, khi nó kiểm soát các hoạt động sống và khiến linh hồn phụ thuộc vào các thể và những xung lực cũng như khuynh hướng của phàm ngã.

It's interesting because the Black Lodge seeks to promote vice in people. It seeks to over-stimulate the energies of the sheaths and make man a captive, as they are, of a great material, physical plane deva, I guess of huge proportions and from which they cannot escape.

Điều này thật thú vị, bởi vì Hắc Đạo tìm cách khuyến khích thói xấu ở con người. Họ tìm cách kích thích quá mức các năng lượng của các thể, làm cho con người trở thành kẻ bị giam cầm, giống như họ, bởi một vị thiên thần vật chất khổng lồ thuộc cõi trần—có lẽ với kích thước to lớn—và mà từ đó họ không thể thoát ra được.

So, they promote that kind of over-stimulation of the elemental lives and the elementals in our personality nature, whether physical, emotional or lower mental.

Vì vậy, họ khuyến khích kiểu kích thích quá mức này đối với các sự sống hành khí và các tinh linh trong bản chất phàm ngã của chúng ta, dù đó là tinh linh thể xác, cảm xúc hay hạ trí.

So when we find ourselves in a condition of over-stimulation in any of these vehicles, such that that vehicle is getting the majority of our attention, attention is not necessarily a sign of livingness. Livingness is a different thing and it comes from the higher aspects of our nature.

Khi chúng ta thấy mình đang ở trong tình trạng bị kích thích quá mức ở bất kỳ thể nào trong số này, đến mức thể đó chiếm được phần lớn sự chú ý của chúng ta, thì sự chú ý đó không nhất thiết là dấu hiệu của sự sống động. Sự sống động là một điều khác, và nó đến từ những khía cạnh cao hơn trong bản chất của chúng ta.

Now, what about virtue, which is really associated with strength, spiritual strength, especially moral strength?

Bây giờ, còn về đức hạnh, điều thực sự liên quan đến sức mạnh—sức mạnh tinh thần, đặc biệt là sức mạnh đạo đức.

[61] **Virtue is the calling in of new energies and of a new vibratory rhythm so that the soul becomes the positive controlling factor and the soul forces supersede those of the bodies.**

[61] Đức hạnh là việc thu hút các năng lượng mới và một nhịp rung động mới, để linh hồn trở thành yếu tố kiểm soát tích cực và các lực của linh hồn thay thế cho những lực của các thể.

There's going to be a clash, right? I mean, obviously between vice and virtue, and we human beings live in a kingdom which is characterized by the fourth ray and the warfare between vice and virtue is ongoing. It's like a warfare between the Moon and the Sun, with the Moon representing the vehicles and the elementals, and the Sun representing the soul and the higher spiritual tendencies.

Sẽ có một sự xung đột, đúng không? Rõ ràng, giữa thói xấu và đức hạnh, và chúng ta, con người, sống trong một vương quốc được đặc trưng bởi cung bốn, nơi mà cuộc chiến giữa thói xấu và đức hạnh diễn ra liên tục. Đó giống như một cuộc chiến giữa Mặt Trăng và Mặt Trời, với Mặt Trăng đại diện cho các thể và tinh linh, còn Mặt Trời đại diện cho linh hồn và các khuynh hướng tinh thần cao hơn.

[62] **This process is that of character building.**

[62] Quá trình này chính là xây dựng tính cách.

I'm amazing. It's been a while since I've read this book. Kind of concentrating on big abstract things that are just impossible to fulfill, but this is the rock bottom, the foundation of everything we're doing, and I'm very happy to be reminded of these things to keep everything in proportion.

Thật tuyệt vời. Đã một thời gian dài kể từ lần cuối tôi đọc cuốn sách này. Dường như tôi tập trung vào những điều lớn lao và trừu tượng đến mức không thể thực hiện được, nhưng đây chính là nền tảng vững chắc, là nền móng của mọi thứ chúng ta đang làm, và tôi rất vui khi được nhắc nhở về những điều này để giữ mọi thứ ở đúng mức cân bằng.

[63] **Let me illustrate! A man is the victim of an irritable and nervous disposition. We say to him that he needs to be calm and peaceful and to cultivate detachment and so gain control of himself.**

[63] Hãy để tôi minh họa, một người là nạn nhân của một tâm tính dễ cáu gắt và lo âu. Chúng ta nói với y rằng y cần phải bình tĩnh và an nhiên, rèn luyện sự tách rời và nhờ đó kiểm soát được chính mình.

How many times have we said, look, get a hold of yourself here, just calm down, don't

fly off the handle at every opportunity, and just use quietness.

Bao nhiêu lần chúng ta đã nói rằng: hãy bình tĩnh, kiềm chế bản thân, đừng nổi nóng mỗi khi có cơ hội, và hãy sử dụng sự yên tĩnh.

[64] We teach him that in place of a cross disposition there should be sweetness and calm.

[64] Chúng ta dạy y rằng thay vì một tâm trạng bực bội, nên có sự ngọt ngào và bình an.

It's kind of a Venus-Mars situation. Mars, the planet of irritability, chafing, friction, over-reactivity, it's a non-sacred planet, and its energies and forces are often used in that way. Venus, a very sacred planet and associated with all sweet things, agreeable, harmonious things, and with a general placidity and calmness. Now, you really get to the nature of the planet Venus.

There's quite a bit of storming going on up there and totally inhospitable conditions as far as the human being is concerned, but we're speaking here of the metaphysics of the planet Venus.

Đây giống như một tình huống giữa sao Kim và sao Hỏa. Sao Hỏa, hành tinh của sự cáu kỉnh, bực bội, ma sát, phản ứng quá mức, là một hành tinh không thiêng liêng, và các năng lượng, mãnh lực của nó thường được sử dụng theo cách đó. Ngược lại, sao Kim, một hành tinh rất thiêng lieng, liên kết với tất cả những điều ngọt ngào, dễ chịu, hòa hợp, và mang lại sự yên bình cũng như bình lặng tổng thể. Đây chính là bản chất của sao Kim mà chúng ta đang nói đến. Dĩ nhiên, trên thực tế, sao Kim cũng đầy giông tố và hoàn toàn không thích hợp cho sự sống của con người, nhưng ở đây chúng ta đang nói về ý nghĩa siêu hình của sao Kim.

[65] This sounds a platitude and most uninteresting. Yet what is really being stated is that in place of the restless self-centered emotional nature and the activity of the solar plexus centre (carrying the powerful forces of the astral plane) there should be imposed the steady detached and harmonising rhythm of the soul, the higher self.

[65] Điều này nghe có vẻ là một lẽ thường tình và khá tẻ nhạt. Nhưng thực sự điều đang được nói ở đây là thay vì bản chất cảm xúc bất an và tập trung vào bản thân, cùng với sự hoạt động của luân xa tùng thái dương (mang theo những lực mạnh mẽ của cõi cảm dục), cần áp đặt nhịp điệu ổn định, tách biệt và hài hòa của linh hồn, tức là chân ngã.

So, it's an energy substitution that is being requested. All of us have to learn how to change our energy though it's really hard. I remember when I was at the United Nations, Krishnamurti was being fettered, you might say, as the world teacher. He was a great teacher. And basically, he was asked by the Robert Mueller, I forget his title, but it was a high-ranking title in the United Nations, what should we do, Mr. Krishnamurti? What

Vì vậy, đây là sự thay thế năng lượng mà chúng ta cần thực hiện. Tất cả chúng ta đều phải học cách thay đổi năng lượng của mình, mặc dù điều đó thật khó khăn. Tôi nhớ khi tôi ở Liên Hiệp Quốc, Krishnamurti được xem như là một vị Thầy của thế giới. Ông là một bậc thầy vĩ đại. Và cơ bản, ông được Robert Mueller (tôi không nhớ chức danh của ông ấy, nhưng đó là một chức vụ cao cấp trong Liên Hiệp Quốc) hỏi rằng: "Chúng tôi

do you advise to us? Of course, there was a pause, and then this big voice coming out of a small man said, “Change!”. Well, that made a first-ray impact on me.

nên làm gì, thưa ông Krishnamurti? Ông khuyên chúng tôi điều gì?" Dĩ nhiên, có một khoảng dừng, và sau đó, từ một người nhỏ bé phát ra một giọng nói mạnh mẽ: “Hãy thay đổi!”. Điều đó đã tạo ra một tác động mạnh mẽ theo kiểu cung một với tôi.

To change one's energies, we realize it is desirable, but we don't oftentimes know how. So, to change the energies of Mars as they affect us, or our response to the Martian energy, to a utilization and response to the Venusian energy, which is the energy of the soul.

Thay đổi năng lượng của bản thân là điều chúng ta nhận ra là cần thiết, nhưng thường chúng ta không biết cách. Vì vậy, thay đổi các năng lượng của sao Hỏa đang ảnh hưởng đến chúng ta, hoặc phản ứng của chúng ta đối với năng lượng của sao Hỏa, thành một sự sử dụng và phản ứng với năng lượng của sao Kim, chính là năng lượng của linh hồn.

The Solar Angel and the growing soul nature and soul realization is all correlated with the planet Venus, or at least Venus is a very important planetary correlate. Jupiter is up there, too.

Thái dương Thiên Thần, bản chất linh hồn đang trưởng thành và sự nhận thức về linh hồn đều có sự tương quan với sao Kim, hoặc ít nhất, sao Kim là một yếu tố tương quan hành tinh rất quan trọng. Sao Mộc cũng nằm trong đó.

[66] This work of imposing the higher vibration on the lower is character building

[66] Công việc áp đặt nhịp rung động cao hơn lên nhịp rung động thấp hơn này chính là xây dựng tính cách,

Well, that's a great definition.

Đây thực sự là một định nghĩa tuyệt vời.

[67] the first pre-requisite upon the Path of Probation.

[67] điều kiện tiên quyết đầu tiên trên Con Đường Dự Bị.

The Path of Probation does begin before the first initiation can be taken, and signals work in the unfoldment of the latter part of the fifth petal of the egoic lotus. As I've said before, when that fifth petal is completely unfolded, we have the initiate of the first degree.

Con Đường Dự Bị bắt đầu trước khi có thể đạt được lần điểm đạo đầu tiên, và nó đánh dấu công việc khai mở phần sau của cánh hoa thứ năm trong Hoa Sen Chân Ngã. Như tôi đã nói trước đây, khi cánh hoa thứ năm này hoàn toàn khai mở, chúng ta có một điểm đạo đồ cấp một.

So, this is right now the first prerequisite upon the Path of Probation. Some people say probation lasts all the way past the first

Như vậy, đây là điều kiện tiên quyết đầu tiên ngay lúc này trên Con Đường Dự Bị. Một số người nói rằng giai đoạn dự bị kéo dài qua cả

initiation until one becomes truly an accepted disciple, at least midway between the first and second initiation. But there is certainly a beginning made on the Probationary Path before it is possible to take the first initiation, because of the kind of tests one submits oneself to, the kind of training one undergoes.

lần điểm đạo đầu tiên, cho đến khi một người thực sự trở thành một đệ tử được chấp nhận, ít nhất là ở giữa khoảng giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai. Tuy nhiên, chắc chắn rằng có một khởi đầu trên Con Đường Dự Bị trước khi có thể đạt được lần điểm đạo đầu tiên, bởi vì những loại thử thách mà một người tự đặt ra cho chính mình, cùng với loại huấn luyện mà y phải trải qua.

[68] **On reading this the earnest student can begin to sum up his energy assets; he can tabulate the forces which he feels control his life, and thus arrive at a reasonable and truthful understanding of the forces which require to be subordinated and those which require to be strengthened.**

[68] Khi đọc điều này, học viên nghiêm túc có thể bắt đầu đánh giá tài sản năng lượng của mình; y có thể lập bảng các lực mà y cảm thấy đang kiểm soát cuộc đời mình, và do đó đạt đến một sự hiểu biết hợp lý và chân thực về các lực cần được chế ngự và những lực cần được củng cố.

Too much of this and too little of that, and DK has told us that our virtues are often the cause of our vices. We just exaggerate and overemphasize certain virtues and create an imbalanced situation. It's often where we feel we are strongest that some type of force radiation is coming out, that is actually weakening our relationships with the environment, and these radiations are not a sign of good character at all.

Quá nhiều cái này và quá ít cái kia, và Chân sư DK đã nói rằng các đức hạnh của chúng ta thường là nguyên nhân của các tật xấu. Chúng ta chỉ đơn giản là phóng đại và nhấn mạnh quá mức một số đức hạnh, tạo ra một tình trạng mất cân bằng. Thường, nơi mà chúng ta cảm thấy mình mạnh mẽ nhất, lại chính là nơi một dạng bức xạ năng lượng nào đó phát ra, làm suy yếu mối quan hệ của chúng ta với môi trường xung quanh, và những bức xạ này không phải là dấu hiệu của một tính cách tốt.

So, we have to be careful where pride may come into the picture, where we say, “Oh, I'm really good at this”, and within it may be hiding a kind of vice, a kind of attachment, a kind of circumscription, which is holding us in lower consciousness and in lower energy effectiveness.

Vì vậy, chúng ta phải cẩn thận với nơi mà sự kiêu hãnh có thể xuất hiện, nơi chúng ta nói, “Ồ, tôi thực sự giỏi điều này,” nhưng bên trong đó có thể ẩn giấu một dạng tật xấu, một dạng gắn bó, một sự giới hạn, đang giữ chúng ta trong trạng thái ý thức thấp hơn và hiệu quả năng lượng thấp hơn.

[69] **Then in the light of true knowledge, let him go forward upon the path of his destiny.**

[69] Sau đó, dưới ánh sáng của tri thức chân thực, y hãy tiến bước trên con đường định mệnh của mình.

If I were teaching a class on White Magic, and once again I will be pretty soon I think, I would really have people stop here and sum up their energy assets and their liabilities, as we all would do, and see what has to be added, strengthened, what has to be controlled and regulated. There's the star Regulus up there in Leo, which is so important for the first initiation.

Nếu tôi đang giảng dạy một lớp về Huyền Thuật Chánh đạo, và tôi nghĩ rằng sắp tới tôi sẽ lại giảng dạy, tôi sẽ thực sự yêu cầu mọi người dừng lại ở đây và tổng kết tài sản và trách nhiệm năng lượng của mình, như tất cả chúng ta đều nên làm, để xem điều gì cần được bổ sung, củng cố, điều gì cần được kiểm soát và điều chỉnh. Có ngôi sao Regulus ở đó, trong dấu hiệu Sư Tử, rất quan trọng đối với lần điểm đạo đầu tiên.

Bringing certain energies into law and regulation, under law and under regulation, is a very practical thing, isn't it, and it doesn't just leave us. We can say, “Oh, well, now I'm an initiate of this degree or that degree, so I've left character building behind”, but I'm sure that when facing the demands of the fourth initiation, a very solid sacrificial character has to be established, otherwise one simply cannot go through the ordeal.

Việc đưa một số năng lượng vào trong khuôn khổ của luật pháp và sự điều chỉnh là một điều rất thực tiễn, phải không? Và điều đó không chỉ dừng lại ở đó. Chúng ta có thể nói: “Ồ, bây giờ tôi là một điểm đạo đồ của cấp độ này hay cấp độ kia, nên tôi đã vượt qua giai đoạn xây dựng tính cách,” nhưng tôi chắc chắn rằng khi đối mặt với những yêu cầu của lần điểm đạo thứ tư, một tính cách hy sinh vững chắc phải được thiết lập, nếu không, người ta đơn giản là không thể vượt qua thử thách.

So, do we understand then this work of character building, the imposing of the higher vibration on the lower is character building, and we've said it before, the higher vibration is virtue, and the lower vibration is vice. It couldn't be easier to understand, it couldn't be more fundamental, and it requires a great deal of honesty on our part.

Vậy, liệu chúng ta có hiểu rằng công việc xây dựng tính cách chính là áp đặt rung động cao hơn lên rung động thấp hơn, và như đã nói trước đó, rung động cao hơn là đức hạnh, còn rung động thấp hơn là thói xấu. Điều này không thể dễ hiểu hơn, không thể cơ bản hơn, nhưng lại đòi hỏi sự trung thực lớn từ phía chúng ta.

Now, there's a lot of people out there who are going to tell you about your virtues and your vices, but these have to be seen by ourselves, and then we can take the proper action and move forward, otherwise we are held by vice.

Hiện tại, có rất nhiều người ngoài kia sẵn sàng chỉ ra cho bạn những đức hạnh và thói xấu của bạn, nhưng những điều này cần phải được chúng ta tự nhìn nhận, và sau đó chúng ta mới có thể thực hiện hành động đúng đắn và tiến về phía trước; nếu không, chúng ta sẽ bị thói xấu chi phối.

So, there are nine of these and I am pretty sure obviously we're not going to get through them in this particular program.

Có chín điểm như thế, và rõ ràng tôi khá chắc rằng chúng ta sẽ không thể đi hết chúng trong chương trình cụ thể này.

Already this is the twelfth program on the fifth rule and when we get to rule number ten which is a hundred and something pages long. A lot of programs will be expended on that tenth rule.

Đây đã là chương trình thứ mười hai về quy tắc thứ năm, và khi chúng ta đến quy tắc thứ mười, dài hơn một trăm trang, sẽ có rất nhiều chương trình được dành cho quy tắc thứ mười này.

[70] **2. Right Motive. The Master of the Wisdom, we are told, is the "rare efflorescence of a generation of enquirers."**

[70] 2. *Động cơ đúng đắn*. Chúng ta được dạy rằng Chân sư Minh Triết là "sự nở hoa hiếm hoi của một thế hệ những người tìm kiếm."

The flowering efflorescence is a flowering of a generation of those who are inquiring the way, asking themselves, their higher self, their inner resources, for the answers to the major questions, and asking for right direction on the Path. It all comes from within.

Sự nở hoa này chính là sự trổ hoa của một thế hệ những người đang tìm kiếm con đường, tự hỏi chính mình, cái tôi cao hơn, các nguồn lực nội tại của mình, để tìm câu trả lời cho những câu hỏi lớn và hướng đi đúng đắn trên THánh Đạo. Tất cả đều xuất phát từ bên trong.

Of course, we ask other people as well for their good advice, but finally the real directing of ourselves forward, just like the real building of the antahkarana, is an internal process, and we have to do it in our own unique way.

Dĩ nhiên, chúng ta cũng hỏi những người khác để nhận được lời khuyên tốt, nhưng cuối cùng, việc tự định hướng chính mình tiến lên, giống như việc xây dựng antahkarana, là một quá trình nội tại, và chúng ta phải thực hiện nó theo cách độc đáo của riêng mình.

[71] **The question which the seeker now asks and which he only has the right to answer is:**

[71] Câu hỏi mà người tìm đạo giờ đây đặt ra, và mà chỉ y mới có quyền trả lời, là: Động cơ nào đang chi phối khát vọng và nỗ lực của tôi? Tại sao tôi tìm cách xây dựng trên một nền tảng chân chính? Tại sao tôi siêng năng kêu gọi linh hồn mình như vậy?

Why do I do this? And I think we will find, as D.K. tells us, that a certain type of spiritual selfishness has often been responsible for the otherwise good actions that we seem to be taking. We end up in some kind of spiritual group and we ask how did we get

Tại sao tôi làm điều này? Và tôi nghĩ rằng, như Chân sư DK nói, chúng ta sẽ nhận ra rằng một loại ích kỷ tinh thần nào đó thường là nguyên nhân đứng sau những hành động tốt mà ta tưởng rằng mình đang thực hiện. Chúng ta cuối cùng gia nhập một

there, why did we get there, and He informs us, “Well, you got here because you're spiritually ambitious, a little spiritually selfish, and you want progress”. So, a sobering moment, right?

nhóm tinh thần nào đó và tự hỏi: Làm thế nào tôi đến được đây, và tại sao tôi đến được đây? Ngài chỉ ra: “Bạn đã đến đây vì bạn tham vọng tinh thần, hơi ích kỷ về mặt tinh thần, và bạn muốn tiến bộ.” Thật là một khoảnh khắc thức tỉnh, đúng không?

So, right motive, and it has to do with also some of the later rules when we come to the idea of “Let the magician set his form upon the proper path”. There's so much here about the discrimination between the left-hand path and the right-hand path, and obviously as white magicians in training, we are seeking to tread the right-hand path.

Vậy, động cơ đúng đắn cũng liên quan đến một số quy tắc sau này, khi chúng ta nói về ý tưởng: “Hãy để nhà huyền thuật đặt hình tướng của mình trên con đường đúng đắn.” Có rất nhiều điều ở đây liên quan đến sự phân biệt giữa con đường tả đạo và chánh đạo, và rõ ràng, với tư cách là những huyền thuật gia chánh đạo đang được huấn luyện, chúng ta đang tìm cách bước đi trên con đường chánh đạo.

[72] The development of right motive is a progressive effort,

[72] Sự phát triển động cơ đúng đắn là một nỗ lực tiến hóa dần dần,

Why? Because often mixed motives prevail.

Tại sao? Vì thường những động cơ hỗn hợp tồn tại.

[73] and constantly one shifts the focus of one's incentive when one discovers himself, as the Light shines ever more steadily upon one's way, and constantly a newer and higher motive emerges.

[73] **và liên tục y điều chỉnh trọng tâm của động lực của mình khi y tự khám phá bản thân, trong khi ánh sáng ngày càng chiếu rọi ổn định hơn trên con đường của y, và liên tục xuất hiện một động cơ mới và cao hơn.**

Each one sees and knows the villainy of each, and let's just say the villainy of ourselves emerges, things we did not suspect of ourselves.

Mỗi người nhìn thấy và biết được sự thiếu sót của mình, và có thể nói rằng điều quấy của chúng ta xuất hiện, những điều chúng ta không nghi ngờ về chính mình.

I'm remembering there was a man who was really working hard in Alice Bailey's group, and he did leave the group because he fell in love, and D.K. called it “The greatest of all glamours, my brother, falling in love”. Anyway, he left the group. He couldn't quite balance these things of his new relationship

Tôi nhớ rằng có một người đã rất cố gắng trong nhóm của Alice Bailey, và người đó đã rời nhóm vì đã yêu. Chân sư DK gọi đó là “Ảo cảm lớn nhất, huynh đệ của tôi, là việc yêu.” Dù sao thì người đó đã rời nhóm. Y không thể cân bằng được mối quan hệ mới của mình với việc tiếp tục tham gia nhóm, và

and the old continuation of his participation in the group, and eventually he came back, sadder but wiser, and D.K. basically said, “Look, I'm sure it's been interesting for you as you learned a lot about yourself which you did not suspect”.

cuối cùng y đã quay lại, buồn bã nhưng khôn ngoan hơn. Chân sư DK về cơ bản đã nói rằng, “Nhìn xem, tôi chắc chắn rằng đó là một trải nghiệm thú vị đối với bạn khi bạn học được rất nhiều về chính mình mà bạn không ngờ tới.”

I'm paraphrasing what D.K. actually said there, but you learned a lot. There were things about your nature you didn't realize, and being in this new situation, the revelation came to you. The light shone first upon your character, and then later once you solved those issues, it would shine upon the part within the Divine Plan that you could carry out.

Tôi đang diễn giải lại lời của Chân sư DK ở đây, nhưng bạn đã học được rất nhiều. Có những điều về bản chất của bạn mà bạn không nhận ra, và trong hoàn cảnh mới này, sự mặc khải đến với bạn. Ánh sáng chiếu rọi trước tiên lên tính cách của bạn, và sau đó khi bạn giải quyết được những vấn đề đó, nó sẽ chiếu sáng phần trong Thiên Cơ mà bạn có thể thực hiện.

1:11:00

[74] **Again, let me illustrate:**

[74] Một lần nữa, hãy để tôi minh họa,

These are very practical examples. DK ought to know. He does share with us. Master DK does share with us his great devotion to Master KH, and that was a devotion which actually, according to the stories he tells, and those stories are very helpful, got him in a little trouble. When he was ‘a young man’, which is telling us something about his status, probably he was a second-degree initiate or thereabouts.

Đây là những ví dụ rất thực tế. Chân sư DK hẳn phải biết điều đó. Ngài chia sẻ với chúng ta sự tận tâm lớn lao của Ngài đối với Chân sư KH, và đó là một sự tận tâm mà thực ra, theo những câu chuyện Ngài kể, và những câu chuyện đó rất hữu ích, đã khiến Ngài gặp một chút rắc rối. Khi Ngài “còn trẻ,” điều này nói với chúng ta điều gì đó về địa vị của Ngài, có lẽ Ngài là một điểm đạo đồ cấp hai hoặc gần như vậy.

[75] **An aspirant in the early stages is practically always a devotee.**

[75] một người chí nguyện ở giai đoạn đầu gần như luôn là một người sùng tín.

There's a lot of sixth ray that we have been using, and just think of it. I mean, we've been involved the last 2,000 years or so in the age of Pisces, and one of the major rays there is the sixth ray, and we're still in a great sixth ray cycle, even though we're transiting out of a more minor sixth ray cycle at this time. Lots of sixth ray to

Chúng ta đã sử dụng rất nhiều năng lượng cung sáu, và hãy nghĩ về điều đó. Ý tôi là, chúng ta đã tham gia trong khoảng 2.000 năm qua trong kỷ nguyên Song Ngư, và một trong những cung chính ở đó là cung sáu, và chúng ta vẫn đang ở trong một chu kỳ cung sáu lớn, mặc dù chúng ta đang chuyển ra khỏi một chu kỳ cung sáu nhỏ hơn vào thời

influence us, plus the general tendency of turning one's aspiration, one's desire into aspiration and devotion as we want to rise.

điểm này. Có rất nhiều năng lượng cung sáu ảnh hưởng đến chúng ta, cùng với xu hướng chung là biến khát vọng của một người, khát khao của mình thành chí nguyện và sự tận tuỵ khi chúng ta muốn thăng tiến.

[76] **To measure up to the standard set by a loved friend and teacher, he struggles and strives and ains ground.**

[76] Để đạt tới tiêu chuẩn do một người bạn hay vị thầy yêu mến đặt ra, y phấn đấu và nỗ lực và đạt được tiến bộ.

Isn't this interesting? Because a *loved friend* ,who is a master, really. I mean, 'a Master is a loved friend', is what I want to say. We try to emulate the example set before us. This is set forward perhaps most momentously in the book called *The Imitation of Christ*, which comes highly recommended by Master Morya, not the worship of Christ, no, but the imitation of the Christ, the beloved friend.

Điều này không thú vị sao? Phấn đấu bởi vì một người bạn yêu quý, thực ra là một Chân sư. Ý tôi là, "một Chân sư là một người bạn yêu quý," đó là điều tôi muốn nói. Chúng ta cố gắng noi theo tấm gương được đặt ra trước chúng ta. Điều này có lẽ được trình bày rõ ràng nhất trong cuốn sách có tên The Imitation of Christ, cuốn sách mà Chân sư Morya rất khuyến nghị, không phải là sự thờ phụng Đức Christ, mà là sự noi gương Đức Christ, người bạn yêu quý.

[77] **Later, this object of his devotion and ardent effort is superseded by devotion to one of the Great Ones, the Elder Brothers of the race.**

[77] Sau đó, đối tượng của lòng sùng tín và nỗ lực mãnh liệt này được thay thế bởi lòng sùng tín đối với một trong các Đấng Vĩ Đại, những Huynh trưởng của nhân loại.

DK does share with us his great devotion to the master KH and that was a devotion which actually according to the stories He tells, and those stories are very helpful, that got him in a little trouble when he was quote 'a young man', which is telling us something about His status probably He was a second degree initiate or thereabouts.

Chân sư DK chia sẻ với chúng ta về sự tận tâm lớn lao của Ngài đối với Chân sư KH, và đó là một sự tận tâm mà thực ra, theo những câu chuyện Ngài kể, và những câu chuyện đó rất hữu ích, đã khiến Ngài gặp một chút rắc rối khi Ngài "còn trẻ," điều này nói lên điều gì đó về địa vị của Ngài. Có lẽ Ngài là một điểm đạo đồ cấp hai hoặc gần như vậy.

[78] **He bends all his powers and the forces of his nature to Their service.**

[78] Y dồn tất cả sức mạnh và các năng lực của bản chất mình để phụng sự các Ngài.

The service of the Great Ones. There was one disciple, ISGL. He said, "Look, your real orientation is more towards us than it is towards those you serve. He loved the

Có một đệ tử, ISGL, và Chân sư DK đã nói, "Nhìn xem, định hướng thực sự của bạn thiên về chúng tôi hơn là về phía những người bạn phụng sự." Ông yêu mến Thánh

Hierarchy and thought always of the Hierarchy, but maybe that was hiding some kind of thought of more rapid advancement rather than the spontaneous service of the loving heart. He was becoming a second-ray soul and was meant to go in that direction.

đoàn và luôn nghĩ về Thánh đoàn, nhưng có lẽ điều đó đang che giấu một kiểu suy nghĩ nào đó về sự tiến bộ nhanh chóng hơn, thay vì sự phụng sự tự nhiên từ trái tim yêu thương. Ông đang trở thành một linh hồn cung hai và được định hướng để đi theo con đường đó.

[repeating:]

[79] **This incentive is, in its turn, surely and steadily superseded by a vital love for humanity**

[79] **Động lực này, đến lượt nó, chắc chắn và ổn định được thay thế bởi một tình yêu mãnh liệt dành cho nhân loại,**

So, first the love of the Hierarchy understood, but then something wider and broader, the vital love, living love, this is the Christ consciousness

Vậy, ban đầu là tình thương đối với Thánh đoàn được hiểu rõ, nhưng sau đó là một điều gì đó rộng lớn hơn, sâu sắc hơn: tình thương sống động, tình thương sống động này chính là ý thức của Đức Christ.

[80] **and love of one individual (be he ever so perfect) is lost sight of in love for the whole brotherhood of men.**

[80] và tình yêu đối với một cá nhân (dù cá nhân đó có hoàn hảo đến đâu) dần dần nhường chỗ cho tình yêu dành cho toàn thể huynh đệ nhân loại.

So, this is a recognized and frequent sequence, and many go through that from the beloved individual to the Masters, and from that perfect Master to humanity as a whole, which is what the Masters would hope to see in a human being who was attempting to follow in their footsteps.

Đây là một trình tự được công nhận và thường xuyên xảy ra, nhiều người đi qua con đường này: từ người cá nhân yêu quý đến các Chân sư, và từ Chân sư hoàn hảo đó đến toàn nhân loại, điều mà các Chân sư luôn hy vọng thấy ở một con người đang cố gắng bước theo dấu chân của các Ngài.

[81] **Unceasingly, as the soul takes more and more control of its instrument and the soul nature steadily manifests, this too is superseded by love of the ideal, of the Plan, and of the purposes underlying the universe itself.**

[81] Không ngừng nghỉ, khi linh hồn ngày càng kiểm soát được công cụ của mình và bản chất linh hồn ngày càng được biểu lộ, điều này cũng được thay thế bởi tình yêu dành cho lý tưởng, Thiên Cơ và các mục đích nền tảng của vũ trụ.

So, even beyond the group, even beyond any group such as humanity, is the love of the great ideal arrangement of all things in

Vì vậy, thậm chí vượt lên trên nhóm, vượt lên trên bất kỳ nhóm nào như nhân loại, là tình yêu dành cho sự sắp xếp lý tưởng vĩ đại

perfect relationship, which is what Plan and Purpose, when divine, represent.

của mọi thứ trong mối quan hệ hoàn hảo—điều mà Thiên Cơ và Thiên Ý, khi mang tính thiêng liêng, thể hiện.

This is how it goes. This is the sequence and you can evaluate where you are in this sequence, and whether you are perhaps living through a couple or three stages simultaneously.

Đây là cách mà nó diễn ra. Đây là trình tự, và bạn có thể đánh giá mình đang ở đâu trong trình tự này, và liệu bạn có thể đang sống qua hai hoặc ba giai đoạn cùng một lúc hay không.

[82] **The man comes to know himself as naught but a channel through which spiritual agencies can work, and realises himself as a corporate part of the One Life.**

[82] Con người nhận ra mình không là gì ngoài một kênh qua đó các cơ quan tinh thần có thể hoạt động, và y tự ý thức mình là một phần liên kết của Sự Sống Duy Nhất.

That is lying ahead of us in its fullness. I venture to say we begin to love all beings as part of the expressions of the one life, externalizations of the one life as Master DK tells us when dealing with the quality of harmlessness.

Đó là điều đang chờ đợi chúng ta trong sự viên mãn của nó. Tôi mạo muội nói rằng chúng ta bắt đầu yêu thương mọi sinh linh như những phần thể hiện của sự sống duy nhất, những sự ngoại hiện của sự sống duy nhất như Chân sư DK đã dạy khi đề cập đến phẩm tính vô tổn hại.

"Harmlessness is the expression of the life of the man who realizes himself to be everywhere, who lives consciously as a soul, whose nature is love, whose method is inclusiveness, and to whom all forms are alike in that they veil and hide the light, and are but externalizations of [Page 103] the one Infinite Being". WM 102

"Vô tổn hại là sự thể hiện cuộc sống của một người nhận ra mình ở khắp mọi nơi, sống có ý thức như một linh hồn, có bản chất là tình thương, phương pháp là bao gồm, và đối với y, mọi hình tướng đều giống nhau vì chúng che giấu và che phủ ánh sáng, và chỉ là sự ngoại hiện của [Trang 103] Bản Thể Vô Hạn duy nhất." WM 102

So, we're loving everything, but especially in our more local planetary sphere and what the Divine Plan and Purpose can do for the advancement and the increasing glorification of these Lives.

Vậy, chúng ta đang yêu thương mọi thứ, nhưng đặc biệt là trong lĩnh vực hành tinh cục bộ của chúng ta, và những gì mà Thiên Cơ và Thiên Ý có thể làm để thúc đẩy và tăng cường sự vinh quang của các Sự Sống này.

[83] **Then he sees even humanity as relative and fractional,**

[83] Lúc đó, y nhận ra nhân loại chỉ là tương đối và phân mảnh,

Or maybe these days we would say fractal,

Hoặc ngày nay có lẽ chúng ta sẽ nói là dạng phân hình,

[84] and becomes immersed in the great Will.

[84] và y hòa mình vào Ý Chí Vĩ Đại.

So, it seems to be saying here that eventually our love and devotion is for the will of God. And what God? Well, it's enough to deal with our own Planetary Logos, in his projection as Sanat Kumara, and eventually the Solar Logos, these are the local Gods.

Ở đây dường như đang nói rằng, cuối cùng tình thương và sự tận tâm của chúng ta hướng về Ý Chí của Thượng Đế. Và Thượng Đế nào? Vâng, chỉ cần tập trung vào Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, trong sự phóng xuất của Ngài như Sanat Kumara, và cuối cùng là Thái Dương Thượng Đế, những Thượng Đế cục bộ.

So we've just been given a very important progression. The nature of devotion and love, or objects of devotion and love continue to be elevated from beloved individual, as it is said, to a great exemplar, such as a member of the Brotherhood, to humanity then as a whole, and to the ideal of the Plan and Purpose, and eventually to the will of God. So, you can begin to imagine Christ in the garden of Gethsemane, expressing that love of the will of God: *Not my will, but thine be done. Father, not mine will, but thine be done.* Being absorbed into the Divine Will, which even seems in a way to be beyond what we normally call Plan or even Purpose.

Chúng ta vừa được giới thiệu về một sự tiến triển rất quan trọng. Bản chất của sự tận tâm và tình thương, hoặc đối tượng của sự tận tâm và tình thương, liên tục được nâng cao từ một cá nhân yêu quý, như đã nói, đến một tấm gương lớn lao, chẳng hạn như một thành viên của Thánh đoàn, sau đó là toàn thể nhân loại, đến lý tưởng của Thiên Cơ và Thiên Ý, và cuối cùng là Ý Chí của Thượng Đế. Hãy thử tưởng tượng Đức Christ trong khu vườn Gethsemane, biểu hiện tình thương đối với Ý Chí của Thượng Đế: "Không phải ý Con, mà là Ý Cha." Sự hấp thụ vào Ý Chí Thiêng Liêng, điều dường như, theo một cách nào đó, vượt xa những gì chúng ta thường gọi là Thiên Cơ hay thậm chí là Thiên Ý.

So, what do we have here really? Individual, exemplar, humanity and the brotherhood of men, divine plan, divine purpose, and finally the Will of God, whichever God it is. that is the question of what motivates us.

Thực sự chúng ta đang có gì ở đây? Cá nhân, tấm gương, nhân loại và tình huynh đệ nhân loại, Thiên Cơ, Thiên Ý, và cuối cùng là Ý Chí của Thượng Đế, bất kể Thượng Đế nào. Đó chính là câu hỏi về điều gì thúc đẩy chúng ta.

Now, obviously when things are going correctly, we are very far from any temptation to tread the Path of selfishness. Many people who are tending toward that

Rõ ràng, khi mọi việc diễn ra đúng đắn, chúng ta rất xa rời bất kỳ cám dỗ nào để bước lên Con Đường ích kỷ. Nhiều người đang hướng về con đường đó, nhưng họ có

path, they may not realize it, of course. They think it's the most natural thing in the world, and it has a lot to do with the third ray, which is a major ray of selfishness being out of proportional development with the second ray. That's kind of interesting because He tells us that for the first ray monadic type of human being, love is the most difficult to develop.

thể không nhận ra điều đó. Tất nhiên, họ nghĩ đó là điều tự nhiên nhất trên thế giới, và điều này có liên quan rất nhiều đến cung ba, một cung chính của sự ích kỷ khi phát triển không cân đối so với cung hai. Điều này khá thú vị bởi vì Ngài nói rằng đối với loại người có cung chân thần thứ nhất, tình thương là điều khó phát triển nhất.

Now, let's look at our Planetary Logos. Fortunately, our Logos does have a second ray soul, but our planetary logos is a first ray monad, and according to the nature of the monadic ray comes the development in time of the three divine aspects. So, probably there's a compensation there because of the second ray soul, and our Planetary Logos probably can develop love more rapidly than if he were simply a first ray monad without a second ray soul. So, the imbalances here on our Earth have something to do with the nature of our Planetary Logos. It's the only Logos whose periodical vehicles, namely the monad, soul, and personality, number one, two, and three. Easy as one, two, three, and then we have the cross, since we're fourth from the Sun given Vulcan's presence. We're really a one, two, three, and four, and maybe the five. We're supposed to produce light, a great light demonstration on this planet. Obviously, every planetary Logos has all the rays. All right.

Hãy nhìn vào Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. May mắn thay, Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta có linh hồn cung hai, nhưng Ngài là một chân thần cung một, và theo bản chất của cung chân thần mà ba khía cạnh thiêng liêng được phát triển qua thời gian. Vì vậy, có lẽ có một sự bù đắp ở đây nhờ linh hồn cung hai, và Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta có lẽ có thể phát triển tình thương nhanh hơn so với việc Ngài chỉ đơn thuần là một chân thần cung một mà không có linh hồn cung hai. Những sự mất cân bằng trên Trái Đất chúng ta có liên quan đến bản chất của Hành Tinh Thượng Đế. Ngài là vị Thượng Đế duy nhất có các thể chu kỳ của mình, cụ thể là chân thần, linh hồn và phàm ngã, mang số thứ tự một, hai, và ba. Dễ dàng như một, hai, ba, và sau đó chúng ta có thập giá, vì chúng ta là hành tinh thứ tư tính từ Mặt Trời, nếu tính cả sự hiện diện của Vulcan. Chúng ta thực sự là một, hai, ba, và bốn, và có thể là năm. Chúng ta được cho là sẽ tạo ra ánh sáng, một sự biểu lộ ánh sáng lớn lao trên hành tinh này. Rõ ràng, mọi Hành Tinh Thượng Đế đều có đủ các cung. Được rồi.

[85] **3. Service. A study of right motive leads naturally to right service, often parallels in its objective form, the motivating consciousness.**

[85] 3. *Phụng sự*. Việc nghiên cứu động cơ đúng đắn dẫn một cách tự nhiên đến sự phụng sự đúng đắn, và thường song song trong hình thức biểu hiện của nó với tâm thức thúc đẩy.

What do we consider our service to be? What do we consider service really to be? In Esoteric Psychology II, there's a whole development of the idea of service, and it's so often not what we think. It's some spontaneous outflow of our soul nature, really, through our personality nature, and not so much running around and doing things, although that can be important, too.

Chúng ta coi phụng sự của mình là gì? Trong Tâm Lý Học Nội Môn II, có cả một sự phát triển về ý tưởng phụng sự, và nó thường không phải là điều chúng ta nghĩ. Đó là một sự tuôn trào tự phát của bản chất linh hồn chúng ta, thông qua bản chất phàm ngã của chúng ta, và không phải chỉ là việc chạy quanh và làm các việc, mặc dù điều đó cũng có thể quan trọng.

[86] **From service to an individual as an expression of love, to the family, or to the nation, there grows service to a member of the Hierarchy, to a Master's group and thence service to humanity.**

[86] Từ việc phụng sự một cá nhân như là biểu hiện của tình thương, đến phụng sự gia đình hoặc quốc gia, dần dần phát triển thành sự phụng sự một thành viên của Thánh đoàn, một nhóm của Chân sư, và từ đó là phụng sự nhân loại.

It's a question, and everyone has to submit themselves to it. Do I really love humanity? Do I really? Well, it's a platitude, and we talk about it all the time. We certainly love certain individuals, but if love thine enemy is somehow followed a bit, and we understand it, then it's possible to love humanity filled with many individuals who are not necessarily attractive to us. As a matter of fact, they may be repellent to us or dangerous to us or abhorrent to us and so forth. We have to strip away the outer configurations and find the soul within and the spirit within.

Đó là một câu hỏi, và mỗi người phải tự hỏi mình: Tôi thực sự có yêu nhân loại không? Tôi thực sự có không? Chúng ta thường nói điều này một cách sáo rỗng, và chúng ta nhắc đến nó mọi lúc. Chúng ta chắc chắn yêu một số cá nhân, nhưng nếu chúng ta cố gắng thực hiện một chút điều răn "hãy yêu thương kẻ thù," và thực sự hiểu nó, thì có thể yêu thương nhân loại bao gồm nhiều cá nhân không nhất thiết hấp dẫn đối với chúng ta. Thực tế, họ có thể gây phản cảm, nguy hiểm, hoặc đáng ghê tởm với chúng ta, v.v. Chúng ta cần phải gạt bỏ các cấu hình bên ngoài và tìm kiếm linh hồn bên trong và tinh thần bên trong.

[87] **Eventually there is developed a consciousness of and service of the Plan,**

[87] Cuối cùng, ý thức về Thiên Cơ và sự phụng sự Thiên Cơ được phát triển,

Not so much of individuals per se, or even of a member of the Hierarchy. The service of the plan is higher than service of a member of the Hierarchy. That may seem a strange thing, but always the hierarchs are attempting to reorient us to the love of humanity from whence the true service

Không phải đối với các cá nhân per se, hoặc thậm chí đối với một thành viên của Thánh đoàn. Phụng sự Thiên Cơ cao hơn phụng sự một thành viên của Thánh đoàn. Điều này có thể có vẻ kỳ lạ, nhưng các thành viên của Thánh đoàn luôn cố gắng định hướng lại chúng ta về tình thương đối với nhân loại,

comes, and not some kind of glorification of an idealized hierarchical figure whom we want to serve for motives which we must examine.

nơi mà phụng sự chân chính xuất phát, thay vì một kiểu lý tưởng hóa một nhân vật huyền giai mà chúng ta muốn phụng sự vì những động cơ mà chúng ta cần phải xem xét.

Eventually there is developed a consciousness of and service of the plan

Cuối cùng, ý thức và sự phụng sự đối với Thiên Cơ được phát triển.

And I suppose Purpose will come into that later

Và tôi cho rằng Thiên Ý sẽ đi vào đó sau này

[88] **and a consecration to the underlying purpose of the great Existence Who has brought all into being for the fulfillment of some specific objective.**

[88] cùng với sự hiến dâng cho mục đích nền tảng của Đấng Hiện Hữu Vĩ Đại, Đấng đã mang tất cả vào hiện hữu để hoàn thành một mục tiêu cụ thể nào đó.

This would be, at first, be the Planetary Logos, and if our grasp is great enough, it will be the Solar Logos eventually.

Ban đầu, điều này sẽ hướng đến Hành Tinh Thượng Đế, và nếu sự thấu hiểu của chúng ta đủ lớn, cuối cùng nó sẽ hướng đến Thái Dương Thượng Đế.

So what is the sequence here service the individual, to the family, some people consider the nation ones group, to a Master's group, and to humanity as a whole, and eventually to the Divine Plan and Purpose.

Vậy, trình tự ở đây là gì? Phụng sự cá nhân, đến gia đình, một số người coi đó là quốc gia, nhóm của một người, đến nhóm của một Chân sư, và đến toàn thể nhân loại, và cuối cùng là Thiên Cơ và Thiên Ý.

Well, we can see that these two go together. What is our motive and what is the service arising from that motive? Now, let us examine ourselves and see whom it may be or what it is that we serve and why we serve, what is the orientation there, and have we finally developed this great love of the Plan, love and devotion to the Plan, which leads to service of the Plan.

Chúng ta có thể thấy rằng hai điều này luôn song hành với nhau. Động cơ của chúng ta là gì và sự phụng sự nảy sinh từ động cơ đó là gì? Giờ đây, hãy tự kiểm điểm và xem chúng ta đang phụng sự ai hoặc điều gì, và tại sao chúng ta phụng sự, định hướng của chúng ta nằm ở đâu, và liệu chúng ta đã phát triển tình thương lớn lao đối với Thiên Cơ, tình thương và sự tận tâm đối với Thiên Cơ, điều dẫn đến phụng sự Thiên Cơ hay chưa.

Devotion, love, service. Another sequence. Let's look at it, is devotion, love, service. So, let every one of us evaluate and see to what or to whom are we devoted, what or whom

Tận tâm, tình thương, phụng sự. Một trình tự khác. Hãy nhìn vào điều này: tận tâm, tình thương, phụng sự. Vậy, mỗi người trong chúng ta hãy tự đánh giá và xem chúng ta

do we love, whom or what, and whom or what do we serve. I think it would be a very interesting self-examination.

tận tâm với ai hoặc điều gì, chúng ta yêu ai hoặc điều gì, và chúng ta phụng sự ai hoặc điều gì. Tôi nghĩ đây sẽ là một cuộc tự kiểm điểm rất thú vị.

Friends, I've added an extra half hour on this program so this is going to be the end of *A Treatise on White Magic* video commentary 47, number 5.12. and next the beginning of *A Treatise on White Magic* video commentary number 48, and it will be rule 5.13, and this one we've just done is approximately 1.5 hours. We don't know how long the next one will be, but it will be 5.13 and starting from page 204

Các bạn thân mến, tôi đã thêm nửa giờ nữa vào chương trình này, vì vậy đây sẽ là phần kết thúc của phần bình luận video Luận về Chánh Thuật số 47, mục 5.12. và tiếp theo sẽ là phần bắt đầu của bình luận video Luận về Chánh Thuật số 48, và đó sẽ là quy tắc 5.13. Phần chúng ta vừa hoàn thành dài khoảng 1,5 giờ. Chúng ta không biết phần tiếp theo sẽ dài bao lâu, nhưng đó sẽ là quy tắc 5.13, bắt đầu từ trang 204.

All right. That's all I dare do now because of the webinar coming up, but we still have these nine considerations which are foundational to any true spiritual approach. So thank you, and we'll resume when possible with commentary number 48.

Vâng, các bạn. Đây là tất cả những gì tôi có thể làm bây giờ vì hội thảo sắp tới, nhưng chúng ta vẫn còn chín điểm cân nhắc này, chúng là nền tảng cho bất kỳ cách tiếp cận tinh thần chân chính nào. Vì vậy, cảm ơn các bạn, và chúng ta sẽ tiếp tục khi có thể với phần bình luận số 48.

All the best, and let's simulate and apply, and as the Master suggests, because we do or did we know where we would be standing then it would be much farther along than where we are standing now.

Mọi điều tốt lành, và hãy mô phỏng và áp dụng, như Chân sư đã gợi ý, vì nếu chúng ta làm vậy, hoặc nếu chúng ta biết mình sẽ đứng ở đâu, thì có thể chúng ta đã tiến xa hơn nhiều so với nơi chúng ta đang đứng bây giờ.

See you soon, bye bye.

Hẹn gặp lại các bạn sớm, tạm biệt.

Mental Rules 48 Rule 5.13 (pages 204-208)

Transcript of Video Commentaries by Michael D. Robbins

Abstract

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 48 (5.13) — Trang 204–208

Tham thiền — yêu cầu thứ tư

Thầy MDR mở đầu bằng cách nhắc lại rằng ba yêu cầu đầu (xây dựng tính cách, động cơ đúng đắn, và phụng sự) đã được trình bày, và bây giờ chuyển sang tham thiền. Ngài lưu ý rằng ba yếu tố duy trì công việc của người đệ tử là tham thiền, nghiên cứu và phụng sự — bất kể người đó có muốn trở thành nhà huyền thuật chánh đạo hay không.

Chân sư DK đặt tham thiền ở vị trí thứ tư vì một lý do quan trọng: đôi khi phụng sự có giá trị còn lớn hơn tham thiền, và tham thiền trở nên nguy hiểm khi người thực hành chưa có nền tảng tính cách tốt và đời sống trong sạch. Tham thiền khi có động cơ sai lầm như mong muốn phát triển cá nhân hay đạt được năng lực tinh thần sẽ chỉ làm mạnh thêm các bóng tối trong thung lũng ảo tưởng và nuôi dưỡng con rắn kiêu ngạo trong thung lũng của những khát vọng ích kỷ.

Đặc biệt nguy hiểm là tình trạng tham thiền mà không có mong muốn phụng sự. Khi đó, năng lượng tuôn vào các thể nhưng thiếu lối thoát, dẫn đến kích thích quá mức các luân xa và gây ra các hậu quả tai hại. Thầy MDR chỉ ra rằng Hắc Đoàn cũng thực hành tham thiền nhưng với mục đích ngăn chặn Thiên Cơ, và hoạt động chủ yếu qua việc kích thích quá mức các luân xa để làm mất kiểm soát cá nhân. Phụng sự được định nghĩa là sử dụng mãnh lực của linh hồn vì lợi ích của nhóm, và khi năng lượng tuôn vào mà không có lối thoát qua phụng sự, sự đồng hóa và loại bỏ — những định luật của đời sống linh hồn — bị vi phạm với những hậu quả nghiêm trọng không thể tránh khỏi.

Nghiên cứu khoa học về các trung tâm lực — yêu cầu thứ năm

Chân sư DK trình bày cách tiếp cận của Ngài với việc nghiên cứu các luân xa: người học sẽ làm quen với tên gọi, vị trí và mối quan hệ của các luân xa, nhưng không thực hiện công việc tham thiền trực tiếp trên chúng. Toàn bộ công việc phải hoàn toàn tập trung ở trong đầu và từ đầu, vì đó là nơi ngự trị của Ý chí và là biểu hiện tổng hợp của phàm ngã. Sự hiểu biết về mối quan hệ và sự tương tác qua lại giữa hai luân xa đầu sẽ dần dần dẫn đến sự chi phối của phàm ngã bởi linh hồn, và từ đó dẫn đến hoạt động có hướng dẫn của năm luân xa khác. Cuối cùng, năm luân xa này sẽ vận hành tự động như tim và phổi vận hành tự động trong cơ thể.

Trí tuệ chủ trì, ngự trên ngai giữa hai lông mày, được hướng dẫn bởi Ánh sáng trong đầu, sẽ thức tỉnh trước các lợi ích của linh hồn và cảnh giác như ý thức "Tôi" của con người bình thường tập trung vào bản thân. Bằng nhịp điệu của đời sống thiêng liêng và sự hợp tác có ý thức với Thiên Cơ thông qua việc sử dụng Ý chí, người đệ tử hành động như một tác nhân của linh hồn mình trong ba cõi.

Các bài tập thở — yêu cầu thứ sáu

Chân sư DK nêu rõ nguyên tắc quan trọng: không có bài tập thở nào có thể được sử dụng an toàn khi không có sự cố gắng áp đặt nhịp điệu lên cuộc sống hằng ngày. Hai hoạt động này phải song

hành. Ngài trình bày bốn tác động của các bài tập thở. Tác động đầu tiên là oxy hóa máu và giảm áp lực, với ý nghĩa biểu tượng là cuộc sống của con người trong ba cõi được thấm nhuần năng lượng tinh thần. Tác động thứ hai là áp đặt nhịp điệu đặc biệt lên toàn bộ thể sinh lực qua sự phân khoảng nhất định của việc hít vào, giữ và thở ra. Tác động thứ ba là tác động vi tế của prana lên thể dĩ thái, mạnh mẽ hơn cả tác động vật chất. Tác động thứ tư và quan trọng nhất là tác động lên các luân xa theo xu hướng suy nghĩ của người thực hành — điều này vô cùng quan trọng vì tư tưởng hướng về luân xa nào thì luân xa đó sẽ được truyền sinh lực. Do đó, người học phải duy trì tham thiền trong đầu để đánh thức luân xa đầu, không hướng tư tưởng vào các luân xa thấp hơn trong quá trình thở.

Ba yêu cầu cuối — những gợi ý cho tương lai

Chân sư DK không đi sâu vào ba yêu cầu cuối vì thời gian chưa chín muồi, nhưng đưa ra những gợi ý thực tế cho mỗi yêu cầu.

Đối với yêu cầu thứ bảy là học kỹ thuật của Ý chí: hãy phát triển mục đích vững chắc và tổ chức đời sống hằng ngày để mục đích đó có thể đạt đến hoàn thành. Thầy MDR liên hệ điều này với sự tương ứng giữa cung một và cung bảy, giữa Ý chí và Trật tự. Đời sống có trật tự là biểu hiện cụ thể của việc Ý chí đang vận hành hiệu quả.

Đối với yêu cầu thứ tám là phát triển năng lực sử dụng thời gian: hãy học cách làm nhiều việc đồng thời và sử dụng cả ba thể cùng lúc. Khi luyện tập bài tập thở, đồng thời giữ nhịp đếm chính xác, lắng nghe âm thanh vang lên trong im lặng của khoảng nghỉ, và nghĩ về bản thân như là linh hồn áp đặt nhịp điệu. Sự đồng thời trong hành động hiệu quả chính là cách làm chủ thời gian.

Đối với yêu cầu thứ chín là sự thức tỉnh của Lửa Kundalini: hãy khám phá con rắn ảo tưởng với sự trợ giúp của con rắn minh triết, và khi đó con rắn đang ngủ sẽ tiến lên đến nơi hội ngộ. Thầy MDR giải thích rằng đây có nghĩa là hãy sử dụng minh triết của linh hồn để loại bỏ các ảo cảm và ảo tưởng, và khi đó Kundalini sẽ tự nhiên vươn lên đúng cách. Lửa từ trên phải gặp lửa từ dưới, Pluto phải vươn lên gặp lửa của Uranus, và luân xa Ajna chính là nơi cuối cùng từ đó Kundalini được hướng dẫn.

Thầy MDR kết thúc bình giảng số 48 tại trang 208, đánh dấu kết thúc của Quy Luật Thứ Năm sau 13 chương trình. Bình giảng số 49 sẽ bắt đầu Quy Luật Thứ Sáu từ trang 209, với kỳ vọng hoàn thành nghiên cứu về các Quy Luật của Chánh Thuật trên cõi trí trong khoảng hai đến ba chương trình nữa.

Content for *A Treatise on White Magic*, Video Commentary, Program 48, Rule 5.13, Continuing Rule Five, HEART, THROAT AND EYE. 52 min: pages 204-208.

Nội dung Video Commentary quyển *A Treatise on White Magic*, Chương trình 48, Quy Luật 5.13, Tiếp tục Quy Luật Năm, TIM, CỔ HỌNG VÀ MẮT. 52 phút: trang 204-208.

4. *Meditation.* I have placed it fourth upon the list, for meditation is dangerous and unprofitable to the man who enters upon it without the basis of a good character and of clean living.

4. *Tham thiền.* Tôi đã đặt nó ở vị trí thứ tư trong danh sách, vì tham thiền là nguy hiểm và không mang lại lợi ích cho người bước vào nó mà không có nền tảng của một tính cách tốt và một đời sống trong sạch.

5. *Study of the centres.* This we are now beginning. All the work done by students must be done entirely in the head and from the head.

6. *Breathing Exercises.* Little by little as progress is made will the needed instruction be imparted. The effect of breathing exercises is varied:

A. There is an oxygenating effect.

B. There is the imposition of a peculiar rhythm.

C. There is a subtle effect of prana.

D. There is the effect upon the centres. Let no one doubt the effect of breathing exercises upon the vital body.

7. *Learning the technique of the Will.*

8. *The development of the power to employ time.*

9. *The arousing of the Kundalini fire.*

And what shall I say about the last three requirements? Nothing much, for the time is not yet ripe for their correct understanding.

5. *Nghiên cứu các trung tâm lực.* Đây là điều mà chúng ta hiện đang bắt đầu. Tất cả công việc của học viên phải được thực hiện hoàn toàn trong đầu và từ đầu.

6. *Các bài tập thở.* Dần dần, khi có tiến bộ, những chỉ dẫn cần thiết sẽ được truyền đạt. Hiệu quả của các bài tập thở rất đa dạng:

- A. Có hiệu ứng làm tăng oxy.

- B. Có sự áp đặt của một nhịp điệu đặc biệt.

- C. Có một tác động vi tế của prana.

- D. Có tác động lên các trung tâm lực. Đừng ai nghi ngờ về tác động của các bài tập thở đối với thể sinh lực.

7. Học kỹ thuật của Ý Chí.

8. Phát triển khả năng sử dụng thời gian.

9. Khơi dậy lửa Kundalini.

Và tôi nên nói gì về ba yêu cầu cuối cùng này? Không nhiều, vì thời điểm để hiểu đúng chúng vẫn chưa đến.

Text

[1] 4. *Meditation.* [2] Upon this matter we will not enlarge as it has formed the basis of much of the teaching in my other books and many of you are working steadily upon the work of meditation. I have placed it fourth upon the list, [3] for meditation is dangerous and unprofitable to the man who enters

[1] 4. Tham thiền. [2] Về vấn đề này, chúng ta sẽ không mở rộng thêm, vì nó đã hình thành nền tảng của nhiều giáo lý trong các sách khác của tôi, và nhiều bạn đang làm việc đều đặn trong công việc tham thiền. Tôi đặt tham thiền ở vị trí thứ tư trong danh sách này, [3] bởi vì tham thiền là nguy hiểm và

upon it without the basis of a good character and of clean living. [4] Meditation then becomes only a medium for the bringing in of energies which but serve to stimulate the undesirable aspects of his life, just as the fertilising of a garden full of weeds will produce a stupendous crop of them, and so crush out the weak and tiny flowers. [5] Meditation is dangerous where there is wrong motive, such as desire for personal growth and for spiritual powers, [6] for it produces, under these conditions only a strengthening of the shadows in the vale of illusion and brings to full growth the serpent of pride, lurking in the valley of selfish desire. [7] Meditation is dangerous when the desire to serve is lacking. [8] Service is another word for the utilisation of soul force for the good of the group. [9] Where this impulse is lacking, energy may pour into the bodies, but—lacking use and finding no outlet—will tend to over-stimulate the centres, and produce conditions disastrous to the neophyte. [10] Assimilation and elimination are laws of the soul life as well as of the physical life, and when this simple law is disregarded serious consequences will follow as inevitably as in the physical body.

không có lợi đối với người bước vào nó mà không có nền tảng của một tính cách tốt và một đời sống trong sạch. [4] Tham thiền khi đó chỉ trở thành một phương tiện để thu hút các năng lượng vốn chỉ phục vụ việc kích thích những khía cạnh không mong muốn trong cuộc đời y, giống như việc bón phân cho một khu vườn đầy cỏ dại sẽ tạo ra một vụ mùa cỏ khổng lồ, và nhấn chìm những bông hoa yếu ớt và nhỏ bé. [5] Tham thiền là nguy hiểm khi có động cơ sai lầm, chẳng hạn như mong muốn phát triển cá nhân hoặc đạt được các năng lực tinh thần, [6] vì trong những điều kiện này, nó chỉ làm mạnh mẽ thêm các bóng tối trong thung lũng ảo tưởng và làm cho con rắn kiêu ngạo—ẩn nấp trong thung lũng của những khát vọng ích kỷ—phát triển toàn diện. [7] Tham thiền là nguy hiểm khi thiếu đi mong muốn phụng sự. [8] Phụng sự là một cách khác để nói về việc sử dụng năng lực linh hồn vì lợi ích của nhóm. [9] Khi động lực này bị thiếu, năng lượng có thể tuôn chảy vào các thể, nhưng—thiếu sự sử dụng và không tìm được lối thoát—sẽ có xu hướng kích thích quá mức các luân xa và tạo ra những điều kiện tai hại cho người sơ cơ. [10] Sự đồng hóa và loại bỏ là những định luật của đời sống linh hồn cũng như của đời sống thể chất, và khi định luật đơn giản này bị coi thường, những hậu quả nghiêm trọng sẽ xảy ra một cách không thể tránh khỏi, giống như trong cơ thể vật lý.

[11] 5. *Study of the centres.* This we are now beginning. It is a study as yet in its infancy in the West, and little applied in the East. [12] Our approach will be somewhat new, for though we will accustom ourselves to the names, locations and relationships of the centres *we shall do no meditation work upon them.* [13] Eventually we shall arrive at an appreciation of their vibration, of their tone and colours and of the astrological significances. [14] We shall not work with the centres down the spinal column, nor aim

[11] 5. Nghiên cứu các luân xa. Đây là điều mà chúng ta đang bắt đầu. Đây vẫn là một nghiên cứu còn sơ khai ở phương Tây và ít được áp dụng ở phương Đông. [12] Cách tiếp cận của chúng ta sẽ có phần mới mẻ, vì mặc dù chúng ta sẽ làm quen với tên gọi, vị trí và mối quan hệ của các luân xa, nhưng chúng ta sẽ không thực hiện công việc tham thiền trên chúng. [13] Cuối cùng, chúng ta sẽ đạt đến một sự đánh giá về rung động, âm điệu và màu sắc của chúng, cũng như các ý nghĩa chiêm tinh học. [14] Chúng ta sẽ không làm

at their conscious utilisation as does the clairvoyant and clairaudient person. All the work done by students must be done entirely in the head and from the head. [15] There is the seat of the Will, or Spirit aspect, working through the soul. There also is the synthetic expression of the personality, and in the understanding of the relation of the two head centres and their mutual interplay [16] will come gradually the domination of the personality by the soul. [17] This will lead to the consequent and subsequent guided activity of the five other centres. The work in these five centres will eventually be as automatic as the present functioning of the heart and the lungs in the physical body.

việc với các luân xa dọc theo cột sống, cũng không nhằm mục đích sử dụng chúng một cách có ý thức như những người thông nhãn và thông nhĩ. Toàn bộ công việc mà học viên thực hiện phải hoàn toàn tập trung ở trong đầu và từ đầu. [15] Ở đó là nơi ngự trị của Ý chí, hoặc khía cạnh Tinh thần, hoạt động thông qua linh hồn. Nơi đó cũng là sự biểu hiện tổng hợp của phàm ngã, và trong việc hiểu mối quan hệ giữa hai luân xa đầu và sự tương tác qua lại của chúng, [16] sẽ dần dần dẫn đến sự chi phối của phàm ngã bởi linh hồn. [17] Điều này sẽ dẫn đến và kéo theo hoạt động có hướng dẫn của năm luân xa khác. Công việc ở năm luân xa này cuối cùng sẽ diễn ra tự động, giống như sự hoạt động hiện tại của tim và phổi trong cơ thể vật lý.

[18] The presiding Intelligence, the Self, [19] "seated on the throne between the eyebrows" and guided by the Light in the head will be awake to the interests of the soul and as alert as is the 'I' consciousness of the average self-centered man. [20] By the rhythm of his divine life and by his conscious cooperation with the Plan, and functioning through the use of the Will, must the disciple in incarnation act as the agent of his soul in the three worlds.

[18] Trí tuệ chủ trì, Chân Ngã, [19] "ngự trên ngai giữa hai lông mày" và được hướng dẫn bởi Ánh sáng trong đầu, sẽ thức tỉnh trước các lợi ích của linh hồn và cảnh giác như ý thức 'Tôi' của con người bình thường tập trung vào bản thân. [20] Bằng nhịp điệu của đời sống thiêng liêng của mình và nhờ sự hợp tác có ý thức với Thiên Cơ, và hoạt động thông qua việc sử dụng Ý chí, người đệ tử đang nhập thể phải hành động như một tác nhân của linh hồn mình trong ba cõi giới.

[21] 6. *Breathing Exercises*. Little by little as progress is made will the needed instruction be imparted. Let me point out however that no breathing exercises can be safely used where there is no attempt to impose rhythm upon the life of every day. The two activities must go hand in hand.

[21] 6. *Các bài tập thở*. Từng chút một, khi tiến bộ sẽ có sự hướng dẫn cần thiết được truyền đạt. Tuy nhiên, tôi muốn chỉ ra rằng không có bài tập thở nào có thể được sử dụng một cách an toàn khi không có sự cố gắng để áp đặt nhịp điệu lên cuộc sống hàng ngày. Hai hoạt động này phải song hành.

[22] The effect of breathing exercises is varied:

[22] Tác động của các bài tập thở rất đa dạng:

[23] a. There is an oxygenating effect. The blood stream is purified and pressure is relieved. [24] A symbolism underlies this:—

[23] a. Có tác dụng oxy hóa. Dòng máu được thanh lọc và áp lực được giảm bớt. [24] Điều này mang một ý nghĩa biểu tượng: —khi

for as the blood is oxygenated so is the life of the man in the three worlds permeated by spiritual energy.

máu được oxy hóa, cuộc sống của con người trong ba cõi cũng được thấm nhuần năng lượng tinh thần.

[25] b. There is the imposition of a peculiar rhythm, brought about by the particular spacing and time limit of the breaths—inhalation, retention, and [26] exhalation—and this will vary according to the counts.

[25] b. Có sự áp đặt một nhịp điệu đặc biệt, được tạo ra bởi sự phân khoảng và giới hạn thời gian cụ thể của các hơi thở—hít vào, giữ lại và [26] thở ra—và điều này sẽ thay đổi tùy theo nhịp đếm.

[27] c. There is a subtle effect of prana (which is the subjective element underlying the air breathed in and out) which affects most potently the body of prana, the vital or etheric body. [28] Students should remember that subtle effects are more powerful than the physical effects. [29] They produce results in two directions; on the physical body and on the etheric body. The entire vital body assumes a particular rhythm according to the breathing exercises. [30] This kept up for a long period of time will have a shattering or a cohesive effect upon the physical body, and devitalise or vitalise the etheric body correspondingly.

[27] c. Có một tác động vi tế của prana (là yếu tố chủ quan nằm dưới không khí hít vào và thở ra) ảnh hưởng mạnh mẽ đến thể prana, hay thể sinh lực/dĩ thái. [28] Học viên nên nhớ rằng các tác động vi tế mạnh mẽ hơn tác động vật chất. [29] Chúng tạo ra kết quả theo hai hướng: trên thể xác và trên thể dĩ thái. Toàn bộ thể sinh lực sẽ tuân theo một nhịp điệu nhất định tùy thuộc vào các bài tập thở. [30] Nếu duy trì trong một thời gian dài, điều này sẽ có tác động phá vỡ hoặc kết dính lên thể xác và làm giảm hoặc tăng sinh lực cho thể dĩ thái tương ứng.

[31] d. There is the effect upon the centres, which is most effectual and which follows the trend of the aspirant's thought. [32] If, for instance, a man thinks upon the solar plexus, that centre will inevitably be vitalised and his emotional nature be strengthened. Hence the need for students to hold their meditation *steady in the head* and so awaken the head centre.

[31] d. Có tác động lên các trung tâm, hiệu quả nhất và theo xu hướng suy nghĩ của người chí nguyện. [32] Nếu, chẳng hạn, một người nghĩ đến trung tâm tùng thái dương, trung tâm đó sẽ không tránh khỏi được truyền sinh lực và bản chất cảm xúc của y được củng cố. Do đó, học viên cần duy trì tham thiền trong đầu và từ đó đánh thức trung tâm đầu.

[33] Let no one doubt the effect of breathing exercises upon the vital body. As surely as eating and drinking build or destroy the physical body, and aid or hinder its right functioning, so do breathing exercises produce potent effects, if rightly used over a long enough period of time.

[33] Không ai nên nghi ngờ về tác động của các bài tập thở lên thể sinh lực. Cũng chắc chắn như việc ăn uống xây dựng hoặc phá hủy thể xác, và hỗ trợ hoặc cản trở chức năng đúng của nó, các bài tập thở nếu được sử dụng đúng cách trong một khoảng thời gian dài cũng tạo ra các tác động mạnh mẽ.

[34] And what shall I say about the last three requirements? Nothing much, for the time is not yet ripe for their correct understanding. [35] Step by step must the aspirant proceed and his theory must not persistently run ahead of his experience. [36] Perhaps I can give the clue to each of these three through the formulation of a simple rule for daily living. [37] This will be grasped by those for whom it is intended and will not work harm to the unevolved. This rule, when followed will bring about, gently and subjectively, the necessary conditions for the manifestation of the requirement.

[34] Và tôi sẽ nói gì về ba yêu cầu cuối cùng? Không nhiều, vì thời gian chưa chín muồi để hiểu chúng một cách đúng đắn. [35] Người chí nguyện phải tiến từng bước và lý thuyết không nên chạy trước trải nghiệm. [36] Có lẽ tôi có thể đưa ra manh mối cho từng yêu cầu trong ba yêu cầu này qua việc đưa ra một quy tắc đơn giản cho cuộc sống hàng ngày. [37] Điều này sẽ được những người có ý định thấu hiểu nắm bắt và sẽ không gây hại cho những người chưa phát triển. Quy tắc này, khi được tuân thủ, sẽ mang lại một cách nhẹ nhàng và chủ quan các điều kiện cần thiết cho sự biểu hiện của yêu cầu.

[38] Learn to use the will through the development of steady purpose and the organising of the daily life, so that that purpose may reach fulfillment.

[38] Học cách sử dụng ý chí qua việc phát triển mục đích vững chắc và tổ chức đời sống hàng ngày, sao cho mục đích đó có thể đạt đến hoàn thành.

[39] Learn to do something else with time besides organise it and use it. Learn to do several things simultaneously and utilise therefore all the three bodies synchronously. [40] Let me illustrate: —When you are practicing your daily breathing exercise keep your count with accuracy, listen attentively for the sound that “soundeth in the silence” of the interlude. At the same time think of yourself as the soul, the imposer of rhythm, and the voice that speaks. This is something which can be acquired by practice by each of you.

[39] Học cách làm điều gì đó khác với thời gian ngoài việc tổ chức và sử dụng nó. Học cách làm nhiều việc đồng thời và do đó sử dụng cả ba thể cùng lúc. [40] Hãy để tôi minh họa: —Khi bạn đang luyện tập bài tập thở hàng ngày, hãy giữ nhịp đếm chính xác, lắng nghe một cách chăm chú âm thanh “vang lên trong im lặng” của khoảng nghỉ. Đồng thời, hãy nghĩ về bản thân như là linh hồn, người áp đặt nhịp điệu và là tiếng nói đang nói. Đây là điều mà mỗi người trong các bạn có thể đạt được qua thực hành.

[41] Discover the serpent of illusion by the help of the serpent of wisdom and then will the sleeping serpent mount upwards to the place of meeting.

[41] Khám phá con rắn ảo tưởng với sự trợ giúp của con rắn minh triết, và khi đó con rắn đang ngủ sẽ tiến lên phía trên đến nơi hội ngộ.

Transcript

Good morning, everyone. We are working with *A Treatise On White Magic,* video commentaries, and we're on commentary number 48, and this is the fifth rule. On this fifth rule, so far, we've done 12 programs, and this is the 13th. Perhaps it will be the last of the programs on this fifth rule. We'll see.

Chào buổi sáng, mọi người. Chúng ta đang làm việc với quyển Luận về Huyền Linh thuật, các bài bình luận video, và hiện tại chúng ta đang ở bài bình luận số 48, thuộc về quy luật thứ năm. Về quy luật thứ năm này, cho đến nay, chúng ta đã thực hiện 12 chương trình, và đây là chương trình thứ 13. Có lẽ đây sẽ là chương trình cuối cùng về quy luật thứ năm này. Chúng ta sẽ xem.

We've been looking at a ninefold sequence that involves eventually the awakening of the centers, and what has to occur in order for these centers, finally, to be awakened by the Kundalini.

Chúng ta đã xem xét một trình tự chín phần, cuối cùng liên quan đến sự thức tỉnh của các trung tâm, và những gì cần phải xảy ra để các trung tâm này, cuối cùng, được thức tỉnh bởi Kundalini.

So the first is **character building,** then followed by **right motive,** and followed by service. This much we have done so far. Now we're going to take up

Đầu tiên là xây dựng tính cách, tiếp theo là động cơ đúng đắn, và sau đó là phụng sự. Đây là những gì chúng ta đã thảo luận cho đến nay. Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục với:

[1] ***4. Meditation***

[1] 4. Tham thiền.

5. A technical study of the science of the centers,

5. Một nghiên cứu kỹ thuật về khoa học các trung tâm

6. Breathing exercises.

6. Các bài tập thở

We'll see how far we get in this process, but we can see that what is very important is that the would-be white magician does not jump right in and start to awaken the centers without the necessary purification on the path of probation, and without being sure of the vision, the motive, which is inspiring this type of work. And the simple question, as he says, is it vice or is it virtue? And we've discussed that.

Chúng ta sẽ xem tiến trình này đi được bao xa, nhưng điều rất quan trọng là người muốn trở thành nhà huyền thuật chánh đạo không nên vội vàng bắt đầu làm thức tỉnh các luân xa mà không có sự thanh lọc cần thiết trên Con Đường Dự Bị, và không xác định rõ tầm nhìn, động cơ truyền cảm hứng cho loại công việc này. Một câu hỏi đơn giản, như Ngài nói, đó là: "Đó là thói xấu hay đức hạnh?" Chúng ta đã thảo luận về điều này.

Now, with respect to service, there's been a lot done and written and discussed on what

Về khía cạnh phụng sự, đã có rất nhiều điều được thực hiện, viết ra và thảo luận về ý

service really is, but let's just say that as we serve, right motive and service really go together. And I think I'll simply say that right motive and service are paralleling processes. And now we reach meditation.

nghĩa thực sự của phụng sự. Nhưng chỉ cần nói rằng khi chúng ta phụng sự, động cơ đúng đắn và phụng sự thực sự đi cùng nhau. Tôi nghĩ rằng tôi sẽ đơn giản nói rằng động cơ đúng đắn và phụng sự là các quá trình song hành. Và bây giờ, chúng ta đến phần tham thiền.

Throughout so many books there have been so much mention and discussion of these factors, and it would continue to be the case long after this book has been written, but the second book to be published was *Letters on Occult Meditation,* and so the theme of meditation has been foundational from the first, and the three factors which sustain the work of any developing disciple are meditation, study, and service, and this is whether one wants to be a white magician, which every truly advanced disciple becomes when he enters the Hierarchy, whether his ray happens to be the seventh or the third or not, he does become the white magician and has to abide by the idea of meditation, study, and service.

Các yếu tố này đã được nhắc đến và thảo luận rất nhiều trong nhiều cuốn sách, và điều này sẽ tiếp tục ngay cả sau khi quyển sách này được viết ra. Tuy nhiên, quyển sách thứ hai được xuất bản là Thư Về Tham Thiền Huyền Môn, và do đó, chủ đề tham thiền đã trở thành nền tảng ngay từ đầu. Ba yếu tố duy trì công việc của bất kỳ người đệ tử đang phát triển nào là tham thiền, nghiên cứu, và phụng sự. Điều này đúng dù y có muốn trở thành một nhà huyền thuật chánh đạo hay không, vì bất kỳ người đệ tử nào thực sự tiến hóa đều trở thành nhà huyền thuật chánh đạo khi y gia nhập Thánh đoàn, dù cung của y có thuộc cung bảy hay cung ba hay không. Y trở thành nhà huyền thuật chánh đạo và phải tuân theo nguyên tắc tham thiền, nghiên cứu, và phụng sự.

I think when we get into the great beings, such as The Planetary Logo, they have their own type of meditation and their own type of studying the much wider universe in which they play just a tiny part. Of course, their service is to the Lives who live and move and have their being within them, and also to the other Planetary Logoi within any system, as they do offer something of value in solar systemic group work. Sometimes they're called cosmic beings as well. Maybe we can call it cosmic group work.

Tôi nghĩ rằng khi chúng ta nói đến các Đấng Vĩ Đại, chẳng hạn như Hành Tinh Thượng Đế, các Ngài có loại tham thiền riêng và cách nghiên cứu riêng về vũ trụ rộng lớn hơn, nơi các Ngài chỉ giữ vai trò một phần rất nhỏ. Tất nhiên, sự phụng sự của các Ngài là dành cho các sự sống đang sống, chuyển động, và hiện hữu trong các Ngài, đồng thời cũng dành cho các Hành Tinh Thượng Đế khác trong bất kỳ hệ thống nào, khi các Ngài đóng góp điều gì đó có giá trị trong công việc nhóm thuộc hệ thống Thái dương. Đôi khi các Ngài cũng được gọi là các Đấng Vũ Trụ. Có lẽ chúng ta có thể gọi đó là công việc nhóm vũ trụ.

So the parallels do continue. Now, I don't know how much he's going to really say

Như vậy, các điểm tương đồng vẫn tiếp tục. Bây giờ, tôi không biết liệu Ngài sẽ nói bao

about meditation here because so much has already been said.

nhiêu về tham thiền ở đây, vì đã có rất nhiều điều được nói đến trước đó.

[2] **Upon this matter we will not enlarge as it has formed the basis of much of the teaching in my other books and many of you are working steadily upon the work of meditation. I have placed it fourth upon the list**

[2] Về vấn đề này, chúng ta sẽ không mở rộng thêm, vì nó đã hình thành nền tảng của nhiều giáo lý trong các sách khác của tôi, và nhiều bạn đang làm việc đều đặn trong công việc tham thiền. Tôi đặt tham thiền ở vị trí thứ tư trong danh sách này,

And that's interesting, of course. Sometimes service is considered of still greater value than meditation. It may be a surprise to some, but he has mentioned this more than once in the course of his writings.

Tất nhiên, điều đó rất thú vị. Đôi khi, phụng sự được xem là có giá trị lớn hơn cả tham thiền. Điều này có thể gây bất ngờ cho một số người, nhưng Ngài đã đề cập điều này nhiều lần trong các tác phẩm của Ngài.

[3] **for meditation is dangerous and unprofitable to the man who enters upon it without the basis of a good character and of clean living.**

[3] bởi vì tham thiền là nguy hiểm và không có lợi đối với người bước vào nó mà không có nền tảng của một tính cách tốt và một đời sống trong sạch.

So, we want to have that in mind because we can arouse all kinds of unwholesome possibilities through meditation, and unless there is the general cleaning out and testing of motive and character before entering into meditation, who knows how it will be used. Those who are against the Divine Plan, who work as the counterforce also engage in meditation, but it is for ends and objectives which stop the manifestation of what we might call the good, the Divine Plan, the Divine Purpose.

Chúng ta cần lưu ý điều này, vì tham thiền có thể khơi dậy đủ loại năng lực không lành mạnh, và trừ khi có sự thanh lọc tổng thể cũng như kiểm tra động cơ và tính cách trước khi tham thiền, ai biết được nó sẽ được sử dụng như thế nào. Những người chống lại Thiên Cơ, làm việc như một mãnh lực đối kháng, cũng thực hành tham thiền, nhưng mục đích và mục tiêu của họ là để ngăn chặn sự biểu hiện của những gì chúng ta có thể gọi là điều thiện, Thiên Cơ, hoặc Thiên Ý.

[4] **Meditation then becomes only a medium for the bringing in of energies which but serve to stimulate the undesirable aspects of his life, just as the fertilising of a garden full of weeds will produce a stupendous crop of them, and so crush out the weak and tiny flowers.**

[4] Tham thiền khi đó chỉ trở thành một phương tiện để thu hút các năng lượng vốn chỉ phục vụ việc kích thích những khía cạnh không mong muốn trong cuộc đời y, giống như việc bón phân cho một khu vườn đầy cỏ dại sẽ tạo ra một vụ mùa cỏ khổng lồ, và nhấn chìm những bông hoa yếu ớt và nhỏ bé.

Well, that's very clear, isn't it? Energy is neutral, and if we bring in a great deal of energy without having cleared away the germs of unwholesome negative possibilities, we will be in for a major confrontation with those forms of life which finally destroy the good, symbolized here by the weak and tiny flowers.

Điều này rất rõ ràng, phải không? Năng lượng là trung tính, và nếu chúng ta dẫn nhập một lượng lớn năng lượng mà không loại bỏ những mầm mống của các khả năng tiêu cực không lành mạnh, chúng ta sẽ phải đối mặt với một cuộc xung đột lớn với những hình tướng sự sống cuối cùng hủy diệt điều thiện, được biểu tượng hóa ở đây bởi những bông hoa nhỏ bé yếu ớt.

I guess any gardener knows that we have to get rid of the weeds. I remember when I was a little boy, I used to like to get a tool. It's not the weed whacker. It was a metal instrument whereby when you found the weeds, you could cut them out at the root, and this was the task that was given to me. Maybe it was a promise of things to come.

Tôi đoán rằng bất kỳ người làm vườn nào cũng biết rằng chúng ta phải loại bỏ cỏ dại. Tôi nhớ khi còn nhỏ, tôi thích sử dụng một công cụ. Nó không phải là máy cắt cỏ dại, mà là một dụng cụ kim loại. Khi tìm thấy cỏ dại, bạn có thể cắt chúng từ gốc, và đó là nhiệm vụ được giao cho tôi. Có lẽ đó là một điềm báo trước về những điều sắp tới.

[5] **Meditation is dangerous where there is wrong motive, such as desire for personal growth and for spiritual powers**

[5] Tham thiền là nguy hiểm khi có động cơ sai lầm, chẳng hạn như mong muốn phát triển cá nhân hoặc đạt được các năng lực tinh thần,

Anything that pertains to the exaltation of the person per se without feeding the group purpose, the higher group purpose, expressing ideally the good, the beautiful and the true, will be considered dangerous.

Bất cứ điều gì liên quan đến việc tôn vinh cá nhân mà không phục vụ mục đích nhóm, mục đích nhóm cao cả, lý tưởng hóa điều thiện, điều đẹp đẽ và chân lý, sẽ được coi là nguy hiểm.

[6] **for it produces, under these conditions only a strengthening of the shadows in the vale of illusion and brings to full growth the serpent of pride, lurking in the valley of selfish desire.**

[6] vì trong những điều kiện này, nó chỉ làm mạnh mẽ thêm các bóng tối trong thung lũng ảo tưởng và làm cho con rắn kiêu ngạo—ẩn nấp trong thung lũng của những khát vọng ích kỷ—phát triển toàn diện.

Well, here He is speaking in pictorial language, but we all understand the meaning. This pictorial language is clear.

Ở đây, Ngài đang nói bằng ngôn ngữ hình tượng, nhưng chúng ta đều hiểu ý nghĩa của nó. Ngôn ngữ hình tượng này rất rõ ràng.

Obviously, we have pride and cruelty, our heads of the Hydra, which we have to do

Rõ ràng, chúng ta có sự kiêu ngạo và sự tàn nhẫn, những "cái đầu" của con quái vật

away with, and they are difficult to rid ourselves of. Pride, separativeness and cruelty, these are the mental heads of the Hydra, and the meditating person can become very aware mentally, very powerful mentally. As a matter of fact, the members of the Black Lodge, we are told, are extraordinarily powerful in terms of their mental development, their lower mental development, and have taken the concrete mind to heights, to extents, to ranges of development, which we cannot even conceive.

Hydra mà chúng ta phải loại bỏ, và chúng rất khó để trừ khử. Sự kiêu ngạo, tính chia rẽ và sự tàn nhẫn là những "cái đầu" thuộc về trí tuệ của Hydra, và người tham thiền có thể trở nên rất ý thức về mặt trí tuệ, rất mạnh mẽ về mặt trí tuệ. Thực tế, chúng ta được dạy rằng các thành viên của Hắc Đạo có sức mạnh phi thường về sự phát triển trí tuệ của họ, nhưng đó là sự phát triển ở cõi trí thấp. Họ đã đưa trí cụ thể lên đến những đỉnh cao, những mức độ và phạm vi phát triển mà chúng ta thậm chí không thể tưởng tượng được.

It's all out of balance and selfishly motivated and may become a sphere unto itself, a great disaster, making of the concrete mind a kind of 13th sphere in the table of Hierarchies, and I'm sure that has relationship to the 8th sphere as well.

Tuy nhiên, tất cả đều mất cân bằng và được thúc đẩy bởi động cơ ích kỷ, có thể trở thành một tinh cầu riêng biệt, một thảm họa lớn, biến trí cụ thể thành một "quả cầu thứ 13" trong bảng Huyền Giai. Và tôi chắc chắn rằng điều này có mối liên hệ với "quả cầu thứ 8" nữa.

So he really is repeating this isn't He?

Do đó, Ngài thực sự đang nhấn mạnh điều này, phải không?

[7] Meditation is dangerous when the desire to serve is lacking.

[7] Tham thiền là nguy hiểm khi thiếu đi mong muốn phụng sự.

Mostly with these other types, it's the desire to take, the desire to deprive. For the Black Lodge, it is meditation as a kind of vampirism, we might say, stealing energy and qualities from others.

Đối với các loại người khác, phần lớn là sự ham muốn chiếm đoạt, mong muốn tước đoạt. Đối với Hắc Đoàn, tham thiền giống như một dạng "hút năng lượng," chúng ta có thể nói như vậy, là việc đánh cắp năng lượng và phẩm chất từ người khác.

[8] Service is another word for the utilisation of soul force for the good of the group.

[8] Phụng sự là một cách khác để nói về việc sử dụng năng lực linh hồn vì lợi ích của nhóm.

There are many definitions of service, and it's worthwhile examining the various compilations that have been made because, and this would be the topical study that

Có rất nhiều định nghĩa về phụng sự, và việc nghiên cứu các tập hợp tài liệu khác nhau về chủ đề này rất đáng giá. Đây cũng là nghiên cứu chuyên đề mà Chân sư DK đã nhắc đến

Master DK is speaking of and which he strongly encourages in us and in which I have begun to do somewhat when dealing with the initiations, taking the compilations on the initiations and going through them, you learn something different when you can immediately cross-reference what has been said in the various books with each other.

và mạnh mẽ khuyến khích chúng ta thực hiện. Tôi đã bắt đầu áp dụng điều này khi xử lý các cuộc điểm đạo, thông qua việc tổng hợp tài liệu về điểm đạo và nghiên cứu chúng. Bạn sẽ học được những điều khác biệt khi có thể ngay lập tức tham chiếu chéo những gì đã được nói trong các cuốn sách khác nhau.

Service is another word for the utilization of soul force for the good of the group

Phụng sự là một cách khác để nói về việc sử dụng mãnh lực của linh hồn vì lợi ích của nhóm.

Now, soul force can be, as we know, selfishly appropriated, snd even though it is soul force, it can be used for the exaltation of the individual and basically encouraging a separative attitude, and we might say, an anti-social attitude. Remember that the Hierarchy is the society of organized and illumined minds.

Tuy nhiên, như chúng ta biết, mãnh lực của linh hồn cũng có thể bị chiếm dụng một cách ích kỷ, và dù nó là mãnh lực của linh hồn, nhưng nó vẫn có thể được sử dụng để tôn vinh cá nhân, khuyến khích thái độ chia rẽ, và về cơ bản, thái độ chống xã hội. Hãy nhớ rằng Thánh đoàn là một xã hội của các tâm trí tổ chức và soi sáng.

[9] **Where this impulse is lacking, energy may pour into the bodies, but—lacking use and finding no outlet—will tend to over-stimulate the centres, and produce conditions disastrous to the neophyte.**

[9] Khi động lực này bị thiếu, năng lượng có thể tuôn chảy vào các thể, nhưng—thiếu sự sử dụng và không tìm được lối thoát—sẽ có xu hướng kích thích quá mức các luân xa và tạo ra những điều kiện tai hại cho người sơ cơ.

Over-stimulate the centers, producing conditions disastrous to the neophyte. The Black Lodge works through the over-stimulation of the centers and through the loss of control of the individual or encouraging the loss of control by the individual. follow, as inevitably as in the physical body.

Kích thích quá mức các trung tâm, tạo ra những điều kiện tai hại cho người sơ cơ. Hắc Đoàn hoạt động thông qua việc kích thích quá mức các luân xa và việc làm mất kiểm soát của cá nhân hoặc khuyến khích cá nhân mất kiểm soát. Điều này không thể tránh khỏi, giống như trong cơ thể vật lý vậy.

[10] **Assimilation and elimination are laws of the soul life as well as of the physical life, and when this simple law is disregarded serious consequences will**

[10] Sự đồng hóa và loại bỏ là những định luật của đời sống linh hồn cũng như của đời sống thể chất, và khi định luật đơn giản này bị coi thường, những hậu quả nghiêm

follow as inevitably as in the physical body.

trọng sẽ xảy ra một cách không thể tránh khỏi, giống như trong cơ thể vật lý.

So, two types of difficulty arise, one is the lack of preparation for stimulation, the other is no outlet for the incoming energies, and thus over-stimulation.

Vì vậy, hai loại khó khăn nảy sinh: một là sự thiếu chuẩn bị cho việc kích thích, hai là không có lối thoát cho các năng lượng đổ vào, dẫn đến kích thích quá mức.

Now the man may not be selfishly oriented especially, but if he invites the downpouring of energy and has no way to really express it, then the problems arise of congestion, over-stimulation, lack of balance, the interference of the centers with each other, the burning of the etheric webs, the letting in of the lower levels of the astral plane, even obsession, possession, all of these things can be the result of handling energy improperly.

Một người có thể không đặc biệt hướng đến ích kỷ, nhưng nếu y mời gọi năng lượng tràn xuống mà không có cách nào để thực sự biểu hiện nó, thì các vấn đề sẽ xuất hiện, chẳng hạn như tắc nghẽn, kích thích quá mức, mất cân bằng, sự cản trở giữa các luân xa, sự cháy của các màng dĩ thái, sự xâm nhập của các mức thấp hơn từ cõi cảm dục, thậm chí là ám ảnh, chiếm hữu. Tất cả những điều này có thể là hậu quả của việc xử lý năng lượng không đúng cách.

All right, he didn't say so much about it, but about meditation as one of the means of preparing for the awakening of the centers. But warnings have been given.

Vâng, Ngài không nói quá nhiều về nó, nhưng về tham thiền như một trong những phương tiện chuẩn bị cho việc thức tỉnh các trung tâm, thì các cảnh báo đã được đưa ra.

Before jumping in and doing things, before one knows what one is doing, 'Give me a wand and let me start waving it', as it were, we have to study the centers.

Trước khi nhảy vào và bắt đầu làm mọi thứ, trước khi biết mình đang làm gì, "Hãy đưa cho tôi một cây đũa thần để tôi bắt đầu vung nó," chẳng hạn như vậy, chúng ta cần phải nghiên cứu về các luân xa.

[11] **5. Study of the centres. This we are now beginning. It is a study as yet in its infancy in the West, and little applied in the East.**

[11] 5. Nghiên cứu các luân xa. Đây là điều mà chúng ta đang bắt đầu. Đây vẫn là một nghiên cứu còn sơ khai ở phương Tây và ít được áp dụng ở phương Đông.

Here is all of this knowledge, which is not reaching us here in the Western civilizations, but of course this was written, maybe 90 years ago, or 80-something years ago anyway. And in the East they have it, but do they use it?

Tất cả kiến thức này vẫn chưa thực sự đến với nền văn minh phương Tây của chúng ta. Tất nhiên, điều này được viết ra cách đây có lẽ 80 hoặc 90 năm. Ở phương Đông, họ có kiến thức này, nhưng liệu họ có thực sự sử dụng nó không?

[12] **Our approach will be somewhat new, for though we will accustom ourselves to the names, locations and relationships of the centres we shall do no meditation work upon them.**

To some of his groups he gave a little bit of meditation work on the centers. If we look at meditation number three in *Discipleship in the New Age*, we will see that the centers are involved, and also meditation number two centers are involved, but it's not rigorous or manipulative work. it's simply some imaginative linking work, which apparently can be done without danger.

[12] Cách tiếp cận của chúng ta sẽ có phần mới mẻ, vì mặc dù chúng ta sẽ làm quen với tên gọi, vị trí và mối quan hệ của các luân xa, nhưng chúng ta sẽ không thực hiện công việc tham thiền trên chúng.

Đối với một số nhóm của Ngài, Ngài đã cung cấp một ít công việc tham thiền liên quan đến các luân xa. Nếu chúng ta xem xét bài tham thiền số ba trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, chúng ta sẽ thấy các luân xa được đưa vào, và cả trong bài tham thiền số hai cũng có liên quan đến các luân xa. Tuy nhiên, đây không phải là công việc nghiêm ngặt hay mang tính vận dụng; đó chỉ đơn giản là một số công việc liên kết bằng trí tưởng tượng, điều mà dường như có thể thực hiện mà không gây nguy hiểm.

[13] **Eventually we shall arrive at an appreciation of their vibration, of their tone and colours and of the astrological significances.**

This is very interesting because each one of them is a little world unto itself, and let's say, like any planet or little world has its own vibration, tone, its musical aspects, its colors, and its associated planets and even signs of the zodiac.

We're arriving at the appreciation of the vibration, tone, color, and astrological significance of these little worlds that we call the centers, and any little world or large world will have its own rate of vibration in cosmos. It will have its musical tones, its pitches, its major pitch, minor pitch, and so forth. The colors will be there, and for that which occurs within our planet and solar system, there will be planetary significances and influences as well as zodiacal influences.

[13] Cuối cùng, chúng ta sẽ đạt đến một sự đánh giá về rung động, âm điệu và màu sắc của chúng, cũng như các ý nghĩa chiêm tinh học.

Điều này rất thú vị, bởi vì mỗi trung tâm giống như một thế giới nhỏ tự thân, và giống như bất kỳ hành tinh hay thế giới nhỏ nào, chúng đều có rung động riêng, âm điệu, khía cạnh âm nhạc, màu sắc, các hành tinh liên quan, và thậm chí cả dấu hiệu hoàng đạo tương ứng.

Chúng ta đang tiến tới việc đánh giá được rung động, âm điệu, màu sắc, và ý nghĩa chiêm tinh của những thế giới nhỏ này mà chúng ta gọi là các luân xa. Bất kỳ thế giới nhỏ hay lớn nào cũng sẽ có tốc độ rung động riêng trong vũ trụ, âm điệu nhạc của nó, các cao độ chính và phụ, và các khía cạnh âm nhạc khác. Màu sắc sẽ hiện diện, và đối với những gì xảy ra trong hành tinh và hệ mặt trời của chúng ta, sẽ có những ảnh hưởng và

ý nghĩa từ các hành tinh cũng như các dấu hiệu hoàng đạo.

So, the study will reveal these things, and we will know then in a more exacting manner how to work with these centers.

Vì vậy, việc nghiên cứu sẽ tiết lộ những điều này, và khi đó chúng ta sẽ biết cách làm việc với các luân xa một cách chính xác hơn.

[14] **We shall not work with the centres down the spinal column, nor aim at their conscious utilisation as does the clairvoyant and clairaudient person. All the work done by students must be done entirely in the head and from the head.**

[14] Chúng ta sẽ không làm việc với các luân xa dọc theo cột sống, cũng không nhằm mục đích sử dụng chúng một cách có ý thức như những người thông nhãn và thông nhĩ. Toàn bộ công việc mà học viên thực hiện phải hoàn toàn tập trung ở trong đầu và từ đầu.

This is an important statement, and He is outlining the safe approaches to white magic at this stage of our development.

Đây là một tuyên bố quan trọng, và Ngài đang phác thảo cách tiếp cận an toàn đối với huyền thuật chánh đạo trong giai đoạn phát triển hiện tại của chúng ta.

[15] **There is the seat of the Will, or Spirit aspect, working through the soul. There also is the synthetic expression of the personality, and in the understanding of the relation of the two head centres and their mutual interplay**

[15] Ở đó là nơi ngự trị của Ý chí, hoặc khía cạnh Tinh thần, hoạt động thông qua linh hồn. Nơi đó cũng là sự biểu hiện tổng hợp của phàm ngã, và trong việc hiểu mối quan hệ giữa hai luân xa đầu và sự tương tác qua lại của chúng,

By that, we might say, astrologically the interplay between Vulcan and Venus. So, there also is the synthetic expression of the personality through the ajna center especially.

Theo cách nói chiêm tinh học, điều này có thể được xem như sự tương tác giữa Vulcan và Venus. Do đó, biểu hiện tổng hợp của phàm ngã chủ yếu được thể hiện qua trung tâm ajna.

and in the understanding of the relation of the two head centres and their mutual interplay

và trong việc hiểu mối quan hệ giữa hai luân xa đầu và sự tương tác qua lại của chúng,

[16] **will come gradually the domination of the personality by the soul.**

[16] sẽ dần dần dẫn đến sự chi phối của phàm ngã bởi linh hồn.

This is, we understand, the pineal and the pituitary glands are involved, and the head center and the ajna center.

Điều này, như chúng ta hiểu, liên quan đến tuyến tùng và tuyến yên, cũng như trung tâm đầu và trung tâm ajna.

[17] **This will lead to the consequent and subsequent guided activity of the five other centres. The work in these five centres will eventually be as automatic as the present functioning of the heart and the lungs in the physical body.**

[17] Điều này sẽ dẫn đến và kéo theo hoạt động có hướng dẫn của năm luân xa khác. Công việc ở năm luân xa này cuối cùng sẽ diễn ra tự động, giống như sự hoạt động hiện tại của tim và phổi trong cơ thể vật lý.

Right now we're attempting to arouse them in a rather mechanical way, step by step. Eventually all will be smooth and natural and unconscious to us.

Hiện tại, chúng ta đang cố gắng khơi dậy các trung tâm này một cách cơ học, từng bước một. Cuối cùng, mọi thứ sẽ trở nên trôi chảy, tự nhiên và không ý thức đối với chúng ta.

[18] **The presiding Intelligence, the Self,**

[18] Trí tuệ chủ trì, Chân Ngã,

And we can call this the awakened soul-in-incarnation

Và chúng ta có thể gọi đó là linh hồn tỉnh thức đang nhập thể,

[19] **"seated on the throne between the eyebrows" and guided by the Light in the head will be awake to the interests of the soul and as alert as is the 'I' consciousness of the average self-centered man.**

[19] "ngự trên ngai giữa hai lông mày" và được hướng dẫn bởi Ánh sáng trong đầu, sẽ thức tỉnh trước các lợi ích của linh hồn và cảnh giác như ý thức 'Tôi' của con người bình thường tập trung vào bản thân.

So, we will know ourselves as something different than the lower 'I'.

Vì vậy, chúng ta sẽ nhận biết bản thân như một điều gì đó khác biệt với "cái tôi" thấp kém.

[20] **By the rhythm of his divine life and by his conscious cooperation with the Plan, and functioning through the use of the Will, must the disciple in incarnation act as the agent of his soul in the three worlds.**

[20] Bằng nhịp điệu của đời sống thiêng liêng của mình và nhờ sự hợp tác có ý thức với Thiên Cơ, và hoạt động thông qua việc sử dụng Ý chí, người đệ tử đang nhập thể phải hành động như một tác nhân của linh hồn mình trong ba cõi giới.

Now, obviously knowing something which is true and useful about the center's is one way of doing this.

Rõ ràng, việc hiểu biết điều gì đó đúng đắn và hữu ích về các luân xa là một cách để thực hiện điều này.

We are dealing with number five, which is the study of the centers, ad we've reached the point where we've talked about the automaticism of the five centers of the spine. This is important, and eventually they will operate automatically.

Chúng ta đang đề cập đến nội dung thứ năm, đó là nghiên cứu về các trung tâm, và chúng ta đã đến điểm bàn luận về tính tự động của năm trung tâm dọc theo cột sống. Đây là một khía cạnh quan trọng, và cuối cùng, các trung tâm này sẽ vận hành một cách tự động.

The presiding Intelligence, the Self,

Trí tuệ Chủ trì –

Now, that is the soul-in-incarnation when we're talking about that which is man in his personality.

Đây chính là linh hồn đang nhập thế khi chúng ta đề cập đến điều đó trong mối liên hệ với phàm ngã của con người.

"seated on the throne between the eyebrows" and guided by the Light in the head will be awake to the interests of the soul and as alert as is the 'I' consciousness of the average self-centered man.

Trí tuệ Chủ trì, Chân Ngã, "ngự trên ngai giữa hai chân mày" và được dẫn dắt bởi Ánh Sáng trong đầu, sẽ tỉnh thức đối với các lợi ích của linh hồn và cảnh giác như ý thức "Tôi" của một người bình thường tập trung vào bản ngã.

By this time we realize we are an extension of the soul on its own plane.

Đến thời điểm này, chúng ta nhận ra rằng mình là một sự mở rộng của linh hồn trên cõi giới của chính nó.

By the rhythm of his divine life

Bằng nhịp điệu của đời sống thiêng liêng

Encouraged through regular meditation,

Được khuyến khích thông qua việc tham thiền đều đặn,

and by his conscious cooperation with the Plan, and functioning through the use of the Will, must the disciple in incarnation act as the agent of his soul in the three worlds.

và bằng sự hợp tác có ý thức với Thiên Cơ, đồng thời vận hành thông qua việc sử dụng Ý chí, người đệ tử đang nhập thế phải hành động như một tác nhân của linh hồn mình trong ba cõi giới.

So, the soul-in-incarnation acts as the agent of the soul on its own plane and this within the three lower worlds.

Như vậy, linh hồn đang nhập thế hoạt động như một tác nhân của linh hồn trên cõi của nó, trong phạm vi ba cõi thấp hơn.

That's clear enough and let's continue with the discussion of breathing exercises. First

Điều này đã khá rõ ràng. Bây giờ, chúng ta tiếp tục với phần thảo luận về các bài tập

comes the study of the center, and it would be unwise to plunge in without sufficient knowledge, attempting to follow many instructions in many books, which do not take into consideration adequate preparation for the use of such exercises. In fact, they may even be erroneous and wrongly stimulating exercises.

thở. Trước tiên là nghiên cứu về các trung tâm, và sẽ không khôn ngoan nếu lao vào thực hành mà không có kiến thức đầy đủ, cố gắng làm theo nhiều hướng dẫn trong các sách khác nhau mà không xem xét đến sự chuẩn bị cần thiết để sử dụng các bài tập như vậy. Thực tế, một số hướng dẫn thậm chí có thể sai lầm và gây ra sự kích thích không đúng cách.

[21] **6. *Breathing Exercises*. Little by little as progress is made will the needed instruction be imparted. Let me point out however that no breathing exercises can be safely used where there is no attempt to impose rhythm upon the life of every day. The two activities must go hand in hand.**

[21] 6. *Các bài tập thở*. Từng chút một, khi tiến bộ sẽ có sự hướng dẫn cần thiết được truyền đạt. Tuy nhiên, tôi muốn chỉ ra rằng không có bài tập thở nào có thể được sử dụng một cách an toàn khi không có sự cố gắng để áp đặt nhịp điệu lên cuộc sống hàng ngày. Hai hoạt động này phải song hành.

So, the success of breathing exercises and the imposition of rhythm on the everyday life go hand in hand.

Vì vậy, sự thành công của các bài tập thở và việc áp đặt nhịp điệu lên đời sống hàng ngày luôn đi đôi với nhau.

[22] **The effect of breathing exercises is varied:**

[22] Tác động của các bài tập thở rất đa dạng:

[23] **a. There is an oxygenating effect. The blood stream is purified and pressure is relieved.**

[23] a. Có tác dụng oxy hóa. Dòng máu được thanh lọc và áp lực được giảm bớt.

Now, this might be some indication, some hint, about the common blood pressure problems of many disciples. Pressure is relieved. Interesting.

Điều này có thể là một gợi ý, một manh mối, liên quan đến các vấn đề huyết áp thường gặp ở nhiều người đệ tử. Sự giảm áp lực này rất đáng chú ý.

[24] **A symbolism underlies this: —for as the blood is oxygenated so is the life of the man in the three worlds permeated by spiritual energy.**

[24] Điều này mang một ý nghĩa biểu tượng: —khi máu được oxy hóa, cuộc sống của con người trong ba cõi cũng được thấm nhuần năng lượng tinh thần.

So this is this is one of the ways, short of blood pressure pills I think, for a reasonable type of pressure to exist. So, the oxygenating

Đây là một trong những cách, thay vì dùng thuốc hạ huyết áp, để duy trì mức huyết áp hợp lý. Vì vậy, hiệu quả đầu tiên là oxy hóa,

effect, this is the first one and then the permeation by spiritual energy then

sau đó là sự thấm nhuần năng lượng tinh thần.

[25] **b. There is the imposition of a peculiar rhythm, brought about by the particular spacing and time limit of the breaths—inhalation, retention, and exhalation—**

[25] b. Có sự áp đặt một nhịp điệu đặc biệt, được tạo ra bởi sự phân khoảng và giới hạn thời gian cụ thể của các hơi thở—hít vào, giữ lại và

And the exhalation is often followed by a kind of impressive retention.

Thông thường, việc thở ra được theo sau bởi một kiểu giữ hơi thở ấn tượng.

[26] **and this will vary according to the counts.**

[26] thở ra—và điều này sẽ thay đổi tùy theo nhịp đếm.

DK has offered some counts in a few exercises that have made their way into some of the Arcane School sets and were given to some of the disciples.

Chân sư DK đã cung cấp một số nhịp đếm trong một vài bài tập, và những bài tập này đã được đưa vào một số chương trình của Trường Arcane và dành cho một số đệ tử.

[27] **c. There is a subtle effect of prana (which is the subjective element underlying the air breathed in and out) which affects most potently the body of prana, the vital or etheric body.**

[27] c. Có một tác động vi tế của prana (là yếu tố chủ quan nằm dưới không khí hít vào và thở ra) ảnh hưởng mạnh mẽ đến thể prana, hay thể sinh lực/dĩ thái.

We might call this the stimulation of the vital body.

Chúng ta có thể gọi đây là sự kích thích của thể sinh lực.

[28] **Students should remember that subtle effects are more powerful than the physical effects.**

[28] Học viên nên nhớ rằng các tác động vi tế mạnh mẽ hơn tác động vật chất.

This is a general attitude in occultism.

Điều này là một thái độ chung trong huyền học.

[29] **They produce results in two directions; on the physical body and on the etheric body. The entire vital body assumes a particular rhythm according to the breathing exercises.**

[29] Chúng tạo ra kết quả theo hai hướng: trên thể xác và trên thể dĩ thái. Toàn bộ thể sinh lực sẽ tuân theo một nhịp điệu nhất định tùy thuộc vào các bài tập thở.

The master, when assigning the appropriate exercise, knows about this and has the knowledge necessary.

Chân sư, khi giao bài tập phù hợp, đều hiểu rõ điều này và có kiến thức cần thiết.

[30] **This kept up for a long period of time will have a shattering or a cohesive effect upon the physical body, and devitalise or vitalise the etheric body correspondingly.**

[30] Nếu duy trì trong một thời gian dài, điều này sẽ có tác động phá vỡ hoặc kết dính lên thể xác và làm giảm hoặc tăng sinh lực cho thể dĩ thái tương ứng.

This is a potentially valuable but potentially dangerous process.

Đây là một quá trình tiềm năng quý giá nhưng cũng có thể nguy hiểm.

[31] **d. There is the effect upon the centres, which is most effectual and which follows the trend of the aspirant's thought.**

[31] d. Có tác động lên các trung tâm, hiệu quả nhất và theo xu hướng suy nghĩ của người chí nguyện.

This is very important because DK has told us that we must think appropriately during the breathing exercise.

Điều này rất quan trọng, vì Chân sư DK đã nhấn mạnh rằng chúng ta phải suy nghĩ đúng đắn trong quá trình thực hành bài tập thở.

[32] **If, for instance, a man thinks upon the solar plexus, that centre will inevitably be vitalised and his emotional nature be strengthened. Hence the need for students to hold their meditation steady in the head and so awaken the head centre.**

[32] Nếu, chẳng hạn, một người nghĩ đến trung tâm tùng thái dương, trung tâm đó sẽ không tránh khỏi được truyền sinh lực và bản chất cảm xúc của y được củng cố. Do đó, học viên cần duy trì tham thiền trong đầu và từ đó đánh thức trung tâm đầu.

The head center, in a way, is the container of all of the lesser centers, or at least the director, the prototype of the lesser centers is found in the head.

Trung tâm đầu, theo một cách nào đó, là nơi chứa đựng tất cả các trung tâm nhỏ hơn, hoặc ít nhất là người điều khiển; nguyên mẫu của các trung tâm nhỏ hơn được tìm thấy trong đầu.

[33] **Let no one doubt the effect of breathing exercises upon the vital body. As surely as eating and drinking build or destroy the physical body, and aid or hinder its right functioning, so do breathing exercises produce potent effects, if rightly used over a long enough period of time.**

[33] Không ai nên nghi ngờ về tác động của các bài tập thở lên thể sinh lực. Cũng chắc chắn như việc ăn uống xây dựng hoặc phá hủy thể xác, và hỗ trợ hoặc cản trở chức năng đúng của nó, các bài tập thở nếu được sử dụng đúng cách trong một khoảng thời gian dài cũng tạo ra các tác động mạnh mẽ.

But this process is sometimes seized by the ambitious personality and difficulty results.

Nhưng quá trình này đôi khi bị chiếm đoạt bởi một phàm ngã đầy tham vọng, và kết quả là những khó khăn xuất hiện.

All right, now there are three final requirements and then we're at the end of this chapter after thirteen or so programs. This last program I think will be a little bit abbreviated

Bây giờ, chúng ta chuyển sang ba yêu cầu cuối cùng, và như vậy chúng ta sắp kết thúc chương này sau khoảng mười ba chương trình. Chương trình cuối này có lẽ sẽ ngắn gọn hơn một chút

Let's go back to this nine-fold list and remind ourselves it is the last three are the technique of the will the development of the power to employ time and the arousing of the Kundalini fire.

Hãy quay lại danh sách chín phần và nhắc lại rằng ba phần cuối cùng là: kỹ thuật của Ý chí, phát triển năng lực sử dụng thời gian, và khơi dậy Ngọn Lửa Kundalini.

He's asking us then what about these last three? I'll just put them down here so that we can be more easily reminded and there they are:

Ngài đang hỏi chúng ta về ba phần cuối này. Tôi sẽ ghi lại chúng để dễ dàng nhắc nhở hơn, và đây là:

7. Learning the technique of the Will.

7. Học kỹ thuật của Ý chí.

8. The development of the power to employ time.

8. Phát triển năng lực sử dụng thời gian.

9. The arousing of the Kundalini fire.

9. Khơi dậy Lửa Kundalini.

Each one of them looks like a great undertaking, a real life process taking a number of lives, I would say.

Mỗi phần trong số này đều trông giống như một nhiệm vụ lớn lao, một quá trình thực sự của đời sống, có lẽ kéo dài qua nhiều kiếp sống, tôi nghĩ vậy.

[34] **And what shall I say about the last three requirements? Nothing much, for the time is not yet ripe for their correct understanding.**

[34] Và tôi sẽ nói gì về ba yêu cầu cuối cùng? Không nhiều, vì thời gian chưa chín muồi để hiểu chúng một cách đúng đắn.

Notice how the Master is careful about what we might be called the ripeness of time. We are told that nothing is more powerful than an idea whose time has come. But think

Hãy chú ý cách Chân sư cẩn trọng với điều mà chúng ta có thể gọi là "thời điểm chín muồi của thời gian." Chúng ta được dạy rằng không có gì mạnh mẽ hơn một ý tưởng khi

about the attempt to offer or impose an idea whose time has not yet come. It will be ignored, it will be rebuffed, it will be distorted and adapted to conditions in the wrong way.

thời điểm của nó đã đến. Nhưng hãy suy ngẫm về việc cố gắng đưa ra hoặc áp đặt một ý tưởng khi thời điểm của nó chưa đến. Nó sẽ bị phớt lờ, bị bác bỏ, bị bóp méo và được thích nghi sai cách với các điều kiện hiện tại.

So this sense of the, not only whither the plan is leading, but the timing of the various segments of the plan, the knowledge of the times and cycles when various types of energies can be introduced, this is most important. And the high Initiator, let's call him the Master, possesses such knowledge, that very advanced siddhi or power that we find on the third sub-level of the atmic plane, and it is called *All Knowledge*, at least within a certain context. Within the context, in this case, of the lower three worlds. So what shall he say about this? Not much, for the time is not yet right for their correct understanding.

Vì vậy, nhận thức không chỉ về việc Thiên Cơ đang hướng đến đâu, mà còn về thời điểm của các giai đoạn khác nhau trong Thiên Cơ, kiến thức về thời gian và chu kỳ khi các loại năng lượng khác nhau có thể được đưa vào, điều này là vô cùng quan trọng. Và Vị Điểm đạo đồ Cao cấp, chúng ta hãy gọi Ngài là Chân sư, sở hữu loại kiến thức này, một siddhi hoặc năng lực rất cao mà chúng ta thấy trên cõi atma (cõi Ý chí) ở cõi phụ thứ ba, được gọi là "Toàn Tri Thức," ít nhất là trong một bối cảnh cụ thể. Trong trường hợp này, bối cảnh là ba cõi thấp hơn. Vì vậy, Ngài sẽ nói gì về điều này? Không nhiều, bởi vì thời điểm để hiểu đúng vẫn chưa đến.

[35] **Step by step must the aspirant proceed, and his theory must not persistently run ahead of his experience.**

[35] Người chí nguyện phải tiến từng bước và lý thuyết không nên chạy trước trải nghiệm.

Well, that is a problem, especially with some of the more advanced types of knowledge. It takes a while for the form to catch up, even if the form is properly trained.

Đây là một vấn đề, đặc biệt đối với một số loại kiến thức cao cấp hơn. Phải mất thời gian để hình tướng bắt kịp, ngay cả khi hình tướng đó đã được huấn luyện đúng cách.

[36] **Perhaps I can give the clue to each of these three through the formulation of a simple rule for daily living.**

[36] Có lẽ tôi có thể đưa ra manh mối cho từng yêu cầu trong ba yêu cầu này qua việc đưa ra một quy tắc đơn giản cho cuộc sống hàng ngày.

So, maybe we'll have an insight here about how we can learn the technique of the will, how we can master time, how we can arouse, eventually, under right supervision, at the right time, the Kundalini fire.

Vậy có lẽ chúng ta sẽ có được một cái nhìn sâu sắc về cách học kỹ thuật của Ý chí, cách làm chủ thời gian, và cách khơi dậy, cuối cùng, dưới sự giám sát đúng đắn và vào thời điểm thích hợp, Lửa Kundalini.

[37] This will be grasped by those for whom it is intended and will not work harm to the unevolved. This rule, when followed will bring about, gently and subjectively, the necessary conditions for the manifestation of the requirement.

[37] Điều này sẽ được những người có ý định thấu hiểu nắm bắt và sẽ không gây hại cho những người chưa phát triển. Quy tắc này, khi được tuân thủ, sẽ mang lại một cách nhẹ nhàng và chủ quan các điều kiện cần thiết cho sự biểu hiện của yêu cầu.

I think He's saying that if we follow the first six requirements, then the last three will slowly and surely develop. The first one is the learning of the technique of the will. It is correlated with number seven, with number seven.

Tôi nghĩ Ngài đang nói rằng nếu chúng ta tuân thủ sáu yêu cầu đầu tiên, thì ba yêu cầu cuối cùng sẽ từ từ và chắc chắn phát triển. Yêu cầu đầu tiên là học kỹ thuật của Ý chí, và điều này được liên hệ với số bảy.

[38] Learn to use the will through the development of steady purpose and the organising of the daily life, so that that purpose may reach fulfillment.

[38] Học cách sử dụng ý chí qua việc phát triển mục đích vững chắc và tổ chức đời sống hàng ngày, sao cho mục đích đó có thể đạt đến hoàn thành.

Obviously, when the veil of impulsion is causing its problems and the life is chaotic, order cannot be achieved, and order in the life, organization in the life, is a correspondence to the effective working of the Will. Will and Order go together, the first ray and the seventh ray go together. The seventh ray being a more concrete expression of the first ray and the seventh ray being the ray of order.

Rõ ràng, khi bức màn của những xung động gây ra vấn đề và đời sống trở nên hỗn loạn, trật tự không thể đạt được. Trật tự trong đời sống, tổ chức trong đời sống, là sự tương ứng với việc vận hành hiệu quả của Ý chí. Ý chí và Trật tự đi cùng nhau, cung một và cung bảy đi cùng nhau. Cung bảy là biểu hiện cụ thể hơn của cung một, và cung bảy là cung của trật tự.

So, this is organizing the life basically, and bringing through and manifest that which you intend through an ordered life.

Vì vậy, điều này cơ bản là tổ chức đời sống, đưa vào và biểu lộ những gì bạn dự định thông qua một đời sống có trật tự.

Now, the next one has to do with time.

Bây giờ, yêu cầu tiếp theo liên quan đến thời gian.

[39] Learn to do something else with time besides organise it and use it. Learn to do several things simultaneously, and utilise therefore all the three bodies synchronously.

[39] Học cách làm điều gì đó khác với thời gian ngoài việc tổ chức và sử dụng nó. Học cách làm nhiều việc đồng thời và do đó sử dụng cả ba thể cùng lúc.

I've caught myself so often saying, and I don't know whether you have or not, “one thing at a time, one thing at a time!”. And I understand it's generally conceded that women are better multitaskers than men. But this is a calling for multitasking, efficient multitasking.

Tôi nhận thấy mình thường xuyên nói, và không biết bạn có vậy không: "Chỉ làm một việc tại một thời điểm, chỉ làm một việc thôi!" Và tôi hiểu rằng người ta thường thừa nhận rằng phụ nữ giỏi làm nhiều việc cùng lúc hơn nam giới. Nhưng điều này đang kêu gọi sự đa nhiệm, một sự đa nhiệm hiệu quả.

[40] **Let me illustrate: When you are practicing your daily breathing exercise keep your count with accuracy, listen attentively for the sound that "soundeth in the silence" of the interlude. At the same time think of yourself as the soul, the imposer of rhythm, and the voice that speaks. This is something which can be acquired by practice by each of you.**

[40] Hãy để tôi minh họa: —Khi bạn đang luyện tập bài tập thở hàng ngày, hãy giữ nhịp đếm chính xác, lắng nghe một cách chăm chú âm thanh “vang lên trong im lặng” của khoảng nghỉ. Đồng thời, hãy nghĩ về bản thân như là linh hồn, người áp đặt nhịp điệu và là tiếng nói đang nói. Đây là điều mà mỗi người trong các bạn có thể đạt được qua thực hành.

So, simultaneity of effective action. This will help with the mastery of time.

Sự đồng thời trong hành động hiệu quả. Điều này sẽ giúp làm chủ thời gian.

Now, we've not been given these particular breathing exercises, yet I think if one searches through the discipleship books, one can find something of this nature. Nevertheless, the principle is clear.

Chúng ta chưa được cung cấp cụ thể những bài tập thở này, nhưng tôi nghĩ nếu tìm kiếm trong các sách về đệ tử, có thể tìm thấy điều gì đó tương tự. Tuy nhiên, nguyên tắc thì rất rõ ràng.

Now, the next one and last one, final one, is about the Kundalini, correlated with number nine.

Bây giờ, yêu cầu tiếp theo và cuối cùng là về Kundalini, tương ứng với yêu cầu số chín.

[41] **Discover the serpent of illusion by the help of the serpent of wisdom and then will the sleeping serpent mount upwards to the place of meeting.**

[41] Khám phá con rắn ảo tưởng với sự trợ giúp của con rắn minh triết, và khi đó con rắn đang ngủ sẽ tiến lên phía trên đến nơi hội ngộ.

The place of meeting, probably there's a center discussed in the *Treatise on Cosmic Fire*, which is in the torso, and it has to do with the mental polarization, or mental focus at least. There is a final place of meeting right here in the forehead. We can't

Nơi hội ngộ có thể là một trung tâm được thảo luận trong Luận về Lửa Vũ Trụ, nằm trong thân mình và liên quan đến sự phân cực trí tuệ hoặc ít nhất là sự tập trung trí tuệ. Có một nơi gặp gỡ cuối cùng nằm ngay tại trán. Chúng ta không thể chắc chắn Ngài đang đề cập đến nơi nào, nhưng về cơ bản,

be sure which one he means, but basically it's saying get rid of your illusions. Be wise. So, let's see.

điều này nói rằng: hãy loại bỏ các ảo tưởng của bạn. Hãy minh triết.

Use the wisdom of the soul to be rid of your illusions, and then naturally the sleeping serpent will rise to the appropriate place.

Vậy, hãy sử dụng minh triết của linh hồn để loại bỏ các ảo tưởng của bạn, và sau đó, con rắn đang ngủ sẽ tự nhiên vươn lên đến vị trí thích hợp.

These are important hints, and I just want to emphasize them.

Đây là những gợi ý quan trọng, và tôi muốn nhấn mạnh chúng.

So, we can ponder on these and see if we can bring them forward to the point where they actually begin to bear fruit.

Vậy, chúng ta có thể suy ngẫm về những điều này và xem liệu chúng ta có thể đưa chúng tiến xa đến mức chúng bắt đầu mang lại thành quả thực sự.

We have very pictorial language, symbolic language, in the last one that is offered, but obviously our soul and meditation work will increase our ability to examine the glamors and illusions in our lives, and we can rid ourselves of them and thereby clear a way for the proper rising and thus the proper stimulation by the kundalini and its rising to the place of meeting. I suppose fires from above must meet the fires from below. Pluto must rise and meet the fires of Uranus, and the Ajna Center is the final place from which the kundalini is directed.

Ngôn ngữ được sử dụng trong yêu cầu cuối cùng là rất hình tượng và mang tính biểu tượng, nhưng rõ ràng là công việc với linh hồn và tham thiền của chúng ta sẽ gia tăng khả năng kiểm tra các ảo cảm và ảo tưởng trong cuộc sống, để từ đó chúng ta có thể loại bỏ chúng, mở đường cho sự thức tỉnh đúng đắn và sự kích thích phù hợp của Lửa Kundalini, cũng như sự vươn lên của nó đến nơi gặp gỡ. Tôi nghĩ rằng các lửa từ trên phải gặp các lửa từ dưới. Pluto phải vươn lên để gặp lửa của Uranus, và trung tâm Ajna chính là nơi cuối cùng từ đó Kundalini được hướng dẫn.

Well, friends, it's something of a miracle that I got through this last little section. There have been so many little obstacles which required going back and erasing and re-beginning and so forth, but I will continue to move on.

Các bạn thân mến, thật là một điều kỳ diệu khi tôi vượt qua được phần nhỏ cuối cùng này. Đã có rất nhiều trở ngại nhỏ buộc tôi phải quay lại, xóa bỏ và bắt đầu lại từ đầu, nhưng tôi sẽ tiếp tục tiến bước.

I hope that you've been able to extract something from it. The indications have been clear enough for us to know what we can do and how we can develop the higher

Tôi hy vọng các bạn đã có thể rút ra điều gì đó từ phần này. Các chỉ dẫn đã đủ rõ ràng để chúng ta biết mình có thể làm gì và làm thế nào để phát triển những khía cạnh cao hơn

reaches of these nine indications. Six of them are fairly easy to deal with. The last three are promoted as hints, and they are very large types of developments. Will, time, and the kundalini, these are great themes, and naturally for a foundational book like this, Master DK is not going to go into all the details. So, this will be the end of *A Treatise on White Magic* video commentary number 48.

của chín chỉ dẫn này. Sáu phần đầu tiên khá dễ xử lý. Ba phần cuối được trình bày dưới dạng những gợi ý và là những lĩnh vực phát triển rất lớn. Ý chí, thời gian, và Kundalini, đây là những chủ đề vĩ đại, và tất nhiên, đối với một cuốn sách nền tảng như thế này, Chân sư DK sẽ không đi vào tất cả chi tiết. Vì vậy, đây sẽ là kết thúc của phần bình luận video số 48 về Luận về Huyền Thuật Chánh đạo.

We'll be beginning a new rule. I'll be grateful for that [laughing]. This is rule 5.13 and we've gone from page 204 to 208 and the next will be the beginning of *A Treatise on White Magic* video commentary number 49, and it will be 6.1, and we'll be beginning on page 209 and going forward. Let's see if this is a very long rule, from 209 to not long at all. So, these first six rules and we'll be ending on page 216 will move from 209 to 216 probably a couple of programs in maybe three will complete our studies of the rules for magic on the mental plane.

Chúng ta sẽ bắt đầu một quy tắc mới. Tôi rất biết ơn vì điều đó [cười]. Đây là quy luật 5.13, và chúng ta đã đi từ trang 204 đến 208. Phần tiếp theo sẽ là bắt đầu của Luận về Huyền Thuật Chánh đạo, phần bình luận video số 49, với quy tắc 6.1, bắt đầu từ trang 209 và tiếp tục. Hãy xem quy tắc này có dài không, từ trang 209 đến không dài lắm. Như vậy, sáu quy tắc đầu tiên này sẽ kết thúc ở trang 216. Chúng ta sẽ đi từ 209 đến 216, có lẽ trong vài chương trình, có thể là ba, sẽ hoàn thành việc nghiên cứu về các quy tắc cho huyền thuật trên cõi trí.

I am impressed by the idea that DK is really not repeating himself here. He's given us these rules in *A Treatise on Cosmic Fire,* and I wrote out some commentary on that which is available on the Makara website. Now he is elaborating upon this and looking at the white magical process of the disciple turning himself into the true white magician and turning himself into eventually the initiate, so it's not simply a repetition.

Tôi ấn tượng với ý tưởng rằng Chân sư DK thực sự không lặp lại chính mình ở đây. Ngài đã đưa ra những quy tắc này trong Luận về Lửa Vũ Trụ, và tôi đã viết một số bình luận về điều đó, có sẵn trên trang web Makara. Bây giờ, Ngài đang mở rộng và xem xét quá trình huyền thuật chánh đạo, nơi người đệ tử tự biến mình thành một nhà huyền thuật chánh đạo thực sự và cuối cùng trở thành điểm đạo đồ. Vì vậy, đây không chỉ đơn thuần là sự lặp lại.

All right, I'll see if I can get all the astrological energies under control here, if possible, so that when I begin number six things go a bit more smoothly and programs do not start disappearing on me [laughing at mundane frustrations.]

Được rồi, tôi sẽ cố gắng kiểm soát tất cả các năng lượng chiêm tinh ở đây, nếu có thể, để khi bắt đầu với quy tắc số sáu, mọi thứ diễn ra trôi chảy hơn, và các chương trình không biến mất một cách bất ngờ [cười trước những khó khăn đời thường].

Thank you for being here and we will go on with number 49 rule six and the first program in rule six.

Cảm ơn vì đã ở đây, và chúng ta sẽ tiếp tục với quy tắc số 6 trong chương trình đầu tiên về quy tắc số sáu.